

Dan Brown

PHÁO ĐÀI SỐ

Nguyên tác: Digital Fortress

Dịch giả: Chúc Linh

Hiệu đính: Thanh Bình

Lời tác giả

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của các biên tập viên ở Nhà xuất bản St. Marlin's Press: ông Thomas Dunne và bà Melisa Jacobs - một phụ nữ tài năng. Cảm ơn những người đã giúp tôi đọc bản thảo và đóng góp ý kiến trong suốt quá trình viết cuốn sách này. Và đặc biệt, xin cảm ơn, Blythe, người vợ nhiệt tình và kiên nhẫn của tôi.

Tác giả cũng xin gửi lời biết ơn chân thành nhất tới hai cựu chuyên gia mật mã của NSA đã đóng góp cho tác phẩm qua thư mà không xưng tên.

Không có sự giúp đỡ của họ, tôi đã không thể hoàn thành cuốn sách này.

Phần mở đầu

PLAZA DE ESPANA SEVILLE

TÂY BAN NHA,

11:00 sáng.

Người ta thường nói, trước cái chết mọi việc đều trở nên sáng tỏ. Giờ đây, Ensei Tankado mới thấm nhuần nguyên lý tưởng chừng như đơn giản ấy. Hai tay siết chặt lồng ngực, ngã vật xuống đất trong đau đớn, Tankado chợt nhận ra hậu quả khủng khiếp từ những lầm lỗi của mình.

Một nhóm người xúm quanh anh ta, tìm cách giúp đỡ, song Tankado không cần nữa. Đã quá muộn mất rồi.

Lấy bối, anh ta chìa bàn tay trái và giơ lên. "Hãy nhìn tay tôi đây, các vị. Những gương mặt xúm quanh nhìn anh ta chăm chú.

Nhưng Tankado biết, họ chẳng hiểu gì cả.

Chiếc nhẫn vàng chạm khắc trên tay anh ta bỗng lóe lên phản chiếu dưới ánh mặt trời xứ Andalusia.

Với Ensei Tankado, đó là thứ ánh sáng cuối cùng anh ta nhìn thấy trên cõi đời này.

Nhà xuất bản Văn hoá- Thông tin, Hà nội, 2006

Chương 1

Hai người đang ở trong khách sạn mà họ hay lui tới ở vùng Smoky Mountains, David nhìn cô mỉm cười: "Em nghĩ thế nào, tình yêu của anh? Lấy anh nhé?".

Nằm trên giường, ngược nhìn David, cô hiểu rằng anh chính là người mình cần trong cuộc đời này. Mỗi mỗi. Nhìn sâu vào đôi mắt xanh thẳm của anh, cô đột nhiên thấy đâu đó vọng lại một tiếng chuông chói tai. Tiếng chuông đột ngột cướp anh đi mất.

Cô cố vươn tới, cố ôm lấy anh, song trong vòng tay chỉ là một khoảng không trống trải.

Tiếng chuông điện thoại réo vang kéo Susan ra khỏi giấc mơ.

Cô ngồi dậy, thờ hốt hốt, quờ quạng tìm chiếc điện thoại.

- A lô!

- Susan à, anh David đây. Anh có làm em thức giấc không?

Cô mỉm cười, nằm lẩn xuống giường.

- Em vừa mơ thấy anh. Tối đây với em đi anh.

David bật cười.

- Còn quá sớm mà em.

- Ừ đầu! - Cô ầm ừ nũng nịu - Anh đến ngay đi. Chúng mình cùng vui một chút rồi lên đường.

David thở dài.

- Vì thế nên anh phải gọi cho em đấy. Chuyến đi của chúng mình phải hoãn lại thôi.

Susan bật dậy, cô tỉnh ngủ hẳn.

- Cái gì cơ?

- Anh xin lỗi. Anh phải đi ngay bây giờ. Sáng mai anh về. Rồi chúng ta sẽ lên đường từ sớm tinh mơ. Chúng mình vẫn có 2 ngày bên nhau mà.

- Nhưng em đặt chỗ trước rồi! - Susan nói, trong lòng hụt hẫng - Em đã đặt trước căn phòng quen thuộc của chúng mình ở khách sạn Stone Manor rồi.

- Anh biết, nhưng mà...

- Chúng mình đã định biến đêm nay thành một đêm đặc biệt - kỷ niệm sáu tháng chúng mình đính hôn, anh nhớ mà, phải không?

- Susan à. - Anh lại thờ dài - Bây giờ anh thật sự không thể giải thích cho em hiểu được, họ đang chờ anh dưới xe. Khi nào lên máy bay anh sẽ gọi lại rồi giải thích mọi chuyện.

- Sao lại máy bay? - cô hoảng hốt. - Chuyện gì xảy ra thế? Tại sao trường đại học lại...?

- Không phải ở trường đâu. Anh sẽ gọi lại và giải thích sau. Anh phải đi ngay đây; họ đang gọi. Anh sẽ gọi lại ngay. Anh hứa mà.

- David! - cô hét lên - Sao lại...

Nhưng đã quá muộn. David đã cúp máy.

Susan Fletcher nằm thao thức nhiều giờ đồng hồ chờ anh gọi lại nhưng chẳng có cuộc gọi nào cho cô cả.

Buổi chiều hôm đó Susan uể oải ngâm mình trong bồn tắm.

Thả lỏng cơ thể trong làn nước đầy bọt xà phòng, cô cố gắng quên đi hình ảnh khách sạn Stone Manor và những dãy núi ở vùng Smoky Mountains. Anh đang ở đâu nhỉ? Cô tự hỏi lòng mình. Sao mãi không thấy anh gọi lại?

Nước trong bồn tắm dần chuyển từ nóng sang ấm ấm và cuối cùng thì lạnh ngắt. Cô đang chuẩn bị ra ngoài thì chiếc điện thoại đặt trên bồn rửa mặt đột ngột chuông. Susan đứng phắt dậy, lao ra, vội lấy ống nghe, mặc cho nước bắn tung toé trên nền nhà.

- Anh à?

- Tôi, Strathmore đây - tiếng đầu dây bên kia trả lời.

Susan chán nản sụp xuống.

- Ôi. - Cô thốt lên không dấu nổi sự thất vọng - Xin chào ngài chỉ huy.

- Đang chờ anh chàng nào trẻ trung hơn phải không - ông ta cười khùng khục.

- Dạ không, thưa sếp - Susan ngượng ngùng - Chỉ là...

- Nhảm một tí thôi hả - ông chỉ huy cười - Cái cậu David Becker ấy được đấy. Đừng bao giờ để mất nhé.

- Dạ vâng, cảm ơn sếp.

Giọng ông chỉ huy đột nhiên trở nên rất nghiêm trọng.

- Susan, tôi gọi cho cô vì tôi muốn cô tới đây. Tới Pronto.

Susan cố gắng tập trung vào cuộc nói chuyện.

- Hôm nay là thứ Bảy mà sếp. Thường thì chúng ta...

- Tôi biết - Ông vẫn nói hết sức lạnh lùng - Đây là một trường hợp khẩn cấp.

Susan ngồi dậy. Khẩn cấp ư? Đã bao giờ cô thấy ngài chỉ huy Strathmore dùng tới từ này đâu. Ở trung tâm Crypto à? Cô không thể tưởng tượng được chuyện gì đã xảy ra.

- Vâng...âng, thưa sếp - Cô ngập ngừng - Tôi sẽ tới ngay.

- Càng nhanh càng tốt - Strathmore đập máy.

Quán chiếc khăn tắm. Susan Fletcher đứng sững, mặc cho nước trên người nhỏ vào những bộ quần áo đã gấp gọn gàng từ đêm hôm trước chiếc quần soóc mặc đi dạo, chiếc khăn choàng cho những buổi tối se lạnh ở vùng núi, và chiếc váy ngủ cô mới mua cho những đêm tuyệt diệu. Thất vọng, cô đi tới phòng để đồ lấy ra một chiếc áo choàng và chiếc váy. Một trường hợp khẩn cấp ư? Ở Crypto ư?

Vừa bước xuống cầu thang. Susan vừa tự hỏi sao ngày hôm nay lại tồi tệ đến thế.

Chỉ lát nữa thôi, cô sẽ biết chuyện gì đã xảy ra.

Chương 2

Ở độ cao 9000 mét trên mặt đại dương phẳng lặng, David Becker khỏ sở nhìn ra ngoài cửa sổ hình ô van của chiếc máy bay Learjet 60. Phi hành đoàn vừa thông báo điện thoại trên máy bay gặp trục trặc, và anh không thể gọi cho Susan.

- Mình đang làm gì ở đây thế này? - anh ta càu nhàu với chính bản thân mình. Nhưng câu trả lời thật đơn giản - có những người mà anh không thể nói không với họ.

- Thưa ông Becker - tiếng từ chiếc loa trên máy bay - Nửa giờ nữa chúng ta sẽ tới nơi.

Becker chán nản gật đầu với tiếng nói vô hình kia. Được! Anh kéo chiếc rèm che cửa sổ xuống và cố gắng ngủ một giấc.

Nhưng giờ đây anh không thể nghĩ đến điều gì khác ngoài Susan.

Chương 3

Chiếc VOLVO của Susan dừng lại dưới hàng rào thép gai Cyclone cao tới hơn 3 mét. Một người gác cổng trẻ tuổi ra đặt tay lên mũi xe.

- Xin cô cho xem thẻ chứng minh.

Susan đưa thẻ rồi chờ nửa phút như thông lệ. Người gác cổng đưa tấm thẻ của cô chạy qua một máy quét. Cuối cùng anh ta nhìn lên:

- Cảm ơn cô Fletcher - Anh ta đưa tay ra hiệu một cách kín đáo, cánh cửa từ từ mở ra. Đi tiếp nửa dặm, Susan lại phải dừng xe trước một hàng rào điện tử bề thế không kém hàng rào trước. Toàn bộ quy trình được lặp lại một lần nữa. Thôi nào, các anh bạn... Tôi mới chỉ tới đây có vài triệu lần thôi mà.

Tới trạm cuối cùng, một tay gác cổng lực lưỡng với súng máy và hai con chó dữ hỗ trợ, kiểm tra giấy tờ Susan, rồi vẫy tay ra hiệu cho cô đi vào. Theo đường Canine, cô đi tiếp 250 mét rồi tiến vào Khu làm việc C. Thật không thể tin nổi, 26 ngàn nhân viên và ngân sách 12 tỉ đô la, thế mà không thể sống sót qua nổi 2 ngày cuối tuần không có mình, cô thầm nghĩ. Susan cho xe lao vút vào chỗ đỗ dành riêng cho mình rồi tắt máy.

Sau khi đi hết những bậc cầu thang được trang trí cầu kỳ, vào khu nhà chính, cô đi qua hai trạm kiểm tra nữa và cuối cùng tới một đường hầm kín không cửa sổ dẫn tới một dãy nhà khác. Chấn ngay lối vào là một trạm kiểm tra giọng nói.

CƠ QUAN AN NINH QUỐC GIA (NSA)

TRUNG TÂM CRYPTO

KHÔNG NHIỆM VỤ MIỄN VÀO

Nhân viên canh gác được trang bị súng ngược nhìn lên.

- Xin chào, cô Fletcher.

Susan mặt mũi cười gượng.

- Chào anh, John.

- Tôi không nghĩ lại gặp cô hôm nay.

- Vâng, tôi cũng thế - Cô vươn tới cái micro hình pa-ra-bôn đọc thật rõ ràng "Susan Fletcher". Ngay lập tức, máy tính xác nhận tần số giao động âm đặc trưng trong giọng nói của cô, và cửa được mở ra. Susan bước vào.

Anh nhân viên nhìn theo Susan đầy ngưỡng mộ khi cô bắt đầu đi xuống con đường lát xi măng. Anh ta nhận ra trong đôi mắt nâu sáng của cô hôm nay có cái gì xa xăm, gò má cô ửng hồng thật tươi tắn, và mái tóc nâu hình như vừa được sấy khô.

Thoảng theo mỗi bước chân là mùi hương phấn Johnson Baby dịu nhẹ. Ánh mắt anh lướt trên tấm thân mảnh dẻ của cô, đôi bầu ngực thon nhỏ ẩn trong chiếc áo sơ mi trắng giản dị, chiếc váy kaki dài chấm gối, và dừng lại ở đôi chân... đôi chân của Susan Fletcher.

Thật khó mà tin được thân hình ấy là của một bộ óc 170 điểm IQ, anh thầm nghĩ.

Anh nhìn theo cô hồi lâu, rồi cuối cùng lắc đầu khi Susan đã khuất bóng phía xa.

Đi hết đường hầm, Susan đứng trước một cánh cửa xoay lớn.

Bên trên có dòng chữ: TRUNG TÂM CRYPTO.

Thở dài, cô đặt tay lên hốc tường chứa hộp mật mã, nhập vào năm số PIN của mình. Vài giây sau cánh cửa thép nặng 12 tấn bắt đầu xoay. Cô đã cố gắng tập trung vào việc đang làm song vẫn không thể dứt khỏi những ý nghĩ về anh - David Becker, người đàn ông duy nhất cô yêu. Người trẻ tuổi nhất mang học hàm giáo sư ở trường Đại học Georgetown và một chuyên gia ngoại ngữ tài năng, thực sự là một người có tiếng trong giới trí thức hàn lâm.

Với một trí nhớ bẩm sinh tuyệt vời cộng thêm lòng đam mê ngôn ngữ, anh thông thạo sáu thứ tiếng của châu Á cùng với tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, và tiếng Ý. Những giảng đường nơi anh giảng về từ nguyên học và ngôn ngữ học không bao giờ còn một chỗ trống. Lần nào cũng vậy, cứ sau mỗi buổi lên lớp anh lại phải ở lại rất lâu để trả lời cho hết hàng loạt câu hỏi của sinh viên. Anh luôn có giọng nói thật trầm ấm, đầy khích lệ, và dường như không để ý tới những ánh mắt đầy ngưỡng mộ của các cô nữ sinh nghịch ngợm trong trường.

Becker năm nay 35 tuổi - vóc người vạm vỡ, nước da sạm nắng, trẻ trung với đôi mắt xanh sắc sảo và trí thông minh tuyệt vời. Nhìn đôi vai hàm khoé mạnh và những đường nét cơ bắp hoàn hảo của anh, Susan thường liên tưởng tới một bức tượng khắc bằng đá cẩm thạch. Với chiều cao hơn 1,8 mét, Becker di chuyển trên sân bóng quần nhanh nhẹn hơn tất cả các đồng nghiệp khác. Sau khi đánh bại đối thủ, anh thường cúi đầu dưới vòi nước công cộng rồi vò ướt sũng mái tóc đen, dầy của mình để xả hết sự nóng bức. Rồi vẫn để nước rỏ tong tong như thế, anh mời bạn chơi đi uống nước hoa quả và ăn bánh mì vòng.

Cũng giống như bao giáo sư trẻ tuổi khác, thu nhập từ dạy học của David hết sức khiêm tốn. Mỗi khi cần thêm tiền để gia hạn thẻ thành viên câu lạc bộ bóng quần hay để thay cước cho chiếc vợt hiệu Dunlop cũ của mình, anh lại kiếm thêm bằng cách nhận dịch tài liệu cho các cơ quan chính phủ ở Washington và các vùng lân cận. Và cũng chính từ một trong lần đi kiếm thêm như thế mà anh đã gặp Susan. Đó là một buổi sáng khô ráo và se lạnh giữa kỳ nghỉ thu ở trường đại học. Becker vừa chạy thể dục buổi sáng về tới căn hộ có ba phòng của mình thì thấy chiếc máy điện thoại trả lời tự động đang nhấp nháy đèn. Vừa uống hết một lít nước cam vắt anh vừa nghe lời nhắn.

Cũng không khác gì những lời nhắn khác mà anh vẫn thường nhận được một cơ quan chính phủ muốn thuê anh dịch tài liệu trong vài giờ đồng hồ sáng hôm ấy. Điều duy nhất Becker thấy lạ là tên cơ quan đó, anh chưa nghe thấy bao giờ.

- Đó là Cơ quan An ninh Quốc gia - Becker gọi một số bạn đồng nghiệp để hỏi thêm thông tin về cơ quan này. Câu trả lời anh nhận được đều giống nhau.

- Hội đồng An ninh Quốc gia à?

Becker nghe lại lời nhắn.

- Không. Họ nói là Cơ quan cơ. Tên tắt là NSA.

- Tôi chưa nghe thấy bao giờ.

Becker kiểm tra trong Danh bạ của GA022 (Tổng cục Kế toán) song cũng chẳng tìm được manh mối gì. Không còn cách nào khác, Becker đành gọi cho một người bạn thân cùng chơi bóng quần trước đây một cựu chuyên gia phân tích chính trị đã giải nghệ và đang làm nhân viên nghiên cứu tại Thư viện Quốc hội. Anh bị bất ngờ trước những gì bạn mình nói.

NSA không chỉ tồn tại thật mà còn được coi là một trong những tổ chức chính phủ có ảnh hưởng lớn nhất trên thế giới. Từ hơn nửa thế kỷ qua, nó đã thu thập các dữ liệu tình báo điện tử trên toàn cầu và bảo vệ thông tin tuyệt mật của Hoa Kỳ. Chỉ 3 phần trăm người dân Hoa Kỳ được biết tới sự tồn tại của tổ chức này.

- NSA - ông bạn của Becker đùa - tức là "No Such Agency" (1)

Một chút rụt rè cộng với tò mò, Becker nhận lời mời của cơ quan bí hiểm kia. Anh lái xe vượt 37 dặm đường để tới trụ sở làm việc rộng tới 86 mẫu và ẩn mình kín đáo trong khu rừng núi của Fort Meade, bang Maryland. Sau khi làm thủ tục ở hàng loạt trạm kiểm soát và được cấp một tấm giấy thông hành dành cho khách trong vòng 6 giờ có dán ảnh ba chiều, anh được hộ tống tới một cơ sở nghiên cứu bề thế và lộng lẫy. Các nhân viên nói anh sẽ ở đây cả buổi chiều để "hỗ trợ mà vẫn không biết gì về nội dung" cho Ban Mật mã - một nhóm gom toàn những bộ óc siêu phàm về toán học mà người ta vẫn gọi là các chuyên gia giải mã.

Trong một giờ đồng hồ đầu tiên, các chuyên gia giải mã dường như không hề để ý tới sự có mặt của Becker. Họ vây quanh một chiếc bàn khổng lồ và nói với nhau bằng một thứ ngôn ngữ mà Becker chưa nghe thấy bao giờ. Họ nói về các dòng mật mã, các cơ chế thập phân, các giao thức, các điểm đồng nhất. Becker theo dõi nhưng không thể hiểu được họ đang trao đổi điều gì. Họ nguệch ngoạc những ký hiệu trên tờ giấy vẽ biểu đồ, mãi mãi theo dõi những gì chiếc máy tính in ra, và liên tục nhìn lên những dòng chữ cái lộn xộn được chiếc máy chiếu hắt lên màn hình.

Cuối cùng thì cũng có một người trong số họ giải thích cho Becker điều mà anh cũng đã ngờ ngợ. Những chữ cái lộn xộn đó chính là một đoạn mã - "một văn bản mật mã" - những nhóm con số và chữ cái thể hiện những từ đã được mã hoá. Nhiệm vụ của các chuyên gia là phải nghiên cứu đoạn mã và tìm ra thông điệp ẩn chứa bên trong đoạn mã, còn gọi là "văn bản gốc" - Becker được mời tới đây bởi vì các chuyên gia nghi ngờ rằng thông điệp gốc được viết bằng tiếng Quan Thoại; và anh sẽ phải dịch từ những ký hiệu này sau khi chúng đã được các chuyên gia giải mã.

Trong vòng 2 tiếng, Becker đã dịch những chuỗi dài không dứt các ký hiệu của tiếng Quan Thoại. Nhưng lần nào cũng vậy, những gì anh dịch ra đều khiến họ lắc đầu thất vọng. Có vẻ như đoạn mã trên không có nghĩa gì. Rất mong muốn giúp được các chuyên gia giải mã, Becker nói với họ rằng tất cả các ký tự ở đây đều có một đặc điểm chung - chúng cũng là một phần của hệ thống ngôn ngữ Kanji.

Bầu không khí náo nhiệt trong căn phòng ngay lập tức lắng xuống. Người chịu trách nhiệm về công việc này, đó là một người đàn ông cao, gầy và liên tục đốt thuốc lá tên là Morante quay sang hỏi anh với giọng ngờ vực.

- Ý anh là những ký hiệu này có nhiều nghĩa phải không?

Becker gật đầu. Anh giải thích thêm rằng Kanji là một hệ thống chữ viết của tiếng Nhật dựa trên những chữ tiếng Trung đã có sửa đổi đôi chút. Do đã được yêu cầu từ trước nên từ này tới giờ anh chỉ dịch bằng tiếng Quan Thoại chứ không nghĩ tới chữ Kanji.

- Lạy chúa Jesus - Morante ho lên - Hãy thử chữ Kanji đi.

Và rồi, như có một phép màu kỳ lạ, tất cả mọi thứ dần hiện ra trước mắt.

Rất vui mừng song các chuyên gia vẫn chỉ để cho Becker làm việc với từng chữ cái một, không theo một quy luật nào.

- Đó là vì sự an toàn của anh thôi - Morante nói - Làm thế này anh sẽ không biết được mình đang dịch cái gì.

Becker cười. Nhưng ngay sau đó anh nhận ra xung quanh mình chẳng có ai cười.

Sau khi đoạn mã đã được giải xong, Becker vẫn không hề có một ý niệm nào về điều bí mật mà anh vừa giúp họ tìm thấy. Tuy nhiên có một điều chắc chắn - NSA hết sức coi trọng việc giải mã; tám séc trong túi anh còn nhiều hơn cả một tháng lương ở trường.

Trên đường quay ra, sau khi đã vượt qua một loạt các trạm gác, Becker bị một nhân viên canh gác cầm điện thoại chặn lại.

- Ông Becker, xin ông vui lòng chờ ở đây ạ.

- Có vấn đề gì vậy - Becker không nghĩ buổi làm việc lại dài thế, và anh đã trễ giờ tới xem trận đấu bóng quần chiều thứ Bảy.

Anh nhân viên nhún vai.

- Giám đốc Crypto muốn có vài lời với anh. Bà ấy sẽ tới bây giờ đây.

- Bà à? - Becker bật cười. Anh chưa từng nhìn thấy người phụ nữ nào bên trong NSA.

- Điều đó có làm phiền anh không - giọng một người phụ nữ vang lên từ phía sau lưng anh.

Becker quay lại và lập tức thấy mặt mình nóng ran lên. Anh liếc nhìn tấm thẻ nhân viên đeo trên áo choàng người phụ nữ.

Giám đốc Ban Mật mã của NSA không phải là một người phụ nữ bình thường, mà là một người phụ nữ rất hấp dẫn.

- À không - Becker bối rối - Tôi chỉ....

- Tên tôi là Susan Fletcher - Người phụ nữ mỉm cười, chìa cánh tay mảnh dẻ ra bắt tay anh.

Họ siết tay nhau.

- Còn tôi là David Becker.

- Xin chúc mừng anh, Becker. Nghe nói hôm nay anh đã làm việc rất tốt. Tôi nói chuyện với anh một lúc được không?

Becker hơi e ngại.

- Thực ra, bây giờ tôi đang vội - Anh nghĩ có lẽ từ chối lãnh đạo của cơ quan tình báo quyền lực nhất thế giới là một hành động ngốc nghếch. Song chỉ còn 45 phút nữa là trận đấu bóng bắt đầu, và anh không muốn để danh tiếng của mình bị ảnh hưởng: David Becker chưa bao giờ tới muộn một trận bóng quần nào. Tới giảng đường muộn thì còn có thể chứ tới sân đấu muộn thì không bao giờ.

- Tôi sẽ nói ngắn gọn thôi - Susan Fletcher mỉm cười - Xin mời anh đi đường này.

Mười phút sau, Becker đã ở trong quầy căng tin của NSA thưởng thức món bánh vỏ sò và nước quả man viêt quất cùng với nữ chuyên gia mật mã xinh đẹp của NSA, Susan Fletcher. David nhận ra rằng không phải nhờ may mắn mà vị quan chức NSA cao cấp 38 tuổi này được thăng chức - đây là một trong những người phụ nữ thông minh nhất mà anh từng gặp. Và khi hai người cùng thảo luận về mật mã và bẻ khoá mật mã, Becker đã phải hết sức cố gắng mới nắm bắt được những gì Susan nói - một chân trời kiến thức mới mẻ và thú vị đang mở ra trước mắt anh.

Một giờ sau, khi mà Becker đã không thể nào tới kịp giờ trận bóng quần nữa, và Susan thì rõ ràng cũng đã quên mất cả công việc chỉ huy thường ngày của mình, vì họ đều đang cười nói rất vui vẻ. Cả hai nhà trí thức - hai bộ óc có khả năng tư duy phân tích tuyệt vời, vẫn thường được xem là "miễn nhiễm" với những rung động đời thường - nay lại đang ngồi cùng nhau tán gẫu.

Cùng nhau nói chuyện về hình thái học trong ngôn ngữ hay các cỗ máy tạo ra những con số có vẻ ngẫu nhiên, họ tưởng như được quay lại thời niên thiếu của mình - cuộc đời bỗng trở nên thật tươi đẹp.

Susan không đề cập tới lý do thực sự cô muốn nói chuyện với David Becker - mời anh thử việc tại Ban Mật mã châu Á. Qua những lời kể say sưa của vị giáo sư trẻ tuổi, cô hiểu rằng anh sẽ không bao giờ từ bỏ giảng đường. Susan quyết định sẽ không bàn chuyện công việc vì sợ phá hỏng bầu không khí đang vui vẻ của buổi nói chuyện này. Cô cảm thấy mình như được trở lại làm một cô nữ sinh trẻ trung; không gì được phép làm hỏng điều này. Và cũng không có gì xảy ra thật.

Mối quan hệ giữa họ ngày càng trở nên lãng mạn - những lúc tranh thủ trốn đi chơi nếu lịch làm việc cho phép, những buổi đi bộ kéo dài trong khuôn viên trường Georgetown, những buổi tối khuya đi uống cà phê ở Merlutti, và đôi khi cả những giờ giảng bài, những đêm hoà nhạc. Chưa bao giờ Susan nghĩ mình có thể cười nhiều đến thế. Dường như chẳng có gì mà David lại không thể biến thành một câu chuyện đùa. Đây quả là những phút thư giãn vô giá cho cô sau những giờ làm việc căng thẳng tại NSA.

Một buổi chiều thu se lạnh, họ ngồi bên nhau, cùng xem đội bóng đá trường Georgetown bị đội Rutgers cho thua liểng xiểng.

- Anh bảo là chơi môn gì ấy nhỉ - Susan reu reu hỏi - Zucchini à?

Becker reu reu lên.

- Tên nó là bóng quần.

Cô nhìn anh vẻ không hiểu.

- Nó cũng hơi giống với zucchini - anh giải thích - nhưng sân chơi của nó nhỏ hơn.

Susan đẩy nhẹ anh.

Cầu thủ chạy cánh trái của đội Georgetown vừa đá quả phạt góc đi trượt ra ngoài đường biên, đám đông khán giả ồ lên tiêng nuối. Các cầu thủ hậu vệ chạy nhanh về sân nhà.

- Thế còn em thì sao - Becker hỏi - Em chơi môn gì không?

- Em có đai đen môn Stairmaster đấy nhé.

Becker ra vẻ khúm núm.

- Anh thích những môn thể thao đối kháng cơ!

Susan cười:

- Cả hai chúng ta đều thật hiểu thắng.

Cầu thủ hậu vệ ngôi sao của Georgetown vừa chặn được một quả chuyền bóng của đối phương khiến khán giả đồng loạt vỗ tay tán thưởng. Susan nghiêng người qua, thì thầm vào tai David.

- Thừa ngài tiến sỹ.

Anh quay lại, nhìn cô đắm đuối.

- Thừa ngài tiến sỹ - cô lặp lại - Ngài hãy nói từ đầu tiên mình nghĩ tới nhé!

Becker nhìn cô vẻ nghi ngờ.

- Trò đoán tính cách qua từ ngữ à?

- Một thủ tục kinh điển của NSA đấy. Em muốn biết mình đang làm bạn với một người như thế nào - Cô nhìn lại anh đầy nghiêm nghị. "Ngài Tiến sỹ.

Becker nhún vai.

- Bắt đầu đi.

Susan nhún mày.

- Ok, thử từ này xem... "nhà bếp"...

Anh nói luôn.

- Phòng ngủ.

Susan nhướn mắt duyên dáng.

- Được rồi, thế từ này thì sao...

- Mèo..

- Ruột - Becker trả lời.

- Ruột á?

- Ừ đúng rồi. Ruột mèo. Loại dây vợt bóng quần tốt nhất đấy.

- Tuyệt đấy - Cô khẽ nói.

- Em đang phân tích anh đấy à - Becker khẽ hỏi.

Nghĩ một phút, Susan trả lời.

- Anh ngây ngô và là một tay chơi bóng quần cừ khôi nhưng lại không có nhiều khả năng về chuyện ấy!

Becker nhún vai:

- Cũng có vẻ đúng đấy.

Cứ thế trong nhiều tuần lễ, lúc ăn tráng miệng sau những bữa tối kéo dài suốt đêm, Becker không ngừng hỏi Susan.

- Tại sao em lại học toán?

- Sao cuối cùng em lại làm cho NSA?

- Em có bí quyết gì mà quyến rũ thế?

Susan đỏ mặt thú nhận cô dậy thì rất muộn. Khi nhìn thấy vóc dáng cao gầy lêu đêu và vụng về thừa thiếu nữ của Susan; bà cô Clara của cô đã bảo rằng để bù lại cho thân hình khẳng khiu xấu xí cô được Chúa ban cho một bộ óc siêu việt. Quả là một sự đền bù không cần thiết, Becker thầm nghĩ..

Susan bắt đầu quan tâm tới ngành mật mã từ khi còn học cấp hai. Một học sinh xuất sắc học lớp 8 tên là Frank Gutmann - chủ tịch câu lạc bộ tin học của trường đã tặng cô một bài thơ tình trong đó các chữ cái đã được thay thế bằng các con số. Dù Susan đã vật nài Frank cho biết bài thơ nói gì nhưng anh chàng này cứ ồm ồm từ chối không chịu nói. Cầm bài thơ mật mã về nhà, Susan đã thức trọn đêm đó dưới ánh đèn bàn để tìm hiểu cho tới khi cô đã phát hiện ra bí mật của bài thơ - mỗi một con số đều đại diện cho một chữ cái nào đó. Cô giải mã bức thư thật cẩn thận và sững sờ nhìn thấy những con số tưởng chừng như được sắp xếp ngẫu nhiên dần dần chuyên thành một áng thơ tuyệt đẹp. Ngay trong giây phút đó cô biết mình đã yêu - tình yêu với ngành mật mã. Các đoạn mã và việc viết mật mã đã trở thành một phần của cuộc đời cô.

Gần 20 năm sau, khi nhận bằng thạc sĩ toán học từ Đại học Johns Hopkins và vừa hoàn thành khoá học ngành lý thuyết số với một học bổng toàn phần của MITI, cô thực hiện đề tài nghiên cứu sinh của mình: Các Phương pháp viết mã, Giao thức và Thuật toán để ứng dụng Thủ công. Dường như vị giáo sư hướng dẫn không phải là người duy nhất đọc luận văn của cô; sau một thời gian ngắn Susan nhận được một cú điện thoại và một tấm vé máy bay từ NSA.

Bất cứ ai làm việc trong ngành mật mã đều biết tới NSA; đó là nơi tụ hội của những chuyên gia mật mã tài năng nhất thế giới. Hàng năm, vào mùa xuân, khi các công ty tư nhân muốn tìm kiếm những bộ óc tài năng nhất về làm việc cho mình với những mức lương và thưởng án cổ phiếu cực kỳ hấp dẫn, NSA luôn quan sát rất kỹ, lựa chọn người ưng ý rồi đơn giản là chen vào và đưa ra mức quyền lợi cao gấp đôi các công ty kia.

Run rẩy vì hồi hộp, Susan tới Sân bay Quốc tế Dulles từ Washington. Tại đây cô được một người lái xe của NSA đưa ngay tới Fort Meade.

Năm đó, 41 người khác cũng nhận được cùng một cuộc điện thoại như cô. 28 tuổi, Susan là người trẻ nhất và cũng là người phụ nữ duy nhất. Hoá ra lần này họ được gọi tới để được cung cấp thông tin và kiểm tra trí thông minh chứ không phải để kiểm tra các thông tin cá nhân. Một tuần sau, Susan cùng sáu người khác được mời quay lại. Hỏi lưỡng lự đôi chút, Susan quyết định nhận lời. Ngay lập tức nhóm sáu người được chia ra rồi trải qua các bài kiểm tra sức khoẻ bằng máy ghi điện tâm đồ, tìm hiểu các thông tin cá nhân, phân tích chữ viết, rồi những cuộc phỏng vấn dài đằng đẳng, trong đó có cả các câu hỏi được ghi âm lại tìm hiểu về thói quen và xu hướng của họ trong sinh hoạt tình dục. Susan đã suýt bỏ đi ngay khi được hỏi đã bao giờ quan hệ với động vật chưa, tuy nhiên một sức mạnh bí ẩn nào đó - viễn cảnh được đắm mình trong môi trường nghiên cứu mật mã cực kỳ chuyên nghiệp, được bước vào "Lâu đài bí mật", và được trở thành thành viên của tổ chức bí ẩn nhất thế giới: Cơ quan An ninh Quốc gia - NSA - đã giữ chân cô lại.

Becker ngồi chăm chú lắng nghe câu chuyện của cô.

- Họ hỏi em là đã làm chuyện ấy với động vật chưa thật à?

Susan nhún vai.

- Thì đây là một phần trong bài kiểm tra về thông tin cá nhân mà.

- Thế à... - Becker cổ nhin cười - Thế em trả lời thế nào?

Cô đá vào chân anh ở dưới gầm bàn.

- Em trả lời là chưa! - Rồi cô nói thêm - nhưng mà đến đêm qua thì rồi đấy.

Trong mắt của Susan, David gần như là hoàn hảo, chỉ trừ một điểm duy nhất cô không thích: lần nào họ đi chơi, anh cũng giành phần trả tiền cho bằng được. Susan ghét nhìn thấy cảnh anh phải dốc cả ngày lương vào bữa tối cho hai người nhưng không thể thay đổi được Becker. Susan biết mình không nên phản đối, song cô vẫn không thích như vậy. Em kiếm được nhiều tiền tới mức không biết tiêu vào đâu cho hết, cô nghĩ. Để em trả mới đúng chứ.

Tuy nhiên, Susan nghĩ rằng, ngoại trừ cung cách ga lăng đã lỗi thời này, David là một người hoàn hảo. Anh bao dung, thông minh, hài hước, và trên tất cả, anh thực sự quan tâm tới công việc của cô. Bất kể lúc nào bên cô: trong những chuyến đi chơi tới Smithsonian, khi đi dạo bằng xe đạp, hay khi đang nấu món spaghetti ở nhà Susan, David luôn tỏ ra tò mò. Susan trả lời anh những câu hỏi nào có thể và cho David nghe những thông tin chung chung, không phải là tuyệt mật về Cơ quan An ninh Quốc gia - những điều khiến David say mê lắng nghe.

NSA được cố Tổng thống Truman thành lập lúc 12:01 trưa ngày 4 tháng 11 năm 1952 và đã trở thành cơ quan tình báo hoạt động bí mật nhất thế giới trong vòng gần 50 năm qua. Tôn chỉ thành lập của NSA dài bảy trang đề ra một nhiệm vụ rất rõ ràng: bảo vệ các thông tin liên lạc của chính phủ Hoa Kỳ và ngăn chặn các thông tin phá hoại của các thế lực nước ngoài.

Trên mái của toà nhà trung tâm điều hành NSA được "trang trí" bằng hơn 500 chiếc ăng ten, trong đó có 2 mái che ăng ten giống như những quả bóng golf khổng lồ. Bản thân toà nhà cũng khổng lồ không kém với hơn hai triệu feet vuông diện tích, rộng gấp đôi tổng hành dinh CIA. Bên trong cơ ngơi đồ sộ ấy là hệ thống đường dây điện thoại dài 8 triệu feet và 80 triệu feet vuông tổng diện tích các ô cửa sổ được gắn cố định.

Susan kể cho David nghe về COMINT- bộ phận do thám toàn cầu của NSA - nơi tập trung một con số khổng lồ tưởng tượng nổi các trạm thu thập thông tin về đối tượng, các vệ tinh, các điệp viên và các điểm nghe lén điện thoại có mặt khắp nơi trên thế giới. Hàng ngày có hàng nghìn tài liệu chính thức của các cơ quan và các cuộc đàm thoại bị thu trộm. Toàn bộ chúng được chuyển tới cho các chuyên gia NSA giải mã. FBI, CIA, và cả các cố vấn chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ đều dựa rất nhiều vào hoạt động tình báo của NSA để đưa ra các quyết định của mình.

Becker say sưa lắng nghe câu chuyện.

- Thế còn việc giải mã? Vai trò của em trong đó là gì?

Susan giải thích với anh rằng các thông tin được thu lên đều xuất phát từ các chính phủ, đảng phái nguy hiểm, hiếu chiến, hay các nhóm khủng bố. Rất nhiều trong số này có căn cứ ngay tại Hoa Kỳ (Các thông điệp của họ đều được mã hoá nhằm đảm bảo bí mật trong trường hợp bị lọt ra ngoài, điều này thì lại thường xuyên xảy ra nhờ sự có mặt của COMINT). Susan nói với David rằng công việc của cô là nghiên cứu các đoạn mã, bẻ khoá chúng rồi chuyển cho NSA các văn bản gốc. Nhưng sự thực không hoàn toàn là như vậy.

Susan cảm thấy hơi áy náy vì đã nói dối người yêu, nhưng không thể làm khác. Một vài năm trước điều này là đúng, song giờ đây ở NSA mọi thứ đã thay đổi. Toàn bộ thế giới mật mã đã thay đổi. Giờ đây nhiệm vụ mới của Susan là tuyệt mật, ngay cả với nhiều người có quyền lực nhất.

- Các đoạn mã - Becker nói không dấu nổi về tò mò - Làm sao em biết phải bắt đầu từ đâu? Ý anh là... làm sao em phá được chúng?

Susan mỉm cười.

- Ai cũng hỏi câu này. Nó cũng giống như việc học một ngoại ngữ thôi. Lúc đầu đoạn văn bản tưởng như chẳng đâu vào đâu cả. Nhưng khi đã học các quy luật để hiểu cấu trúc của nó rồi, anh sẽ bắt đầu hiểu được nghĩa đoạn văn.

Becker gật đầu có vẻ rất tán phục. Anh còn muốn biết nhiều hơn.

Rồi trong những lần đi ăn ở Merlutti và đi nghe hoà nhạc, Susan đã dành cho anh chàng giảng viên đại học đáng yêu của mình một khoá đào tạo nho nhỏ về ngành mật mã. Cô bắt đầu với câu chuyện về chiếc hộp mật mã "hình vuông tuyệt đối" của hoàng đế Caesar.

Theo Susan, Caesar chính là người đầu tiên trong lịch sử loài người phát minh ra mật mã. Sau khi những người đưa tin của ông bị địch mai phục và lấy đi những tài liệu mật, ông đã nghĩ ra một phương pháp thô sơ để mã hoá các chỉ thị của mình. Ông sắp xếp lại các chữ cái trong thông điệp của mình sao cho người khác nhìn vào tưởng như chúng không có nghĩa gì. Tất nhiên không phải vậy. Mỗi thông điệp của ông đều có số chữ cái là một số bình phương: 16, 25, hay 100 tùy theo độ ngắn dài của thông điệp mà ông muốn truyền tải. Sau đó Caesar bí mật báo cho thuộc hạ của mình biết khi họ nhận được một bức thư dưới dạng mật mã thì hãy xếp các chữ cái của nó lên một hình vuông. Nếu làm đúng như vậy rồi đọc từ trên xuống dưới, nội dung bức thư mật sẽ hiện ra như một phép màu.

Theo thời gian, ý tưởng của Caesar về việc sắp xếp lại các đoạn văn bản để mã hoá chúng đã được những người khác học tập và phát triển thêm sao cho khó phá hơn. Công nghệ giải mã không sử dụng máy tính đã đạt tới đỉnh cao trong thời gian Thế chiến II.

Phát xít Đức đã chế tạo được một cỗ máy chuyên mã hoá hết sức hiệu quả tên là Enigma. Thiết bị này trông giống một máy chữ kiểu cũ với rôto khoá liên tục bằng đồng quay theo các chiều hết sức phức tạp và chuyển một đoạn văn bản gốc thành những dòng ký tự lộn xộn. Phải dùng một cỗ máy Enigma khác và làm ngược lại thật chính xác quá trình mã hoá ban đầu, người nhận mới có thể đọc được thông điệp.

Becker chăm chú lắng nghe như hút hồn vào câu chuyện. Giảng viên đại học giờ đây lại trở thành sinh viên.

Một đêm, trong một buổi diễn kịch của sinh viên trường Georgetown, Susan đưa cho David đoạn mã đầu tiên để thử bẻ khoá. Trong suốt thời gian nghỉ giải lao, tay anh cầm bút, vắt óc suy nghĩ về đoạn mã có 17 chữ cái.

HL FKZC VD LDS

Cuối cùng, đúng lúc màn vừa kéo lên bắt đầu phần hai vở kịch, anh tìm được câu trả lời. Hoá ra Susan chỉ thay thế mỗi chữ cái trong đoạn mã bằng một chữ cái đứng trước nó trong bảng chữ cái.

Để giải mã, Becker chỉ việc làm ngược lại, chữ "A" thì thành "B" - "B" thì thành "C" - và cứ thế. Anh nhanh chóng giải mã toàn bộ bức thông điệp. David không thể tưởng tượng nổi chỉ mấy từ ngắn gọn lại có thể khiến anh vui mừng đến thế.

THẬT VUI ĐƯỢC GẶP ANH

Anh viết thật nhanh câu trả lời của mình và đưa lại cô:

YMG BTMH UYV

Susan đọc và cười thật rạng rỡ.

Becker cũng bật cười; anh đã 35 tuổi và trái tim của anh đã bắt đầu biết rung động. Chưa có người phụ nữ nào có sức cuốn hút với anh lớn đến thế. Những đường nét châu Âu duyên dáng và đôi mắt nâu thanh tao của cô làm anh nhớ tới một mẫu quảng cáo cho mỹ phẩm Estee Lauder.

Nếu như dáng người Susan hồi cô còn là thiếu nữ cao gầy tới mức vụng về thì bây giờ đã khác hẳn. Cô giờ đây mảnh mai, quyến rũ một cách yểu điệu với bầu ngực tròn đầy, căng chắc và một vòng eo thật mảnh mai. David vẫn đùa gọi cô là người mẫu áo tắm đầu tiên có bằng tiến sĩ về ngành toán ứng dụng và lý thuyết số.

Sau một thời gian, cả hai cùng nhận ra họ đã tìm thấy một thứ quý giá cho suốt quãng đời còn lại của mình.

Yêu nhau được gần 2 năm thì, thật bất ngờ, David ngỏ lời cầu hôn. Đó là vào một kỳ nghỉ cuối tuần ở vùng Smoky Mountains. Họ đang ở khách sạn Stone Manor. Không có chiếc nhẫn nào để tặng cô, anh chỉ đột nhiên thốt ra lời cầu hôn. Đó chính là điều khiến cô yêu anh - anh luôn thực hiện ngay những ý tưởng của mình. Susan hôn anh thật lâu, thật say đắm. Anh ôm cô trong vòng tay, và cởi nút thắt chiếc váy ngủ của Susan.

- Anh coi đây là câu trả lời đồng ý đấy nhé - anh nói.

Họ đã có một đêm thật mặn nồng bên lò sưởi ấm áp.

Đã sáu tháng trôi qua kể từ đêm tuyệt diệu đó - trước khi David đột ngột được đề bạt làm Trưởng Khoa Ngôn ngữ Hiện đại. Kể từ đó quan hệ của họ ngày càng xuống dốc.

Chú thích:

(1) "Cơ quan không tồn tại" - Tiếng Anh (Người dịch)

Chương 4

Tiếng bip của cánh cửa vào trung tâm Crypto kéo Susan về với thực tại. Cánh cửa đã mở hoàn toàn và sẽ đóng lại trong 5 giây nữa sau khi đã quay đủ 360o. Susan cố lấy lại thăng bằng và bước qua cửa. Một chiếc máy tính ghi lại việc cô đã bước vào.

Dù đã làm việc ở Crypto được 3 năm ngay từ ngày nó bắt đầu đi vào hoạt động, cô vẫn bị choáng ngợp bởi sự bề thế của nó. Chính tâm của Crypto là một gian phòng khổng lồ hình tròn có chiều cao tương đương với toàn bộ khu nhà năm tầng. Đỉnh vòm nhà trong suốt cao tới 120 feet. Vòm nhà làm bằng nhựa Plexiglas được bọc ngoài bằng tấm lưới polycarbonate - một loại lưới bảo vệ chịu được áp lực lên tới 2000 tấn. Qua những tấm kính lọc sáng, ánh nắng mặt trời trông như những viên đá trắng tuyết đẹp dát trên các bức tường. Hệ thống chống ion hoá cực mạnh của vòm nhà làm những hạt bụi nhỏ li ti bị hút lên theo những đường xoắn tròn ốc.

Nằm giữa sàn nhà là một cỗ máy mà để chứa nó người ta đã phải xây cái vòm này trông như đầu một quả ngư lôi khổng lồ. Lớp vỏ đen bóng của nó vươn cao tới 7 mét, chưa kể phần thiết kế chìm dưới sàn nhà không thể nhìn thấy được. Với vỏ ngoài mềm mại và hình dáng cong cong, trông nó hơi giống một con cá heo to lớn đang tung mình khỏi mặt đại dương giá lạnh thì đột nhiên bị đông cứng.

Đó chính là cỗ máy TRANSLTR, chiếc máy tính đặc biệt nhất và cũng là đắt tiền nhất trên thế giới - một cỗ máy mà NSA đã thề thốt với thế giới bên ngoài rằng nó không bao giờ tồn tại.

Giống như một tảng băng, 90 phần trăm khối lượng và sức mạnh của cỗ máy được ẩn chứa bên dưới sàn nhà. Bí mật của nó được bao bọc trong một toà tháp sứ cao tới 6 tầng chạy thẳng từ sàn nhà xuống - một kết cấu trông như quả rocket khổng lồ được bao quanh bằng một mê cung những lối đi nhỏ hẹp quanh co, những đường dây cáp, trong tiếng rít của hơi nước thoát ra từ hệ thống tản nhiệt dùng khí freon. Máy phát điện đặt bên dưới cỗ máy chỉ phát ra những âm thanh nhỏ, trầm và làm không gian bên trong Crypto luôn luôn tĩnh lặng đến rợn người.

Sự ra đời của TRANSLTR, cũng như các thành tựu công nghệ vĩ đại khác, xuất phát từ yêu cầu thực tế. Trong những năm 80 của thế kỷ XX, một cuộc cạnh tranh to lớn trong ngành viễn thông đã diễn ra và có khả năng thay đổi hoàn toàn thế giới tình báo - sự bùng nổ của Internet. Cụ thể hơn, đó chính là sự xuất hiện của thư điện tử.

Bọn tội phạm, khủng bố, và các gián điệp ngày càng lo ngại hơn về khả năng những cuộc điện thoại của mình bị nghe lén và ngay lập tức đã chộp lấy loại phương tiện liên lạc toàn cầu này. Thư điện tử có độ bao mật ngang với thư tín thường và tốc độ truyền phát nhanh như điện thoại. Do các tín hiệu được truyền đi theo các đường ống cáp quang ngầm dưới đất chứ không phải theo các sóng trên không trung, chúng sẽ không bao giờ bị lấy cắp, hay ít nhất là người ta cũng nghĩ thế.

Trên thực tế, việc đánh cắp thông tin từ những bức thư điện tử truyền đi trên Internet chỉ là trò trẻ con đối với các chuyên gia công nghệ của NSA. Mạng Internet thật ra không phải là một phát minh về máy tính dùng cho mục đích gia đình như nhiều người vẫn nghĩ.

Ba thập kỷ trước, Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ đã tạo ra nó - một mạng lưới máy tính khổng lồ được thiết kế để đảm bảo việc liên lạc bí mật của chính phủ nếu chiến tranh hạt nhân nổ ra. Nhân viên của NSA chính là những chuyên gia Internet lỗi đời.

Những kẻ làm việc phi pháp dùng thư điện tử để liên lạc nhanh chóng hiểu ra những thông tin bí mật của chúng không được an toàn cho lắm. Cùng với sự giúp đỡ của các hacker đầy kinh nghiệm của NSA, FBI, DEA, IRS và các cơ quan quyền lực khác của Hoa Kỳ đã thực hiện thành công nhiều vụ bắt giữ và ngăn chặn kịp thời các âm mưu phạm tội. Tất nhiên khi những người sử dụng máy tính trên toàn thế giới phát hiện ra rằng chính phủ Hoa Kỳ có thể dễ dàng can thiệp vào việc trao đổi thư điện tử của họ, một làn sóng phản đối dữ dội đã nổi lên. Có những người chỉ dùng thư điện tử vào mục đích giải trí - kết bạn chẳng hạn - cũng cảm thấy sự riêng tư của họ bị đe dọa.

Trên toàn cầu, các nhà lập trình chuyên nghiệp bắt đầu tìm cách làm thư điện tử trở nên bí mật hơn. Và họ đã không mất nhiều thời gian để tìm ra một phương pháp - chìa khoá mật mã đã ra đời.

Chìa khoá mật mã công cộng là một phát kiến đơn giản nhưng đầy tính trí tuệ. Đó chính là những phần mềm dùng cho máy tính gia đình, dễ sử dụng, có nhiệm vụ xáo trộn các chữ cái trong một bức thư điện tử thành một đoạn những ký tự sao cho người khác nhìn vào không thể đọc được. Người sử dụng chỉ cần viết một bức thư và cho chương trình xử lý. Sản phẩm đầu ra sẽ là một tập hợp những ký tự tưởng chừng được sắp xếp một cách ngẫu nhiên, hoàn toàn vô nghĩa - nói cách khác, nó đã trở thành một đoạn mã. Bất cứ ai lấy trộm được bức thư này cũng chỉ thấy trên màn hình hiện ra những dòng ký tự chẳng có ý nghĩa gì.

Chỉ có một cách duy nhất để người nhận đọc được bức thư đã mã hoá là nhập vào "chìa khoá mật mã" - một tập hợp các chữ cái có chức năng giống các con số trong mã PIN của máy rút tiền tự động ATM. Các chìa khoá mật mã thường khá dài và phức tạp, chúng mang đầy đủ các thông tin cần thiết để giúp thuật toán mã hoá hiểu được các phép toán cần thực hiện để tái tạo lại bức thư gốc.

Bây giờ, người dùng đã có thể tự tin gửi đi bức thư điện tử của mình. Kể cả người khác lấy cắp được bức thư thì họ cũng không thể đọc được thông tin bên trong nếu không có mật mã.

Ngay lập tức NSA nhận ra mối đe dọa từ những phần mềm như thế này. Những đoạn mã họ phải giải được không còn là những con số được thay thế một cách đơn giản, có thể giải quyết chỉ với bút chì và giấy trắng được nữa. Chúng bây giờ đã là những hàm số phức tạp được máy tính tạo ra với những quy luật hỗn độn và các dòng ký tự, ký hiệu dài lê thê nhằm biến các lá thư thành những chuỗi ký tự ngẫu nhiên tưởng như không có cách nào khôi phục được.

Thời gian đầu, những chìa khoá mật mã vẫn đủ ngắn để máy tính của NSA "đoán" được. Nếu chìa khoá có 10 con số, một chiếc máy tính đã được lập trình sẽ thử tất cả các khả năng từ 0000000000 tới 9999999999. Sớm hay muộn thì dãy số đó cũng sẽ được tìm ra.

Phương pháp đoán thử - và - lỗi này còn được gọi là "tấn công bằng vũ lực" Dù mất thời gian song về mặt lý thuyết nó đảm bảo sẽ có hiệu quả.

Khi mà thế giới đã phát triển hoàn thiện công nghệ bẻ khoá bằng phương pháp đoán thử này rồi thì các đoạn mã chìa khoá ngày càng trở nên dài hơn. Thời gian máy tính cần để đoán được chìa khoá tăng dần từ hàng tuần lên hàng tháng và cuối cùng là hàng năm trời.

Tới những năm 90, các chìa khoá mật mã đã dài quá 50 ký tự và sử dụng toàn bộ bảng mẫu tự ASCII có 256 ký tự gồm các chữ cái, con số và ký hiệu. Tổng số các khả năng máy tính phải thử lên tới khoảng 10¹²⁰ - tức 10 và 120 số 0 đằng sau. Trên thực tế, việc đoán trúng đoạn mã mong muốn chẳng khác gì tìm đúng một hạt cát giữa bãi biển dài 3 dặm. Người ta đã tính toán rằng để đoán thành công một chìa khoá chuẩn có dung lượng 64 bit, chiếc máy tính nhanh nhất của NSA = chiếc máy tối mật mang tên Cray/Josephson II- phải chạy trong 90 năm liên tục. Với tốc độ này, khi đã được bẻ khoá rồi thì nội dung bức thư cũng đã chẳng còn giá trị gì nữa.

Trước tình hình hết sức u ám của các hoạt động tình báo, NSA đã ra một chỉ thị và được Tổng thống Hoa Kỳ phê chuẩn. Dưới sự hỗ trợ tài chính của ngân sách liên bang và được quyền làm tất cả những gì cần thiết để giải quyết vấn đề, NSA bắt tay vào thực hiện một điều không tưởng: thiết kế một cỗ máy giải mã toàn cầu đầu tiên trên thế giới.

Mặc dù vấp phải sự phản đối của nhiều kỹ sư cho rằng một cỗ máy như vậy là không thể chế tạo được, NSA vẫn tiến hành công việc với phương châm của mình: Không gì là không thể. Điều không thể chỉ làm mất thời gian hơn thôi.

Sau 5 năm làm việc với nửa triệu giờ công và ngân sách tiêu tốn trị giá 1,9 tỉ đô la, một lần nữa, NSA chứng minh được phương châm của mình là đúng. Cái cuối cùng trong tập hợp 3 triệu bộ vi xử lý nhỏ bằng con tem đã được gắn vào vị trí trong một lớp vỏ sứ.

TRANSLTR đã ra đời.

Mặc dù cơ chế hoạt động bí mật bên trong TRANSLTR là sản phẩm của nhiều bộ óc và không một mình người nào hiểu rõ được nó, nguyên tắc cơ bản của cỗ máy thì thật đơn giản: Nhiều người cùng làm thì công việc sẽ nhẹ nhàng.

Cả ba triệu bộ vi xử lý của cỗ máy cùng làm việc song song, kết quả của chúng được cộng dồn dần với một tốc độ chóng mặt để thử qua tất cả các tổ hợp gặp phải. Người ta hi vọng rằng kể cả những chìa khoá mật mã khổng lồ tới mức không tưởng nhất cũng phải chịu thua sự kiên trì của TRANSLTR. Kiệt tác điện tử trị giá hàng tỉ đô la này sử dụng sức mạnh của việc xử lý song song cùng với một số tiến bộ tối mật để phân tích văn bản gốc nhằm đoán ra chìa khoá mật mã và bẻ khoá bức thông điệp. Sức mạnh của nó không chỉ nằm ở con số khổng lồ các bộ vi xử lý mà còn ở những tiến bộ mới mẻ trong ngành máy tính lượng tử - một công nghệ đang phát triển cho phép thông tin được lưu trữ dưới dạng cơ khí lượng tử chứ không chỉ ở dạng dữ liệu nhị phân.

Khoảnh khắc được mong đợi đã tới, đó là vào một buổi sáng thứ 5 của tháng 10.

Một ngày bão tố: Bài kiểm tra sát hạch đầu tiên. Dù chưa ai dám chắc cỗ máy sẽ xử lý nhanh tới mức nào, song tất cả các kỹ sư chế tạo đều nhất trí: nếu tất cả các bộ vi xử lý cùng hoạt động song song; TRANSLTR sẽ trở nên cực kỳ mạnh mẽ. Vấn đề là mạnh mẽ tới mức nào.

Mọi người đã có câu trả lời chỉ sau 12 phút. Tất cả lặng đi sững sờ khi chiếc máy in bắt đầu bắt đầu hoạt động và cho ra bức thông điệp hoàn chỉnh - chìa khoá mật mã đã được phá. TRANSLTR đã đoán thành công đoạn mã dài 64 ký tự trong vòng chưa tới 10 phút, nhanh gấp gần 1 triệu lần cỗ máy hiện đại nhất của NSA 2 thập kỷ trước.

Dưới sự chỉ đạo của phó tổng giám đốc điều hành, Trevor J. Strathmore - người được nhân viên dưới quyền gọi là "Ngài chỉ huy", Phòng sản xuất của NSA đã thành công rực rỡ. TRANSLTR là một thành tựu vĩ đại. Tuy nhiên, để giữ bí mật về thành công này, ngài chỉ huy ngay lập tức để "rò rỉ" thông tin ra ngoài rằng dự án đã hoàn toàn thất bại. Bây giờ tất cả các hoạt động của trung tâm Crypto là để cố gắng gỡ gạc lại 2 tỉ đô la đã phung phí. Chỉ có những nhân vật có vai vế trong NSA mới được biết sự thật: mỗi ngày TRANSLTR bẻ khoá hàng trăm bức thông điệp.

Với tin đồn rằng các đoạn mã do máy tính tạo ra là không thể bị phá vỡ, kể cả tổ chức quyền lực nhất là NSA cũng phải bó tay - dòng thông tin bí mật từ bên ngoài đổ vào NSA ngày càng lớn.

Những trùm buôn ma túy, bọn khủng bố, bọn tham ô - tất cả những kẻ luôn luôn lo sợ cuộc nói chuyện qua điện thoại của mình có thể bị nghe lén - đều đổ xô vào sử dụng thư điện tử có mã hoá - công cụ liên lạc tức thì toàn cầu. Họ tưởng không bao giờ còn phải lo tới chuyện đổi mật với bồi thẩm đoàn, không bao giờ phải nghe lại giọng nói bị ghi lén của mình - bằng chứng của những cuộc đàm thoại bị thu lại bằng vệ tinh của NSA.

Hoạt động tình báo chưa bao giờ dễ dàng đến thế. Những đoạn mã hoàn toàn vô nghĩa thu được, được nhân viên NSA nhập vào và TRANSLTR cho ra những đoạn văn bản hoàn toàn đọc được chỉ trong ít phút sau. Không còn điều gì là bí mật nữa.

Để làm mọi người tin chắc hơn rằng mình đã thất bại, NSA phản đối một cách dữ dội sự ra đời của bất kỳ phần mềm mã hoá bằng máy tính mới nào. Lý do NSA đưa ra là những phần mềm này làm tê liệt các hoạt động của họ và khiến các nhà chức trách không thể bắt và truy tố những tên tội phạm. Các nhóm hoạt động nhân quyền hết sức vui mừng, tuyên bố rằng dù sao đi nữa NSA cũng không được phép xâm phạm thư tín của họ. Báo chí vẫn đưa tin đều đều về các phần mềm mã hoá. NSA đã thất bại - theo đúng cách mà họ mong muốn. Toàn bộ thế giới điện tử đã mắc lừa... hay ít ra thì cũng có vẻ như vậy.

Chương 5

"Mọi người đâu cả rồi nhỉ" - Susan vừa tự hỏi vừa bước trên sàn nhà trung tâm Crypto lúc này không một bóng người. Có việc khẩn cấp mà thế này đây.

Mặc dù hầu hết các phòng ban của NSA đều có đầy đủ nhân viên làm việc suốt 7 ngày trong tuần, song thứ Bảy thường vẫn là một ngày im ắng ở Crypto. Những nhà toán học mật mã vốn là những người cặm cụi làm việc tới mức căng thẳng, do đó có một luật bất thành văn là họ sẽ được nghỉ mọi thứ Bảy chỉ trừ trong trường hợp khẩn cấp. Đối với NSA, các chuyên gia bẻ khoá mật mã chính là những cửa quý mà họ không dám mạo hiểm đánh mất.

Khi Susan đi ngang qua sàn nhà, bóng dáng to lớn của TRANSLTR hiện ra ở bên phải cô. Ngày hôm nay, tiếng động phát ra từ máy phát điện nằm 8 tầng bên dưới vang lên một cách kỳ lạ như báo trước điềm gì không may. Chưa bao giờ Susan thích

ở lại Crypto sau giờ làm việc. Cảm giác khi đó giống như bị nhốt trong một cái lồng với những con quái vật quý hiếm tới từ tương lai. Cô mào bước qua phía phòng ngài chỉ huy.

Nằm trên đỉnh một hệ thống những cầu thang nhỏ ở phía sau Crypto, phòng làm việc có tường bằng kính của ngài Strathmore có biệt danh là "chậu cá" vì hình dáng của nó mỗi khi những tấm rèm được kéo lên. Vừa bước đi ken két trên cầu thang, cô vừa nhìn lên tấm cửa dày bằng gỗ sồi của căn phòng. Trên cánh cửa có hình con dấu của NSA - một con đại bàng trọc đầu dữ tợn quắp lấy chiếc chìa khoá kiểu ngày xưa. Ngồi đằng sau cánh cửa ấy là một trong những người đàn ông vĩ đại nhất mà cô từng biết.

Năm nay đã 56 tuổi, chỉ huy Strathmore đối với Susan cũng giống như một người cha vậy. Ông là người đã tuyển dụng cô, và cũng là người đã khiến NSA trở thành mái nhà của cô. Mười năm trước, khi Susan gia nhập NSA, Strathmore còn là giám đốc Phòng phát triển Crypto - nơi đào tạo những chuyên gia mật mã nam. Mặc dù Strathmore chưa bao giờ dung thứ sự lạm dụng với bất cứ ai, ông đặc biệt quan tâm tới sự an toàn của nhân viên nữ duy nhất của mình. Khi bị hỏi về sự thiên vị này, ông chỉ trả lời đơn giản bằng một sự thật: Susan Fletcher chính là nhân viên tài năng nhất mà ông từng có, và ông không muốn để bất cứ ai quấy rối cô. Vậy mà có lần một gã chuyên gia đã đại dốt thừa thừa đùa với quyết tâm của ngài chỉ huy.

Một buổi sáng khi cô mới đi làm chưa được một năm, tình cờ Susan có việc phải ghé qua phòng của những anh chàng chuyên gia mật mã trẻ để lấy một số giấy tờ. Khi đi ra cô chợt nhìn thấy tấm ảnh của mình dán trên bảng tin cơ quan. Cô lập tức tái mặt đi vì xấu hổ. Bức ảnh chụp cô nằm trên giường thật khêu gợi với độc một chiếc quần lót.

Khi mọi chuyện được làm rõ, hoá ra một anh chàng chuyên gia đã scan lại một tấm ảnh trên cuốn tạp chí dành cho người lớn và dùng phần mềm đồ hoạ cắt dán phần đầu của Susan lên thân người của một cô gái nào đó. Kỹ thuật ghép ảnh của anh này quả là tuyệt đỉnh.

Không may cho anh chàng đó, ngài chỉ huy Strathmore không hề thấy trò đùa này có gì là đáng cười. Hai giờ sau, một thông báo được truyền ra:

"NHÂN VIÊN CARL AUSTIN BỊ BUỘC THÔI VIỆC VÌ ĐÃ CÓ HÀNH VI XẤU".

Kể từ đó trở đi, không còn ai dám chòng ghẹo gì cô nữa; Susan Fletcher đã trở thành cô gái vàng của ngài chỉ huy Strathmore.

Nhưng Ngài Strathmore không chỉ được những chuyên gia mật mã trẻ tuổi dưới quyền kính trọng; trước đó, ông đã từng được cấp trên đề ý tới nhờ việc đề xuất những hoạt động tình báo chưa từng có ai thực hiện nhưng lại rất hiệu quả. Khi được cất nhắc, ngài Trevor Strathmore lại được biết tới với khả năng phân tích ngắn gọn đầy sức thuyết phục của mình trong những tình huống rắc rối. Dường như ông có một khả năng phi thường để vượt qua những vấn đề phức tạp về đạo đức xung quanh các quyết định khó khăn của NSA và hành động hết sức quyết đoán vì đại cục. Không ai có thể nghi ngờ lòng yêu nước của ngài Strathmore.

Đối với các đồng nghiệp, ông luôn được coi là một công dân trung thành với Tổ quốc và có tài nhìn xa trông rộng... một con người đứng đắn giữa thế giới đầy rẫy những lọc lừa.

Trong những năm kể từ khi Susan gia nhập NSA, ngài Strathmore đã thăng cấp nhanh chóng từ giám đốc Phòng phát triển Crypto lên vị trí cao thứ nhì của toàn NSA. Giờ đây trong NSA chỉ có một người duy nhất đứng trên Ngài chỉ huy Strathmore - Giám đốc Leland Fontaine, vị chúa tể huyền thoại của Puzzle Palace - người chưa ai từng gặp, ít ai từng nghe nói tới, nhưng tất cả mọi người đều nể sợ. Rất ít khi ông này và ngài Strathmore gặp gỡ trực tiếp. Và cuộc gặp mặt của họ, nếu xảy ra, giống như khi những người khổng lồ chạm trán nhau. Ông Fontaine là một người khổng lồ trong những người khổng lồ, nhưng ngài Strathmore có vẻ như không lưu tâm tới điều đó. Ông nêu những ý kiến của mình và tranh luận với giám đốc bằng tất cả sự cẩn trọng của một võ sỹ quyền anh đang say sưa chiến đấu.

Thậm chí tới Tổng thống Hoa Kỳ cũng không dám thách thức ông Fontaine theo cái cách mà ngài Strathmore đã thách thức. Để làm được điều này, một người phải có khả năng ""trò" với các đe dọa chính trị; hay trong trường hợp của ngài Strathmore: thái độ lãnh đạm với chính trị.

Susan đã tới đầu cầu thang. Cô chưa kịp gõ thì bộ khoá điện tử trên cánh cửa phòng ngài Strathmore đã kêu lên rì rì. Cửa bật mở, ngài chỉ huy vẫy tay gọi cô vào.

- Cám ơn cô đã đến, Susan. Tôi nợ cô một lần nhé.

- Không sao đâu ạ! - Cô cười và ngồi xuống đối diện bàn của ông.

Ngài Strathmore là một người đàn ông có dáng cao, khá to béo.

Những đường nét bên ngoài có thể khiến người ta không thể ngờ rằng ông luôn đòi hỏi hiệu quả làm việc và vươn tới sự hoàn thiện.

Đôi mắt xám của ông cho thấy sự tự tin và cẩn trọng có được từ kinh nghiệm làm việc, nhưng hôm nay sao trông chúng đại đi và thật bất ổn.

- Nhìn sếp mệt mỏi quá - Susan nói.

- Ừ, không thể tệ hơn được - Ngài Strathmore thờ dãi.

Câu ấy đáng lẽ phải để mình nói mới đúng chứ, cô nghĩ thầm.

Chưa bao giờ Susan thấy ngài Strathmore trong tình trạng tồi tệ đến thế. Mái tóc mỏng màu xám của ông rối bù; mồ hôi trên trán ông vẫn nhỏ thành từng giọt mặc dù phòng đang chạy máy lạnh. Bộ comple của ông nhàu nát như vừa bị dùng làm bộ đồ ngủ vậy.

Ông ngồi sau một chiếc bàn hiện đại với hai ngăn kéo bàn phím và một màn hình máy tính. Căn phòng trông như một bãi chiến trường với những tờ giấy in từ máy tính ra vứt bừa bãi.

- Tuần này vất vả vậy sao, thưa sếp? - cô hỏi.

Ngài Strathmore nhún vai.

- Cũng bình thường thôi. EFF lúc nào cũng vây quanh tôi với hàng đống giấy tờ về quyền riêng tư công dân.

Susan lặng lẽ cười. EFF, Quỹ Mặt trận Điện tử (Electronics Frontier Foundation), là một liên minh toàn cầu của những người

sử dụng máy tính. Họ đã lập nên một liên minh đòi quyền tự do công dân hết sức mạnh mẽ nhằm ủng hộ quyền tự do ngôn luận trên mạng Internet và tuyên truyền những người khác về tình hình thực tế và những mối đe dọa khi sống trong một thế giới điện tử.

Tổ chức này liên tục vận động chống lại cái mà họ gọi là "khả năng nghe trộm thông tin trong một chế độ chuyên chế của các cơ quan chính phủ" - đặc biệt là NSA. Thực sự EFF là một cái gai cần nhổ trong mắt ngài Strathmore.

- Có vẻ cũng giống như thường lệ thôi mà - cô nói - Vậy cái vụ "cực kỳ khẩn cấp" mà sếp khiến tôi phải rời khỏi bồn tắm để tới đây là gì thế?

Ngài Strathmore im lặng, lơ đãng xoa xoa cái đế tròn của chiếc máy tính được gắn trên bàn làm việc. Hồi lâu, ông nhìn thẳng vào Susan và hỏi:

- Thời gian lâu nhất mà cô đã từng thấy TRANSLTR cần để bẻ khoá mật mã là bao nhiêu?

Câu trả lời hoàn toàn làm Susan bất ngờ. Nó có vẻ chẳng có nghĩa lý gì cả. Chẳng lẽ vì nó mà cô được gọi tới đây sao?

- Ô - Cô ngáp ngừng - Cách đây mấy tháng bên COMINT đã chuyển cho chúng ta một đoạn mã mà phải mất khoảng một giờ mới phá được. Nhưng đoạn mã đó dài tới mức hài hước - khoảng 10 nghìn bit gì đó.

Ngài Strathmore lẩm bẩm.

- Một giờ à? Thế còn một số khảo sát biên mà chúng ta đã thực hiện thì sao?

Susan nhún vai.

- À, nếu sếp tính cả quá trình khảo sát thì rõ ràng là lâu hơn rồi.

- Lâu hơn là bao nhiêu?

Susan không thể tưởng tượng được Strathmore đang muốn đề cập tới vấn đề gì.

- Ô, thưa ngài, tháng 3 năm ngoái tôi phải giải quyết một chìa khoá dài một triệu bit có phân đoạn. Dù nó gồm hàm lặp sai quy tắc, các cơ chế làm việc có nhiều lỗi song TRANSLTR vẫn phá được.

- Trong bao lâu?

- Ba giờ đồng hồ.

Ngài Strathmore nhướng mày.

- Ba giờ? Lâu thế cơ à?

Susan cau mặt hơi tự ái. Đã 3 năm nay, công việc của cô là tinh chỉnh cỗ máy bí mật nhất trên thế giới này; hầu hết các chương trình giúp TRANSLTR chạy nhanh tới như thế là do công của cô. Và trên thực tế thì chẳng mấy khi có đoạn mã dài một triệu bit xuất hiện.

- Thôi được - ngài Strathmore nói - Vậy là kể cả trong điều kiện khó khăn nhất, thời gian một đoạn mã trụ lại trong TRANSLTR tối đa là 3 giờ?

Susan gật đầu.

- Vâng, có thể xê dịch đôi chút.

Ngài Strathmore ngừng lại như thể sợ điều sắp nói ra sẽ làm ông phải hối tiếc. Cuối cùng ông nhìn lên.

- TRANSLTR đã gặp phải thứ gì đó... - ông không nói nữa.

Susan chờ đợi.

- Lâu hơn 3 giờ ư?

Ngài Strathmore gật đầu.

Cô nhìn có vẻ không quan tâm lắm.

- Một khảo sát mới à? Lại từ Phòng An ninh hệ thống phải không ạ?

Ngài Strathmore lắc đầu:

- Đó là một file từ bên ngoài.

Susan đợi ngài chỉ huy nói tiếp câu chốt của một câu chuyện cười nhưng ông chẳng nói gì hết.

- Một file từ bên ngoài à? Ngài có đùa không đấy?

- Đùa được thì đã tốt. TRANSLTR bắt đầu xử lý nó từ khoảng 11h rưỡi đêm qua mà đến giờ vẫn chưa phá được..

Susan như cứng lưỡi lại. Cô hết nhìn đồng hồ đeo tay rồi lại nhìn lên ngài Strathmore.

- Vẫn chưa phá được à? Hơn 15 giờ đồng hồ rồi?

Strathmore vươn người về phía trước xoay màn hình lại phía Susan. Trên nền màn hình chỉ có một màu đen ngòm trừ ô chữ nhỏ màu vàng nhấp nháy ở giữa.

THỜI GIAN XỬ LÝ: 15:09:33

CHÌA KHOÁ CẦN TÌM:...

Susan nhìn vào sừng sốt. Rõ ràng TRANSLTR đã làm việc liên tục hơn 15 giờ đồng hồ chỉ với một đoạn mã này. Cô biết chiếc máy tính có thể thử 30 triệu khoá trong vòng 1 giây - tức là 1 trăm tỷ mỗi giờ. Nếu TRANSLTR vẫn đang làm việc, có nghĩa là chìa khoá mật mã phải hết sức khổng lồ - dài tới hơn 10 tỷ số. Thật điên rồ.

- Không thể như thế được! - cô hét lên - Sếp đã kiểm tra xem có lỗi không chưa? Hay TRANSLTR gặp trục trặc gì đó khi vận hành?

- Mọi điều kiện vẫn bình thường.

- Nhưng thế thì đoạn mã quá lớn...!

Ngài Strathmore lắc đầu.

- Một thuật toán thương mại chuẩn thôi. Chắc là 64 bit.

Không hiểu chuyện gì đang xảy ra, Susan nhìn qua cửa sổ xuống cỗ máy TRANSLTR bên dưới. Với kinh nghiệm của mình, cô biết rằng nó có thể giải quyết một đoạn mã 64 bit trong chưa đầy 10 phút.

- Phải tìm cách giải thích hiện tượng này thôi!

Ngài Strathmore gật đầu.

- Có rồi đấy. Nhưng chắc không làm cô ưng ý đâu.

Nhìn Susan có vẻ bức bối.

- TRANSLTR bị hỏng?

- TRANSLTR vẫn bình thường.

- Hay nó dính virus?

Ngài Strathmore vẫn lắc đầu.

- Không phải virus đâu. Hãy nghe tôi đây này.

Susan vẫn chưa hết sững sốt. Chưa bao giờ TRANSLTR mất quá một giờ để giải quyết một đoạn mã. Thường thì đoạn văn bản sẽ được bẻ khoá hoàn chỉnh và đưa tới máy in của ngài Strathmore chỉ sau vài phút. Cô liếc nhìn về phía chiếc máy in tốc độ cao phía sau bàn ông. Chẳng có gì ở đó cả.

- Susan... - Ngài Strathmore khẽ nói - Điều này chắc là đầu tiên sẽ khó chấp nhận, nhưng cứ lắng nghe tôi một chút nhé - ông cần môi - Đoạn mã mà TRANSLTR đang cố giải ấy, nó chỉ có một không hai. Nó không giống với bất kỳ đoạn mã nào chúng ta từng gặp trước đây - ông ngáp ngừng, dường như không thể nói được những từ định nói. - Đoạn mã này là không thể phá vỡ...

Susan nhìn ông chăm chú và gần như cười phá lên. Không thể phá vỡ? KHÔNG THỂ nghĩa là sao? Trên đời này không có đoạn mã nào là không thể phá vỡ - có những đoạn có thể mất nhiều thời gian hơn, nhưng tất cả đều có thể phá được. Lý thuyết toán học đã chứng minh sớm hay muộn thì TRANSLTR cũng sẽ đoán trúng chìa khoá cần tìm.

- Sếp nói gì cơ ạ?

- Đoạn mã này là không thể phá được - Ông nhắc lại rõ ràng.

"Không thể phá được?" Susan không thể tin được những từ như thế vừa được phát ngôn từ một người đã có 27 năm kinh nghiệm phân tích mật mã.

- Không thể phá được ư, thưa sếp - cô nói về bức bối - Thế còn Nguyên lý Bergofsky thì sao?

Ngay từ khi mới đi làm Susan đã được học về Nguyên lý Bergofsky. Đây là nền tảng của công nghệ đoán thử - và - lỗi. Nó đồng thời cũng là động lực để ngài Strathmore chế tạo TRANSLTR. Nguyên lý này phát biểu rõ ràng rằng nếu một máy tính thử đủ số lượng chìa khoá có khả năng thì đảm bảo là về mặt toán học, nó sẽ tìm được chìa khoá cần tìm. Sự an toàn của một mật mã không phải ở chỗ người ta không tìm được chìa khoá của nó mà là hầu hết mọi người không có đủ thời gian và thiết bị để thử tất cả các khả năng.

Ngài Strathmore lắc đầu:

- Nhưng đoạn mã này thì khác.

- Khác à? - Susan nhìn ngài chỉ huy đầy vẻ ngờ vực. Về mặt toán học, không thể tồn tại một đoạn mã không thể phá vỡ mà! Ông ấy biết điều đó!

Ngài Strathmore đưa tay lau mồ hôi trên đầu.

- Đây là sản phẩm của một thuật toán mã hoá hoàn toàn mới - một thuật toán mà chúng ta chưa thấy bao giờ.

Bây giờ Susan nhìn có vẻ còn hoang mang hơn nữa. Các thuật toán mã hoá chỉ là các công thức toán học, các phương pháp biến một đoạn văn bản thành một đoạn mã. Ngày nào các nhà toán học và các lập trình viên cũng tạo ra những thuật toán mới. Số lượng chúng trên thị trường có tới hàng trăm loại: PGP, Diffie-Hellman, ZIP, IDEA, El Gamal. Công việc của TRANSLTR là bẻ khoá chúng hàng ngày, không có vấn đề gì cả. Đối với TRANSLTR tất cả các đoạn mã đều như nhau, bất kể chúng được viết bằng thuật toán nào.

- Tôi không hiểu - cô phân trần.

- Chúng ta không nói tới việc thiết kế đối chiếu một số hàm phức tạp, chúng ta nói về thử - và - lỗi. Tất cả các loại thuật toán PGP, Lucifer, DSA-không có vấn đề gì. Thuật toán cứ việc sản xuất ra những chìa khoá mà chúng nghĩ là an toàn, còn nhiệm vụ của TRANSLTR là kiên trì đoán cho tới khi ra thì thôi.

Ngài Strathmore trả lời với vẻ bình tĩnh của một ông thầy nhiều kinh nghiệm.

- Đúng rồi, Susan, TRANSLTR luôn tìm được chìa khoá - kể cả nó có lớn đến mấy đi nữa - ông ngừng một khoảnh khắc.. - Chỉ trừ khi...

Susan rất muốn chen vào, nhưng rõ ràng ngài Strathmore đang chuẩn bị nói một điều gì đó hết sức kinh khủng. Trừ khi gì?

- Trừ khi cỗ máy không biết khi nào đoạn mã đã được phá.

Susan choáng váng, suýt ngã khỏi ghế.

- Cái gì?

- Trừ khi máy tính đã đoán đúng chìa khoá song nó vẫn tiếp tục hoạt động bởi không biết rằng mình đã đoán đúng. - Nhìn ngài Strathmore thật thê thảm. - Tôi nghĩ thuật toán này đã tạo ra một văn bản gốc tuần hoàn.

Susan há hốc miệng.

Ý tưởng về văn bản gốc tuần hoàn lần đầu tiên xuất hiện trong một nghiên cứu rất khó hiểu thực hiện năm 1987 bởi một nhà toán học người Hungary tên là Josef Hame. Do các máy tính sử dụng phương pháp đoán thử - và - lỗi để phá mã bằng cách phân tích các đoạn văn bản gốc để tìm ra những tổ hợp từ có nghĩa, Hame đã đề xuất một thuật toán mã hoá mà ngoài việc mã hoá còn có nhiệm vụ gắn đoạn văn bản gốc đã được bẻ khoá vào một biến số thời gian.

Trên lý thuyết, vòng tuần hoàn bất tận này đảm bảo máy tính tấn công sẽ không thể nhận ra các tổ hợp từ có nghĩa và do đó sẽ không biết được khi nào nó đã tìm đúng chìa khoá. Ý tưởng này phần nào cũng giống với việc chinh phục sao Hoả - có thể thực hiện về mặt lý thuyết nhưng còn vượt xa khả năng con người trong hiện tại.

- Sếp lấy thứ này ở đâu vậy? - cô hỏi.

Ngài chỉ huy chậm rãi trả lời.

- Một lập trình viên bên ngoài đã viết nó.

- Cái gì cơ - Susan lại ngồi phịch xuống ghế của mình.

- Chúng ta đã có những lập trình viên giỏi nhất thế giới làm việc dưới kia rồi. Tất cả chúng ta cùng làm việc và chưa có ai tiếp cận được phương pháp viết một đoạn văn bản gốc tuần hoàn cả.

- Có phải ngài định nói có một gã vớ vẩn nào đó với một chiếc máy tính đã tìm ra cách viết không?

Ngài Strathmore hạ giọng, nhằm cố gắng làm cô bình tĩnh trở lại:

- Tôi không định coi người này là vớ vẩn đâu.

Susan như không lắng nghe ông. Cô vẫn tin rằng phải có vấn đề gì đó đã xảy ra: máy móc bị trục trặc, một con virus, hay bất cứ thứ gì trừ một đoạn mã không thể phá vỡ.

Ngài Strathmore nghiêm nghị nhìn cô.

- Đoạn mã này được viết nên bởi một trong những tài năng mật mã thông minh nhất mọi thời đại.

Chưa bao giờ Susan hoang mang đến thế; tất cả những tài năng mật mã hoá thông minh nhất mọi thời đại đã và đang làm việc trong cơ quan cô, và cô rõ ràng là chưa bao giờ nghe nói tới một thuật toán nào như thế này.

- Ai vậy? - cô hỏi ngài chỉ huy.

- Tôi chắc là cô đoán được mà - Ngài Strathmore nói.

- Anh ta không thích NSA lắm đâu.

- Ồ thế thì cũng ít thôi! - cô nói về châm biếm.

- Anh ta đã từng làm việc cho dự án TRANSLTR. Chính tôi đã phải sa thải anh ta vì vi phạm nguyên tắc làm việc và gần như gây ra một cơn ác mộng cho ngành tình báo.

Khuôn mặt Susan trở nên vô cảm trong một tích tắc trước khi trắng bệch đi.

- Lạy Chúa tôi...

Ngài Strathmore gật đầu.

- Suốt ngày anh ta khoe khoang về công trình của mình nhằm tìm ra một thuật toán khổng lồ chế được phương pháp đoán thử - và - lỗi.

- Như... Nhưng mà... - Susan lắp bắp không nên lời. - Tôi nghĩ hẳn chỉ khoắc lác thôi. Hẳn làm được thật ư?

- Anh ta đã làm được. Anh ta chính là người viết nên những đoạn mã mãi mãi không thể bị phá vỡ.

Susan lặng đi một lúc.

- Nhưng... thế nghĩa là...

Ngài Strathmore nhìn thẳng vào mắt cô lạnh lùng.

- Đúng thế. Chính Ensei Tankado đã vô hiệu hoá TRANSLTR.

Chương 6

Dù không sống trong thời gian của Thế chiến II, song Ensei Tankado vẫn nghiên cứu kỹ lưỡng về nó, nhất là sự kiện đỉnh điểm, quả bom nguyên tử được ném xuống khiến 100.000 người ở nước anh ta bị chết thiêu chỉ trong giây lát.

8h 15 phút sáng ngày 6 tháng 8 năm 1945 ở Hiroshima là thời điểm của một hành động tàn sát dã man. Một sự phô trương sức mạnh vô đạo lý của một đất nước trước đó đã giành thắng lợi trong cuộc chiến. Tankado chấp nhận tất cả những điều đó. Nhưng điều anh ta không thể chịu đựng được là quả bom đã làm cho anh ta không bao giờ được nhìn thấy khuôn mặt thân mẫu của mình. Bà đã chết khi sinh hạ anh ta do những biến chứng của sự nhiễm xạ mà bà phải hứng chịu nhiều năm trước đó.

Năm 1945, trước khi Ensei được sinh ra, mẹ anh ta, cũng giống như nhiều người bạn khác, đã tình nguyện tới Hiroshima làm việc trong các trung tâm hạt nhân. Chính tại nơi đây bà đã trở thành một trong những hibakusha - những người bị nhiễm xạ.

19 năm sau đó, khi nằm trong phòng đẻ và bị băng huyết ở tuổi 36, bà biết rằng mình đã sắp tới lúc tận mạng. Nhưng có một điều bà không biết là cái chết còn gieo cho bà một nỗi thống khổ cuối cùng nữa - đứa con duy nhất của bà đã bị dị tật ngay từ khi sinh ra.

Cha anh ta thậm chí còn chưa bao giờ nhìn mặt Ensei. Suýt phát điên vì mất vợ và tủi thẹn khi được y tá thông báo rằng con trai mình bị dị tật, khó sống qua đêm đó, ông bỏ đi khỏi bệnh viện và không bao giờ quay lại. Ensei Tankado đã được nuôi dạy trong một gia đình đỡ đầu.

Hàng đêm, chú bé Tankado lại nhìn xuống những ngón tay bị xoắn vào nhau của mình đang nắm chặt con búp bê hình Bò đê bạt ma và thề rằng sau này sẽ trả thù - trả thù lại đất nước đã cướp đi mẹ anh ta và làm bố anh ta phải tủi hổ đến mức bỏ rơi anh ta. Nhưng anh ta không biết rằng định mệnh đã can thiệp vào cuộc đời mình.

Tháng 2 năm Ensei được 12 tuổi, một công ty sản xuất máy tính ở Tokyo gọi điện cho gia đình đỡ đầu anh ta và hỏi xem liệu đứa bé què quặt của họ có thể tham gia chương trình thử nghiệm một loại bàn phím mà công ty đã phát triển dành cho trẻ em tàn tật hay không. Gia đình đỡ đầu anh ta đã đồng ý.

Dù chưa nhìn thấy máy tính bao giờ, song dường như bản năng đã mách bảo Ensei Tankado biết cách sử dụng nó. Chiếc máy tính đã mở ra một thế giới mới lạ mà anh ta chưa từng biết tới. Và nó đã gắn chặt cuộc đời anh ta. Khi lớn lên, anh ta đi dạy, kiếm tiền, và cuối cùng giành được học bổng của Đại học Doshisha. Không lâu sau Ensei Tankado đã trở nên nổi tiếng toàn Tokyo là một thiên tài trong bộ dạng tàn tật.

Sau này, Tankado được đọc các tài liệu về trận Trân Châu Cảng và những tội ác chiến tranh của Nhật Bản. Lòng căm hờn đối với nước Mỹ của anh dần phai mờ, anh ta trở thành một tín đồ Phật giáo sùng đạo. Anh ta quên đi lời thề trả thù thừa thừa ấu; tha thứ là cách duy nhất để được siêu thoát.

Năm 20 tuổi, Ensei Tankado trở thành một hình mẫu lý tưởng của các chuyên viên lập trình. Hãng IBM cấp cho anh ta một tấm visa và một vị trí làm việc ở Texas. Lập tức Tankado đã nắm lấy cơ hội. Ba năm sau anh ta đã rời bỏ IBM, đến sống ở New York và tự viết phần mềm. Anh đã vẽ ra một hướng đi mới cho việc mã hoá bằng khoá công khai. Cũng chính anh đưa ra

các thuật toán giải mã và trở nên phát tài.

Giống như đối với nhiều bậc thầy về thuật toán mật mã khác, đối với Tankado, NSA là một nỗi khao khát không thể cưỡng lại. Thật trớ trêu đây lại chính là cơ quan đầu não của chính đất nước anh đã từng một thời căm ghét đến tận xương tủy. Anh ta quyết định đến phỏng vấn và mọi nỗi nghi ngờ đều tan biến ngay khi anh gặp chỉ huy Strathmore. Họ bộc bạch với nhau về thân thế của Tankado, về sự dè dặt của anh ta với chính phủ Mỹ, về những dự tính cho tương lai của anh. Tankado phải tham dự một bài thi về đồ thị đơn và trải qua năm tuần trắc nghiệm tâm lý hết sức căng thẳng và đã vượt qua tất cả. Lòng căm thù Mỹ trong anh từ lâu đã trở thành sự tận tâm đối với Đức Phật. Bốn tháng sau đó, Ensei Tankado bắt đầu làm việc tại phòng mật mã Cơ quan An ninh Quốc gia.

Dù đồng lương cũng ra tằm ra món, nhưng ngày ngày Tankado vẫn đi làm trên chiếc xe đạp cà tàng, và một mình ngốn cho hết hộp cơm mang theo, thay vì ăn sườn và súp khoai tây tại nhà ăn với mọi người. Những nhân viên mật mã khác tôn sùng anh ta. Trong con mắt họ, Tankado là lập trình viên xuất sắc nhất trên đời. Từ tế, chân thành trầm tĩnh, Tankado là một chuẩn mực đạo đức. Đối với Tankado sự toàn vẹn về tinh thần luôn là một điều rất quan trọng.

Cũng chính vì thế, việc anh bị sa thải và sau đó bị trục xuất khỏi NSA đã từng là một cú sốc đối với mọi người.

Giống như tất cả những nhân viên khác của phòng mật mã, Tankado hiểu rằng nếu dự án TRANSLTR thành công thì nó sẽ chỉ được sử dụng để giải mã thư điện tử nếu Bộ Tư pháp phê duyệt.

Điều này cũng giống như FBI cần giấy phép của toà án liên bang để lắp đặt hệ thống nghe trộm điện thoại. TRANSLTR sẽ được cài đặt một phần mềm yêu cầu sử dụng các mật mã, được qui định theo thoả thuận giữa Cục Dự trữ Liên bang và Bộ Tư pháp, để giải mã các tệp tin. Chương trình này sẽ ngăn chặn việc NSA nghe lén các cuộc nói chuyện riêng tư của những công dân luôn sống và làm việc theo pháp luật trên toàn cầu.

Tuy nhiên, khi bắt tay vào lập trình, các nhân viên lập trình TRANSLTR đã được thông báo rằng có một sự thay đổi trong kế hoạch. Do sức ép thời gian của công việc chống khủng bố của NSA, TRANSLTR trở thành một thiết bị mã hoá nội bộ và chỉ duy nhất NSA điều tiết hoạt động của nó.

Việc này làm Ensei Tankado tức đến phát điên lên. Như thế, có nghĩa là NSA có thể mở bất kì một lá thư nào và sau đó đóng lại mà không ai phát hiện được. Như thế cũng giống như việc gắn một thiết bị nghe trộm vào mọi chiếc máy điện thoại trên thế giới.

Strathmore cố gắng hết sức thuyết phục Tankado tin rằng TRANSLTR là một thiết bị không vi phạm pháp luật, nhưng điều này chẳng ích gì, Tankado vẫn kiên quyết rằng đó là một sự vi phạm nhân quyền trắng trợn. Tankado bỏ việc ngay lập tức. Anh ta đã vi phạm qui tắc bảo mật của NSA khi cố gắng liên lạc với EFF trong vòng vài giờ sau khi bỏ việc. Tankado dự định gây sốc cả thế giới bằng thông tin về sự tồn tại của một hành động vi phạm nhân quyền trắng trợn của một chính phủ. NSA không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc phải ngăn chặn anh ta.

Việc Tankado bị bắt giữ và trục xuất được thông báo liên tục trên các phương tiện trực tuyến, thực sự là một sự lãng mạ công khai. Trái với mong muốn của Strathmore, các chuyên gia xử lý tình huống của NSA vì lo ngại Tankado sẽ làm lộ bí mật về sự tồn tại của TRANSLTR đã tung nhiều tin đồn xấu nhằm phá huỷ uy tín và danh tiếng của Tankado. Ensei Tankado bị cô lập với giới lập trình trên toàn cầu - không ai tin một lập trình viên quen đang bị buộc tội làm gián điệp, nhất là khi anh ta đang ra sức mua lại sự tự do cho mình bằng cách rêu rao về một chiếc máy bẻ khoá mật mã bí mật của chính phủ Mỹ.

Điều kì quặc nhất là dường như Tankado hiểu rằng đó là một phần trong trò chơi tình báo này. Anh không hề tỏ ra giận dữ, mà đầy quyết tâm. Khi bị nhân viên an ninh giải đi, Tankado nói những lời cuối cùng với Strathmore với sự bình tĩnh đến ớn lạnh.

- Tất cả chúng ta đều có quyền giữ bí mật. Một ngày nào đó tôi sẽ khiến chúng ta có thể có quyền đó.

Chương 7

Susan cảm thấy đầu óc đang quay cuồng, Ensei Tankado đã viết một chương trình phần mềm tạo ra các mật mã không thể bẻ khoá được. Cô không thể tin điều này là có thật..

- Pháo Đài Số - Strathmore lên tiếng.

- Đó là cái tên anh ta đặt cho nó. Đây là một vũ khí chống tình báo tối ưu. Nếu chương trình của anh ta được tung ra thị trường, thì chỉ cần có được nổi mạng là một học sinh lớp 3 có thể gửi những mật mã mà NSA không thể giải mã được. Và mạng lưới tình báo của chúng ta sẽ bị bóp chết.

Nhưng điều mà Susan đang nghĩ lại không phải là những hệ lụy mang tính chính trị của Pháo Đài Số. Cô vẫn đang cố vắt óc để lý giải sự tồn tại của nó. Cả đời làm công việc giải mã các mật mã, cô hoàn toàn phủ nhận sự tồn tại của một mật mã tối ưu. Nguyên tắc Bergofsky đã chỉ ra rằng: mọi mật mã đều có thể giải mã được! Cô thấy mình như một người theo thuyết vô thần đang chuẩn bị đối mặt với Chúa.

- Nếu mật mã này bị lộ ra - cô thì thảo - thì ngành giải mã sẽ trở thành một ngành khoa học chết.

Strathmore gật đầu.

- Đó chỉ là vấn đề phụ thôi.

- Chúng ta có thể mua Tankado được không? Tôi biết anh ta căm ghét chúng ta, nhưng tại sao chúng ta không trả cho anh ta vài triệu đô la? Thuyết phục anh ta không phổ biến nó?

Strathmore cười vầng lên.

- Vài triệu đô la? Cô có biết nó giá trị như thế nào không? Không một chính phủ nào trên thế giới này lại không sẵn sàng trả cả núi đô la để sở hữu nó. Cô có cho rằng chúng ta có thể báo cáo với Tổng thống rằng mình vẫn có thể can thiệp vào các bức

điện tín của bọn khủng bố trong khi không thể xem các giao diện nữa ư, Nó không chỉ liên quan đến NSA mà còn liên quan đến toàn bộ giới tình báo. Thiết bị này có ích cho bất kì ai có nó và FBI, DEA, CIA, tất cả bọn họ sẽ như những kẻ mù dờ. Các chuyến tàu vận chuyển ma túy sẽ không thể bị phát hiện được, các công ty lớn có thể chuyển tiền mà không cần biên bản, giấy tờ và có thể tự xóa bỏ hệ thống lưu trữ dữ liệu IRS đi, các cuộc trao đổi của bọn khủng bố trở nên bí mật tuyệt đối - Mọi thứ sẽ bị đảo lộn.

- EFF sẽ tha hồ mà tổ chức biểu tình - Susan nói, mặt tái nhợt.

- EFF không hề biết một tí gì về cái chúng ta đang làm ở đây. - Strathmore phần nộ - Họ sẽ phải thay đổi thái độ nếu họ biết rằng sở dĩ chúng ta đã chặn được bao nhiêu cuộc tấn công của bọn khủng bố là do có thể giải được các mật mã.

Susan đồng ý, nhưng cô biết EFF sẽ chẳng bao giờ hiểu nổi được tầm quan trọng của TRANSLTR. TRANSLTR đã giúp chặn đứng được hàng chục vụ tấn công, nhưng đây là thông tin mật, và không bao giờ được phép tiết lộ ra ngoài. Lý do rất đơn giản là: Chính phủ không biết sẽ phải làm gì trước sự kích động của công chúng nếu sự thật bị tiết lộ; không một ai biết rằng công chúng sẽ phản ứng ra sao khi biết trong năm vừa qua, ở ngay trên đất nước Hoa Kỳ, đã có hai cuộc trao đổi bí mật về vũ khí hạt nhân của các nhóm khủng bố.

Tuy nhiên, các cuộc tấn công bằng vũ khí hạt nhân không phải là mối hiểm họa duy nhất. Chỉ riêng trong tháng trước, TRANSLTR đã ngăn chặn được một trong những cuộc tấn công được coi là tinh vi nhất của bọn khủng bố trong lịch sử của NSA. Một tổ chức chống chính phủ đã lập ra một kế hoạch có mật mã là Sherwood Forest. Với ý đồ "phân chia lại tài sản", kế hoạch này đã nhắm vào Sở Giao dịch Chứng khoán New York. Trong vòng hơn sáu ngày, các thành viên của nhóm này đã đặt hai mươi bảy ngòi nổ hẹn giờ trong các toà nhà bao quanh Sở Giao dịch. Việc phát nổ đồng thời cả hai mươi bảy ngòi nổ được cài đặt một cách cẩn thận này sẽ tạo ra một từ trường mạnh đến nỗi có thể phá hỏng tất cả các thiết bị từ tính của Sở Giao dịch Chứng khoán - như ổ cứng máy vi tính, hàng loạt các ngân hàng lưu trữ dữ liệu không truy xuất, băng từ, thậm chí cả đĩa mềm. Hồ sơ về mọi tổ chức, cá nhân sẽ bị phá huỷ vĩnh viễn.

Do việc định giờ chính xác rất quan trọng đối với việc phát nổ hàng loạt các thiết bị này, các ngòi nổ đã được kết nối với nhau trên Internet qua các đường dây điện thoại. Trong thời gian hai ngày chờ nổ, đồng hồ tính giờ bên trong sẽ liên tục nhận được các dòng dữ liệu đồng hồ đã được mật mã. NSA đã phát hiện các loạt xung dữ liệu, một điều bất bình thường của mạng lưới, nhưng lại lơ là coi chúng chỉ là những câu viết sai ngữ pháp vô nghĩa, vô hại. Nhưng sau khi TRANSLTR giải mã được các xung dữ liệu, các chuyên gia phân tích ngay lập tức đã phát hiện ra chuỗi dữ liệu này chính là thời gian chờ nổ. Các ngòi nổ được phát hiện và tháo bỏ chỉ đúng ba tiếng đồng hồ trước khi Sở Giao dịch nghỉ.

Susan biết rằng nếu không có TRANSLTR thì NSA đành phải bó tay trước chủ nghĩa khủng bố cao cấp thời đại số hoá. Cô đưa mắt nhìn chiếc màn hình chủ. Vẫn là con số chỉ ra hơn mười lăm tiếng đồng hồ. Thậm chí nếu ngay bây giờ tệp tin của Tankado được giải mã thì NSA vẫn sụp đổ ngay tức thì, trung tâm Crypto chỉ có thể giải mã hai mật mã trong một ngày. Thậm chí với tốc độ hiện giờ là 150 mật mã một ngày thì đã tổn động cả núi các tệp dữ liệu cần được giải mã.

- Tháng trước Tankado có gọi cho tôi - Strathmore nói, cắt ngang dòng suy nghĩ của Susan.

Susan ngẩng đầu lên, hỏi lại:

- Tankado gọi cho ngài?

- Để cảnh báo tôi - Strathmore gật đầu.

- Cảnh báo ngài? Anh ta căm ghét ngài cơ mà.

- Anh ta gọi để thông báo cho tôi biết anh ta đang hoàn thiện một thuật toán về những mật mã không thể bẻ khoá được.

Nhưng tôi đã không tin.

- Nhưng tại sao anh ta lại nói điều đó với ngài? - Susan gắng hỏi.

- Anh ta muốn ngài mua nó à?

- Không, mà là tổng tiền.

Mọi thứ đột nhiên trở nên rối tinh rối mù đối với Susan.

- Tất nhiên rồi - Susan nói giọng đầy ngạc nhiên.

- Anh ta muốn ngài xóa tên anh ta đi mà.

- Không phải thế! - Strathmore nhăn mặt.

- Tankado muốn TRANSLTR.

- TRANSLTR?

- Đúng thế. Anh ta ra lệnh cho tôi phải công khai thông báo cho cả thế giới biết rằng chúng ta đang sở hữu TRANSLTR. Anh ta nói rằng nếu chúng ta thừa nhận rằng việc có khả năng đọc được tất cả e-mail của bất kì ai, anh ta sẽ phá huỷ Pháo Đài Số.

Nhìn vẻ mặt hồ nghi của Susan, Strathmore nhún vai nói "Đằng nào thì cũng đã quá muộn. Anh ta đã tung một phiên bản thử nghiệm của Pháo Đài Số lên mạng và bất kì ai cũng có thể tải nó xuống.

Mặt Susan bỗng trở nên trắng bệch.

- Anh ta làm cái quái gì thế!

- Để gây sốc thôi. Chẳng có gì phải lo lắng cả. Phiên bản anh ta tung lên đã được mã hoá. Ai cũng có thể tải xuống, nhưng không ai có thể mở được nó. Quả là tinh vi hết sức. Mật mã gốc của Pháo Đài Số đã được mã hoá và không ai có thể giải mã được.

Với vẻ mặt đầy kinh ngạc, Susan thốt lên:

- Đúng rồi! Vì thế mà ai cũng có một phiên bản, nhưng không ai có thể mở được!

- Chính xác. Tankado đang thả mồi đấy.

- Ngài đã từng nhìn thấy thuật toán đó chưa?

Nét mặt của vị chỉ huy trông đầy sự lo lắng:

- Chưa, tôi chỉ nói là nó bị mã hoá là già.

Susan kinh ngạc, "Nhưng mình đã có TRANSLTR, tại sao không giải mã nó". Nhưng về mặt của Strathmore đã khiến Susan nhận ra rằng các quy tắc đã bị xáo trộn.

- Ôi, chúa ơi! - Cô kêu lên, dường như đã hiểu vấn đề - Pháo Đài Số được mã hoá bởi chính nó sao?

- Cô đã hiểu ra rồi đấy.

Đối với Susan điều này đúng là ngoài sức tưởng tượng.

Công thức của Pháo Đài Số đã được mã hoá bằng chính Pháo Đài Số. Tankado đã tung lên trên mạng một công thức toán học vô giá, nhưng phần viết của nó lại được mã hoá để không ai đọc được. Và nó phải sử dụng chính bản thân nó mới có thể đọc được.

- Đó là nguyên lý an toàn của Biggleman - Susan lắp bắp.

Strathmore gật đầu. Nguyên lý an toàn của Biggleman là một kịch bản mang tính giả thuyết về mặt mã, theo đó một chương trình bảo mật lập ra một cơ chế bảo mật tuyệt đối. Để giữ bí mật, người ta lập ra một cái kết an toàn để giấu cơ chế đổi.

Tankado cũng làm như thế với Pháo Đài Số. Anh ta đã bảo vệ cái kết của mình bằng cách mã hoá nó theo công thức được cất giữ trong chính cái kết ấy.

- Và tệp tin TRANSLTR đang giải mã là...

- Tôi đã tải nó xuống từ trang Web của Takado giống như tất cả mọi người. NSA bây giờ vô cùng tự hào là người sở hữu thuật toán Pháo Đài Số. Chúng ta chỉ không thể mở được thôi.

Susan lấy làm kinh ngạc trước sự tài tình của Ensei Tankado. Anh ta đã chứng minh cho NSA thấy thuật toán đó là không thể bẻ khoá được mà vẫn không cần tiết lộ nó.

Strathmore đưa cho cô một mẫu báo. Đó là một bài giới thiệu sách dịch từ tạp chí Nikkei Shimbun, một kiểu Nhật báo Phố Wall xuất bản bằng tiếng Nhật. Nói rằng lập trình viên người Nhật Bản Ensei Tankado đã hoàn thiện một công thức toán học mà anh ta tuyên bố là có thể viết được các mật mã không thể hoá giải. Thuật toán đó có tên là Pháo Đài Số và ai cũng có thể xem ở trên mạng. Lập trình viên này sẽ bán đầu giá nó cho người trả tiền cao nhất. Bài báo đó còn nói mặc dù giới tin học Nhật bản rất quan tâm, nhưng những công ty phần mềm Hoa Kỳ đã nghe nói đến Pháo Đài Số thì chỉ coi lời tuyên bố của Tankado là một trò bịp bợm, giống như chuyện biến chì thành vàng. Họ nói rằng công thức này chỉ là một trò lừa bịp vớ vẩn.

- Bán đầu giá? - Susan ngẩng đầu hỏi.

Strathmore gật đầu.

- Ngay bây giờ, mọi công ty phần mềm Nhật bản đều đã tải phiên bản mã hoá của Pháo Đài Số và đang cố gắng bẻ khoá nó. Cứ mỗi giây họ thất bại, thì giá của nó càng lên cao.

- Ngớ ngẩn! - Susan phản đối - Tất cả những file đã mã hoá này sẽ không giải mã được trừ phi có TRANSLTR. Pháo Đài Số có thể sẽ chỉ là một thuật toán công khai không hơn không kém mà thôi, và không một công ty nào trong số họ có thể bẻ khoá được.

- Đó là một mảnh quảng cáo rất thông minh - Strathmore lên tiếng.

- Hãy nghĩ tới điều này - trong khi tất cả các hãng kính chắn đạn đều chắn được đạn, nhưng nếu có một công ty thách anh bắn đạn xuyên qua sản phẩm kính của họ, vẫn có rất nhiều người muốn thử đấy.

- Và người Nhật thực sự tin rằng Pháo Đài Số là khác biệt xa? Tốt hơn bất cứ thuật toán nào có trên thị trường?

- Mọi người có thể xa lánh Tankado, nhưng ai cũng biết rằng anh ta là một thiên tài. Thực ra mà nói, anh ta là bá chủ trong giới tin tức. Nếu anh ta nói thuật toán đó không thể bẻ khoá được thì nó hẳn là không thể bẻ khoá được.

- Ít nhất là cho đến khi công chúng biết.

- À, ừ - Strathmore dăm chiêu - Ít nhất là vào lúc này.

- Điều đó có nghĩa gì chứ?

Strathmore thở dài:

- Hai mươi năm trước, không một ai dám nghĩ là chúng ta sẽ giải được các mã chuỗi mười hai bit. Nhưng công nghệ không ngừng tiến bộ. Các nhà sản xuất phần mềm đã cho rằng một lúc nào đó, các thiết bị điện tử như TRANSLTR sẽ xuất hiện. Công nghệ sẽ phát triển theo cấp số nhân, và kết quả là những thuật toán công khai sẽ mất tính bảo mật. Sẽ cần phải có những thuật toán tốt hơn để phù hợp với các thiết bị máy tính trong tương lai.

- Đó là Pháo Đài Số?

- Chính xác... Một thuật toán có khả năng chống lại phương pháp giải mã kiểu cưỡng bức thì sẽ không bao giờ trở nên lỗi thời, cho dù thiết bị giải mã có tinh vi đến đâu đi nữa. Và trong nháy mắt, nó sẽ trở thành một chuẩn mực trên toàn thế giới.

Susan hít một hơi dài, thì thầm:

- Chúa phù hộ chúng ta. Có thể làm được gì không?

Strathmore lắc đầu.

- Tankado đã cho chúng ta một cơ hội. Anh ta đã nói rõ. Dù sao như thế cũng rất mạo hiểm; nếu bị phát hiện, thì chẳng khác là tự thừa nhận mình lo sợ về thuật toán của anh ta. Như thế nghĩa là chúng ta tự thú với công chúng rằng mình đang sở hữu TRANSLTR, và rằng Pháo Đài Số vẫn là bất khả xâm phạm.

- Ta còn bao nhiêu thời gian?

Strathmore nhấn nhó:

- Tankado định trưa mai sẽ thông báo người trả giá cao nhất.

Susan thấy cổ họng nghẹn lại.

- Sau đó thì sao?

- Theo kế hoạch anh ta sẽ trao cho người trả tiền cao nhất chìa khoá giải mã.

- Chìa khoá giải mã?

- Đây là một phần trong âm mưu của anh ta. Sau khi mọi người đã có thuật toán này, Tankado sẽ bán đầu giá chìa khoá giải mã.

- Đúng rồi - Susan kêu lên. Thật là hoàn hảo. Đơn giản và gọn nhẹ. Tankado đã mã hoá Pháo Đài Số và chỉ duy nhất anh ta mới có chìa khoá để mở. Cô cảm thấy khó có thể tìm thấy một chìa khoá giải mã gồm 64 kí tự, điều đó có thể đặt dấu chấm hết cho khả năng xem trộm thư điện tử của ngành tình báo Hoa Kỳ. Nó đang ở một nơi nào đó, có thể là một tờ giấy nhét trong túi quần của Tankado chẳng?

Susan đột nhiên cảm thấy choáng váng đầu óc khi nghĩ tới kế hoạch này. Tankado có thể sẽ trao chìa khoá giải mã cho người trả tiền cao nhất, và công ty đó sẽ mở được Pháo Đài Số.

Sau đó có thể họ sẽ gắn thuật toán này vào một loại mạch điện tử siêu nhỏ, và trong vòng năm năm, bất kì chiếc máy vi tính nào cũng có thể được cài sẵn mạch điện tử Pháo Đài Số.. Xưa nay không một nhà sản xuất vì lợi nhuận nào nghĩ đến việc tạo ra một loại mạch điện tử mã hoá bởi vì các thuật toán mã hoá thông thường nhanh chóng trở nên lỗi thời. Nhưng Pháo Đài Số sẽ không bao giờ lỗi thời; với chức năng xoá văn bản liên tục, không một nỗ lực từ bên ngoài nào có thể tìm ra mật mã đúng. Một chuẩn mực mới về kỹ thuật mã số hoá. Mọi mật mã đều là bất khả xâm phạm. Từ bây giờ và mãi mãi về sau. Giám đốc ngân hàng, kẻ môi giới, bọn khủng bố, gián điệp. Mỗi một ngành có một thuật toán riêng.

Hỗn loạn.

- Sự lựa chọn ở đây là gì? - Susan thăm dò. Cô biết chắc rằng trong những lúc nguy kịch thì cần phải có những biện pháp liều lĩnh thậm chí ở NSA.

- Chúng ta không thể thủ tiêu anh ta, nếu đó là cái mà cô định hỏi.

Đó chính là cái mà Susan định hỏi. Trong suốt thời gian làm việc tại NSA, cô đã nghe đồn về những mối quan hệ ngầm của NSA với những sát thủ chuyên nghiệp nhất trên thế giới. Những gã này được thuê để làm những công việc đen tối trong giới tình báo.

Strathmore lắc đầu.

- Tankado quá thông minh nên chúng ta không thể làm như thế.

Susan cảm thấy bất căng thẳng một cách kỳ lạ.

- Anh ta đã phòng bị?

- Không hẳn là thế.

- Hay là đi trốn?

Strathmore nhún vai.

- Tankado đã rời Nhật Bản. Anh ta định kiểm tra cuộc đấu thầu qua điện thoại. Nhưng chúng ta biết anh ta đang ở đâu.

- Và ngài không định có động tĩnh gì sao?

- Không. Anh ta đã mua bảo hiểm. Tankado đã đưa bản copy của chìa khoá giải mã cho một người thứ ba nặc danh...trong trường hợp có chuyện gì xảy ra.

Đương nhiên là Susan cảm thấy hết sức kinh ngạc. Một thiên thần hộ mệnh.

- Và tôi cho rằng nếu có chuyện gì xảy ra với Tankado, thì kẻ bí ẩn đó sẽ bán chìa khoá giải mã?

- Còn tồi tệ hơn thế. Nếu ai đó giết Tankado, thì người đó công khai hoá chìa khoá.

Susan có vẻ lúng túng.

- Cộng sự của anh ta sẽ công bố chìa khoá giải mã?

Strathmore gật đầu:

- Tung nó lên mạng, trên báo, trên các bảng quảng cáo. Nói nôm na là đem cho không.

Susan trợn mắt kinh ngạc:

- Tài miễn phí ư?

- Chính xác. Tankado đã nói rằng nếu anh ta chết, anh ta sẽ không cần tiền - tại sao không ban cho thế giới này một món quà vĩnh biệt nho nhỏ chứ!

Cả hai im lặng một hồi lâu. Susan thở sâu cứ như là chuẩn bị đón nhận một sự thật khủng khiếp. Ensei Tankado đã phát minh ra một thuật toán không thể giải mã được. Anh ta giữ chúng ta làm con tin.

Bỗng nhiên cô đứng bật dậy, quả quyết:

- Chúng ta phải liên lạc với Tankado! Phải có cách nào đó để thuyết phục anh ta không bán chìa khoá giải mã! Chúng ta có thể trả cho anh gấp ba lần số tiền của người trả cao nhất! Chúng ta có thể trả lại thanh danh cho anh ta! Bất cứ điều gì!

- Quá muộn - Strathmore lên tiếng. Hít một hơi thở sâu, ông nói - Sáng nay người ta đã phát hiện Ensei Tankado chết ở Seville, Tây Ban Nha.

Chương 8

Chiếc máy bay Learjet 60 hạ cánh xuống dải đường băng nóng như thiêu đốt. Bên ngoài cửa sổ, khung cảnh hoang vu của vùng chiêm trũng Extremadura, Tây Ban Nha hiện ra mờ mờ, ảo ảo..

- Thưa ông Becker - một giọng nói vang lên - Chúng ta đến nơi!

Becker đứng dậy, vươn vai. Sau khi mở ngăn đựng đồ, anh chợt nhớ ra là mình không có hành lý. Anh đã chẳng có thời gian để chuẩn bị hành lý. Nhưng chẳng sao cả - họ đã hứa với anh là chuyến đi này rất gọn nhẹ, đến rồi đi ngay.

Khi động cơ tiếp đất, chiếc máy bay đậu khuất bóng mặt trời dưới tán râm của rừng cây đối diện với cảng chính. Một lúc sau, viên phi công xuất hiện và đập cửa. Becker ném bình nước man việt quất cuối cùng ra sau, đặt chiếc cốc lên quầy bar ẩm ướt, rồi giũ tung chiếc áo choàng.

Viên phi công lôi từ chiếc áo bay ra một chiếc phong bì dày cộp.

- Tôi được lệnh đưa cho ông cái này - Anh ta đưa nó cho Becker. Bên ngoài phong bì là dòng chữ viết nguệch ngoạc bằng mực xanh:

"HÃY GIỮ SỐ TIỀN NÀY"

Becker giờ một tập giấy bạc đo đồ dày cộp.

- Cái này là...?

- Tiền địa phương - Viên phi công tỏ ra hiểu biết.

- Tôi biết nó là cái gì - Becker lấp bắp.

"Nhưng thế này là... quá nhiều. Tất cả những gì ta cần chỉ là vé taxi mà thôi" Becker tự nghĩ trong đầu.

- Ở đây làm gì có cái gì đáng giá hàng nghìn đôla cơ chứ!

- Đó là nhiệm vụ của tôi, thưa ngài - Viên phi công quay người và quay lại cabin. Cánh cửa đóng sập lại sau lưng anh.

Becker hết nhìn trần trời vào chiếc máy bay rồi lại nhìn xuống xấp tiền trên tay anh. Sau một hồi đứng trong khu rừng hoang vắng, anh nhét chiếc phong bì vào túi áo ngực, vắt áo khoác lên vai, và đi khỏi đường băng. Một khởi đầu lạ lùng. Becker cố gắng xua đuổi ý nghĩ ấy ra khỏi đầu. Với một chút may mắn, anh có thể kịp quay về để đi Stone Manor với Susan.

Đến rồi đi ngay, anh tự nhủ. Đến rồi đi ngay.

Anh không biết phải làm gì hơn.

Chương 9

Kỹ thuật viên an ninh hệ thống Phil Chartrukian chỉ định vào Crypto một phút để lấy tờ giấy phân công công việc mà hôm kia anh bỏ quên. Nhưng mọi chuyện không đơn giản chỉ có thế.

Sau khi băng qua Crypto, vào phòng An ninh - Hệ thống, đột nhiên anh phát hiện có một điều gì đó không ổn. Không có ai điều khiển thiết bị đầu cuối, thiết bị thực hiện chức năng giám sát liên tục sự vận hành của TRANSLTR và bộ kiểm tra đã tắt. Chartrukian gọi to:

- Xin chào, có ai ở đây không?

Không có tiếng trả lời. Căn phòng sạch bóng cứ như là chưa có ai đặt chân đến trong nhiều tiếng đồng hồ.

Mặc dù mới chỉ hai mươi ba tuổi và là lính mới trong kíp nhân viên An ninh - Hệ thống, nhưng Chartrukian được đào tạo khá bài bản, và anh biết được kỷ luật của phòng thí nghiệm. Phải luôn có một nhân viên An ninh hệ thống trực ở Crypto, đặc biệt là vào thứ Bảy khi tất cả các mật mã viên đều nghỉ.

Không một phút chần chừ, anh khởi động bộ kiểm tra và ngược nhìn bảng phân công trực trên tường.

- Ai trực hôm nay - Anh gào to lên trong khi liếc nhìn danh sách nhân viên. Theo kế hoạch thì Seidenberg, một nhân viên trẻ mới vào nghề lẽ ra đã phải bắt đầu ca trực đúp từ nửa đêm hôm kia. Chartrukian đảo mắt nhìn quanh căn phòng trống rỗng, cau có:

- Hắn ở nơi chết chóc nào không biết?

Trong khi nhìn bộ điều khiển khởi động, Chartrukian tự hỏi không biết Strathmore có biết là không có ai trực không. Lúc vào đây anh đã nhận thấy cửa rèm phòng làm việc của Strathmore đã đóng, điều đó có nghĩa là sếp đã ra ngoài - một điều không phải là không bình thường cho một ngày thứ Bảy: mặc dù cho phép các mật mã viên nghỉ ngày thứ Bảy, nhưng Strathmore dường như làm việc cả 365 ngày trong năm.

Nhưng Chartrukian biết chắc chắn là nếu Strathmore phát hiện thấy không có ai trực ở phòng An ninh - Hệ thống thì anh chàng mới vào nghề đó sẽ bị mất việc. Chartrukian nhìn chằm chằm vào chiếc điện thoại, băn khoăn không biết có nên gọi tên kỹ thuật viên trẻ tuổi đó và giúp anh ta hay không. Có một nguyên tắc ngầm giữa các nhân viên an ninh hệ thống là họ phải tương trợ lẫn nhau. Ở Crypto, nhân viên an ninh hệ thống đều là những công dân hạng hai. Các nhân viên mật mã luôn luôn là người đứng đầu trong số những người giàu có, nhân viên an ninh hệ thống được cảm thông chỉ bởi vì họ phải giữ cho đồng hồ chơi này hoạt động liên tục.

Chartrukian quyết định nhấc chiếc điện thoại lên. Nhưng chiếc ống nghe chưa kịp chạm tới tai anh. Anh lập tức dừng lại ngay, nhìn như chọc thủng bộ điều khiển đang ở đúng tầm nhìn. Anh từ từ đặt máy điện thoại xuống, và há hốc mồm nhìn chằm chằm vào nó...

Suốt tám tháng làm nhân viên an ninh hệ thống, Phil Chartrukian chưa bao giờ nhìn thấy Bộ điều khiển chính của TRANSLTR hiển thị bất kỳ một cái gì khác ngoài hai con số không, chỉ giờ. Hôm nay là lần đầu tiên:

THỜI GIAN SỬ DỤNG: 15:17:21

- Mười lăm giờ mười bảy phút ư? - Anh cảm thấy ngệt thở. - Không thể nào!

Vừa khởi động lại màn hình, anh vừa cầu chúa cho đó chỉ là lỗi màn hình hỏng. Nhưng sau khi khởi động lại xong thì những con số ấy lại hiện ra như cũ...

Chartrukian rùng mình. Nhân viên an ninh hệ thống của Crypto chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là giữ TRANSLTR "sạch"- không bị nhiễm virus.

Chartrukian biết rằng việc TRANSLTR đã vận hành mười lăm tiếng đồng hồ sẽ đồng nghĩa với việc nó đã bị nhiễm virus. Ai đó đã để quên một file bị nhiễm virus ở trong TRANSLTR và nó đang phá hủy các chương trình. Ngay lập tức, anh quên cả mục đích ban đầu của mình; việc không có ai trực phòng thí nghiệm hay bộ điều khiển đã ngắt bây giờ không còn là điều quan trọng nữa. Không chần chừ anh tập trung ngay vào vấn đề chính - TRANSLTR. Ngay lập tức anh tra tìm danh sách các file đã lưu vào TRANSLTR trong vòng bốn mươi tám tiếng vừa qua. Liếc nhìn danh sách các file anh tự hỏi, chẳng lẽ có một tệp tin bị nhiễm virus đã thâm nhập vào ư? Chẳng lẽ bộ lọc an toàn bỏ sót một cái gì?

Để đề phòng virus, tất cả các file thâm nhập vào TRANSLTR đều phải đi qua Gauntlet một loạt các cổng nổi mạch, bộ lọc gói tin, và các chương trình diệt virus. Các file chứa các chương trình "lạ" sẽ bị bộ lọc Gauntlet loại ra ngay lập tức. Chúng phải được các nhân viên an ninh hệ thống kiểm tra. Đôi khi bộ lọc Gauntlet từ chối những file hoàn toàn vô hại vì những file này

chứa những chương trình mà nó chưa bao giờ gặp. Trong trường hợp đó, các nhân viên an ninh hệ thống phải tự kiểm tra hết sức cẩn thận, và chỉ khi khẳng định được file đó hoàn toàn sạch thì họ mới đưa nó qua bộ lọc Gauntlet, rồi chuyển vào TRANSLTR...

Virus vi tính cũng phong phú chẳng kém gì vi khuẩn. Cũng giống như những người anh em sống trên cơ thể con người, virus vi tính chỉ có một mục đích duy nhất là bám chặt vào hệ thống máy chủ và sinh sôi nảy nở. Ở đây, máy chủ chính là TRANSLTR.

Chartrukian cảm thấy rất ngạc nhiên vì từ trước đến nay NSA chưa bao giờ bị nhiễm virus. Tuy Gauntlet là một người lính gác tốt, nhưng NSA là bộ phận cuối cùng, nhận hàng hà sa số thông tin điện tử từ tất cả các hệ thống trên thế giới. Việc nhận hàng núi dữ liệu như vậy cũng giống như việc quan hệ giới tính bữa bãi hay không cần trọng, không sớm thì muộn cũng sẽ bị nhiễm phải một cái gì đó.

Chartrukian đã kiểm tra xong danh sách các file hiển thị trước mặt. Anh cảm thấy lúng túng hơn bao giờ hết. Tất cả các file đều được kiểm tra, và thiết bị loại - Gauntlet không phát hiện được điều gì bất thường. Điều này có nghĩa là file trong TRANSLTR hoàn toàn sạch.

"Thế thì tại sao nó chạy lâu vậy" - anh gào lên trong căn phòng vắng lặng. Chartrukian vã mồ hôi. Anh băn khoăn không biết, có nên quấy rầy Strathmore vì chuyện này hay không.

- Diệt virus - Chartrukian nói một cách kiên quyết, cố gắng trấn tĩnh lại - Mình nên diệt virus.

Chartrukian biết thế nào Strathmore cũng yêu cầu diệt virus trước tiên. Liếc nhanh cả Crypto trông hơ trống hoác, Chartrukian quyết định làm ngay. Anh tải phần mềm diệt virus và cho chạy.

Phải mất mười lăm phút phần mềm này mới chạy xong.

- Sạch lại đi bé yêu - anh thì thầm - Sạch sành sanh, bé yêu nhé. Hãy nói với anh là bé không sao cả.

Nhưng Chartrukian cảm nhận thấy có một cái gì đó không phải là "không sao". Bản năng nói với anh rằng có một cái gì đó bất thường đang xâm nhập vào bên trong con quái vật giải mã khổng lồ này.

Chương 11

- Ensei Tankado chết rồi ư? - Susan cảm thấy buồn nôn - Ngài đã thủ tiêu anh ta ư? Tôi tưởng ngài đã nói rằng...

- Chúng ta không hại anh ta - Strathmore an ủi - Anh ta chết vì một cơn đau tim. COMINT đã gọi điện cho tôi sáng sớm hôm nay.

Máy vi tính của họ đã phát hiện tên Tankado trong quyển sổ nhật kí cảnh sát thông qua Interpol.

- Đau tim? - Susan nghi ngờ - Anh ta mới ba mươi tuổi.

- Ba mươi hai - Strathmore sửa lại - Anh ta bị suy tim bẩm sinh.

- Tôi chưa hề nghe nói đến điều đó.

- Hãy chú ý đến sức khỏe của anh ta khi ở NSA, chứ không phải là những điều anh ta khoe khoang, khoác lác.

Susan cảm thấy khó có thể chấp nhận được sự tình cờ khéo sắp đặt này. "Một quả tim suy yếu có thể giết chết anh ta - chỉ đơn giản vậy thôi sao?" Thật là tiện lợi.

Strathmore nhún vai.

- Yếu tim... cộng với cái nắng khắc nghiệt của Tây Ban Nha, sự căng thẳng của việc gửi thư tổng tiền NSA...

Susan im lặng giây lát. Dù là do nguyên nhân gì đi chăng nữa thì cô vẫn cảm thấy dằn vặt trước cái chết của một nhân viên mật mã tài ba như thế. Giọng nói trang nghiêm của Strathmore cắt ngang dòng suy nghĩ của cô.

- Tuy nhiên trong cái rủi có cái may: Tankado đã đi du lịch một mình. Có nhiều khả năng cộng sự của anh ta vẫn chưa phát hiện ra cái chết của Tankado. Các quan chức Tây Ban Nha cho biết họ sẽ cố che giấu thông tin này càng lâu càng tốt. Chúng ta biết được tin đó là nhờ COMINT rất thạo tin - Strathmore dịu mát lại - Chúng ta phải tìm ra người cộng sự trước khi anh ta phát hiện ra cái chết của Tankado. Đó là lí do tôi cho gọi cô. Tôi cần sự giúp đỡ của cô.

Susan thấy khá bối rối. Đối với cô thì cái chết đúng lúc của Ensei Tankado đã giải quyết hết vấn đề của họ.

- Thừa sếp - cô phản đối - Nếu các nhà chức trách nói anh ta chết vì bệnh tim thì chúng ta làm gì còn trở ngại nào. Cộng sự của anh ta sẽ biết chúng ta không có trách nhiệm trong vụ này.

- Không có trách nhiệm ư? - Strathmore trợn mắt kinh ngạc - Một người đã gửi thư tổng tiền tới NSA và vài ngày sau anh ta chết, thế mà cô bảo chúng ta không có trách nhiệm? Tôi cá với cô cả trăm triệu đô la là người bạn bí ẩn của anh ta sẽ không nghĩ như thế đâu. Bất cứ chuyện gì xảy ra thì chúng ta có chạy đằng trời cũng không thoát tội được. Rất có khả năng đó là một vụ đầu độc, một cuộc khám nghiệm tử thi giả, hay bất cứ thứ gì - Strathmore ngập ngừng - Thế cô còn nhớ lúc đầu cô đã phản ứng như thế nào khi tôi thông báo về cái chết của Tankado không: "Tôi đã nghĩ NSA thủ tiêu anh ta".

- Chính xác. Nếu NSA có thể đặt năm chiếc vệ tinh Rhyolite trong quỹ đạo quanh khu vực Trung Đông, tôi nghĩ việc giả định chúng ta đã mua chuộc mấy viên cảnh sát Tây Ban Nha là điều không thể tránh khỏi.

Susan thở hắt ra. Ensei Tankado đã chết. Người ta sẽ đổ tội cho NSA.

- Liệu ngài có kịp tìm ra người cộng sự đó không?

- Chắc là được. Chúng ta đang có một manh mối thuận lợi. Tankado đã rất nhiều lần công khai về việc phối hợp với một cộng sự. Tôi nghĩ anh ta hi vọng thông tin đó sẽ làm các hãng phần mềm từ bỏ ý định hãm hại anh ta hay cố gắng đánh cắp chìa khoá giải mã. Anh ta dọa rằng chỉ cần một ai đó chơi xấu, thì người cộng sự sẽ công khai chia khoá giải mã, và tất cả các hãng phần mềm bỗng nhiên sẽ phải cạnh tranh với một phần mềm miễn phí.

- Thông minh! - Susan gật gù công nhận.

Strathmore tiếp tục nói.

- Đã nhiều lần phát biểu trước công chúng. Tankado đã nhắc đến tên của người cộng sự đó. Anh ta gọi gã là North Dakota.

- North Dakota? Rõ ràng đó là một kiểu bí danh.

- Đúng thế, nhưng để cho chắc ăn, tôi đã điều tra trên mạng với từ khoá là North Dakota. Tôi đã nghĩ là sẽ chẳng tìm được cái gì ra hồn. Nhưng cuối cùng tôi đã tìm thấy địa chỉ thư điện tử - Strathmore ngáp ngừng - Tất nhiên cứ cho đó không phải là gã North Dakota mà chúng ta đang tìm kiếm, nhưng tôi đã kiểm tra địa chỉ thư điện tử này chỉ để cho chắc mà thôi. Cô có biết tôi đã ngạc nhiên như thế nào khi thấy địa chỉ đó chứa đầy các lá thư điện tử từ Ensei Tankado không? - Strathmore nhướng mày - Và tất cả những tin nhắn đó đều ám chỉ đến Pháo Đài Sốt và những kế hoạch tổng tiền NSA của Ensei Tankado.

Susan nghi ngờ nhìn Strathmore. Cô thực sự thấy ngạc nhiên khi thấy một người chỉ huy tài giỏi như thế mà lại dễ bị rơi vào tròng đến vậy.

- Thừa sếp - cô phản đối - Tankado chắc chắn biết rằng NSA có thể đọc trộm thư điện tử trên mạng; anh ta sẽ không bao giờ sử dụng thư điện tử để gửi những thông tin bí mật. Đó là một cái bẫy. Ensei Tankado đã cố tình để ông tìm ra North Dakota. Anh ta biết thế nào ông cũng điều tra trên mạng nên bất kì thông tin nào gửi đi, anh ta đều muốn ông tìm thấy. Rõ ràng anh ta muốn đánh lạc hướng..

- Khá lắm - Strathmore đập lại - ngoại trừ một vài thứ. Tôi đã không thể tìm được thứ gì khi sử dụng từ khoá North Dakota, nên tôi đã ngắt các kí tự tìm kiếm ra. Địa chỉ thư điện tử mà tôi tìm thấy có tên hơi khác một chút, đó là - NDAKOTA.

Susan lắc đầu.

- Cách hoán đổi vị trí các ký tự là một thao tác thông thường. Tankado biết thế nào ông cũng thử hoán đổi vị trí các ký tự cho đến khi nào vỡ vạc ra một điều gì đó. NDAKOTA là một cái tên quá dễ phát hiện.

- Cũng có thể - Strathmore nói, rồi viết nguệch ngoạc mấy chữ lên một mẫu giấy đưa cho Susan - Nhưng cô hãy nhìn cái này đã.

Susan đọc mảnh giấy và chợt hiểu được người chỉ huy này đang nghĩ gì. Trên mảnh giấy có ghi địa chỉ thư điện tử của North Dakota.

NDAKOTA@ara.anon.org.

Chính ba chữ ARA của địa chỉ này đã làm Susan chú ý tới.

ARA là chữ viết tắt của những người viết thư nặc danh, một máy chủ nặc danh nổi tiếng.

Các nhà cung cấp nặc danh không xa lạ với những người sử dụng Internet muốn giấu tên truy cập. Để nhận tiền dịch vụ, những công ty này bảo vệ bí mật của những người gửi thư điện tử, với tư cách là người trung gian. Điều này cũng giống như là các hòm thư lưu ký ở bưu điện - người ta có thể gửi và nhận thư mà không cần tiết lộ tên và địa chỉ thật của mình. Công ty đó sẽ nhận các lá thư điện tử ghi sẵn bí danh và gửi thẳng vào địa chỉ thư điện tử thật của khách hàng. Công ty chuyển tiếp thư điện tử bắt buộc phải tuân theo hợp đồng không được tiết lộ tên và địa chỉ thật của người sử dụng.

- Đó không phải là bằng chứng - Strathmore công nhận - Nhưng rất đáng ngờ.

Susan gật đầu, thấy thuyết phục hơn.

- Vì vậy mà ngài liên tục nói rằng Tankado không để ý đến việc có ai đó tìm kiếm tên North Dakota vì đã được ARA bảo vệ tên và địa chỉ.

- Chính xác!

Susan suy nghĩ một lát rồi nói:

- ARA chủ yếu phục vụ các địa chỉ thư điện tử của Mỹ. Ngài cho là North Dakota có thể đang quanh quẩn ở đâu đó?

Strathmore nhún vai:

- Có thể lắm chứ. Với một người cộng sự người Mỹ, Tankado có thể giữ hai chiếc chìa khoá giải mã ở hai vùng khác nhau. Đó có thể là một hành động thông minh.

Susan suy ngẫm. Cô nghi ngờ không biết liệu Tankado có giao chiếc chìa khoá cho bất kì ai hay không. nếu như đó không phải là bạn thân của anh ta. Và theo như cô biết thì Ensei Tankado không có nhiều bạn ở Mỹ.

- North Dakota - Susan đâm chiêu, bộ óc chuyên gia mật mã của cô nghiền ngẫm về tất cả ý nghĩa có thể của bí danh này - Lá thư anh ta gửi cho Tankado sẽ như thế nào nhỉ?

- Làm sao tôi biết được. COMINT chỉ tìm thấy những lá thư mà Tankado đã gửi đi. Tại thời điểm này tất cả những gì chúng ta chẳng biết gì về North Dakota, ngoại trừ đó là một địa chỉ nặc danh.

Susan suy nghĩ một lát rồi nói.

- Có khả năng là một cái bẫy không?

Strathmore nhún mày.

- Như thế nào?

- Tankado có thể sẽ gửi một lá thư ma đến một địa chỉ thư điện tử chết với hi vọng là chúng ta sẽ đọc trộm nó. Chúng ta sẽ nghĩ là anh ta đã được bảo vệ, và sẽ không bao giờ mạo hiểm chia sẻ chiếc chìa khoá giải mã. Anh ta có thể hành động một mình.

Strathmore mỉm cười công nhận.

- Một ý tưởng tình quái, ngoại trừ một điều. Anh ta sẽ không sử dụng bất kì một account gia đình hay công việc nào cả. Anh ta sẽ ghé qua Trường Đại học Doshisha và đăng nhập vào máy tính chủ. Dường như anh ta có một địa chỉ thư điện tử bí mật ở đó. Đó là một địa chỉ được giấu rất kĩ và tôi chỉ tình cờ phát hiện ra mà thôi - Strathmore ngáp ngừng - Vì vậy... nếu Tankado muốn chúng ta đọc trộm thư của anh ta, tại sao anh ta lại sử dụng địa chỉ thư điện tử bí mật đó để gửi thư?

Sau một hồi suy ngẫm, Susan lên tiếng:

- Có thể anh ta đã sử dụng một địa chỉ thư điện tử bí mật vì vậy ngài sẽ không nghi ngờ về âm mưu này? Có thể Tankado chỉ giấu địa chỉ này với ý đồ để ngài có thể tìm ra và nghĩ rằng đó là do may mắn? Điều đó sẽ làm anh ta tin tưởng hơn về lá thư

của mình.

Strathmore cười mỉm:

- Lẽ ra cô phải là một trinh thám. Đó là một ý tưởng thông minh. Nhưng thật không may, mọi lá thư Tankado gửi đi đều được trả lời. Tankado viết thư và cộng sự của anh ta trả lời.

Susan nhăn mặt.

- Cũng đúng. Vì vậy mà ngài nói rằng North Dakota là có thật?

- Tôi sợ là thế. Và chúng ta phải tìm ra anh ta. Và bí mật. Nếu anh ta nghe phong phanh biết ý định của chúng ta, mọi thứ sẽ hỏng bét.

Bây giờ Susan biết chính xác tại sao Strathmore cho gọi cô đến.

- Để tôi đoán xem - Ngài muốn tôi đọc trộm dữ liệu mật của ARA và tìm ra tên thật của North Dakota?

Strathmore cười gượng.

- Cô Fletcher, cô luôn đi guốc trong bụng tôi.

Về khả năng dò tìm Internet, không ai có thể sánh với Susan Fletcher. Năm ngoái, một thượng sĩ của Nhà Trắng đã nhận liên tục nhận được những lá thư đe dọa nặc danh. NSA được giao nhiệm vụ phải tìm ra kẻ chủ mưu. Mặc dù NSA thừa sức yêu cầu công ty cung cấp dịch vụ thư điện tử tiết lộ tên của người sử dụng, nhưng nó đã chọn một giải pháp tinh vi hơn - đó là "phần mềm tự dò tìm".

Thực ra phần mềm này đã tạo ra một dấu hiệu chỉ đường được nguy trang dưới dạng thư điện tử. Cô có thể gửi thư này đến địa chỉ ma, và công ty cung cấp dịch vụ thư điện tử, theo đúng hợp đồng đã kí, sẽ gửi nó đến địa chỉ thật của người sử dụng. Ngay lập tức chương trình này sẽ lưu lại địa chỉ trên mạng của người gửi và gửi nó về NSA. Tiếp đến chương trình này sẽ tự phân huỷ mà không để lại một dấu vết nào. Từ đó trở đi, đối với NSA, những kẻ gửi thư nặc danh chỉ là muối.

- Cô có thể tìm ra anh ta không - Strathmore hỏi.

- Chắc chắn. Tại sao mãi đến bây giờ ngài mới gọi cho tôi?

- Thực ra thì... - Strathmore cau mày - Tôi đã không hề có ý định gọi cho cô. Tôi không muốn bắt kì ai dính vào cái mớ thông lọng này. Tôi đã thử gửi phiên bản dò tìm của cô, nhưng vì cô đã sử dụng thứ ngôn ngữ quái quỷ gì đó nên tôi không thể vận hành nó được. Nó liên tục gửi về những dữ liệu vô nghĩa. Cuối cùng tôi đành phải ngậm đắng nuốt cay và lôi cô vào cuộc.

Susan cười khúc khích. Strathmore là một lập trình viên mật mã tài giỏi, nhưng ông ta rất hạn chế về các công việc liên quan đến thuật toán, ông ta không thể nào đánh bại nổi các chương trình được bảo vệ vô cùng kĩ lưỡng. Hơn thế nữa, Susan đã viết phần mềm dò tìm của cô bằng một ngôn ngữ lập trình mới, được tạo ra từ hai ngôn ngữ khác, mà cô gọi là LIMBO. Cô hiểu rằng Strathmore đã gặp phải vấn đề khó khăn.

- Tôi sẽ lo chuyện đó! - Cô vừa cười vừa đi về phòng - Tôi sẽ tìm bằng ra thì thôi.

- Mất khoảng bao lâu?

Susan ngập ngừng:

- À... điều đó phụ thuộc vào tốc độ chuyển thư nhanh hay chậm của ARA. Nếu như anh ta đang ở đây, ở chính bang này và sử dụng AOL hay Compuserve, tôi sẽ đọc trộm được thẻ tín dụng và tìm được địa chỉ thanh toán của anh ta trong vòng một tiếng đồng hồ. Nếu anh ta đang ở một trường đại học hay một công ty nào đó, sẽ mất nhiều thời gian hơn - Cô cười gượng - Sau đó, phần còn lại là do ngài giải quyết, thưa ngài Strathmore.

Susan biết rõ "phần còn lại" sẽ là một đội đột kích của NSA, cắt điện nhà gã đó và đột nhập vào nhà qua cửa sổ với những khẩu súng to đùng. Có thể cả đội sẽ cho rằng mình đang chuẩn bị khám xét một hang ổ ma túy. Chắc chắn ngài Strathmore sẽ đang hoảng hải bước trên đám sỏi để nhặt chiếc chìa khoá gồm sáu mươi tư kí tự. Sau đó, ông sẽ phá huỷ nó. Pháo Đài Số sẽ bị huỷ bỏ hoàn toàn, vĩnh viễn.

- Cần phải rất cẩn trọng! - Strathmore căn dặn - Nếu North Dakota biết là đang bị chúng ta truy tìm, hẳn anh ta sẽ lo sợ, và đội quân của chúng ta sẽ không thể kịp tới đó trước khi anh ta biến mất cùng với chìa khoá giải mã.

- Chạy và phân huỷ - cô quả quyết.- Ngay sau khi tìm ra địa chỉ thư điện tử của anh ta, nó sẽ tự phân huỷ. Anh ta sẽ không bao giờ biết là chúng ta đã lần ra địa chỉ.

Người chỉ huy gật đầu về một mối.

- Cảm ơn.

Susan mỉm cười dịu dàng. Cô luôn cảm thấy ngạc nhiên về khả năng giữ bình tĩnh của ngài Strathmore những lúc đối mặt với nguy hiểm. Cô tin rằng khả năng đó chính là thể mạnh đã giúp ông nắm giữ chức phó giám đốc NSA..

Khi Susan tiến ra cửa, cô cúi xuống nhìn TRANSLTR một hồi lâu. Sự tồn tại của một thuật toán không thể giải mã được là điều mà cô vẫn đang vắt óc để lý giải. Cô cầu chúa giúp mình tìm ra North Dakota.

- Nhanh lên - Strathmore giục - và cô sẽ có mặt ở dãy núi Smoky Mountain trước hoàng hôn.

Susan thấy cứng đờ cả người. Cô chưa bao giờ tiết lộ với Strathmore về chuyến đi này.

- Có phải NSA đã cài máy nghe lén điện thoại của tôi - Susan mấp máy.

Strathmore mỉm cười hồi lối.

- Sáng nay David đã kể cho tôi về chuyến đi này.

Susan cảm thấy vô cùng lúng túng.

- Sáng nay ngài đã nói chuyện với David?

- Đương nhiên - Strathmore dường như rất lúng túng trước phản ứng của Susan - Tôi đã phải chỉ dẫn cho anh ta rất tận tình.

- Chỉ dẫn cho anh ấy? - Cô kêu lên - Về cái gì kia chứ?

- Về chuyến đi của anh ấy. Tôi đã cử David tới Tây Ban Nha.

"Tây Ban Nha. Tôi đã cử David tới Tây Ban Nha". Những lời của vị chỉ huy cứ nhảy múa trong đầu Susan.

- David đang ở Tây Ban Nha? - Susan nói về đầy hoài nghi - Ngài đã cử anh ấy đến Tây Ban Nha - Đột nhiên cô chuyển giọng giận dữ - Tại sao chứ?

Strathmore sững người. Rõ ràng ông không hề quen với việc bị người khác la ó, ngay cả đó là nhân viên mật mã đặc lực nhất. Ông bối rối đưa mắt nhìn Susan. Cô xù lông cứ như con hổ mẹ đang bảo vệ đứa con bé nhỏ của mình.

- Susan à! Cô đã nói chuyện với anh ấy rồi, đúng không? David đã giải thích rồi chứ?

Cô bị sốc đến nỗi không để ý đến những gì Strathmore nói. Tây Ban Nha? Đó là lý do tại sao David lại trì hoãn chuyến đi đến Stone Manor của hai người?

- Sáng nay tôi đã gửi đến cậu ta một chiếc ô tô. Anh chàng nói rằng sẽ gọi cho cô trước khi đi. Tôi rất tiếc. Tôi tưởng...

- Tại sao ngài lại cử David đến Tây Ban Nha?

Strathmore ngập ngừng, nhìn thẳng Susan nói.

- Để lấy một chiếc chìa khoá giải mã khác.

- Chiếc chìa khoá khác nào cơ?

- Phiên bản của Tankado.

Susan cảm thấy thật sự lúng túng.

- Ngài đang nói về cái gì vậy?

Strathmore thở dài:

- Tankado chắc chắn đã giữ một phiên bản của chìa khoá giải mã khi anh ta chết. Tôi chắc như đinh đóng cột rằng anh ta không muốn để nó trôi nổi ở một nhà xác ở xứ Seville.

- Vì vậy ngài đã cử David Becker - Susan đã vượt qua cơn sốc. Mọi thứ đều vô nghĩa - David thậm chí không làm việc cho ngài cơ mà!

Strathmore giật mình. Từ trước đến nay không một ai dám nói bằng cái giọng như thế với phó giám đốc của NSA.

- Susan! - ông nói trong khi cố gắng trấn tĩnh - Đó chính là mấu chốt vấn đề. Tôi cần!

Susan chợt trở nên dữ dằn.

- Ông đã có hai mươi nghìn nhân viên sẵn sàng làm theo mệnh lệnh của ông. Ai cho phép ông cử chồng chưa cưới của tôi?

- Tôi cần một thường dân làm giao liên, một ai đó hoàn toàn không dính líu đến chính quyền. Nếu tôi chọn các cách thông thường, thì có người sẽ chộp được tin này.

- Và David Becker là người dân thường duy nhất mà ông biết?

- Không! David Becker không phải là người dân thường duy nhất mà tôi biết. Nhưng 6 giờ sáng nay, mọi thứ diễn ra nhanh như chớp! David biết tiếng Tây Ban Nha, cậu ta vô cùng thông minh, Tôi tin tưởng và đã ban cho anh chàng một đặc ân!

- Một đặc ân... - Susan lắp bắp - Cử anh ấy đi Tây Ban Nha là một ân huệ hay sao?

- Đúng thế! Tôi sẽ trả anh ta mười nghìn đô la chỉ cho một ngày làm việc. Anh ta sẽ lấy tất cả đồ đạc của Tankado và bay về nhà. Đó là một đặc ân!

Susan im lặng và chợt hiểu ra tất cả. Đó là vì tiền.

Cô nhớ lại 5 tháng trước đây, vào cái đêm mà hiệu trưởng Trường Đại học Georgetown đã đề nghị thăng chức cho David, giữ ghế chủ nhiệm khoa ngôn ngữ. Hiệu trưởng đã cảnh báo anh là anh sẽ bị giảm giờ lên lớp và sẽ phải làm nhiều công việc giấy tờ hơn, nhưng không được tăng lương. Susan đã muốn gào to lên, David, đừng làm điều đó. Anh sẽ chẳng sung sướng gì đâu! Chúng ta có nhiều tiền - do ai làm ra cũng thế cả thôi mà! Nhưng cô không có quyền. Cuối cùng, cô đành phải chấp nhận quyết định của anh.

Đêm đó, trước khi chìm vào giấc ngủ, cô đã cố gắng bắt mình phải mừng cho anh, nhưng vẫn có một cái gì đó không ngừng mách bảo cô rằng đó sẽ là một tai hoạ. Cô đã đúng - không tin nổi là linh cảm của mình lại đúng đến mức này.

- Ông đã trả cho anh ấy mười nghìn đô la. Đó là một cái bẫy bần thiù!

Bây giờ đến lượt Strathmore nổi giận đùng đùng.

- Bẫy à? Đó không phải là một cái bẫy chết tiệt nào hết! Thậm chí tôi đã không nói với anh ta về số tiền đó. Tôi đã yêu cầu anh ta làm cho tôi một việc dưới danh nghĩa cá nhân. Anh ta đã đồng ý đi.

- Tất nhiên là anh ta đồng ý? Ông là sếp của tôi! Ông là phó giám đốc của NSA! Làm sao anh ấy dám từ chối cơ chứ?

- Cô nói đúng! - Strathmore ngắt lời - Đó là lí do tại sao tôi gọi anh ta. Tôi không có nhiều lựa chọn.

- Giám đốc có biết ông cử một người dân thường đi hay không?

- Susan! - Strathmore cố tỏ ra kiên nhẫn - Giám đốc không liên quan đến vụ này. Ông ta không biết gì hết.

Susan nhìn Strathmore kinh ngạc, không thể nào tin được.

Dường như cô không còn hiểu nổi con người này nữa. Ông ta đã gửi chồng chưa cưới của cô - một giáo viên, đi làm nhiệm vụ của NSA và không thông báo với giám đốc về cuộc khủng hoảng lớn nhất trong lịch sử NSA.

- Ngài Leland Fontaine không được thông báo?

Strathmore không thể chịu được nữa, hét lên:

- Nghe này, Susan! Tôi gọi cô đến đây là vì tôi cần một đồng minh, chứ không phải một điều tra viên. Tôi đang sống cảnh địa ngục trần gian đây. Đêm qua, tôi đã tải file của Tankado và ngồi hàng giờ ở đây, bên chiếc máy in, cầu nguyện TRANSLTR có thể giải mã được. Sáng sớm nay, tôi đã dẹp lòng tự ái và gọi điện cho giám đốc - nói cho cô biết tôi rất muốn nói ra chuyện này. Xin chào ngài giám đốc. Tôi xin lỗi vì đã đánh thức ngài. Tại sao tôi lại gọi điện à? Tôi vừa mới phát hiện ra rằng TRANSLTR đã lỗi thời rồi. Chỉ có một thuật toán thôi mà toàn bộ ê kíp ăn lương cao ngất ngưỡng tại Crypto không thể lập trình nổi! - Strathmore đập mạnh tay xuống bàn.

Susan đứng im bất động. Mười năm nay, cô đã từng thấy Strathmore mất bình tĩnh một vài lần, nhưng chưa bao giờ ông nổi giận với cô.

Mười giây trôi qua, cả hai không nói với nhau một lời nào.

Strathmore ngồi xuống và Susan có thể nghe thấy ông cố nén thở bình thường trở lại. Cuối cùng ông nói, giọng đã bình tĩnh trở lại.

- Thật không may - Strathmore nói chậm rãi - Giám đốc đang tham dự một cuộc họp với Tổng thống của Columbia ở Nam Phi. Bởi vì ông ấy không thể làm được điều gì từ bên đó, cho nên tôi chỉ có hai giải pháp - thứ nhất, yêu cầu giám đốc rút ngắn thời gian ở bên đó và sớm quay về - thứ hai, tự mình giải quyết.

Cả hai im lặng một hồi lâu. Rốt cuộc, Strathmore ngẩng lên và ánh mắt mệt mỏi của ông chạm phải ánh mắt Susan. Ngay lập tức ông hạ giọng.

- Xin lỗi Susan. Tôi kiệt sức mất. Cơ ác mộng này đang biến thành sự thật. Tôi biết cô buồn về chuyện của David. Tôi không định nói với cô chuyện ấy theo kiểu này. Tôi tưởng cô đã biết rồi.

Susan cảm thấy vô cùng ân hận.

- Tôi đã phản ứng quá dữ dội. Xin lỗi ngài. David quả là một sự lựa chọn tốt.

Strathmore lơ đãng gật đầu.

- Tối nay anh ta sẽ quay về.

Susan nghĩ đến những thứ mà vị chỉ huy này đang phải trải qua - áp lực của việc giám sát TRANSLTR, làm việc, rồi hợp hành liên tục không có thì giờ nghỉ ngơi. Người ta đồn rằng người vợ chung sống đã ba mươi năm cũng đang định bỏ ông mà đi.

Bây giờ lại thêm chuyện Pháo Đài Số - hiểm họa đáng sợ đối với ngành tình báo trong lịch sử của NSA. Ấy vậy mà người đàn ông khốn khổ này đang phải đơn thương độc mã gánh chịu. Chẳng trách lúc nào ông ta cũng có vẻ như sắp nổ tung ra vậy.

- Trong những trường hợp thế này - Susan lên tiếng - Tôi nghĩ có lẽ ngài nên gọi cho giám đốc.

Strathmore lắc đầu, một giọt mồ hôi nhỏ xuống bàn.

- Tôi sẽ không thông báo cho giám đốc về một cuộc khủng hoảng mà ông ta không làm gì được. Để tránh làm hại đến sự an toàn của ông giám đốc hay làm rò rỉ thông tin này.

Susan biết rằng ngài chỉ huy đã đúng. Ngay cả trong những giờ phút khó khăn như thế này, Strathmore vẫn giữ được tỉnh táo.

- Ngài đã nghĩ tới việc gọi điện cho Tổng thống chưa?

Strathmore gật đầu.

- Có. Tôi vừa quyết định không làm điều đó.

Susan hiểu. Các quan chức hàng đầu của NSA có quyền giải quyết các trường hợp tình báo được xác nhận là khẩn cấp mà không phải thông báo cho cơ quan hành pháp. NSA là tổ chức tình báo duy nhất của Mỹ được hưởng quyền miễn hoàn toàn tất cả các hình thức giải trình trách nhiệm trước Tòa án Liên bang.

Strathmore thường tận dụng đặc quyền này để tự mình giải quyết các công việc.

- Thưa sếp! Việc này quá phức tạp và không thể giải quyết một mình. Ngài cần phải tìm ai đó để cùng giải quyết.

- Susan, sự tồn tại của Pháo Đài Số liên quan mật thiết đến tương lai của NSA. Tôi không hề có ý định báo cáo với Tổng thống khi giám đốc đi vắng. Chúng ta đang phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng, và tôi sẽ tự giải quyết - ông trầm ngâm đưa mắt nhìn cô - Tôi là phó giám đốc ở đây - Một nụ cười mệt mỏi hiện lên khuôn mặt ông - Và ngoài ra, tôi không phải đơn thương độc mã. Tôi đã có cô - Susan Fletcher - làm hậu thuẫn.

Vào giây phút đó. Susan chợt thấy vô cùng kính trọng Strathmore. Mười năm qua, dù thuận lợi hay khó khăn, ông luôn là người chỉ đường vạch lối cho cô. Vững vàng, kiên định, trước sau như một. Sự tận tụy của ông làm cô thấy kinh ngạc - lòng trung thành không gì lay chuyển đối với những nguyên tắc, đối với Tổ quốc và lý tưởng. Dù chuyện gì xảy ra, chỉ huy Trevor Strathmore luôn là ngọn đuốc soi đường trong một thế giới đầy rẫy những quyết định dường như không thể.

- Cô đứng về phía tôi, đúng không?

Susan mỉm cười:

- Vâng, thưa ngài. Một trăm phần trăm.

- Tốt. Bây giờ chúng ta tiếp tục công việc được chứ?

Chương 12

Đây không phải là lần đầu David Becker đi dự tang lễ và chứng kiến xác chết, nhưng lần này có một cái gì đó khiến anh cảm thấy vô cùng khó chịu. Đây không phải là một xác chết được vận bộ đồ sang trọng, sạch sẽ nằm yên nghỉ trong chiếc quan tài bọc lụa. Cơ thể này trần trụi, nằm chênh ềnh trên chiếc bàn nhôm. Anh ta chết mà không nhắm mắt. Thay vì đó, cặp mắt nhìn thẳng lên sàn nhà lộ vẻ tiếc nuối và kinh hoàng.

- Tư trang của anh ta đâu - Becker hỏi bằng tiếng Tây Ban Nha khá sõi.

- Kìa kìa - viên trung uý hé môi trả lời, để lộ ra hàm răng vàng khè. Anh ta chỉ đồng quần áo và những tư trang cá nhân khác.

- Tất cả đây sao?

- Đúng thế!

Becker hỏi xin một cái thùng giấy. Viên trung uý vội vã đi tìm.

Đó là tối thứ Bảy, và nhà xác Seville đã sắp tới giờ đóng cửa.

Viên trung uý trẻ được lệnh trực tiếp của giám đốc phòng xác dẫn đường cho Becker - dường như vị khách người Mỹ này là người rất có vai vế.

Becker đưa mắt nhìn đồng quần áo. Có một hộ chiếu, một cái ví, một cặp kính mắc vào chiếc giày. Còn có thêm một miếng

vải len thô mà người bảo vệ đã lấy từ khách sạn nơi người đàn ông này đã ở.

Becker được hướng dẫn khá rõ ràng, cụ thể: Không sờ vào bất kì cái gì. Không đọc một cái gì. Chỉ mang tất cả chúng về Mỹ. Mọi thứ. Không được để sót một thứ gì.

Becker quan sát đồng quần áo, cau mày nhăn nhó. NSA định làm gì với đồng rác rưởi này chứ?

Viên trung úy trẻ tuổi mang lại về một chiếc hộp nhỏ, và Becker nhanh chóng nhét quần áo vào trong.

Anh ta chọc vào chân tử thi và hỏi:

- Quienes? Gã này là ai?

- Không biết.

- Trông giống người Trung Quốc.

Người Nhật chứ, Becker nghĩ.

- Tội nghiệp gã. Đau tim à?

Becker gật đầu lơ đãng.

- Tôi thấy họ nói vậy - Viên trung úy thở dài, lắc đầu đầy vẻ cảm thông - Nắng ở Seville rất khắc nghiệt. Ngày mai khi đi ra ngoài, anh hãy cẩn thận nhé!

- Cảm ơn! Nhưng tôi sẽ về nhà luôn.

- Anh vừa mới đến cơ mà - Viên trung úy vô cùng ngạc nhiên.

- Tôi biết, nhưng người đàn ông mua vé máy bay cho tôi đang chờ những vật này.

Viên trung úy dường như thấy bị xúc phạm theo đúng kiểu người Tây Ban Nha.

- Ý anh là anh sẽ không chiêm ngưỡng Seville sao?

- Năm ngoái tôi đã đến đây rồi. Quả là một thành phố xinh đẹp. Tôi rất thích ở lại.

- Vậy anh đã thăm La Girilda chưa?

Becker gật đầu. Thực ra anh chưa bao giờ đặt chân lên toà tháp của người Maroc cổ xưa này, nhưng anh đã nhìn thấy nó.

- Thế còn Alcazar?

Becker vừa gật đầu vừa nhớ lại buổi tối anh được thưởng thức điệu nhạc Flamenco của Pacode Lucia ở sân, dưới ánh sao hiền dịu ở một pháo đài được xây từ thế kỷ XIX. Anh ước giá mà đã gặp Susan từ ngày ấy.

- Và tất nhiên cả Christopher Columbus nữa cũng ở đó! - anh thanh niên tươi cười - Ông ấy được chôn cất tại nhà thờ của chúng tôi.

Becker ngừng lên.

- Thật không? Tôi tưởng người ta lưu giữ thi hài của Columbus ở Cộng hoà Domini chứ?

- Chúa ơi! Đồn nhầm đấy! Thi hài của Columbus hiện đang được lưu giữ ở đây, trên đất nước Tây Ban Nha xinh đẹp này. Tôi tưởng anh nói anh đã đi học đại học.

Becker nhún vai.

- Chắc tôi đã để lỡ giờ giảng đó.

- Nhà thờ Tây Ban Nha rất tự hào được bảo quản thi hài của ông ấy.

Nhà thờ Tây Ban Nha. Becker biết ở Tây Ban Nha chỉ có một kiểu nhà thờ duy nhất - đó là nhà thờ của người theo đạo Thiên chúa giáo La mã. Nhà thờ Thiên chúa giáo La mã ở đây thậm chí còn hùng mạnh hơn cả ở thành phố Vatican.

- Tất nhiên chúng tôi không được vinh dự bảo quản - viên trung úy nói thêm - Chỉ một phần thôi.

Becker ngừng xếp đồ, nhìn chằm chằm viên trung úy. Chỉ một phần thôi sao? Anh cố nhin cười.

- Chỉ một phần thôi sao?

Người sĩ quan gật đầu đầy vẻ tự hào.

- Vâng. Khi nhà thờ lưu giữ thi hài của một người vĩ đại như thế, họ tấn phong ông là thánh và chia sẽ thi hài đó cho các nhà thờ khác vì vậy mà ai cũng có thể chiêm ngưỡng vẻ đẹp đặc biệt của những nhà thờ này.

- Và ở đây các anh có... - Becker cố nén cười.

- Ô! Đó là một phần rất quan trọng! Không giống như việc chúng tôi có một giẻ xương sườn hay một đốt ngón tay như những nhà thờ khác ở Galicia. Anh nên ở lại đây để chiêm ngưỡng.

Becker gật đầu cho phải phép.

- Có thể trên đường về tôi sẽ ghé qua.

- Tiếc quá - Viên trung úy thở dài. Đến tận bình minh nhà thờ mới mở cửa.

- Thế thì lần khác vậy - Becker mỉm cười, nhấc chiếc hộp lên.

- Có lẽ tôi nên đi. Máy bay đang chờ tôi - Nói xong, anh đưa mắt nhìn căn phòng lần cuối.

- Anh có muốn tôi đưa đến sân bay không? Tôi có xe mô tô Guzzi ở ngoài cửa.

- Ồ không cảm ơn. Tôi sẽ đi taxi.

Becker đã từng lái xe mô tô một lần khi anh còn là sinh viên, và suýt chết. Từ đó trở đi, anh không có ý định đi mô tô thêm một lần nào nữa, bất kể do ai cầm lái.

- Cho dù anh nói gì đi chăng nữa - viên trung úy vừa nói vừa bước về phía cửa ra vào - Tôi cũng phải tắt đèn.

Becker vòng tay ôm chiếc thùng giấy. Minh đã có hết mọi thứ chưa nhỉ? Anh nhìn lần cuối vào xác chết đang nằm trên bàn.

Dưới ánh đèn huỳnh quang, một thân hình trần như nhộng, không một mảnh vải che thân lồ lộ trước mắt anh. Đôi tay biến dạng đã thu hút ánh mắt của Becker. Anh cúi xuống nhìn nó chằm chằm.

Viên trung úy tắt đèn, căn phòng chìm vào bóng tối.

- Khoan đã!

- Bật đèn lên! - Becker ra lệnh.

Đèn nhấp nháy rồi sáng trở lại.

Becker đặt chiếc hộp xuống sàn và tiến lại gần xác chết. Anh cúi xuống và nhìn không chớp mắt vào cánh tay trái của người

đàn ông xấu số.

Viên trung uý nhìn theo Becker, nhận xét:

- Rất xấu, đúng không?

Nhưng cái mà Becker chú ý đến không phải là việc cánh tay bị biến dạng. Anh đã phát hiện ra một thứ khác. Quay sang viên trung uý, anh nói:

- Có chắc là mọi thứ đều ở trong hộp chứ?

Người trung uý gật đầu.

- Vâng. Đúng thế.

Becker chống tay vào hông. Một lát sau anh nhặt chiếc hộp lên, mang nó quay lại, và đặt phịch xuống đất. Rất cẩn thận anh giữ tung đồng quần áo ra. Sau đó anh dốc ngược đôi giày xuống rồi bóp nó như thể là đang cố gắng vắt bỏ một hòn sỏi trong giày ra.

Sau khi làm xong lần thứ hai, anh bước lại chỗ viên trung uý, cau mày:

- Có chuyện gì chẳng?

- Đúng thế - Becker nói. - Chúng ta đã để sót một thứ gì đó...

Chương 13

Tokugen Numataka đang ở văn phòng sang trọng của mình trên tầng cao nhất của một toà nhà chọc trời ở Tokyo. Tất cả nhân viên và đối thủ cạnh tranh đều biết rõ ông ta, một sakuta same - một con cá mập nguy hiểm. Trong vòng ba thập kỷ qua, ông ta luôn vượt trội so với tất cả các đối thủ cạnh tranh ở Nhật Bản; và bây giờ sắp trở thành một người khổng lồ trên thị trường thế giới.

Ông ta đang hoàn tất cuộc làm ăn lớn nhất trong đời - một cuộc làm ăn có thể tạo dựng tương lai cho Tập đoàn Numatech trở thành một Microsoft của tương lai. Mạch máu của ông sôi lên như có thuốc kích thích. Thương trường là chiến trường - Và chiến trường thì luôn sôi động.

Mặc dù ba hôm trước, Tokugen Numataka nghi ngờ về cuộc gọi đó, nhưng hôm nay ông biết đó chính là sự thật. Tự dưng ông ta được món hời trên trời rơi xuống. Chúa đã chọn ông ta.

- Tôi có một phiên bản chìa khoá giải mã của Pháo Đài Số - Một giọng Mỹ - Ông có muốn mua không?

Numataka suýt bật cười thành tiếng. Ông ta biết đó là một âm mưu. Tập đoàn Numatech đã bỏ ra một khoản tiền khổng lồ để có được thuật toán mới của Ensei Tankado, và bây giờ một đối thủ cạnh tranh với Numatech đang giờ trò, hòng biết được số tiền mà Numatech trả cho cuộc đấu giá này.

- Anh có chìa khoá giải mã - Numataka giả vờ quan tâm.

- Tôi có. Tôi là North Dakota.

Numataka nén cười. Ai mà chẳng biết North Dakota. Tankado đã nhiều lần tiết lộ với cánh báo chí về một cộng sự bí mật.

Tankado quả là rất khôn ngoan khi có một người cộng sự, bởi vì ngay cả ở Nhật Bản, giới kinh doanh cũng sẵn sàng giờ đủ mọi trò để tiện. Ensei Tankado không thể an toàn. Chỉ cần một hành động thái quá của một hãng phần mềm đang khao khát có chìa khoá giải mã, ngay lập tức nó sẽ được công khai, và không một hãng phần mềm nào trên thế giới không bị tổn thất.

Numataka hít một hơi thuốc xì gà Umani và định chơi xỏ lại.

- Anh đang muốn bán chiếc chìa khoá giải mã? Thú vị đây. Thế Ensei Tankado có ý kiến gì không?

- Lòng trung thành của tôi không dành cho ngài Tankado. Ông ấy thật là ngốc vì đã tin tưởng tôi. Chiếc chìa khoá giải mã này đáng giá gấp hàng trăm lần cái giá mà tôi được trả để giữ nó cho ông ta.

- Tôi rất tiếc - Numataka nói - Chỉ riêng chiếc chìa khoá giải mã của anh thì chẳng có nghĩa lý gì với tôi. Khi phát hiện ra hành động của anh, Tankado chỉ việc công bố phiên bản mà anh ta giữ, và nó sẽ tràn ngập trên thị trường.

- Ông sẽ nhận được cả hai chiếc - giọng nói đầu dây bên kia lên tiếng - Của Tankado và cả của tôi..

Numataka bịt ống nghe và cười phá lên. Ông ta không thể không hỏi:

- Anh muốn bao nhiêu cho cả hai chiếc chìa khoá?

- Hai mươi triệu đôla Mỹ.

Hai mươi triệu đôla Mỹ. Gần bằng cái giá mà Numataka đã đưa ra trong cuộc đấu giá.

- Hai mươi triệu? - Ông ta giả vờ thờ kinh ngạc - Điên rồ!"

- Tôi đã trông thấy thuật toán đó. Tôi cá là nó đáng giá như thế.

Mẹ kiếp, Numataka nghĩ. Nó đáng giá gấp mười lần số tiền đó ấy chứ.

- Nhưng thật không may - Ông ta nói giọng mệt mỏi vì trò đùa này - Cả tôi và anh cùng biết là ngài Tankado sẽ không bao giờ tán thành việc này. Hãy nghĩ đến những hậu quả nếu vụ việc này được đưa ra pháp luật.

Người gọi ngập ngừng:

- Thế nếu ngài Tankado không còn sống nữa?

Numataka suýt cười phá lên, nhưng lại gật đầu đầy quyết đoán:

- Nếu Tankado không còn sống nữa - Numataka suy nghĩ - Thì tôi và anh sẽ có một cuộc mua bán.

- Tôi sẽ liên lạc lại! - giọng nói lên tiếng, rồi máy bị cúp.

Chương 14

Becker cúi nhìn xác chết. Thậm chí nhiều giờ sau khi chết, gương mặt của một người châu Á này vẫn hằn các vết hồng hồng do bị cháy nắng. Các phần khác đều tái nhợt, xám xịt, trừ một phần vết thâm tím trên ngực anh ta.

Có lẽ là CPR (phương pháp hồi sức cho tim), Becker ngẫm nghĩ. Đáng tiếc là không có tác dụng.

Anh lại tiếp tục nghiên cứu đôi bàn tay tử thi. Lần đầu tiên anh gặp đôi bàn tay thế này. Mỗi bàn tay chỉ gồm ba ngón sọc và vặn xoắn. Tuy nhiên, sự dị dạng này không phải là cái mà Becker để mắt tới.

- Hừm, tôi sẽ... - Từ góc bên kia vườn, viên trung uý lâu bầu - Anh ta là người Nhật đấy, không phải người Trung Quốc đâu.

Becker ngẩng đầu lên. Anh ta đang cầm hộ chiếu của người đã chết.

- Tốt hơn là anh không nên xem nó - Becker yêu cầu. Đừng, đừng đọc bất cứ thứ gì.

- Ensei Tankado... sinh tháng Một...

- Làm ơn đi mà - Becker lịch sự nói - Hãy để nó lại chỗ cũ.

Viên sĩ quan nhìn chằm chằm vào quyển hộ chiếu một hồi rồi ném nó về đồng quần áo.

- Gã này có chiếc visa loại 3. Anh ta có lẽ đã ở đây hàng năm trời rồi.

Becker lấy bút chọc vào tay nạn nhân.

- Có thể anh ta đã sống ở đây.

- Không. Tuần trước anh ta mới đến đây.

- Có thể anh ta đang chuẩn bị chuyển đến đây - Becker sáng giọng.

- Vâng, có thể lắm. Tuần đầu bận rộn nên say nắng rồi đau tim. Khổ thật.

Becker phớt lờ lời nói của viên sĩ quan và quan sát kỹ bàn tay.

- Anh có cho rằng anh ta đã không đeo bất kì một loại trang sức nào khi chết không?

Viên sĩ quan ngẩng đầu thẳng thốt.

- Trang sức ư?

- Đúng thế. Hãy nhìn đây!

Viên sĩ quan tiến lại gần.

Da tay trái của Tankado chứng tỏ rằng anh ta đã bị cháy nắng, mọi chỗ trừ một vòng thịt nhỏ quanh ngón út.

Becker chỉ vào vòng thịt tái nhợt.

- Hãy nhìn này. Tại sao chỗ này không bị cháy nắng? Có vẻ như là anh ta đã đeo một chiếc nhẫn.

Viên sĩ quan tỏ vẻ vô cùng ngạc nhiên.

- Một chiếc nhẫn ư? - Đột nhiên anh ta lúng túng. Sau một hồi nghiên cứu ngón tay của tử thi, anh ta thẽ thọt thốt lên - Lạy Chúa! Câu chuyện này có thật sao?

Becker đột nhiên thấy rất nôn nao.

- Anh vừa nói cái gì?

Viên sĩ quan lắc đầu.

- Lẽ ra tôi phải nói từ trước... nhưng tôi tưởng gã đó chỉ là một gã gàn gàn dở dở.

- Gã nào - Becker nghiêm mặt.

- Gã đã gọi điện trong trường hợp rất khẩn cấp. Một khách du lịch người Canada nào đó. Luôn mồm nhắc đến chiếc nhẫn.

Lão nói tiếng Tây Ban Nha dở kinh khủng.

- Ông ta nói rằng ngài Tankado có đeo một chiếc nhẫn?

Viên trung uý gật đầu, lôi từ túi áo ra một chiếc Ducado, nhìn thấy biển cấm hút thuốc lá, anh ta do dự rồi cuối cùng vẫn châm lửa.

- Lẽ ra tôi nên nói một điều gì đó, nhưng thằng cha đó điên rồ không chịu được.

Becker nhăn mặt. Những lời nói của Strathmore vang vọng trong tai anh: "Tôi muốn tất cả mọi thứ Ensei Tankado mang theo bên mình. Tất cả. Không để sót bất kì một cái gì, thậm chí là một mẫu giấy thừa bé tẹo".

- Chiếc nhẫn bây giờ ở đâu? - Becker hỏi.

Viên sĩ quan thả một hơi thuốc:

- Đó là một câu chuyện dài.

Có một điều gì đó mách bảo Becker rằng đây không phải là một tin tốt lành.

- Dù gì anh cũng phải kể cho tôi.

Chương 15

Susan Fletcher ngồi trước máy ở Node 3. Node 3 là một phòng kín, cách âm, khuất sau tầng một, nơi các nhân viên mật mã làm việc. Một lớp kính dày hai inch với một mặt cong cho phép các nhân viên mật mã có được bức tranh toàn cảnh đại sảnh trung tâm Crypto, đồng thời ngăn không cho ai nhìn từ ngoài vào trong phòng.

Ở phía cuối Node 3 đặt mười hai chiếc máy vi tính được đặt quay thành hình tròn. Mục đích là để khuyến khích các nhân viên mật mã trao đổi ý kiến, và để nhắc rằng họ là một phần của một êkip lớn - giống như là các hiệp sĩ giải mã ngồi Bàn Tròn.

Vậy mà, mĩa mai thay, ngay trong Node3 vẫn có những điều được coi là bí mật.

Được mệnh danh là cái cũi. Node 3 không giống với tất cả các phòng khác của Crypto, được thiết kế để đem lại cảm giác khoan khoái giống như ở nhà, những chiếc thảm trải nhà sang trọng, hệ thống âm thanh công nghệ cao, chiếc tủ lạnh chất đầy đồ ăn, thức uống, một gian bếp nhỏ, sân bóng rổ Nerf. Lãnh đạo NSA am hiểu rất tường tận về Crypto, đừng có bao giờ đổ vài tỷ đô la vào một chiếc máy vi tính giải mã nếu không dự được những người thông minh nhất trong những người thông minh theo dõi và sử dụng nó.

Nhón chân trên đôi giày Salvatore Ferragamo đế bằng, Susan rón rén đặt chân lên những tấm thảm dày cộp để bước ra ngoài.

Nhưng viên chức nhà nước được hưởng lương cao đều được khuyến khích không nên khoa trương sự giàu có của mình. Điều này chẳng bao giờ làm Susan phải bận tâm - cô luôn cảm thấy hài lòng với căn hộ nhỏ bé, chiếc ô tô hiệu Volvo và chiếc tủ quần áo khiêm nhường. Nhưng giày dép lại là một vấn đề khác. Thậm chí hồi còn là sinh viên, cô sẵn sàng mua những đôi giày đắt nhất chỉ đơn giản chỉ vì cô thích chúng.

Chân đau thì chẳng thể mơ leo lên được đến trời, dù cô đã từng nói thế. Và một khi đã đến được nơi cần đến, chúng ta thực sự được miễn nguyện.

Susan cho phép mình nghỉ một lúc rồi lại lao vào công việc. Cô tìm phần mềm dò tìm và chuẩn bị định dạng nó, mất liếc nhìn địa chỉ e-mail mà Strathmore đã đưa.

NDAKOTA@ARA.ANON.ORG

Người đàn ông tự xưng là North Dakota có một địa chỉ thư điện tử nặc danh, nhưng Susan chắc chắn nó sẽ nhanh chóng không còn là nặc danh nữa. Phần mềm dò tìm sẽ xâm nhập vào ARA, gửi đến North Dakota, rồi sau đó sẽ gửi lại những thông tin liên quan đến địa chỉ Internet thật của anh ta.

Nếu như mọi thứ suôn sẻ, phần mềm sẽ nhanh chóng xác định được vị trí của North Dakota, và Strathmore sẽ có thể lấy được chìa khoá giải mã. Khi David tìm ra phiên bản của Tankado thì cả hai chiếc chìa khoá có thể sẽ đều bị phá huỷ, quả bom hẹn giờ của Tankado sẽ trở nên vô dụng như một khối thuốc nổ không có ngòi.

Susan kiểm tra hai lần địa chỉ hiện ra trước mặt cô và nhập thông tin vào phần kiểm tra dữ liệu đúng. Cô thích thú cười thầm khi thấy Strathmore không thể tự gửi phần mềm dò tìm này được.

Rõ ràng là ông ta đã gửi đi hai lần, nhưng cả hai lần đều nhận được địa chỉ e-mail của Tankado chứ không phải của North Dakota. Đó là một sai lầm rất dễ hiểu; có thể Strathmore đã thay đổi trường dữ liệu, vì vậy phần mềm dò tìm đã tìm không đúng account cần tìm.

Susan nhập xong thông tin một lát thì chiếc máy vi tính kêu lên một tiếng bíp.

PHẦN MỀM DÒ TÌM ĐÃ ĐƯỢC GỬI!

Bây giờ thì chỉ việc ngồi chờ.

Susan bỗng nhiên thờ dài, cô thấy có lỗi vì đã phản ứng quá mạnh đối với chỉ huy của mình. Nếu có một ai đó đủ năng lực để một mình giải quyết vấn đề, thì người đó không thể là ai khác ngoài Trevor Strathmore. Ông thực sự là một thiên tài trong việc thu phục những người thách thức mình.

Sáu tháng trước, khi EFF khai ra vụ một tàu ngầm mà NSA dùng để cài máy nghe trộm vào hệ thống đường dây điện thoại dưới nước, Strathmore đã khôn ngoan tung thông tin rằng chiếc tàu ngầm đó thực ra đang chở chất thải độc hại phi pháp. Ngay lập tức, EFF và các nhà bảo vệ đại dương đã mất nhiều thời gian tranh luận xem thông tin nào là đúng đến nỗi cuối cùng các phương tiện thông tin đại chúng trở nên mệt mỏi và bỏ qua toàn bộ vụ việc. Trước bất kỳ hành động nào, Strathmore đều lên kế hoạch kĩ lưỡng, tỉ mỉ.

Cũng giống những nhân viên khác của NSA, Strathmore đã sử dụng một phần mềm do NSA xây dựng, được gọi là BrainStorm- một phần mềm chương trình máy tính có khả năng nêu ra tất cả các khả năng diễn biến của sự việc nhằm bảo mật sự tồn tại của TRASTLR.

BrainStorm là tên một thử nghiệm tình báo nhân tạo mà các tác giả của nó đã dựa trên nguyên lý nhân quả. Lúc đầu nó được chế tạo để phục vụ cho các cuộc vận động chính trị như là một phương pháp tạo ra các mô hình xử lý thông tin trong "một môi trường chính trị cụ thể". Được nạp một khối lượng dữ liệu khổng lồ, chương trình này đã tạo ra một môi trường ảo - một mô hình giả thuyết về sự tương tác giữa các biến cố chính trị, bao gồm các nhân vật chính trị lỗi lạc, nhân viên của họ, những mối quan hệ cá nhân với nhau, những vấn đề nóng bỏng, những động cơ cá nhân được tính toán dựa trên những tiêu chí khác nhau như giới tính, tính cách, sắc tộc, tiền bạc và quyền lực. Sau đó người sử dụng có thể nhập một sự kiện mang tính giả thuyết vào và BrainStorm sẽ dự đoán những ảnh hưởng của sự kiện đó đối với môi trường này.

Là một thiết bị TFM (Time-Line, Flowchart, Mapping) nó là một công cụ hữu ích để vạch ra những chiến lược phức tạp và dự đoán những điểm yếu của chiến lược đó. Và đó chính là lý do tại sao chỉ huy Strathmore thường xuyên sử dụng BrainStorm. Susan cho rằng bên trong máy tính của Strathmore có thể có những kế hoạch có khả năng làm biến đổi cả thế giới.

Mình đã không phải với ông ấy, Susan tự nhủ.

Tiếng mở cửa Node 3 làm cô giật mình.

Strathmore thành linh xuất hiện.

- Susan! David vừa gọi điện về. Đã có một manh mối.

Chương 16

- Một chiếc nhẫn ư? - Susan hoài nghi.

- Tankado bị mất một chiếc nhẫn?

Đúng thế. May mà David đã tìm thấy. Màn kịch đã kết thúc.

- Nhưng ông đang tìm chìa khoá giải mã chứ có tìm đồ trang sức đâu.

- Tôi biết, nhưng cũng thế cả thôi mà.

Susan lúng túng.

Đó là một câu chuyện dài.

Susan đưa tay chỉ màn hình vi tính và nói:

- Vẫn chưa đâu vào đâu cả!

Strathmore thở dài, đi tới đi lui.

- Như chúng ta biết một số người đã chứng kiến cái chết của Tankado. Theo lời viên trung úy phụ trách nhà xác, sáng nay một du khách người Canada đã hốt hoảng gọi cảnh sát và báo rằng một người Nhật Bản đang bị cơn đau tim hành hạ trong công viên. Khi viên trung úy ấy đến thì Tankado đã chết, vị du khách Canada vẫn còn ở đó, anh ta đã gọi các nhân viên y tế. Trong khi các nhân viên y tế đưa xác Tankado đi anh ta đã cố gắng yêu cầu vị du khách tường thuật lại toàn bộ sự việc. Điều duy nhất ông già Canada đó có thể làm là bập bẹ nói về một chiếc nhẫn mà Tankado đã đem cho trước khi chết.

Susan đưa mắt nhìn một cách đầy nghi ngờ.

- Tankado đã đem cho chiếc nhẫn?

- Đúng thế. Rõ ràng là khi anh ta dúm nó vào tay gã này, anh ta đã nắm nỉ hẩn cầm lấy. Có vẻ như người Canada này đã kịp quan sát chiếc nhẫn - Strathmore đột nhiên dừng lại, quay đầu về Susan - Ông ta nói rằng trên chiếc nhẫn có khắc một kiểu chữ nào đó.

- Chữ ư?

- Đúng thế, và còn cho biết đó không phải là tiếng Anh. - Strathmore nhướng mày chờ phản ứng của Susan.

- Hay là tiếng Nhật?

Strathmore lắc đầu:

- Lúc đầu tôi cũng nghĩ thế. Nhưng ông ta nói rằng không thể đánh vần được những chữ cái đó. Ông ta không thể nhầm chữ Nhật với các con chữ Latinh. Ông ta còn thấy những hình chạm khắc đó giống mèo cào cơ...

Susan cười phá lên.

- Thưa sếp, ngài không thực sự cho rằng...

Strathmore ngắt lời cô:

- Susan, mọi chuyện đã rõ như ban ngày.

Tankado đã khắc chìa khoá Pháo Đài Số lên chiếc nhẫn. Vàng là thứ kim loại tốt. Bất kể khi ngủ, tắm hay ăn, thì chiếc chìa khoá giải mã luôn ở bên anh ta, sẵn sàng cho giây phút đem ra công bố.

Susan dường như vẫn còn hoài nghi.

- Trên ngón tay? Lộ liễu như thế kia à?

- Tại sao không? Tây Ban Nha không phải là thế giới của các chuyên gia giải mã. Không một ai biết những chữ đó hàm ẩn điều gì. Hơn thế nữa, nếu chiếc chìa khoá đó là một bit 64 chữ cái thì thậm chí giữa ban ngày cũng chẳng ai nhớ được tất cả sáu mươi tư kí tự như thế.

- Và Tankado đã đưa chiếc nhẫn đó cho một người hoàn toàn xa lạ trước khi chết - Susan thắc mắc - Tại sao chứ?

Strathmore nheo mắt:

- Theo cô thì tại sao nào?

Chỉ một tích tắc Susan đã hiểu ra vấn đề. Mắt cô mở to.

Strathmore gật đầu.

- Tankado cố gắng vứt nó đi. Anh ta biết mình sắp chết và có thể cho rằng chúng ta có trách nhiệm trong việc này. Thời điểm của cái chết giống như trời định. Anh ta có thể cho rằng chúng ta đã truy tìm anh ta, một người đang bị rối loạn tim chỉ chờ ngày chết, để đầu độc hay làm gì đó tương tự. Điều duy nhất anh ta biết chắc chắn là nếu tìm được North Dakota, chúng ta sẽ thủ tiêu anh ta.

Susan cảm thấy ớn lạnh.

- Đương nhiên - cô thì thầm.

- Tankado nghĩ rằng biện pháp tự vệ của anh ta đã bị chúng ta vô hiệu hoá, thì đương nhiên là anh ta sẽ bị tiêu diệt.

Bây giờ Susan đã rõ tất cả. Thời điểm xảy ra bệnh đau tim có vẻ có lợi cho NSA đến nỗi Tankado cho rằng NSA dính líu trong vụ này. Mục đích cuối cùng của anh ta là trả thù. Ensei đã đem cho chiếc nhẫn để công bố chìa khoá giải mã. Và hiện giờ một du khách Canada lại đang nắm giữ trong tay thuật toán giải mã vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại.

Susan hít một hơi thở dài và hỏi tiếp.

- Vậy bây giờ du khách Canada đó ở đâu?

Strathmore nhăn mặt.

- Vấn đề chính là ở chỗ đó.

- Viên trung úy không biết ông ta ở chỗ nào à?

- Không. Lời khai của du khách đó khó tin đến mức anh ta cho rằng đó là do ông ta bị sốc hoặc là do tuổi già. Vì vậy anh ta đã lấy xe máy chở ông ta về khách sạn. Nhưng ông già đó không biết ngồi sau xe máy, kết quả là chưa đi đầy 1 mét, ông ta đã bị ngã vỡ đầu và gãy tay.

- Cái gì cơ! - Susan cảm thấy ngạt thở.

- Viên trung úy muốn đưa ông ta đến bệnh viện, nhưng ông ta đã rất tức giận - nói rằng phải quay về Canada và nhất định không leo lên xe máy lần nào nữa. Vì vậy tất cả những gì mà viên cảnh sát có thể làm là diu ông ta đến một trạm xá gần đó và để cấp cứu ông ta ở đó.

Susan cau mày.

- Tôi cho rằng chúng ta không cần hỏi David đang đi đến đâu.

Chương 17

David Becker bước vào toà nhà Plaza de Espana nóng như thiêu như đốt. Đằng sau anh là toà thị chính thành phố cổ kính El

Ayuntamiento với những vòm mái màu xanh dương và trắng ẩn sau những rặng cây, toạ lạc trên vùng đất rộng ba héc ta. Những chóp mái kiểu Ả-rập và mặt tiền được chạm trổ tinh vi khiến cho toà nhà trông giống như một lâu đài hơn là một văn phòng làm việc.

Mặc dù ở đây đã xảy ra những vụ bạo động, hoả hoạn, treo cổ tự vẫn, nhưng khách du lịch vẫn đến vùng đất này vì những cuốn hướng dẫn du lịch luôn so sánh nó với một trung tâm quân sự trong phim Lawrence xứ Ả-rập. (Hãng phim Columbia Pictures làm phim tại Tây Ban Nha vì chi phí rẻ hơn nhiều lần so với ở Ai Cập. Và những ảnh hưởng của phong cách Bắc Phi trong lối kiến trúc ở Seville cũng đủ sức thuyết phục mọi khán giả xem phim là họ đang chiêm ngưỡng Cairo.)

Becker chỉnh đồng hồ theo thời gian địa phương: 9:10 tối, giờ này vẫn được dân địa phương coi là buổi chiều. Một người Tây Ban Nha chính gốc không bao giờ dùng bữa tối trước khi mặt trời lặn, mà ông mặt trời lười nhác ở vùng Andalusia thì chỉ khuất núi sau mười giờ tối.

Mặc cho không khí nóng bức của buổi chiều tà, Becker vẫn rảo bước nhanh qua công viên. Sáng ngày hôm đó, mệnh lệnh của ngài Strathmore trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Yêu cầu của ông ta rất rõ ràng: tìm tay người Canada, lấy chiếc nhẫn. Làm bất cứ điều gì, chỉ cần lấy được chiếc nhẫn.

Becker tự hỏi có gì quan trọng ở chiếc nhẫn có khắc chữ đó chứ. Nhưng Becker không hỏi. NSA, anh tự nghĩ, nghĩa là không được hỏi gì hết.

Ở phía bên kia của toà nhà Avenida Isabela Catolica, phòng khám chữa bệnh hiện rõ trong ánh hoàng hôn. Trên nóc nhà pháp phối lá cờ chữ thập đỏ trong hình tròn trắng. Nhân viên cảnh sát Guardia đã đưa tay người Canada đến đây vài tiếng trước, cổ tay bị gậy, đầu bị vỡ. Không còn nghi ngờ gì nữa, nạn nhân đã được sơ cứu và đưa vào đây. Becker hy vọng bệnh viện sẽ cung cấp thông tin về một khách sạn địa phương hay một số điện thoại nào đó nơi tìm thấy người đàn ông này. Với chút xúi may mắn, Becker nghĩ mình có thể tìm thấy tay người Canada, lấy chiếc nhẫn và trở về nhà mà không chút rắc rối nào cả.

Ngài Strathmore nói với Becker: "Dùng mười nghìn đô tiền mặt để mua chiếc nhẫn đó, nếu cần thiết. Tôi sẽ hoàn trả lại anh sau".

"Điều đó không cần thiết" Becker nói. Anh định sẽ trả lại tiền. Anh đến Tây Ban Nha không phải vì tiền, mà là vì Susan. Ngài Trevor Strathmore là người thầy, người giám hộ của Susan. Susan nợ ông ta rất nhiều, những gì Becker có thể làm chỉ là một chuyến đi kéo dài một ngày.

Thật không may, mọi thứ vào sáng nay đã không hoàn toàn như kế hoạch của Becker. Anh hy vọng sẽ gọi cho Susan từ máy bay và giải thích mọi thứ. Becker đã cố gọi cho Susan ba lần. Trước tiên từ bộ điện thoại nhỏ gần ngay trạm điện thoại của sân bay nhưng nó đã bị hỏng. Một lần từ nhà xác. Nhưng Susan không nhắc máy.

David bắn khoăn không biết cô đã đi đâu. Anh chỉ nghe thấy tiếng máy trả lời tự động, nhưng anh không để lại lời nhắn gì cả. Những gì anh muốn nói không thể như tin nhắn cho chiếc máy trả lời tự động được.

Khi ra đến đường, anh đến trạm điện thoại gần lối vào công viên. Anh bước vào, vỗ lấy ống nghe, cắm thẻ điện thoại vào gọi. Một khoảng khá lâu đợi máy kết nối. David nghe thấy tiếng chuông đổ.

Thời nào, nhắc máy đi..

Sau năm hồi chuông đổ

- Xin chào! Đây là số điện thoại của Susan Fletcher. Xin lỗi tôi không có nhà, nếu bạn để lại tên...

Becker nghe tin nhắn và tự hỏi, cô ấy đi đâu nhỉ? Lúc này nhất định Susan đang rất lo lắng. Liệu cô ấy đến Stone Manor mà không có anh không? Sau đó có một tiếng bíp.

- Chào em, David đây! - Anh dừng lại, không biết phải nói gì.

Điều anh ghét nhất ở máy trả lời tự động là nếu dừng lại để nghĩ thì nó sẽ cắt cuộc gọi ngay.

- Xin lỗi vì anh đã không gọi cho em.

Anh thốt ra vừa kịp lúc. Không biết có nên nói cho cô ấy biết chuyện gì đang xảy ra hay không? Nhưng anh nghĩ tốt hơn hết là gọi cho ngài Strathmore. Ông ấy sẽ giải thích cho Susan. Tự nhiên trái tim anh thót lên, "Thật là ngu xuẩn" "Anh yêu em" David nói nhanh và cúp máy.

Becker đợi xe đến Avenida Borbolla. Anh nghĩ chắc Susan sẽ nghĩ đến điều tồi tệ nhất. Cung cách này không giống anh chút nào. Không gọi điện như đã hứa.

Becker bước trên đại lộ bốn làn đường và tự nhủ "Tiếp tục hay thoái lui?". Anh chợt thấy lo lắng khi thấy một người đàn ông đeo kính gọng kim loại đang quan sát suốt dọc đường phố.

Chương 18

Đứng sau tấm cửa sổ kính rộng rãi của một căn phòng tại cao ốc của mình ở Tokyo, Numataka rít một hơi xì gà và mỉm cười. Ông ta không thể tin nổi mình lại may mắn đến thế. Ông ta đã nói chuyện với tên người Mỹ, nếu mọi chuyện theo đúng kế hoạch Ensei Tankado đã bị trừ khử, và ông ta sẽ có bản sao mặt khẩu.

Thật nực cười, Numataka tự nghĩ, là mình lại có được mặt khẩu của Ensei Tankado. Tokugen Numataka gặp Tankado nhiều năm về trước. Một lập trình viên trẻ tuổi mới ra trường đã đến tìm việc tại công ty Numatech Corp. Numataka đã từ chối người đó. Không có gì nghi ngờ là Tankado rất thông minh, nhưng vào thời gian đó, có nhiều sự lựa chọn khác nữa. Mặc dù nước Nhật đang phát triển, nhưng Numataka lại được đào tạo trong một ngôi trường kiểu cũ, ông ta sống theo luật menboko - trọng danh dự và thể diện. Ông ta không thể chấp nhận bất cứ điều gì không hoàn hảo. Nếu ông ta thuê một kẻ tàn tật, điều này là không thể chấp nhận được ở công ty của ông ta. Cho nên ông ta vứt ngay sơ yếu lý lịch của Tankado mà không thèm xem qua.

Numataka kiểm tra đồng hồ một lần nữa. Đáng ra tên người Mỹ, North Dakota, đã phải gọi cho ông ta rồi. Numataka cảm thấy

hơi bồn chồn. Hy vọng không có điều gì xấu xảy ra.

Nếu mật khẩu hoạt động như lời đảm bảo thì họ có thể bẻ khoá một chương trình đang được sản xuất nhất hiện nay trong kỷ nguyên máy tính, một chương trình mã hoá không thể giải mã được. Numataka có thể giữ chương trình mã hoá này trong con chip đóng dấu VSLI chống giả mạo và rao bán rộng rãi cho các nhà sản xuất máy tính, chính phủ các nước, các ngành công nghiệp, và có lẽ cả thị trường đen... thị trường của bọn khủng bố.

Numataka mỉm cười. Như thường lệ, ông ta lại được hưởng sự may mắn do thần Shichigosan ban tặng. Công ty Numatech Corp sẽ kiểm soát bản sao duy nhất của Pháo Đài Số. Hai mươi triệu đô la là một khoản tiền lớn, nhưng nếu đem so với chương trình mã hoá này thì đó quả là vụ trộm béo bở nhất trong thế kỷ.

Chương 19

- Nếu như cũng có ai đó đang tìm kiếm chiếc nhẫn thì sao? - Susan tự hỏi và bỗng nhiên cảm thấy lo lắng. - Có thể David đang gặp nguy hiểm.

Ngài Strathmore lắc đầu:

- Không ai biết rằng chiếc nhẫn đó tồn tại. Vì thế mà tôi đã cử David đi. Tôi muốn làm như vậy. Những kẻ quan tâm sẽ chẳng buồn theo đuổi một thầy giáo đâu.

- Anh ấy là một giáo sư - Susan chữa lại, nhưng lại cảm thấy hối tiếc Giáo sư David cũng chẳng là gì đối với ngài chỉ huy, và ông ta nghĩ dù sao thì cô cũng làm tốt hơn một thầy giáo - Thừa sếp! - Susan nói - nhờ có ai biết được là sáng nay ngài chỉ dẫn cho David bằng điện thoại trên ô tô thì sao?

- Cơ hội ngàn năm có một. - Ngài Strathmore cắt ngang lời cô, giọng ông làm cô yên lòng - Bất cứ kẻ nghe trộm nào trong những tình huống cụ thể sẽ phải biết mình sẽ phải lắng nghe cái gì - Ông đặt bàn tay của mình lên vai cô và nói - Tôi không bao giờ cử David đi nếu có nguy hiểm - Ông cười với cô. - Hãy tin tôi. Nếu có bất cứ dấu hiệu nguy hiểm nào, tôi sẽ cử một chuyên gia đi hỗ trợ.

Những lời nói của ông bị ngắt quãng do tiếng ai đó đập mạnh vào Node 3. Susan và Strathmore cùng quay lại.

Nhân viên Phil Chartrukian đang in mặt mình trên tấm kính đối diện và đang đập rất mạnh vào tấm cửa, khuôn mặt căng thẳng và anh ta đang cố nói qua cửa kính. Nhưng họ không thể nghe thấy anh ta đang cố nói gì qua tấm cửa kính cách âm. Trông anh ta kinh hoàng như vừa nhìn thấy ma.

- Chartrukian đang làm cái quái gì ở đây vậy nhỉ? - Strathmore lầm bầm - Anh ta có phải trực hôm nay đâu cơ chứ?

- Hình như anh ta có vấn đề rồi - Susan nói.

- Có thể anh ta đã nhìn thấy màn hình vi tính đang chạy bên kia.

- Quái quỷ thật! - Strathmore rít lên - Tôi đã nói những nhân viên an ninh hệ thống phải trực không được đến đây cơ mà.

Susan không hề thấy ngạc nhiên. Hoãn lịch làm việc của nhân viên là điều bất thường, nhưng ngài Strathmore muốn được ở một mình trong toà nhà này. Điều ông lo sợ là những nhân viên này sẽ hoảng sợ và tiết lộ thông tin về Pháo Đài Số.

- Tốt hơn hết là chúng ta nên dừng TRANSLTR - Susan nói.

- Chúng ta chỉnh lại màn hình chạy và nói cho Phil biết cái gì đang xảy ra.

Strathmore xem xét điều Susan nói, nhưng ông lắc đầu.

- Không được máy TRANSLTR đã chạy được 15 tiếng rồi. Tôi muốn nó chạy giải mã trong 24 tiếng, để đảm bảo thật chắc chắn.

Điều này tác động đến Susan. Pháo Đài Số lần đầu tiên sử dụng chức năng giải mã văn bản gốc tuần hoàn. Biết đâu Tankado bỏ qua điều gì đó, có thể máy TRANSLTR sẽ bẻ khoá được trong vòng 24 tiếng. Tuy nhiên Susan vẫn nghi ngờ khả năng đó.

- TRANSLTR vẫn đang chạy - Strathmore quyết định - Tôi cần biết chắc chắn rằng mật mã đó là không thể giải mã được.

Chartrukian vẫn tiếp tục đập vào cánh cửa.

- Thật chả ra làm sao cả - Strathmore rên rỉ - Giúp tôi nhé.

Ngài chỉ huy hít một hơi thật sâu, sau đó vươn tay ấn nút. Đĩa áp suất trên cánh cửa hoạt động và đẩy cánh cửa mở ra.

Chartrukian lập tức bị ngã ngay xuống phòng.

- Thừa ngài,... Tôi xin lỗi vì làm phiền, nhưng màn hình chạy... Tôi đã cho chạy phần mềm chống virus và...

- Phil, Phil, Phil... - Strathmore đặt tay lên vai anh ta và nói từ tốn - Bình tĩnh, có chuyện gì vậy?

Nghe giọng nói bình tĩnh ấy, không ai có thể nghĩ là thế giới như đang sụp đổ quanh ông. Ông đứng sang một bên và đưa Chartrukian đến bên cửa kính Node 3. Chàng nhân viên miễn cưỡng bước tới, giống như một con chó đã được rèn luyện kỹ và biết điều gì là tốt hơn cho mình.

Cái nhìn kinh ngạc trên khuôn mặt của Chartrukian cho thấy rõ ràng anh ta chưa bao giờ thấy cái gì bên trong căn phòng đó cả.

Dường như nỗi sợ hãi của anh biến mất trong giây lát. Anh quan sát bên trong căn phòng, đường dẫn riêng, những chiếc đi văng, giá sách, đèn chiếu sáng. Khi ánh mắt bắt gặp nữ hoàng của Crypto, Susan Fletcher, anh vội nhìn sang chỗ khác.

Susan như đang đe dọa anh. Cô làm việc theo một cách khác. Trước vẻ đẹp của cô, những lời nói của anh trở nên vụng về lấp lập. Bầu không khí quanh cô càng khiến anh cảm thấy choáng ngợp.

- Có vấn đề gì vậy, Phil? - Strathmore hỏi rồi mở tủ lạnh - Uống chút gì nhé!

- Không, à - không, thưa ngài - Anh cảm thấy lưỡi mình như cứng lại, không biết ngài chỉ huy có hoan nghênh sự xuất hiện của mình không - Thừa ngài,... Tôi nghĩ máy TRANSLTR có vấn đề.

Strathmore đóng tủ lạnh và nhìn Chartrukian không mấy may ngạc nhiên.

- Ý của anh là màn hình chạy...?

- Vàng, thưa ngài. Nó đã chạy được 16 tiếng rồi. Tôi chắc không nhìn lầm, thưa ngài - Chartrukian rất ngạc nhiên - Vàng, thưa ngài, 16 tiếng. Nhưng không chỉ có vậy. Tôi đã cho chạy phần mềm chống virus. Nhưng có một điều hết sức kỳ lạ đang diễn ra.

- Thế sao - Strathmore không có vẻ quan tâm - Điều kỳ lạ gì vậy?

Susan nhìn ông và thực sự ngưỡng mộ vẻ bình tĩnh của ngài chỉ huy.

Chartrukian bắt đầu run.

- TRANSLTR đang giải mã cái gì đó rất siêu việt mà bộ lọc chưa bao giờ gặp phải. Tôi e rằng máy TRANSLTR bị nhiễm một loại virus gì đó.

- Virus - Strathmore cười thầm và hơi cúi xuống - Phil, tôi đánh giá cao sự quan tâm của anh. Thật đấy. Nhưng cô Fletcher và tôi đang thử một phương pháp mới, một phần mềm hết sức ưu việt. Đáng ra tôi phải nói cho anh biết điều đó, nhưng hôm nay có phải phiên trực của anh đâu.

Chàng nhân viên đã chống đỡ hết sức tài tình.

- Tôi đổi ca làm với một đồng nghiệp mới. Tôi làm ca cuối tuần của anh ấy.

Strathmore nheo mắt lại.

- Thật vô ý, tôi đã nói với anh ta tối qua rồi mà. Anh ta không cần phải đến ngày hôm nay. Và anh ta cũng không nói gì về chuyện đổi ca làm cả.

Chartrukian cảm thấy cổ họng anh như tắc lại. Một bầu không khí căng thẳng bao trùm.

Cuối cùng Strathmore thở dài và nói.

- Có vẻ như có chuyện nhầm lẫn ở đây - Ông đặt tay lên vai chàng trai trẻ và đẩy anh về phía cửa - Nhưng một tin tốt là anh không phải ở đây nữa. Cô Fletcher và tôi sẽ ở đây cả ngày. Chúng tôi sẽ trực chiến ở đây. Và anh hãy tận hưởng ngày nghỉ cuối tuần của mình đi.

Chartrukian cảm thấy miễn cưỡng.

- Thưa sếp, tôi nghĩ là chúng ta nên kiểm tra....

- Phill - Strathmore nhắc lại về nghiêm nghị - TRANSLTR vẫn hoạt động tốt. Nếu phần mềm của anh thấy có gì lạ, là do chúng tôi đã cài vào trong đó. Bây giờ thì đừng bận tâm nữa...

Strathmore bước lại, và Chartrukian hiểu rằng đã hết thời gian dành cho anh.

- Một phương pháp mới, quái quỷ! - Chartrukian lăm băm khi bước vào phòng An ninh hệ thống - Loại phương pháp nào mà làm cho bộ xử lý trị giá ba triệu đô la hoạt động suốt 16 tiếng đồng hồ.

Chartrukian băn khoăn không biết có nên báo cho lãnh đạo phòng An ninh hệ thống hay không.

- Những kẻ viết mật mã chết tiệt! - Anh nghĩ - Họ chẳng hiểu an ninh là cái quái gì cả.

Lời thề của Chartrukian khi anh gia nhập lực lượng An ninh hệ thống đã trở dậy trong anh. Anh đã thề dùng hết kiến thức chuyên môn, kỹ năng và bản năng tự nhiên của mình để bảo vệ khoản đầu tư trị giá nhiều tỷ đô la cho trung tâm NSA.

"Phải vận dụng giác quan!" - Chartrukian bướng bỉnh nghĩ. Ta không cần quan tâm xem chương trình quái nào đang được vận hành!

Chartrukian quay lại phòng chỉ huy và bật toàn bộ hệ thống phần mềm xử lý của TRANSLTR.

- Thưa sếp, hệ thống của chúng ta có vấn đề - Anh lăm băm - Ngài không tin vào bản năng sao? Tôi sẽ chỉ cho ngài thấy!

Chương 20

La clinica de salud Publia giống như một trường tiểu học hơn là một bệnh viện. Đó là một ngôi nhà một tầng dài lợp ngói, với những ô cửa sổ to và một chiếc xích đu phủ đầy bụi ở đằng sau.

Becker bước lên bậc tam cấp.

Phía trong toà nhà rất tối và ồn ào. Phòng đợi có dãy ghế gấp bằng kim loại chạy dọc theo hành lang. Một biển chỉ dẫn trên giá ghi OFICINA với một mũi tên chỉ xuống phía hội trường.

Becker đi bộ dọc theo hành lang tối mờ mờ trông như một cảnh rừng rợn trên bộ phim của Hollywood. Không khí bốc mùi khó chịu như mùi nhà vệ sinh. Ánh sáng yếu ớt hắt lại từ phía đằng xa cho thấy trong khoảng cách 15 đến 20 mét nữa chẳng có gì ngoài những cái bóng cam lạng. Một phụ nữ đang bị chảy máu... một cặp đang khóc... một bé gái đang cầu nguyện... Becker bước đến cuối căn phòng. Cánh cửa phía tay trái anh hơi hé mở, anh đẩy cửa bước vào. Căn phòng trống trơn, duy chỉ có một bà già tiều tụy trần truồng trên chiếc bô vệ sinh dành cho bệnh nhân.

Thật tuyệt nhỉ! - Becker rít lên. Anh đóng cửa lại - Văn phòng ở nơi quỷ tha ma bắt nào đây?

Xung quanh góc tối nhỏ trong phòng, anh nghe thấy có tiếng nói. Anh đi theo âm thanh đó và đến bên một cánh cửa kính mờ, hình như có tiếng cãi nhau phía bên trong. Becker miễn cưỡng đẩy cánh cửa bước vào. Chính là văn phòng. Cực kỳ hỗn loạn. Đúng những gì anh tưởng tượng.

Có khoảng mười người đang xô đẩy, quát tháo nhau. Người Tây Ban Nha không được nổi tiếng về hiệu quả làm việc cho lắm, nhưng Becker sẵn sàng đợi ở đây cả đêm để lấy thông tin về người Canada kia. Duy nhất chỉ có một nữ thư ký phía sau bàn đang làm việc. Cô ta đang cố sức đối phó với những bệnh nhân hết sức cáu kỉnh. Becker đứng ở phía cửa một lúc và nãy ra một ý. Có cách hay hơn.

- Tôi chịu hết nổi rồi! - một ông già hét lên. Đám đông dẫn ra khi ông ta lao ra khỏi phòng.

Becker vội chạy theo ông ta và hỏi:

- Ở đây có điện thoại không ạ?

Ông già chỉ tay về phía vào cánh cửa đôi mà không thèm quay lại nhìn và biến mất sau một góc quanh. Becker bước đến và đẩy cửa bước vào.

Căn phòng trước mặt anh thật rộng lớn - một phòng tập thể dục cũ Sàn nhà màu xanh nhạt loang lổ dưới ánh sáng huỳnh quang yếu ớt. Một cái lưới tròn để chơi bóng rổ được gắn trên tường. La liệt khắp phòng là những chiếc giường bệnh cũ kỹ. Ở góc xa của căn phòng, ngay dưới bảng ghi tỷ số, có một máy điện thoại trả tiền xu đã cũ. Becker hy vọng nó còn hoạt động được.

Vừa đi ngang qua sàn nhà, anh vừa lần tìm tiền xu trong túi áo Chỉ còn thấy 75 pesetas loại đồng xu cinco-duros, tiền thừa khi đi taxi, thế cũng đủ cho hai cuộc điện thoại nội hạt. Anh mỉm cười lịch sự với cô y tá ở đó và bước đến chỗ máy điện thoại. Chụp lấy ống nghe, Becker quay số trợ giúp danh bạ. Ba mươi giây sau anh đã có số điện thoại văn phòng chính của bệnh viện.

Ở đâu cũng vậy, các nhân viên văn phòng luôn có một thói quen. Đó là cứ chuông reo thì phải trả lời điện thoại. Dù cho có bao nhiêu khách hàng đang chờ đợi đi chẳng nữa thì người thư ký vẫn cứ dừng công việc lại và nhắc máy trả lời.

Becker bấm sáu con số. Ngay lúc đó anh đã nổi máy với văn phòng bệnh viện. Không nghi ngờ gì nữa, chỉ có duy nhất một người Canada bị gãy cổ tay và chấn thương não nhập viện ngày hôm nay, cho nên thông tin về người này rất dễ tìm thấy.

Becker biết rằng văn phòng không muốn cung cấp tên và địa điểm của nạn nhân cho người lạ, nhưng anh đã có cách.

Chuông điện thoại bắt đầu đổ. Becker đoán chỉ reo khoảng năm chuông, nhưng chuông reo những 19 lần.

- Đây là trạm y tế công cộng - cô thư ký cáu giận nói.

Becker nói bằng giọng người Mỹ gốc Pháp nặng.

- Tôi là David Becker. Tôi ở đại sứ quán Canada. Một công dân của chúng tôi đã được cứu chữa trong bệnh viện ngày hôm nay. Tôi muốn biết thông tin về anh ta để đại sứ quán có thể trả chi phí.

- Được thôi! - Cô thư ký trả lời - Tôi sẽ gửi đến đại sứ quán vào thứ hai.

- Thực ra - Becker nhấn mạnh - Điều này rất quan trọng, tôi muốn có ngay lập tức.

- Không thể được! - cô thư ký ngắt lời. - Chúng tôi đang rất bận.

Becker căng tỏ vẻ trịnh trọng.

- Đây là một vấn đề rất cấp bách. Một người đàn ông bị gãy cổ tay và chấn thương đầu. Anh ta được cứu chữa sáng nay. Vậy thông tin của anh ta phải ở ngay phía trên cùng.

Becker nói giọng Tây Ban Nha, đủ rõ để đạt được yêu cầu của mình, nhưng cũng đủ gây bực tức. "Bị chọc tức, cô thư ký sẽ bỏ qua quy định để cung cấp thông tin cho xong chuyện", anh nghĩ.

Nhưng không, cô thư ký chửi thề tên Bắc Mỹ tự cao tự đại và ném phịch ống nghe xuống.

Becker nhăn mặt và bỏ ống nghe xuống bước ra ngoài. Viễn cảnh phải chờ đợi suốt nhiều giờ trong căn phòng ấy khiến anh thấy hơi nản. Kim đồng hồ vẫn đang quay. Và tay người Canada kia có thể đang ở bất cứ nơi đâu. Có thể hắn đã quyết định quay trở về Canada. Cũng có thể hắn đã bán chiếc nhẫn. Becker không có thời gian để chờ đợi hơn nữa. Anh quyết định nhắc máy và quay số một lần nữa. Anh áp chặt ống nghe vào tai và dựa lưng vào tường. Chuông bắt đầu đổ. Becker nhìn ra phía ngoài phòng. Một chuông...hai chuông...ba...

Bỗng nhiên một niềm phấn khích trào dâng trong anh.

Becker quay lại và đặt mạnh ống nghe xuống máy. Sau đó anh quay trở ra và nhìn chằm chằm vào căn phòng yên ắng đó.

Trong phòng, trên chiếc giường ngay trước mặt anh là một ông già cổ tay băng trắng toát đang nằm trên những chiếc gối cũ kỹ.

Chương 21

Giọng tên người Mỹ trên đường dây riêng của Tokungen Numataka nghe có vẻ rất tức giận.

- Ông Numataka, tôi chỉ có một phút thôi.

- Tốt, tôi tin anh có cả hai mặt khẩu chữ.

- Có một chút chậm trễ - Tên người Mỹ trả lời.

- Không thể được! - Numataka rít lên. - Anh đã nói chậm nhất là hết ngày hôm nay sẽ có cơ mà!

- Nhưng có một điểm sơ hở vào phút cuối.

- Tankado đã chết chưa?

- Hắn chết rồi! - tên người Mỹ trả lời. - Người của tôi đã giết Tankado, nhưng hắn lại không lấy được mặt khẩu. Trước khi chết Tankado đã cho một khách du lịch mặt khẩu đó.

- Khốn nạn! - Numataka gầm lên. - Thế mày đã hứa thế nào về...

- Bình tĩnh đã nào! - Tên người Mỹ nói. - Ông sẽ có hàng ngay. Tôi đảm bảo như vậy. Ngay khi mặt khẩu còn lại được tìm thấy thì Pháo Đài Số sẽ thuộc về ông.

- Nhưng mặt khẩu đó có thể bị sao chép?

- Bất cứ ai ngửi thấy mặt khẩu đó đều bị tiêu diệt.

Một lúc im lặng trôi qua. Cuối cùng Numataka nói:

- Mặt khẩu đó đang ở đâu?

- Tất cả những gì ông cần biết là nó sẽ được tìm thấy.

- Làm sao anh có thể biết chắc chắn như vậy.

- Bởi vì tôi không phải là người duy nhất đang tìm nó. Tình báo Mỹ đã đánh hơi thấy mã khoá này. Vì nhiều lý do họ phải ngăn chặn việc phát tán Pháo Đài Số. Họ đã cử một tên đi tìm mã khoá. Tên hắn là David Becker.

- Làm thế nào mà anh biết được điều đó?

- Câu hỏi không thích hợp rồi thưa ông.

Numataka ngừng lại một chút.

- Nếu tên Becker tìm được mã khoá đó?

- Người của tôi sẽ lấy mã khoá từ hắn.

- Và sau đó?

- Ông không cần phải quan tâm - Tên người Mỹ lạnh lùng nói - Khi nào Becker tìm được, anh ta sẽ được mã khoá trọng thưởng.

22

David Becker bước đến và nhìn chăm chú nhìn ông già đang ngủ trên giường. Cổ tay phải của ông ta quấn đầy băng. Ông ta khoảng 60 hay 70 tuổi gì đó. Mái tóc bạc phơ của ông ta được chải gọn gàng sang một bên. Ở giữa trán có một vết khâu bầm tím kéo dài xuống gần mắt phải..

Một vụ va chạm nhẹ ư? Becker nghĩ thầm, nhớ lại lời kể của viên tnmg uỷ, và kiểm tra những ngón tay của ông ta. Không hề có chiếc nhẫn vàng nào cả. Anh chạm nhẹ vào cánh tay của ông già không cử động.

- Thưa ông! - Xin lỗi cho tôi hỏi...?

Becker thử lại một lần nữa, nói to hơn.

- Thưa ông!

Ông già cựa mình.

- Bây giờ rồi?

Ông ta từ từ mở mắt và nhìn Becker. Rõ ràng ông ta tức giận vì bị làm phiền.

- Anh muốn gì?

Đúng rồi, Becker nghĩ, một người Canada nói tiếng Pháp! Anh mỉm cười với ông già.

- Tôi có thể phiền ông vài phút không ạ?

Mặc dù tiếng Pháp của anh rất hoàn hảo, nhưng anh nói bằng thứ tiếng mà anh cho là ông ta không giỏi lắm, tiếng Anh.

Thuyết phục một người lạ cho mượn một chiếc nhẫn vàng thì phải khôn khéo một chút! Becker có thể làm bất cứ điều gì có thể.

Sự im lặng bao trùm khá lâu trước khi ông già lấy lại được tỉnh táo ông ta quan sát xung quanh và dùng những ngón tay dài vuốt bộ ria mép bạc phơ. Cuối cùng ông ta lên tiếng, đó là thứ tiếng Anh giọng mũi the thé.

- Anh muốn gì?

- Thưa ngài! - Becker nói thật to như đang nói chuyện với người điếc - Tôi muốn hỏi ngài vài câu.

Ông già ngạc nhiên trừng trừng nhìn David.

- Anh có bị làm sao không đấy?

Becker tức giận, tiếng Anh của ông già không chệ vào đâu được. Ngay lập tức anh vút bỏ về mặt trịnh thượng.

- Tôi xin lỗi vì làm phiền ngài, nhưng hôm nay ngài có tình cờ có mặt tại Plaza de Espana không?

Ông già nheo mắt lại.

- Anh là người của Hội đồng thành phố hả?

- Không ạ, thực ra tôi....

- Hay từ văn phòng du lịch?

- Không, tôi....

- Này, tôi biết vì sao anh đến đây đấy! - Ông già gượng ngồi dậy. - Tôi không dễ bị hăm dọa đâu! Tôi đã nói rồi, tôi đã nói hàng nghìn lần - Pierre Cloucharde luôn viết về cuộc đời này theo đúng cái cách mà ông ta sống ở đời. Máy quyền sách hướng dẫn du lịch tạp nham của các anh thì thế nào cũng được. Nhưng tờ Montreal Times không phải để cho thuê! Tôi từ chối!

- Tôi xin lỗi, thưa ngài. Tôi không dám coi thường...

- Đồ rác rưởi! Tôi hiểu lắm chứ! - Ông già hươ hươ bàn tay xương xẩu về phía Becker, miệng nói oang oang - Anh không phải là người đầu tiên! Moulin Rouge, bọn chúng cũng làm thế ở lâu đài Brown, cả Golfigno ở Lagos cũng thế! Nhưng cái gì đã được đăng trên báo chí? Sự thật! Đó là món Wellington kinh tởm tôi chưa bao giờ ăn. Đường hầm bắn thiu nhất mà tôi được nhìn thấy! Và bãi biển đầy đá lởm chởm nhất mà tôi đã từng bước chân tới! Bạn đọc của tôi không thể cần sự thật!

Các bệnh nhân ở các giường gần đó bắt đầu ngồi dậy để xem cái gì đang diễn ra. Becker nhìn xung quanh sợ một cô y tá nào đó có thể xuất hiện. Anh không hề muốn bị người ta tống cổ ra khỏi chỗ này chút nào.

Cloucharde tiếp tục la hét ầm ĩ.

- Điều tồi tệ nhất là nhân viên cảnh sát ở đây! Hắn bắt tôi trèo lên chiếc xe máy của hắn! Anh nhìn xem tôi có còn ra người nữa không? - Ông ta cố gờ bên cổ tay bị thương lên. - Bây giờ thì ai viết các bài cho tôi đây?

- Thưa ngài, tôi...

- Đi đây đi đó suốt 43 năm trời tôi chưa bao giờ cảm thấy khó chịu như bây giờ! Nhìn chỗ quái quỷ này xem! Anh có biết là chuyên đề tôi phụ trách rất...

- Thưa ông! - Becker gờ cả hai tay làm dấu tạm ngừng - Tôi không quan tâm đến chuyên đề báo của ông; tôi là nhân viên Lãnh sự Canada. Tôi đến đây để giúp ông.

Bỗng nhiên cả căn phòng trở nên im lặng. Ông già nhìn người thanh niên lạ mặt đầy ngờ vực.

Becker nói khẽ.

- Tôi đến đây để xem có giúp gì được không. Chẳng hạn như lấy cho ông một chút Valium.

Sau một lúc im lặng, người Canada nói.

- Lạnh sự quán? - Giọng của ông ta trở nên mềm mỏng hơn.

Becker gật đầu.

- Vậy ra anh không đến đây vì bài báo của tôi?

- Không, thưa ngài.

Dường như cơn giận dữ bỗng bùng lên trong con người Pierre Cloucharde. Nhưng ông từ từ nằm xuống đồng gối. Trông cực kỳ đau khổ.

- Tôi tưởng anh là nhân viên Hội đồng thành phố... định thuyết phục tôi đến... - Đầy vẻ thất vọng, ông ta ngược nhìn lên - Nếu không phải vì bài báo của tôi thì tại sao anh lại đến đây?

Một câu hỏi hay, Becker nghĩ thầm và lại mơ tưởng về Smoky Mountains.

- Chỉ là một cuộc viếng thăm ngoại giao thân mật thôi. - Anh nói dối.

Ông già ngạc nhiên:

- Một cuộc viếng thăm ngoại giao?

- Đúng vậy thưa ngài, tôi chắc rằng ngài hiểu vấn đề ở đây. Chính phủ Canada làm hết sức mình để bảo vệ công dân của mình không phải chịu bất cứ phiền toái nào ở những quốc gia, à, nên dùng từ gì nhỉ, những quốc gia không được phát triển cho lắm.

Cặp môi mỏng dính của Cloucharde hé mở trông giống như một điệu cười mỉm.

- Nhưng mà... rất thú vị.

- Ông là một công dân Canada đúng không?

- Tất nhiên rồi. Tôi thật ngốc. Hãy tha lỗi cho tôi. Những người ở vị trí như tôi thường được đối xử một cách... tôi nghĩ là anh hiểu.

- Vâng, thưa ngài, tôi hiểu. Đó là cái giá phải trả cho sự nổi tiếng.

- Đúng vậy - Cloucharde thở dài. Ông là một kẻ tử vì đạo bất đắc dĩ nay buộc phải tha thứ cho số đông.

- Anh có tin nổi rằng một nơi ghê tởm như thế này lại có ở trên đời không - Ông đưa mắt nhìn xung quanh. - Thật là một sự báng bổ. Thế mà người ta định để tôi ở đây suốt đêm nay đây.

Becker nhìn xung quanh.

- Tôi hiểu. Ở đây thật kinh khủng. Rất tiếc tôi đã không thể đến sớm hơn.

Cloucharde có vẻ bối rối.

- Tôi không nghĩ là anh sẽ tới.

Becker thay đổi chủ đề.

- Hình như ông bị một vết toạc rất lớn ở đầu. Có đau lắm không?

- Không, không đau lắm. Sáng nay tôi đã uống thuốc rồi - Đúng là làm phúc phải tội. Cổ tay tôi đau quá. Tên cảnh sát ngu xuẩn! Bắt một người ở tuổi tôi ngồi xe mô-tô. Không thể thông cảm được"

- Tôi có thể giúp gì cho ông không?

Cloucharde nghĩ một lúc, có vẻ hài lòng vì được quan tâm.

- Ô! thực ra... - ông nghẹo đầu sang phải rồi sang trái - Tôi có thể dùng chiếc gối khác được không?

- Không thành vấn đề - Becker lấy một chiếc gối ở giường gần đó và giúp ông già cảm thấy thoải mái hơn.

Ông già rất vừa ý.

- Tốt hơn rồi... Cảm ơn!

Becker nói:

- Pas du tout. (tiếng Pháp - Có gì đâu ạ)

- Ah! - Ông già mỉm cười thân thiện:

- Vậy ra anh biết nói ngôn ngữ của thế giới văn minh.

- Chỉ chút ít thôi ạ - Becker cười ngượng.

- Không vấn đề gì. - Cloucharde nói - Chuyên mục của tôi nói về nước Mỹ, tôi nói tiếng Anh tốt lắm đấy.

- Tôi biết - Becker cười nói. Anh ngồi xuống mép giường của ông già. - Bây giờ, nếu mấy câu hỏi của tôi không làm phiền ông, thưa ông Cloucharde, tại sao một người như ông lại đến một nơi như thế này? Ở Seville có những bệnh viện tốt hơn nhiều. Cloucharde bực mình.

- Tên cảnh sát đó... Hắn kéo tôi lên xe máy rồi bỏ mặc tôi máu me như thế trên đường y như một con vật vậy. Tôi phải tự lết đến đây.

- Anh ta không đưa ngài đến một bệnh viện tốt hơn sao?

- Trên chiếc xe khủng khiếp đó à? Không, cảm ơn.

- Vậy sáng nay điều gì đã xảy ra vậy?

- Tôi kể hết cho viên trung úy rồi.

- Tôi vừa nói với anh ta và...

- Tôi hy vọng anh sẽ kỷ luật hắn! - Ông già cắt ngang.

Becker gật đầu.

- Theo những điều luật nghiêm khắc nhất. Cơ quan của tôi sẽ xem xét vấn đề này.

- Tôi cũng hy vọng là như vậy.

- Monsieur Cloucharde - Becker mỉm cười và lấy một chiếc bút trong túi áo của anh ra.

- Tôi sẽ gửi một kiến nghị lên thành phố. Ông giúp tôi chứ? Một người như ông sẽ là một nhân chứng tốt.

Cloucharde trông như chết đuối vớ được cọc khi thấy có người định ghi lại lời nói của mình. Ông ta ngồi dậy.

- Tại sao, ồ... tất nhiên rồi. Tôi rất lấy làm vinh dự.

Becker lấy ra một cuốn sổ ghi chép nhỏ và bắt đầu.

- Được rồi, bắt đầu từ sáng nay. Xin ông kể về vụ tai nạn.

Ông ta thờ dài.

- Đó là một chuyện buồn. Có một người châu Á đáng thương bị ngã quy xuống. Tôi cố giúp anh ta, nhưng không kịp.

- Ông đã sơ cứu tim cho anh ta?

Cloucharde trông ngượng ngùng.

- Tôi e rằng tôi không biết cách. Tôi đã gọi xe cấp cứu.

Becker nhớ đến vết thương trên ngực của Tankado.

- Có phải các nhân viên y tế đã ép tim anh ta?

- Lạy chúa, không phải vậy - Cloucharde cười to - Không có lý do gì để cứu một con ngựa chết. Người đàn ông đó đã chết trước khi xe cấp cứu đến. Họ kiểm tra mạch đập và chờ ông ta đi, bỏ lại tôi với tên cảnh sát kinh khủng đó.

Thật kỳ lạ. Becker nghĩ, và anh bắn khoả không hiểu vết bầm đó từ đâu ra. Anh gạt nó ra khỏi đầu và tập trung vào vấn đề chính.

- Thế còn chiếc nhẫn? - Anh nói với giọng lãnh đạm hết sức có thể.

Cloucharde ngạc nhiên.

- Viên trung uý nói với ông về chiếc nhẫn?

- Đúng anh ta có nói.

Cloucharde thực sự ngạc nhiên.

- Thật sao? Tôi nghĩ hẳn ta không tin câu chuyện của tôi. Hẳn quá lỗ mãng, có thể hẳn cho rằng tôi nói dối. Nhưng chuyện đó có thật. Tôi xin cam đoan như vậy.

- Chiếc nhẫn bây giờ ở đâu? - Becker nhấn mạnh.

Cloucharde dường như không nghe thấy. Ông ta dờ dẫm nhìn vào khoảng không.

- Một vật trông rất lạ, những chữ viết trên đó không giống bất cứ ngôn ngữ nào mà tôi đã từng biết.

- Có thể là tiếng Nhật - Becker phỏng đoán.

- Hoàn toàn không phải.

- Vậy ông nhìn thấy dòng chữ đó?

- Lạy chúa, đúng thế! Khi tôi quỵ xuống định giúp anh ta, anh ta cứ dúi bàn tay vào người tôi. Anh ta muốn cho tôi chiếc nhẫn đó.

Thật khủng khiếp, đôi bàn tay của anh ta bị dị dạng.

- Và ông đã lấy chiếc nhẫn đó?

Cloucharde mở to mắt.

- Gì? Tên trung uý đó nói với anh như thế sao? Rằng tôi lấy chiếc nhẫn?

Becker hơi bối rối.

Cloucharde quát to:

- Tôi biết là hẳn ta không hiểu tôi nói gì mà! Lại tai nạn xọ tai kia. Tôi nói với anh ta rằng người Nhật đó đã đưa chiếc nhẫn, nhưng tôi không nhận. Tôi không muốn lấy bất cứ thứ gì của một người đang hấp hối. Chúa ơi, chỉ ý nghĩ đó thôi...

Becker bắt đầu thấy căng thẳng.

- Vậy ông đã không lấy chiếc nhẫn đó?

- Lạy chúa, không!

Becker thấy bụng đau nhói.

- Vậy thì ai đã lấy chiếc nhẫn?

Cloucharde bực bội nhìn Becker.

- Tên người Đức! Tên người Đức đã lấy chiếc nhẫn. Tên người Đức ở trong công viên! Tôi đã nói với cảnh sát về hẳn! Tôi từ chối chiếc nhẫn nhưng tên phát xít đó lại lấy.

Becker viết vào cuốn sổ. Trò chơi đã kết thúc. Có một vấn đề ở đây

- Vậy tên người Đức đã lấy chiếc nhẫn đó?

- Đúng vậy!

- Ông ta đã đi đâu?

- Tôi không biết. Tôi chạy đi báo cảnh sát. Khi tôi trở lại hẳn đã đi mất.

- Ông có biết hẳn là ai không?

- Một khách du lịch.

- Ông có chắc không?

- Cả đời tôi nghiên cứu về du lịch mà - Cloucharde ngắt lời.

- Nhìn thoáng qua là tôi biết ngay. Hẳn và bạn gái hẳn đang đi dạo trong công viên.

Becker càng thấy bối rối hơn.

- Bạn gái sao? Có một người đi cùng tên người Đức đó?

Cloucharde gật đầu.

- Một cô gái gọi, tóc đỏ tuyệt đẹp, lạy Chúa! Rất xinh đẹp.

- Gái gọi - Becker sùng sốt - Tức là gái điếm à?

Cloucharde nhăn mặt.

- Đúng, nếu anh thích cái từ thô tục đó.

- Nhưng... viên trung uý kia không nói gì về...

- Ồ tất nhiên là không rồi! Tôi không nhắc đến cô gái đó.

Cloucharde xua tay.

- Họ không phải là tội phạm... Thật vô lý nếu họ bị coi như những tên trộm"

Becker vẫn chưa hết bàng hoàng.

- Có ai ở đó nữa không?

- Không, chỉ có ba chúng tôi thôi. Trời rất nóng.

- Và ông cho rằng cô gái đó là gái điếm?

- Đúng vậy. Không một phụ nữ nào đẹp như vậy lại đồng ý cặp với tên đó, trừ khi cô ta được trả cao! Chúa ơi! Hắn trông quá béo! Một tên người Đức mồm rộng, béo phì và đáng ghét - Cloucharde nhăn mặt lại khi ông thay đổi tư thế. Nhưng ông nén cơn đau và tiếp tục nói - Tên người Đức đó trông giống như một con thú, nặng ít nhất 135 kg. Hắn ghì cô gái đáng thương như thể sợ cô ta chạy mất. Tôi không đổ lỗi cho cô gái. Ý của tôi là, hắn vòng tay ôm chặt cô ta, cứ như thể hắn bao cô ta cả tuần với giá 300 đô la. Chính hắn là kẻ đáng phải chết chứ không phải là người châu Á đáng thương kia - Cloucharde hít lấy hơi, và Becker liền hỏi:

- Ông có biết tên của hắn không?

Cloucharde nghĩ một lúc rồi lắc đầu.

- Tôi không biết - Ông ta lại nhăn mặt vì đau và nằm lại xuống gối.

Becker thở dài. Chiếc nhẫn vừa bốc hơi trước mắt anh. Ngài Strathmore hẳn sẽ không vui khi biết tin này.

Cloucharde vỗ nhẹ vào trán. Sự nhiệt tình của ông đã hết.

Trông ông rất mệt mỏi.

Becker cố gắng theo cách khác.

- Ông Cloucharde, tôi muốn biết về tên người Đức và cô gái đó. Theo ông thì họ ở đâu?

Cloucharde nhắm mắt lại, không còn chút sức lực nào, hơi thở yếu dần.

- Bất cứ điều gì - Becker nhấn mạnh - Tên của cô gái?

Nhưng chỉ có sự im lặng kéo dài.

Cloucharde day nhẹ thái dương bên phải. Trông ông thực sự kiệt sức.

- À,... không, tôi không chắc... - Giọng ông ta phều phào.

Becker cúi xuống phía ông.

- Ông ổn chứ?

Cloucharde hơi gật đầu.

- Ổn thôi...chỉ một chút... có lẽ do phần khích quá... - ông nói.

- Hãy nghỉ đi ông Cloucharde - Becker hối thúc. - Điều này rất quan trọng.

Cloucharde nhăn mặt.

- Tôi không biết... cô gái đó... tên kia gọi cô ta là... - ông nhắm mắt lại và rên rỉ.

- Tên cô ta là gì?

- Tôi không nhớ nổi... - Cloucharde uể oải.

- Hãy nghĩ xem? - Becker thúc giục. - Quan trọng lắm đấy. Tài liệu của lãnh sự quán càng đầy đủ càng tốt. Tôi cần dẫn chứng câu chuyện của ông bằng những câu nói của các nhân chứng khác. Bất cứ thông tin nào của ông cũng giúp tôi tìm ra họ....

Nhưng Cloucharde không nghe thấy gì hết. Ông ta đang dùng khăn chấm nhẹ lên trán của mình.

- Tôi xin lỗi... có lẽ ngày mai....

Trông ông như đang buồn nôn.

- Ông Cloucharde, điều này rất quan trọng. Nếu ông nhớ được ngay bây giờ thì rất tốt - Becker đột nhiên nhận thấy mình đang nói quá to. Mọi người ở các giường gần đó vẫn đang quan sát cả hai người. Ở phía góc xa, cô y tá xuất hiện, bước qua cửa và sải bước đến chỗ họ.

- Bất cứ điều gì... - Becker nhấn mạnh.

- Tên người Đức gọi cô gái là...

Becker lắc nhẹ ông già, cố gắng làm cho ông ta tỉnh lại.

Đôi mắt của Cloucharde loé sáng một chút.

- Tên cô gái... Ở lại với anh, fella... Dew...

Cloucharde lại nhắm mắt. Cô y tá đã đến, trông rất giận dữ.

- Dew - Becker lắc cánh tay ông già.

Ông ta rên rỉ.

- Hắn gọi cô gái là... - Cloucharde lẩm bẩm, rất khó nghe rõ.

Cô y tá chỉ còn hơn 3 mét nữa là đến nơi, và đang giận dữ réo gọi Becker bằng tiếng Tây Ban Nha. Becker không nghe thấy gì cả.

Mắt của anh còn đang nhìn chằm chằm vào môi của ông già. Anh lắc ông ta một lần cuối khi cô y tá túm lấy anh.

Cô y tá nắm lấy vai Becker. Cô kéo anh ra ngay khi đôi môi của ông già hé mở.

Một từ thoát ra khỏi miệng của ông già, nhưng không hẳn được phát âm. Đó là một tiếng thở dài. Giống như hồi tưởng xa xăm...

- Dewdrop...

Tiếng la rầy kéo Becker đi ra.

Dewdrop? Becker nghĩ. Cái tên quái quỷ gì thế nhỉ? Anh tránh khỏi cô y tá và quay xuống hỏi Cloucharde một lần cuối.

- Dewdrop? Ông có chắc không?

Nhưng Pierre Cloucharde đã lịm đi.

Chương 23

Susan ngồi một mình trong Node 3 sang trọng. Vừa uống trà chanh vừa nhìn màn hình chờ đợi.

Là một chuyên gia cao cấp về mật mã, Susan được bố trí một căn phòng ở vị trí đẹp nhất. Nó ở phía sau dãy vi tính, đối diện với Crypto. Từ căn phòng này, cô có thể quan sát toàn bộ Node 3.

Không những thế cô có thể nhìn thấy phía bên kia của tấm kính quan sát một chiều, TRANSLTR ngay giữa trung tâm của Crypto.

Susan nhìn đồng hồ. Cô đã đợi được một tiếng. Trung tâm kiểm tra thư tín nặc danh (American Remainers Anonymous) rõ ràng đã kiểm tra thư từ của Dakota. Cô thở dài nặng nhọc. Mặc dù đã cố quên cuộc nói chuyện với David sáng nay, nhưng những lời nói vẫn cứ hiện ra trong đầu cô. Cô biết mình đã quá khắt khe với anh. Mong rằng anh sẽ không sao khi ở Tây Ban Nha.

Những ý nghĩ của cô bị ngắt quãng bởi một tiếng động lớn phía cửa kính. Nhân viên mật mã Greg Hale đang đứng ở ngưỡng cửa.

Cao to lực lưỡng, tóc vàng dày, Greg Hale có chiếc cằm chẻ sâu. Anh ta thích diện quá mức, luôn phô trương những bắp thịt. Đồng nghiệp đặt cho anh biệt danh là "Halite"- một chất muối khoáng.

Hale cứ nghĩ rằng biệt danh này là một chất quý hiếm, tương xứng với trí thông minh và cơ thể cường tráng của mình. Chỉ khi tra tên đó trong bách khoa toàn thư, anh mới phát hiện ra rằng nó chỉ là chất muối cặn còn lại khi nước biển rút đi.

Giống như các nhân viên mật mã khác, Hale có mức lương cao. Tuy nhiên, anh ta không thể giữ kín thu nhập của mình. Anh ta lái chiếc xe Lotus mui trần, với một dàn âm thanh chói tai. Trông anh ta giống như một tay chơi ngông, và chiếc ô tô của anh ta đầy vẻ phô trương với hệ thống vi tính định vị toàn cầu, cửa xe khoá điều khiển bằng tiếng nói, máy làm nhiều năm điểm sáng ra đa, và một máy fax, điện thoại di động để không bao giờ bị mất liên lạc. Một đĩa đọc MEGABYTE hảo hạng được đặt trong khung có ảnh nê-ông tím.

Greg Hale được Tập đoàn hàng hải Mỹ cứu thoát khỏi một tuổi thơ đầy tội phạm. Năm ba tuổi anh ta học vi tính. Anh ta là một trong những lập trình viên giỏi nhất của Cục Hàng hải, trên con đường sự nghiệp quân sự đầy vinh quang của mình. Nhưng hai ngày trước khi hoàn thành chuyến công tác ba ngày của mình, tương lai của anh ta bỗng nhiên thay đổi. Hale chẳng may giết chết một đồng nghiệp ở Cục Hàng hải trong cơn say. Môn võ tự vệ của Hàn Quốc, Taekwondo, đã không thể giúp anh ta tự bào chữa. Và nhanh chóng, Hale bị đuổi khỏi ngành.

Sau một thời gian ngồi bóc lịch trong nhà tù, Hale bắt đầu tìm kiếm công việc ở các công ty tư nhân với tư cách là một lập trình viên. Bị tai tiếng do vụ tai nạn ở Cục Hàng hải, Hale luôn phải thuyết phục các ông chủ bằng một tháng làm việc không lương để chứng tỏ tài năng. Không thiếu người thuê anh ta và ngay khi họ thấy anh ta có thể làm việc với cái máy tính, họ đã không bao giờ để anh ta đi mất.

Khi trình độ vi tính của mình đã nâng cao, Hale bắt đầu kết nối toàn cầu qua mạng Internet. Anh ta lập ra trào lưu mới của những người say mê mạng máy tính cùng với những người bạn qua thư điện tử trên khắp thế giới, đăng tải những tuần thư điện tử với văn hoặc các nhóm chat chít ở châu Âu. Anh ta đã bị hai ông chủ đuổi việc do lợi dụng công việc để đăng tải những hình ảnh khiêu dâm cho bạn bè mình.

- Cô đang làm gì ở đây vậy? - Hale hỏi, dừng ở ngưỡng cửa và nhìn chằm chằm Susan. Rõ ràng anh ta không muốn gặp ai ở Node 3 ngày hôm nay.

Susan cố gắng tỏ vẻ bình thường.

- Hôm nay là thứ 7, Greg. Tôi cũng muốn hỏi anh câu đó!

Nhưng Susan thừa biết Hale làm gì ở đây vào ngày này. Anh ta là kẻ nghiện vi tính nặng. Mặc dù là thứ bảy nhưng anh ta vẫn đến Crypto để sử dụng mạng vi tính siêu việt ở đây để chạy thử những chương trình mới của mình.

- Để ngắt một số đường dây và kiểm tra hòm thư mà thôi - Hale nói - Đó không phải là những gì cô đang làm đấy chứ?

- À tôi thì không - Susan trả lời.

Hale nhướn lông mày ngạc nhiên.

- Không có gì phải xấu hổ cả. Trong Node 3 không ai giữ bí mật chuyện gì đúng không nào? Một người vì mọi người, mọi người vì một người.

Susan nhấp một ngụm trà và không chú ý đến Hale nữa. Hale nhún vai và đi về phía tủ đồ uống. Tủ đồ uống bao giờ cũng là điểm dừng chân đầu tiên của anh ta. Khi Hale đi ngang qua phòng, anh ta nuốt nước bọt và nhìn chằm chằm vào cặp chân của Susan đang duỗi dài dưới gầm bàn. Susan không thèm nhìn lên, co chân lại và tiếp tục làm việc. Hale cười khẩy.

Susan đã quen với việc bị Hale cố tình đụng chạm. Cô quá kiêu hãnh nên không phàn nàn với Strathmore về Hale. Tốt nhất là không nên để ý đến anh ta.

Hale đến tủ đồ uống, mở mạnh tấm cửa mắt cáo. Anh ta với hộp đậu phụ, ngoạm một miếng rồi đứng dựa vào cái lò sưởi, kéo thẳng chiếc quần Bellvience màu xám bị chùng và chiếc áo sơ mi được hồ cứng.

- Cô ở đây lâu không?

- Cả đêm. - Susan nói.

- Hmm... - Halite vừa nhai vừa nói - Một ngày thứ Bảy tuyệt đẹp ở đây chỉ có hai chúng ta.

- Ba chúng ta - Susan chữa lại - Ngài Strathmore đang ở trên gác. Anh nên biến đi trước khi ông ta nhìn thấy.

Hale nhún vai.

- Ông ấy không bận tâm khi cô ở đây sao? Chắc hẳn ông ấy cũng thích cô đến đây thế này rồi.

Susan cố gắng im lặng.

Hale cười khục khục và bỏ hộp đậu phụ xuống. Sau đó anh ta lấy một hộp dầu ô-liu, và tộp vài hùm. Anh ta là một người rất chăm lo cho sức khỏe, và cho rằng dầu ô-liu sẽ rửa sạch ruột. Khi nào không thuyết phục các nhân viên khác uống nước cà rốt thì anh ta lại thao thao về tác dụng của vitamin.

Hale đặt hộp dầu ô-liu xuống và ngồi xuống bên chiếc vi tính của mình đối diện với Susan. Mặc dù cách xa, nhưng Susan vẫn

có thể ngửi thấy mùi nước hoa Cologne của anh ta. Cô nhăn mũi.

- Mùi nước hoa Cologne cũng thơm đấy nhỉ, Greg. Anh dùng hết cả lọ đấy à?

Hale nhồm lên khỏi chỗ và nói:

- Chỉ dành cho riêng em thôi, em yêu.

Khi anh ta ngồi xuống chỗ của mình đợi máy tính khởi động.

Susan chợt có một ý nghĩ. Nếu như Hale truy cập vào màn hình chạy của TRANSLTR thì sao? Không có lý do hợp lý nào khiến anh ta làm như vậy, tuy nhiên Susan biết rằng anh ta sẽ không bao giờ tin một câu chuyện ngớ ngẩn về một mật mã làm cho TRANSLTR xử lý trong 16 tiếng. Hale có thể muốn biết sự thật, và Susan không có ý định cho anh ta biết. Cô không tin Greg Hale. Anh ta không phải là nhân viên của NSA. Cô đã phản đối việc thuê anh ta ngay từ đầu, nhưng NSA không có lựa chọn nào khác. Anh ta là một món nợ mà NSA phải gánh sau một phi vụ.

Dự án Skipjack đã thất bại.

Bốn năm trước đây, trong một nỗ lực nhằm tạo ra một tiêu chuẩn mã hoá chung, đơn giản, Quốc hội đã thuê những nhà toán học giỏi nhất trong nước, những người làm tại NSA, viết một siêu thuật toán. Kế hoạch này sẽ được sử dụng cho Quốc hội trong việc thông qua một điều luật về một thuật toán chuẩn trong nước, do vậy các tập đoàn sẽ không phải chịu những rắc rối do sử dụng các thuật toán khác nhau.

Tất nhiên khi yêu cầu NSA giúp một tay trong kế hoạch phát triển tiêu chuẩn mã hoá chung là một yêu cầu như thể yêu cầu một người tự xây chiếc quan tài cho mình vậy. TRANSLTR lúc đó chưa ra đời, và một tiêu chuẩn mã hoá chỉ giúp đẩy mạnh việc sử dụng mã hoá, điều này sẽ làm cho công việc khó khăn của NSA lại càng khó khăn hơn.

EFF hiểu rõ sự mâu thuẫn quyền lợi này và lo ngại NSA sẽ tạo ra một thuật toán kém chất lượng, có thể bị giải mã một cách dễ dàng. Để đối phó với tình huống này, Quốc hội tuyên bố rằng khi nào NSA tạo ra thuật toán, thì công thức đó sẽ được những nhà toán học trên thế giới kiểm tra chất lượng.

Một cách miễn cưỡng, nhóm giải mã của NSA, do ngài Strathmore lãnh đạo, đã tạo ra một thuật toán và họ đặt tên là Skipjack. Skipjack được đưa cho Quốc hội thông qua. Các nhà toán học trên khắp thế giới kiểm tra Skipjack và đã hoàn toàn bị chinh phục. Họ kết luận đó là một thuật toán không thể bẻ khoá, và nó có thể tạo ra một tiêu chuẩn mã hoá siêu việt. Nhưng chỉ ba ngày trước khi Quốc hội bỏ phiếu thông qua, thì một lập trình viên trẻ tại phòng thí nghiệm Bell, Greg Hale đã gây sốc cho toàn thế giới khi thông báo rằng anh ta đã tìm ra lỗ hổng cổng hậu của thuật toán đó. Lỗ hổng này bao gồm một vài dòng mã lệnh hết sức tinh xảo mà Strathmore đã cài vào trong thuật toán đó. Và phải nói thêm rằng, không một ai ngoại trừ Greg Hale phát hiện ra nó. Và trong lời thú nhận của mình, Strathmore đã nói rằng bất cứ mật mã nào viết bằng chương trình Skipjack đều bị bẻ khoá thông qua một mật khẩu bí mật chỉ có NSA biết. Strathmore sắp biến tiêu chuẩn mã hoá quốc gia trở thành một phương tiện tình báo lớn nhất trong lịch sử NSA; NSA cũng nắm giữ mật khẩu của các mã hoá khác trên nước Mỹ. Những người hiểu biết về máy tính đều cảm thấy bị xúc phạm.

EFF coi NSA là kẻ trục lợi, chế nhạo sự khờ khạo của Quốc hội và tuyên bố NSA là mối đe dọa lớn nhất cho một thế giới tự do sau kỷ nguyên Hit-le. Dự án tiêu chuẩn mã hoá bị phá sản.

Một điều ngạc nhiên là chỉ hai ngày sau đó, NSA đã thuê Greg Hale. Strathmore thấy để anh ta làm việc cho NSA thì tốt hơn để anh ta ở ngoài và tìm cách phá hoại nó.

Strathmore phải đối mặt với vụ xì căng đan. Ông đã bảo vệ cho hành động của mình. Một cách đầy thuyết phục trước Quốc hội.

Ông tranh luận rằng chính yêu cầu đòi quyền riêng tư của người dân sẽ chống lại chính họ. Ông khẳng định rằng dân chúng cần một ai đó đứng ra bảo vệ họ; và dân chúng cần NSA bẻ khoá mật mã nhằm duy trì hoà bình. Những nhóm chống đối như EFF lại nghĩ khác, và họ tiếp tục phản đối từ đó đến nay.

Chương 24

David Becker đứng trong buồng điện thoại ven đường La Clinica de Salud Publica; anh vừa bị tổng ra khỏi bệnh viện vì đã làm phiền bệnh nhân số 104, ông Cloucharde.

Mọi chuyện dường như phức tạp hơn rất nhiều so với suy đoán của anh. Yêu cầu nhỏ của ngài Strathmore, tìm vài vật dụng cá nhân, nay đã biến thành cuộc truy lùng một chiếc nhẫn kỳ quái.

Anh vừa gọi cho ngài Strathmore và thông báo cho ông biết về vị khách du lịch người Đức. Tin tức của anh khiến ông ta có vẻ không vui. Sau khi yêu cầu anh kể chi tiết sự việc, Strathmore im lặng một lúc lâu.

- David! - Strathmore cuối cùng cũng nói, rất nghiêm trọng. Tìm chiếc nhẫn là vấn đề an ninh quốc gia. Tôi giao nhiệm vụ này cho anh. Đừng làm tôi thất vọng.

Và David nghe tiếng cúp máy.

David đứng trong buồng điện thoại và thở dài. Anh bắt đầu lật tìm những trang vàng trong cuốn danh bạ điện thoại Guia Telefonica tả tơi.

- Chẳng đi đến đâu cả - Anh lẩm bẩm một mình - Ở đó chỉ có ba số điện thoại của "dịch vụ bạn đồng hành", và anh cũng không có nhiều thông tin lắm. Tất cả những gì anh biết là bạn gái của tên người Đức đó có mái tóc đỏ, màu tóc thuộc loại hiếm ở Tây Ban Nha. Ông Cloucharde mê sáng đã gọi tên cô gái là Dewdrop. Becker rung mình - Dewdrop? Nghe giống như tên một con bò hơn là một cô gái đẹp. Đây không phải là tên của người theo đạo thiên chúa. Cloucharde chắc đã nghe nhầm. Becker quay số đầu tiên.

- Cơ quan dịch vụ xã hội Sevilla... - một giọng phụ nữ nhẹ nhàng cất lên.

Becker nói tiếng Tây Ban Nha với giọng Đức nặng.

- Chào, có nói được tiếng Đức không?

- Không. Nhưng tôi nói được tiếng Anh - Có tiếng đáp lại.

Becker giả vờ nói tiếng Anh một cách khó khăn:

- Cảm ơn, không biết cô có thể giúp tôi được không?

- Chúng tôi rất sẵn lòng - Người phụ nữ nói chậm nhằm giúp đỡ khách hàng của mình.

- Có lẽ anh cần một người bạn đồng hành?

- Vâng, đúng vậy. Hôm nay anh trai tôi Klaus có một cô gái rất đẹp Tóc đỏ. Tôi cũng muốn một cô như vậy vào ngày mai, làm ơn!

- Anh trai anh đã đến đây - Giọng cô gái đột nhiên trở nên sôi nổi, như thể họ đã là bạn từ lâu.

- Vâng, anh ta rất béo, cô có nhớ anh ta không? Không à? Anh nói là anh ta đến đây hôm nay?

Becker nghe thấy tiếng cô gái đang kiểm tra sổ sách. Có thể không có tên Klaus, nhưng Becker biết rằng khách hàng ít để lại tên thật của mình.

- Hmm, xin lỗi! - Cô gái nói. - Tôi không thấy anh ta đến đây. Thế tên cô gái mà anh trai anh đi cùng là gì?

- Tóc đỏ. - Becker có né tránh câu hỏi.

- Tóc đỏ - Cô gái nhắc lại. Ngừng một chút - Đây là Cơ quan dịch vụ xã hội Sevilla. Ông có chắc là anh trai ông đã đến đây?

- Chắc chắn.

- Senor, chúng tôi không có ai tóc đỏ cả, Chúng tôi chỉ có vẻ đẹp Andalusian thuần khiết thôi.

- Tóc đỏ - Becker nhắc lại, cảm thấy thật ngu xuẩn.

- Tôi xin lỗi, chúng tôi không có ai tóc đỏ cả. Nhưng nếu ông...

- Tên cô ta là Dewdrop - Becker thốt ra, cảm thấy ngu xuẩn hơn.

Cái tên buồn cười này chẳng có nghĩa gì với cô gái cả. Cô ta xin lỗi và nói rằng Becker đang nhầm lẫn cô ấy với một dịch vụ khác.

Cô gái lịch sự cúp máy.

Cuộc gọi một.

Becker nhăn mặt và quay số tiếp theo. Đường được nối ngay lập tức:

- Xin chào Hội những cô gái Tây Ban Nha, tôi có thể giúp gì cho ngài?

Becker diễn lại vở kịch. Một người Đức sẵn sàng trả nhiều đô la cho một cô gái tóc đỏ, người đã đi cùng với anh trai mình ngày hôm nay.

Lần này, giọng trả lời là một giọng Đức lịch sự, nhưng cũng không tìm thấy ai tóc đỏ cả.

- Keine Rotkopfe, tôi xin lỗi - Người phụ nữ cúp máy.

Cuộc gọi hai.

Becker nhìn xuống danh bạ điện thoại. Chỉ còn một số điện thoại cuối cùng. Cái phao cứu tinh cuối cùng đây.

Anh bấm số.

- Escortes Belen - giọng đàn ông trơn tru trả lời.

Một lần nữa Becker kể lại câu chuyện bịa của mình.

- Si, si senor. Tôi tên là Senor Roldan. Tôi rất vui được giúp ngài. Chúng tôi có hai cô gái tóc đỏ. Những cô gái xinh đẹp.

Tim Becker đập rộn lên.

- Rất đẹp - Anh hỏi lại bằng giọng Đức.

- Tóc đỏ?

- Vâng, thế tên anh trai ông là gì - Tôi sẽ nói cho anh biết ai là người bạn đồng hành của anh ấy trong ngày hôm nay. Và ngày mai tôi có thể sẽ cử cô ấy đến chỗ anh.

- Klaus Schmidt - Becker thốt ra cái tên mà anh nhớ có trong một quyển sách cũ. Sau một lúc.

- Thưa ngài, chúng tôi không thấy có tên Klaus Schmidt trong danh sách đăng ký, nhưng có lẽ anh trai ngài muốn giữ bí mật, vì có một bà vợ ở nhà chẳng? - Anh ta cười một cách vô duyên.

- Đúng vậy, Klaus đã lập gia đình. Nhưng anh ấy béo quá. Vợ anh ta không ngủ với anh ta nữa - Becker nháy mắt với bóng của mình trong tấm kính trước mặt. Nhớ bây giờ Susan nghe thấy câu này thì sao? Anh nghĩ, "Dù có béo và cô đơn, mình vẫn muốn ngủ với cô ấy. Dù phải trả thật nhiều tiền.

Becker đã tạo một ấn tượng quá mạnh, nhưng anh đã đi quá xa. Gái điểm là bất hợp pháp ở Tây Ban Nha. Và Senor Roldan là một người cẩn thận. Anh ta đã bị một nhân viên điều tra thẩm tra về những khách du lịch quá nhiều ham muốn. Tôi muốn ngủ với cô ta. Roldan biết đây là một vụ sắp đặt. Nếu anh nói có, anh có thể bị phạt rất nặng, và phải cung cấp những cô gái thông minh nhất cho những tên cảnh sát miễn phí cho những ngày cuối tuần.

Khi Roldan trả lời. Giọng của anh không còn thân thiện nữa.

- Thưa ngài, đây là Escortes Belen. Tôi có thể hỏi là ai đang gọi vậy?

- Aah... Sigmund Schimidt - Becker nói yếu ớt.

- Làm thế nào ngài có số điện thoại của chúng tôi?

- La Guia Telefonica, những trang vàng.

- Vâng thưa ngài, bởi vì chúng tôi là dịch vụ bạn đồng hành.

- Đúng tôi cần một người bạn đồng hành - Becker cảm thấy có điều gì không ổn.

- Thưa ngài, Escortes Belen là một dịch vụ cung cấp bạn đồng hành cho các thương gia, cùng đi ăn trưa, ăn tối. Đó là lý do vì sao chúng tôi có trong danh bạ điện thoại. Công việc của chúng tôi là hợp pháp. Cái ngài muốn tìm đó là một gái điểm - Từ đó được anh ta nói với về kinh tởm.

- Nhưng anh trai tôi...

- Thưa ngài, nếu anh trai ngài hôn một cô gái trong công viên, thì cô gái đó không phải là người của chúng tôi. Chúng tôi có

những quy định nghiêm ngặt về quan hệ giữa khách và người đồng hành.

- Nhưng....

- Ngài đã nhầm chúng tôi với công ty nào khác rồi. Chúng tôi chỉ có hai cô gái tóc đỏ, Inmaculada và Rocio, không ai trong số họ cho phép đàn ông ngủ với họ dù vì tiền. Đó là làm điếm, và việc này là bất hợp pháp ở Tây Ban Nha. Chúc ngài một buổi tối tốt lành.

- Nhưng....

Cúp máy.

Becker chửi thề và ném cuốn danh bạ về chỗ cũ. Cuộc gọi thứ ba. Anh chắc chắn rằng Cloucharde đã nói tên người Đức thuê cô gái đó trong suốt những ngày nghỉ cuối tuần.

Becker bước ra khỏi bộ điện thoại ở khu nối giữa đường Calle Salado và Averûda Asuncion. Mặc dù xe cộ nườm nượp, nhưng mùi hương cam ngọt ngào của Serville vẫn bao quanh anh. Giờ là hoàng hôn, thời điểm lãng mạn nhất. Anh lại nghĩ đến Susan.

Những lời trở lại trong tâm trí anh. Hãy tìm chiếc nhẫn. Becker đau khổ ngồi xuống chiếc ghế băng và cân nhắc hành động tiếp theo.

Làm gì tiếp theo đây?

Chương 25

Trong bệnh viện Clinica de Salud Publica, giờ vào thăm đã hết. Ánh sáng trong phòng tập thể dục đã tắt. Pierre Cloucharde đang ngủ. Ông không nhìn thấy một bóng người đang cúi xuống phía ông. Chiếc kim tiêm loé sáng trong bóng tối. Sau đó nó được cắm vào tĩnh mạch ngay trên cổ tay của ông. Mũi tiêm dưới da chứa 30 cc chất lỏng được ăn cắp trong xe thuốc của người trông coi. Một cách thô bạo, một ngón tay cái ấn đầu kim xuống và tiêm chất lỏng màu xanh vào ven của người bệnh. Cloucharde chỉ tỉnh dậy sau đó vài giây, nhưng không thể hét lên đau đớn đang bị chặt miệng ông. Ông đã bị mắc bẫy trên chính giường bệnh của mình, bị trói chặt bởi một sức nặng dường như không thể chống cự được. Ông cảm thấy một luồng lửa đang thiêu đốt dọc cánh tay. Cơn đau tốt cùng đang lan truyền khắp cánh tay, ngực, rồi giống như hàng triệu mảnh thủy tinh đang ghim vào não ông. Cloucharde nhìn thấy một ánh sáng loé lên... và sau đó tối đen.

Người khách đến thăm nói lỏng tay, qua bóng tối, nhìn soi mói vào tên ông ghi trên bệnh án treo ở đầu giường. Sau đó hắn nhẹ nhàng chuẩn đi.

Trên đường phố, có một người đàn ông đeo kính gọng kim loại với một thiết bị nhỏ gắn vào dây lưng. Một vật hình chữ nhật to bằng chiếc thẻ tín dụng. Đó là một chiếc máy tính Monocle mới nhất do Hải quân Mỹ chế tạo để giúp các kỹ thuật viên kiểm tra điện áp của ắc quy trong những khu vực nhỏ chật trong tàu ngầm.

Chiếc máy đặt tiền này được gắn một modem siêu nhỏ và những công nghệ siêu nhỏ tiên tiến nhất. Còn gồm có một màn hình tinh thể lỏng trong suốt, được gắn trên mắt trái của người sử dụng.

Chiếc máy Monocle cho thấy một thời đại hoàn toàn mới của máy tính cá nhân. Người sử dụng có thể xem số liệu trong khi vẫn liên lạc với môi trường xung quanh.

Mặc dù vậy hoạt động của máy Monocle không phải là màn hình thu nhỏ, mà là hệ thống nhập dữ liệu của máy. Người sử dụng có thể nhập dữ liệu thông qua bộ phận tiếp xúc siêu nhỏ được gắn ở đầu ngón tay. Người sử dụng ấn ngón tay vào bộ phận tiếp xúc theo kiểu liên lạc bằng điện đài trong thế chiến thứ nhất. Máy tính sẽ dịch những tín hiệu tốc ký đó sang tiếng Anh.

Kẻ giết người ấn một nút nhỏ, cặp kính của hắn lập loè. Tay của hắn cử động khéo léo bên cạnh sườn. Hắn bắt đầu ấn những đầu ngón tay khác nhau rất nhanh. Thông điệp xuất hiện trước mắt hắn.

MỤC TIÊU: P. CLOUCHARDE - THANH TOÁN XONG

Hắn cười thầm. Chuyển những thông báo về các vụ giết người là công việc của hắn. Nhưng việc nêu tên nạn nhân...đối với gã đàn ông đeo kính gọng kim loại này, thì lại là một thú tao nhã. Ngón tay của hắn lại loé sáng lên lần nữa. Modem siêu nhỏ được kích hoạt.

TIN NHẮN ĐÃ ĐƯỢC GỬI

Chương 26

Ngồi trên một chiếc ghế băng trước cổng bệnh viện công cộng, Becker băn khoăn không biết phải làm gì bây giờ. Các cuộc gọi của anh đến các trung tâm cung cấp bạn đồng hành chẳng đem lại kết quả gì. Còn ngài chỉ huy có vẻ không hài lòng trong cuộc nói chuyện vừa rồi, không tin tưởng các máy điện thoại công cộng, đã yêu cầu anh không gọi lại cho đến khi nào tìm thấy chiếc nhẫn.

Becker định đến gặp cảnh sát địa phương nhờ giúp đỡ, có thể họ sẽ có các báo cáo về một gái điếm tóc đỏ. Nhưng ngài Strathmore đã đưa ra một quy định hết sức nghiêm ngặt.

- Anh không được để mình bị phát hiện. Không ai được biết về sự tồn tại của chiếc nhẫn.

Becker lưỡng lự không biết có nên lang thang đến khu nghiện ngập Triana để tìm cô gái lạ mặt đó không. Hay có nên kiểm tra tất cả các khách sạn để tìm tên người Đức phì nộn đó không. Cách nào cũng chỉ tốn thời gian vô ích mà thôi.

Các câu nói của Strathmore lại vang lên tâm trí anh: "Đây là vấn đề an ninh quốc gia... anh phải tìm bằng được chiếc nhẫn".

Từ sâu thẳm trong lòng anh cảm thấy mình đang thiếu một cái gì đó một thứ rất quan trọng - nhưng anh không thể gọi tên nó

một cách chính xác. Mình là giảng viên, chứ không phải một điệp viên ngầm! Và anh tự hỏi tại sao Strathmore không cử một người chuyên nghiệp.

Becker đứng dậy thờ thần đi dọc phố Calle Delicas nghĩ xem mình nên làm gì. Những viên đá rải đường hiện ra lò mờ dưới mắt anh. Màn đêm đang buông xuống.

Dewdrop.

Cái tên này có gì thật kỳ lạ. Dewdrop. Giọng nói trơn tuột của gã Senor Roldan ở Escortes Belen cứ vang lên trong tâm trí anh: "Chúng tôi có hai cô gái tóc đỏ... Hai cô tóc đỏ, Inmaculada và Rocio... Rocio... Rocio...".

Becker dừng lại, tìm ra rồi. Mình là một chuyên gia ngôn ngữ cơ mà! Anh không thể tin nổi mình lại bỏ sót chi tiết đó.

Rocio là một cái tên con gái phổ biến nhất ở Tây Ban Nha. Nghĩa là một cô gái thiên chúa giáo thuần khiết, trinh tiết, với vẻ đẹp tự nhiên. Theo nghĩa rộng của từ thuần khiết đều bắt nguồn từ nghĩa đen của tên - Drop of Dew! (Giọt sương Mai)

Giọng ông già người Canada vang vọng bên tai Becker. "Dewdrop". Rocio đã dịch tên mình sang thứ tiếng mà cả hai cùng biết, tiếng Anh. Quá phấn khích, Becker chạy vội đi tìm bộ điện thoại.

Gã đàn ông đeo kính gọng kim loại bên qua đường biến mất.

Chương 27

Trên sàn nhà Crypto, bóng nắng trải dài và mờ dần. Phía trên đầu hệ thống chiếu sáng tự động dần dần sáng lên vẫn ở chỗ của mình, Susan im lặng chờ đợi tin từ phần mềm tìm địa chỉ. Không ngờ lại mất nhiều thời gian thế này. Cô suy nghĩ miên man - nhớ David và mong Greg Hale ra về. Mặc dù Hale không gây tiếng động, ờn chúa anh ta chỉ im lặng, mê mải công việc đang làm. Susan chẳng cần biết anh ta đang làm gì, miễn là không truy cập màn hình chạy Run Monitor. Rõ ràng là anh ta đã không làm thế. "16 tiếng" có thể gây ra một tiếng kêu kinh ngạc.

Susan đang nhắm nháp tách trà thứ ba thì có chuyện xảy ra - cuối cùng máy tính của cô kêu một tiếng bíp. Tim cô đập nhanh hơn. Một biểu tượng lá thư hiện ra trên màn hình thông báo cô có thư, Susan vội liếc nhìn Hale. Anh ta vẫn cúi mũi vào công việc.

Cô hít sâu và kích đúp vào biểu tượng lá thư.

- North Dakota... - Cô thì thầm - Để xem người là ai?

Trong thư chỉ có một dòng chữ duy nhất. Susan đọc đi đọc lại lần nữa.

ẨN TỐI TẠI NHÀ HÀNG ALFREDO? 8PM?

Đi ngang qua phòng, Hale cố giấu một nụ cười. Susan kiểm tra tên người gửi.

Từ... GHALE@CRYPTO.NSA.GOV

Susan rất tức giận nhưng cô cố kìm nén. Cô xoá bức thư.

- Ẩn tượng đấy, Greg ạ!

- Họ làm món gỏi cá ngừ tuyệt lắm - Hale mỉm cười - Cô thấy thế nào? Sau đó chúng ta có thể...

- Quên giấc mơ ấy đi, Greg.

- Thật hợp hỉnh - Hale thở dài và quay trở về chỗ của mình. Đó là lần thứ 89 với Susan Fletcher. Người phụ nữ thông minh của Crypto luôn cuốn hút anh ta. Hale thường tưởng tượng cảnh mình ghì chặt Susan vào vỏ TRANSLTR và cả hai cùng ân ái ngay trên nền gạch đen của toà nhà. Nhưng Susan chẳng bao giờ thêm ngó ngang gì tới anh ta. Trong suy nghĩ của Hale, điều tồi tệ hơn cả là cô ta đang yêu một giảng viên đại học, suốt ngày cắm mũi vào cuốn sách. Thật đáng tiếc là Susan không đem nguồn gen quý của mình kết hợp với những người thông minh khác - đặc biệt là với Greg. Chúng ta sẽ có những đứa con hoàn hảo. Anh ta nghĩ thầm.

- Cô đang làm gì vậy - Hale hỏi, đang cố tiếp cận theo cách khác.

Susan không trả lời.

- Liệu tôi có hy vọng nào không Susan? - Hale đứng dậy và tiến về phía Susan.

Susan thấy rằng sự tò mò của Hale có thể gây ra nhưng vẫn đề nghiêm trọng trong lúc này. Cô quyết định nhanh chóng.

- Một cách giải mã mới đây - Cô bắt chước cách nói dối của ngài chỉ huy.

Hale dừng lại.

- Cách giải mã - Anh ta nghi ngờ - Cô dùng cả ngày thứ bảy chỉ để chạy thử chương trình giải mã mới thay vì đi chơi với chàng giáo sư của cô?

- Tên là gì chả được! - Susan lườm anh ta - Anh không có việc gì khác để làm à?

- Cô đang đuổi tôi sao - Hale bấu môi.

- Thực ra là đúng như thế.

- Thôi nào, Sue, tôi buồn đấy!

Susan Fletcher nheo mắt lại. Cô ghét bị gọi là Sue. Cô không ghét cái tên đó. Nhưng chỉ có Hale là người duy nhất gọi cô như vậy.

- Tại sao tôi lại không giúp cô nhỉ - Hale đề nghị. Bỗng nhiên anh ta lại đi về phía cô.

- Tôi giỏi về giải mã lắm đấy. Hơn nữa tôi rất tò mò, cách giải mã nào có thể bắt một nhân viên tài giỏi như Susan Fletcher đi làm vào thứ bảy đây?

Susan lo cuống lên. Cô nhìn xuống chương trình đang chạy trên màn hình. Cô biết không thể để Hale nhìn thấy được. Anh ta sẽ hỏi hết câu này đến câu khác.

- Vừa xong rồi, Greg! - Susan nói.

Nhưng Hale vẫn bước tới. Cô biết mình cần phải hành động ngay. Chỉ còn vài bước chân nữa thôi. Cô đứng dậy chắn ngay

trước thân hình lực lưỡng của Hale. Mùi nước hoa Cologne của anh ta càng ngào ngạt.

Cô nhìn thẳng vào mắt anh ta.

- Tôi nói không!

Hale ngẩn cổ, rõ ràng ngạc nhiên vì cô tỏ ra bí mật. Anh ta tinh nghịch bước tới. Greg Hale không chuẩn bị cho điều gì có thể xảy ra tiếp theo.

Với vẻ mặt nghiêm nghị, cô ấn ngón tay trở vào bộ ngực cứng như thép của Hale, ngăn không cho anh ta bước đến.

Hale ngó người ra, dừng lại và quay trở về chỗ của mình. Rõ ràng Susan Fletcher rất nghiêm túc, cô ấy chưa bao giờ chạm vào anh ta. Thế này không giống tưởng tượng của Hale về sự gần gũi giữa hai người; nhưng đây có thể là điểm mở đầu. Anh ta nhìn cô một lúc lâu không khỏi kinh ngạc, rồi quay trở về chỗ của mình và ngồi xuống, có một điều rất rõ ràng: Susan Fletcher đang làm một điều gì đó rất quan trọng, chứ không phải là cách giải mã quái quỷ gì đó.

Chương 28

Senor Roldan ngồi sau chiếc bàn làm việc của mình ở trung tâm Escortes Belen, đang rất hài lòng với bản thân vì đã khôn khéo chặn một âm mưu đáng khinh bỉ của cảnh sát nhằm bắt anh ta. Một nhân viên giả mạo giọng Đức để yêu cầu một cô gái cho một đêm, đúng là một cái bẫy. Không biết bọn họ còn nghĩ ra trò gì nữa đây.

Điện thoại trên bàn bỗng reo chuông. Senor Roldan tự tin cầm lấy ống nghe.

- Buenas noches, Escortes Belen.

- Xin chào buổi tối - Người bên kia đáp lại bằng một giọng Tây Ban Nha hơi nhanh. Anh ta nói giọng mũi, giống như hơi bị cúm

- Đây có phải là khách sạn không?

- Không, thưa ngài, số điện thoại ngài vừa gọi là số nào thưa ngài - Senor Roldan không muốn rơi vào một cái bẫy lần nữa trong tối hôm nay.

- 34 62-10 - người bên kia trả lời.

Roldan tức giận. Giọng nói này nghe rất quen. Anh ta đang cố nhớ xem - có thể là người vùng Burgos chăng?

- Ngài đã bấm đúng số thưa ngài - Roldan tò mò - Nhưng đây là dịch vụ bạn đồng hành.

Bên kia ngừng một lúc.

- Ồ... tôi hiểu. Tôi xin lỗi. Có ai đó viết số điện này xuống, tôi nghĩ đó là số điện khách sạn. Tôi đang thăm quan khu vực này, từ Burgos đến. Xin lỗi đã làm phiền anh. Chúc buổi tối...

- Espere! Xin đợi một lát - Senor Roldan không thể ngăn mình được; bản năng săn tiền trong anh ta trỗi dậy. Đây có thể là người mới đến? Một khách hàng từ miền Bắc? Anh ta không thể để sự hoài nghi của mình làm tụt doanh số kinh doanh.

- Anh bạn - Roldan nói - Tôi nhận ra giọng vùng Burgos của anh bạn rồi. Tôi cũng từ Valentica đây. Cái gì đã đưa anh bạn đến với Seville vậy?

- Tôi bán đồ trang sức. Ngọc trai Majorica.

- Majorica! Thật chứ! Chắc anh đi rất nhiều nơi?

Giọng bên kia ho húng hắng.

- Ồ, vâng, đúng thế.

- Anh đến Seville vì công việc à - Roldan nhấn mạnh. Không còn nghi ngờ gì nữa, người này không phải là cảnh sát. Anh ta còn là khách sộp chẳng biết chừng - Để tôi đoán xem - một người bạn đưa cho anh số của chúng tôi? Anh ta nói với anh hãy gọi cho chúng tôi. Đúng vậy không?

Giọng bên kia rõ ràng hơi bối rối.

- Ồ, thực ra không hẳn là như thế.

- Không có gì phải ngượng cả, Senor. Chúng tôi là dịch vụ bạn đồng hành. Không có gì xấu hổ cả. Những cô gái đáng yêu, bữa tối, chỉ vậy thôi. Ai đưa cho anh số điện thoại của chúng tôi vậy? Có lẽ anh ta là khách hàng thường xuyên. Tôi có thể giảm giá cho anh khá đấy!

Giọng bên kia hơi bối rối.

- Ah... thực ra không có ai đưa cho tôi số điện thoại này cả. Tôi nhìn thấy nó trong một tấm hộ chiếu. Tôi đang cố tìm chủ

nhân của nó.

Tim Roldan trùng xuống. Người đàn ông này không phải là khách hàng.

- Anh vừa nói là anh tìm thấy số điện thoại này phải không?

Đúng vậy, tôi tìm thấy trong công viên. Số của anh được viết trong một tờ giấy kẹp bên trong. Tôi nghĩ có thể đó là số điện thoại khách sạn của anh ta. Tôi định trả lại hộ chiếu cho anh ta: Xin lỗi. Tôi sẽ gửi chuyển cho cảnh sát trên đường đến...

- Perdon - Roldan ngắt lời ngay - Tôi có một ý hay hơn - Roldan rất tự hào về sự nhanh nhạy của mình. Đến cảnh sát ở Guardia có nghĩa là anh ta bị mất một khách hàng.

- Thử cách này xem - Anh ta gợi ý - Vì người chủ tấm hộ chiếu đó có số điện thoại này nên anh ta chắc là khách hàng ở của chúng tôi. Có lẽ anh sẽ khỏi phải đến đồn cảnh sát.

Giọng bên kia lưỡng lự.

- Tôi không biết. Có lẽ tôi nên...

- Đừng vội vàng anh bạn. Tôi thật xấu hổ phải thú thật với anh rằng cảnh sát ở Seville không hoạt động hiệu quả như ở miền Bắc đâu. Cho tôi tên của anh ta đi. Tôi có thể giúp anh ta lấy lại được hộ chiếu ngay lập tức.

- Vâng,... Tôi nghĩ là không có vấn đề gì... - Tiếng vài tờ giấy được lật, và giọng nói cất lên - Đó là tên tiếng Đức. Tôi không biết phát âm từ đó... Gusta... Gustafson?

Roldan không nhận ra cái tên đó. Nhưng khách hàng của anh ở khắp nơi trên thế giới. Họ không bao giờ để lại tên thật.

- Ông ta trông như thế nào, trong ảnh ấy? Có lẽ tôi có thể nhận ra ông ta chẳng?

- Oh... - Giọng nói cất lên - Khuôn mặt ông ta rất rất béo.

Roldan lập tức nhận ra ngay người này. Anh vẫn nhớ khuôn mặt phì nộn đó. Đó là người cặp với Rocio. Thật tồi tệ. Có hai cuộc gọi về tên người Đức này trong một đêm.

- Ông Gustafson - Roldan cổ cười mỉm.

- Tất nhiên, tôi biết rất rõ người này. Nếu anh mang hộ chiếu đến đây, tôi sẽ chuyển cho anh ta.

- Tôi không có xe ô tô - Giọng nói cất ngang - Hay là anh nên đến chỗ tôi?

- Thực ra... - Roldan nói nước đôi - Tôi không thể rời máy điện thoại được. Nhưng nếu không quá xa, nếu anh có thể...

- Tôi xin lỗi, muộn quá rồi. Có một sở cảnh sát ở gần đây. Tôi sẽ ghé vào đó. Vậy nếu anh gặp ông Gustafson, nhờ ông nhắn lại cho ông ấy tên đồn cảnh sát cũng được.

- Không, xin đợi một chút! - Roldan kêu lên - Cảnh sát không can phải tham gia vào việc này. Anh nói là anh đang trên đường vào thành phố đúng không? Anh có biết khách sạn Alfonso XIII không? Đó là khách sạn xịn nhất thành phố.

- Có, tôi biết - Giọng nói trả lời - Tôi biết khách sạn Alfonso XIII. Gần đây thôi!

- Tuyệt vời! Tối nay ông Gustafson là khách ở đó. Có thể ông ta vẫn còn ở đó.

Giọng nói lưỡng lự.

- Tôi hiểu,... tôi cho là không vấn đề gì.

- Tuyệt vời! Ông ấy đang dùng bữa với một trong những người đồng hành của chúng tôi trong nhà hàng của khách sạn đó -

Roldan biết có thể bây giờ hai người đó đang ở trên giường. Nhưng anh ta cần phải cẩn thận không làm mất lòng khách hàng phạt ý -

Chỉ cần đưa hộ chiếu cho nhân viên bảo vệ, tên anh ta là Manuel. Nói với anh ta là tôi cử anh đến. Yêu cầu anh ta chuyển nó cho Rocio. Tối nay Rocio là bạn đồng hành của ông Gustafson. Cô ấy sẽ đưa hộ chiếu cho ông ta. Anh có thể ghi lại tên và địa chỉ - có lẽ ông Gustafson sẽ gửi lời cảm ơn đến anh.

- Một ý kiến hay. Khách sạn Alfonso XIII. Rất tốt. Tôi sẽ đến đó ngay bây giờ. Cảm ơn anh đã giúp đỡ!

David Becker gác máy - Alfonso XIII. - Anh cười thầm - Chỉ cần biết cách hỏi thôi.

Một lúc sau, một bóng đen lặng lẽ theo sau Becker trên đường Calle Delicias hoà mình vào ban đêm tĩnh lặng ở Andalusian.

Chương 29

Vẫn còn thấy khó chịu vì cuộc chạm trán với Hale, Susan đưa mắt qua những bức tường kính của Node 3. Crypto vắng trơn, Hale giờ đã chịu yên và có vẻ rất chăm chú với công việc của mình. Susan ước gì không phải nhìn thấy mặt anh ta ở đây. Cô tự hỏi có nên gọi cho Strathmore hay không. Sếp có thể sẽ giúp cô tổng cổ anh ta đi, dẫu sao thì rõ ràng anh ta cũng chẳng có lý do gì mà lại có mặt ở đây vào ngày thứ bảy cả. Tuy nhiên, Susan cũng hiểu nếu như bị đuổi ra ngoài vô cớ chắc chắn Hale sẽ nghi ngờ. Và anh ta có thể sẽ dò hỏi các mật mã viên khác xem có chuyện gì. Cuối cùng cô quyết định cứ mặc kệ Hale, cô nghĩ nếu không có việc gì quan trọng chắc anh ta cũng sẽ sớm rời khỏi chỗ này.

Một thuật toán không giải nổi. Susan thờ dài, cô lại nghĩ đến Pháo Đài Số. Đến giờ cô vẫn không tin được rằng con người có thể nghĩ ra một thuật toán phức tạp đến thế, nhưng bằng chứng đã rõ ràng, TRANSLTR hoàn toàn vô hiệu trước Pháo Đài Số. Susan chợt nghĩ đến Strathmore, ông đối mặt với thảm họa này một cách thật can trường. Làm tất cả những gì cần thiết và vẫn rất bình tĩnh.

Đôi khi Susan cảm nhận được một phần tính cách của David trong con người Strathmore, họ đúng là có nhiều điểm tương đồng, cả hai đều rất kiên trì, sống hết mình, và thông minh. Đã có lúc Susan nghĩ rằng nếu không có cô có lẽ Strathmore đã đi chệch hướng, chính niềm say mê thuần khiết mà cô dành cho ngành mật mã đã giúp ông giữ vững được con đường mà mình đang đi, giúp ông vượt lên trên những cám dỗ của đời sống chính trị đầy sóng gió và luôn gọi cho ông nhớ về những ngày đầu tiên khi ông còn là một nhân viên giải mã.

Bù lại, Susan cũng nhận thấy cô có thể trông cậy vào Strathmore, ông che chở cho cô trong cái thế giới mà con người như phát điên phát cuồng vì quyền lực này, ông nâng đỡ cô trong công việc, bảo vệ cô và, như chính ông vẫn thường đùa: biến những giấc mơ của cô thành hiện thực. Cô không đơn thuần coi đó là những lời nói đùa, cô biết đó là sự thật, chẳng phải ông chính là người đã gọi điện mời David Becker đến với NSA vào buổi chiều định mệnh đó sao? Ý nghĩ của cô lại hướng về David, một cách bản năng, cô đưa mắt nhìn cái giá nhỏ bên cạnh bàn phím vi tính. Có một bản fax nhỏ được đính ở đó. Bản fax này được đính vào đó từ khoảng bảy tháng trước, đó là bản mật mã duy nhất mà cho đến nay Susan vẫn chưa tài nào giải được. Bản fax đó là của David, cô đã đọc đi đọc lại cả trăm lần.

PLEASE ACCEPT THE HUMBLE FAX

(Xin em hãy nhận bản fax này như lời xin lỗi)

MY LOVE FOR YOU IS WITHOUT WAX

(Tình yêu anh dành cho em sẽ không có chỗ cho bất cứ sự giận dữ nào nữa)

Anh gửi cho cô bản fax này sau khi hai người có một trận cãi nhau nho nhỏ. Trong suốt mấy tháng ròng, cô đã xin anh giải mã ý nghĩa của nó, nhưng anh đều từ chối. Without Wax (không có chỗ cho bất cứ sự giận dữ nào nữa), rõ ràng là anh đang trêu lại cô.

Trước đây, Susan đã hướng dẫn cho David khá nhiều về việc giải mã và để trêu anh cô đã dùng các phương pháp đơn giản để mã hoá tất cả những thông điệp giữa hai người từ danh mục hàng hoá khi đi chợ cho đến những lời lẽ yêu đương. Và dần dần, David đã trở thành một mật mã viên khá xuất sắc. Rồi David quyết định đáp lễ cho Susan, anh bắt đầu bằng cách ký dưới tất cả các bức thư anh gửi cho cô dòng chữ đó: "Without Wax (không có chỗ cho bất cứ sự giận dữ nào nữa), David". Susan nhận được rất nhiều những bức thư như vậy của David, chúng đều được kết thúc theo cùng một cách như vậy. Mặc cho cô gạn hỏi ra sao anh cũng không giải thích, khi nào cô thắc mắc anh chỉ cười và nói: "Em là một chuyên gia mật mã mà".

Cô, một chuyên gia hàng đầu của NSA, đã thử mọi cách có thể từ các phép thế, các hộp mã hoá đến các phép đảo chữ cái. Cô đã thử cho cụm từ "Without Wax" (không có chỗ cho bất cứ sự giận dữ nào nữa) vào chạy trong máy vi tính, đặt lệnh tái sắp xếp các chữ cái nhằm tạo ra các cụm từ mới. Nhưng tất cả những gì cô nhận được là dòng chữ "TAXI HUT WOW" (xe taxi-Túp lều- Oa). Bây giờ thì cô tin chắc là không chỉ có Ensei Tankado mới có thể viết ra những dòng mã không thể giải nổi. Ý nghĩ của cô bị gián đoạn bởi tiếng mở cửa, Strathmore bước vào.

- Susan này, đã tìm được điều gì chưa? - Strathmore nhìn thấy Greg Hale, ông dừng ngay lại.

- Ô, chào anh Hale! - ông cau mày, đôi mắt hơi nhíu lại - Làm việc vào thứ Bảy? Lý do của hành vi đáng biểu dương này là gì

thế?

Hale cười:

- Tôi chỉ cố gắng hoàn thành phần việc của mình thôi!

- Tôi thấy rồi! - Strathmore hạ giọng, rõ ràng là ông đang cân nhắc cái gì đó. Chỉ sau một thoáng, ông như đã quyết định sẽ không đã động gì đến Hale nữa, quay sang Susan ông nói – Cô Fletcher, tôi có thể nói chuyện với cô một lát ở ngoài không? Susan hơi bối rối.

- À... vâng, thưa sếp! - Cô liếc mắt qua màn hình vi tính của mình rồi rảo bước đi qua chỗ Greg Hale - Sếp đợi một chút. Chỉ với một vài thao tác trên bàn phím, cô đã khởi động chương trình Screenlock (Khoá màn hình), đây là một tiện ích bảo mật trên máy vi tính. Tất cả các máy tính tại Node 3 đều được cài đặt tiện ích này. Do các máy tính tại đây luôn phải hoạt động liên tục cả ngày,

Screenlock giúp các mật mã viên có thể yên tâm rời máy mà không sợ bị ai đụng đến các file được lưu trên máy của họ.

Susan nhập một mật mã gồm 5 ký tự và ngay lập tức màn hình máy tính của cô chuyển sang màu đen. Nó sẽ chỉ có thể trở lại hoạt động như cũ nếu Susan quay lại và nhập đúng mật mã mà cô đã cài đặt.

- Anh ta làm cái quái gì ở đây thế - Strathmore hỏi ngay khi Susan vừa bước ra khỏi Node 3.

- Như thường lệ, chẳng làm gì cả - Susan trả lời.

Strathmore trông có vẻ khá lo ngại:

- Anh ta có thắc mắc gì về TRANSLTR không?

- Không đâu, nhưng nếu anh ta tiếp cận Run-Monitor và phát hiện ra con số 17 giờ thì nghĩ kiểu gì cũng sẽ thắc mắc.

Strathmore cân nhắc:

- Anh ta không có lý do gì để tiếp cận Run Monitor cả!

Susan nhìn sếp.

- Ông muốn tổng Hale khỏi đây à?

- Không, cứ mặc anh ta! - Strathmore liếc mắt về phía phòng An ninh hệ thống - - Chartrukian đã về chưa?

- Tôi không rõ, tôi không thấy anh ta đâu cả!

- Lạy chúa! - Strathmore bực bội - Chẳng khác gì một gánh xiếc.

Ông đưa tay lên xoa cằm, sau mấy chục giờ không cạo râu khuôn mặt ông bây giờ như sạm đi râu ria lởm chởm.

- Chương trình tìm địa chỉ có phát hiện được gì không? Tôi như ngồi trên đồng lửa rồi đấy!

- Chưa có gì cả, ông có tin của David không?

Strathmore lắc đầu:

- Tôi đã yêu cầu cậu ấy không liên lạc gì cho đến khi lấy được chiếc nhẫn.

Susan ngạc nhiên:

- Tại sao lại không? Nhỡ ra anh ấy cần được giúp đỡ thì sao?

Strathmore nhún vai:

- Tôi không thể ngồi đây mà giúp cậu ta được cậu ta phải tự xoay sở thôi, mà tôi cũng không muốn nói chuyện qua điện thoại vì rất dễ bị nghe trộm.

Susan mở to mắt chú ý:

- Nghĩa là sao ạ?

Strathmore cảm thấy mình đã nhỡ mồi, ông cười xoa an ủi Susan. David vẫn ổn mà, tôi chỉ muốn cẩn thận một chút thôi.

Cách chỗ hai người nói chuyện khoảng vài chục bước chân, sau bức tường kính màu của Node 3, Greg Hale đang đứng cạnh máy vi tính của Susan. Màn hình vẫn toàn một màu đen. Hale để mắt chú ý theo dõi Strathmore và Susan, rồi anh ta đưa tay vào ví rút ra một tấm thẻ và đọc nó.

Nhìn lại, biết chắc Strathmore và Susan vẫn đang nói chuyện Hale cẩn thận gõ năm ký tự trên bàn phím máy tính của Susan,

chỉ thoáng một lát màn hình hoạt động trở lại.

- Chuyện nhỏ! - Hale cười thầm.

Việc ăn trộm mật khẩu của các máy tính trong Node 3 thực sự quá đơn giản với Hale. Tại Node 3, tất cả các máy tính đều được trang bị cùng một loại bàn phím có thể dễ dàng tháo lắp. Một buổi tối Hale đã mang bàn phím của mình về nhà và cài vào đó một con chip điện tử có khả năng lưu lại tất cả các thao tác trên bàn phím.

Sáng hôm sau, anh ta chỉ cần đến sớm một chút, trao đổi bàn phím của mình và bàn phím trên máy người khác và chờ đợi. Hết ngày làm việc, Hale lắp lại như cũ và xem xét những dữ liệu con chip ghi lại. Mặc dù có đến hàng triệu thao tác trên bàn phím đã được lưu lại nhưng việc tìm ra mật mã truy nhập thực sự rất đơn giản. Thông thường, thao tác đầu tiên của bất cứ mật mã viên nào cũng là nhập mật khẩu để truy cập máy tính của họ. Việc này hiển nhiên giúp công việc còn lại của Hale vô cùng nhàn hạ, mật khẩu chính là 5 ký tự đầu tiên được lưu lại.

Buồn cười thật, Hale nghĩ vậy khi nhìn vào màn hình của Susan. Anh ta ăn cắp mật khẩu của cô chỉ để cho vui, nhưng bây giờ sau khi đã thành công anh ta cảm thấy rất vui, chương trình đang chạy trên máy của Susan có vẻ khá là quan trọng.

Hale trải qua một thoáng lúng túng, chương trình này được viết bằng ngôn ngữ lập trình LIMBO - thứ này anh ta không am hiểu cho lắm. Nhưng chỉ cần nhìn thoáng qua là Hale đã có thể chắc chắn một điều - đây không phải là một chương trình chẩn đoán.

Anh ta nhận ra điều đó chỉ nhờ có hai từ, hai từ là quá đủ.

TRACER SEARCHING

(Chương trình đang tìm kiếm)

- Tracer (Phần mềm tìm kiếm) à - Hale tự hỏi - Nó đang tìm kiếm cái gì vậy nhỉ - Anh ta đột nhiên cảm thấy khó hiểu. Sau khi ngồi một lát quan sát thật kỹ những gì hiện trên màn hình của Susan anh ta quyết định hành động.

Kiến thức vừa đủ của Hale về ngôn ngữ lập trình LIMBO giúp anh ta hiểu rằng nó được cấu thành từ hai ngôn ngữ lập trình khác- C và Pascal, cả hai ngôn ngữ này Hale nắm chắc như lòng bàn tay.

Ngoái đầu lại kiểm tra, sau khi biết chắc Strathmore và Susan vẫn đang nói chuyện ở ngoài, Hale bắt đầu thể hiện. Anh nhập một vài lệnh viết bằng ngôn ngữ Pascal rồi bấm phím RETURN (phím TRỞ LẠI). Cửa sổ trạng thái của Tracer phản hồi ngay, đúng như mong muốn.

TRACER ABORT?

(Huỷ chương trình?)

Anh ta nhanh chóng đánh: YES (Đồng ý)

ARE YOU SURE?

(Bạn có chắc chắn không?)

Anh ta đánh lại một lần nữa: YES (đồng ý)

Chỉ một thoáng sau, máy vi tính kêu một tiếng Bíp.

TRACER ABORTED

(Chương trình đã bị huỷ)

Hale mỉm cười: máy tính đã phát ra thông điệp yêu cầu chương trình Tracer mà Susan đang chạy phải ngưng hoạt động giữa chừng và thế là cho dù Susan có tìm kiếm cái gì thì cô cũng sẽ phải đợi.

Cẩn thận không muốn để lại dấu vết, rất chuyên nghiệp, Hale truy nhập vào bản ghi nhớ các thao tác trên máy của Susan, xoá toàn bộ các lệnh anh ta đã nhập, sau đó nhập lại mật khẩu bảo vệ cho máy tính.

Màn hình máy tính lại chuyển sang toàn một màu đen.

Khi Susan Fletcher trở lại Node 3, Greg Hale đã yên vị tại máy vi tính của mình.

Chương 30

Alfonso XIII là một khách sạn 4 sao tương đối nhỏ, nằm lọt thỏm phía sau khách sạn Puerta de Jerez!. Bao quanh khách sạn là một hàng rào sắt khá kiểu cách nhưng hơi dày với những bụi cây đỉnh hương. David bước lên bậc thềm lát đá cẩm thạch của khách sạn.

Khi anh đến cửa ra vào, cửa tự mở như có phép màu, rồi một nhân viên xuất hiện.

- Thưa ngài, tôi có thể mang giúp hành lý cho ngài không?

- Không, cảm ơn, tôi muốn gặp người phụ trách.

Anh chàng phục vụ thoáng tự ái, dường như giây gặp gỡ vừa qua với vị khách này làm anh ta cảm thấy không hài lòng cho lắm.

- Phía này, thưa ông! - Anh chàng liền dẫn David vào tiền sảnh, chỉ tay về chỗ người phụ trách rồi nhanh chóng quay ra ngoài. Tiền sảnh của khách sạn được xây dựng khá kiểu cách, tuy hơi nhỏ nhưng thiết kế rất trang nhã. Đúng là thời kỳ hoàng kim của đất nước Tây Ban Nha này chỉ còn là dĩ vãng, nhưng ai cũng biết vào giữa năm 1600, đất nước nhỏ bé này đã từng thống trị gần như cả thế giới. Khu vực tiền sảnh mà chúng ta đang nói đến đây có thể được coi như một minh chứng hùng hồn của thời kỳ rực rỡ đó với những bộ giáp trụ, những bức phù điêu mang phong cách nhà binh và cả một tủ trưng bày những thỏi vàng được mang về từ Tân Thế Giới.

David tiến lại một chiếc quầy với dòng chữ nhân viên PHỤC VỤ, trước mặt anh là một nam nhân viên gọn gàng chải chuốt, anh ta cười vô cùng thân thiện:

- Tôi có thể giúp gì cho quý ông?

Giọng của anh chàng này có vẻ hơi ngọng một chút, nhưng anh ta cũng đã tranh thủ ngấm kỹ một lượt từ đầu đến chân Becker.

Becker trả lời bằng tiếng Tây Ban Nha.

- Tôi muốn nói chuyện với anh Manuel.

Khuôn mặt cháy nắng của anh chàng này trở nên rạng rỡ hơn.

- Vâng, thưa ông. Vâng, tôi là Manuel đây, tôi có thể biết quý ông cần gì không?

- Ông Roldan ở Escortes Belen có nói với tôi rằng anh sẽ...

Người phục vụ liền đưa tay ra hiệu cho David im lặng, anh ta đưa mắt thận trọng quan sát lại toàn bộ tiền sảnh.

- Ông đi ra đây với tôi! - Anh ta dẫn Becker ra phía cuối quầy và tiếp tục nói nhưng giọng chỉ thì thà thì thầm - Nào, bây giờ thì tôi giúp được gì cho ông?

Becker hạ giọng nói:

- Tôi cần nói chuyện với một người quen của ông ấy mà tôi biết chắc là người đó đang ăn tối ở đây, tên cô ta là Rocio.

Anh chàng phục vụ thở phào khoan khoái:

- À, Rociol cô nàng xinh đẹp.

- Tôi cần gặp cô ta ngay lập tức.

- Nhưng ông ạ, cô ta đang đi khách!

Becker lắc đầu không khoan nhượng:

- Việc này rất hệ trọng, anh nên biết, đây là vấn đề an ninh quốc gia.

Người phục vụ từ chối:

- Không thể được, có lẽ ông nên để lại...

- Việc này chỉ một lát là xong thôi mà, có phải cô ta đang trong phòng ăn không?

Người phục vụ lắc đầu:

- Chúng tôi đóng cửa phòng ăn nửa tiếng rồi, tôi sợ là cô nàng và khách đang vui vẻ rồi. Nếu ông để lại một lời nhắn, tôi chắc chắn sẽ chuyển đến tay cô nàng vào sáng mai. - Anh chàng liền đưa tay về phía mấy chiếc hộp có đánh số ở sau lưng.

- Liệu tôi có thể gọi phòng cô ta và...

- Tôi rất tiếc! - Người phục vụ cứng giọng, sự lịch thiệp ban đầu như tan biến - Khách sạn Alfonso XIII chúng tôi luôn rất tôn trọng chuyện riêng tư của khách hàng.

Becker bức mình, rõ ràng là anh không có ý định sẽ ngồi lại đây 10 tiếng đồng hồ chờ cho đến khi gã béo và con điểm đó xuống ăn sáng.

- Tôi hiểu! - Anh nói - Xin lỗi đã làm phiền anh!

Anh quay lại tiền sảnh, bước thẳng đến chiếc bàn nắp cuộn xinh xắn mà anh bắt gặp lúc đi vào. Trong chiếc bàn có đựng rất nhiều thiệp của khách sạn Alfonso XIII, có cả bút và phong bì thư. Becker cho vội một tấm thiệp vào bì thư và viết bên ngoài mấy chữ. "ROCIO". Sau đó anh trở lại chỗ người phục vụ.

- Xin lỗi làm phiền anh lần nữa! - Becker nói tỏ vẻ hơi ngượng ngùng - Tôi biết anh có thể cho là tôi không bình thường, nhưng tôi chỉ muốn tâm sự mấy câu với cô nàng về những khoảnh khắc vui vẻ khó quên mấy hôm trước thôi mà. Có lẽ tôi đành phải để lại lời nhắn vậy! - Becker liền đặt chiếc phong bì lên quầy.

Anh chàng phục vụ nhìn chiếc phong bì và cười thầm. Lại một gã si tình, đúng là rồi hơi. Anh ta ngược lên và mỉm cười - Tất nhiên rồi thưa ông...?

- Buisan! - Becker đáp lại - Miguel Buisan.

- Tôi bảo đảm cô nàng sẽ nhận được lời nhắn của ông vào sáng mai.

- Cảm ơn! - Becker mỉm cười và quay trở ra.

Sau khi đã chắc chắn là Becker đã quay lưng đi ra, người phục vụ liền nhặt phong bì lên và quay lại phía những chiếc hộp có đánh số ở trên tường. Đúng lúc người phục vụ đưa phong bì vào chiếc hộp cần thiết, Becker ngoái lại thăm dò lần cuối.

- Tôi có thể kiếm một chiếc taxi ở đâu được nhỉ?

Người phục vụ quay lại trả lời nhưng Becker đâu có để ý đến lời nói của anh ta. Khoảnh khắc đó quá đủ để Becker nhận ra anh chàng vừa rời tay ra khỏi chiếc hộp có dòng chữ Phòng 301.

Becker cảm ơn anh chàng phục vụ rồi thông thả rảo bước tìm đến chỗ thang máy. Vào nhanh rồi ra nhanh, anh lăm băm với chính mình.

Chương 31

Susan quay trở lại Node 3. Cuộc trò chuyện với Strathmore làm cô cảm thấy mỗi lúc một lo lắng cho sự an toàn của David. Những suy nghĩ vu vơ làm cô cảm thấy rất bất an.

- Ái chà, ông Strathmore muốn gì đấy? Chắc là một buổi tối lãng mạn với cô nhân viên xuất sắc nhất của mình rồi, đúng không nào?

Susan bỏ ngoài tai lời bình phẩm đó của Hale và ngồi xuống bên cạnh chiếc máy vi tính của mình. Cô nhập mật khẩu và chiếc màn hình sáng trở lại. Chương trình tìm kiếm Tracer đã hiện ra, vẫn chưa có thông tin gì về North Dakota.

- Chán quá, Susan nghĩ, sao lại lâu thế nhỉ?

- Sao bức bối thế - Hale giả vờ ngây ngô - Chương trình chẩn đoán có trục trặc à?

- Không có gì - Susan trả lời, nhưng cô hoàn toàn không chắc chắn một chút nào, rõ ràng là Tracer chạy quá chậm. Cô tự hỏi không biết mình có mắc lỗi nào khi viết chương trình này không.

Susan đưa mắt dọc theo những dòng lệnh của ngôn ngữ lập trình UMBO đang hiện trên màn hình, cố tìm xem có thấy gì bất ổn không Hale lén lút để ý xem cô đang làm gì.

- Này, tôi muốn hỏi... - anh ta thăm dò - Liệu cô có biết gì về thuật toán không có thuật giải mà Ensei Tankado nói rằng anh ấy đang viết không?

Giật mình, Susan ngược lên hỏi lại:

- Thuật toán không có thuật giải - Cô nói dối - À, tôi nghĩ là đã nghe thấy ở đâu đó rồi.

- Một điều không tưởng đúng không?

Susan tự hỏi tại sao tự nhiên Hale lại đề cập đến chuyện này.

- Ai cũng biết một thuật toán không có thuật giải là điều không thể có thật trên đời.

Hale cười:

- À ừ... Theo định lý Bergofsky chứ gì.

- Đó là điều hiển nhiên - cô đáp lời.

- Ai mà biết được... - Hale thờ dãi - Cả thiên đàng làm đều phức tạp hơn ta tưởng!

- Anh nói gì vậy?

- Trích Shakespeare - Hale đáp - Kịch Hamlet đấy!

- Lúc ngồi tù chắc anh đọc không ít nhỉ?

Hale cười khùng khục:

- Nghiêm túc nhé Susan, cô có bao giờ nghĩ chuyện đó là thật không? Có thể Tankado đúng là đã viết ra một thuật toán không có thuật giải lắm chứ.

Susan có vẻ cảm thấy hơi bí trước những lời này:

- À, chúng ta còn không thể làm được việc đó nữa là?

- Biết đâu Tankado giỏi hơn chúng ta thì sao?

- Ừ cũng không thể - Susan nhún vai giả bộ không quan tâm.

- Chúng tôi ngày trước hay viết thư cho nhau lắm - Hale nói có vẻ vu vơ - Tankado và tôi, cô biết chứ?

Susan ngược lên, cô cố gắng che giấu sự kinh ngạc của mình.

- Thế hả?

- Ừ, sau khi tôi giải mã được thuật toán Skipjack, anh ta có viết thư cho tôi, anh ta nói thế này: "Chúng ta là những chiến hữu trong trận tuyến duy trì tính bảo mật trong thế giới kỹ thuật số".

Suýt nữa Susan không giấu nổi vẻ ngờ vực của mình. Hale có quan hệ cá nhân với Tankado! Cô cố hết sức tỏ vẻ không quan tâm.

Hale nói tiếp:

- Anh ta chúc mừng tôi vì đã chứng minh được Skipjack có lỗ hổng - anh ta cho rằng đó là một chiến công phi thường củng cố quyền lợi bảo mật của người dân trên toàn thế giới. Cô cũng sẽ thừa nhận điều đó đúng không Susan? Kể hồ của Skipjack thực ra là một trò ba que xỏ lá.

- Có kẻ nào đó muốn đọc thư điện tử của cả thế giới này ư?

- Nếu cô hỏi thì tôi sẽ nói thẳng, Strathmore đáng bị tống vào tù.

- Greg! - Susan bất chợt lên tiếng giận dữ - Anh nên biết kể hồ đó tồn tại là vì nó giúp NSA có thể giải mã những bức thư điện tử có khả năng đe dọa an ninh của đất nước này.

- Vậy à? - Hale thờ dãi rồi ra vẻ ngây thơ hỏi lại - Vậy chuyện nhúng mũi vào những thông tin cá nhân của người khác chỉ là việc tình cờ thôi sao?

- Chúng ta không động chạm gì vào thông tin cá nhân của người khác, chắc anh biết rõ điều đó. Như bên FBI chẳng hạn, họ có thể nghe trộm điện thoại, nhưng điều đó không có nghĩa là họ đã nghe hết tất cả các cuộc gọi của người dân.

- Nếu họ có đủ người, tôi dám chắc họ sẽ không từ chối đâu.

Susan bỏ qua lời bình phẩm đó.

- Mọi chính phủ đều được quyền thu thập những thông tin có thể gây ảnh hưởng đến lợi ích của số đông công dân của mình.
- Lạy chúa! - Hale thở dài - Hình như cô bị Strathmore tẩy não thực sự rồi. Cô thừa biết ngay cả FBI cũng không thể thích nghe trộm cái gì thì nghe, họ cần phải có giấy phép. Nhưng một hệ thống mã hoá có lỗ hổng sẽ đồng nghĩa với việc NSA có thể nghe trộm bất cứ ai, bất cứ lúc nào và bất cứ chỗ nào mà họ muốn.
- Đúng, và nên như thế - Giọng nói của Susan trở nên gay gắt - Nếu như không phải anh tiết lộ lỗ hổng của Skipjack thì chúng ta đã có thể giải mã được mọi thứ rồi, đâu phải dựa vào TRANSLTR như bây giờ.
- Nếu như tôi không tìm được lỗ hổng - Hale biện minh - thì ai đó khác cũng sẽ tìm ra, việc tôi tiết lộ chuyện đó cũng chỉ vì không muốn mọi người tiếp tục sai lầm mà thôi. Cô đã bao giờ nghĩ xem hậu quả sẽ ra sao nếu tin tức đó lọt ra ngoài khi Skipjack đã được tung ra thị trường chưa?
- Đẳng nào cũng thế thôi! - Susan đáp trả - Bây giờ chúng ta đang bị một lũ hoang tưởng EFF nào đó chỉ trích là cố tình tạo ra các kẻ hở trong tất cả các thuật toán mà chúng ta viết ra.

Hale hỏi lại một cách tự mãn:

- À, thế sự thực không phải vậy sao?

Susan nhìn anh ta lạnh lùng.

- Nay! - anh ta thêm vào - cô đã chế tạo TRANSLTR, bây giờ chẳng phải cô đã có được một nguồn thông tin vô tận sao? Cô có thể đọc được bất cứ thứ gì tại bất cứ thời điểm nào cô muốn mà không sợ kẻ nào thọc mạch. Cô thắng rồi còn gì nữa.
- Anh phải nói là chúng ta đã thắng chứ. Tôi vừa nghe anh nói rằng anh cũng là người của NSA mà.
- Không lâu nữa đâu! - Hale nói nhỏ nhẹ.
- Ôi, nói trước bước không qua đâu! - Susan nói kháy.
- Tôi nói thật đấy. Một ngày nào đó tôi cũng sẽ đi khỏi chỗ này.
- Thế cơ à.

Lúc này, Susan chỉ muốn nguyên rửa Hale về tất cả mọi chuyện không hay đã xảy ra, từ chuyện về Pháo Đài Số cho đến những vấn đề giữa cô và David rồi cả chuyện cô nhớ chuyến đi đến Smokys, nhưng tất cả rõ ràng đâu phải lỗi của anh ta. Lỗi duy nhất của Hale là anh ta thực đáng ghét. Susan thấy mình cần phải bao dung độ lượng hơn. Là trưởng nhóm, cô cần duy trì được mối quan hệ và phải biết cách dẫn đạo người khác, đúng là Hale còn trẻ và quá ngây ngô.

Susan nhìn Hale, thật đáng tiếc, cô nghĩ. Rõ ràng Hale là một nhân tài tại Crypto, thế mà anh ta lại không thông suốt được những sứ mạng quan trọng mà NSA phải gánh vác.

- Greg này! - cô nói giọng đã nhẹ nhàng và điềm tĩnh trở lại. Hôm nay hình như tôi hơi căng thẳng một chút, vừa rồi tôi rất buồn khi nghe anh nói về NSA cứ như thể chúng ta là những kẻ chuyên sử dụng công nghệ cao để làm trò tởn tợ. Tổ chức của chúng ta được thành lập ra với một mục đích mà tôi nghĩ anh cũng biết đó là bảo vệ an ninh quốc gia. Công việc của chúng ta rõ ràng sẽ có lúc phải soi xét người này người kia, can thiệp vào những thông tin cá nhân của họ. Nhưng tôi nghĩ đa số người dân sẽ tán thành việc chấp nhận hy sinh một vài sự riêng tư nhỏ nhỏ để tránh lọt lưới những thông tin nguy hiểm.

Hale im lặng.

- Sẽ có những lúc - Susan tiếp tục - những người dân của cái đất nước này cảm thấy họ cần phải đặt niềm tin của họ vào một nơi nào đó. Rõ ràng xã hội của chúng ta đa số là người tốt, nhưng anh cũng sẽ thấy không ít kẻ xấu lẫn khuất đâu đó. Phải có ai đó hiểu rõ được điều này và đứng ra gánh vác công việc tách bạch giữa cái xấu và cái tốt. Đó là nhiệm vụ của chúng ta, đó là trách nhiệm của chúng ta. Dù muốn hay không, chúng ta luôn phải thừa nhận một điều là chỉ có một ranh giới rất mong manh giữa tình trạng dân chủ và sự vô chính phủ, và chính NSA sẽ đóng vai trò như một giám sát viên đứng ở giữa ranh giới đó và đảm bảo sự tồn tại của ranh giới đó.

Hale gật đầu về rất trầm tư.

- Quis custodiet ipsos custodies?

Susan bối rối.

- Tiếng La tinh đấy! - Hale tiếp lời - Có nghĩa là: Ai sẽ giám sát những giám sát viên đó?

- Tôi không hiểu? - Susan nói - Thế nghĩa là sao?

- Vâng, thế này nhé, chúng ta tự nhận mình là những người bảo vệ xã hội trước những kẻ nguy hiểm, vậy thì ai sẽ là người giám sát chúng ta và đảm bảo rằng chính chúng ta sẽ không trở thành những kẻ nguy hiểm?

Susan gật đầu, không biết nên trả lời ra sao.

Hale mỉm cười:

- Đó là câu nói mà Takando thường viết trong những bức thư anh ta gửi cho tôi. Đây là câu nói mà anh ta rất thích.

Chương 32

David Becker đứng ở hành lang trước cửa phòng 301. Anh biết chắc đâu đó sau cánh cửa bí mật kia là chiếc nhẫn mà anh đang tìm.

Vấn đề an ninh quốc gia.

Becker có thể nghe được tiếng động trong phòng. Có tiếng nói chuyện nhỏ dần nhỏ dần. Anh quyết định gõ cửa. Một thứ giọng Đức đặc sệt vọng ra.

- Ai đấy?

Becker im lặng.

- Ai đấy?

Cánh cửa mở ra và một khuôn mặt Đức phì nộn hơi cúi xuống nhìn anh.

Becker cười nhả nhận. Anh không hề biết tên gã người Đức này.

Anh hỏi:

- Ông có phải người Đức không?

Người đàn ông gật đầu, hơi hoang mang.

Becker tiếp tục nói với một giọng Đức chuẩn hoàn hảo.

- Tôi có thể nói chuyện với ông một lát được không?

Người đàn ông tỏ vẻ khó chịu.

- Anh cần gì?

Becker bây giờ mới nhận ra đáng nhẽ anh phải nghĩ đến tình huống này trước: không có lý do gì mà lại gõ cửa một người không quen biết. Anh cố tìm ra những lời thích hợp.

- Ông đang giữ một vật mà tôi cần.

Rõ ràng là những lời này của anh chẳng phù hợp chút nào. Mặt gã người Đức nhăn lại.

- Ông đang giữ một cái nhẫn.

- Cút ngay! - gã người Đức gầm lên. Hắn đóng cửa lại. Không kịp suy nghĩ, Becker đưa bàn chân vào giữa khe cửa, cánh cửa không khép lại được. Ngay lập tức anh thấy tiếc vì đã hành động như vậy.

Mắt gã người Đức trợn trừng. Hắn gào lên:

- Làm cái gì thế hả?

Becker biết hắn đã phát điên rồi. Anh liếc mắt thật nhanh xem xét lại hành lang. Trước kia, anh đã từng bị người ta ném ra ngoài khi đang ở phòng khám bệnh. Anh không có ý định sẽ đọ tay đôi với hắn ta chút nào.

- Gã rống lên:

- Nhắc chân mày ra ngay!

Becker nhìn thoáng qua những ngón tay mập mạp của gã tìm xem có thấy chiếc nhẫn không. Không thấy.

- Chiếc nhẫn! - Becker nhắc lại đúng lúc cánh cửa đóng sầm lại trước mặt anh.

David Becker đứng như trời trồng một lúc lâu trong cái hành lang trang nhã trước căn phòng 301 đó. Bên cạnh anh là một bức tranh chép lại của tác giả Salvador Dali.

- Trùng hợp thật! - Becker lầm bầm. Đúng là siêu thực. Mình đang có một giấc mơ kỳ dị thì phải. Anh thức giấc trên chiếc giường của mình vào buổi sáng hôm đó vậy mà không hiểu sao bây giờ anh lại ở đây, ở giữa Tây Ban Nha, đập cửa làm phiền một kẻ hoàn toàn xa lạ trong khách sạn chỉ để tìm kiếm một chiếc nhẫn quái quỷ nào đó.

Lời của Strathmore đưa anh về với thực tại: "Cậu phải tìm thấy chiếc nhẫn đó".

Becker hít một hơi thật dài rồi phác họa ra những gì cần phải làm. Anh muốn về nhà. Nhìn lại cánh cửa phòng 301, Anh biết tấm vé giúp anh trở về nằm sau cánh cửa đó - cái nhẫn vàng. Tất cả những gì anh cần làm bây giờ là lấy được nó.

Anh thở mạnh ra, rồi rảo bước trở lại trước căn phòng 301. Anh gõ cửa thật mạnh, đến lúc phải thể hiện rồi đây.

Gã người Đức mở cửa, ngay khi hắn định phản kháng Becker đã chặn đứng hành động đó. Anh giơ ra thật nhanh tấm thẻ Hội viên câu lạc bộ Bóng Quần Maryland rồi hét lên:

- Polizei! Cảnh sát đây! - Tiếp đó, không chờ đợi, Becker đẩy cửa xông vào.

Ngạc nhiên, gã người Đức tròn mắt đứng như trời trồng lấp bắp:

- Thế này là...

- Im mồm! - Becker chuyển sang nói tiếng Anh.

- Anh đang chứa gái điếm trong phòng đúng không - Becker đảo mắt quan sát căn phòng. Nó cũng sang trọng như bất cứ căn phòng khách sạn nào anh đã từng nhìn thấy. Những bông hồng, sâm panh, một chiếc giường to có mái. Không thấy bóng dáng Rocio đâu. Cửa phòng tắm đang đóng kín.

- Gái điếm - gã người Đức liếc mắt sợ sệt về phía cánh cửa phòng tắm đóng kín. Trông gã to hơn so với những gì Becker tưởng tượng. Dưới cái cổ ba ngón của hắn là một bộ ngực đầy lông và dưới nữa là một cái bụng phệ ngoại cỡ. Đây lưng trên chiếc áo choàng tắm bằng vải bông của khách sạn Anfonso XIII đúng là cũng không đủ dài để có thể buộc quanh cái bụng ngoại cỡ của gã.

Becker lờm gã khổng lồ bằng một cái nhìn đầy đe dọa.

- Ông tên gì?

Một vẻ sợ hãi hiện ra trên khuôn mặt to béo của gã.

- Ông muốn gì vậy?

- Tôi là cảnh sát phụ trách khách du lịch ở Seville. Ông đang chứa gái điếm trong phòng phải không?

Gã người Đức nhìn một cách sợ sệt về phía cánh cửa phòng tắm. Gã lưỡng lự rồi thừa nhận:

- Vâng.

- Ông có biết đây là hành vi bất hợp pháp ở Seville không?

- Nein - Không... - Gã nói dối - Tôi không hề biết điều đó. Bây giờ tôi sẽ bảo cô ta về nhà ngay.

- Quá muộn rồi ông ạ - Becker nói về trịnh thượng - Tôi có một đề nghị dành cho ông đây.

Gã người Đức hốt hển:

- Một đề nghị...

- Phải, hoặc là sẽ đưa ông về trụ sở cảnh sát ngay bây giờ...

Becker đột nhiên dừng lại, anh bẻ từng đốt ngón tay răng rắc.

- Hoặc là sao - Gã người Đức hỏi, mắt gã đầy vẻ sợ hãi.

- Hoặc là chúng ta sẽ làm một vụ trao đổi.

- Ông muốn trao đổi như thế nào - Gã đã từng được nghe vô khối chuyện về lũ cảnh sát tham nhũng ở Tây Ban Nha.

- Ông đang có một thứ mà tôi cần - Becker nói.

- À vâng, tất nhiên rồi! - gã thờ pháo, nở một nụ cười gương gạo. Ngay lập tức hắn với chiếc ví trên bàn ngủ.

- Thế ông muốn bao nhiêu?

Becker làm ra vẻ khinh bỉ:

- Ông định hối lộ người đang thi hành công vụ hả?

- Không! Tất nhiên là không rồi! Tôi cứ nghĩ là... - Gã béo nhanh chóng cất ví đi - Tôi...tôi... - Gã trở lên lúng túng. Hắn ngồi sụp xuống góc giường, vò hai bàn tay lo lắng. Chiếc giường như oằn xuống trước sức nặng của gã.

- Tôi xin lỗi.

Becker chậm rãi rút ra một bông hồng từ chiếc bình hoa đặt ở giữa phòng, anh đưa lên mũi ngửi thật thoải mái trước khi đột nhiên thả bông hoa rơi xuống sàn nhà. Anh đột nhiên chuyển hướng.

- Ông có thể cho tôi biết gì về vụ án mạng?

Mặt gã người Đức trở lên trắng bệch.

- Vụ án mạng ư?

- Phải, ông còn nhớ người đàn ông châu Á hồi sáng chứ? Ở trong công viên ấy, đó là một vụ ám sát – Ermordung!

Becker cảm thấy thích từ vụ ám sát trong tiếng Đức. Ennordung, nghe mới rùng rợn làm sao.

- Ermordung? Ông ta...ông ta đã bị...?

- Phải!

- Nhưng... không thể nào - Gã người Đức như nghẹn ứ trong cổ họng. Tôi đã ở đó mà. Ông ta hình như chỉ bị một cơn đau tim thôi, chính tôi đã thấy, không có máu cũng chẳng có đạn.

Becker lắc đầu lạnh lùng.

- Mọi thứ không phải lúc nào cũng đúng như vẻ bề ngoài của chúng.

Mặt gã người Đức tái mét.

Becker cười thâm trong bụng. Câu chuyện anh bịa ra đã thực sự có tác dụng. Gã người Đức đáng thương sợ đến mức vã hết cả mồ hôi.

- A...a...anh muốn gì - Gã lắp bắp - Tôi có biết gì đâu.

Becker bắt đầu đi qua đi lại quanh gã.

- Người đàn ông bị giết lúc đó có đeo một chiếc nhẫn. Tôi muốn có chiếc nhẫn đó.

- Tôi... tôi không có chiếc nhẫn đó.

Becker tỏ vẻ bề trên, anh hát hăm ra phía cửa phòng tắm.

- Thế còn Rocio? Còn Dewdrop thì sao?

Khuôn mặt gã người Đức chợt chuyển từ tái mét sang trắng nhợt

- Ông biết Dewdrop - Gã liền đưa tay lên lau trán, chiếc tay áo bằng vải bông thấm đẫm mồ hôi. Gã đang định trả lời thì cánh cửa phòng tắm đột nhiên hé mở.

Hai người đàn ông đưa mắt nhìn.

Rocio Eva Granada đứng ở bệ cửa. Một mái tóc đỏ dài bồng bênh, một làn da Iberian không chê vào đâu được, đôi mắt nâu sâu thẳm thẳm, một gò trán cao tuyệt đẹp. Cô nàng mặc chiếc áo khoác tắm bằng vải bông cùng một loại với gã người Đức đang mặc. Sợi giải rút buộc khít bên hông, cổ áo trễ để lộ ra bộ ngực rám nắng.

Cô nàng bước vào phòng, đầy vẻ tự tin.

- Tôi giúp gì được anh nhỉ - cô nàng thốt ra một thứ tiếng Anh hơi khàn khàn.

Becker nhìn người đàn bà trước mặt không chớp mắt.

- Tôi cần chiếc nhẫn - Anh nói giọng lạnh lùng.

- Thế anh là ai - cô nàng vặn lại.

Becker chuyển sang dùng tiếng Tây Ban Nha với một âm giọng Andalusian đặc sệt.

- Cảnh sát.

Cô nàng bật cười rồi trả lời bằng tiếng Tây Ban Nha.

- Không thể nào.

Becker cảm giác cứng lưỡi. Rõ ràng Rocio cứng cơ hơn nhiều so với gã khách hàng của cô ả.

- Không thể - Anh nhắc lại, cố giữ thái độ lạnh nhạt - Liệu tôi có cần đưa cô về đồn để giúp cô tin không?

Rocio cười tự mãn.

- Tôi sẽ không làm khó cho anh như vậy đâu. Nào, nói xem anh là ai?

Becker vẫn kiên trì với vở kịch của mình.

- Cảnh sát Seville.

Rocio bước lại phía anh đầy hăm dọa.

- Tôi không lạ gì mấy gã cảnh sát vùng này. Họ đều là những khách hàng tuyệt vời nhất của tôi..

Becker cảm giác cái nhìn của cô ả như xuyên thấu tim gan anh.

Anh liền thay đổi vở diễn đôi chút.

- Tôi thuộc bên cảnh sát đặc nhiệm chuyên trách vấn đề về khách du lịch. Cô đưa chiếc nhẫn ra đây nếu không tôi sẽ đưa cô về đồn và...

- Và gì nào - Cô nàng nhếch cặp lông mày lên vẻ mỉa mai thách thức.

Becker đột nhiên im lặng. Anh gần như điên lên, kế hoạch của anh xem ra đã thất bại. Tại sao cô ta lại không tin nhỉ?

Rocio tiến lại gần hơn nữa.

- Tôi không biết anh là ai và anh muốn gì nhưng nếu anh không biến khỏi đây, tôi sẽ gọi bảo vệ khách sạn và chắc chắn những nhân viên cảnh sát thực sự sẽ tổng anh vào tù vì dám mạo danh họ.

Becker biết rằng trong tình huống đó, Strathmore sẽ chỉ cần khoảng 5 phút thôi là có thể đưa anh ra khỏi xà lim, nhưng anh nhận thức rõ rằng chuyện này nhất thiết cần phải được giải quyết một cách bí mật. Nếu bị tổng giám thì chẳng còn gì để nói nữa.

Rocio dừng lại cách Becker vài bước chân và lờm anh chăm chăm.

- Thôi được rồi - anh thở dài, giọng nói nặng nề như thừa nhận thất bại. Anh nói tiếng Tây Ban Nha bằng giọng chuẩn của mình.

- Đúng là tôi không phải cảnh sát ở Seville này. Chính phủ Mỹ phái tôi qua đây tìm chiếc nhẫn. Đó là toàn bộ những gì tôi có thể cho cô biết. Tôi muốn mua lại chiếc nhẫn của cô.

Không gian yên lặng một hồi lâu.

Rocio đột nhiên hé môi nở một nụ cười quỷ quyệt.

- Bây giờ thì để nói chuyện hơn rồi - Cô nàng ngồi xuống một chiếc ghế vắt chéo chân lên hỏi - Thế anh có thể trả tôi bao nhiêu?

Becker cố che đậy sự hài lòng của mình. Anh nhanh chóng bắt đầu cuộc mặc cả.

- Tôi sẽ trả cô 750 000 pesetas. 5000 đô đấy - Số tiền này chỉ là một nửa số tiền anh hiện có nhưng có lẽ phải gấp đến 10 lần giá trị thực của chiếc nhẫn.

Rocio nhếch lông mày lên.

- Cũng khá nhiều đấy?

- Đúng vậy, cô đồng ý chứ?

Rocio lắc đầu.

- Ước gì tôi có thể nói có.

- 1.000.000 pesetas. - Becker thốt lên - Tôi chỉ có từng đó thôi.

- Úi chà! - cô nàng mím cười - Mấy người Mỹ các anh đúng là chẳng biết mặc cả gì thật. Sống ở đây mà thế thì...

- Tiền mặt, trao tay luôn - Becker vừa nói vừa định rút chiếc phong bì trong túi áo ra. Minh chỉ muốn được về nhà.

Rocio lắc đầu.

- Tôi không thể.

Becker gần như phát khùng.

- Tại sao không?

- Tôi không còn giữ chiếc nhẫn nữa! - cô nàng nói giọng thương cảm - Tôi đã bán đi rồi.

Chương 33

Tokugen Numataka nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ rồi đi đi lại lại vô cùng bức bối. Vẫn chưa nhận được tin tức gì từ đối tác của ông ta, North Dakota. Mấy thằng Mỹ chết tiệt, chẳng đúng giờ chút nào!

Đáng nhẽ ông ta đã chủ động gọi cho Dakota nhưng lại không có số điện thoại. Numataka không thích làm việc theo kiểu này chút nào, và không muốn bị phụ thuộc vào bất cứ ai trong công việc. Ngay từ đầu ông ta đã nghi ngờ rằng những cuộc gọi của North Dakota có thể chỉ là một trò lừa bịp - có thể một đối thủ cạnh tranh người Nhật đang cố ý chơi khăm. Giờ đây, những ý nghĩ đó lại quay trở lại trong tâm trí. Numataka cảm thấy cần có thêm nhiều thông tin hơn nữa.

Ông ta lao ra khỏi phòng rồi rẽ trái đi xuống đại sảnh của công ty Numatech. Thấy chủ tịch đi qua, mấy nhân viên liền cúi đầu chào. Numataka biết rằng những nhân viên đó thực sự tôn trọng và quý mến ông mặc dù hình thức cúi đầu chào chỉ là một cử chỉ xã giao không hơn không kém.

Numataka đến thẳng tổng đài chính của công ty. Tất cả các cuộc gọi đến và đi đều được kiểm soát bằng một chương trình phần mềm chạy trên hệ máy chủ Corenco 2000, đây là một máy chủ có khả năng đồng thời kết nối với 12 đường dây điện thoại khác nhau.

Người phụ nữ trực máy dù đang rất bận nhưng vẫn đứng dậy, cúi chào khi thấy Numataka đi vào.

- Ngồi đi! - Ông nói nhanh.

Cô ta liền ngoan ngoãn ngồi xuống.

- Hôm nay tôi có nhận được một cuộc gọi vào khoảng 4 giờ 45 phút tới máy điện thoại của tôi. Cô có thể kiểm tra xem cuộc gọi đó từ đâu đến không - Numataka tự trách mình sao không hỏi việc này sớm hơn.

Người phụ trách phòng máy tỏ vẻ sợ sệt.

- Thưa ông, chúng ta không lưu lại thông tin về người gọi trên máy chủ. Nhưng nếu ông can tôi sẽ liên hệ ngay với công ty điện thoại. Tôi chắc chắn họ sẽ giúp được chúng ta.

Numataka không hề nghi ngờ việc công ty điện thoại sẽ đồng ý giúp đỡ. Trong thời đại kỹ thuật số này, vấn đề bảo mật thông tin xem ra đã chỉ còn là chuyện của ngày xưa ngày xưa. Họ luôn luôn ghi chép lại tất cả các thông tin. Các công ty điện thoại có thể nói cho bạn biết một cách chính xác ai đã gọi cho bạn và cuộc gọi đó kéo dài trong bao lâu.

- Cô hãy làm đi - Ông ra lệnh.

- Có thông tin thì báo tôi ngay.

Chương 34

Susan ngồi một mình tại Node 3 chờ đợi kết quả tìm kiếm của Tracer. Trước đó một lát, Hale vừa quyết định ra ngoài để hít thở không khí trong lành. Không có anh ta cô cảm thấy thật dễ chịu.

Nhưng thật kỳ quặc, chính sự vắng vẻ lúc này tại Node 3 như sắp biến nó thành một nhà thương điên. Susan cứ thắc mắc mãi về mối quan hệ mà cô vừa biết giữa Tankado và Hale.

"Thế ai giám sát các giám sát viên". Cô tự nhắc lại. Lời trích này cứ lờn vờn mãi trong đầu cô. Susan cố tổng khứ nó khỏi tâm trí mình.

Cô lại hướng suy nghĩ của mình về David, hi vọng rằng anh sẽ bình an vô sự. Cô vẫn khó có thể tin được giờ này anh đang ở mãi tận Tây Ban Nha. Càng sớm tìm thấy mặt khẩu và kết thúc chuyện này sớm bao nhiêu thì sẽ càng tốt bấy nhiêu.

Susan hoàn toàn không thể ước lượng được cô đã ngồi ở đây bao lâu để chờ đợi kết quả tìm kiếm của Tracer. Hai giờ đồng hồ? hay là ba nhỉ? Cô đưa mắt nhìn toàn bộ trung tâm, bây giờ Crypto hoàn toàn vắng lặng, cô chờ một tiếng bíp sẽ phát ra từ chiếc máy vi tính của mình nhưng vô vọng. Không gian xung quanh hoàn toàn im ắng. Phía bên ngoài kia, mặt trời mùa hè đã sắp lặn. Trên trần nhà những chiếc bóng đèn huỳnh quang đã được bật lên từ bao giờ. Susan thực sự hiểu rằng cô không còn nhiều thời gian nữa.

Cô nhắm mắt khi quay lại nhìn chiếc máy vi tính.

- Nhanh nữa lên nào - Cô cầu nhàu - Mày đã ngốn của tao quá nhiều thời gian rồi đấy!

Cô di chuột và bấm để hiển thị cửa sổ trạng thái của chương trình Tracer.

- Không biết máy đã chạy được bao lâu rồi?

Cửa sổ trạng thái đã hiển thị - Susan có thể trông thấy một chiếc đồng hồ giống hệt như trong chương trình TRANSLTR, nhìn vào đó cô có thể nắm được chương trình đã được chạy trong bao lâu. Cô dán mắt vào màn hình hy vọng sẽ biết được bao nhiêu thời gian đã trôi qua, nhưng những thứ hiện ra trên màn hình như làm tim cô ngừng đập.

TRACER ABORTED

(Chương trình đã ngừng chạy)

- Tracer đã ngưng chạy! - Cô như nghẹt thở.

- Tại sao thế này?

Quá sợ hãi, Susan nhìn chằm chằm vào màn hình, cố gắng tìm kiếm xem liệu có một lệnh bị lỗi đã được nhập hay không, có thể chính nó đã khiến cho Tracer ngưng hoạt động. Nhưng những cố gắng của cô hoàn toàn vô hiệu. Có vẻ như chương trình đã tự động tắt. Susan hiểu rằng chuyện này chỉ có thể do một nguyên nhân duy nhất - chính chương trình của cô đã bị lỗi lập trình.

Susan coi những lỗi lập trình là một trong những vấn đề đau đầu nhất trong các chương trình máy tính. Do các máy vi tính luôn tuân theo một trật tự hoạt động chính xác tuyệt đối, chỉ cần một lỗi rất nhỏ trong khi lập trình cũng có thể sẽ làm hỏng toàn bộ chương trình. Các lỗi cú pháp chẳng hạn - ví dụ như khi lập trình viên chỉ cần sử dụng nhầm dấu phẩy thay cho dấu chấm - có thể khiến cho toàn bộ chương trình sụp đổ. Susan biết từ "lỗi" (bug) trong lĩnh vực công nghệ thông tin có nguồn gốc khá ly kì.

Nó bắt nguồn từ một trục trặc xảy ra với chiếc máy vi tính đầu tiên trên thế giới - chiếc Mark 1- chiếc máy này được làm ra vào năm 1944 tại phòng thí nghiệm của Đại học Harvard, nó có kích cỡ bằng cả một căn phòng với chằng chịt các bảng mạch cơ điện. Đột nhiên một hôm chiếc máy này chạy rất chậm chạp, không ai hiểu nguyên nhân tại sao. Sau nhiều giờ tìm kiếm một nhân viên trong và gây ra hiện tượng đoản mạch. Từ đó trở đi, những hiện tượng kiểu đó thường được gọi là lỗi (bug).

- Mình không đủ thời gian để giải quyết vấn đề này! - Susan bực bội. Tìm kiếm một lỗi bất kỳ trong một chương trình máy tính có thể phải mất đến mấy ngày. Sẽ phải xới tung hàng ngàn lệnh của chương trình để tìm một sai sót có thể là rất nhỏ - Việc này tương tự như việc tìm một lỗi in ấn của một cuốn từ điển bách khoa toàn thư.

Susan hiểu mình không còn lựa chọn nào nữa, chỉ còn cách cho Tracer chạy lại từ đầu. Cô cũng biết chắc chương trình sẽ gặp phải lỗi đó một lần nữa và sẽ lại tiếp tục ngưng hoạt động. Nhưng việc sửa lỗi lập trình cho Tracer sẽ cần rất nhiều thời gian, mà thứ đó thì cả cô và sếp đều không có vào lúc này.

Nhưng ngay khi Susan nhìn lại Tracer một lần nữa, thắc mắc không hiểu nó đã bị lỗi gì thì cô chợt cảm thấy có cái gì đó không bình thường. Tháng trước chính cô đã từng chạy chương trình này mà đâu có gặp trục trặc nào. Tại sao hôm nay đột nhiên nó lại dở chứng như vậy?

Đang hoang mang, chợt một câu nói trước đây của Strathmore chợt vang lên trong đầu cô. "Susan này, tôi đã thử tự mình gửi chương trình Tracer những số liệu nó truyền về hoàn toàn vô nghĩa".

Susan nhớ lại. Những số liệu nó truyền về...

Cô đưa tay lên gõ đầu mình, liệu có thể hay không? Số liệu nó truyền về ư?

Nếu như Strathmore đã từng nhận được số liệu từ Tracer thì rõ ràng là lúc đó chương trình vẫn hoạt động tốt. Những số liệu mà ông ấy nhận được vô nghĩa có thể là do ông ấy đã nhập không chính xác các chuỗi ký tự cần tìm kiếm, cô phán đoán.

Nhưng hiển nhiên là chương trình vẫn hoạt động.

Susan ngay lập tức nhớ ra rằng có thể còn có một cách giải thích khác cho trục trặc xảy đến với chương trình tìm kiếm của cô. Những lỗi lập trình không phải là nguyên nhân duy nhất khiến các chương trình máy tính ngưng hoạt động. Đôi khi còn có những tác nhân bên ngoài nữa - nguồn điện, bụi bám vào bảng mạch điện tử, dây cáp bị lỗi. Từ trước đến nay, do các thiết bị phần cứng ở Node 3 hoạt động rất ổn định nên Susan chưa hề bao giờ nghĩ rằng chuyện đó có thể xảy ra.

Susan đứng dậy và sải bước thật nhanh ngang qua Node 3 đến chỗ có đặt một cái giá sách lớn toàn các cuốn sổ tay hỗ trợ kỹ thuật.

Cô vội lấy xuống một cuốn có tên gọi SYS-OP và bắt đầu tìm kiếm.

Dường như cô đã phát hiện ra thứ mình cần tìm, cô liền mang cuốn sổ tay đến chỗ máy vi tính của mình và gõ một vài dòng lệnh. Tiếp theo cô chỉ còn việc ngồi chờ máy vi tính tìm kiếm lại tất cả các lệnh đã được thực hiện trên máy trong suốt ba giờ qua. Susan hi vọng máy sẽ tìm ra được những tác động từ bên ngoài - một lệnh ngừng chạy phát ra do trục trặc về nguồn điện hay do lỗi của con chip nào đó chẳng hạn.

Một vài giây sau, máy vi tính của Susan kêu bíp một tiếng. Tim cô như đập nhanh hơn. Cô nín thở nhìn lên màn hình.

ERROR CODE 22 (LỖI 22)

Susan cảm thấy có một tia hi vọng. Một tin tốt lành đây. Việc máy tính tìm ra một mã lỗi có nghĩa là Tracer vẫn ổn. Quá trình tìm kiếm của phần mềm rõ ràng đã bị cắt ngang bởi một trục trặc từ bên ngoài, chắc chắn nếu được phát hiện và khắc phục nó sẽ không lặp lại nữa.

LỖI 22 à? Susan đánh vật với bản thân cố gắng nhớ xem đây là lỗi gì. Các lỗi về phần cứng rất hiếm khi xảy ra ở Node 3 do vậy việc này quá khó khăn. Các ngón tay của Susan lại lướt thoăn thoắt trên các trang của cuốn sổ tay tìm kiếm phần danh sách các mã lỗi.

19: HỒNG Ồ CỨNG

20: CHƯƠNG TRÌNH KHÔNG TƯƠNG THÍCH

Khi tìm được mã lỗi 22 cô bỗng nhiên dừng lại, mắt nhìn đăm đăm một hồi lâu. Hoàn toàn mất phương hướng, cô kiểm tra lại màn hình cho chắc chắn.

ERROR CODE 22 (LỖI 22)

Susan nhả mặt quay trở lại nhìn vào cuốn SYS-OP. Cô không hiểu mình đang nhìn thấy cái gì nữa. Cuốn sổ tay đơn giản chỉ ghi một dòng:

22: NGỪNG HOẠT ĐỘNG DO THAO TÁC BẰNG TAY

Chương 35

Becker nhìn Rocio chăm chăm, anh hoàn toàn bị sốc.

- Cô đã bán cái nhẫn rồi sao?

Cô ta gật đầu, mái tóc đỏ đỏ xoà xuống vai.

Becker không muốn tin chuyện này là có thực.

- Pero... Nhưng...

Cô nàng nhún vai rồi nói bằng tiếng Tây Ban Nha:

- Cho một con bé ở gần công viên.

Becker cảm thấy chân anh mềm ra như sắp khuỵu đến nơi.

- Không thể nào!

Rocio nở một nụ cười ướm át rồi chỉ về phía gã người Đức:

- Ông ta muốn giữ chiếc nhẫn ấy nhưng tôi bảo không nên. Tôi mang trong lòng dòng máu Gitana, dòng máu của dân Gypsy; những người Gitana như chúng tôi luôn có mái tóc đỏ và rất mê tín. Một chiếc nhẫn từ tay một kẻ sắp chết chắc chắn sẽ chẳng mang lại điều tốt lành nào.

- Thế cô có biết cô gái đó không - Becker xen vào.

Rocio cong đôi lông mày.

- Anh cần chiếc nhẫn đó đến thế sao?

Becker gật đầu lạnh lùng:

- Cô đã bán nó cho ai?

Gã béo người Đức ngơ ngác ngồi trên giường. Buổi tối lẳng mạn của gã thế là đi tong, và rõ ràng là hẳn không tài nào hiểu nổi họ đang nói gì với nhau. Gã hỏi về sự sợ sệt:

- Chuyện gì đang xảy ra vậy?

Becker không thèm để ý đến hắn.

- Thực ra tôi không bán nó - Rocio nói - Tôi đã thử ra giá, nhưng cô gái đó chỉ là một đứa trẻ và nó chẳng có đồng nào cả. Thế là tôi đành cho không nó cái nhẫn. Tôi mà biết trước là anh sẽ đưa ra một lời đề nghị hào phóng thế này thì chắc chắn tôi đã để nó lại cho anh.

- Thế tại sao cô lại rời khỏi công viên - Becker thăm dò - Có người chết, tại sao cô không đợi cảnh sát đến rồi nộp cho họ chiếc nhẫn?

- Ông Becker ạ, tôi không muốn mua dây buộc mình. Và lại, lúc ấy ông già đó dường như kiểm soát được tình hình.

- Người đàn ông Canada?

- Đúng rồi, ông ta gọi xe cứu thương, thế là chúng tôi quyết định bỏ đi, tôi chẳng muốn dính líu tới mấy tên cớm chút nào.

Becker gật đầu về thần thờ. Anh đang cố gắng chấp nhận sự thật phũ phàng này. Cô ả đã đem cho người khác!

- Tôi cũng định giúp - Rocio giải thích - Nhưng có vẻ ông ta không cần. Ông ta cứ giơ chiếc nhẫn lên rồi dúi vào mặt chúng tôi, mấy ngón tay của ông ấy duỗi thẳng ra. Ông ấy cứ liên tục dúi bàn tay về phía chúng tôi như thể muốn chúng tôi lấy chiếc nhẫn đó. Tôi không hề muốn vậy, nhưng cuối cùng anh bạn đây đã lấy thật. Rồi ông ta chết.

- Và cô đã thử hỏi sức cấp cứu cho ông ta - Becker đoán.

- Chúng tôi không hề chạm vào ông ta. Anh bạn tôi cảm thấy sợ. Anh ta trông to con thế thôi nhưng nhát gan lắm - Cô nàng cười về đưa đẩy với Becker.

- Anh đừng lo, anh chàng này không biết tí tiếng Tây Ban Nha nào đâu.

Becker cau mày. Anh đang nghĩ về vết tím trên ngực của Tankado.

- Có phải mấy nhân viên y tế đã làm hồi sức cấp cứu không?

- Tôi không rõ. Như tôi vừa nói với anh, chúng tôi đi trước khi họ đến.

- Tức là sau khi cô ăn trộm cái nhẫn đó - Becker gằn giọng.

Rocio trừng mắt.

- Chúng tôi không ăn cắp. Ông ta sắp chết. Rõ ràng ông ta có ý tặng chúng tôi. Chúng tôi chỉ đơn giản đã thực hiện ước nguyện cuối cùng của ông ta thôi.

Becker dịu xuống. Cô ả Rocio này nói đúng: trong tình huống ấy chắc cũng sẽ làm như vậy.

- Cô đem cái nhẫn ấy cho một cô gái nào đó à?

- Tôi đã nói rồi. Cái nhẫn làm tôi thấy sợ. Tôi thấy cô gái đó lúc ấy đeo rất nhiều đồ trang sức do vậy tôi mới nghĩ chắc con bé sẽ thích.

- Và cô bé không cảm thấy kỳ lạ hay sao? Sao tự nhiên lại có người cho không cô ta cái nhẫn được?

Không hề, tôi bảo tôi nhặt được nó trong công viên. Tôi cứ nghĩ con bé sẽ trả cho tôi vài đồng, nhưng không. Tôi cũng chẳng thêm quan tâm, tôi chỉ muốn tổng khứ nó đi cho nhanh.

- Cô cho cô bé vào lúc nào?

Rocio nhún vai.

- Chiều nay. Khoảng một giờ sau khi chúng tôi nhận nó.

Becker nhìn đồng hồ của mình: 11 giờ 48 phút tối. Vậy là chuyện đó xảy ra đã 8 tiếng rồi. Mình đang làm cái quái gì ở đây thế này? Đáng nhẽ mình đang ở Smokys rồi chứ. Anh thở dài và hỏi câu duy nhất có thể nghĩ ra lúc này:

- Cô gái đó trông như thế nào?

- Nó ăn mặc kiểu Punk. - Rocio trả lời.

Becker ngược nhìn bối rối.

- Kiểu punk?

- Vâng, đúng thế!

Cô nàng đáp lại bằng thứ tiếng Anh không trôi chảy lắm, và ngay lập tức chuyển sang tiếng Tây Ban Nha.

- Con bé đeo rất nhiều đồ trang sức. Nó đeo một cái hoa tai khá kỳ dị. Hình đầu lâu thì phải.

- Ở Seville mà cũng có người ăn mặc kiểu Punk ư?

Rocio mỉm cười.

- Mọi thứ trên đời. Đó là khẩu hiệu quảng cáo của Sở Du Lịch Seville.

- Cô bé có cho cô biết tên không?

- Không!

- Cô ta có nói đang đi đâu không?

- Không, tiếng Tây Ban Nha của con bé rất kém.

Cô bé không phải người Tây Ban Nha sao - Becker hỏi.

- Không, Tôi nghĩ con bé là người Anh. Nó có mái tóc loè loẹt lắm, đỏ, trắng rồi còn xanh nữa chứ.

Becker nhàu mày trước hình ảnh quái dị vừa được vẽ ra.

- Có lẽ cô ta là người Mỹ.

- Tôi không nghĩ vậy - Rocio nói - Con bé có mặc một cái áo phông có hình quốc kỳ nước Anh.

Becker gật đầu trong im lặng.

- Được rồi, tóc đỏ, trắng và xanh, áo phông có cờ của nước Anh, một khuyên tai hình đầu lâu, còn gì nữa nào?

- Chẳng có gì. Nó giống hệt những người ăn mặc kiểu Punk điển hình.

Kiểu Punk điển hình? Becker đã quen sống trong một môi trường với các cô cậu sinh viên quần áo chỉnh tề đầu tóc gọn gàng.

Anh thậm chí không thể tưởng tượng ra hình ảnh của cô gái mà Rocio vừa nhắc tới.

- Cô còn nghĩ ra điều gì nữa không - Anh hỏi thúc Rocio nghĩ ngợi một lát.

- Không, chỉ có thế thôi.

Đúng lúc đó, tiếng kéo kẹt từ chiếc giường vang lên. "Thượng đế" của cô nàng Rocio vừa xoay người một cách không thoải mái cho lắm. Becker quay sang chỗ gã, nói một câu tiếng Đức chuẩn.

- Còn gì nữa không? Ông có biết gì thêm về cô gái đang cầm chiếc nhẫn không?

Im lặng kéo dài. Có vẻ như gã khổng lồ có gì đó muốn nói nhưng hẳn không biết nói ra như thế nào. Môi hơi run run, hẳn ngập ngừng và cuối cùng cũng chịu nói. Gã thốt ra bốn từ tiếng Anh nhưng do cái giọng Đức đặc khịt, mấy từ đó trở nên rất khó hiểu.

- Fock off und die.

Becker há hốc mồm ngạc nhiên.

- Ông nói gì?

- Fock off und die!

Gã vừa nhắc lại vừa đưa lòng bàn tay trái vỗ nhẹ lên cẳng tay phải mập mạp của gã. Hành động đó na ná như một từ thô tục trong ngôn ngữ cử chỉ của dân Italia có nghĩa "Mẹ kiếp".

Becker quá mệt mỏi, anh chẳng buồn nổi giận vì những từ ngữ xúc phạm vừa hiểu ra. Fuck off and die? Cút xéo ngay ư? Gã nhút nhát này đang sinh chuyện đây? Anh quay về phía Rocio và nói bằng tiếng Tây Ban Nha.

- Có vẻ như tôi đã lạm dụng quá đáng lòng tốt của anh bạn cô rồi thì phải?

- Anh đừng ngại! - cô nàng cười.

- Anh ta đang thất vọng một chút ấy mà. Lát nữa anh ta sẽ có cái mà anh ta muốn - Cô nàng đưa tay vuốt tóc rồi nháy mắt với Becker.

- Cô còn biết thêm gì nữa không - Becker hỏi - Bất cứ điều gì có thể giúp tôi?

Rocio lắc đầu.

- Hết rồi, nhưng anh chẳng thể tìm thấy con bé đó đâu. Thành phố Seville này rất lớn, sẽ rất khó tìm đấy.

- Tôi sẽ làm hết sức có thể. Vấn đề an ninh quốc gia mà...

- Nếu anh không gặp may - Rocio vừa nói vừa nhìn vào chỗ cái phong bì phồng to trong túi áo Becker - thì nhớ quay lại đây

nhé. Tôi dám chắc anh bạn tôi đây lát nữa sẽ ngủ say như chết. Anh cứ gõ cửa nhẹ nhàng thôi. Tôi sẽ kiểm tra cho hai ta một căn phòng khác. Tôi sẽ chỉ cho anh xem một phần của đất nước Tây Ban Nha này, đảm bảo anh sẽ khó mà quên được - Cô nàng trẻ môi với Becker đầy vẻ khêu gợi.

Becker cười gương lịch thiếp.

- Có lẽ tôi nên đi - Anh quay sang xin lỗi gã người Đức vì đã quấy rầy buổi tối vui vẻ này.

Gã khổng lồ mỉm cười.

- Không vấn đề gì.

Becker bước ra khỏi phòng. Không vấn đề gì? Chẳng phải mày vừa vắng tục đó sao?

Chương 36

"Ngưng hoạt động do thao tác bằng tay" - Susan chết lặng nhìn vào màn hình.

Cô biết mình chưa hề gõ một dòng lệnh nào có thể khiến chương trình ngưng chạy - Ít nhất là một cách có ý thức. Cô tự hỏi không biết mình có vô tình đánh nhầm một dòng lệnh nào đó hay không - Không thể nào - Cô lẩm bẩm. Những gì cô đọc được trên màn hình giúp cô khẳng định chắc chắn lệnh đó đã được nhập cách đây khoảng 20 phút trước. Susan nhớ rất rõ thứ duy nhất cô nhập vào máy vì tính trong khoảng thời gian đó là mật khẩu của Screenlock (chương trình bảo vệ màn hình) lúc cô bước ra ngoài nói chuyện với sếp. Thật ngu ngốc nếu nghĩ rằng những ký tự mật khẩu đó lại có thể bị máy vi tính hiểu nhầm là lệnh ngưng hoạt động chương trình Tracer.

Biết rằng mình đang phí phạm thời gian, Susan nhanh chóng khởi động lại chương trình Screenlock và nhập mật mã đến hai lần để chắc chắn rằng cô không mắc bất cứ lỗi nào khi tiến hành thao tác này. Và quả thật không có bất cứ trục trặc nào.

Cô giận dữ.

- Vậy thì Tracer đã nhận lệnh ngưng hoạt động từ đâu chứ...

Susan cau mày bực mình và đóng cửa sổ chương trình Screenlock. Nhưng thật kỳ lạ, ngay lúc cửa sổ chương trình còn chưa kịp đóng lại hoàn toàn, dường như cô đã kịp phát hiện ra điều gì đó. Susan liền mở lại chương trình và nhìn chăm chăm vào những dòng dữ liệu. Chúng hoàn toàn vô nghĩa. Chương trình còn ghi lại thời điểm cô thao tác khoá máy tính khi Susan rời khỏi Node 3, nhưng có cái gì đó không bình thường liên quan đến thời điểm máy tính bị truy nhập lại. Hai thao tác này được chương trình ghi lại cách nhau chưa đến một phút. Susan chắc chắn rằng cô đã đứng nói chuyện ở ngoài với sếp lâu hơn một phút rất nhiều.

Susan di chuyển về phía dưới màn hình xem còn gì khác lạ nữa không. Những thông tin trên màn hình làm cô thực sự choáng váng. Chương trình Screenlock còn ghi lại một thao tác khoá máy và một thao tác truy nhập khác nữa. Thao tác truy nhập cuối cùng được ghi lại cách thời điểm hiện tại khoảng 3 phút. Vậy là đã rồi!

Susan hiểu ngay ra rằng đã có người truy cập lén lút vào máy của cô trong khi cô đang ở bên ngoài.

- Không thể nào! - Susan như nghẹn thở. Kể đáng ngờ duy nhất là Greg Hale nhưng Susan chắc chắn rằng cô chưa bao giờ cho Hale biết mật khẩu. Tuân thủ những quy tắc của một mật mã viên, Susan đã chọn ngẫu nhiên mật khẩu của mình và chưa bao giờ ghi nó ra cả. Việc Hale có thể đoán chính xác 5 ký tự mật khẩu của cô là chuyện không tưởng vì 5 ký tự đều nằm trong bảng chữ cái la tinh và điều đó đồng nghĩa với việc sẽ có đến 36 mũ 5 tương đương với trên 60 triệu khả năng xảy ra. Nhưng việc có người truy cập lén lút vào máy của cô qua chương trình Screenlock đã rõ như ban ngày. Susan không hiểu chuyện gì đang xảy ra nữa. Có lẽ Greg Hale bằng cách nào đó đã truy nhập được vào máy của cô khi cô đi ra ngoài và chính anh ta đã nhập lệnh yêu cầu Tracer ngưng hoạt động.

Bây giờ Susan chuyển sang thắc mắc không hiểu tại sao Hale lại làm vậy? Anh ta đâu có động cơ nào để đột nhập vào máy của cô. Anh ta thậm chí còn không biết cô đang chạy chương trình Tracer mà. Ngay cả khi nếu có biết đi nữa, Susan nghĩ, thì tại sao anh ta lại muốn phá rối việc cô tìm kiếm gã North Dakota này?

Những câu hỏi không có lời đáp liên tục nảy sinh trong đầu cô.

- Phải giải quyết việc quan trọng nhất trước đã - Cô buột miệng nói ra thành lời. Cô quyết định sẽ giải đáp những thắc mắc về Hale sau.

Susan khởi động lại chương trình Tracer, cô nhấn vào phím ENTER, máy tính kêu một tiếng bíp.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC GỬI ĐI

Susan biết phải mấy tiếng đồng hồ nữa Tracer mới gửi thông tin trở về. Cô nguyên rủa Hale, không hiểu làm thế quái nào mà anh ta lại có được mật khẩu của cô, không hiểu anh ta muốn gì khi làm Tracer ngưng hoạt động chứ?

Susan liền đứng dậy và ngay lập tức cô bước đến bên máy vi tính của Hale. Màn hình tối đen nhưng cô nhận ra ngay là nó không bị khoá - vẫn có thể nhận thấy những điểm sáng mờ mờ bên các mép màn hình. Các lập trình viên rất hiếm khi khoá máy vi tính của mình, trừ khi họ kết thúc công việc và rời khỏi Node 3 về nhà. Thay vào đó họ thường chỉ đơn giản giảm độ sáng của màn hình - đây được coi là một thông báo ngầm mà ai cũng hiểu đó là: đừng đụng vào máy của tôi.

Susan ngồi cạnh máy của Hale:

- Sao lại để máy thế này mà ra ngoài chứ? - Cô nói - Có ai bắt anh phải làm thế đâu?

Nhìn thoáng qua không gian vắng lặng của Crypto, Susan tăng độ sáng màn hình của Hale lên. Màn hình đã chạy bình thường nhưng trên đó hoàn toàn trống trơn. Susan cau mày trước màn hình trống rỗng không biết nên làm gì tiếp đây, cô quyết định chạy chương trình tìm kiếm và bắt đầu gõ:

TÌM KIẾM: "CHƯƠNG TRÌNH TRACER"

Việc tìm kiếm này xem ra rất khó có thể mang lại kết quả.

Nhưng nếu tồn tại bất cứ thông tin gì về phần mềm Tracer của Susan trên máy của Hale, việc tìm kiếm sẽ cho kết quả. Nó có thể sẽ giúp hé mở nguyên nhân tại sao Hale lại tắt chương trình Tracer khi nó đang hoạt động. Một vài giây sau, màn hình xuất hiện dòng chữ..

KHÔNG TÌM THẤY

Susan ngồi thẫn thờ một lát, cô cũng không biết là mình đang tìm gì nữa. Cô thử lại lần nữa.

TÌM KIẾM: "CHƯƠNG TRÌNH SCREENLOCK"

Màn hình thay đổi trạng thái và hiển thị một loạt những thông tin vô bổ - rõ ràng là không có dấu vết nào chứng tỏ Hale đã sao chép mật khẩu của Susan và lưu trên máy của mình.

Susan thở dài thành tiếng. Vậy hôm nay anh ta đã chạy những chương trình gì nhỉ? Cô liền truy cập vào danh mục những ứng dụng gần thời điểm hiện tại nhất trên máy của Hale để tìm xem anh vừa chạy chương trình gì. Đó là chương trình Email - thư điện tử. Susan kiểm tra ngay ổ cứng của máy, cuối cùng cô cũng tìm được danh mục Email được giấu kín sau hàng loạt các thư mục khác nhau. Cô mở danh mục đó ra và một loạt danh mục khác cùng lúc hiện ra, có vẻ như Hale sử dụng nhiều địa chỉ Email khác nhau. Susan không mấy khó khăn phát hiện ra một địa chỉ không ghi tên cụ thể. Cô mở danh mục đó ra, bấm vào một trong số những lá thư gửi đến và đọc.

Ngay lập tức cô cảm thấy ghen thờ. Nội dung bức thư như sau:

Người nhận: NDAKOTA@ARA.ANON.ORG

Người gửi: ET@DOSHISHA.EDU

MỘT BƯỚC TIẾN LỚN! CHƯƠNG TRÌNH PHÁO ĐÀI SỐ ĐÃ GẦN XONG.

VÀI THẬP KỶ NỮA NSA MỚI THEO KỊP!

Susan không tin vào mắt mình nữa. Cô đọc đi đọc lại bức Email, rồi sau đó run rẩy mở bức khác.

Người nhận: NDAKOTA@ARA.ANON.ORG

Người gửi: ET@DOSHISHA.EDU

CHỨC NĂNG XOÁ VĂN BẢN LIÊN TỤC ĐÃ CÓ TÁC DỤNG! NHỜ CÓ CÁC CHUỖI KÝ TỰ HOÁN CHUYỂN!

Không tài nào tưởng tượng nổi, nhưng đó là sự thực. Đây là những bức thư điện tử của Ensei Tankado. Cả hai đã liên lạc và làm việc với nhau một thời gian rồi. Susan nhìn màn hình chết lặng.

Geg Hale chính là NDARKOTA sao?

Susan dán mắt vào màn hình. Cô cố nghĩ xem liệu còn có cách lý giải nào khác nữa không, nhưng không, bằng chứng quá rõ ràng, quá bất ngờ và không thể chối cãi được: Tankado đã sử dụng các chuỗi ký tự hoán chuyển nhằm tạo ra chức năng xoá văn bản liên tục, và Hale đã đồng lõa với anh ta nhằm cản bước NSA.

- Điều này... - Susan lắp bắp - Điều này... là không thể.

Lúc đó những lời nói trước đây của Hale như vang lên trong tâm trí Susan, chống lại nhưng phán đoán vừa rồi của cô.

"Tankado có vài lần viết cho tôi... Strathmore đúng là thật quá mạo hiểm khi thuê tôi làm việc... Một ngày nào đó tôi sẽ ra đi".

Nhưng Susan vẫn không thể tin được những điều cô thấy là sự thật. Đúng, Hale là một kẻ đáng ghét và ngạo mạn - nhưng anh ta không thể là kẻ phản bội được. Hale thừa hiểu tầm quan trọng của Pháo Đài Số đối với NSA, không có lý nào anh ta lại tham gia vào một âm mưu nhằm tiết lộ nó ra ngoài được!

Nhưng Susan cũng phải công nhận không có lý do gì ngăn cản anh ta cả - ngoại trừ danh dự và sự chính trực trong con người anh ta. Cô nghĩ lại chuyện xảy ra với thuật toán Skipjack. Rõ ràng Greg Hale đã từng làm hỏng các kế hoạch của NSA một lần, vậy thì chẳng có lý do gì mà anh ta lại không lặp lại chuyện đó một lần nữa.

- Nhưng Tankado... - Susan thắc mắc - Tại sao một người thận trọng như Tankado lại đi tin một kẻ khó lường như Hale chứ? Cô chợt nhận ra tất cả những thứ đó bây giờ không còn quan trọng nữa. Việc cần phải làm ngay bây giờ là gặp ngay Strathmore.

Susan không thể hiểu nổi, trời xui đất khiến thế nào mà đối tác của Tankado lại ở ngay trước mũi họ thế này. Susan lại tự hỏi không hiểu Hale biết chuyện Tankado đã chết hay chưa.

Susan nhanh chóng tắt hết các thư điện tử mình vừa mở, nhằm để máy tính trở về với trạng thái ban đầu như trước khi cô truy nhập Hale sẽ không nghi ngờ gì - chưa thể. Đột nhiên cô nghĩ ra rằng có thể mật khẩu của chương trình Pháo Đài Số có cất giấu đâu đó trong chiếc máy vi tính này.

Ngay khi Susan vừa đóng xong file cuối cùng, một bóng người đi ngang qua cửa sổ của Node 3. Susan giật thót nhìn ra ngoài và trông thấy Greg Hale đang quay trở lại. Lượng hoóc môn adrenalin trong người Susan đột nhiên tăng vọt - cô hoảng sợ.

Anh ta đã gần đến cửa rồi.

- Chết tiệt! - Cô vừa nghĩ vừa ước lượng khoảng cách từ chỗ này đến chỗ bàn làm việc của mình. Cô hiểu rằng mình sẽ không thể kịp về chỗ. Hale đã sắp vào đến nơi rồi.

Lo lắng, Susan đảo mắt thật nhanh quanh Node 3 để tìm đường rút lui. Có tiếng mở cửa phát ra sau lưng cô. Cánh cửa từ từ hé mở.

Susan cảm thấy mọi hành động của mình như bị bản năng chế ngự.

Cô đột nhiên tăng tốc, sải những bước nhanh và dài về phía phòng ăn. Khi cánh cửa được mở ra Susan đã kịp dừng lại ngay trước chiếc tủ lạnh và giật mạnh cánh cửa. Bình nước thủy tinh đặt trên nóc tủ chòng chành như muốn đổ, nhưng rồi nó cũng dần thăng bằng trở lại và không có chuyện gì xảy ra.

- Cô đói à? Hale hỏi khi vừa lộ mặt vào trong Node 3. Anh ta đi lại chỗ Susan, giọng bình thản và chậm chạp - Cùng nhau làm chút đậu hũ chứ?

Susan thở phào nhẹ nhõm, cô quay mặt lại.

- Không, cảm ơn! - cô nói - Tôi nghĩ sẽ chỉ...

Đột nhiên cô như ghen ứ trong cổ họng. Mặt Susan chuyển sắc trắng bệch.

Hale nhìn cô thắc mắc:

- Có chuyện gì vậy?

Susan căn môi nhìn anh ta.

- Không! - cô cố gắng kiểm soát tình hình. Nhưng đó chỉ là một lời nói dối. Từ bên này gian phòng, Susan vẫn nhận ra màn

hình vi tính của Hale đang hoạt động.
Susan đã quên không giảm độ sáng của nó.

Chương 37

Bước xuống lầu dưới khách sạn Anfonso XIII, Becker uể oải lê bước đến quầy bar. Một anh chàng phục vụ trông không khác gì một chú lùn tiến lại đặt trước mặt anh một cái khăn ăn.

- Ông muốn dùng gì ạ?

- Không, cảm ơn anh - Becker trả lời.

- Tôi định hỏi xem liệu anh có biết trong thành phố này có câu lạc bộ Punk không?

Người phục vụ nhìn anh ngạc nhiên.

- Câu lạc bộ Punk ư?

- Phải, ở thành phố này có chỗ nào mà họ hay tụ tập không?

- Không thưa ông, tôi không rõ lắm, nhưng chắc chắn không phải là ở đây rồi - Anh ta mỉm cười - Ông uống chút gì nhé?

Becker cảm thấy hình như mình vừa làm anh chàng phục vụ ngạc nhiên và hơi thất vọng. Có vẻ không giống những gì anh ta đã lên kế hoạch từ trước.

- Ông dùng rượu nhé - Anh chàng nhắc lại - Fino? Hay Jerez?

Một giai điệu nhẹ nhàng vang lên. Bản công xéc tô Brandenburg, Becker nghĩ, Số 4. Năm ngoái, anh và Susan đã được xem dàn nhạc của Học Viện St. Martin chơi bản công xéc tô này tại trường đại học. Đột nhiên anh ước gì lúc này Susan ở đây bên anh.

Hơi mát toả ra từ chiếc máy điều hoà phía trên đầu khiến anh hình dung ra nhiệt độ ở bên ngoài khách sạn. Anh nghĩ đến cảnh mình sắp phải lê bước trên những con phố nóng nực và vắng ngắt ở Triana tìm kiếm một con bé mặc chiếc áo phông có hình quốc kỳ Anh. Anh lại nghĩ về Susan một lần nữa.

- Zumo de arandanol - Anh nói.

- Nước quất Cranberry.

Người phục vụ quầy bar ngạc nhiên.

- Một thôi ư?

Nước quất Cranberry rất phổ biến ở Tây Ban Nha nhưng anh chàng này chưa thấy ai dùng thứ đồ uống đó một mình bao giờ.

- Ủ! - Becker nói - Một thôi.

Người phục vụ đổ dành.

- Pha thêm một chút xíu Vodka nhé?

- Không, cảm ơn!

- Chúng tôi không tính tiền đâu - Anh chàng ngon ngọt - Miễn phí.

Đầu nhúc nhúc búa bỗ, Becker vẫn mừng rỡ tưởng tượng được cảnh những con phố bản thủ và ngọt ngào ở Triana và cả một đêm dài ở trước mắt. Đúng là địa ngục. Anh gạt đầu.

- Ủ thì thêm tí vodka vậy!

Anh chàng phục vụ có vẻ đã thoải mái trở lại, bắt đầu pha chế đồ uống.

Becker ngẩng nhìn quầy bar trang nhã anh đang ngồi và lại tự hỏi xem mình có nằm mơ không nhỉ? Không gì có thể thật hơn sự thực trần trụi này được. Minh là một giảng viên đại học, anh nghĩ, đang thực thi một nhiệm vụ tối mật.

Anh chàng phục vụ mang cho Becker đồ uống anh vừa gọi.

- Nước quất Cranberry ới một chút xíu vodka của ông đây!

Becker cảm ơn anh ta. Anh đưa lên miệng nhắm nhai một ngụm, nhưng ngay lập tức khạc ra. Một chút xíu mà thể này à?

Chương 38

Hale đứng gần phòng ăn của Node 3, anh ta nhìn Susan chăm chăm.

- Sao vậy Sue? Trông cô không được khoẻ thì phải.

Susan cố gắng vật lộn với nỗi lo lắng đang tăng dần. Cách chỗ họ đứng chỉ khoảng 10 bước chân, màn hình của Hale vẫn sáng.

- Tôi... Tôi không sao - Cô gắng gượng, tim cô đang như muốn nhảy khỏi lồng ngực.

Hale nhìn cô về mặt lúng túng.

- Này, cô uống chút nước nhé?

Susan không còn trả lời được nữa. Cô tự nguyện rửa mình, sao mình lại có thể quên không giảm độ sáng cái màn hình chết tiệt ấy chứ, Susan biết chắc ngay khi Hale nghi ngờ cô lén lút truy nhập anh ta sẽ nghĩ rằng cô đã biết được thân phận thực sự của anh ta, North Dakota. Cô sợ anh ta sẽ làm tất cả để che dấu thân phận đó.

Susan đang cân nhắc xem liệu mình có nên lao ngay ra phía cửa hay không. Nhưng cô không kịp làm việc đó. Đột nhiên có một tiếng đập mạnh vào thành tường kính. Cả Hale và Susan đều giật thót Đó là Chartrukian. Anh ta liên tục giơ cánh tay ướt

nhòen mờ hôi lên đập liên hồi vào bức tường. Về mặt anh ta như vừa mới thấy ma hiện hình.
Hale quắc mắt nhìn anh chàng nhân viên an ninh như đang động kinh ngoài cửa sổ rồi quay lưng lại phía Susan.
- Tôi sẽ quay lại ngay. Cô uống chút gì đi, trông cô nhợt nhạt lắm đấy!
Hale đi ra ngoài.
Susan cố gắng lấy lại dũng khí rồi nhanh chóng chạy đến bên máy tính của Hale. Cô cúi xuống và điều chỉnh độ sáng của màn hình. Màn hình đã tối đen.
Đầu óc Susan chao đảo. Cô cố gắng quay lại và theo dõi cuộc đối thoại đang diễn ra ở phía ngoài Crypto. Chartrukian vẫn chưa chịu về nhà. Trông anh chàng rất hoảng sợ, hình như anh ta như đang nói với Hale điều gì đó. Susan không còn quan tâm đến chuyện đó nữa - Hale đã biết hết những gì Chartrukian định nói.
Mình phải gặp Strathmore, cô nghĩ ngay lập tức.

Chương 39

Trong phòng 301. Loã thể, Rocio Eva Granada đứng trước tấm gương trong phòng tắm. Giây phút đáng ghét nhất đã tới. Gã người Đức đang ở trên giường chờ đợi. Gã đúng là tên đàn ông to lớn nhất mà cô từng phục vụ.
Lướt lư một lát, cô đưa tay với lấy một cục đá để trong chậu nước gần đó rồi từ từ xoa lên ngực mình. Bộ ngực dần cứng lại. Đây là bí quyết riêng của Rocio - để khiến bọn đàn ông thêm khát. Và khiến chúng phải quay lại tìm cô. Rocio đưa hai bàn tay xoa khắp tấm thân đầy đặn và mềm mại thắm hi vọng mình sẽ còn giữ được phong độ thêm ba bốn năm nữa, khi đã kiếm đủ để có thể giải nghệ. Mặc dù bị Roldan ăn chặn mất phần lớn thu nhập nhưng Rocio thừa hiểu nếu không có hắn thì cô cũng sẽ chỉ như những con điểm hạ đẳng khác ở Triana suốt ngày chỉ phục vụ mấy thằng say rượu ít ra mấy gã khách này còn có nhiều tiền. Bọn chúng cũng không bao giờ đánh đập cô và thực ra cũng dễ chiều. Cô ta mặc bộ đồ ngủ, hít một hơi thật dài rồi mở cửa phòng tắm.
Vừa thấy Rocio bước ra, gã người Đức sáng mắt lên. Cô nàng diện một bộ đồ ngủ màu đen. Nước da nâu đẹp như ánh lên dưới ánh đèn mờ ảo, đôi bầu vú thật khiêu gợi dưới làn vải mỏng.
- Hãy lại đây nào - Gã thốt lên háo hức trong khi cởi phanh chiếc áo choàng và nằm xuống giường.
Rocio cố gắng nở một nụ cười và tiến lại phía chiếc giường. Cô nàng cúi xuống nhìn gã người Đức to béo. Đưa mắt vào giữa hai đùi gã cô nàng cười thầm nhẹ nhõm: cái ấy của gã không to lắm.
Không thể đợi thêm nữa, gã vội lấy Rocio, chiếc áo ngủ bị xé toạc trong nháy mắt. Những ngón tay mập mạp không bỏ sót một centimet nào trên thân thể Rocio. Cô nàng không ngớt rên rỉ và quằn quại trong cơn khoái lạc giả tạo. Gã chồm dậy rồi nằm đè lên Rocio, Tưởng như mình sắp bị đè bẹp đến nơi. Rocio thở hỗn hển cố gắng cưỡng lại cái cổ bẻ bẻ trắng bệch như trát ma tít của gã. Cô nàng cầu nguyện sao cho gã kết thúc việc này sớm.
- Nữa! Nữa! - Rocio hôn hển sau mỗi lần gã dập xuống.
Những ý nghĩ lộn xộn ủa vào tâm trí Rocio, khuôn mặt của vô khối những gã đàn ông mà cô đã chiều chuộng, hình ảnh những cái trần nhà đã từng dán mắt vào nhiều giờ đồng hồ trong bóng tối, rồi cả những mơ ước về con cái...
Đột nhiên, thân thể gã người Đức cong lên, cứng ngắt và gần như ngay lập tức đổ sụp xuống đè lên người Rocio. Chỉ có vậy thôi sao? Cô nàng tự hỏi, ngạc nhiên và nhẹ nhõm.
Rocio cố gắng lách ra khỏi tấm thân đang đè cứng lên mình.
- Anh yêu! - Rocio khàn giọng - Cho em lên trên nào?
Lưng gã không nhúc nhích.
Rocio cố gắng ngồi dậy, cô lấy hết sức đẩy đôi vai kèn càng của gã.
- Anh yêu, em... em không thờ được! - Cô như sắp ngất đến nơi, Rocio cảm thấy mấy rё xương sườn của mình như sắp gãy đến nơi.
- Lạy chúa! - Một cách bản năng cô đưa mấy ngón tay tóm lấy tóc gã và bắt đầu giật - Tỉnh dậy nào!
Đúng lúc đó, Rocio cảm thấy tay mình sờ vào một chất lỏng âm ẩm và nhơm nhớp. Chất lỏng đỏ bết trên tóc của gã người Đức - nó đang từ từ chảy xuống má và trôi vào miệng cô. Cô giẫy giụa như điên dại dưới thân hình kèn càng đó. Một tia sáng ma quái loé lên giúp Rocio nhìn thấy trước mặt cô là khuôn mặt méo mó vô thần của gã người Đức. Máu của gã đang phun ra tung toé từ một lỗ đạn nằm ngay thái dương. Rocio cố gắng hét lên nhưng vô vọng, trong phổi cô lúc này không còn chút không khí nào cả. Gã đang đè bẹp cô.
Hoảng loạn, Rocio điên cuồng quờ tay che nguồn sáng chiếu đến từ phía cánh cửa. Cô trông thấy một cánh tay. Một khẩu súng và ống ngắm thanh. Một luồng sáng loé lên. Và Rocio không còn nhìn thấy gì nữa.

Chương 40

Phía bên ngoài Node 3, Chartrukian trông có vẻ tuyệt vọng. Anh chàng đang cố gắng thuyết phục Hale rằng TRANSLTR đang gặp trục trặc. Susan đi qua chỗ họ với một suy nghĩ duy nhất trong đầu: tìm Strathmore.
Anh chàng nhân viên Phòng An ninh hệ thống chụp ngay lấy tay Susan khi cô đi ngang qua.
- Cô Fletcher! Chúng ta đang bị virus tấn công! Chắc chắn đấy! Cô phải...
Susan giật ngay tay mình lại và nhìn anh ta bực tức.
- Tôi tưởng sếp đã yêu cầu anh về nhà rồi cơ mà.
- Nhưng cái màn hình đang chạy! Nó đã đăng nhập những 18...
- Sếp đã yêu cầu anh phải ra về!

- Mặc xác lão Strathmore ấy đi! - Chartrukian gào lên, tiếng của anh chàng này vang vọng khắp toà nhà.

Bỗng một giọng nói trầm trầm vọng xuống từ đầu đó trên cao.

- Chartrukian!

Cả ba nhân viên của Crypto lặng gất.

Ngay trên đầu họ, Strathmore đang nhìn xuống từ ban công phòng làm việc của ông.

Không gian như chết lặng trong giây lát, âm thanh duy nhất họ nghe thấy là tiếng vo vo phát ra từ chiếc máy phát điện đặt ở bên dưới toà nhà. Susan cố nhìn thẳng vào mắt Strathmore. Sếp! Hale chính là North Dakota!

Nhưng ánh mắt của Strathmore lúc này chỉ tập trung vào một điểm duy nhất, anh chàng nhân viên an ninh hệ thống trẻ tuổi. Chỉ mất mấy giây, ông đi xuống cầu thang, ngang qua Crypto, và dừng lại. Cách anh chàng kỹ thuật viên tội nghiệp đúng một bước chân.

- Anh vừa nói cái gì đấy?

- Dạ thưa sếp... - Chartrukian nghẹn ứ trong họng - TRANSLTR đang có trục trặc ạ.

- Thưa sếp! - Susan cắt ngang.

- Liệu tôi...

Strathmore xua tay, ông không muốn nghe cô nói. Mắt ông vẫn không rời anh chàng nhân viên an ninh hệ thống.

Phil thốt lên từng lời:

- Thưa sếp, chúng ta đang bị virus tấn công, tôi chắc chắn như vậy!

Mắt Strathmore tím bầm lại.

- Chartrukian, chúng ta đã nói chuyện này rồi, TRANSLTR không gặp phải vấn đề nào cả, hiểu chưa!

- Thưa, có đấy ạ! - Anh chàng thốt lên.

- Và nếu như con virus đó mà xâm nhập được vào cơ sở dữ liệu chính...

- Con virus đó chui từ chỗ quái quỷ nào ra vậy - Strathmore gầm lên - Anh thử chỉ cho tôi xem nào!

Chartrukian lưỡng lự.

- Tôi không thể.

- Tất nhiên, anh không thể, nó đâu có tồn tại!

Susan nói:

- Thưa sếp, tôi cần...

Một lần nữa Strathmore khiến cô im lặng bằng một cái xua tay bực bội.

Susan nhìn Hale lo lắng. Trông anh ta đầy vẻ tự mãn và không một chút quan tâm. Quá rõ ràng rồi, cô nghĩ, Hale chẳng cần phải lo lắng gì về con virus đó, anh ta biết quá rõ điều gì đang diễn ra với TRANSLTR.

Chartrukian vẫn cứ khăng khăng.

- Con virus đó có thực thưa sếp, nhưng chương trình Gauntlet không phát hiện được nó.

- Nếu như Gauntlet không phát hiện ra - Strathmore tức giận - thì làm thế quái nào anh biết là có nó chứ?

Chartrukian đột nhiên có vẻ tự tin hơn.

- Các chuỗi ký tự hoán chuyển, sếp ạ, tôi đã chạy một chương trình phân tích tổng hợp, và kết quả là đã phát hiện ra một chuỗi ký tự hoán chuyển!

Bây giờ thì Susan đã hiểu tại sao Chartrukian lại lo lắng đến vậy. Các chuỗi ký tự hoán chuyển, cô trầm ngâm. Cô biết đó là những đoạn chương trình có thể phá hủy dữ liệu theo những phương thức rất phức tạp. Những đoạn chương trình này rất phổ biến trong các chương trình virus máy tính, đặc biệt là những loại virus thường phá hủy những khối dữ liệu lớn. Nhưng qua những bức thư của Ensei Tankado, Susan thừa biết những các chuỗi ký tự hoán chuyển mà Chartrukian phát hiện được là hoàn toàn vô hại - nó chỉ đơn thuần là một phần của chương trình Pháo Đài Số.

Anh chàng nhân viên an ninh hệ thống tiếp tục.

- Thưa sếp, khi thoát trông thấy những chuỗi các ký tự hoán chuyển đó, tôi đã nghĩ rằng bộ lọc virus của Gauntlet có trục trặc. Nhưng sau đó tôi đã cho chạy kiểm tra vài lần và phát hiện ra rằng... - Anh chàng dừng lại có vẻ khó chịu - Tôi đã phát hiện rằng có người nào đó đã cố tình tắt bộ lọc virus của Gauntlet.

Tuyên bố của Chartrukian tạo ra một sự im lặng đột ngột.

Giương mặt của Strathmore lúc này càng tím bầm hơn. Ai cũng hiểu anh chàng Chartrukian đang buộc tội ai - tại Crypto chỉ có máy tính của Strathmore là có khả năng tắt bộ lọc virus Gauntlet.

Strathmore lên tiếng, giọng lạnh như băng.

- Chartrukian, đúng là chính tôi đã tắt Gauntlet nhưng đấy không phải là việc của anh.

Ông tiếp tục:

- Tôi đã nói với anh rồi, tôi đang chạy một chương trình chẩn đoán rất mới, những chuỗi ký tự hoán chuyển mà anh thấy trên TRANSLTR là một phần của chương trình đó, chúng tồn tại là vì chính tôi đã để chúng ở đó. Chương trình Gauntlet đã ngăn cản tôi tải chương trình đó về máy, do vậy chính tôi đã tắt bộ lọc virus của Gauntlet đi - Strathmore nhìn Chartrukian nghiêm khắc. - Nào, anh còn gì thắc mắc trước khi bước khỏi đây không?

Susan chợt thấy mọi chi tiết trở nên sáng tỏ. Những chuỗi ký tự hoán chuyển đã bị bộ lọc virus của Gauntlet giữ lại khi Strathmore tải thuật toán Pháo Đài Số đã được mã hoá từ trên mạng Internet về máy và cố sử dụng TRANSLTR để giải mã. Do nôn nóng muốn giải mã Pháo Đài Số cho nên ông đã chủ động tắt chế độ lọc virus đi. Thông thường, việc tắt chương trình Gauntlet là việc không thể chấp nhận được. Nhưng trong tình huống này thì khác, ngài chỉ huy biết một cách chính xác nội dung và nguồn gốc của file được tải về.

- Với toàn bộ sự kính trọng của tôi, thưa sếp - Chartrukian dấn thêm - Thú thực là tôi chưa bao giờ nghe nói đến một chương trình chẩn đoán nào mà lại có chuỗi ký tự hoán chuyển...

- Thưa sếp - Susan cắt ngang, cô không thể đợi thêm được nữa - Tôi rất cần...

Cô chưa kịp nói thêm gì thì điện thoại di động của Strathmore đột nhiên đổ chuông. Viên chỉ huy lập tức nghe máy.

- Cái gì? - Ông gắt lên. Sau đó ông im lặng và lắng nghe.

Trong giây lát, Susan quên mất Hale. Cô cầu nguyện người gọi chính là David. "Hãy nói rằng anh ấy bình an". Cô ước. "Hãy nói rằng anh ấy đã tìm được chiếc nhẫn!"

Strathmore như đọc được ánh mắt của Susan, ông liền cau mày.

- Không phải David.

Susan cảm giác như hơi thở của mình như gấp gấp hơn. Lúc này cô chỉ muốn được biết rằng người đàn ông cô yêu được an toàn.

Susan biết chắc Strathmore đang sốt ruột vì những lý do khác; nếu David không thể tìm được chiếc nhẫn sớm, sếp bắt buộc sẽ phải gửi tiếp viện đến cho anh - các đặc vụ của NSA. Đó là một canh bạc liều lĩnh mà chắc chắn sếp muốn tránh.

- Thưa sếp - Chartrukian thúc giục - tôi cho rằng chúng ta cần kiểm tra...

- Đợi máy nhé! - Strathmore nói với người gọi cho ông. Ông đưa bàn tay lên che ống nói và nhìn anh chàng nhân viên trẻ người non dạ với ánh mắt nãy lửa.

- Anh Chartrukian! - Strathmore gầm gừ - Chúng ta dừng cuộc nói chuyện ở đây. Anh hãy rời khỏi Crypto, ngay bây giờ, đó là mệnh lệnh.

Chartrukian đứng như trời trồng.

- Nhưng thưa sếp, còn chuỗi ký tự hoán chuyển...

- NGAY BÂY GIỜ! - Strathmore gào lên.

Chartrukian chết sững một lúc không nói lên lời. Rồi đột nhiên anh ta bước thẳng về phòng An ninh hệ thống.

Strathmore quay lại, ông nhìn Hale thắc mắc. Susan có thể hiểu được sếp đang thắc mắc điều gì. Hale đã im lặng từ nãy đến giờ - quá im lặng. Hale biết rõ không thể có một chương trình chẩn đoán nào lại sử dụng các chuỗi ký tự hoán chuyển, và chắc chắn cũng có rất ít chương trình nào có thể làm khó cho TRANSLTR suốt 18 giờ qua. Biết thế nhưng Hale không hề thốt ra một lời. Anh ta hoàn toàn đứng đờ trước những diễn biến vừa qua. Chính vì vậy mà Strathmore đang thắc mắc tại sao.

Susan đã có câu trả lời.

- Thưa sếp - cô cố gắng xen vào - Liệu tôi có thể nói...

- Một lát nữa - Ông vừa từ chối vừa nhìn Hale đầy ngờ vực - Tôi cần nhận cuộc gọi này đã - Nói xong ông quay lưng và rảo bước về văn phòng của mình.

Susan đã mở mồm định nói nhưng những lời cô như dờ ra.

Hale chính là North Dakota! Cô đứng như trời trồng đó, thẩn thờ, thờ không ra hơi. Susan có cảm giác Hale đang quan sát mình, cô liền quay lại. Hale bước tới ngay cạnh cô, anh ta đưa tay phác cử chỉ lịch thiệp hướng về phía cửa của Node 3.

- Sue, mời.

Chương 41

Trong một căn phòng trên tầng ba khách sạn Alfonso XIII, một cô hầu phòng nằm bất động trên sàn nhà. Gã đàn ông với cặp kính gọng thép đang nhét trả lại chiếc chìa khoá vạn năng vào túi áo của cô. Hắn không hề nghe thấy một tiếng động nào lúc ra tay với cô gái, nhưng thực ra hắn cũng không chắc - hắn bị điếc từ năm 12 tuổi.

Hắn đưa tay xuống chiếc hộp đeo dưới thắt lưng, từng cử chỉ cẩn trọng đến mức sùng kính. Đây là món quà hắn nhận được từ một khách hàng, chiếc máy này đã làm thay đổi hoàn toàn cuộc sống của hắn. Bây giờ chỉ cần ngồi một chỗ hắn cũng có thể nhận được hợp đồng từ khắp nơi trên thế giới. Mọi liên lạc có thể được tiến hành ngay tức thì và không để lại dấu vết nào. Hắn háo hức bắt công tác. Cặp kính của hắn lập tức phát sáng.

Một lần nữa những ngón tay của hắn lại quờ quạng trong không khí chúng bắt đầu phát ra những tiếng lách cách. Như thường lệ, hắn đã ghi lại tên những nạn nhân mới của mình - để làm điều đó, hắn chỉ cần đơn giản kiểm tra ví của họ. Các tiếp điểm trên những ngón tay của hắn chạm vào nhau, rồi đột nhiên những chữ cái xuất hiện trên tròng kính của hắn một cách ma quái.

ĐỐI TƯỢNG: ROCIO EVA GRANADA - THANH TOÁN XONG

ĐỐI TƯỢNG: HANS HUBER - THANH TOÁN XONG

Dưới đó ba tầng, David Becker thanh toán hoá đơn và đi thơ thẩn qua hành lang, tay cầm cốc rượu đã vơi đến nửa. Anh đi về phía sân thượng của khách sạn hóng gió.

"Đến rồi về ngay", anh lơ mơ nghĩ. Mọi việc có vẻ không diễn ra như dự kiến. Lúc này anh cần phải quyết định. Liệu anh có nên từ bỏ và quay trở lại sân bay hay không? Vấn đề an ninh quốc gia! Thế thì tại sao họ lại giao cho một giảng viên chứ?

Ra khỏi tầm mắt của người phục vụ quây rượu, Becker đổ phần rượu còn lại vào một chậu hoa nhài. Rượu vodka đã làm anh hơi choáng váng. Susan thường gọi anh là gã say rượu rẻ tiền nhất thiên hạ. Sau khi lấy nước đầy chiếc cốc thủy tinh lớn ở vòi nước,

Becker tu một hơi dài.

Vận người mấy lần để rũ bỏ cảm giác chúi chúi, anh đặt chiếc cốc xuống rồi đi qua hành lang.

Khi anh đi ngang qua thang máy, cửa thang chọt mở. Bên trong có một người đàn ông. Tất cả những gì Becker có thể nhìn thấy là cặp kính gọng thép dày cộp. Người đàn ông dùng khăn tay để xỉ mũi. Becker cười xã giao và đi tiếp... hoà mình vào đêm tối Seville ngọt ngào.

Chương 42

Node 3, Susan căng thẳng đi đi lại lại. Cô ước gì mình có thể vạch mặt Hale khi có cơ hội.

Hale đang ngồi bên chiếc máy của anh ta.

- Sự căng thẳng chính là một sát thủ đấy, Sue ạ. Cô có muốn trút điều gì ra khỏi lồng ngực không thể?

Susan miễn cưỡng ngồi xuống. Cô tưởng Strathmore kết thúc cuộc điện thoại và quay lại nói chuyện với cô, nhưng vẫn chẳng thấy ông đâu cả. Susan gắng giữ bình tĩnh. Cô nhìn chằm chằm vào màn hình vi tính. Biểu tượng "đang tải về" trên màn hình vẫn đang chạy - lần thứ hai như thế rồi. Bây giờ, màn hình đang ở trạng thái chờ. Susan biết là màn hình sẽ hiện lên địa chỉ của ai:

GHALE@CRYPTO.NSA.GOV

Susan lại nhìn về phía phòng làm việc của Strathmore và biết rằng mình không thể đợi lâu hơn được nữa. Đã đến lúc phải chen ngang vào cuộc gọi của ngài chỉ huy. Cô đứng dậy và tiến thẳng về phía cửa ra.

Hale dường như thấy bất ổn và chú ý đến hành động bất thường của Susan. Anh ta bước thật nhanh qua phòng và đứng chặn ở cửa. Anh ta khoanh tay và đứng chắn trước mặt cô.

- Nào, hãy nói cho tôi biết đã có chuyện gì - anh ta gắng hỏi - Chắc chắn đã có điều gì đó xảy ra ở đây. Việc gì thế?

- Hãy để tôi ra - Susan cố gắng nói giọng đều đều, bất chợt cô cảm thấy một nguy cơ đe dọa nào đó.

- Thôi nào - Hale thúc ép - Strathmore thực tế đã đuổi việc Chartrukian vì anh ta đã làm phạm sự của mình. Điều gì đang diễn ra bên trong TRANSLTR? Chúng ta chẳng có chương trình chẩn đoán nào kéo dài đến 18 tiếng cả. Đúng là chuyện nhảm nhí. Cô biết như thế mà. Hãy nói cho tôi biết chuyện gì đang diễn ra đi.

Susan nheo mày. Anh ta biết quá rõ rồi còn gì!

- Tránh ra, Greg - cô yêu cầu - Tôi cần vào nhà vệ sinh.

Hale cười. Tiếp tục đứng trơ ra đó một lúc lâu rồi mới tránh sang một bên.

- Xin lỗi nhé, Sue. Đùa chút thôi mà.

Susan lao ra khỏi Node 3. Đi qua bức tường kính, cô vẫn cảm thấy ánh mắt của Hale đang chằm chằm nhìn cô từ phía trong. Miễn cưỡng, cô đi vòng về phía khu vệ sinh. Cần phải đánh lừa được Hale trước khi gặp ngài Strathmore. Như thế, Greg Hale mới không nghi ngờ gì.

Chương 43

Tuổi 45 sung mãn, Chad Brinkerhoff là một người ăn mặc chải chuốt, và thạo tin. Bộ trang phục mùa hè lạ và làn da rám nắng không cho thấy bất kỳ dấu hiệu nào của sự mệt mỏi. Mái tóc dày màu hung, đôi mắt màu xanh nhạt ánh lên sau cặp kính áp tròng.

Anh ta nhìn quanh văn phòng ốp gỗ và biết mình đã thăng tiến hết mức tại Cơ quan An ninh Quốc gia. Anh ta đang ở tầng thứ chín Mahogany Row- Văn phòng 9A197, dãy phòng dành cho Giám đốc.

Đêm thứ bảy, khu văn phòng giám đốc vắng lặng. Các giám đốc đều vắng mặt - họ đang tận hưởng những giây phút rảnh rỗi của riêng mình. Mặc dù Brinkerhoff luôn mong ước có được một địa vị "thực sự đáng nể" trong cơ quan nhưng dường như anh chỉ có thể là một "quản hầu" - một vị thế chẳng có gì đáng tự hào trong giới chính trị. Được làm việc cận kề với một trong những người quyền uy nhất trong ngành tình báo Mỹ chẳng khiến anh được an ủi nhiều. Brinkerhoff tốt nghiệp hạng ưu trường Andover and Williams, vậy mà cho đến bây giờ, dù đã ở tuổi trung tuần, anh vẫn chưa có một địa vị nào đáng kể. Anh vẫn chỉ là người sắp xếp thời gian biểu, lịch làm việc cho người khác.

Là trợ lý riêng của giám đốc, Brinkerhoff cũng có những lợi thế nhất định. Anh có cả phòng làm việc riêng trong dãy phòng dành cho giám đốc, anh cũng có quyền ra vào tất cả các phòng ban của Cơ quan An ninh quốc gia, và được nhiều người vị nể. Anh thực hiện những công việc lật vặt cho các cấp lãnh đạo cao nhất. Từ đáy lòng, anh biết mình sinh ra để làm trợ lý - anh đủ nhanh nhẹn, tháo vát để ghi chép ngắn gọn, có vẻ ngoài ưa nhìn, phù hợp với việc tổ chức các cuộc họp báo nhưng lười biếng, không chịu tiến thủ để an phận với vị trí này.

Chiếc đồng hồ trên mặt lò sưởi điểm chuông êm dịu báo hiệu một ngày nhàm chán, vô vị nữa của anh dần kết thúc. Mẹ kiếp, anh nghĩ thầm: 5 giờ ngày thứ Bảy, mình đang làm cái quái gì đây?

- Chad à - Một người phụ nữ xuất hiện trước cửa phòng anh.

Brinkerhoff ngược nhìn lên. Đó là Midge Milken, chuyên gia phân tích An ninh nội bộ của Fontaine. Bà ta khoảng 60 tuổi, dáng dấp trông khá nặng nề, tuy nhiên Brinkerhoff bối rối khi nhận ra rằng bà ta vẫn khá quyến rũ. Midge là tay già đời trong chuyện tán tỉnh tình và đã qua ba đời chồng. Có vẻ như bà ta luôn biết điểm mạnh của mình. Sắc sảo, tinh tế, cần mẫn, và bà ta biết về nội bộ Cơ quan An ninh Quốc gia nhiều hơn cả Chúa.

Quái quỷ thật, Brinkerhoff vừa nghĩ vừa ngắm chiếc váy bằng len Cashmire của Midge. Hoặc là mình đã già mất rồi, hoặc là bà ta trẻ lại.

- Những bản tin tuần - Mụ mỉm cười, tay phe phẩy một tập báo cáo - Anh cần phải kiểm tra cho kỹ.

Brinkerhoff lại nhìn chằm chằm vào thân hình của mụ:

- Những chi tiết và hình ảnh ở đây đã rõ nét lắm rồi.

- Thật hả Chad - mụ cười to - Tôi đủ tuổi để làm mẹ của anh đấy.

Ai chả biết, anh ta nghĩ.

Midge bước vào trong và đi từ từ đến ghế của Brinkerhoff:

- Tôi đang định đi nghỉ thì giám đốc gọi về nói là ông ấy muốn đồng tài liệu này được xử lý xong trước khi ông ta từ Nam Mỹ về. Tức là vào sáng sớm thứ Hai - Bà ta thả tập tài liệu xuống trước mặt Brinkerhoff.

- Là cái gì đấy? Kế toán viên chắc?

- Không đâu, chàng trai, anh là cánh tay phải của giám đốc mà. Tôi tưởng là anh biết điều đó chứ?

- Tôi phải làm gì với những con số khô khan này?

Bà ta lùa tay vào tóc Chad.

- Thì anh muốn gánh vác nhiều trách nhiệm hơn mà. Nhiệm vụ mới đấy còn gì?

Brinkerhoff buồn bã.

- Midge à...Tôi còn biết sống vào lúc nào đây?

Mụ gõ nhẹ ngón tay lên tờ giấy.

- Đây chính là cuộc sống của anh đấy, Chad Brinkerhoff - Mụ nhìn xuống Brinkerhoff và dịu dàng - Tôi có thể làm gì cho anh trước khi tôi đi không?

Anh ta nhìn mụ với ánh mắt năn nỉ và lúc lắc cổ đang bị đau:

- Vai của tôi mỗi nhừ ra.

Nhưng Midge không hưởng ứng.

- Vậy thì uống thuốc đi.

- Không phải là đám lưng à?

Mụ lắc đầu.

- Người ta nói rằng hai phần ba các cuộc đám lưng kết thúc trong tình dục.

Brinkerhoff bực bội nhìn mụ.

- Nhưng chúng ta sẽ không làm thế mà!

- Đúng rồi - Mụ nháy mắt.

- Đó mới là vấn đề.

- Ôi, Midge...

- Ngủ ngon nhé, Chad - Mụ đi thẳng về phía cửa.

- Bà định đi đấy à?

- Anh biết là tôi có thể ở lại - Midge nói và dừng lại ở lối ra - Nhưng mà tôi cũng có tự trọng. Tôi không thể chịu được việc mình chỉ là người thứ hai sau một đứa trẻ con đang tuổi lớn.

- Vợ tôi không phải là một đứa trẻ đang tuổi lớn đâu nhé! - Brinkerhoff chống chế - Bà ấy chỉ hành động giống như thế thôi.

Midge ngạc nhiên nhìn anh:

- Tôi có nói về vợ anh đâu - Mụ chớp mắt một cách ngây thơ - Tôi đang nói về Carmen đấy chứ?

Mụ phát âm cái tên với chất giọng Puerto Rico đặc sệt.

- Ai cơ? - giọng Brinkerhoff vỡ ra.

- Carmen? Cái cô ở bên hậu cần chứ còn ai?

Brinkerhoff đỏ bừng mặt. Carmen Huerta là bếp trưởng làm bánh. Cô nàng mới 27 tuổi và làm việc ở bộ phận hậu cần của Cơ quan An ninh Quốc gia. Brinkerhoff bí mật tán tỉnh cô trong nhà kho nhiều lần sau giờ làm việc.

Mụ nháy mắt giao quyệt.

- Hãy nhớ đấy, Chad... Anh Cả biết tất cả.

- Anh Cả ư? - Brinkerhoff nuốt nước bọt và không thể tin được - Anh Cả cũng theo dõi cả nhà kho nữa ư?

Anh Cả, hay "Anh Trai" như Midge vẫn thường gọi là một tổng đài hiệu Centrex 333 được đặt trong một khoảng không gian bằng một phòng nhỏ ở bên ngoài phòng trung tâm của dãy phòng dành cho giám đốc. Anh Cả là thế giới riêng của Midge. Thiết bị này nhận dữ liệu từ 148 máy quay ghi hình sát nhau, 399 cửa điện tử, 377 điểm mắc rẽ nghe trộm điện thoại, và 212 máy ghi âm không cố định trong khu liên hợp của Cơ quan An ninh Quốc gia.

Những người đứng đầu của NSA cho rằng 26.000 công nhân viên của mình không chỉ là một tài sản lớn mà cũng là một mối nguy hiểm tiềm tàng. Những vụ xâm phạm an ninh trong lịch sử của NSA đều bắt nguồn ngay nội bộ cơ quan. Midge là một nhà phân tích an ninh nội bộ, chuyên xem xét mọi việc diễn ra bên trong NSA...bao gồm cả nhà kho lương thực.

Brinkerhoff đứng lên định biện hộ cho mình nhưng Midge đã đi ra ngoài rồi.

- Cư xử đường hoàng đấy - mụ nói vọng lại - Đừng có làm trò sau khi tôi đi. Tường ở đây có mắt đấy.

Brinkerhoff ngồi xuống và lắng nghe tiếng gót giày của mụ vang xa dần ngoài hành lang. Ít nhất thì Midge sẽ không nài ra điều này. Mụ không phải là không có điểm yếu. Midge cũng từng vài lần là lợi khi đám lưng cho Brinkerhoff.

Tâm trí anh ta lại quay trở về với Carmen, mừng tượng ra tấm thân mềm mại, cặp đùi rám nắng của cô, và... cảnh cô lắc mình trong điệu nhảy Saniuan rực lửa. Anh ta mỉm cười. Có thể mình sẽ ghé qua ăn một bữa nhẹ khi làm việc xong.

Brinkerhoff mở trang dữ liệu đầu tiên.

CRYPTO- SẢN PHẨM/GIÁ THÀNH.

Thật nhẹ nhõm. Midge đúng là đã đưa thức ăn đến tận miệng anh ta và viết báo cáo của Crypto là trò dễ ợt. Về mặt chuyên môn, anh ta phải đọc báo cáo thống kê về mọi thứ, nhưng số liệu duy nhất mà giám đốc luôn hỏi là MCD - chi phí trung bình cho việc giải mã. MCD cho biết phí tổn để TRANSLTR giải một mật mã. Nếu con số là dưới 1.000 đôla thì Fontaine không lo ngại. Một ngàn đôla. Brinkerhoff cười thầm. Tiền thuế của dân!

Khi anh bắt đầu xem xét đồng tài liệu và kiểm tra các MCD hàng ngày, những hình ảnh về Carmen với nước da bánh mật và thân hình bốc lửa cũng bắt đầu hiện lên trong đầu anh. Ba mươi giây sau, anh ta hầu như đã hoàn thành công việc. Các dữ liệu của Crypto luôn hoàn hảo như mọi khi.

Nhưng đúng lúc định lật sang trang báo cáo tiếp theo thì anh ta nhìn thấy. Ở phía cuối của bảng, MCD cuối cùng bị lệch cột. Con số lớn đến mức nó chiếm cả cột tiếp theo và làm cho trang dữ liệu hỗn độn cả lên. Brinkerhoff choáng váng nhìn chằm

châm vào con số: 999.999.999 ư? Anh há hốc miệng. Một tỷ đô la? Hình ảnh của Carmen đã biến mất. Một mật mã giá một tỷ đô la cơ à?

Brinkehoff ngồi chờ ra có đến một phút. Hoảng quá, anh lao ra phía hành lang.

- Midge! Quay lại ngay!

Chương 44

Phil Chartrukian hậm hực đứng trong phòng An ninh hệ thống. Những lời nói của Strathmore vẫn còn vang vang trong đầu anh ta: "Về ngay! Đây là lệnh của tôi!". Anh ta đá cái thùng rác và chửi thề trong phòng thí nghiệm vắng lặng".

- Chấn đoán cơ đấy, lũ đàn độn! Không biết là phó giám đốc tắt bộ lọc Gauntlet từ khi nào nhỉ!?

Những nhân viên an ninh hệ thống được trả lương hậu để bảo vệ hệ thống máy vi tính ở NSA, và Chartrukian biết rằng công việc này chỉ có hai yêu cầu đối với những người thực hiện nó: cực kỳ giỏi và cực kỳ hoang tưởng.

- Quỷ tha ma bắt! - anh cầu nhàu - Đây không phải là điều hoang tưởng! Cái máy chủ khổng kiếp đã đọc đến 18 tiếng rồi!

Chắc chắn là có virus. Chartrukian có thể cảm thấy điều đó.

Anh đã hơi nghi ngờ những gì đang diễn ra: có thể Strathmore đã phạm phải sai lầm khi bỏ qua Gauntlet, và bây giờ ông ta đang cố gắng che đậy sai lầm bằng cách bịa ra một câu chuyện chết tiệt về một cuộc chấn đoán nào đó.

TRANSLTR không phải là mối bận tâm duy nhất của Chartrukian khiến anh có thể nổi điên như vậy. Bởi vì cỗ máy giải mã này không tồn tại một mình... Dù các chuyên gia giải mã tin rằng Gauntlet được thiết kế ra chỉ để bảo vệ những sản phẩm đã được giải mã thì các nhân viên an ninh hệ thống vẫn biết rõ được một sự thật là những máy quét Gauntlet còn phục vụ cho một thể lực khác cao hơn, đó là ngân hàng dữ liệu chính của NSA.

Lịch sử đằng sau việc xây dựng ngân hàng dữ liệu này luôn cuốn hút Chartrukian. Vào cuối năm 1970, mặc dù Bộ Quốc phòng đã có nhiều nỗ lực nhằm giữ riêng mạng Internet trong tay mình, nhưng vì mạng này quá hữu dụng cho nên người ngoài bắt đầu dòm ngó. Đầu tiên là các trường đại học. Không lâu sau đó, các doanh nghiệp kinh doanh cũng vào cuộc. Khi những cổng mạng được mở ra, người dân lao vào khai thác mạng này. Vào đầu những năm 90, mạng "Internet" một thời được chính phủ bảo vệ đã trở thành một bãi rác thải ngồn ngộn những thư rác và tranh ảnh khiêu dâm.

Sau nhiều vụ thâm nhập máy tính ở Cục tình báo Hải quân gây thiệt hại lớn, dù không được công bố, người ta ngày càng thấy rõ rằng các bí mật của chính phủ không còn được an toàn ở những máy vi tính kết nối với mạng Internet nữa. Tổng thống cùng với Bộ Quốc Phòng đã thông qua một sắc lệnh thành lập một mạng mới, hoàn toàn bảo mật để làm đường dây liên lạc giữa chính phủ với các cơ quan tình báo Mỹ nhằm thay thế cho mạng Internet đã không còn đảm bảo. Tất cả những dữ liệu nhạy cảm được lưu giữ tại một nơi có tính an toàn cao - một ngân hàng dữ liệu mới được thiết lập của NSA - pháo đài bảo vệ dữ liệu Fort Knox của tình báo Mỹ nhằm ngăn ngừa các vụ trộm cắp các bí mật của chính phủ từ máy vi tính.

Hàng triệu hình ảnh, băng ghi âm, tài liệu và băng hình vào loại tối mật đã được số hoá và được chuyển đến những kho khổng lồ, còn bản gốc thì bị xoá. Ngân hàng dữ liệu được bảo vệ bằng một rơ-le điện ba tầng và một hệ thống dự phòng kỹ thuật số nhiều lớp.

Ngân hàng cũng được đặt sâu dưới đất 65 mét nhằm tránh từ trường và các vụ nổ có thể xảy ra. Tại ngân hàng dữ liệu, mọi hoạt động diễn ra trong phòng điều khiển đều được coi là tối mật và được bảo vệ ở mức cao nhất. Chưa bao giờ các bí mật quốc gia lại được bảo vệ an toàn như thế. Ngân hàng dữ liệu bất khả xâm phạm này giờ đây là nơi lưu giữ những bản thiết kế các loại vũ khí tối tân, các danh sách bảo vệ nhân chứng, mật danh của các trinh thám trên chiến trường, những bản phân tích và kế hoạch chi tiết cho các hoạt động bí mật. Danh sách này dài vô kể. Đường như không một hoạt động ăn cắp nào có thể làm phương hại đến ngành tình báo Mỹ.

Tất nhiên, những quan chức của NSA cũng nhận ra rằng những dữ liệu được cất giữ sẽ chỉ có giá trị nếu như chúng có thể sử dụng được. Nhiệm vụ thực sự của ngân hàng dữ liệu không phải là giấu bí mật những dữ liệu mật đi mà là cho phép những người thích hợp được sử dụng chúng. Tất cả các thông tin lưu trữ đều có một mức độ bảo mật riêng. Tùy vào mức độ cần bảo mật của dữ liệu mà các quan chức chính phủ được sử dụng theo nhiệm vụ của họ. Một sĩ quan chỉ huy tàu ngầm có thể quay số đăng nhập và kiểm tra những hình ảnh gần đây nhất chụp từ vệ tinh về các hải cảng ở Nga, nhưng ông ta sẽ không thể tiếp cận được với các kế hoạch về nhiệm vụ chống ma túy ở Nam Mỹ. Các phân tích viên của CIA có thể tiếp cận và sử dụng những thông tin về lai lịch của những tên sát nhân nổi tiếng nhưng họ không tiếp cận với các mật mã được lưu về tổng thống.

Tất nhiên, các nhân viên an ninh hệ thống không có quyền sử dụng thông tin trong ngân hàng dữ liệu, nhưng họ phải chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn cho chúng. Cũng giống như tất cả các ngân hàng dữ liệu lớn khác - từ các công ty bảo hiểm cho đến các trường đại học - ngân hàng dữ liệu của NSA thường xuyên đứng trước nguy cơ bị các tin tặc tấn công nhằm đánh cắp những bí mật bên trong. Nhưng các lập trình viên bảo mật của NSA thuộc vào hàng giỏi nhất thế giới và chưa từng có ai có thể thâm nhập vào ngân hàng của NSA - và bản thân NSA cũng chẳng có lý do gì để nghĩ đến khả năng có ai đó sẽ có thể làm được việc này.

Trong phòng An ninh hệ thống, Chartrukian đang vờ mờ hồi xem xét xem có nên bỏ đi hay không. Rắc rối với máy TRANSLTR cũng có nghĩa là đã có rắc rối xảy ra với ngân hàng dữ liệu. Sự bất cẩn của Strathmore đã gây nên sự hoang mang lớn.

Mọi người đều biết rằng TRANSLTR và ngân hàng dữ liệu chính của NSA có sự gắn kết chặt chẽ. Mỗi lần có một mật mã mới được giải ra, Crypto sẽ gửi mật mã đó qua 450 thước cáp quang đến ngân hàng dữ liệu của NSA để bảo mật. Kho dữ liệu chắc chắn này của NSA có một vài cổng vào giới hạn - và TRANSLTR nằm trong số ít các điểm ấy. Máy quét Gauntlet có nhiệm vụ là pháo đài bảo vệ bất khả xâm phạm. Và Strathmore lại phớt lờ nó đi.

Chartrukian có thể nghe rõ tim mình đang đập thình thịch. TRANSLTR đã bị nghẽn 18 tiếng đồng hồ rồi! Việc TRANSLTR bị

niêm virus và hoạt động không theo chương trình trong hệ thống của NSA đã trở nên quá rõ ràng.

- Mình phải báo cáo việc này ngay! - anh thốt lên thành lời. '

Trong tình huống như thế này, Chartrukian biết rằng chỉ có một người mình nên gọi: đó là quan chức an ninh hệ thống cao cấp của NSA, một chuyên viên máy tính, người nặng 400 pound và dễ nổi nóng, và là người đã thiết kế Gauntlet. Biệt hiệu của ông ta là Jabba. Ông ta là một á thần ở NSA - thét lác dọc hành lang, đập tắt các tường lửa ảo, chửi rủa những người kém thông minh, không đủ sức thực hiện nhiệm vụ và cả những người thiếu hiểu biết.

Chartrukian hiểu ngay khi Jabba biết được rằng Strathmore đã phốt lò máy quét Gauntlet, ông ta sẽ phát điên lên mất. Tệ thật, anh nghĩ, có việc để làm rồi đây. Anh vội lấy điện thoại và quay số máy cầm tay của Jabba.

Chương 45

David Becker lang thang trên phố Avenida del Cid và cố gắng sắp xếp lại những ý nghĩ trong đầu mình. Những cái bóng im lặng đang nhảy múa trên những viên đá cuội dưới chân anh. Hơi men rượu Vodka vẫn còn trong anh. Không thể tập trung suy nghĩ. Tâm trí anh lại quay trở về với Susan. Tự hỏi không biết cô đã nhận được tin nhắn qua điện thoại chưa.

Ở phía trước, một chiếc xe buýt Seville Transit phanh rít lên trước bến đỗ. Becker ngược nhìn lên. Các cánh cửa xe mở ra, nhưng không có ai xuống xe cả. Động cơ diesel của chiếc xe lại gầm lên và bắt đầu hoạt động, nhưng ngay khi chiếc xe bắt đầu chuyển bánh, có ba thanh thiếu niên chạy ra từ trong một quán bar và đuổi theo xe, gào thét và vẫy tay. Chiếc xe đi chậm lại, ba người này đuổi kịp và vội vã lên xe.

Ở phía sau họ khoảng 30 thước, Becker nhìn theo với vẻ ngờ vực ánh mắt anh đột nhiên nhìn thấy một điều mà anh không thể tin được. Một sự việc hiếm thấy.

Mình đang gặp ảo giác.

Nhưng khi những cánh cửa xe mở ra, và những đứa trẻ đứng quanh cửa lên xuống, Becker lại nhìn thấy sự việc này. Lần này thì anh chắc chắn là thật. Rõ ràng là dưới ánh sáng mờ mờ của đèn đường nơi góc phố, anh đã nhìn thấy cô gái ấy.

Những người khách đã leo lên xe, và động cơ xe lại khởi động chuyển bánh. Becker chạy thật nhanh, son môi màu đen, ánh mắt hoang dại và mái tóc đỏ... Với ba màu riêng biệt: đỏ, trắng và xanh.

Ngay khi chiếc xe buýt bắt đầu chuyển bánh, Becker lao xuống đường phố trong làn khói dày khí carbon dioxýt.

- Đợi đã nào! - anh gọi và đuổi theo xe.

Đôi giày da thuộc mềm của Becker lướt nhanh trên vỉa hè. Mặc dù vậy, sự linh hoạt thường có ở anh lúc này không còn nữa; anh bị mất thăng bằng. Não bộ của anh không kiểm soát được đôi chân.

Anh thầm nguyện rửa người phục vụ quầy rượu và cảm giác chuenh choáng này.

Chiếc xe buýt chạy bằng động cơ đời cũ, và may mắn cho Becker là thời gian sang số đầu tiên của chiếc xe khá lâu và nặng nhọc. Khoảng cách giữa anh và chiếc xe đã được thu hẹp dần. Anh cần phải bắt kịp chiếc xe trước khi nó sang số!

Cặp ống bô của xe xả ra một đám khói dày đặc khi người lái xe chuẩn bị sang số hai. Becker cố gắng gia tăng tốc độ. Khi anh chạy đến ngang với thanh chắn an toàn phía sau của xe, Becker nhào người về bên phải, chạy đến sát chiếc xe. Anh trông thấy các cửa sau của chiếc xe - và giống như tất cả các xe của hãng Seville, các cửa này đều được mở rộng: một kiểu điều hoà về tiền.

Becker tập trung nhìn vào phía các cánh cửa mở và không chú ý đến cảm giác nóng bỏng ở chân mình. Lốp xe chạy ngay bên cạnh anh, cao bằng vai anh và rít lên mỗi lúc một lớn. Anh nhào mình về phía cửa xe, nhưng bị trượt tay nắm và gần như mất thăng bằng.

Anh cố lao mình mạnh hơn nữa. Ở phía dưới gầm xe, các khớp ly hợp kêu lạo xạo khi người lái xe chuẩn bị sang số.

Anh ta đang sang số! Không kịp mất rồi!

Nhưng khi các khớp nối động cơ bắt đầu tách rời để chuyển sang số lớn hơn thì chiếc xe bỗng nhiên dừng lại nhẹ nhàng.

Becker bị lao lên theo đà dừng. Ngay khi các đầu ngón tay của anh đang cuộn tròn quanh tay nắm cửa xe thì các khớp động cơ lại nối với nhau. Vai của Becker gần như bị rời ra khi chiếc xe đi tiếp, hất anh lên sàn xe.

David Becker nằm bẹp ngay bên trong ô cửa của xe. Vỉa hè lúc này lao vụt đi ở phía dưới, cách anh có vài inch. Anh đã tỉnh hẳn cơn say. Chân và vai đau như. Chối với, anh đứng dậy, cố gắng giữ thăng bằng và leo vào bên trong chiếc xe đã đông người. Trong đám đông kia, cách đó vài ghế ngồi là ba thứ màu tóe nổi bật: đỏ, trắng, và xanh. Tim thấy rồi!

Tâm trí Becker giờ chỉ còn hình ảnh của chiếc nhẫn, chiếc máy bay Learjet 60 đang đợi sẵn phía cuối của những hình ảnh ấy là Susan. Khi Becker đến gần chỗ cô gái ngồi và đang phân vân không biết nên nói gì thì chiếc xe đi vào vùng ánh sáng của một ngọn đèn đường. Khuôn mặt của cô gái trong khoảnh khắc hiện lên.

Becker lặng người. Mặt của người này cồ râu rậm. Đây không phải là một cô gái, mà là một gã thanh niên. Môi trên của gã có đính một cái khuyên bạc, gã mặc áo khoác ngoài bằng da màu đen và không mặc áo sơ mi.

- Muốn gì hả? - gã khàn giọng hỏi, giọng New York.

Sững sờ, Becker nhìn vào đám hành khách trên xe buýt. Tất cả bọn họ đều ăn mặc kiểu Punk. Ít nhất một nửa trong số họ đều có mái tóc đỏ, trắng và xanh.

- Anh kia! - Người lái xe hét lên.

Becker quá choáng váng đến mức chẳng nghe thấy ông ta gọi.

- Này anh kia! - người tài xế rít lên - Ngồi xuống đi!

Becker đỡ đầu quay mặt về phía gương mặt đang giận dữ kia trong gương chiếu hậu. Nhưng ông ta đợi đã quá lâu rồi.

Điên tiết, người tài xế dậm mạnh phanh xe. Becker bị hất tung người lên. Anh định ngồi vào ghế nhưng không kịp. Ngay lập tức, anh bị hất văng người lên trên không rồi ngã sòng xoài ra sàn xe cứng nhắc.

Trên đường phố Avenida del Cid, một người bước ra từ bóng râm. Hắn ta chỉnh lại cặp kính gọng kim loại và theo chiếc xe đã rời bến. David Becker đã trốn thoát, nhưng sẽ không trốn được lâu.
Trong số tất cả những xe buýt ở Seville, Becker đã lên chiếc xe tồi tàn số 27.
Xe số 27 chỉ có một điểm đến.

Chương 46

Phil Chartrukian đập mạnh ống nghe xuống. Máy của Jabba báo bận; và báo tín hiệu chờ. Các cuộc gọi chờ là một mảnh lời quảng cáo do ATKT đưa ra để tăng lợi nhuận bằng cách kết nối tất cả mọi cuộc gọi; dòng nhắn đơn giản "Tôi đang bận với một đường dây khác, tôi sẽ gọi lại cho bạn sau" mang lại cho các công ty điện thoại hàng triệu đôla mỗi năm. Việc Jabba từ chối các cuộc gọi chờ là cách ông ta phản đối trong im lặng yêu cầu của NSA đề nghị ông luôn mang bên mình chiếc điện thoại di động để phòng trường hợp khẩn cấp...

Chartrukian quay lại và nhìn về phía Crypto vắng lặng. Tiếng máy phát điện ở phía dưới mỗi lúc một lớn hơn. Anh cảm thấy thời gian dường như trôi nhanh quá. Anh biết mình có lệnh phải đi về, nhưng ngoài tiếng ồn dưới tầng nhà Crypto, trong đầu anh còn vang lên phương châm hành động của nhân viên an ninh hệ thống:

Hành động trước, giải trình sau.

Trong thế giới bảo mật vi tính đầy biến động này, chỉ cần một giây chậm trễ cũng can hệ đến việc bảo vệ được các bí mật của mạng vi tính hoặc để các bí mật ấy bị xâm phạm. Hiếm khi người ta có thời gian giải thích cho một phương cách phòng vệ trước khi thực hiện phương cách ấy. Các nhân viên an ninh hệ thống được trả lương hậu hĩnh nhờ chuyên môn nghiệp vụ và bản năng nghề nghiệp này của họ.

Hành động trước, giải trình sau. Chartrukian đã biết mình phải làm gì. Anh cũng đã biết là khi mọi chuyện đã kết thúc, hoặc là anh sẽ là một người hùng của NSA, hoặc là anh sẽ gia nhập vào đội quân thất nghiệp.

Cổ máy giải mã vĩ đại này đã nhiễm virus rồi - về điều này, anh chắc chắn. Và trong hoàn cảnh này, chỉ có một cách khả thi. Đó là tắt nó đi.

Chartrukian cũng biết là chỉ có hai phương án để tắt TRANSLTR đi. Phương án thứ nhất là tắt thiết bị cuối ở phòng ngài chỉ huy đi. Nhưng phòng này đã bị khoá mất rồi, có vẻ không khả thi lắm. Còn cách thứ hai là dùng công tắc tắt - mở bằng tay ở tầng ngầm phía dưới tầng Crypto.

Chartrukian nuốt nước miếng một cách khó khăn. Anh ghét tầng hầm. Anh mới xuống đó có một lần vào thời gian thực tập ở đây. Nó giống như một thế giới hoàn toàn khác với hàng hà sa số những mê cung lối đi, những ống dẫn khí Freon và nằm ở độ cao chóng mặt: Hơn 40 mét thẳng xuống các máy phát điện ở phía dưới.

Đây là nơi không hề muốn tới, và cũng không muốn đối mặt với Strathmore. Nhưng công việc là công việc. Ngày mai họ sẽ phải cảm ơn mình, anh vẫn phân vân không dám chắc làm thế có đúng không.

Hít một hơi thật sâu, Chartrukian mở chiếc tủ dùng khoá kim loại của người chỉ huy. Trên giá để các bộ phận vi tính chưa lắp ráp, ở đằng sau một bộ truyền thông và thiết bị kiểm tra mạng nội bộ (LAN) có giấu một cái chén của nam sinh trường Stanford. Anh không đụng đến chiếc chén này mà với vào phía trong và lôi ra một chiếc chìa khoá Medeco.

- Hay ho thật - anh lau bầu - Quan chức bảo mật hệ thống mà không cần biết đến bảo mật.

Chương 47

- Một mật mã một triệu đô la á? - Midge cười khi đi cùng Brinkerhoff quay trở lại hành lang - Hay đấy chứ nhỉ?
- Tôi thề với bà đấy! - anh nói.
Mụ nhìn anh ngờ vực.
- Anh đừng có mà lấy cớ để lừa lột quần áo tôi ra đấy?
- Ôi! Midge, Tôi không bao giờ làm vậy cả! - Anh nói một cách nghiêm túc.
- Thôi, tôi tin rồi, Chad. Đừng nói nữa.
Nửa phút sau đó, Midge đã ngồi lên ghế của Brinkerhoff và đọc bản báo cáo Crypto.
- Thấy chưa - anh nói, nhào về phía bà ta và chỉ vào con số đáng ngờ - Số tiền chi phí cho giải mã này? Một triệu đôla đấy!
Midge cười tủm tỉm.
- Có vẻ con số này hơi cao nhỉ?
- Ủa đúng rồi - Brinkerhoff rên rỉ - Chỉ hơi cao thôi.
- Có vẻ như là một phép chia cho 0 thì phải.
- Cái gì cơ?
- Phép chia cho 0 - bà ta nói và rà soát lại phần còn lại của trang dữ liệu - Số tiền chi phí cho việc giải mã được tính theo kiểu phân số - các mật mã đã được giải ra chia cho tổng...
- Thì tất nhiên là thế - Brinkerhoff gật đầu một cách vô thức và cố gắng không nhìn vào giữa hai đùi của Midge.
- Khi mẫu số bằng không - Midge giảng giải - thương số là vô cực. Các máy vi tính rất kỵ vô cực, cho nên chúng đánh bằng một dãy các số chín - Mụ chỉ vào một cột khác - Anh thấy chưa?
- Vâng, rồi - Brinkerhoff nhìn vào tờ giấy một lần nữa.
- Đây là dữ liệu thô sản phẩm của ngày hôm nay. Hãy xem số mã được giải.
Brinkerhoff cẩn thận nhìn theo ngón tay của mụ đặt vào cột số:
SỐ MÃ ĐƯỢC GIẢI = 0

Midge gõ gõ vào con số.

- Đúng như là tôi nghĩ ngờ. Mẫu số là 0.

Brinkerhoff nhú mày.

- Thế có nghĩa là mọi việc vẫn ổn cả à?

Mụ nhún vai:

- Như thế chỉ có nghĩa là chúng ta đã chưa giải được mật mã nào trong ngày hôm nay cả. TRANSLTR có lẽ đang trong thời gian tạm nghỉ.

"Tạm nghỉ" - Brinkerhoff nhìn với vẻ ngờ vực. Anh ta đã ở bên cạnh giám đốc đủ lâu để biết là "tạm nghỉ" không nằm trong vốn từ ưa thích của ông ta - đặc biệt là với TRANSLTR. Fontaine đã chi 2 tỷ đô la cho cỗ máy giải mã vĩ đại này, và ông ta tất nhiên muốn được trả công xứng đáng với số tiền đã bỏ ra. Mỗi một giây phút TRANSLTR tạm ngừng hoạt động là tiền của ông ta đang bị phung phí.

- À, nhưng Midge ơi. - Brinkerhoff nói - TRANSLTR không có quãng tạm nghỉ nào cả. Nó hoạt động suốt ngày đêm mà. Bà biết điều đó chứ.

Bà ta nhún vai.

- Có thể Strathmore đêm qua không ở lại chuẩn bị cho máy chạy vào cuối tuần cũng nên. Ông ta chắc biết Fontaine đi vắng nên chuẩn bị câu cá rồi.

- Thôi nào, Midge - Brinkerhoff nhìn mụ với ánh mắt phẫn nộ - Để ông ta yên.

Việc Midge Milken không thích Trevor Strathmore là hoàn toàn rõ ràng. Strathmore từng cố gắng thực hiện một hành động vận động quân sự xảo quyệt nhằm viết lại chương trình Skipjack, nhưng ông ta đã thất bại. Mặc dù Strathmore đã có ý định liều lĩnh như thế, NSA vẫn đối xử không tệ với ông ta. Phía EFF đã nắm được phần lợi thế. Fontaine đã mất đi sự tin nhiệm của Quốc hội, và tệ hại nhất là nhiều hoạt động nặc danh của NSA đã không còn được giữ bí mật. Bỗng nhiên có rất nhiều người nội trợ ở Minnesota than phiền với America Online and Prodigy - một tổ chức cung cấp dịch vụ mạng là NSA có thể đã lén đọc thư điện tử của họ - vì NSA đã từng chê bai một công thức bí mật về cách làm khoai lang tẩm đường.

Sai lầm ngớ ngẩn của Strathmore đã khiến NSA phải trả giá, và Midge thấy mình cũng phải chịu trách nhiệm - không phải vì đáng ra bà ta phải biết trước ngài chỉ huy sẽ phải chịu hậu quả; mà vì một hành động trái phép đã được thực hiện sau lưng giám đốc Fontaine, và Midge lại được trả lương để ngăn chặn điều đó.

Chính thái độ thờ ơ, không can thiệp của Fontaine khiến ông ta dễ bị nghi ngờ và vì thế làm Midge lo lắng. Nhưng ông giám đốc cũng đủ khôn ngoan và kinh nghiệm để trọng dụng nhân tài và đó cũng chính là cách mà ông ta trọng dụng Trevor Strathmore.

- Midge, bà biết rõ là Strathmore không phải là người bê trễ công việc mà? - Brinkerhoff nói - Ông ta điều hành TRANSLTR cực kỳ cần mẫn đấy.

Midge gật đầu. Từ trong đáy lòng, mụ cũng biết là buộc tội Strathmore trốn tránh công việc là vô lý. Ông ta cũng tỏ ra rất cần mẫn như bọn họ - cống hiến hết mình. Ông ta chịu đựng tất cả mọi tai họa trên thế gian này như một nỗi thống khổ của bản thân.

Kế hoạch Skipjack của NSA chính là phát kiến của Strathmore - một nỗ lực lớn lao nhằm thay đổi thế giới. Nhưng chẳng may, cũng giống như bao cuộc thập tự chinh thần thánh khác, chiến dịch này của ông đã kết thúc trên cây thập giá.

- Được rồi - mụ đồng ý - Có vẻ tôi hơi khát khe với ông ta một chút.

- Hơi thôi à - Brinkerhoff nhú mày lại - Strathmore có cả một đồng file dữ liệu dài hàng dặm. Ông ta chắc chắn không có ý định cho TRANSLTR nghỉ cả đợt cuối tuần đâu.

- Được rồi, được rồi - Midge thở dài - Là lỗi của tôi - Mụ nhú mày và bối rối không hiểu vì sao TRANSLTR cả ngày rồi mà không giải được một mật mã nào.

- Để tôi kiểm tra thật tỉ mỉ mọi thứ xem sao? - mụ nói, và bắt đầu xem lại bản báo cáo. Mụ xác định vị trí các dữ liệu cần tìm và xem xét các con số. Sau một lúc, mụ gật đầu - Anh đúng rồi, Chad ạ. TRANSLTR vẫn hoạt động bình thường. Những số liệu thậm chí vẫn còn lưu lại trong máy. Từ nửa đêm hôm qua, cái máy đã chạy với công suất nửa triệu kilowat-giờ.

- Thế con số đó mang đến cho chúng ta những gì?

Midge lúng túng:

- Tôi cũng không biết. Là thật đấy.

- Bà có muốn xem lại dữ liệu không?

Mụ chăm chăm nhìn Brinkerhoff với vẻ không bằng lòng. Có hai điều không bao giờ nên hỏi Midge. Một trong hai điều ấy là về dữ liệu của mụ ta. Brinkerhoff đợi chờ trong khi Midge xem xét các con số.

- Hừ - Cuối cùng mụ lăm bầm - Thống kê của ngày hôm qua có vẻ ổn: 237 mật mã được giải. MCD là 874 đôla. Thời gian trung bình để giải một mật mã là khoảng hơn sáu phút. Các nguyên liệu tiêu dùng ở mức trung bình. Mật mã cuối cùng được đưa vào TRANSLTR - Mụ dừng lại.

- Cái gì thế?

- Vui thật. Mụ nói - File dữ liệu cuối cùng trong hàng dữ liệu của ngày hôm qua chạy vào lúc 11:37 đêm.

- Thì sao?

- Thế thì, TRANSLTR cứ sáu phút giải một mật mã hoặc hơn thế. File dữ liệu cuối cùng của ngày hôm ấy thường thường chạy gần với thời điểm nửa đêm hơn. Chắc chắn file lần này không như vậy. - Midge bỗng nhiên dừng lại và thờ gáp.

Brinkerhoff giật mình.

- Cái gì cơ?

Midge dán mắt nhìn vào những gì đọc được mà không thể tin nổi.

- File này, file mà được đưa vào TRANSLTR đêm qua ấy?

- Ủ, sao?

Nó vẫn chưa được giải mã. Thời gian được đưa vào máy của nó là 23:37:08 - nhưng nó không nhập thời gian giải mã - Midge vỗ chiếc khăn mùi xoa - Cả hôm qua hoặc hôm nay!

Brinkerhoff nhún vai.

- Biết đâu bọn họ đang chạy một chương trình chẩn đoán khó?

Midge lắc đầu.

- Mười tám tiếng đồng hồ đằng đằng ư - Mụ dừng lại - Không phải đâu. Ngoài ra, dữ liệu hàng còn cho biết rằng đó là một file từ bên ngoài. Chúng ta nên gọi cho Strathmore thôi.

- Gọi về nhà - Brinkerhoff nuốt khan - Vào đêm thứ Bảy như thế này à?

- Không - Midge nói - Nếu đúng như tôi biết về Strathmore, thì ông ta là người giỏi trong lĩnh vực này. Tôi đánh cuộc là ông ta ở đây. Tôi linh cảm thế. - Những linh tính của Midge cũng là điều thứ hai mà không ai nên nghi ngờ - Nào - mụ nói và đứng dậy - Chúng ta hãy thử xem liệu tôi có đúng không?

Brinkerhoff đi theo Midge đến phòng làm việc của mụ. Đến nơi, mụ ngồi xuống và bắt đầu gõ bàn phím của Anh Cả giống như một nghệ sỹ đánh đàn ống tài ba.

Brinkerhoff dán mắt vào các màn hình video quay cận cảnh trên tường, tất cả các màn hình đều bị đóng khung với cùng dấu niêm phong của NSA.

- Bà định nhúng mũi vào Crypto à? - Anh lo lắng hỏi mụ.

- Không - Midge trả lời.

- Giá mà tôi làm được thế, nhưng Crypto hoạt động kín. Không ghi hình, không ghi âm, chẳng gì cả. Ngoài mệnh lệnh của Strathmore. Tất cả những gì tôi có là số liệu thống kê tiếp cận và cỗ máy TRANSLTR về cơ bản. May mà chúng ta còn có được bấy nhiêu đấy. Strathmore muốn rằng tất cả về Crypto đều được biệt lập, nhưng Fontaine kiên quyết bảo vệ những nguyên tắc cơ bản.

Brinkerhoff lúng túng nhìn.

- Crypto không có ghi hình à?

- Để làm gì - mụ hỏi mà vẫn nhìn vào màn hình - Không lẽ anh và Carmen muốn làm chuyện vụng trộm?

Brinkerhoff lầu bầu trong miệng.

Midge gõ thêm một vài phím khác.

- Tôi đang kéo khối thang máy trước cửa phòng Strathmore lên - Mụ xem xét màn hình một lúc và sau đó gõ nhẹ đốt tay lên bàn. - Ông ta đang ở đây - Mụ nói một cách đơn giản - Ông ta đang ở ngay trong Crypto vào lúc này. Hãy nhìn này. Hãy nói về những tiếng đồng hồ vừa qua - Ông ta đi vào sáng sớm ngày hôm qua, và từ lúc đó, cái thang máy của ông ta vẫn không hề nhúc nhích. Tôi không thấy thẻ từ của ông ta ở cửa chính. Do đó, chắc chắn ông ta đang ở đây.

Brinkerhoff thở phào nhẹ nhõm.

- Vậy thì, nếu Strathmore đang ở đó tức là mọi chuyện vẫn ổn cả à, đúng không?

Midge đắm chiêu một lúc.

- Có lẽ vậy - cuối cùng mụ quả quyết - Có lẽ thôi à? Chúng ta nên gọi ông ta và kiểm tra lại thật kỹ càng.

Brinkerhoff rên rỉ:

- Midge à, ông ta là phó giám đốc đấy. Tôi chắc chắn là ông ta có thể kiểm soát tình hình mà. Chúng ta không cần phải lo bò trắng răng.

- Ô thôi nào, Chad! Đừng có trẻ con thế. Chúng ta chỉ là đang làm việc của mình thôi mà. Chúng ta phát hiện thấy sự bất bình thường trong bảng thống kê và chúng ta đang bám theo nó. Hơn nữa - mụ nói thêm - Tôi muốn nhắc nhở Strathmore rằng anh Cả luôn dõi theo ông ta. Và muốn ông ta phải thật thận trọng trước khi dự định làm gì liều lĩnh và nguy hiểm để bảo vệ thế giới này.

Midge nhắc ống nghe lên và quay số.

Brinkerhoff lo lắng:

- Bà thực sự cho là quấy rầy ông ta à?

- Không phải tôi sẽ quấy rầy ông ta - Midge nói và quăng ống nghe về phía Brinkerhoff - Mà là anh.

Chương 48

- Gì cơ... - Midge nói lấp bắp với vẻ ngờ vực - Strathmore bảo là dữ liệu của chúng ta là sai à?

Brinkerhoff gạt đầu và gác máy.

- Strathmore phủ nhận là TRANSLTR chỉ giải mã một tệp mật mã trong suốt 18 tiếng đồng hồ à?

- Ông ta tỏ ra khá bình thản với mọi việc - Brinkerhoff tươi cười và thấy hài lòng vì mình là người đã nghe máy - Ông ta đảm bảo với tôi là TRANSLTR vẫn làm việc bình thường. Ông ta cũng nói là cái máy vẫn cứ sáu phút giải xong một mật mã như chúng ta đã nói và cảm ơn tôi vì đã kiểm tra giúp ông ta.

- Ông ta nói dối đấy - Midge ngắt lời - Tôi quản lý những con số thống kê Crypto này hai năm rồi. Chưa bao giờ sai cả.

- Thì điều gì cũng có thể xảy ra mà - anh nói vu vơ.

Ánh mắt bà ta có vẻ không bằng lòng.

- Tôi đã chạy thử tất cả các dữ liệu hai lần rồi đấy.

- Thì bà cũng biết người ta nói gì về máy vi tính rồi đấy. Một khi đã sai là sai có hệ thống.

Midge xoay người lại mặt đối mặt với anh.

- Không phải trò đùa đâu, Chad ạ! Phó giám đốc nói dối một cách trắng trợn. Và tôi muốn biết lý do!

Brinkerhoff đột nhiên ước gì mình đã không gọi bà ta quay lại. Cú điện của Strathmore đã gọi lên tính hiếu thắng trong mẹ. Kể từ vụ Skipjack, bất cứ khi nào Midge linh cảm rằng có một điều đáng ngờ nào đó đang diễn ra, mẹ sẽ chuyển từ nửa đùa nửa thật thành rất nghiêm túc. Không có gì có thể ngăn cản mẹ tìm ra căn nguyên của sự việc.

- Midge à, rất có thể dữ liệu của chúng ta sai mà - Brinkerhoff nói quả quyết - Ý tôi là làm sao tưởng tượng nổi một tệp tin được xử lý suốt mười tám tiếng đồng hồ cơ chứ, chưa từng có. Thôi đi về đi. Muộn rồi đấy.

Mẹ nhìn anh với ánh mắt ngạo mạn và ném bản báo cáo lên bàn.

- Tôi tin vào dữ liệu. Linh tính mách tôi bảo rằng dữ liệu là đúng.

Brinkerhoff cau mày. Thậm chí cả giám đốc cũng không còn nghi ngờ linh tính của bà ta nữa - Bà ta có một thói quen kỳ lạ luôn cho mình là đúng.

- Có chuyện gì rồi - mẹ khẳng định - Và tôi định tìm hiểu xem nó là cái gì.

Chương 49

Becker cố nhắc mình khỏi sàn xe buýt và ngồi sụp xuống một ghế còn trống.

- Hay đấy! - Một thằng bé với thứ tóc ba màu nhếch mép cười.

Becker nheo mắt vì sáng quá. Đó chính là đứa trẻ mà anh đã đuổi theo lên đến tận xe buýt. Anh buồn bã nhìn những mái tóc lẫn lộn màu đỏ, trắng và xanh.

- Tóc kiểu gì đấy - Becker lăm bắm và nhìn sang cả những người khác.

- Tất cả đều...

- Đỏ, trắng, và xanh hả - Thằng bé hỏi ướm.

Becker gạt đầu và cố gắng không nhìn vào lỗ xuyên đã bị nhiễm trùng nơi môi trên của thằng bé.

- Của Judas Taboo đấy - thằng bé trả lời thành thật.

Becker nhìn nó với vẻ bối rối.

Thằng bé nhỏ bọt xuống lối đi, rõ ràng tỏ ra khinh bỉ sự què mùa của Becker.

Judas Taboo ư? Ca sĩ nhạc Punk vĩ đại nhất kể từ thời Sid Vicious? Anh ấy chém bay đầu mình vào ngày này cách đây đúng một năm à? Hôm nay là ngày giỗ của anh ấy.

Becker lơ đãng gạt đầu, rõ ràng anh đã mất phương hướng.

- Judas đã nhuộm tóc như thế này vào ngày anh ấy ra đi - Thằng bé lại nhỏ nước bọt - Mọi người hâm mộ đều nhuộm tóc màu đỏ, trắng và xanh ngày hôm nay để tưởng nhớ anh ấy.

Một lúc lâu. Becker không nói gì. Thật chậm rãi, như thể đã bị tiêm thuốc an thần, anh quay lại và nhìn thẳng về phía trước.

Anh nhìn đám người trên xe buýt. Tất cả đều là những người ăn mặc kiểu Punk. Hầu hết đều nhìn anh chằm chằm.

Hôm nay, tất cả trong bọn họ đều để màu tóc đỏ, trắng và xanh.

Becker đứng dậy và ấn công tắc báo dừng trên thành xe. Đã đến lúc phải xuống. Anh ấn công tắc một lần nữa. Vẫn chẳng thấy gì.

Anh ấn thêm lần thứ ba, xe vẫn chạy.

- Người ta đã ngắt điện ở công tắc báo dừng trên chuyến xe 27 - Thằng bé lại nhỏ nước bọt - Bởi thế, anh không xuống xe được đâu.

Becker quay lại.

- Ý cậu là tôi không thể xuống xe ở đây được à?

Thằng bé cười to.

- Không xuống được, cho đến bến cuối.

Năm phút sau, chiếc xe đi vào một con đường nông thôn Tây Ban Nha tối tăm. Becker quay xuống chỗ thằng bé ngồi sau anh.

- Có phải xe chuẩn bị dừng lại không?

Thằng bé gạt đầu:

- Vài dặm nữa thôi.
- Thi chúng ta đang đến đâu đây?
Thằng bé bỗng nhiên bật cười to:
- Anh không biết mình đang đi đâu à?
Becker nhún vai.
Thằng bé bắt đầu cười như điên.
- Ôi, trời ạ! Anh sẽ thích chỗ đó cho mà xem.

Chương 50

Cách thân máy TRANSLTR có vài thước, Phil Chartrukian đứng trên một tấm biển có ghi dòng chữ đặt ở sàn Crypto,

TẦNG NGẦM CRYPTO

KHÔNG PHẠM SỰ MIỄN VÀO

Anh ta biết là mình không có phạm sự. Anh ta quan sát thật nhanh phòng làm việc của Strathmore. Rèm cửa vẫn được vén lên.

Chartrukian đã trông thấy Susan Fletcher đi vào nhà vệ sinh, cho nên anh ta biết là cô sẽ không gây khó khăn gì cho mình. Người mà anh ta lo ngại là Hale. Anh ta liếc nhìn vào Node 3 và tự hỏi không biết chuyên viên mật mã này có trong đó không.
- Mẹ kiếp! - anh ta càu nhàu.

Dưới chân anh ta, đường nét chiếc cửa sập ở trong tầng nhà hiện lên khá rõ ràng. Chartrukian sờ vào chiếc chìa khoá vừa lấy từ trong phòng bảo mật hệ thống.

Anh quỳ xuống, ấn chìa khoá vào ổ và xoay. Chốt khoá khẽ kêu lách cách. Sau đó, anh mở then cửa tai hồng bên ngoài cửa, quay đầu lại kiểm tra một lần nữa rồi ngồi xổm xuống và kéo cửa. Ván cửa rất nhỏ, chỉ dài khoảng 3 foot và rộng chừng ấy nhưng rất nặng. Cuối cùng, khi đã mở được cửa ra, anh khựng lại.

Một luồng khí nóng ập thẳng vào mặt anh. Luồng khí này mang theo khí freon buốt giá, cuốn thẳng ra ngoài theo cánh cửa mở. Máy phát điện hiện ra phía dưới trong thứ ánh sáng đỏ. Tiếng ồn nhỏ của nó lúc này trở thành tiếng nổ ầm vang. Chartrukian đứng dậy và nhìn sâu xuống bên dưới cánh cửa mở. Trông có vẻ giống như lối đi xuống địa ngục hơn là lối vào dành cho nhân viên phục vụ đến chỗ máy vi tính. Một chiếc thang nhỏ, hẹp dẫn xuống dưới phía xa mấy cầu thang, nhưng tất cả những gì mà anh ta trông thấy được là một màn mù sương màu đỏ cuộn xoáy.

Greg Hale đứng đằng sau một tấm kính ở Node 3. Hắn dõi theo Phil Chartrukian tụt từ trên thang xuống tầng hầm. Từ nơi Hale đứng nhìn lên, đầu của Chartrukian trông giống như lìa khỏi cổ và ở lại phía trên tầng Crypto. Sau đó, dần dần, cái đầu cũng chìm dần vào đám hơi cuộn cuộn.

"Hành động đúng cảm chưa!" - Hale thì thào. Hắn biết Chartrukian đang đi đến đâu. Tìm kiếm nơi tắt TRANSLTR khẩn cấp bằng tay là một hành động đúng theo logic nếu như anh ta cho rằng chiếc máy đã bị nhiễm virus. Thật không may nếu điều đó được thực hiện thì sau 10 phút các nhân viên an ninh hệ thống sẽ kéo đến kín đặc Crypto. Sẽ hiện các cờ hiệu báo động ở tổng đài chính. Một cuộc tổng kiểm tra bảo mật hệ thống ở Crypto là cái mà Hale không thể đương đầu nổi. Hale rời Node 3 và tiến về phía cửa sập. Nhất định phải ngăn Chartrukian lại.

Chương 51

Jabba trông giống như một con nòng nọc khổng lồ. Đúng như đặc tính của sinh vật mà ông ta được đặt tên hiệu, ông ta bị hói đầu. Với vai trò là một thiên thần bảo vệ cho tất cả các hệ thống máy tính của NSA, Jabba đến tất cả các phòng ban thúc ép, ra lệnh và liên tục khẳng định nguyên tắc hành động của mình: "Phòng ngừa là biện pháp hữu hiệu nhất". Chưa bao giờ có một máy tính nào của NSA bị nhiễm virus dưới thời của Jabba; và ông ta quyết giữ vững thành tích này.

Nhà của Jabba là một trạm làm việc cũ được nâng cấp, tầng ngầm của NSA, ngân hàng dữ liệu tuyệt mật. Đây chính là nơi mà nếu virus có thể xâm nhập thì hậu quả sẽ khủng khiếp, và đây cũng chính là nơi mà Jabba dành phần lớn thời gian của mình. Tuy thế, vào lúc này, Jabba lại đang nghỉ ngơi và thưởng thức xúc xích bò và heo rắc thêm tiêu ở khu hậu cần phục vụ thâu đêm của NSA. Ông ta đang định ăn xuất thứ ba thì chuông điện thoại phòng làm việc reo.

- Đi nghe đã vậy - Ông nói, ho sặc sụa khi đang nuốt một miếng đầy xúc xích.

- Jabba à? - một giọng phụ nữ nhỏ nhẹ vang lên - Tôi, Midge đây.

- Ôi nữ hoàng dữ liệu của tôi! - Jabba thốt lên đầy tình cảm. Ông luôn dành cho Midge Milken một tình cảm dịu dàng. Mẹ là người sắc sảo và cũng là người đàn bà duy nhất Jabba từng gặp tán tỉnh với ông.

- Cô thế nào, khoẻ không?

- Tôi bình thường, không có gì đặc biệt.

Jabba lau miệng.

- Cô đang ở cơ quan à?

- Vâng!

- Cô có muốn ăn xúc xích với tôi không?

- Tôi muốn lắm, Jabba ạ, nhưng mà tôi đang làm việc.

- Thật hả - Ông cười khúc khích.

- Cô có phiền không nếu tôi cùng cô làm việc?

- Ôi, ông bày bạ quá.

- Nếu cô không muốn...

- Có chứ, may mà gặp ông - mẹ nói - Tôi cần một số lời khuyên của ông.

Jabba nuốt một miếng xúc xích khá to.

- Cứ nói đi.

- Có khi chẳng làm sao đâu - Midge nói - Nhưng bản thống kê Crypto của tôi có gì lạ lắm. Tôi hy vọng là ông có thể giải quyết khúc mắc này cho tôi.

- Thế cô thấy gì? - Ông nhớp một ngụm nước.

- Tôi có một bản báo cáo nói rằng TRANSLTR đã chạy giải mã một file trong vòng 18 tiếng mà vẫn chưa giải xong.

Jabba phun hết cả xúc xích lên chiếc bánh trên bàn ăn.

- Cô bảo sao cơ?

- Ông có ý kiến gì không?

Ông dùng khăn ăn phe phẩy lên bàn.

- Thế nó là bản báo cáo về cái gì?

- Báo cáo về sản xuất. Phân tích chi phí cơ bản thôi. - Midge nhanh chóng giải trình những gì mà mẹ và Brinkerhoff đã phát hiện được.

- Cô đã gọi cho Strathmore chưa?

- Rồi. Ông ta nói là mọi thứ ở Crypto vẫn đều ổn cả. Ông ta còn nói là TRANSLTR vẫn hoạt động với tốc độ tối đa. Và ông ta còn cho rằng dữ liệu của chúng tôi là sai.

Jabba nhăn cái trán củ hành của mình lại.

- Như thế thì có chuyện gì đâu? Bản báo cáo của cô không đúng.

Midge im lặng, không trả lời. Jabba hiểu ý của mẹ. Ông nghiêm nghị hỏi.

- Cô cho là bản báo cáo của cô không sai à?

- Vâng!

- Thế tức là cô cho rằng nghĩ là Strathmore nói dối?

- Không phải thế - Midge nói một cách xã giao, vì mẹ biết chưa có gì chắc chắn.

- Chỉ vì thống kê của tôi chưa bao giờ sai. Tôi sẽ xem xét lại vậy.

-Ồ! - Jabba nói - Tôi không muốn là người đầu tiên nói điều này với cô nhưng thực sự là dữ liệu của cô có vấn đề đấy.

- Ông nghĩ thế thật à?

- Tôi cá cả sự nghiệp của mình đấy - Jabba ngoạm cả một miếng xúc xích ướt to và nhồm nhoàm nói - File dữ liệu dài nhất cũng chỉ ở bên trong TRANSLTR được ba tiếng đồng hồ. Thời gian ấy bao gồm cả chẩn đoán, khảo sát ngoại biên và mọi thứ. Thứ duy nhất có thể giữ nó lại trong 18 tiếng chắc chắn liên quan đến virus. Không còn thứ gì có thể làm được điều này.

- Liên quan đến virus à?

- Ừ một thứ gì đó thuộc chu kỳ dư. Nó xâm nhập vào bộ máy xử lý vi tính tạo nên một vòng luân chu, và về cơ bản làm hệ thống tê liệt không hoạt động được.

- À. - Midge đánh bạo nói - Strathmore đã ở Crypto 36 tiếng liên tục Liệu ông ta có gặp virus không nhỉ?

Jabba cười phá lên.

- Strathmore đã ở đó 36 tiếng rồi cơ à? Tội nghiệp quá. Vợ ông ta có lẽ sẽ không cho ông ta về nhà nữa đâu. Tôi nghe nói bà ấy đã đá vào mông ông ta rồi đó.

Midge nghĩ ngợi một lúc. Bà ta đã nghe kể chuyện đó và cứ tưởng mình bị hoang tưởng.

- Midge à - Jabba thở nặng nhọc và uống một ngụm lớn - Nếu như mấy thứ đồ chơi của Strathmore nhiễm virus, ông ta sẽ gọi cho tôi ngay. Strathmore là người nhanh nhạy, nhưng ông ta chẳng biết cái quái gì về virus cả. TRANSLTR là tất cả những gì ông ta có. Nếu phát hiện được bất cứ dấu hiệu rắc rối nào, ông ta sẽ ấn vào nút báo động ở quanh đấy thôi, khi đó đã có tôi mà! - Jabba mút một thanh Mozzarella dài - Hơn nữa, chẳng có kẻ hở nào khiến cho TRANSLTR có thể nhiễm virus cả. Gauntlet là bộ máy lọc tốt nhất mà tôi từng chế tạo ra. Không gì có thể đi qua được nó đâu.

Im lặng một lúc lâu, Midge thở dài.

- Còn gì nữa không?

- À, dữ liệu của cô có vấn đề.

- Ông vừa nói thế đấy nhé.

- Thật sự là thế.

Bà ta cau mày.

- Ông vẫn không nghe phong thanh được chuyện gì à? Không nghe được bất cứ điều gì à?

Jabba cười lớn.

- Midge... nghe này. Vụ bê bối Skipjack. Chính Strathmore đã gây ra. Nhưng mà thôi đi, vụ đó qua rồi mà.

Đường dây bên kia im lặng thật lâu, và Jabba biết mình đã hơi quá.

- Xin lỗi cô Midge. Tôi biết cô đã cực kỳ giận dữ với vụ đó. Strathmore có lỗi. Tôi biết cô nghĩ gì về ông ta mà.

- Việc lần này không có dính dáng gì đến vụ Skipjack cả - Bà ta cả quyết.

- Ừ chắc chắn rồi - Jabba nghĩ - Nghe nhé, Midge. Tôi không có cảm tình riêng gì với ông ta cả. Ý tôi là ông ta là một người viết mật mã. Tất cả những người viết mật mã về cơ bản là những kẻ tự phụ. Mà họ cũng rất quan trọng đấy. Mỗi file dữ liệu của họ có thể cứu nguy cho cả thế giới.

- Ý ông là sao?

Jabba thở dài:

- Ý tôi nói là Strathmore cũng giống như những chuyên gia mật mã khác. Nhưng tôi còn muốn nói thêm nữa là ông ta còn yêu quý TRANSLTR hơn cả vợ ông ta. Nếu có rắc rối nào, nhất định ông ta đã gọi cho tôi rồi.

Midge im lặng một lúc khá lâu. Cuối cùng, mụ buông một tiếng thở dài miễn cưỡng.

- Tức là ông cũng cho rằng dữ liệu của tôi là sai?

Jabba mỉm cười.

- Thôi nào đừng có lo lắng không cần thiết nữa?

Mụ bật cười.

- Chú ý này. Midge. Hãy gửi một tin nhắn vào máy tôi đi. Thứ hai tôi sẽ kiểm tra máy của cô thật tỉ mỉ. Trong khi chờ đợi hãy chuẩn khỏi đấy đi. Bây giờ là đêm thứ Bảy đấy. Hãy đi nằm hoặc là làm gì đó thư giãn đi.

Mụ thở dài.

- Tôi đang gắng đây, Jabba. Tin tôi đi, tôi sẽ cố mà.

Chương 52

Câu lạc bộ Embrujo - nghĩa là "Thầy phù thủy" trong tiếng Anh - nằm trong một khu ngoại ô ở cuối tuyến xe buýt số 27. Trông giống một pháo đài hơn là một câu lạc bộ khiêu vũ, toà nhà này được bao quanh tứ phía bởi những bức tường thành có gắn rất nhiều mảnh chai bia vỡ - một hệ thống bảo vệ thô sơ ngăn không cho bất cứ ai xâm phạm bất hợp pháp mà không để lại một phần cơ thể tươi nguyên nào đó.

Trong suốt chuyến đi, Becker chắc mẩm rằng mình đã thất bại.

Đến lúc gọi cho Strathmore thông báo về tin tức tồi tệ kia - cuộc tìm kiếm đã vô vọng. Anh đã cố gắng hết sức mình, bây giờ đến lúc quay về nhà.

Nhưng giờ đây, khi nhìn vào đoàn người đang chen lấn xô đẩy qua lối vào của câu lạc bộ, Becker không dám chắc là lương tâm mình cho phép anh bỏ cuộc. Anh chưa bao giờ thấy đám đông ăn vận kiểu Punk lớn thế này, những mái tóc ba màu đỏ, trắng và xanh có ở khắp mọi nơi.

Becker thở dài, cân nhắc lựa chọn của mình. Anh nhìn kỹ đám đông và nhún vai. Cô ta còn có thể ở đâu vào một đêm như thế này đây? Thảm nguyện rửa vận đen của mình, Becker nhảy xuống xe.

Lối đi vào Câu lạc bộ Embrujo là một hành lang đá chật hẹp. Khi Becker tiến vào, anh nhận thấy mình ngay lập tức bị cuốn vào lớp sóng người cuồng nhiệt đang hướng vào.

- Tránh ra nào, anh bạn! - Một giọng người chói tai nói với anh và thúc khuỷu tay vào sườn anh.

- Cà vạt đẹp đấy. Có ai đó giật mạnh cà vạt của Becker.

- Anh muốn làm tình không - Một cô bé tuổi thiếu niên nhìn anh trần trối một cách vô hồn.

Bóng tối của hành lang dẫn đến một phòng lát xi măng nồng nặc mùi rượu và mùi người. Một cảnh tượng kỳ quái hiện ra - một hang động lớn với hàng trăm người cử động giống hệt nhau. Họ nhào lên, sụp xuống, tay ấn chặt vào mạng sườn, đầu lắc lư giống như những chiếc bóng đèn vô hồn gắn trên xương sống. Những kẻ cuồng dại lao mình khỏi một cái bệ và nhào vào biển cánh tay người. Những thân người được chuyển qua chuyển lại giống như những quả bóng chuyển bãi biển. Trên đầu, những chiếc đèn nhấp nháy đung đưa khiến toàn cảnh giống như một bộ phim câm thời xưa.

Ở bức tường phía xa, những chiếc loa thùng to bằng những chiếc xe tải mi ni đập mạnh đến mức mà ngay cả những người nhảy cuồng nhiệt nhất cũng không thể đến gần hơn 13 mét.

Becker bị tai lại và dò tìm trong đám đông. Nhưng đâu đâu anh cũng chỉ thấy một màu tóc đỏ, trắng và xanh. Những thân người gần sát nhau đến nỗi anh không thể nhìn rõ họ đang mặc quần áo gì. Anh cũng không nhìn thấy bất cứ dấu hiệu nào của lá cờ Anh Quốc. Rõ ràng là anh không bao giờ có thể hoà vào đám đông mà không chen lấn xô đẩy. Gần đấy, có ai bắt đầu nôn mửa.

Hay thật. Becker làm bầm. Anh đi khỏi đám đông và tiến xuống một hành lang phun sơn.

Hành lang này sau đó trở thành một đường hầm chật hẹp có gương soi rồi dẫn đến một sân trời bày nhiều bàn ghế. Trong sân có nhiều người ăn vận kiểu Punk. Đối với Becker, nó giống như lối vào xứ sở hạnh phúc trong tưởng tượng - một bầu trời mùa hè hiện ra trên đầu anh và tiếng nhạc mờ dần đi.

Becker phớt lờ đi những ánh nhìn tò mò xung quanh và anh tiến vào. Anh nới lỏng cà-vạt và thả mình xuống một chiếc ghế ở một cái bàn trống gần nhất. Dường như cả thế kỷ đã trôi qua từ sau cuộc gọi lúc sáng sớm của Strathmore.

Sau khi gạt những chai bia rỗng ở trên bàn, Becker nằm gối đầu lên tay. Vài phút thôi, anh nghĩ.

Cách đó năm dặm, người đàn ông đeo kính gọng thép đang ngồi trong một chiếc taxi Fiat đi dọc theo con đường dẫn đến vùng nông thôn.

- Đến Embrujo! - Gã cầu nhàu, nhắc nhở người lái xe về điểm đến.

Người tài xế gạt đầu, liếc nhìn vị khách mới đầy khó hiểu qua gương chiếu hậu.

- Embrujo - anh ta lầm bầm - Đêm nào cũng một lũ người kỳ quặc.

Chương 53

Tokugen Numataka nằm trần truồng trên chiếc bàn xoa bóp ở phòng làm việc trên tầng thượng. Cô gái chuyên xoa bóp riêng cho ông ta đang mát-xa phần cổ bị đau cho ông. Cô chà xát lòng bàn tay vào vùng thịt giữa hai bả vai, từ từ nắn bóp xuống tới vùng có khăn che ở mông. Tay cô trườn xuống dưới thấp hơn... dưới chiếc khăn tắm. Numataka tỏ ra dửng dưng. Tâm trí của ông ta đang ở chỗ khác, ông ta đang đợi điện thoại đổ chuông. Cho đến lúc này nó vẫn không có tín hiệu gì.

Có tiếng gõ cửa.

- Mời vào - Numataka lầu bầu.

Cô gái vội kéo tay ra khỏi phía dưới tấm khăn.

Người trực tổng đài tiến vào và cúi người.

- Thưa ngài chủ tịch!

- Nói đi! - Numataka ra lệnh.

Người trực tổng đài cúi người lần thứ hai.

- Tôi muốn nói về việc trao đổi điện thoại. Có gọi từ nước có mã 1 - Hoa Kỳ.

Numataka gật đầu. Đây là tin tốt lành. Có gọi từ Mỹ. Ông mỉm cười. Chính xác là như thế.

- Ở nơi nào bên Mỹ - Ông hỏi.

- Họ đang tìm kiếm, thưa ngài.

- Tốt lắm. Hãy cho tôi biết khi họ có thêm thông tin mới.

Người trực tổng đài cúi đầu chào và xin phép đi ra.

Numataka cảm thấy gân cốt mình được thư giãn. Nước có mã số 1. Thực sự đây là một tin tốt lành.

Chương 54

Tại tầng Crypto. Susan Fletcher lòng như lửa đốt, cô đi lại trong nhà vệ sinh, vừa đi vừa đếm từng số từ một đến năm mươi.

Đầu cô đang căng ra. Chỉ một lúc nữa thôi, cô tự nhủ. Hale chính là North Dakota?

Susan tự hỏi không biết Hale định làm gì. Liệu hán có tiết lộ mật khẩu không? Liệu hán có tham lam và đem bán thuật toán đó không? Susan không thể đợi chờ thêm một phút nào nữa. Đã đến lúc cô phải báo cáo việc này với Strathmore.

Cô thận trọng mở cửa và nhìn vào bức tường phản chiếu ở phía xa Crypto. Không có cách nào biết được liệu Hale có đang theo dõi không. Cô phải nhanh chóng đến văn phòng của Strathmore.

Nhưng không được vội vã quá, tất nhiên là thế - cô không thể để cho Hale nghi ngờ là cô đã biết hán là ai. Cô tiến đến cửa và đang đưa tay định kéo cửa thì cô nghe thấy âm thanh gì đó. Tiếng nói.

Tiếng nói của nhiều người.

Những giọng nói phát ra từ đường ống thông gió gần cánh cửa.

Cô bỏ tay ra khỏi cửa và tiến về phía ống thông gió. Những lời nói vọng lên hoà lẫn trong tiếng kêu rền ùng ục của máy phát điện phía dưới. Cuộc đối thoại nghe như phát ra từ phía lối đi ở tầng ngầm.

Một giọng nói the thé và giận dữ. Hình như là giọng của Phil Chartrukian.

- Anh không tin tôi à?

Người có giọng nói thuyết phục lên tiếng.

- Máy bị nhiễm virus!

Sau đó người có giọng nói chói tai kia gào lên.

- Chúng ta cần phải gọi cho Jabba!

Rồi có tiếng tranh cãi.

- Buông tôi ra!

Sau đó, bỗng có tiếng gào lên kinh sợ như tiếng của một con vật giãy chết. Chắc chắn đó là tiếng gào của một người. Bên ống thông gió, Susan lạnh người đi vì sợ hãi. Tiếng gào tắt ngấm đột ngột cũng như khi nó xuất hiện. Tiếp đó chỉ còn lại sự yên lặng đến ghê sợ.

Một lát sau, ánh đèn trong nhà vệ sinh dần dần tắt ngấm giống như trong một màn kịch rừng rợn rẻ tiền. Đèn sau đó sáng loé lên rồi tắt hẳn. Susan Fletcher nhận ra mình đang đứng trong bóng tối mịt mù.

Chương 55

- Ông đang ngồi trên ghế của tôi đấy, ông bạn.

Becker ngàng đầu lên.

- Không ai nói tiếng Tây Ban Nha ở cái đất nước chết tiệt này hay sao?

Một thằng nhóc thấp bé, mặt đầy mụn với cái đầu cạo trọc đang trừng trừng nhìn anh. Một nửa da đầu nó nhuộm đỏ, nửa còn lại màu tím. Trông nó giống như một quả trứng Phục Sinh.

- Tôi nói là ông đang ngồi trên ghế của tôi đấy, đồ chết giấm.

- Tôi mới nghe thấy giọng cậu lần đầu đấy - Becker nói và đứng dậy. Anh không có hứng thú đánh nhau lúc này. Đã đến lúc phải đi rồi.

- Ông để mấy cái chai của tôi đâu rồi? - Thắng bé gầm gừ. Trên mũi nó có một cái ghim.

Becker chỉ vào đồng vỏ chai bia anh để dưới sàn.

- Hết sạch rồi còn gì.

- Đồng chai kia là của tôi!

- Tôi xin lỗi - Becker nói và quay lại định đi.

Thắng bé chặn đường anh.

- Hãy nhặt chúng lên ngay!

Becker hấp háy mắt khó chịu.

- Cậu đang đùa phải không?

Anh cao hơn thắng bé hẳn một foot và nặng hơn nó đến 50 pound.

- Trông tôi có giống như là đang đùa không?

Becker im lặng.

- Hãy nhặt lên ngay! - Thắng bé gào lên.

Becker cố gắng bước đi, nhưng thắng bé vẫn chặn đường anh:

- Mẹ kiếp, tôi nói là anh nhặt chúng lên cơ mà!

Những người đã ngà ngà say ở các bàn gần đó bắt đầu chú ý đến cuộc ẩu đả.

- Cậu bé, cậu không muốn nói thế chứ? - Becker điềm đạm nói.

- Tôi cảnh cáo ông đấy! - Thắng bé giận dữ - Đây là bàn của tôi! Đêm nào tôi cũng đến đây. Bây giờ ông hãy nhặt chúng lên đi!

Becker đã chịu hết nổi. Lẽ ra anh đã ở Smokys với Susan rồi sao? Thế mà anh lại đang ở Tây Ban Nha và cãi nhau với một thằng nhóc con dở hơi!

Bất ngờ, Becker kẹp chặt thắng oắt con vào nách, nhấc nó lên và đặt nó ngồi phịch lên bàn.

- Nghe này, thằng ranh con vắt nước mũi chưa sạch. Mày có cút ngay đi không thì bảo, nếu không tao sẽ giật cái ghim kia ra khỏi mũi mày và ghim chặt cái mồm mày lại đấy.

Thắng bé tái mặt lại.

Becker ghim người nó một lúc rồi lỏng tay ra. Anh cúi xuống, nhặt những cái chai lên và để chúng lại trên bàn trong khi mắt vẫn nhìn chăm chăm vào thắng bé đang xanh mặt sợ hãi.

- Mày nói cái gì? - Anh hỏi.

Thắng bé câm như hến.

- Xong rồi nhé! Becker nói. Thắng bé này là một bản tuyên truyền di động về sinh đẻ có kế hoạch.

- Đồ quỷ tha ma bắt! - Thắng bé gào lên, nó đã biết những người bạn của nó đang cười nó - Đồ con lừa ngu ngốc!

Becker chẳng phản ứng gì. Trong những điều thắng bé đã nói, có một điều khiến anh để ý. "Đêm nào tôi cũng đến đây". Becker tự hỏi liệu thắng bé có giúp gì được anh không.

- Xin lỗi - Becker dịu giọng - Tôi chưa biết tên cậu.

- Hai Máu (Two-Tone) - thắng bé rít lên cứ như thể nó đang thi hành án tử hình vậy.

- Hai Máu à - Becker mơ màng nghĩ.

- Để tôi đoán xem nhé... có phải vì màu tóc của cậu không nhỉ?

- Không, mẹ kiếp. Tên tôi là Sherlock.

- Ồ cái tên hay đấy. Cậu tự đặt tên cho mình hả?

Thực ra, thắng bé huyênh hoang:

- Tôi đang định xin cấp bằng sáng chế cho cái tên này đấy.

Becker chữa lại.

- Ý cậu là đăng ký độc quyền nó?

Thắng bé có vẻ bối rối.

- Người ta đăng ký thương hiệu cho một cái tên chứ không xin cấp bằng sáng chế đâu! - Becker nói.

- Gì chả thế! - Thắng bé gào lên chán nản.

Những gã mê nhạc rock ngấm thuốc và say rượu ở các bàn gần đó đã bắt đầu lên cơn cuồng loạn. Hai Máu đứng lên và cười nhếch mép với Becker.

- Ông muốn cái quái gì ở tôi?

Becker trầm ngâm một lúc. Chú mày hãy gọi đầu cho sạch, ăn nói cho tử tế và hãy kiểem cho mình một việc làm. Becker nghĩ có vẻ như thế là quá nhiều trong lần gặp đầu tiên:

- Tôi muốn biết một số thông tin - anh nói.

- Mẹ kiếp.

- Tôi đang tìm một người.

- Tôi sẽ chẳng thấy ai cả.

- Chưa từng thấy ai chứ! - Becker chữa lại, anh ra dấu cho một cô bồi bàn đi ngang qua. Anh gọi hai cốc bia Aguila và đẩy một cốc về phía Hai Máu. Thắng bé có vẻ ngạc nhiên. Nó tợp một ngụm bia và nhìn Becker với ánh mắt cảnh giác.

- Ông đang định chộp tôi đấy à?

Becker mỉm cười.

- Tôi đang tìm kiếm một cô gái.

Hai Máu cười ré lên.

- Ông cứ làm như không ai biết tìm gái để làm gì ấy!
Becker cau mặt.

- Tôi không phải tìm để làm việc ấy.
- Tôi chỉ muốn nói chuyện với cô ấy. Có thể cậu sẽ giúp tôi tìm được cô ấy.
Hai Máu đặt cốc bia xuống.

- Ông là cớm à?
Becker lắc đầu.

Thằng bé nheo mắt lại.

- Trông ông giống cớm lắm.

- Chú bé này, tôi từ Maryland đến. Nếu là cớm, thì hình như tôi không có quyền hạn ở địa phận này, cậu có nghĩ thế không?
Câu hỏi này có vẻ khiến thằng bé bối rối.

- Tên tôi là David Becker - Becker mỉm cười và đưa tay qua bàn về phía thằng bé.
Thằng bé lùi lại tỏ vẻ ghê tởm.

- Tránh xa ra, đồ đồng tính.
Becker thu tay về.

Thằng bé nhếch mép cười.

- Tôi sẽ giúp ông, nhưng ông phải trả thù lao đấy.
Becker hỏi luôn.

- Bao nhiêu?
- 100 đô.

Becker nhúm mày.

- Tôi chỉ có tiền pêsôta.

- Gì cũng được! Vậy thoả thuận là 100 pêsôta nhé.
Rõ ràng là Hai Máu không sành về hoán đổi ngoại tệ; 100 pêsôta chỉ đáng giá khoảng 87 xu.

- Được - Becker nói, gõ chai bia xuống bàn.
Lần đầu tiên thằng bé mỉm cười.

- Cứ thế nhé.

- Rồi - Becker tiếp tục với giọng trầm tĩnh.

- Tôi sẽ tả dáng người của cô gái mà tôi đang tìm, có thể cô ta đang ở đâu đó quanh đây thôi. Cô ấy có tóc màu đỏ, trắng và xanh.

Hai Máu khịt khịt mũi.

- Hôm nay là ngày mất của Judas Taboo. Ai chả để màu tóc đó.

- Cô ấy còn mặc một chiếc áo phong có cờ Anh Quốc và một bên tai có đeo hoa tai hình đầu lâu.
Một ánh mắt nhận ra thoáng hiện trên khuôn mặt của Hai Máu. Becker trông thấy điều này và anh tràn lên một niềm hy vọng.
Nhưng một lát sau, Hai Máu bỗng tỏ ra lạnh lùng. Nó ném cái chai xuống và túm áo Becker.

- Con bé đấy là của thằng Eduardo, đồ ngu ă! Tôi cho ông biết điều này! Nếu ông chạm đến nó, thằng đó sẽ giết ông đấy!

Chương 56

Midge Milken tức giận đi qua phòng làm việc của mình và vào phòng họp. Ngoài chiếc bàn bằng gỗ gụ cao 1,5 mét khảm lôgô của NSA màu đỏ sẫm anh đào và màu óc chó, phòng họp còn có ba bức tranh màu nước của Marion Pike, một cây dương xỉ Boston, một bàn bằng cẩm thạch, và tất nhiên là một máy làm lạnh hiệu Sparklett. Midge rót một cốc nước và hy vọng khi uống nó có thể xoa dịu thần kinh của mình.

Vừa uống, mụ vừa nhìn ra ngoài qua cửa sổ. Ánh trắng xuyên qua cửa chớp và đùa nghịch trên bàn. Mụ luôn cho rằng chọn phòng này làm văn phòng giám đốc thì đẹp hơn phòng làm việc hiện tại của Fontaine. Phòng họp trông sang một dãy kiến trúc khá ấn tượng và quy mô của NSA - bao gồm khu mái vòm Crypto, một hòn đảo công nghệ cao nằm tách biệt toà nhà chính trên ba cánh đồng nhiều cây chứ không trông xuống khu đỗ xe như phòng làm việc của ngài Fontaine. Được xây dựng một cách cố ý ở đằng sau vòm che tự nhiên của cánh rừng gỗ thích nhỏ nhắn, Crypto rất khó bị phát hiện ở góc nhìn từ các cửa sổ của NSA, nhưng tầm nhìn từ dãy phòng dành cho giám đốc thì lại khá hoàn hảo. Theo Midge, phòng họp dường như là cao điểm khổng lồ hoàn hảo cho một ông vua cai trị lãnh địa của mình. Mụ ta đã một lần đề nghị Fontaine thay đổi phòng làm việc nhưng ngài giám đốc chỉ đáp lại rằng, "Không thể đặt ở đằng sau được", Fontaine không muốn mình đứng sau bất cứ điều gì.

Midge kéo các tấm màn che ra và nhìn về phía những ngọn đồi. Mụ thở dài buồn bã và đưa mắt nhìn về nơi Crypto ngự trị. Midge luôn cảm thấy rất thoải mái khi trông thấy mái vòm Crypto một cột mốc dẫn đường nổi bật bất chấp thời gian. Nhưng đêm nay, khi nhìn về phía đó, cảm giác ấy không còn nữa. Thay vào đó, mụ ta thấy mình như đang nhìn vào chỗ hư không. Khi dí sát mặt vào kính, mụ cảm thấy một nỗi sợ hãi hoang dại. Bên dưới chẳng có gì ngoài một màu đen thăm thẳm. Crypto toàn bộ biến mất!

Chương 57

Khu vệ sinh của Crypto không có cửa sổ, và bóng tối mịt mù bao trùm lấy Susan Fletcher. Cô đứng chết lặng một lúc và cố gắng thoát khỏi nỗi ám ảnh, một nỗi sợ hãi mà cô cảm nhận thật rõ ràng đang lớn dần lên trong cô. Tiếng kêu ghê rợn phát ra từ ống thông gió dường như đang lẩn quất quanh cô. Cho dù cô đã cố gắng kìm nén nỗi khiếp đảm đang lớn dần lên nhưng nỗi sợ hãi vẫn cứ lớn lên trong cô và rồi thắng thế.

Hoảng sợ, Susan dò dẫm lung tung để tìm cửa ra vào nhưng cô đã mất phương hướng trong bóng tối, hai tay cô quờ quạng đằng trước và cố gắng định hình căn phòng. Cô đá trúng một thùng đựng rác và lại va vào một bức tường. Mò mẫm đi theo bức tường, cô bò về phía lối ra và lần mò được tay nắm cửa. Cô kéo cửa ra và ngã sõng xoài trên nền nhà.

Ở đó lần thứ hai cô cảm thấy toàn thân ớn lạnh.

Crypto không có gì khác so với lúc trước đó. TRANSLTR là một bóng đen xám xịt trước thứ ánh sáng mờ mờ của buổi sớm chiều vào qua mái vòm. Phía trên, tất cả đèn đều tắt ngấm. Ngay cả những phim điện tử trên cửa cũng không còn sáng.

Khi mắt của Susan đã thích nghi với bóng tối, thứ ánh sáng duy nhất mà cô nhìn thấy là ánh sáng rọi qua cửa chớp - một tia sáng đỏ yếu ớt từ phía dưới rọi lên. Cô đi về phía có ánh sáng đó. Phải phát trong không khí là mùi khí Ozon.

Khi cô đến chỗ cửa chớp, cô nhìn vào khe cửa. Các ống dẫn khí freon vẫn xả hơi mù cuộn xoáy lẫn trong làn ánh sáng đỏ, và từ tiếng ồn vang vọng của các máy phát điện, Susan biết rằng Crypto vẫn đang hoạt động nhờ nguồn điện dự phòng. Qua màn mù sương. Susan đã nhận ra Strathmore đang đứng ở bậc phía dưới.

Ông đang dựa người vào rào chắn và nhìn chằm chằm vào ống thông kêu ầm ì sâu thẳm của TRANSLTR.

- Thừa sắp!

Không có tiếng trả lời.

Susan thả lỏng người trên chiếc thang. Luồng khí nóng từ phía dưới xộc thẳng vào dưới váy của cô. Bậc thang trở nên trơn tuột vì hơi nước đọng lại. Cô đi xuống chỗ chân thang.

Strathmore không quay lại. Ông vẫn nhìn xuống bằng ánh mắt vô cảm, như thể bị thôi miên. Susan đi theo hướng nhìn của ông trên lan can cầu thang. Một lát sau, cô chẳng còn nhìn thấy gì ngoài hơi nước mịt mù. Bất chợt cô nhìn xuống và thấy cảnh tượng ở toà nhà sáu tầng bên dưới. Cảnh tượng xuất hiện rất nhanh trong màn hơi nước cuộn cuộn bốc lên. 30 mét phía dưới, Phil Chartrukian nằm sõng xoài trên gờ thép sắc cạnh của máy phát điện chính. Cơ thể cháy đen. Chính cú ngã này của anh đã làm máy phát điện chính bị chập mạch.

Nhưng điều khiến Susan thấy ớn lạnh nhất không phải từ Chartrukian mà từ một người khác ở lưng chừng cầu thang, người này đang ẩn mình trong bóng tối. Dáng người vạm vỡ đó không thể lẫn vào đâu được. Đó chính là Greg Hale.

Chương 58

Thằng nhóc mê nhạc rock ấy hét vào mặt Becker:

- Megan là của bạn tôi, Eduardo? Ông hãy tránh xa con bé đó ra?

- Con bé ấy đang ở đâu - Becker không giữ nổi bình tĩnh.

- Mẹ kiếp?

- Có việc khẩn cấp! - Becker gất lên. Anh túm lấy tay áo thằng bé - Con bé đang cầm một chiếc nhẫn của tôi, tôi muốn chuộc lại! Với số tiền lớn!

Hai Máu khựng lại rồi bồng nổi khùng.

- Ông bảo cái thứ bằng vàng xấu xí ấy là của ông ư?

Becker mở to mắt.

- Mà đã nhìn thấy cái nhẫn rồi à?

Hai Máu lặng lẽ gật đầu.

- Nó ở đâu - Becker gặng hỏi.

- Không biết - Hai Máu cười thầm - Megan đã mang nó lên đây và định cầm đồ.

- Con bé định bán cái nhẫn ư?

- Ông đừng lo, con bé không bán được cái nhẫn đâu. Khiếu thẩm mỹ của ông quá tồi.

- Mà chắc không ai thèm mua nó chứ?

- Ông đang đùa tôi đấy à? 400 đô cho cái nhẫn ư? Tôi bảo nó là tôi trả 50 thôi nhưng nó muốn nhiều hơn. Để nó mua một vé máy bay dự trữ.

Becker cảm giác như máu đang chảy rùng rùng trên mặt anh.

- Vé máy bay đi đâu?

- Mẹ kiếp, Connecticut - Hai Máu cúi gắt - Thằng Eddie đang điên lên.

- Connecticut ư?

- Đúng, mẹ kiếp. Nó về biệt thự của bố mẹ nó ở ngoại ô. Nó ghét cái gia đình nó đang sống cùng ở Tây Ban Nha. Bởi ba anh em thằng người Nam Mỹ nói tiếng Tây Ban Nha toàn bắt nạt nó.

Becker cảm thấy như có cái gì đang chặn trong cổ họng.

- Bao giờ con bé đi?

Hai Máu ngược mắt nhìn.

- Bao giờ ư? - Thằng nhóc cười phá lên.

- Giờ thì con bé ấy đi xa rồi. Ra sân bay cách đây hàng tiếng đồng hồ. Chỗ tốt nhất để bán cái nhẫn mà - toàn khách giàu, mẹ kiếp! Cầm được tiền là nó biến luôn.

Một cơn buồn nôn sục lên trong bụng Becker. Đây có phải một trò đùa ngu ngốc? Anh đứng lặng một hồi lâu.

- Họ con bé là gì?

Hai Máu ngẩng ngẩng rồi nhún vai tỏ ý không biết.

- Con bé bay chuyến nào? - Becker hỏi tiếp.

- Nó nói cái gì đấy liên quan đến Roach Coach.

- Roach Coach?

Phải rồi. Seville-mất-đồ cuối tuần, Madrid, La Guardia. Người ta gọi nó thế. Bọn học sinh hay đi chuyến ấy vì rẻ tiền. Chắc chúng nó lại ngồi đằng sau để hít cần sa.

Được Becker lăm bằm, đưa tay vuốt tóc.

- Bây giờ bay?

- Đúng 2 giờ sáng, đêm thứ Bảy nào cũng có. Giờ đây nó đang lơ lửng giữa Đại Tây Dương rồi.

Becker liếc nhìn đồng hồ. Đồng hồ chỉ 1h45" sáng. Anh quay sang Hai Máu, về bối rối.

- Mà bảo đó là chuyến 2h sáng, đúng không?

Thằng nhóc gật đầu cười.

- Đúng là ông già lăm cằm.

Becker tức giận chỉ vào đồng hồ.

- Nhưng bây giờ mới 2h kém.

Hai Máu liếc đồng hồ, vẻ lúng túng.

- Ủ thì tôi nhầm - thằng nhóc cười - Tôi thường không đến chốn ăm ỉ này trước 4 giờ sáng!

- Có cách nào đến sân bay nhanh nhất? - Becker cau gắt.

- Taxi ngay ngoài cửa - Hai Máu thần nhiên đáp.

Becker rút vội tờ 1000 peseta và giúi vào tay Hai Máu.

- Cảm ơn nhé!

Thằng nhóc nói với theo:

- Nếu ông gặp Megan, cho tôi gửi lời hỏi thăm nhé!

Nhưng Becker đã đi mất.

Hai Máu thở dài rồi quay lại sàn nhảy. Thằng nhóc say quá nên không để ý có một người đàn ông đeo kính gọng sắt đang theo dõi nó. Ở bên ngoài. Becker chạy khắp bãi đậu xe để tìm chiếc taxi. Không có chiếc nào. Anh chạy đến chỗ gã bảo kê to con và gọi Taxi.

Gã bảo kê lắc đầu.

- Sớm quá.

Sớm quá à? Becker nguyên rủa. 2h sáng rồi.

- Gọi cho tôi một xe!

Gã rút bộ đàm ra, nói vài câu rồi tắt máy.

- Veinte minutos - gã nói với Becker.

- 20 phút ư? - Becker gặng hỏi.

- Thế còn xe buýt thì sao?

Gã bảo kê nhún vai.

- 45 phút.

Becker giờ nắm đấm;

- Tuyệt thật!

Bỗng có tiếng kêu của một động cơ nhỏ khiến Becker quay đầu lại Nghe như tiếng xích kêu. Một thằng nhóc to con cùng bồ của nó cưỡi trên một chiếc chiếc mô tô Vespa 250 cũ lượn vào bãi xe. Chiếc váy ngắn cũn cỡn của cô ta bị gió tốc ngược lên. Cô ta có vẻ không để ý tới điều đó. Becker lao tới. Không tin nổi mình phải làm thế này, anh nghĩ thầm. Mình ghét lái xe mô tô. Anh hét to với tên lái xe:

- Tôi sẽ cho cậu 10 nghìn peseta, cậu đưa tôi đến sân bay nhé?

Thằng nhóc lơ đi và rú ga.

- 20 nghìn! - Becker buông lời - Tôi cần phải đi đến sân bay!

Thằng nhóc ngược nhìn.

- Scusi? (1) Nó là người Ý.

- Aeroporto! Per favore. Sulla Vespa! Venti mille pesete! (2)

Thằng nhóc người Ý đưa mắt nhìn chiếc xe nhỏ thó nhếch nhác của mình rồi cười.

- Venti mille pesete? La Vespa. (3)

- 50 nghìn! - Becker trả giá. Số tiền này tương đương với khoảng 400 đô la.

Thằng nhóc người Ý cười về nghi ngờ.

- Tiền đâu?

Becker rút trong túi ra 5 tờ 10 nghìn peseta rồi giơ ra. Thằng nhóc nhìn số tiền rồi đưa mắt về phía bạn gái nó. Con bé giật lấy số tiền rồi dứt và trong áo.

- Cảm ơn!

Thằng nhóc hoan hỉ. Nó tung chìa khoá của chiếc Vespa cho Becker rồi kéo tay bạn gái, chúng vừa cười vừa chạy vào trong toà nhà.

Becker hét lên.

- Đợi đã! Tôi muốn cậu chở tôi đi!

Chú thích:

(1) (2) (3) Tiếng Ý (Người dịch).

Chương 59

Susan với tay về phía chỉ huy Strathmore, ông giúp cô trèo lên thang vào Crypto. Hình ảnh Phil Chartruklan nằm sõng xoài bên cỗ máy cứ ám ảnh trong tâm trí cô. Ý nghĩ Hale vẫn đang lẫn trốn trong Crypto làm cô hoảng sợ. Hale đã đẩy ngã Chartruklan. Rõ ràng điều này là sự thật.

Susan loạng choạng đi qua bóng TRANSLTR, về phía cửa chính của Crypto - cái cửa mà cô đã đi qua hàng giờ trước đó. Cú đâm mạnh của cô vào bàn phím giờ tối om, cũng không giúp cô lay chuyển được cánh cửa khổng lồ. Cô bị nhốt ở trong, Crypto giờ đây như nhà tù. Cả toà nhà trông giống một vệ tinh nhân tạo, cách khu trung tâm của NSA 109 yard, chỉ có thể xâm nhập vào qua cửa chính. Vì Crypto dùng đường điện riêng nên có lẽ tổng đài không biết rằng ở đây đang có biến cố.

Đường điện chính đã bị cắt - Strathmore nói rồi đi đến bên Susan - Chúng ta... còn nguồn dự trữ.

Nguồn điện dự phòng ở Crypto được thiết kế ưu tiên trước hết cho TRANSLTR và hệ thống làm mát của máy trước khi cung cấp điện cho các hệ thống khác, trong đó có hệ thống chiếu sáng và cửa ra vào. Như vậy việc thiếu điện sẽ không ảnh hưởng đến TRANSLTR khi máy đang chạy chương trình quan trọng. Điều đó cũng có nghĩa là TRANSLTR sẽ không hoạt động nếu không có hệ thống làm mát bằng freon; vì nếu không có hệ thống làm mát, hơi nóng toả ra từ 3 triệu bộ xử lý sẽ làm giảm độ chính xác của máy, thậm chí còn làm cháy các con chip silicon và dẫn đến hiện tượng phát hoả phóng xạ. Đó là viễn cảnh không một ai dám nghĩ tới.

Susan phải cố gắng hết sức giữ bình tĩnh. Suy nghĩ của cô bị choán hết bởi hình ảnh nhân viên An ninh mạng nằm trên hệ thống máy phát điện. Cô lại đập mạnh vào bàn phím. Vẫn không có phản ứng.

"Dừng vận hành", cô yêu cầu. Nếu TRANSLTR ngừng tìm kiếm mật khẩu của Pháo Đài Số thì nó sẽ làm ngắt tất cả các mạch điện trong máy và giải phóng đủ điện năng dự trữ để kích hoạt lại hệ thống cửa.

- Dễ thôi Susan! - Strathmore nói và đặt cánh tay vững vàng, điểm tĩnh của mình lên vai Susan.

Cánh tay vững chãi của ngài chỉ huy đã kéo Susan ra khỏi nỗi sợ hãi. Cô bỗng nhớ ra tại sao cô đi tìm ông. Cô nhắc lại: "Ngài chỉ huy! Greg Hale chính là North Dakota!"

Một khoảnh khắc im lặng dường như vô tận trong bóng tối kéo đến. Giọng ông bối rối và bàng hoàng:

- Cô nói cái gì?

- Hale... - Susan thì thầm - Anh ta chính là North Dakota.

Lại một hồi im lặng, Strathmore suy nghĩ về những lời Susan vừa nói.

- Phần mềm tìm địa chỉ à? - Ông có vẻ bối rối.

- Nó chỉ rõ hắn là Hale?

- Máy dò chưa có câu trả lời. Hale đã huỷ lệnh!

Susan tiếp tục giải thích cho Strathmore biết Hale đã dùng lệnh tìm kiếm như thế nào và cô đã tìm được thư điện tử của Tankado trong hộp thư điện tử của Hale ra sao. Im lặng một hồi lâu.

Strathmore lắc đầu không tin vào tai mình nữa.

- Không lẽ nào Hale lại là đồng bọn của Tankado! Thật vô lý?

Tankado không bao giờ tin Hale cả.

- Thưa sếp! Susan nói tiếp - Trước đây Hale đã từng lừa chúng ta một lần - vụ Skipjack. Tankado tin tưởng anh ta.

Strathmore dường như không nói được lời nào.

- Hãy huỷ lệnh chạy TRANSLTR - Susan van xin Strathmore.

- Chúng ta đã bắt được North Dakota. Hãy gọi bộ phận an ninh của toà nhà. Ra khỏi đây thôi.

Strathmore gơ tay ngắt lời rồi suy nghĩ.

Susan nhìn về phía cửa ra đầy vẻ lo lắng. Lối thoát khỏi nơi này ở ngay đằng sau TRANSLTR, thế nhưng để ánh sáng le lói ấy loé ra từ bức tường gạch tăm tối kia chẳng khác nào làm cho lửa loé lên từ tầng băng.

- Thôi nào, gọi bảo vệ đi, sếp! Hãy huỷ lệnh của TRANSLTR! Để chúng ta thoát ra ngoài!

Strathmore đột nhiên tìm ra cách hành động.

- Theo tôi - Ông bảo Susan. Nói rồi ông sải bước tiến về phía cửa lặt.

- Thưa sếp! Hale rất nguy hiểm! Hắn...

Nhưng Strathmore đã biến mất trong bóng tối. Susan vội vã rào bước theo bóng ông. Ngài chỉ huy chạy quanh TRANSLTR đến lỗ hổng trên sàn. Ông ghé mắt nhìn sát vào lỗ xả hơi đang tạo thành xoáy. Rồi ông lặng lẽ nhìn quanh toàn khu Crypto đang chìm trong bóng tối. Sau đó, ông cúi người xuống và ráng hết sức kéo cánh cửa nặng trĩu kia. Cửa quay được một góc nhỏ. Nhưng khi ngài chỉ huy bỏ tay ra, nó đóng sầm lại, đập tắt mọi hy vọng. Một lần nữa Crypto chìm trong bóng tối không một tiếng động. Hình như North Dakota cũng bị nhốt ở trong này.

Strathmore quỳ xuống. Ông cố xoay cái chốt cửa nhưng nó đã trở về vị trí cũ. Tầng hầm đã bị bịt kín.

Cả ngài chỉ huy và Susan đều không nghe thấy tiếng bước chân đi rất nhẹ ở phía Node 3.

Chương 60

Hành lang dẫn Hai Máu đi từ sân trong vào sân nhảy được treo kín gương. Nó dừng lại trước gương để chỉnh lại cái ghim trên mũi, bỗng nó linh cảm có bóng người lơ mờ đi theo sau mình. Lập tức quay đầu lại nhưng đã quá muộn với nó. Hai cánh tay cứng như đá kẹp chặt và ghì đầu nó vào gương.

Thằng nhóc cổ gồng xoay người lại.

- Eduardo? Đây, phải chú mày không?

Hai Máu cảm thấy có một cánh tay lướt qua ví của nó trước khi bóng đen kia đè mạnh vào lưng nó.

- Eddie? - thằng nhóc gào to - Đừng đùa nữa! Vừa nãy có một gã đến tìm Megan.

Bóng đen kẹp chặt lấy thằng nhóc.

- Đây, Eddie, thằng điên, bỏ ra ngay! - Thế nhưng khi Hai Máu nhìn vào trong gương, nó chợt nhận ra bóng đen đang ghì lấy nó không phải là bạn nó.

Khuôn mặt đỏ và đầy sẹo. Đôi mắt chết chóc nhìn chòng chòng từ sau cặp kính râm. Gã nghiêng người về phía trước, ghé sát miệng vào tai Hai Máu. Một giọng nói xa lạ đầy tức tối cất lên.

- Hắn đi đâu? - Câu chữ vang lên méo mó.

Thằng nhóc cứng đờ người, tê liệt vì sợ hãi.

- Hắn đi đâu - giọng nói ấy lại cất lên.

- Thằng người Mỹ?

- Sân... sân bay - Hai Máu lắp bắp.

- Sân bay - Gã nhắc lại, cặp mắt tối sầm nhìn chăm chăm vào miệng Hai Máu trong gương.

Hai Máu gật đầu.

- Hắn có chiếc nhẫn không?

Quá sợ hãi, Hai Máu lắc đầu.

- Không.

- Mày có nhìn thấy cái nhẫn không? Mày có nhìn thấy cái nhẫn không?

Hai Máu ngáp ngừng. Nên trả lời thế nào cho phải đây?

- Có hay không - Giọng nói nghẹt tiếng ấy lại cất lên.

Hai Máu gật đầu quả quyết, hy vọng sự thật thà của mình sẽ được tha. Nhưng không. Chỉ vài giây sau Hai Máu ngã sấp xuống sân, cổ bị bẻ gãy.

Chương 61

Jabba nằm ngửa dưới gầm chiếc máy tính lớn đã bị ông ta tháo vỏ để sửa chữa. Nửa người trên của ông ta thò ra ngoài, miệng ngậm đèn soi, tay cầm mỏ hàn và bụng đỡ một bản vẽ lớn, ông vừa gắn xong một bộ thiết bị trở kháng vào bảng mạch chủ bị lỗi thì chuông điện thoại reo.

- Mẹ kiếp - Ông quờ tay mò lấy cái ống nghe nằm trên đồng cáp - Jabba nghe đây.

Ông bưng tỉnh. "Hai lần trong một đêm? Mọi người sẽ xì xào về chuyện này cho mà xem".

- Crypto có sự cố rồi - Giọng người phụ nữ ở đầu dây bên kia căng thẳng.

Jabba cau mày:

- Chúng ta đã từng gặp phải chuyện tương tự. Nhớ không?

- Đây là vấn đề liên quan đến điện.

- Tôi không phải thợ điện. Hãy gọi bộ phận kỹ thuật.

- Cả toà nhà chìm trong bóng tối.

- Cô vẫn nhìn được đây thôi. Về nhà đi - Nói rồi ông quay lại với đồng biểu đồ của mình.

- Tối đen như mực! - Bà ta hét lên.

Jabba thở dài và đặt cái đèn soi xuống và nói:

- Midge, thứ nhất, ở đó chúng ta có điện năng dự trữ không bao giờ bị mất điện hoàn toàn được. Thứ hai, ngay lúc này Strathmore nắm tình hình Crypto rõ hơn tôi. Tại sao không gọi cho ông ấy?

- Bởi vì chính ông ta liên quan đến chuyện này. Ông ta đang che giấu điều gì đó.

Jabba nheo mắt.

- Midge thân yêu, tôi đang ngáp đầu ngáp cổ trong đồng cáp ở đây. Nếu cô muốn hẹn hò, tôi sẽ bỏ ngay mọi thứ. Còn nếu không, cô phải gọi bộ phận kỹ thuật.

- Jabba, đây là chuyện rất nghiêm trọng. Tôi cảm thấy điều đó.

- Bà ta linh cảm thấy điều đó ư? Chuyện nghiêm trọng rồi đây,

Jabba nghĩ, chắc Midge chỉ hoảng loạn một chút thôi.

- Nếu Strathmore không lo lắng gì thì tôi đâu cần phải bận tâm.

- Toàn bộ Crypto tối đen như mực, mẹ kiếp!

- Thế thì có lẽ Strathmore đang mơ màng ngắm trăng.

- Jabba! Tôi không đùa đâu!

- Được rồi, được rồi - Jabba càu nhàu, ông chống khuỷu tay xuống sàn - Có lẽ một máy phát điện bị hết nhiên liệu. Xong việc ở đây tôi sẽ chạy qua Crypto ngay và...

- Còn nguồn điện dự trữ thì sao - Midge gắng hỏi - Nếu một máy phát điện hỏng thì tại sao không dùng nguồn điện dự trữ?

- Tôi không biết. Có thể Strathmore đang chạy TRANSLTR nên nguồn điện tạm thời bị khoá.

- Thế sao không huỷ lệnh vận hành máy đi? Hay máy nhiễm virus.

- Thôi đi Midge! - Jabba tức giận. Tôi đã nói rồi, làm gì có virus ở Crypto! Đừng có ngốc nghếch nữa.

Phía đầu dây bên kia im lặng hồi lâu.

- Ô kìa, Midge - Jabba xin lỗi - Để tôi giải thích - giọng ông kiềm chế lại - Thứ nhất, chúng ta đã có Gauntlet, không virus nào có thể xâm nhập được. Thứ hai, nếu mất điện, đó là chuyện liên quan đến phần cứng, virus không thể làm mất điện được, chúng chỉ tấn công phần mềm và dữ liệu thôi. Bất cứ cái gì xảy ra ở Crypto bây giờ đều không thể do virus.

Im lặng.

- Midge? Cô còn đó không?

Midge đáp lại lạnh lùng.

- Jabba, có vấn đề nên tôi phải tìm cách giải quyết. Tôi không đáng bị quát nạt vì điều đó. Khi tôi gọi để hỏi tại sao cả một khối trị giá hàng tỉ đô la kia lại chìm trong bóng tối, nghĩa là tôi mong muốn nhận được một lời giải thích hợp lý từ ông.

- Vâng, thưa quý bà.

- Chỉ cần nói có hay không. Có khả năng vấn đề Crypto gặp phải có liên quan đến virus hay không?

- Midge... Tôi đã nói với cô rồi...

- Có hay không. TRANSLTR có thể bị nhiễm virus không? - Midge hỏi lại.

Jabba thờ dãi.

- Không đâu, Midge. Hoàn toàn không thể.

- Cảm ơn ông.

Jabba cổ cười thật lớn để làm dịu tâm trạng căng thẳng của Midge.

- Trừ trường hợp em cho rằng Strathmore tự tạo ra virus và virus đó lọt qua được bộ lọc của chúng ta.

Đầu dây bên kia im lặng sững sờ. Khi Midge cất tiếng, giọng mụ có phần sợ sệt, bán tín bán nghi.

- Strathmore có thể qua mặt được Gauntlet hay sao?

Jabba thờ dãi:

- Chỉ đùa thôi mà, Midge!

Nhưng ông biết mọi chuyện đã quá muộn rồi

Chương 62

Ngài chỉ huy và Susan đứng bên cửa lật đóng chặt và tính xem việc tiếp theo phải làm là gì.

Vấn còn xác của Phil Chartrukian dưới kia - Strathmore suy tính.

- Nếu chúng ta kêu cứu, Crypto sẽ loạn ngay!

- Thế thì phải làm gì - Susan gắng hỏi. Cô chỉ muốn rời khỏi nơi này ngay lập tức.

Strathmore suy nghĩ một hồi rồi nói với Susan:

- Đừng hỏi tôi tại sao mọi chuyện lại xảy ra như thế. - Ông nói rồi liếc xuống cánh cửa lật đang bị khoá chặt - Bù lại chúng ta đã tình cờ phát hiện ra và đã vô hiệu hoá North Dakota - Ông lắc đầu trong vô vọng. Ngài chỉ huy dường như vẫn còn choáng váng vì ý nghĩ Hale có dính líu vào kế hoạch của Tankado - Tôi đoán là Hale giấu mật khẩu đầu dây trong máy của anh ta - có lẽ anh ta còn một bản sao ở nhà. Dù sao đi nữa, giờ anh ta cũng đang bị nhốt..

- Thế thì tại sao không gọi bảo vệ vào bắt anh ta đi?

- Chưa đến lúc, nếu nhân viên của phòng An ninh mạng để lộ thông tin về sự vận hành không có điểm dừng này của TRANSLTR, chúng ta sẽ gặp phải một loạt rắc rối mới. Tôi muốn xoá mọi dấu vết của Pháo Đài Số trước khi chúng ta mở cửa

- Strathmore nói.

Susan gật đầu miễn cưỡng. Chỉ còn cách này thôi. Cuối cùng khi bảo vệ kéo Hale ra khỏi tầng hầm và buộc tội anh ta gây ra cái chết của Chartrukian thì anh ta có thể đe dọa sẽ cho toàn thế giới biết về Pháo Đài Số. Nhưng nếu chúng bị xoá sạch thì Strathmore có thể phủ nhận hết. Một lệnh vận hành không có điểm dừng ư? Một thuật toán không thể phá vỡ ư? Nhưng điều đó thật điên rồ! Hale chưa bao giờ nghe đến định lý Bergofsky sao?

- Đây chính là điều chúng ta cần làm - Strathmore bình tĩnh lên kế hoạch - Chúng ta xoá sạch mọi liên lạc giữa Hale và Tankado. Xoá sạch mọi file "qua mặt" Gauntlet của tôi, mọi phân tích về An ninh hệ thống của Chartrukian, mọi hồ sơ thông tin về Run-Monitor, tất cả mọi thứ. Pháo Đài Số biến mất. Nó chưa bao giờ tồn tại ở đây. Chúng ta sẽ chôn vùi mật khẩu của Hale và cầu Chúa cho David tìm bản sao mật khẩu của Tankado.

David, Susan nghĩ. Cô cố đẩy anh ra khỏi tâm trí. Cô cần tập trung giải quyết vấn đề trước mắt.

- Tôi sẽ lo chuyện ở phòng An ninh hệ thống - Strathmore nói - Dữ liệu của máy chủ, dữ liệu về hoạt động hoán chuyển, các công trình nghiên cứu. Cô lo chuyện Node 3. Xoá tất cả thư điện tử của Hale. Bất kì chứng cứ nào về mối quan hệ của hắn với Tankado, bất kỳ thông tin gì liên quan đến Pháo Đài Số.

- Được! - Susan đáp lại, giọng rất tập trung - Tôi sẽ xoá toàn bộ ổ cứng của Hale. Định dạng lại mọi thứ.

- Không! - Strathmore phản ứng gay gắt - Đừng làm thế. Rất có khả năng Hale có bản sao mã khoá trong đó. Tôi muốn có nó. Susan há hốc mồm kinh ngạc.

- Ngài muốn có mã khoá? Tôi tưởng điều duy nhất chúng ta phải làm bây giờ là phá huỷ tất cả các mật khẩu chứ!

- Đúng thế. Nhưng tôi muốn có một bản sao. Tôi muốn huỷ cái file chết tiệt này và tìm hiểu chương trình của Tankado.

Susan cũng tò mò về chương trình đó như Strathmore nhưng bản năng mách bảo cô rằng việc giải mã thuật toán Pháo Đài Số là không nên. Cho dù việc đó hấp dẫn đến mức nào. Giờ đây, chương trình chết đó đã bị khoá an toàn trong hàng rào.

- Sếp, chúng ta chỉ nên...

- Tôi muốn có mã khoá! - ông ta nhắc lại.

Susan buộc phải tuân lệnh, kể từ khi nghe nói đến Pháo Đài Số, cô đã cảm thấy mình bị thôi thúc bởi một sự tò mò khoa học để tìm hiểu làm thế nào mà Tankado viết được chương trình này. Sự tồn tại của nó phủ nhận tất cả những quy tắc cơ bản của toán mật mã.

Susan đưa mắt nhìn ngài chỉ huy.

- Ông sẽ xoá sạch thuật toán đó ngay khi chúng ta nhìn thấy nó chứ?

- Không còn một dấu vết.

Susan cau mày lại. Cô biết rằng việc tìm ra mã khoá của Hale không thể làm trong chớp mắt được. Định vị được một mã khoá ngẫu nhiên trên một trong số các ổ cứng của Node 3 giống như mò kim đáy bể. Các công cụ tìm kiếm của máy tính chỉ hiệu quả khi bạn biết bạn đang tìm cái gì; mật khẩu này lại là một mật khẩu ngẫu nhiên. Nhưng may mắn thay, vì Crypto đã từng gặp và phải xử lý rất nhiều tài liệu ngẫu nhiên như vậy, Susan và một số người khác đã xây dựng một quy trình xử lý phức tạp gọi là công cụ tìm kiếm không theo lối mòn. Công cụ tìm kiếm này buộc máy tính phải rà lại tất cả các chuỗi kí tự trong ổ cứng, so sánh mỗi chuỗi với một đại từ điển, và đánh dấu vào bất kỳ chuỗi kí tự nào không có nghĩa hoặc ngẫu nhiên. Việc chọn lọc liên tục các tham số quá là một việc làm đánh đổi, nhưng không phải là không thực hiện được.

Susan biết cô chính là lựa chọn hợp lý để tìm ra mật khẩu. Cô thở dài, hy vọng sẽ không phải hối tiếc vì điều đó.

- Nếu mọi chuyện suôn sẻ, tôi sẽ chỉ mất khoảng nửa giờ.

- Thế thì làm ngay đi thôi - Strathmore nói, ông đặt tay lên vai cô và đưa cô qua chỗ tối để lên Node 3.

Trước mắt họ, một bầu trời đầy sao bao toà nhà. Lúc này, Susan lại băn khoăn trong đầu, liệu David có thấy được những vì sao này ở Seville hay không.

Khi cả hai tiến đến cửa kính lớn của Node 3, Strathmore nín thở, bàn phím ở Node 3 không sáng, cửa không hoạt động.

- Mẹ kiếp - Ông nguyên rủa - Làm gì có điện. Tôi quên mất.

Strathmore kiểm tra tất cả các cửa kéo. Ông đặt lòng bàn tay lên: cửa kính rồi dựa vào thành cửa, cố kéo cánh trượt ra. Hai tay ông đầm mồ hôi và bị trượt ra. Ông lau tay vào quần rồi thử lại. Lần này, cửa hé ra được một chút.

Susan, thấy có tiến triển, đến cạnh Strathmore và cả hai người cùng đẩy. Cửa trượt ra được khoảng 2,5cm. Cả hai cùng đẩy nhưng áp lực quá lớn nên cửa bị sập lại.

- Đợi đã! - Susan nói, chuyển tư thế đứng về phía đối diện với Strathmore. - Được rồi, bây giờ thử lại.

Họ cố hết sức. Cửa lại tiếp tục mở được khoảng 2,5cm. Một luồng sáng xanh yếu ớt hiện ra từ bên trong Node 3; hệ thống máy tính vẫn đang hoạt động; chúng được tính toán kỹ càng để hỗ trợ cho TRANSLTR và vẫn đang nhận điện năng dự trữ.

Susan bấm ngón chân đi giày Ferragamo xuống sàn và đẩy mạnh hơn. Cửa bắt đầu dịch chuyển. Strathmore chuyển tư thế để lấy đà tốt hơn. Tập trung hai lòng bàn tay vào cửa trượt bên trái, ông đẩy ngược trở lại. Susan đẩy cửa trượt bên phải về phía ngược lại. Từ từ, khó nhọc, cửa bắt đầu tách ra. Bây giờ hai cánh cửa đã cách nhau chừng 30cm.

- Đừng bỏ cuộc - Strathmore vừa nói vừa thở dốc sau cú đẩy mạnh - Chỉ cần chút xíu nữa.

Susan đổi tư thế, đặt lưng vào giữa chỗ tách nhau của 2 cánh cửa. Cô lại tiếp tục đẩy, lần này góc đứng tốt hơn. Cửa đẩy lại đập vào cô.

Trước khi Strathmore kịp chặn cô lại, Susan đã lọt cả thân hình mảnh mai vào giữa khe hở. Strathmore không đồng ý cho cô làm như vậy nhưng Susan kiên quyết. Cô muốn thoát khỏi Crypto nhưng vì Strathmore, cô quyết định không đi đâu cho đến khi tìm ra được mã khoá của Hale.

Cô đặt cả người vào giữa khe hở và dùng hết sức lực để đẩy nó ra. Cửa có xu hướng đẩy ngược trở lại thì đột nhiên Susan mất tư thế đứng. Cửa đập lại vào người cô. Strathmore cố hết sức để ghì nó lại nhưng lực đẩy quá lớn. Ngay trước khi cửa đóng sập lại thì Susan kịp len qua và ngã về phía bên kia.

Ngài chỉ huy cố hết sức để đẩy cửa hé ra một chút. Ông ghé sát mặt vào khe cửa và hỏi:

- Lạ chúa tôi, cô vẫn ổn chứ, Susan?

Susan đứng dậy phủi sạch người:

- Tôi không sao.

Cô nhìn quanh. Node 3 không một bóng người, chỉ có ánh sáng duy nhất phát ra từ phía máy chủ. Bóng sáng xanh mờ mờ tạo cho nơi đây một không khí ma quái. Cô quay về phía Strathmore ở khe cửa. Mặt ông trông xanh xao, ốm yếu trong ánh sáng xanh ảm đạm.

- Susan - Ông gọi - Cho tôi 20 phút để xoá sạch các file trong phòng An ninh hệ thống. Khi tắt cả mọi dấu vết đã biến mất, tôi sẽ quay về hệ thống máy của tôi và huỷ lệnh hoạt động của TRANSLTR.

- Ông nên làm như vậy - Susan nói rồi đưa mắt nhìn về phía cửa kính đồ sộ. Cô biết rằng cô sẽ bị giam trong Node 3 cho đến khi TRANSLTR ngừng chạy.

Strathmore thả cánh cửa ra và chúng sập kín lại như cũ. Susan nhìn qua cửa kính, dõi theo bóng ngài chỉ huy khuất dần trong bóng tối của Crypto.

Chiếc xe vespa mà Becker mới mua lăn bánh khó nhọc trên con đường dẫn đến sân bay Sevilla. Các khớp ngón tay của anh trắng bệch, rã rời suốt đoạn đường. Kim đồng hồ của anh chỉ quá số 2 giờ sáng một chút theo giờ địa phương.

Khi anh đến sảnh đợi chính ở sân bay, anh phi xe lên hè và lao ra khỏi xe trong khi nó vẫn đang rồ ga. Chiếc xe trượt loảng xoảng trên vỉa hè, tiếng ga vẫn kêu cho đến khi dừng hẳn. Becker va mạnh vào miếng cao su khi đi qua cửa quay. Lần duy nhất trong đời, anh tự thề.

Sảnh đợi vắng tanh và sáng trưng. Nếu không có người quét dọn đang đi lau sàn thì nơi này hoàn toàn không một bóng người.

Phía bên kia phòng đợi, một nhân viên bán vé đang cất biển bán vé của hãng hàng không Iberia. Anh cảm thấy đây là một điều xấu.

Anh chạy tới:

- Tôi muốn bay sang Mỹ?

Người phụ nữ Ardaluxia quẹo rũ đằng sau quầy thu ngân nhìn lên và mỉm cười đầy vẻ hối tiếc.

- Ông vừa lỡ mất chuyến bay.

Câu nói của cô bán vé lơ lửng hồi lâu trên không trung.

Mình đã lỡ mất chuyến bay. Hai vai Becker sụp xuống.

- Còn chỗ trống nào trên chuyến bay không?

- Còn rất nhiều. - Người phụ nữ trả lời - Hầu hết các chỗ đều bỏ trống. Nhưng chuyến 8 giờ sáng ngày mai cũng có.

- Tôi muốn biết một người bạn của tôi có bay chuyến vừa rồi không. Cô ấy mua vé dự trữ.

- Xin lỗi ngài. Đêm nay có một vài hành khách đi vé dự trữ nhưng theo điều khoản về giữ bí mật của chúng tôi thì... - Người phụ nữ cau mày trả lời.

- Chuyện này rất quan trọng - Becker cố thuyết phục - Tôi chỉ cần biết người bạn của tôi có đi hay không thôi. Tất cả chỉ có thế.

Người phụ nữ gật đầu tỏ vẻ cảm thông.

- Anh cãi nhau với bạn gái à?

Becker suy nghĩ một hồi rồi cười ngượng ngùng.

- Cô thấy rõ điều đó mà!

Cô bán vé nháy mắt thông cảm với Becker.

- Tên cô ấy là gì?

- Megan - anh buồn bã trả lời.

Người bán vé mỉm cười.

- Bạn gái anh có họ không?

Becker thờ dãi nặng nhọc.

- Có chứ, nhưng tôi không biết - Sự thực thì chuyện rất rắc rối. Cô vừa nói máy bay gần như trống. Hay là cô có thể...

- Nếu không có họ thì tôi không thể....

- Thực ra - Becker ngắt lời, anh chợt nảy ra một ý và hỏi - Cô đã bao giờ làm việc suốt đêm chưa?

Người phụ nữ gật đầu.

- Tôi đã từng làm việc từ 7 giờ tối đến 7 giờ sáng.

- Thế thì có thể cô nhìn thấy cô ấy. Cô ấy còn rất trẻ. Chỉ khoảng 15 hoặc 16 tuổi gì đó. Tóc cô ấy...

Trước khi thốt ra những lời còn lại Becker mới nhận ra sai lầm của mình.

Mắt người bán vé nheo lại.

- Người yêu của anh mới 15 tuổi ư?

- Không! Becker thốt lên.

- Ý tôi là... Mẹ kiếp. Cô có thể giúp tôi được không, việc này rất quan trọng.

- Xin lỗi anh - người phụ nữ lạnh lùng đáp.

- Sự thực không phải như cô tưởng đâu. Liệu cô có thể...

- Xin chào anh - người phụ nữ kéo mạnh lưới sắt xuống quầy thu ngân và đi mất vào phòng trong.

Becker rên rỉ và ngược mắt lên trời. Được lắm, David. Được lắm. Anh đưa mắt nhìn quanh phòng chờ. Chẳng còn gì. Chắc hẳn cô bé đã bán chiếc nhẫn, đã lên máy bay. Anh chạy vội về phía người bảo vệ. Anh gọi với qua bức tường đệm và hỏi:

- Ông có nhìn thấy một cô bé ở đây không?

Ông lão đưa tay tắt máy.

- Sao?

- Một cô bé - Becker nhắc lại - Mái tóc màu đỏ, trắng và xanh.

Ông bảo vệ cười vang:

- Cô ta xấu thế ư? - Ông lắc đầu và quay lại tiếp tục làm việc.

David Becker đứng lặng giữa phòng đợi sân bay hoang vắng không một bóng người. Buổi tối hôm nay đúng là một tấn hài kịch, toàn những sai lầm. Lời nói của Strathmore lại vang lên trong đầu anh: Đừng gọi điện cho tôi đến khi nào anh tìm được chiếc nhẫn. Một sự suy sụp hoàn toàn bao phủ lấy con người anh.

Nếu Megan đã bán chiếc nhẫn, không cách gì biết được ai đang giữ chiếc nhẫn ấy.

Becker nhắm mắt lại và cố gắng tập trung suy nghĩ. Mình phải làm gì bây giờ? Anh cân nhắc một lát. Trước hết, cần phải nghỉ ngơi sau chuyến đi dài và mệt mỏi.

Chương 64

Susan đứng đó một mình trong Node 3. Node 3 được bao phủ bởi sự yên ắng và một thứ ánh sáng xanh mờ ảo. Nhiệm vụ hiện tại của cô rất đơn giản: Truy cập vào máy của Hale, tìm mã khoá rồi sau đó xoá sạch mọi liên lạc của hắn với Tankado. Và như thế sẽ không còn dấu vết của Pháo Đài Số ở bất kỳ đâu.

Nỗi lo sợ ban đầu của Susan về việc lấy mặt khẩu và giải mã Pháo Đài Số lại quấy rầy tâm trí cô. Thật khó tin kết cục lại đơn giản như thế; cô và những đồng sự ở Crypto thật may mắn. North Dakota đột nhiên xuất hiện một cách thần kỳ ngay trước mắt họ và rồi bị nhốt. Vấn đề duy nhất còn lại là David; anh phải tìm ra được mặt khẩu còn lại. Susan hy vọng công việc của anh tiến triển tốt đẹp. Đi sâu hơn vào Node 3, Susan cố gắng không suy nghĩ lung tung. Thật kỳ lạ, cảm giác bồn chồn lo lắng lại xuất hiện khi bước tới một nơi đã quá quen thuộc với cô. Mọi thứ ở nơi này trở nên thật lạ lẫm nhưng còn có một điều gì đó khác thường hơn. Susan chợt ngẩn ngừ và quay lại, nhìn về cánh cửa không hoạt động. Không có lối thoát 20 phút, cô nghĩ thầm.

Khi đến máy của Hale, cô bỗng cảm thấy có mùi gì đó rất kỳ lạ nhất định đây không phải mùi quen thuộc của Node 3. Cô bắn khoăn tự hỏi không biết có phải máy khử ion bị hỏng không.

Nhưng thứ mùi thơm này cũng hơi quen quen, gợi cho Susan một cảm giác ớn lạnh và đầy lo lắng. Cô hình dung ra cảnh Hale bị nhốt ở phía dưới trong lò hơi khổng lồ. Liệu anh ta có đốt cái gì dưới đó không nhỉ? Cô đến gần cửa thông gió và ngửi thử. Nhưng mùi không phải từ dưới ấy bay lên.

Susan liếc về phía cửa lưới mắt cáo của ngăn bếp nhỏ. Cô chợt nhận ra mùi hương đó. Nó chính là nước hoa Cologne và... mùi mồ hôi.

Bản năng mách bảo, cô chùn lại, định thần trước những gì cô nhìn thấy sau lớp lưới mắt cáo kia là một cặp mắt đang chăm chăm nhìn cô. Trong giây lát, sự thật kinh hoàng làm cô choáng váng.

Greg Hale không hề bị nhốt dưới tầng hầm- hắn đang ở đây, ngay trong Node 3! Hắn đã kịp trốn lên trước khi Strathmore đóng cửa sập. Hắn đủ khoẻ để có thể tự mình mở mọi cánh cửa.

Susan từng nghe nói sự kinh hãi có thể khiến người ta đờ ra... nhưng ngay lúc này cô biết điều đó hoàn toàn không đúng.

Trong khi đang suy nghĩ để hiểu ra mọi chuyện thì cô cũng có thể đồng thời phản ứng được. Cô lùi về phía sau trong bóng tối với một ý nghĩ duy nhất trong đầu: trốn thoát.

Tiếng đổ vỡ loảng xoảng vang lên đằng sau cô. Hale đã lặng lẽ ngồi trên lò sưởi tự bao giờ, hai chân duỗi dài như hai phiến gỗ nặng trĩu. Cánh cửa bị giật tung khỏi bản lề. Hắn nhảy vào phòng và hùng hổ sải bước về phía Susan.

Susan giật vội cây đèn bàn đằng sau, định ngáng chân Hale khi hắn tiến gần về phía cô. Nhưng cô thấy hắn nhảy qua nhẹ như không. Hale đang nhanh chóng tiến lại gần cô.

Khi cánh tay phải của hắn vòng qua eo cô từ phía sau, Susan cảm thấy như bị kẹp bởi một thanh sắt. Cô thở hắt ra trong đau đớn. Bắp tay hắn co lại ghì chặt lấy lồng ngực cô.

Susan kháng cự và bắt đầu giãy giụa điên cuồng. Khuỷu tay cô đập mạnh vào xương sụn ở mũi Hale. Hắn buông cô ra, hai tay ôm lấy mũi. Hắn quỳ gối xuống, bàn tay khum lại che hết khuôn mặt.

- Cái đồ... - Hắn hét lên trong đau đớn.

Susan lao về phía thanh chắn cửa, cầu nguyện trong vô vọng rằng đúng lúc này Strathmore sẽ khôi phục lại được nguồn điện và cửa sẽ bật mở. Nhưng không, cô va mạnh vào cửa kính.

Hale lết lại gần cô, mũi hắn bết máu. Tức khắc, hai bàn tay hắn lại ghì lấy cô, một tay đè chặt lên ngực trái còn tay kia tóm vào hông. Hắn giật mạnh cô ra khỏi cửa.

Susan hét lên, bàn tay giơ lên cố gắng chặn hắn lại nhưng vô ích. Hắn kéo cô về phía sau, khoá thắt lưng của hắn chọc vào xương sống cô, không thể tin nổi hắn lại khoẻ đến thế. Hắn kéo lê Susan trên thảm khiến giày bị tuột ra khỏi chân cô. Chỉ cần một động tác, Hale nhắc bổng cô lên và ném mạnh cô xuống sàn ngay cạnh máy tính của hắn.

Lưng của Susan bị đập đột ngột xuống sàn, vảy cô bị kéo xô lên đến tận hông. Khuy áo trên cùng bị bật tung, lồng ngực phập phồng trong ánh sáng xanh le lói. Susan ngược mắt nhìn Hale chòng chọc trong nỗi sợ hãi vì bị hắn ngồi đè lên người. Cô không giải mã nổi cái nhìn trong ánh mắt hắn. Ánh mắt ấy như một nỗi sợ hãi. Hay một cơn tức giận? Cặp mắt của hắn dán chặt vào người Susan. Một nỗi sợ hãi, hoảng loạn mới lại ập đến với cô.

Hale ngồi xuống, dằn mạnh xuống hông Susan, nhìn cô chăm chăm với ánh mắt băng giá. Tất cả những ngón đòn Susan từng được học để tự vệ loé lên trong đầu cô. Cố gắng chống cự, nhưng cơ thể cô không thể nào nhúc nhích nổi. Toàn thân của cô đã bị hắn làm cho tê liệt. Susan nhắm mắt.

- Ôi Chúa ơi. Không!

Chương 65

Brinkerhoff tiến đến phòng làm việc của Midge.

- Không ai có thể qua mặt được Gauntlet. Điều đó là không thể!

- Sai rồi - Midge phản bác. - Tôi vừa nói chuyện với Jabba. Ông ấy nói năm ngoái ông ấy đã lắp đặt một thiết bị chuyển mạch. Ánh mắt người trợ lý đầy vẻ nghi ngờ.

- Tôi chưa từng nghe nói đến điều đó.

- Không ai biết. Đó là bí mật.

- Midge - Brinkerhoff phản đối - Jabba tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc an ninh! Ông ấy sẽ không bao giờ lắp vào một thiết bị chuyển mạch để qua mặt...

- Strathmore buộc ông ta làm điều đó - Midge ngắt lời.

Brinkerhoff có thể hiểu được hầu hết những ý nghĩ trong đầu bà ta.

- Anh còn nhớ năm ngoái không? - Midge hỏi - Khi Strathmore đang theo dõi nhóm khủng bố chống lại Xê-mít ở California đó không?

Brinkerhoff gật đầu. Vụ đó được coi là một trong những việc làm táo bạo của Strathmore vào năm ngoái. Dùng TRANSLTR để giải một mật mã bị chặn, Strathmore đã lật tẩy âm mưu đánh bom một trường Do Thái ở Los Angeles. Ông ta đã giải mã được thông điệp của bọn khủng bố chỉ 12 phút trước khi quả bom phát nổ, và chỉ bằng một vài cuộc gọi nhanh, ông đã cứu được 300 em học sinh.

- Nghe này - Midge hạ thấp giọng - Jabba nói Strathmore bắt đầu giải mã thông điệp đó 6 giờ đồng hồ trước khi quả bom phát nổ.

Brinkerhoff há hốc miệng hỏi lại:

- Thế... lại sao ông ta phải đợi...

- Bởi vì ông ta không thể chuyển file cho TRANSLTR giải mã. Ông ta đã cố, nhưng Gauntlet từ chối lệnh. Mật mã đó được viết bằng một thuật toán chìa khoá công khai nào đó mà máy lọc chưa gặp bao giờ. Jabba đã phải mất gần 6 tiếng để điều chỉnh các máy lọc.

Brinkerhoff sửng người khi nghe Midge nói ra điều này:

- Strathmore giận dữ. Ông ta đã bắt Jabba phải lắp đặt một thiết bị chuyển mạch vòng qua Gauntlet để phòng trường hợp tương tự xảy ra - Midge nói thêm.

- Chúa ơi! - Brinkerhoff kêu lên - Sao tôi không hề biết gì hết? Ý bà là gì?

- Tôi nghĩ hôm nay Strathmore đã dùng thiết bị chuyển mạch đó để xử lý một file bị Gauntlet từ chối.

- Vậy ư? Đây chính là mục đích sử dụng cái thiết bị chuyển mạch ấy, đúng không?

Midge lắc đầu.

- Không đúng nếu file đang bị nghi ngờ là một virus?

Brinkerhoff dựng người.

- Virus? Không ai nói gì về virus cả!

- Đó là cách giải thích duy nhất - Midge tiếp lời. Jabba nói virus là lý do duy nhất khiến cho TRANSLTR vận hành lâu đến vậy, cho nên...

- Đợi đã! - Brinkerhoff làm ra vẻ bình thản - Strathmore nói mọi thứ đều ổn cả.-

- Ông ta nói dối.

Brinkerhoff hoang mang.

- Ý bà là Strathmore cố ý đưa virus vào TRANSLTR?

- Không - Midge phản bác - Tôi không nghĩ ông ta biết cái file đó chính là virus. Tôi cho rằng ông ta đã bị lừa.

Brinkerhoff không nói thêm được lời nào. Nhất định Midge Milken thật sự sai lầm rồi.

- Cách giải thích này rất có lý - Midge quả quyết.

- Nó lý giải tất cả những gì ông ta làm ở trong đó suốt đêm.

- Tự cấy virus vào máy tính của mình ư?

- Không! Cố gắng che giấu sai lầm của mình. Và bây giờ ông ta không thể huỷ lệnh vận hành TRANSLTR và lấy lại nguồn điện dự trữ bởi vì virus đã làm tất cả các bộ xử lý bị khoá! - Midge tức giận nói.

Mắt Brinkerhoff mở thao láo. Trước kia Midge đã nhiều lần bị lú lẫn, nhưng chưa lần nào như thế này. Anh cố gắng trấn tĩnh Midge.

- Có vẻ như Jabba không hề lo lắng.

- Jabba là đồ ngu xuẩn - Midge rít lên.

Brinkerhoff vẻ mặt đầy kinh ngạc. Chưa có ai dám gọi Jabba là đồ ngu xuẩn- đồ con lợn thì có chứ đồ ngu xuẩn thì chưa bao giờ.

- Bà tin vào linh cảm phụ nữ hơn cả trình độ của Jabba về lập trình chống xâm nhập hay sao?

Midge nhìn Brinkerhoff đầy tức giận.

Brinkerhoff giơ tay đầu hàng.

- Thôi được rồi. Tôi rút lại lời vừa nói - Không cần nhắc, Brinkerhoff đã biết về khả năng linh cảm tai hoạ phi thường của Midge.

- Midge - anh ta hạ giọng - Tôi biết bà căm ghét Strathmore nhưng...

- Vấn đề không liên quan gì đến Strathmore! - Midge được đà lấn tới - Điều đầu tiên chúng ta cần làm là xác nhận xem Strathmore có qua mặt Gauntlet hay không. Sau đó chúng ta sẽ gọi điện cho ngài giám đốc.

- Được lắm - Brinkerhoff kêu lên.

- Tôi sẽ gọi Strathmore và yêu cầu ông ta gửi cho chúng ta bản báo cáo đã được ký xác nhận.

- Không - Midge đáp lại, lời đi giọng chế nhạo của Brinkerhoff.

- Ngày hôm nay Strathmore đã lừa dối chúng ta một lần - Midge đưa mắt nhìn lên, tìm kiếm ánh mắt của Brinkerhoff.

- Anh có chìa khoá văn phòng của Fontaine không?

- đương nhiên là có. Tôi là trợ lý riêng của ông ấy mà.

- Tôi cần chìa khoá đó.

Brinkerhoff nghiêm mắt nhìn đầy vẻ hoài nghi.

- Midge, tôi không thể để bà vào văn phòng của ngài Fontaine được.

- Anh phải làm điều đó! - Midge lên giọng yêu cầu. Bà ta quay lại và gõ gõ vào bàn phím máy chủ.

- Tôi ra lệnh tìm danh sách các tệp tin đợi giải mã bằng TRANSLTR. Nếu Strathmore điều khiển thủ công để qua mặt Gauntlet thì điều đó sẽ được hiển thị trong bản in.

- Điều đó thì có liên quan gì đến phòng làm việc của ngài Fontaine?

Midge quay người lại lườm Brinkerhoff.

- Danh sách các hoạt động lần lượt của TRANSLTR chỉ in được ở máy in của ngài Fontaine thôi. Anh biết rõ điều đó!

- Đó là vì nó đã được phân loại, Midge!

- Đây là trường hợp khẩn cấp. Tôi cần xem danh sách đó.

Brinkerhoff đặt tay lên hai vai Midge.

- Midge, bình tĩnh nào. Bà biết thừa tôi không thể...

Midge bực tức quay người trở lại phía bàn phím.

- Tôi đang ra lệnh in danh sách đó. Tôi sẽ chỉ đi vào, lấy bản in rồi đi ra. Đưa chìa khoá đây cho tôi!

- Midge....

Midge gõ lệnh xong rồi quay lại với Brinkerhoff.

- Bản báo cáo chỉ in trong có 30 giây. Chúng ta thoả thuận. Anh đưa cho tôi chìa khoá. Nếu thực sự Strathmore đã qua mặt Gauntlet, chúng ta sẽ gọi ngay bảo vệ. Còn nếu tôi sai, tôi sẽ ra đi, và anh có thể làm gì thì làm - Mụ ta ném cái nhìn đầy thù hằn về phía Brinkerhoff và giơ tay ra chờ chìa khoá. Mụ ta nói - Tôi đang đợi đây.

Brinkerhoff rên rỉ, hối hận vì mình đã gọi Midge quay trở lại để kiểm tra bản báo cáo Crypto. Anh ta đưa mắt nhìn cánh tay đang chìa ra trước mặt.

Bà đang nói đến thông tin đã được phân loại trong máy chủ của ngài giám đốc. Thế bà không nghĩ ngộ nhỡ chúng ta bị bắt quả tang thì sao?

- Ngài giám đốc đang ở Nam Mỹ.

- Tôi xin lỗi. Tôi không thể - Brinkerhoff khoanh tay đi ra ngoài.

Midge lườm theo, đôi mắt như muốn bốc cháy.

- Ô không, anh có thể chứ - mụ ta lăm bắm. Nói rồi mụ quay lại với máy chủ và mở các file ghi hình ra xem.

Midge sẽ bình tĩnh lại, Brinkerhoff vừa ngồi xuống bàn vừa tự nhủ và kiểm tra cẩn thận nốt phần còn lại của bản cáo cáo. Anh ta không thể nào đưa chìa khoá phòng giám đốc cho Midge khi mụ ta đang trong cơn điên được.

Anh ta vừa mới bắt đầu công việc kiểm tra lỗi của COMSEC thì suy nghĩ bị cắt ngang bởi tiếng giọng nói văng ra từ phòng bên kia.

Brinkerhoff ngừng tay và đi ra phía cửa.

Cả dãy nhà chính chìm trong bóng tối - ngoại trừ một tia sáng xám đục, yếu ớt lọt ra từ phía cửa phòng mở hé của Midge. Anh ta lắng tai nghe. Giọng nói lại tiếp tục vang lên. Tiếng một người gọi to "Midge?"

Không ai trả lời.

Anh ta rảo bước xuyên qua bóng tối đi về nơi làm việc của Midge. Giọng nói nghe hơi quen quen. Brinkerhoff đẩy cửa vào.

Căn phòng trống rỗng. Ghế của Midge trống không. Âm thanh vọng ra từ phía trên. Brinkerhoff nhìn lên máy ghi hình và trong giây lát thấy lạnh buốt xương sống. Tất cả 12 màn hình đều chiếu cùng một hình ảnh - giống như một điệu múa ba lê đã được dàn dựng sẵn. Brinkerhoff lùi dần về phía ghế ngồi của Midge, vừa quan sát vừa hoảng sợ.

- Thế nào? - giọng nói cất lên ngay đằng sau.

Brinkerhoff quay phắt người lại và cố nhìn vào bóng tối. Midge đang đứng trong góc khuất phía bên kia khu vực lễ tân của dãy nhà chính đối diện với cửa đôi của phòng giám đốc. Bàn tay mụ ta chìa thẳng ra.

- Chìa khoá, Chad! - mụ hỏi Brinkerhoff.

Brinkerhoff phát hoảng. Anh quay lại phía máy chủ, cố gắng ngắt những hình ảnh trên máy phát nhưng vô hiệu. Hình ảnh của anh ta có trên tất cả các màn hình, đang rên rỉ trong hoan lạc, tay mơn trớn hai bầu vú của Carmen Huerta.

Chương 66

Becker đi qua phòng chờ của sân bay về phía dãy nhà vệ sinh nhưng chỉ nhìn thấy cánh cửa có khắc ở ngoài dòng chữ CA-BALLEROS (1) bị chặn bởi một cái tháp màu da cam và chiếc xe vệ sinh chất đầy chất tẩy rửa và giẻ lau sàn. Anh đưa mắt nhìn cánh cửa bên cạnh. DAMAS(2). Anh tiến lại gần và gõ mạnh vào cửa.

- Có ai không? - anh gọi rồi hé mở cánh cửa phòng nữ - Cho phép tôi?

Không có tiếng trả lời. Im lặng.

Và anh bước vào.

Phòng vệ sinh, vuông vắn như phòng làm việc, và đúng kiểu Tây Ban Nha, gạch lát màu trắng, bóng đèn sáng rực ngay trên đầu.

Như mọi nhà vệ sinh khác, ở đây cũng có một bồn cầu và một bồn tiểu. Liệu những bồn tiểu trong phòng vệ sinh nữ có được người ta dùng đến hay không, không quan trọng - lắp cả hai bồn vào cùng một phòng góp phần làm giảm giá thành (người ta tiết kiệm được một phòng). Becker quan sát phòng vệ sinh về ghê tởm. Căn phòng bẩn thỉu, dơ dáy. Bồn rửa bị tắc, nước bên trong nâu vàng, đục ngầu. Giấy chùi bẩn thỉu vung vãi khắp nơi. Dưới sàn ngập nước.

Chiếc máy làm khô tay treo trên tường đã cũ kỹ, rỉ hoen, đầy dầu vân tay và hơi ngả màu xanh lục.

Becker đi đến trước gương và thở dài. Cặp mắt thường ngày luôn tinh anh, đêm nay không còn được như vậy nữa. Mình đã chạy đi chạy lại khắp nơi bao nhiêu lâu rồi nhỉ? Anh tự nhủ. Bài toán đã vượt khỏi tay anh. Quên hẳn thói quen của một giáo sư, anh hất chiếc cà vạt được thắt kiểu Windsor lên vai rồi quay lại bồn tiểu phía sau.

Vừa đứng anh vừa bắn khoản tự hỏi không biết Susan đã về nhà chưa. Cô ấy có thể đi đâu được nhỉ? Chẳng lẽ cô ấy đi

Stone Manor mà không có mình đi cùng ư?

- Này! - Giọng của một phụ nữ phía sau anh vang lên giận dữ.

Becker khựng người lại.

- Tôi... Tôi đang... - Anh lắp bắp, vội vàng kéo khoá quần - Tôi xin lỗi... Tôi....

Becker quay người lại, đối diện với cô gái vừa bước vào. Cô gái còn trẻ, thuộc lớp người thời thượng, trông như vừa bước ra khỏi tờ tạp chí tuổi mười bảy. Cô ta mặc một chiếc quần kẻ sọc ô vuông, kín đáo và một chiếc áo cánh màu trắng, không có tay. Trên tay cô cầm một chiếc khăn len thô màu đỏ hiệu L. L. Bean. Mái tóc vàng của cô được chải sấy rất cẩn thận.

- Tôi xin lỗi! - Becker cài lại thắt lưng.

- Phòng nam bị... dù sao thì. Tôi đi ngay đây.

- Mẹ kiếp! Đồ dở hơi!

Becker giả bộ kinh ngạc. Những lời báng bổ, tục tĩu chui ra từ đôi môi cô gái có vẻ không hợp- như thể rác rưởi chui ra từ chiếc bình sạch sẽ, tao nhã. Nhưng khi Becker chăm chú quan sát cô ta, anh nhận thấy cô gái ấy không phải tao nhã và sạch sẽ như anh nghĩ lúc đầu. Đôi mắt cô ta sừng húp và đỏ ngầu, tay trái thì bị sưng tấy. Bên dưới vết tấy đỏ trên cánh tay, da thịt cô gái tái nhợt.

Lạy chúa, Becker nghĩ thầm. Tiêm chích ma tuý chẳng. Ai mà biết được?

- Ra khỏi đây! - cô ta quát hét lên - Đi ra ngay!

Trong giây lát, Becker bỗng quên đi tất cả, quên chiếc nhẫn, quên Cơ quan An ninh Quốc gia, tất cả mọi thứ. Tâm trí anh giờ đây chỉ tập trung vào cô gái trẻ kia. Có lẽ bố mẹ cô ta gửi cô ta sang đây với một khoá học dự bị nào đó và một thẻ VISA - còn cô ta ở đây, kết liễu cuộc đời bằng cách một mình trong phòng tắm giữa đêm khuya để hút hít ma tuý.

- Cô không sao chứ - Anh vừa hỏi vừa lùi lại đằng sau về phía cửa.

- Tôi không làm sao hết - Giọng cô ta đầy vẻ ngạo mạn - Ông đi được rồi đấy!

Becker quay người lại để đi. Anh nhìn cánh tay cô gái lần cuối với ánh mắt đầy vẻ thương hại. David, mày chẳng giúp gì được đâu. Để mặc cô ta - Anh ta nghĩ.

- Đi ngay! - cô gái gào lên.

Becker gật đầu. Anh vừa đi vừa nở nụ cười thương hại.

- Hãy cẩn trọng.

Chú thích:

(1) Dành cho nam - tiếng Tây Ban Nha (Người dịch)

(2) Dành cho nữ - tiếng Tây Ban Nha (Người dịch)

Chương 67

- Susan? - Hale thờ hồn hển, mặt cúi sát mặt cô.

Anh ta ngồi, một chân kẹp bên sườn cô còn cả người đè lên cơ thể cô. Xương cụt của anh ta chọc mạnh vào xương mu xuyên qua lớp vải mỏng khiến cô đau đớn. Mũi Hale nhỏ máu lên khắp người cô Susan cảm thấy buồn nôn trong cổ họng. Hai tay anh ta đè mạnh lên ngực cô.

Susan vô cảm. Anh ta đang chạm vào cơ thể mình. Một lát sau Susan mới nhận ra Hale đang cài lại khuy áo ngực cho cô:

- Susan! - Hale hỗn hển, giọng gần như tắc thở - Cô phải đưa tôi ra khỏi đây.

Susan đang trong tình trạng mê man, choáng váng. Cô không còn có cảm giác gì nữa.

- Susan, cô phải giúp tôi! Strathmore đã giết Chartrukian! Tôi đã tìm thấy!

Phải một hồi lâu sau những lời Hale nói mới lọt vào đầu Susan.

Strathmore giết Chartrukian ư? Rõ ràng Hale không hề biết Susan đã nhìn thấy anh ta ở dưới tầng hầm.

- Strathmore biết tôi đã nhìn thấy ông ta! - Hale khạc nhổ - Rồi ông ta cũng sẽ giết tôi!

Nếu như Susan không bị nghẹt thở vì sợ hãi thì cô đã cười vào mặt anh ta rồi. Cô nhận rõ đòn tâm lý chia cắt-và-chinh phục của anh ta, một cựa lén thúy. Bịa đặt, dựng chuyện khiến cho quân của đối phương tự chia rẽ, mâu thuẫn với nhau.

- Đó là sự thật! - Hấn gào lên - Chúng ta phải thoát khỏi đây! Tôi nghĩ cả hai chúng ta đều đang gặp nguy hiểm!

Cô không hề tin những lời Hale nói, dù chỉ một từ.

Đôi chân cơ bắp của Hale bị chuột rút, hấn gập người xuống, khế di chuyển cơ thể. Hale mờ mèm, định nói điều gì đó nhưng không kịp.

Khi người Hale nhấc lên, Susan cảm thấy vòng kim kẹp đã lùi xuống phía chân cô. Trước khi cô kịp nhận thấy chuyện gì đã xảy ra, phản xạ bản năng đã thành linh khiến Susan co chân đạp mạnh vào háng Hale. Cô cảm nhận thấy đầu gối mình đập mạnh vào hạ bộ của Hale.

Hale rên rỉ trong đau đớn và từ từ đổ gục. Anh ta gập người xuống một bên và cuộn tròn người lại đồng thời ôm lấy chỗ vừa bị Susan thúc phải. Susan xoay người thoát khỏi cái tấm thân bị thịt của Hale. Cô khập khiễng đi về phía cửa dù biết rằng mình không bao giờ đủ sức để đẩy cửa ra ngoài.

Quyết định trong giây lát, Susan cúi xuống, tì người vào sau bàn hợp và ấn mạnh chân xuống thảm. May thay, chiếc bàn có chân. Cô dồn hết sức lực đẩy bàn về phía bức tường kính hình vòng cung. Chân bàn phát huy tác dụng và chiếc bàn chuyển động dễ dàng. Đẩy được nửa đường, cô gắng hết sức chạy nước rút.

Cách bức tường kính chừng 16 mét, Susan gồng hết sức đẩy chiếc bàn và thả tay ra. Cô nhảy sang một bên rồi nhắm nghiền mắt lại. Sau tiếng kính vỡ loảng xoảng, bức tường bị phá tung thành từng mảnh kính nhỏ. Lần đầu tiên kể từ khi xây dựng,

mọi âm thanh của Crypto lọt được vào Node 3.

Susan ngược nhìn lên. Qua lỗ hồng lờ mờ toàn thủy tinh sắc nhọn, cô nhìn thấy chiếc bàn. Nó vẫn đang trượt. Chiếc bàn xoay tròn một vòng rộng, trượt trên sàn nhà trung tâm Crypto và cuối cùng biến mất trong bóng tối.

Susan dậm gót giày Ferragamo dưới chân, liếc nhìn Greg Hale đang quần quai trên sàn và cô lao qua đồng kính thủy tinh vỡ vụn, nhảy sang sàn Crypto.

Chương 68

- Thế này chẳng phải dễ hơn sao - Midge nhếch mép khinh bỉ khi Brinkerhoff đưa cho mẹ ta chìa khoá phòng làm việc của Fontaine.

Brinkerhoff chán nản, quy xuống.

- Tôi sẽ xoá đoạn phim hay trước khi ra về. Trừ khi anh và vợ anh muốn giữ nó để đưa vào bộ sưu tập riêng - Midge hứa.

- Chỉ được lấy bản in chết tiệt đó thôi. Sau đó đi ra ngay! - Brinkerhoff giận dữ đáp lại.

- Vâng, thưa ngài! - Midge chọc tức bằng thứ giọng đặc chất Puerto Rico. Mẹ nháy mắt và đi thẳng về phía dãy nhà dẫn đến phòng của ngài Fontaine.

Phòng làm việc riêng của Leland Fontaine trông chẳng có gì khác biệt so với những phòng còn lại trong khu nhà giám đốc. Ở đây không có tranh ảnh, không có ghế đệm, không cây cảnh, không có cả đồng hồ cổ. Không gian phòng của ông giám đốc được tổ chức hợp lý và hiệu quả. Chiếc bàn kính và chiếc ghế da màu đen của ông được đặt ngay trước khung cửa sổ khổng lồ trông như một bức tranh. Ba chiếc tủ đựng tài liệu được dựng trong góc ngay cạnh một bàn nhỏ trên đất một bình đựng cà phê ép của Pháp. Trần đã lên cao quá nóc toà Fort Meade. Ánh trắng dịu nhẹ xuyên qua ô cửa sổ làm nổi bật nét bình dị của cách bài trí và nội thất phòng ông giám đốc.

"Mình đang làm cái quái gì ở đây thế nhỉ?", Brinkerhoff băn khoăn tự nhủ.

Midge bước lại gần máy in và chụp lấy danh sách. Mẹ liếc mắt trong bóng tối.

- Tôi không đọc được dữ liệu! - Midge phàn nàn.

- Bật điện lên đi.

- Bà ra ngoài rồi đọc. Nào đi thôi.

Nhưng rõ ràng Midge đang cố tình giấu cợt. Mẹ đùa giỡn với Brinkerhoff, mẹ tiến về phía cửa sổ và nghiêng nghiêng bản in để đọc cho rõ.

- Midge....

Mẹ ta vẫn cứ đọc.

Brinkerhoff tức giận đi về phía cửa ra vào.

- Midge... đi thôi. Đây là khu vực riêng của ngài giám đốc.

- Nó chỉ ở đâu đấy quanh đây thôi! - Mẹ lăm lăm cầm bản in ngó ngó xem xem.

- Strathmore đã qua mặt Gauntlet. Tôi biết mà - Midge tiến gần hơn về phía cửa sổ.

Brinkerhoff bắt đầu toát mồ hôi. Còn Midge thì vẫn cứ đọc.

Một vài phút sau mẹ ta há hốc miệng nói:

- Tôi biết ngay mà! Strathmore đã làm điều đó! Chính ông ta đã làm! Đồ ngu! - Mẹ giờ tờ giấy lên, lắc lắc - Ông ta đã qua mặt Gauntlet! Nhìn xem!

Brinkerhoff điếng người, lặng đi một hồi rồi sau đó chạy nhanh vào trong phòng ngài giám đốc đến bên cửa sổ nơi Midge đang đứng Midge chỉ vào cuối danh sách. Brinkerhoff nghi ngờ và đọc.

- Cái này là...?

Nội dung tờ giấy vừa in là danh sách của 36 file cuối cùng đã qua TRANSLTR để xử lý. Sau mỗi file đều có mã kiểm tra của Gauntlet gồm 4 số. Tuy nhiên file cuối cùng trên trang giấy không hề có mã kiểm tra - chỉ ghi mỗi dòng chữ. **VẬN HÀNH THỦ CÔNG.**

Chúa ơi, Brinkerhoff ngấm nghĩ. Midge lại cáu kỉnh.

- Đúng là đồ ngu! - Midge sôi lên, giọng lấp bắp - Nhìn đây này?

Gauntlet từ chối file 2 lần! Chuỗi kí tự tuần hoàn! Nhưng rồi ông ta vẫn qua mặt! Ông ta đang nghĩ cái quái gì thế?

Brinkerhoff khuyu gối. Anh ta băn khoăn không hiểu tại sao Midge luôn đúng. Cả hai người đều không để ý đến một bóng người chiếu từ đâu lại hiện trên cửa sổ bên cạnh họ. Một vốc đáng khổng lồ đang đứng ngay ở cửa ra vào phòng làm việc của Fontaine.

- Sao? - Brinkerhoff hụt hơi - Bà cho rằng chúng ta bị virus ư?

Midge thờ dãi:

- Còn bị gì được nữa đây.

- Bị gì thì cũng không phải việc của bà! - Giọng nói ồm ồm vang lên phía sau họ.

Midge lùi lại phía sau và bị đập đầu vào cửa sổ. Brinkerhoff lật ngược chiếc ghế giám đốc và xoay lại về phía giọng nói kia.

Ngay lập tức anh ta nhận ra bóng đen ấy.

- Ngài giám đốc - Brinkerhoff thốt lên. Anh ta bước đến gần và đưa tay ra - Chào mừng ngài đã trở về nhà, thưa ngài.

Người đàn ông có vóc dáng to lớn lờ đi hành động vừa rồi của Midge và Brinkerhoff.

- Tôi... Tôi tưởng... - Brinkerhoff lấp bắp, rút tay lại - Tôi tưởng ông đang ở Nam Mỹ.

Leland Fontaine nhìn chòng chọc vào người trợ lý của mình với ánh mắt như dao:
- Đúng thế... và giờ tôi đã trở về.

Chương 69

- Này ông!

Becker đã đi qua phòng chờ và tiến về phía bộ điện thoại tự động. Anh dừng bước và quay lại. Đằng sau anh chính là cô gái anh vừa bắt gặp trong phòng vệ sinh. Cô gái vẫy tay ra hiệu cho anh đợi.

- Thưa ông, đợi đã!

Còn gì nữa đây? Becker rên rỉ. Cô ta muốn đòi tiền phạt vì tội xâm phạm quyền riêng tư của người khác ư?

Cô gái kéo chiếc khăn len về phía anh. Khi chạy tới nơi, cô gái nở một nụ cười thật tươi.

- Xin lỗi vì đã lớn tiếng với ông ở trong kia. Chỉ vì lúc đó ông làm tôi giật mình.

- Không sao - Becker giọng chắc chắn, có phần hơi bối rối.

- Tôi đã vào nhầm chỗ.

- Điều tôi sắp nói có vẻ hơi điên rồ - cô gái cất lời, hấp háy cặp mắt đỏ ngầu - Nhưng nếu ông có chút tiền, có thể cho tôi vay được không, thưa ông?

Becker chăm chú nhìn cô gái vẻ nghi ngờ.

- Cô cần tiền làm gì - anh gắng hỏi.

- Tôi không định cho cô tiền để cô mua ma túy, nếu đó là thứ cô đang yêu cầu.

- Tôi đang tìm cách trở về nhà. - Cô gái tóc vàng giải thích - Ông có giúp tôi được không?

- Cô lỡ mất chuyến bay à?

Cô gái gật đầu.

- Tôi làm mất vé. Người ta không cho tôi lên máy bay. Bọn hàng không chết tiệt. Tôi không còn tiền để mua chiếc vé khác.

- Cha mẹ cô ở đâu - Becker hỏi - Cô có liên lạc được với họ không?

- Không. Tôi đã thử. Tôi nghĩ họ đang đi nghỉ cuối tuần trên một du thuyền nào đó.

Becker đưa mắt nhìn trang phục đắt tiền cô gái đang mặc trên người.

- Cô không có thẻ tín dụng à?

- Có, nhưng bố tôi đã khoá thẻ rồi. Ông ấy nghĩ tôi bị nghiện.

- Cô có nghiện không - Becker hỏi, mặt thản ra, mắt nhìn xuống cánh tay sưng đỏ của cô gái.

Cô gái nhìn lại anh chăm chăm, giận giữ.

- Tất nhiên là không!

Cô ta chợt nổi cáu với Becker nhưng có vẻ không muốn làm hại anh. Anh chợt có cảm giác mình đang bị lừa phỉnh.

- Thôi đi! - Cô gái nói - Trông ông có vẻ giàu có. Chẳng lẽ lại không thể cho tôi vay chút tiền để đi về nhà hay sao? Tôi sẽ gửi trả lại ông sau.

Becker tưởng tượng ra cảnh tiền của anh đưa cho cô ta sẽ bị nung hết vào tay một kẻ buôn bán ma túy nào đó ở Triana.

- Thứ nhất - anh nói - Tôi không phải gã giàu có. Tôi chỉ là giáo viên. Nhưng tôi sẽ cho cô biết tôi sẽ làm gì bây giờ... Tôi sẽ không để cô lừa tôi, đó là điều tôi sẽ làm. Tại sao không để tôi trả tiền mua vé cho cô?

Cô gái tóc vàng nhìn anh chăm chăm, có vẻ bị sốc.

- Ông sẽ làm thế ư? - Cô ta lẩm bẩm, đôi mắt mở to đầy hy vọng - Ông sẽ mua vé cho tôi về nhà ư, ôi Chúa ơi, cảm ơn ông!

Becker không nói được gì nữa. Rõ ràng vừa rồi anh đã đánh giá nhầm.

Cô gái vòng tay quanh người anh.

- Mùa hè vừa qua thật kinh khủng - giọng cô bé tức tối, chực oà khóc - Ôi, cảm ơn ông! Tôi cần phải thoát khỏi nơi này!

Becker miễn cưỡng đáp lại cái ôm ghì chặt của cô bé. Cô gái buông anh ra, anh đưa mắt nhìn cánh tay cô.

Cô nhìn theo ánh mắt anh vào chỗ sưng tấy màu hơi ngả xanh.

- Mùi khó ngửi phải không?

Becker gật đầu.

- Tôi tưởng cô bảo không bị nghiện cơ mà.

Cô gái cười lớn.

- Đó là dấu ấn nhiệm màu! Tôi kì vọng để cố xoá cái dấu đó đi. Mực này bền lắm.

Becker xem ra gần gũi hơn. Dưới ánh đèn huỳnh quang, anh có thể nhìn thấy lờ mờ phía dưới chỗ tấy đỏ trên cánh tay cô gái, một vài nét mờ mờ của dòng chữ gì đó được viết nguệch ngoạc trên da.

- Nhưng... nhưng còn mắt của cô - Becker cất tiếng, giọng anh trở nên lầm lì.

- Cả hai mắt của cô đều đỏ. Tại sao vậy?

Cô gái lại cười lớn.

- Tôi vừa khóc. Tôi đã kể với ông rồi mà, tôi lỡ mất chuyến bay.

Becker nhìn lại dòng chữ trên tay cô gái.

Cô gái cau mày, vẻ bối rối.

- Tiếc thật, nhưng mà ông vẫn đọc được dòng chữ này chứ?

Becker cúi xuống gần hơn. Anh vẫn đọc được dòng chữ đó. Bức thông điệp rõ như ban ngày. Khi anh đọc đến 4 chữ mờ mờ kí ức về 12 giờ đồng hồ vừa qua chợt loé lên.

David Becker nhớ lại lúc anh ở trong khách sạn Alfonso XIII.

Gã người Đức béo phì một tay che cánh tay còn lại của hắn, phát âm tiếng Anh bập bẹ: XÉO ĐI ĐỒ KHỐN.

- Ông không sao đấy chứ - cô gái hỏi, đưa mắt nhìn Becker.

Becker không rời mắt khỏi cánh tay cô gái. Anh hoa mắt choáng váng. Bốn chữ lồm đồm, nhem nhuốc trên da cô gái cũng mang một thông điệp tương tự. XÉO ĐI ĐỒ KHỐN.

Cô gái tóc vàng lại nhìn xuống, vẻ bối rối.

- Bạn tôi đã viết mấy chữ đó đấy... rõ là ngốc, phải không?

Becker không nói được lời nào. XÉO ĐI ĐỒ KHỐN. Anh không thể tin nổi. Gã người Đức đã không chửi anh, gã chỉ cố gắng kêu cứu mà thôi. Becker rời mắt khỏi cô gái. Dưới ánh sáng huỳnh quang của phòng chờ, anh có thể nhìn thấy vết mờ mờ màu đỏ và xanh trên mái tóc vàng của cô gái.

- Cô... cô... - Becker lẩm bẩm, nhìn vào đôi tai chưa bấm lỗ khuyên của cô rồi hỏi - Cô có đeo khuyên tai không?

Cô gái nhìn anh về lạ lùng, ngạc nhiên. Cô gái lôi từ trong túi ra, một vật nhỏ rồi giơ lên. Becker nhìn chăm chăm vào mặt dây chuyền hình đầu lâu lủng lẳng trên tay cô.

- Kẹp vào tai ư - Anh lẩm bẩm.

- Quái thật, đúng rồi - cô gái đáp lại.

- Tôi sợ những vật nhọn.

Chương 70

David Becker đứng lặng người giữa không gian hoang vắng, sự tĩnh lặng của phòng đợi nhà ga, làm hai chân anh như muốn khuỵu xuống. Anh nhìn cô gái đang đứng trước mắt anh và ngay lúc này anh hiểu cuộc kiếm tìm vất vả bấy lâu đã kết thúc. Hoá ra cô gái đã gọi đầu và thay đổi trang phục - có lẽ cô hy vọng làm thế vận may sẽ đến với cô và cô sẽ bán được chiếc nhẫn - thế nhưng cuối cùng cô vẫn không thể đáp được chuyến bay đi New York.

Becker cố tỏ vẻ bình tĩnh, lạnh lùng. Chuyến công tác đầy phiêu lưu của anh đã đến lúc kết thúc. Anh đưa mắt nhìn ngón tay cô gái.

Mười ngón tay trống trơn. Anh liếc nhìn chiếc túi len cô cầm trên tay. Chiếc nhẫn ở trong đây rồi, anh nghĩ thầm. Chắc chắn nó đang ở trong đó!

Becker mỉm cười, vừa đủ để lộ rõ sự phấn khích của mình.

- Điều tôi sắp nói nghe có vẻ điên rồ - anh lên tiếng - Nhưng tôi nghĩ cô đang có một thứ mà tôi cần.

-Ồ! - Megan bỗng ngập ngừng nửa tin nửa ngờ.

Becker thò tay vào túi rút ví ra.

- Dĩ nhiên tôi sẵn sàng trả tiền cho cô để đổi lấy món đồ ấy - Anh cúi xuống và bắt đầu lục tìm đồng tiền lẻ trong ví.

Nhìn Becker đếm tiền, Megan bỗng cảm thấy nghẹt thở, hơi lo lắng và giật mình, rõ ràng cô ta đang hiểu nhầm ý định của anh.

Ánh mắt đầy vẻ sợ hãi, cô liếc nhìn về phía cánh cửa xoay... ánh chừng khoảng cách từ chỗ cô đứng đến đó. Khoảng 45 mét. Tôi sẽ cho cô đủ tiền để mua vé máy bay về nhà nếu...

-Đừng nói nữa - Megan thốt lên, và cô cố nờ một nụ cười gượng ép..Tôi biết thứ mà ông đang cần là gì rồi - Cô cúi xuống và thò tay vào chiếc túi len.

Becker đầy hy vọng. Đúng là cô ấy có nó! Anh tự nhủ. Cô ấy có chiếc nhẫn! Anh không hiểu làm thế nào mà cô gái ấy lại biết được nó là thứ anh đang cần, nhưng điều đó không quan trọng, lúc này anh đã quá mệt mỏi và không còn sức để bận tâm tới chuyện đó nữa. Xương thịt anh rã rời. Anh bắt đầu tưởng tượng ra viễn cảnh lúc anh cầm chiếc nhẫn đưa tới trước mặt ngài phó giám đốc NSA với nét mặt rạng rỡ, tươi cười. Rồi sau đó anh sẽ cùng Susan nằm trên một chiếc giường vòm lớn ở biệt thự Stone và bù đắp cho những giờ phút cả hai vừa đánh mất.

Cuối cùng cô gái cũng thấy thứ mà cô loay hoay tìm mãi từ nãy tới giờ - đó chính là hộp xìt hơi cay dùng để tự vệ - một loại vũ khí tấn công an toàn, không ảnh hưởng đến môi trường, làm bằng hỗn hợp ớt cay và hồ tiêu rất hiệu nghiệm. Nhanh như sóc, cô gái chạy một vòng quanh Becker và xịt thẳng hơi cay vào mắt anh. Rồi cô giật nhanh lấy cái túi và lao nhanh ra cửa. Khi cô ngoái lại thì Becker đã nằm trên sàn, hai tay ôm mặt quần quai trong đau đớn.

Chương 71

Tokugen Numataka châm lửa đốt điếu thuốc thứ tư, vừa hút ông ta vừa đi đi lại lại quanh phòng. Nóng ruột, ông ta chộp lấy chiếc điện thoại và gọi tổng đài.

- Đã có tin tức gì về số điện thoại đó chưa - Ông ta lớn tiếng hỏi trong khi người trực tổng đài còn chưa kịp lên tiếng.

- Vẫn chưa có gì, thưa ông. Có lẽ sẽ phải lâu hơn một chút, số điện thoại này là số máy di động.

Số máy di động ư? Numataka kinh ngạc. Đúng là những con số bí ẩn luôn làm cho ta phải bận tâm.

Người trực tổng đài nói thêm:

- Mã vùng 202. Nhưng chúng tôi vẫn chưa nắm được số điện thoại.

- 202? Là vùng nào - Cái thặng North Dakota ấy đang trốn ở cái vùng khỉ ho cò gáy nào trên đất Mỹ?

- Một vùng nào đó gần thủ đô Washington, thưa ngài.

Numataka nhú mày. Ông ra lệnh cho người trực tổng đài là phải gọi ngay cho ông khi tìm ra số điện thoại đó.

Susan Fletcher trượt trên sàn Crypto tối đen như mực hướng về phía lối đi dẫn đến phòng Strathmore. Phòng ngài chỉ huy cách xa chỗ Hale đang nằm quần quai, vì vậy Susan có thể bước vào trong khu nhà đã bị khoá.

Khi Susan bước lên đến bậc cuối cùng của cầu thang hẹp dẫn đến phòng Strathmore, cô trông thấy cửa phòng ngài chỉ huy mở toang, khoá điện không hoạt động vì điện bị cúp. Cô len vào bên trong.

- Ngài chỉ huy - ánh sáng duy nhất trong phòng là ánh sáng đỏ mực phát ra từ máy chủ của Strathmore.

- Ngài chỉ huy! - cô gọi lại lần nữa - Ngài chỉ huy!

Đột nhiên Susan nhớ ra rằng ngài chỉ huy vẫn đang ở trong phòng An ninh hệ thống. Cô quay người nhìn khắp căn phòng trống, nổi kinh hoàng trong cô khi vừa đối mặt với Hale vẫn chưa nguôi. Cô phải ra khỏi Crypto. Pháo Đài Số hay không Pháo Đài Số không còn nghĩa lý nữa rồi, giờ là lúc cô phải hành động, huỷ lệnh vận hành TRANSLTR và trốn khỏi nơi này. Cô đưa mắt nhìn đèn tín hiệu trên máy chủ đang sáng đỏ rồi lao tới bàn máy. Cô lóng ngóng đưa tay dò dẫm bàn phím. Huỷ lệnh vận hành TRANSLTR!

Nhiệm vụ giờ rất đơn giản bởi cô đang sử dụng máy chủ được phép thực hiện lệnh. Susan nhấp chuột vào đúng cửa sổ điều khiển cô đang tìm và gõ:

HUỶ LỆNH VẬN HÀNH

Trong giây lát, ngón tay cô ngập ngừng khi ấn phím ENTER.

- Susan! - Một giọng nói vang lên như quát từ phía cửa. Susan hoảng sợ rút tay lại, cô lo sợ đó là giọng của Hale. Nhưng không phải, đó là giọng của Strathmore. Ông đứng đó, mặt tái nhợt đầy căng thẳng dưới ánh sáng đỏ rực của đèn tín hiệu, lồng ngực phập phồng.

- Chuyện gì thế này?

- Ngài... ngài chỉ huy! - Susan giọng hỗn hển.

- Hale đang ở trong Node 3! Anh ta vừa tấn công tôi!

- Cái gì? Không thể thế được! Hale bị nhốt ở dưới...

- Không! Anh ta đã trốn thoát! Chúng ta cần gọi ngay bảo vệ tới đây! Tôi đang huỷ lệnh vận hành TRANSLTR! - Susan với tay đến bàn phím.

- ĐỪNG ĐỘNG VÀO ĐÓ! - Strathmore lao người đến bàn máy và giật mạnh tay Susan ra khỏi bàn phím.

Susan co người lại, sững sốt. Cô nhìn ngài chỉ huy trân chối. Lần này là lần thứ hai, ông hành động thật kỳ quặc khiến cô không sao hiểu nổi. Susan bỗng cảm thấy đơn độc.

Strathmore chợt trông thấy máu trên áo cô và ngay tức khắc, ông ân hận vì hành động nổi cáu bột phát của mình.

- Lạy chúa, Susan. Cô không sao chứ?

Susan im lặng không trả lời.

Strathmore hối hận, giá như ông đừng quá đột ngột không cần thiết như vậy. Đầu óc ông xáo trộn. Ông đã nói dối Susan quá nhiều. Trong ông ngổn ngang bao điều - có những điều Susan không hay biết - có những điều ông chưa nói với cô và mong sao ông sẽ không bao giờ phải nói ra điều đó.

- Tôi xin lỗi - Ông nhẹ nhàng nói - Hãy kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra.

Susan quay đi.

- Tôi không sao. Vết máu này không phải là máu của tôi. Chỉ cần đưa tôi ra khỏi nơi này, vậy thôi.

- Cô bị thương à - Strathmore đặt một tay lên vai cô. Susan rút người lại. Ông hạ bàn tay xuống và nhìn đi chỗ khác. Khi ông quay lại nhìn vào mặt Susan, ông nhận thấy hình như cô đang nhìn vào một vật gì đó ở trên tường đằng sau vai ông.

Ở đó trong bóng tối, một bàn phím nhỏ đã sáng đủ điện.

Strathmore nhìn theo ánh mắt cô và cau mày. Ông những tưởng Susan không nhìn thấy bảng điều khiển đang sáng đỏ đó.

Bàn phím được chiếu sáng chính là bàn phím điều khiển thang máy riêng của ông. Strathmore và các vị quan khách có quyền thế vẫn dùng thang máy đó để ra vào Crypto mà mọi nhân viên khác đều không hay biết sự có mặt của họ. Thang máy này đi xuống sâu hơn toà nhà Crypto 5 feet và di chuyển ngang 109 yard xuyên qua một đường hầm được xây dựng kiên cố, dẫn đến các tầng hầm của toà nhà chính trong khu liên hợp NSA. Chiếc thang nối Crypto với NSA lấy nguồn điện từ toà nhà chính của khu liên hợp; nó luôn có điện cho dù nguồn điện của Crypto đã bị cắt.

Strathmore thừa biết rằng thang máy này luôn có điện nhưng ngay cả lúc Susan bị đập mạnh vào cửa ra chính ở tầng dưới, ông cũng không hề để động đến nó. Ông không thể để Susan thoát ra ngoài - chưa đến lúc phải chọn giải pháp ấy. Ông cân nhắc, không biết nên tiết lộ cho Susan biết những gì đủ để níu chân cô ở lại nơi này.

Susan xô người qua mặt Strathmore và lao tới bức tường phía sau ông. Cô đập mạnh vào các nút đang sáng trên bàn phím.

- Mở ra đi - cô khấn cầu. Nhưng cánh cửa vẫn không hề nhúc nhích.

- Susan... - Strathmore lặng lẽ nói - Phải có mật khẩu mới mở được thang máy.

- Mật khẩu ư - cô tức tối nhắc lại. Nói rồi Susan quay lại nhìn kĩ bảng điều khiển. Phía dưới bàn phím chính có một bàn phím khác, nhỏ hơn với các nút bé li ti. Trên mỗi nút in một kí tự trong bảng chữ cái. Susan quay lại phía Strathmore.

- Mật khẩu là gì! - cô gắng hỏi.

Strathmore nghĩ ngợi hồi lâu rồi thờ dài nặng nhọc.

- Susan, cô hãy ngồi xuống đã!

Susan không thể tin nổi vào tai mình nữa.

- Ngồi xuống đi - ngài chỉ huy nhắc lại, giọng ông kiên quyết hơn.

- Để tôi ra khỏi đây! - Susan ném cái nhìn bức tức về phía cánh cửa phòng đang mở của ngài chỉ huy.

Strathmore đưa mắt nhìn Susan Fletcher đang trong tâm trạng hoảng loạn. Ông bình tĩnh đi về phía cửa, bước ra ngoài lên phía đầu cầu thang rồi nhìn sâu vào bóng tối. Không thấy bóng dáng Hale đâu, ông quay lại và đóng cửa. Sau đó ông kéo chiếc ghế đặt ngay trước cửa để chặn rồi đến bên bàn làm việc của mình, ông kéo ngăn bàn, lấy ra thứ gì đó. Trong ánh sáng đỏ lòm mờ yếu ớt của đèn tín hiệu trên máy chủ, Susan nhận ra thứ ông đang cầm trên tay.

Mặt cô tái dại. Đó là một khẩu súng.

Strathmore kéo hai chiếc ghế ra giữa căn phòng. Ông xoay ghế đối diện với cửa ra vào đang đóng kín rồi ngồi xuống. Ông cầm khẩu Beretta bán tự động bóng loáng và ngắm thẳng về phía cánh cửa. Một lát sau ông thu khẩu súng lại rồi nghiêm giọng nói:

- Susan, giờ chúng ta an toàn rồi. Chúng ta cần phải nói chuyện. Nếu Greg Hale đột nhập qua cánh cửa này... - ông bỏ lửng câu nói.

Susan im lặng không nói lời nào.

Strathmore nhìn cô thật lâu trong ánh sáng mờ ảo của căn phòng. Ông vỗ nhẹ vào chiếc ghế bên cạnh mình rồi nói:

- Susan, ngồi đi. Tôi có chuyện cần nói với cô - Cô không động dậy khi mà tôi chưa nói xong - Ông tiếp tục nói - Tôi sẽ cho cô biết mật khẩu thang máy. Sau đó đi hay ở là tùy cô quyết định.

Cả hai cùng im lặng hồi lâu. Trong tâm trạng choáng váng, sững sờ, Susan bước tới và ngồi xuống bên cạnh Strathmore.

- Susan - Ông bắt đầu nói - Tôi đã không hoàn toàn thành thật với cô.

Chương 73

David Becker cảm thấy như mặt mình vừa bị tạt nhựa thông và anh thấy bỏng rát. Anh lăn lộn trên sàn và nheo mắt, lòm mò nhìn cô gái đang đi đến lưng chừng cửa. Cô chạy gấp gáp lòng thấp thỏm đầy lo sợ, kéo lê chiếc túi len đằng sau trên sàn. Becker cố hết sức gượng dậy nhưng anh không thể. Anh không nhìn thấy gì vì hơi cay quá nóng làm mặt anh bỏng rát. Không thể để cô ấy chạy mất!

Anh nghĩ thế.

Anh cố gắng gọi với nhưng hụt hơi, phổi anh không còn chút không khí, chỉ toàn cảm giác đau đớn.

- Không! - Anh thở hắt ra. Âm thanh hầu như không thể thoát ra khỏi miệng anh.

Becker biết rằng một khi đã chạy qua cửa, cô gái sẽ biến mất vĩnh viễn. Anh cố gắng gọi với lần nữa nhưng họng anh chợt khô cứng lại.

Cô gái ấy đã chạy đến sát cửa quay. Becker khập khiễng lê chân, miệng thở dốc. Anh trượt chân ngã ngay sau cô. Cô gái va mạnh vào một góc của cửa quay, kéo theo sau chiếc túi len thô.

Cách đó 18 mét, Becker khập khiễng, mắt nhắm nghiền lao về phía cửa.

- Đợi đã! - Anh thở hắt ra - Đợi đã!

Cô gái giậm dứ đẩy mạnh cửa vào trong. Cửa bắt đầu quay nhưng sau đó nó khựng lại. Cô gái hoảng sợ thu mình lại và nhìn vào vết rách do bị kẹt trên chiếc túi len. Cô cúi xuống và giật mạnh chiếc túi ra.

Đôi mắt cay xè, gần như không còn nhìn thấy gì của Becker dán vào phần túi thò ra qua cửa. Tất cả những gì anh có thể nhìn thấy chỉ là một mảng ni lông đỏ trời ra từ vết rách. Anh lao về phía đó, tay chới với.

Khi David Becker ngã về phía cửa, hai bàn tay anh chỉ cách nó chừng vài chục centimet, miếng túi trượt ra khỏi chỗ kẹt và biến mất trước mắt anh. Anh, đưa tay chụp lấy nhưng bị hụt vì cửa bắt đầu quay. Cô gái và chiếc túi vọt văng lao ra ngoài đường.

- Megan! - Becker vừa rên rỉ vừa đập mạnh vào cửa. Mắt anh bỗng nóng rát như lửa đốt. Anh không nhìn thấy gì nữa, một cảm giác buồn nôn lại trực trào lên. Tiếng Becker dội lại trong bóng tối.

- Megan!

David Becker không biết anh đã nằm đó được bao lâu trước khi anh tỉnh lại và nhận ra thứ mùi khó chịu như phát ra từ bóng đèn huỳnh quang ngay trên đầu. Mọi thứ xung quanh đều tĩnh lặng.

Bỗng một giọng nói cất lên phá vỡ bầu không khí im lặng. Có ai đó đang gọi. Anh cố nhấc đầu khỏi sàn. Đầu óc anh quay cuồng.

Giọng nói lại cất lên. Anh liếc mắt xuống sàn và nhìn thấy một bóng người đứng cách đó khá xa.

- Đây ông!

Becker nhận ra giọng nói này. Chính là cô gái đó. Cô đang đứng ở một lối ra khác thấp hơn sảnh phòng chờ, hai tay ôm chặt chiếc túi trên ngực. Trông cô giờ đây run rẩy sợ hãi hơn cả lúc trước.

- Đây ông - Cô gái hỏi, giọng run run. - Tôi chưa nói tên cho ông. Vì sao ông lại biết tên tôi?

Chương 74

Ngài giám đốc Leland Fontaine đã 63 tuổi, ông có vóc dáng cao lớn, mái tóc cắt gọn gàng, tác phong cứng nhắc đúng đáng một quân nhân. Những lúc ông cáu giận, đôi mắt đen ánh lên như màu than. Lúc nào cũng vậy. Bởi chẳng có lúc nào ông không bức tức cả. Fontaine đã từng nắm giữ nhiều vị trí trong NSA và được thăng cấp dần dần, ông có được điều đó là nhờ

sự cần cù, làm việc có kế hoạch và khoa học, và hơn hết, ông luôn được những người tiền nhiệm tôn trọng và kính nể. Ông là người Mỹ gốc Phi đầu tiên nắm giữ cương vị giám đốc của NSA nhưng sự khác biệt về nguồn gốc đó hầu như không ai để ý. Nhân viên cấp dưới thường lấy ngài giám đốc làm gương.

Fontaine để Midge và Brinkerhoff đứng đó rồi lặng lẽ đi vào, gương mặt ông cau lại và lạnh lùng trông hệt như một người Java đến từ Guatemala. Ông ngồi xuống bên bàn làm việc, mặc cho Midge và Brinkerhoff đứng đó, ông chất vấn họ như hiệu trưởng chất vấn học sinh.

Midge giải thích cho vị giám đốc nghe về một loạt những sự kiện bất thường khiến họ bất đắc dĩ phải vi phạm quy tắc và lên vào phòng ông.

- Virus ư? - Giám đốc lạnh lùng hỏi.

- Bà cho rằng chúng ta bị nhiễm virus?

Brinkerhoff cau mặt.

- Vâng thưa ngài. - Midge nói nhanh - Bởi vì Strathmore đã không chạy Gauntlet.

Fontaine nhìn bản in lấy ra từ máy fax.

- Vâng, còn một file nữa chạy hơn 20 tiếng đồng hồ mà vẫn chưa phá được", Midge tiếp lời.

Fontaine nhíu mày và hỏi:

- Dữ liệu bà có được nói lên điều đó ư?

Midge toan phản đối nhưng lại thôi. Mụ ta nói tiếp.

- Crypto bị mất điện.

Fontaine nhìn lên, không giấu nổi vẻ ngạc nhiên.

Midge gật đầu khẳng định lời mụ vừa nói.

- Tất cả các nguồn điện đều đã bị cắt. Jabba nghĩ có thể....

- Bà gọi cho Jabba ư?

- Vâng thưa ngài, tôi...

- Jabba - Fontaine đứng dậy, giọng giận dữ - Tại sao bà không gọi Strathmore?

- Chúng tôi đã gọi - Midge thanh minh - Ông ấy nói mọi chuyện đều ổn cả.

Fontaine đứng dậy, lồng ngực căng ra.

- Vậy thì chúng ta không có lí do gì để nghi ngờ ông ấy - Giọng ông dứt khoát. Ông ngừng lại nhấp một ngụm cà phê rồi tiếp tục - Bây giờ nếu không có gì nữa, tôi phải làm việc.

Midge sửng người.

- Ngài vừa nói gì ạ?

Brinkerhoff đã lùi ra cửa tự lúc nào còn Midge thì chôn chân tại chỗ

- Tôi nói chúc ngủ ngon, bà Milken - Fontaine nhắc lại - Bà có thể đi được rồi.

- Nhưng... nhưng thưa ngài... - Midge lắp bắp - Tôi... tôi phải nói cho ra lẽ. Tôi nghĩ là....

- Bà phản đối ư? - Ông giám đốc lên giọng rồi đặt cốc cà phê xuống - Tôi phản đối! Tôi phản đối sự có mặt của bà trong căn phòng này, tôi phản đối những lời ngảm chỉ của bà rằng vị phó giám đốc cơ quan này đang nói dối. Tôi phản đối...

- Chúng ta bị nhiễm virus, thưa ngài! Trực giác của tôi mách bảo rằng....

- Ô nếu vậy thì trực giác của bà sai rồi, bà Milken! Lần này trực giác của bà đã sai!

Midge vẫn đứng yên.

- Nhưng thưa ngài, Chỉ huy Strathmore đã không cho file chạy Gauntlet!

Fontaine tiến về phía mụ, cổ kiềng chế cời giận dữ.

- Đó là quyền của ông ta! Tôi trả lương cho bà để giám sát các phân tích viên và nhân viên phục vụ chứ không phải để theo dõi ông phó giám đốc. Nếu không có ông ta thì giờ chúng ta vẫn giải mã bằng bút chì và giấy đây này? Để tôi yên - Ông quay sang Brinkerhoff, nãy giờ vẫn đứng ở cửa, mặt tái nhợt, toàn thân run rẩy - Cả hai người.

- Dù thế nào, thưa ngài - Midge nói - Tôi cũng xin đề nghị chúng ta nên cử một nhóm nhân viên an ninh hệ thống tới Crypto để đảm bảo...

- Chúng ta sẽ không làm thế!

Căng thẳng một hồi, Midge đành gật đầu:

- Được thôi. Chúc ngài ngủ ngon.

Nói rồi mụ ta quay người và bỏ đi. Khi Midge đi ngang qua, Brinkerhoff có thể đọc được trong mắt mụ quyết tâm làm rõ mọi chuyện để thoả mãn trực giác.

Brinkerhoff lại đưa mắt nhìn ông chủ đang tức tối sau chiếc ghế. Đó không phải là vị giám đốc mà anh ta biết. Vị giám đốc anh biết là người luôn muốn biết tường tận tất cả những chuyện bị che giấu. Ông luôn khuyến khích nhân viên làm rõ và giải quyết mọi sự thiếu nhất quán trong công việc hàng ngày cho dù việc đó có tốn bao nhiêu thời gian. Vậy mà giờ đây ông lại bảo họ bỏ qua một loạt những chuyện bất thường như vậy.

Rõ ràng giám đốc đang che giấu chuyện gì đó nhưng Brinkerhoff được trả lương để giúp việc ông chứ không phải để soi mói ông. Vả lại, Fontaine luôn quan tâm tới quyền lợi của tất cả mọi người; nếu như làm ngơ mọi chuyện lúc này là giúp ông ấy, hãy cứ làm như vậy - Brinkerhoff nghĩ vậy. Thật trớ trêu, vừa rồi Midge đã chất vấn ông Brinkerhoff e rằng giờ đây bà ta lại đang vội vã tới Crypto để làm rõ mọi chuyện.

- Đã đến lúc phải xem thực hư ra sao - Brinkerhoff nghĩ thầm rồi quay ra phía cửa.

- Chad! - đằng sau Brinkerhoff, Fontaine gầm lên. Ông đã nhìn thấy ánh mắt của Midge khi mụ ra khỏi căn phòng - Đừng để bà ta rời khỏi khu vực này - Fontaine ra lệnh.

Brinkerhoff gật đầu và hồi hải theo sau Midge.

Fontaine ôm mặt thở dài, đôi mắt đen nặng trĩu. Cuộc trở về của ông thật dài và bất ngờ. Tháng qua ông đã khám phá ra biết

bao nhiêu chuyện. Có những chuyện hiện đang xảy ra ngay tại NSA này làm thay đổi lịch sử và cũng là tình cờ Fontaine mới phát hiện ra chuyện đó.

Ba tháng trước, ông nhận được tin báo rằng vợ Strathmore bỏ ông ta. Ông cũng được nghe báo cáo về việc Strathmore thường hay làm quá thời gian một cách kì lạ và có vẻ như ông ta sắp nổ tung lên vì làm việc quá sức và quá căng thẳng. Mặc dù có nhiều lời ra tiếng vào về Strathmore trong nhiều vấn đề nhưng Fontaine luôn tôn trọng vị phó giám đốc của mình. Strathmore là người thông minh, ông ta là nhân viên giỏi nhất ở NSA. Nhưng kể từ sau thất bại Skipjack, Strathmore luôn trong trạng thái căng thẳng. Điều này làm Fontaine cảm thấy bất an.

Fontaine đang cần tìm người nào đó để có thể theo dõi Strathmore, con người đôi lúc còn hay do dự này, và để đảm bảo rằng ông ta tuyệt đối trung thành với tổ chức - nhưng sự việc không đơn giản chỉ có thế. Strathmore là một người kiêu hãnh và đầy quyền lực; Fontaine phải tìm ra được một cách thức nào đó để kiểm tra vị phó của ông mà không xâm phạm đến tự do và lòng tự trọng của ông ta.

Fontaine đã quyết định. Ông giấu Strathmore, tự mình thực hiện nhiệm vụ này. Ông lắp đặt một thiết bị nghe trộm vô hình vào account của Chỉ huy Strathmore ở Crypto - thư điện tử, mọi trao đổi nội bộ trong cơ quan, sản phẩm nghiên cứu của ông ta,... tất cả đều bị kiểm soát. Nếu Strathmore có bất kỳ dấu hiệu gì bất thường trong công việc, Fontaine đều được báo động.

Nhưng điều mà Fontaine phát hiện ra được lại không phải là dấu hiệu sa sút trong công việc như ông nghĩ mà là một trong những âm mưu tình báo nguy hại nhất mà ông đã từng biết. Vậy thì chẳng có gì ngạc nhiên khi Strathmore lao đầu như điên vào công việc như thế, nếu kế hoạch này của ông ta thành công thì nó sẽ bù đắp cả trăm lần cho thất bại Skipjack trước đây. Fontaine từng nghĩ mọi công việc của Strathmore đều ổn cả, ông ta luôn làm việc với hiệu suất 110%, luôn tỉnh táo, thông minh và nhiệt huyết hơn bao giờ hết. Lúc này, điều tốt nhất Fontaine có thể làm là đứng ngoài và tiếp tục theo dõi vị phó của mình tiếp tục thực hiện kế hoạch của ông ta. Strathmore đã lập ra một kế hoạch... một kế hoạch mà Fontaine không hề có ý định can thiệp vào.

Chương 75

Strathmore giữ chặt khẩu Beretta bên mình. Ngay cả khi cơn giận dữ đang sôi sùng sục, ông vẫn luôn sắp đặt kế hoạch và suy nghĩ hết sức rõ ràng. Việc Greg Hale dám chạm đến Susan Fletcher khiến ông vô cùng bức tức, nhưng sự thực đó lại chính là lỗi của ông, điều đó còn làm ông giận giữ hơn bởi Susan đi vào Node 3 là làm theo ý ông. Strathmore đủ tỉnh táo để phân định rõ ràng tình cảm của mình- điều này sẽ không bao giờ ảnh hưởng đến kế hoạch thu tóm Pháo Đài Sól. Ông là phó giám đốc của NSA cơ mà. Và ngày hôm nay công việc của ông quan trọng hơn bao giờ hết.

Strathmore thở chậm lại.

- Susan! - giọng ông rõ ràng và đầy uy lực - Cô đã xoá sạch thư điện tử của Hale chưa?

- Chưa! - Susan bối rối trả lời.

- Cô có lấy được mã khoá không?

Cô lắc đầu. Strathmore nhíu mày và cắn môi. Đầu óc ông quay cuồng. Ông đang phải đối mặt với một tình thế khó xử. Ông có thể dễ dàng ấn mã khoá thang máy và để Susan đi, nhưng ông cần cô ở lại, ông cần cô giúp đỡ để tìm ra mã khoá của Hale. Strathmore vẫn chưa nói với cô về điều đó việc tìm ra mã khoá không đơn thuần là việc thích hay không thích- đó là việc tối cần thiết. Trước đây Strathmore nghĩ rằng ông có thể chạy chương trình tìm kiếm của Susan và tự tìm ra, nhưng khi ông chạy chương trình tìm kiếm đó của cô, ông đã gặp phải một số rắc rối và ông không muốn mạo hiểm một lần nữa.

- Susan! - Giọng ông kiên quyết. Tôi muốn cô giúp tôi tìm ra mã khoá của Hale.

- Sao cơ! - Susan đứng phắt dậy, ánh mắt cô hoảng loạn.

Strathmore cố gắng át đi lòng khao khát mãnh liệt khi đứng bên cô. Ông là người rất giỏi thuyết phục- nhờ thế mà vị thế quyền lực của ông luôn được giữ vững. Ông hi vọng Susan sẽ nghe theo lời ông. Nhưng cô đã không làm như vậy.

Ông yêu cầu:

- Susan, ngồi xuống!

Nhưng cô giả bộ làm ngơ.

- Ngồi xuống! - Strathmore ra lệnh.

Susan vẫn đứng yên và cô nói:

- Thưa Chỉ huy, nếu ông vẫn giữ cái khao khát cháy bỏng là muốn kiểm soát thuật toán của Tankado thì ông hãy làm điều đó một mình. Tôi không muốn dính líu vào chuyện này nữa.

Strathmore nghiêng đầu thờ dài. Rõ ràng Susan đang cần một lời giải thích. Cô đáng được nghe một lời giải thích, ông nghĩ thầm.

Strathmore quyết định, ông sẽ nói cho Susan tất cả. Ông mong sao ông không phạm sai lầm khi làm việc đó.

- Susan! - Ông bắt đầu nói - Tôi không định để mọi chuyện đến nông nỗi này - Ông đưa tay vuốt tóc - Có một số việc tôi chưa nói với cô. Đôi khi một người ở vị trí như tôi... - Giọng ông ngập ngừng như đang thú nhận một điều gì đó thật tồi tệ - Đôi khi một người ở vị trí như tôi buộc phải nói dối những người anh ta yêu mến. Hôm nay là một trong những ngày như vậy!

Ông nhìn cô buồn bã:

- Điều tôi sắp nói với cô, tôi chưa hề có ý định... nói cho cô... hay cho bất kì ai.

Susan rùng mình. Nét mặt ngài chỉ huy nghiêm lại, lạnh lùng.

Rõ ràng còn có một điều gì đó trong kế hoạch của Strathmore mà cô chưa được biết. Susan ngồi xuống.

Strathmore đưa mắt nhìn thật lâu lên trần nhà, gom nhặt những từng suy nghĩ của ông và để lại giữa hai người một khoảng lặng mênh mông.

- Susan - cuối cùng ông cũng lên tiếng, giọng nặng trĩu - Tôi không có gia đình! - Nói rồi ông quay lại nhìn cô. Và tôi cũng chẳng có lấy một cuộc hôn nhân để kể ra đây. Cuộc sống của tôi là tình yêu dành cho đất nước này. Cuộc sống của tôi chính là công việc ở đây, ở NSA.

Susan yên lặng lắng nghe.

- Có lẽ cô cũng đoán được điều đó - ông tiếp tục - Tôi định về hưu sớm. Nhưng tôi muốn được ngẩng cao đầu khi ra đi. Tôi muốn khi về hưu, tôi đã thực sự làm được một điều gì đó.

- Nhưng ông đã có được sự bút phá rồi đấy thôi. Ông đã tạo ra được TRANSLTR. - Susan nghe thấy lời nói của cô vang lên. Có vẻ như Strathmore không nghe thấy những điều cô nói.

- Những năm gần đây, công việc của chúng ta ở NSA càng ngày càng khó khăn. Chúng ta gặp phải những kẻ thù mà tôi chưa bao giờ hình dung tới. Tôi đang nói đến tới những công dân của chính đất nước này. Những tên luật sư, những kẻ cuồng tín quyền công dân, bọn EFF... tất cả bọn họ đều có khả năng chống lại chúng ta, nhưng không đơn giản chỉ có thế. Họ đang mất niềm tin, họ trở nên hoang loạn. Bỗng nhiên họ nhìn chúng ta là kẻ thù. Những người như cô và tôi những con người thực sự coi trọng quyền lợi của đất nước thì lại phải đi đấu tranh để giành quyền phục vụ đất nước. Chúng ta không còn được coi là những người gìn giữ hoà bình nữa, chúng ta trở thành những kẻ phá hoại, tọc mạch, những kẻ xâm phạm quyền lợi riêng tư của người khác - Strathmore thở dài nặng nhọc. Trớ trêu thay, thế giới này vẫn có những người ngây thơ, không hình dung ra được những điều khủng khiếp họ sẽ gặp phải nếu không nhờ có sự can thiệp của chúng ta. Tôi tin rằng việc thức tỉnh những con người này phụ thuộc vào chính chúng ta..

Susan cố đợi để nghe điểm mấu chốt trong câu chuyện mà ông đang kể là gì.

Ngài chỉ huy cúi mặt nhìn thật lâu xuống sàn, ánh mắt mệt mỏi và kiệt sức, rồi ông ngước mắt lên:

- Susan, hãy nghe kĩ những lời tôi nói - Ông cất giọng, nở một nụ cười dịu dàng với cô - Cô sẽ không muốn nghe, nhưng hãy nghe cho kĩ. Suốt hai tháng nay, tôi đã cố giải mã thư điện tử của Tankado. Cô có thể thấy, tôi đã sốc ngay lần đầu tiên đọc thư anh ta gửi cho North Dakota về một thuật toán không thể giải được gọi là Pháo Đài Sốc. Tôi đã không tin điều đó là có thật. Nhưng mỗi lần đọc được một bức thư mới của anh ta tôi đều bị thuyết phục rằng điều đó là hoàn toàn có thể. Khi tôi phát hiện ra anh ta đã sử dụng dãy hoán vị để viết mật mã vòng, tôi nhận thấy anh ta đã đi trước chúng ta hàng năm ánh sáng, từ trước tới giờ ở đây chưa một ai dám thử thuật toán đó.

- Chúng ta thử làm gì? - Susan hỏi.

- Điều đó chẳng nghĩa lý gì hết.

Strathmore đứng dậy, ông đi đi lại lại, mắt hướng về phía cửa.

Ông bắt đầu nói:

- Vài tuần trước khi tôi nghe thông tin về cuộc bán đấu giá Pháo Đài Sốc, tôi đã phải thừa nhận rằng Tankado không hề nói chơi. Tôi biết anh ta đã rao bán thuật toán đó cho một công ty phần mềm của Nhật Bản. Chúng ta đang yếu thế. Vì vậy tôi cố nghĩ cách có thể chặn anh ta lại. Tôi đã nghĩ mình có thể giết anh ta nhưng nếu anh ta chết, với tất cả những gì đang được công khai quảng cáo về thuật toán cũng như những tuyên bố gần đây của anh ta về TRANSLTR thì chúng ta sẽ là những nghi phạm đầu tiên. Đó là những gì tôi nghĩ - Ông quay sang Susan - Tôi nhận thấy chúng ta không nên phá hỏng và kết thúc Pháo Đài Sốc ở đây.

Susan nhìn ông không chớp mắt, vẻ mặt cô bối rối, dờ dẩn.

Strathmore tiếp tục:

- Tôi bỗng nhận ra Pháo Đài Sốc là một cơ hội cả đời người. Tôi nghĩ chỉ với một vài thay đổi, Pháo Đài Sốc có thể phục vụ thay vì chống lại chúng ta.

Susan chưa từng nghe một điều ngược đời đến thế. Pháo Đài Sốc là một thuật toán không thể phá vỡ được, nó có thể huỷ hoại sự nghiệp của họ. Strathmore nói tiếp:

- Nếu tôi có thể sửa thuật toán đó đôi chút... trước khi nó được công bố...

Ông ta nhìn Susan với ánh mắt ranh mãnh. Cái nhìn kéo dài trong giây lát.

Strathmore đọc được sự ngạc nhiên trong mắt Susan. Ông hào hứng giải thích cho cô nghe kế hoạch của mình.

- Nếu cô mặt khẫu, tôi có thể khoá bản sao của Pháo Đài Sốc mà chúng ta đang có rồi chèn phần sửa đổi vào đó.

- Một cổng hậu (Back door) (1)

Susan nói, cô quên rằng chỉ huy đã từng nói dối cô. Cô bắt đầu tò mò và đoán.

- Lại giống như Skipjack sao?

Strathmore gật đầu.

- Sau đó chúng ta có thể thay thế file mà Tankado đã phát tán trên mạng bằng phiên bản đã sửa đổi của chúng ta. Vì Pháo Đài Sốc là một thuật toán của Nhật Bản nên sẽ không ai nghi ngờ NSA có dính líu vào đó. Tất cả những việc chúng ta phải làm chỉ là tạo một thay đổi nhỏ.

Susan công nhận kế hoạch của ông khôn ngoan và ngoài sức tưởng tượng của cô. Nó hoàn toàn... đúng chất Strathmore.

Ông định đưa ra công chúng một bản thuật toán mà NSA có thể phá huỷ được!

- Truy cập toàn bộ - Strathmore nói.

- Pháo Đài Sốc sẽ trở thành tiêu chuẩn mật mã hoá chỉ qua một đêm.

- Chỉ qua một đêm? Làm sao ông có thể tính được điều đó? Thậm chí khi Pháo Đài Sốc ở đâu cũng có, không mất tiền để tải về thì người sử dụng máy tính cũng sẽ không dùng nó vì họ đã quen dùng phần mềm cũ, như vậy thuận tiện hơn. Họ chuyển sang dùng Pháo Đài Sốc làm gì - Susan chất vấn ông.

Strathmore mỉm cười.

- Rất đơn giản. Chúng ta đang nắm giữ một bí mật an ninh. Toàn thế giới biết chúng ta có TRANSLTR.

Susan sửng người khi nghe điều này.

- Rất đơn giản, Susan, hãy để mọi người biết sự thật. Chúng ta nói với cả thế giới rằng NSA có một máy tính có thể phá huỷ

tất cả các thuật toán ngoại trừ Pháo Đài Số.

- Vậy là mọi người đổ xô mua Pháo Đài Số ... mà không biết rằng chúng ta có thể phá hủy nó! - Susan hết sức ngạc nhiên. Strathmore gật đầu và khẳng định lời cô vừa nói là "chính xác".

Bầu không khí im lặng kéo dài bao trùm hai người. Ngài chỉ huy thốt lên:

- Tôi xin lỗi vì đã nói dối cô. Cố gắng viết lại Pháo Đài Số là một ván bài rủi ro lớn. Tôi đã không muốn cô dính líu vào.

- Tôi... hiểu.

Cô chậm rãi đáp lại, chưa hết choáng váng vì ngạc nhiên trước kế hoạch quá xuất sắc của Strathmore. Susan đã phải thừa nhận "ông nói dối cũng không tồi".

Strathmore cười thầm.

- Do tập luyện hàng năm trời đấy. Nói dối là cách duy nhất giúp người ta thoát khỏi vòng vây.

Susan gật đầu.

- Thế cái vòng vây ấy to nhường nào?

- Cô đang đối mặt với nó đấy thôi. - Strathmore trả lời.

Susan mỉm cười, việc đơn giản mà suốt một giờ đồng hồ qua cô không làm nổi.

- Tôi biết rằng ông sẽ nói thế.

Strathmore nhún vai. Ông phân bua với cô:

- Khi nào Pháo Đài Số đi vào hoạt động tôi sẽ thông báo cho giám đốc biết.

Susan rất ấn tượng với kế hoạch của Strathmore. Đó là một kế hoạch tình báo mang tính chất toàn cầu với quy mô chưa từng có.

Ông đã cố thực hiện nó một mình. Dường như ông sắp thành công. Mật khẩu ở dưới tầng hầm. Tankado đã chết. Bạn của hắn cũng đã bị lộ tung tích.

Susan ngừng suy nghĩ lại.

Tankado đã chết. Đây dường như là tin tốt lành cho kế hoạch của Strathmore. Cô nghĩ lại những lời nói dối của ông mà rung mình. Cô đưa mắt nhìn chỉ huy và nói với giọng bất an.

- Ông có giết Ensei Tankado không?

Strathmore ngạc nhiên. Ông ta lắc đầu:

- Dĩ nhiên là không. Không cần phải giết Tankado. Trái lại, tôi mong anh ta còn sống. Cái chết của anh ta có thể làm người ta nghi ngờ Pháo Đài Số. Tôi muốn sự thay đổi diễn ra một cách yên ả, càng kín đáo càng tốt. Kế hoạch ban đầu là tạo ra sự thay đổi và để yên cho Tankado bán mật khẩu.

Susan phải thú nhận rằng điều đó hoàn toàn hợp lí. Tankado chẳng có lý do gì để nghi ngờ thuật toán trên mạng không phải là bản gốc. Chỉ có anh ta và North Dakota truy cập được Pháo Đài Số.

Trừ khi Tankado quay trở lại và kiểm tra phần lập trình sau khi Pháo Đài Số được công bố, còn nếu không, anh ta sẽ không bao giờ phát hiện ra cồng sau. Tuy nhiên thời gian anh ta mài miết với Pháo Đài Số đã quá đủ để anh ta chán ngán, không bao giờ muốn trở lại việc lập trình này lần nữa.

Susan hiểu dần mọi chuyện. Đột nhiên cô chợt hiểu tại sao chỉ huy lại cần nhiều thời gian làm thêm một mình ở Crypto đến thế.

Việc viết một cổng hậu giấu trong một thuật toán phức tạp như vậy và tạo ra sự thay đổi trên mạng mà không bị phát hiện là rất tốn thời gian và cần sự khéo léo. Quan trọng hơn nữa là làm thế nào để giấu kín được công việc đó. Chỉ cần một thông tin về việc Pháo Đài Số đã bị phá vỡ là toàn bộ kế hoạch của Strathmore sẽ bị phá hủy.

Đến bây giờ Susan mới thấu hiểu tại sao ông lại quyết định để TRANSLTR tiếp tục hoạt động. Một khi Pháo Đài Số trở thành sản phẩm mới của NSA thì Strathmore muốn nó là thuật toán không có thuật giải. - Giờ thì cô vẫn muốn đứng ngoài kế hoạch này chứ? - ông hỏi.

Susan nhìn lên. Vì lí do nào đó mà khi ngồi trong bóng tối với một người như Trevor Strathmore nỗi sợ hãi của cô không còn nữa. Viết lại Pháo Đài Số là cơ hội làm nên lịch sử, cơ hội để thực hiện điều kì diệu và Strathmore cần sự giúp đỡ của cô. Susan gồng một nụ cười gượng gạo và hỏi lại ngài chỉ huy.

- Vậy bước tiếp theo của chúng ta là gì?

Strathmore cười rạng rỡ. Ông tiến lại và đặt một tay lên vai cô.

- Cảm ơn cô - Ông cười rồi trở lại ngay vấn đề công việc.

- Chúng ta sẽ cùng xuống tầng hầm. Tôi sẽ đi cùng để bảo vệ cô.

Susan đứng đờ người vì với ý nghĩ sẽ phải đi xuống tầng hầm.

- Chúng ta không thể đợi David về cùng với phiên bản mật khẩu của Tankado hay sao?

Strathmore lắc đầu.

- Chúng ta làm càng sớm càng tốt. Chẳng có gì bảo đảm là David sẽ tìm được bản mật khẩu kia. Biết đâu vì một lí do nào đó chiếc nhẫn rơi vào tay kẻ xấu thì sao, tôi muốn chúng ta thay đổi được thuật toán trước khi có tin của David. Nếu chúng ta làm như vậy, bất kì một ai có được mật khẩu đều tải phiên bản thuật toán của chúng ta xuống.

Strathmore nắm lấy khẩu súng và đứng lên.

- Chúng ta cần phải lấy được mật khẩu của Hale! - Strathmore nói.

Susan im lặng. Cô hiểu điều chỉ huy nói là có lí. Họ cần mật khẩu của Hale và họ cần nó ngay bây giờ.

Khi Susan đứng dậy, chân cô bủn rủn. Cô ước mình đã đập Hale mạnh hơn thì tốt biết mấy. Cô đưa mắt nhìn khẩu súng của Strathmore và thấy nôn nao.

- Sự thật có phải ông sẽ bắn Greg Hale không? Cô hỏi ngài chỉ huy.

- Không - Strathmore nhún mày, đi ra phía cửa - Nhưng hãy hi vọng rằng anh ta không biết điều đó.

Chú thích:

(1) Back door - một cổng hậu: một đoạn mã chèn thêm vào chương trình có thể truy cập bất hợp pháp vào một phần mềm, máy tính hay một website.

Chương 76

Đến ngoài khu sân bay Seville, một chiếc taxi đứng yên, đồng hồ đo cây số vẫn chạy. Qua cặp kính gọng kim và một lớp cửa kính, vị khách nhìn khu sân bay sáng đèn. Anh ta biết mình đã đến kịp giờ.

Từ bên ngoài, anh ta có thể thấy một cô gái tóc vàng đang giúp David Becker ngồi xuống ghế. Rõ ràng Becker đang bị đau. Hẳn ta vẫn chưa biết thế nào là sự đau đớn đâu. Người khách nghĩ thầm.

Cô gái rút ra từ túi quần một vật nhỏ gì đó và đưa nó cho Becker.

Becker cầm lấy, giơ nó lên dưới ánh đèn rồi để nó trượt trên tay. Sau đó anh rút ra một xấp tiền đưa cho cô gái. Họ nói chuyện và một vài phút sau cô gái ôm anh tạm biệt. Cô vẫy tay chào, vắt chiếc túi lên cổ rồi hoà vào đám đông.

Hồi kết, vị khách trên chiếc taxi nghĩ, đã đến hồi kết.

Chương 77

Strathmore bước ra khỏi phòng làm việc đi tới đầu cầu thang, khẩu súng giắt bên hông. Susan đi ngay phía sau, cô bắn khoả không biết liệu Hale có còn ở trong Node 3 không.

Ánh sáng từ thiết bị kiểm tra của Strathmore đăng sau họ, phản chiếu hai cái bóng kì quái trên cầu thang gỗ. Susan đi gần chỉ huy hơn. Ánh sáng yếu dần khi họ ra xa cánh cửa. Và rồi họ khuất dần trong bóng tối. Ở Crypto lúc này chỉ có ánh sáng từ những vì sao và ánh sáng mờ mờ từ cánh cửa sổ đã rạn của Node 3.

Strathmore tiến về phía trước, tìm đường dẫn tới chiếc cầu thang hẹp. Chuyển khẩu Beretta sang tay trái, tay phải ông dò dẫm tìm lan can. Cánh tay trái của ông đã từng dính một viên đạn, ông phải dùng cả tay phải để hỗ trợ. Ngã xuống chiếc cầu thang này, người ta có thể bị liệt suốt đời, và trong kế hoạch về hưu của ông không được có mặt cùng chiếc xe lăn.

Bóng tối của khu Crypto làm Susan chẳng nhìn thấy gì cả. Cô bước xuống cầu thang, một tay bám vai Strathmore. Ngay cả khi hai người chỉ cách nhau chưa đầy một mét, cô cũng không thể nhìn thấy chỉ huy ở đâu. Bước trên cầu thang, cô phải dò dẫm từng bậc.

Susan bắt đầu cảm thấy e ngại về việc mạo hiểm đi xuống Node 3 để lấy mặt khẩu của Hale. Chỉ huy cứ một mực cho rằng Hale sẽ không điên khùng đến mức làm gì để họ bị thương nặng nhưng Susan không hề chắc chắn về điều đó. Hale đang ở trong tình trạng tuyệt vọng. Hẳn chỉ có hai sự lựa chọn: thoát khỏi Crypto hoặc bị tổng giam.

Trong cô vọng lên một giọng nói mách bảo cô hãy chờ điện thoại của David rồi dùng mặt khẩu anh mang về. Nhưng cô biết không có gì đảm bảo là David sẽ tìm ra nó. Cô bắn khoả tại sao David lại đi lâu thế. Cô dần sợ hãi lại rồi tiếp tục bước đi.

Strathmore bước xuống nhẹ nhàng. Không cần thiết phải báo động cho Hale biết là họ đang tới gần. Khi gần xuống chân cầu thang, Strathmore đi chậm lại, dò dẫm những bậc cuối cùng. Khi ông tìm thấy bậc thang đó, gót chân ông gõ nhẹ lên nền đá lát màu đen. Susan nhận thấy vai ông căng ra. Họ đang ở khu vực nguy hiểm. Hale có thể nấp ở bất cứ nơi nào xung quanh đây.

Xa xa, ngay phía sau TRANSLTR là nơi họ cần đến: Node 3. Susan mong sao Hale vẫn đang ở đó, nằm trên sàn nhà và rên rỉ vì đau đớn.

Strathmore đi qua khu rào chắn, ông chuyển khẩu súng sang tay phải. Lặng lặng, ông ta đi sâu vào trong bóng tối. Susan giữ chặt vai ông. Nếu cô bị lạc mất ông, cách duy nhất cô có thể tìm lại ông là lên tiếng. Mà nếu vậy thì Hale có thể nghe thấy họ. Khi họ an toàn và đã đi xa khu vực cầu thang, Susan nhớ lại trò rồng rắn lên mây mà hồi còn nhỏ cô hay chơi lúc nửa đêm - giờ cô đã trưởng thành, xa vòng tay bao bọc của gia đình, cô đã bước ra cuộc sống menh mông rộng lớn và rất dễ bị tổn thương.

TRANSLTR trông giống một hòn đảo cô độc nằm trên một biển bóng tối menh mông. Cứ vài bước, Strathmore lại dừng lại, giữ chặt khẩu súng và nghe ngóng xung quanh. Tiếng động duy nhất là tiếng o o yếu ớt phát ra từ phía dưới. Susan muốn kéo ông quay lại trụ sở chính để được an toàn. Dường như có bóng người ở khắp nơi quanh cô.

Cách TRANSLTR chừng nửa đường, sự tĩnh lặng của Crypto bị phá vỡ. Đâu đó trong bóng tối, ngay bên phải họ, một âm thanh chói tai vang lên xé tan màn đêm. Strathmore lắc đầu. Susan lạc mất ông. Cô sợ hãi đưa tay ra mò mẫm tìm kiếm. Nhưng vị chỉ huy không còn ở đó nữa. Cô không còn thấy vai ông đâu nữa, tất cả chỉ là một khoảng không trống trải. Cô loạng choạng bước lên phía trước Tiếng còi vẫn tiếp tục kêu. Nó phát ra đâu đây. Susan đi một vòng trong bóng tối. Chỉ có tiếng sột soạt của quần áo. Đột nhiên tiếng còi dứt. Susan như hoá đá. Một giây sau, một bóng người, như thể từ trong những cơn ác mộng khủng khiếp nhất thời thơ ấu của cô xuất hiện. Một khuôn mặt xanh xao, ma quái hiện ra ngay trước mắt cô. Đó là gương mặt của một con quỷ với cái bóng nhọn phình ra phía trên và những phần méo mó biến dạng. Cô nhảy lùi về phía sau, toan quay người chạy nhưng cái bóng đó đã chớp lấy tay cô và ra lệnh.

- Không được cử động!

Trong giây lát cô nghĩ mình đang nhìn thấy Hale trong đôi mắt ghê rợn đó. Nhưng đó không phải là giọng nói của Hale, còn cử động thì quá nhẹ so với Hale. Đó là Strathmore. Dưới ánh đèn từ vật phát sáng Strathmore rút ra từ túi quần, Susan có thể nhìn thấy ông ta. Cô thở phào nhẹ nhõm. Vật trong tay Strathmore là loại LED điện tử, và nó phát ra ánh sáng màu xanh.

- Chết tiệt! - Strathmore chửi thầm - Máy nhắn tin của tôi - Ông nhìn chăm chăm một cách tức tối vào cái máy nhắn tin trong lòng bàn tay. Ông đã quên bật chế độ rung. Thật trớ trêu, ông đã phải ra tận cửa hàng điện tử để cài đặt thiết bị rung. Ông ta đã phải bỏ tiền ra để giấu không cho ai biết ông có cái máy này. Hơn ai hết, Strathmore hiểu rõ rằng NSA luôn theo dõi rất kĩ

từng nhân viên.

Strathmore phải tuyệt đối giữ bí mật những tin nhắn điện tử gửi đến và gửi đi từ cái máy nhắn tin này.

Susan đưa mắt nhìn quanh, lòng bất an. Nếu vài phút trước Hale không hay biết họ đang ở đây thì hẳn bây giờ hẳn đã phát hiện ra. Strathmore nhấn một vài phím và đọc tin nhắn vừa gửi đến. Ông khẽ rên lên. Lại thêm một tin xấu từ Tây Ban Nha, không phải từ David Becker mà từ một đối tác khác cũng do Strathmore cử đến Seville.

Cách đó ba ngàn dặm, một chiếc xe tải di động đang lướt đi trên các con đường vùng Seville chìm trong bóng tối. Nó đang thực hiện nhiệm vụ do NSA giao theo mật vụ Umbra từ một doanh trại quân đội ở Rota. Hai người ngồi trong xe có vẻ mặt rất căng thẳng.

Đây không phải là lần đầu tiên họ nhận được lệnh khẩn cấp từ Fort Meade (trụ sở chính của NSA), nhưng thông thường thì họ nhận được lệnh không trực tiếp do lãnh đạo cấp cao truyền thẳng xuống như lần này.

Người ngồi trên ghế lái với qua vai hỏi người bên cạnh.

- Có tín hiệu gì về anh chàng đó không?

Đôi mắt người còn lại ngồi trong xe không rời khỏi ống dẫn trên máy quan sát truyền hình góc rộng đặt trên nóc.

- Không. Cứ lái đi! - người kia trả lời.

Chương 78

Dưới đồng áp cuốn, Jabba toát mồ hôi. Ông vẫn đang nằm ngửa với với chiếc đèn nhỏ kẹp chặt giữa hai hàm răng. Ông đã quen làm việc muộn như thế này vào các buổi cuối tuần. Thời gian làm việc ít sôi nổi nhất ở NSA là lúc ông có thể thực hiện công việc bảo dưỡng phần cứng của hệ thống máy móc. Trong khi ông đang kiểm tra những hợp chất sắt nóng đỏ qua rất nhiều đường dây phía bên trên, ông di chuyển có thể cực là cẩn thận vì chỉ cần chạm nhẹ vào bất cứ một cái ống đang đu đưa nào cũng có thể là một thảm họa.

Chỉ một vài inch nữa thôi, ông nghĩ. Thời gian thực hiện công việc kéo dài hơn ông nghĩ.

Ngay khi ông ráp đầu thanh sắt vào miếng hợp kim thô cuối cùng, điện thoại di động của ông kêu to. Jabba giật mình, tay ông chuyển động và một mảng lớn thiếc đang chảy kêu xèo xèo rơi xuống tay ông.

- Chết tiệt! - Jabba làm rơi thanh sắt, và gần như nuốt chiếc đèn nhỏ - Chết tiệt! Chết tiệt!

Ông lau chùi giọt hợp kim đang khô với thái độ giận dữ. Nó cuộn tròn, để lại một đường viền rất ấn tượng. Con chip ông đang cố hàn đúng vị trí vàng ra và rơi vào đầu ông.

- Khỉ thật! - ông chửi thề.

Điện thoại của Jabba lại kêu. Ông mặc kệ nó. - Midge - ông thầm nguyên rủa.

- Bà thật đáng ghét! Crypto ổn mà - Điện thoại vẫn reo. Jabba quay trở lại công việc và ông lại đặt một con chip mới vào hàn. Một phút sau, con chip đã ở đúng vị trí nhưng điện thoại của ông thì vẫn kêu.

- Vì Chúa, Midge. Thôi đi nào! - Jabba kêu lên.

Chiếc điện thoại kêu thêm 15 giây nữa rồi im hẳn. Jabba hít một hơi dài đầy tự tin. Sáu mươi giây sau, Jabba nghe được tin nhắn trong điện thoại.

- Liệu mình có nên liên lạc với tổng đài về tin nhắn này không nhỉ? - ông nghĩ.

Jabba đưa mắt hoài nghi. Ông biết rằng bà ta sẽ không từ bỏ.

Ông phớt lờ tin nhắn.

Chương 79

Strathmore đặt lại cái máy nhắn tin vào túi quần và nhìn Node 3 qua bóng tối.

Ông ta quờ lấy tay Susan và giục cô:

- Đi nào!

Nhưng tay họ không chạm nhau.

Trong bóng tối, xuất hiện một âm thanh trong cổ họng kéo dài.

Một bóng người to lớn xuất hiện như chiếc xe tải của hãng Mack không có đèn chiếu. Một giây sau, có sự va chạm và Strathmore trượt qua sàn.

Đó là Hale. Cái máy nhắn tin đã làm họ bị lộ.

Susan nghe thấy tiếng khẩu Beretta rơi. Trong khoảnh khắc cô như chôn chân tại chỗ, không biết chắc mình phải chạy đi đâu, phải làm gì. Trực giác của cô mách bảo rằng cô cần phải trốn thoát khỏi nơi này nhưng cô không có mặt khẩu thanh máy. Trái tim cô mách bảo cô cần giúp đỡ Strathmore, nhưng bằng cách nào? Trong khi cô đang quay cuồng trong tuyệt vọng, cô cứ mong nghe thấy tiếng vật lộn sống chết trên sàn nhưng chẳng có gì cả. Mọi vật bỗng nhiên trở nên tĩnh lặng như thể là Hale đâm phải chỉ huy rồi, sau đó lại biến mất trong bóng đêm.

Susan chờ đợi, căng mắt ra nhìn trong bóng tối, hi vọng rằng Strathmore không bị thương. Sau giây phút dài đằng đẳng, cô thì thầm kêu "Sếp ơi?". Ngay khi cô cất tiếng, cô nhận ra sai lầm của mình. Một tích tắc sau, mùi của Hale đã ở ngay phía sau cô. Cô quay người lại nhưng đã quá muộn. Không hề có sự cảnh báo, cô xoay lại, hỗn hển hít không khí. Cô thấy mình bị kẹp chặt vào ngực của Hale, trong miếng võ phủ đầu quen thuộc của hắn.

Đầu gối Susan sụm xuống. Những ngôi sao bắt đầu quay cuồng trong mái vòm phía trên đầu cô.

Chương 80

Hale đề cổ Susan và hét lên trong bóng tối.

- Ngài chỉ huy, tôi đã bắt được cô gái bé nhỏ của ông rồi. Tôi muốn ra khỏi đây.

Đáp lại yêu cầu của anh ta là sự tĩnh lặng. Vòng tay của Hale khép chặt hơn.

- Tôi sẽ bẻ gãy cổ cô ta!

Một khẩu súng đã lên cò chĩa thẳng phía sau họ. Giọng Strathmore bình tĩnh và đều đều:

- Hãy thả cô ấy ra.

Susan nhăn mặt đau đớn và phát tiếng:

- Sếp!

Hale xoay người Susan về phía có tiếng nói. Hắn ta thách thức ngài chỉ huy:

- Bắn đi, rồi ông sẽ bắn vào Susan quý giá của ông. Đã sẵn sàng nắm lấy cơ hội đó chưa?

Giọng Strathmore lại gần hơn.

- Hãy để cô ấy đi.

- Không đời nào. Ông sẽ giết tôi.

- Tôi sẽ không giết ai cả.

- Ồ vậy hả. Hãy nói điều ấy với Chartrukian!

Strathmore lại gần hơn.

- Chartrukian đã chết rồi.

- Không, chó chết thật. Ông đã giết anh ta. Tôi đã nhìn thấy!

- Thôi đi, Greg! - Strathmore bình tĩnh nói.

Hale giữ Susan và nói vào tai cô:

- Strathmore đã đẩy Chartrukian- Tôi thề đấy!

- Cô ấy sẽ không bị lừa bởi cái trò chia rẽ nội bộ của anh đâu. - Strathmore nói và tiến lại gần hơn một chút nữa - Hãy thả cô ấy ra.

Hale thờ phỉ phỉ vào bóng tối.

- Lạy Chúa, Chartrukian chỉ là một đứa trẻ, tại sao ông lại làm thế với nó? Để bảo vệ cái bí mật nhỏ nhoi ấy của ông ư?

Strathmore đứng lặng im.

- Bí mật nhỏ ấy là cái gì?

- Ông biết thừa cái bí mật chết tiệt ấy là cái gì. Pháo Đài Sốt!

- Tôi... tôi... - Strathmore nói nhún nhường, giọng ông ta như một tảng băng. - Vậy là anh thực sự biết về Pháo Đài Sốt. Tôi đã bắt đầu nghĩ là anh cũng sẽ phủ nhận điều đó.

- Ông là đồ chết tiệt.

- Một sự tự vệ thông minh.

- Ông là kẻ ngu ngốc - Hale nhổ nước bọt xuống sàn - Vì thông tin của ông, TRANSLTR đang quá nóng.

- Thật sao - Strathmore cười khùng khục - Để tôi đoán nhé! Tôi nên mở cửa và gọi đội an ninh hệ thống?

- Chính xác! - Hale phản lại - Nếu không làm vậy ông thật ngu ngốc.

Lần này Strathmore cười to.

- Đó có phải là màn kịch lớn của anh không? TRANSLTR đang quá nóng nên phải mở cửa và để bọn tôi ra?

- Đúng vậy đấy! Đồ chết tiệt. Tôi vừa kéo nó xuống lưng chừng. Máy nguồn không thể kéo đủ chất làm lạnh! - Hale khẳng định.

- Cảm ơn vì lời gợi ý. - Strathmore nói - Nhưng TRANSLTR có phần tắt tự động, nếu nó quá nóng, Pháo Đài Sốt sẽ tự ngắt tắt cả.

Hale cười gằn.

- Ông điên rồi. Tôi cần quan tâm làm quái gì việc TRANSLTR nổ hay không. Dù gì cái máy chết tiệt đó cũng nên bị cấm.

Strathmore thờ dài.

- Tâm lí trẻ chỉ có tác dụng đối với bọn trẻ con, Greg. Hãy để cô ấy đi.

- Để ông có thể bắn tôi à?

- Tôi sẽ không bắn anh. Tôi chỉ muốn có mặt khẩu.

- Mặt khẩu nào?

Strathmore lại thờ dài.

- Mặt khẩu Tankado đưa cho anh.

- Tôi không biết ông đang nói cái gì.

- Nói dối! Tôi thấy thư của Tankado trong hòm thư của anh! - Susan cố khẳng định.

Hale bỗng cứng đờ. Anh ta quay Susan.

- Cô đã vào hòm thư của tôi à?

- Và anh đã dừng chương trình của tôi - Cô ngắt lời.

Hale thấy máu dồn lên tới tận mặt. Anh ta nghĩ là mình đã che giấu hết những dấu vết của mình. Hale không ngờ Susan lại biết được những gì hắn làm. Thật chẳng có gì mà phải ngạc nhiên, và anh đã hiểu lý do tại sao cô ta lại không coi trọng những gì anh ta nói. Hale thấy dường như mọi bức tường đang thu hẹp lại. Anh ta biết mình không thể nói tiếp theo cách này! Không

phải lúc. Anh ta thì thào vào tai cô trong tuyệt vọng:

- Susan, Strathmore đã giết Chartrukian!

- Hãy để cô ấy đi! - Chỉ huy nói điềm tĩnh - Cô ấy không tin anh.

- Tại sao cô ta lại tin ông chứ? Ông là kẻ nói dối chó chết. Ông đã tấy não cô ta. Ông chỉ nói với cô ta những gì có lợi cho mình. Cô ta có biết thực sự ông dự định những gì với Pháo Đài Sồ không? - Hale cố phản lại.

Strathmore mĩa mai:

- Đó là gì vậy?

Hale biết rằng những gì sắp nói sẽ đem lại cho anh ta tự do hay mức án tử hình. Hale lấy một hơi dài rồi nói:

- Ông định viết một cửa hậu trong Pháo Đài Sồ.

Đáp lại lời Hale là một sự im lặng bối rối trong bóng tối. Hale biết anh ta đã nói đúng. Rõ ràng sự điềm tĩnh của Strathmore đang bị đem ra thử thách.

- Ai nói với anh điều đó? - Ông hỏi, giọng sắc lạnh.

- Tôi đã đọc thấy nó trong một công trình nghiên cứu của ông - Hale trả lời một cách đầy tự mãn, cố gắng nhấn mạnh sự thay đổi của tình hình.

- Không thể nào. Tôi không bao giờ in những công trình nghiên cứu của mình.

- Tôi biết. Tôi đã đọc ở hộp thư của ông.

Strathmore có vẻ nghi ngờ, ông hỏi lại:

- Anh đã vào văn phòng của tôi à?

- Không. Tôi theo dõi ông từ Node 3 - Hale cố rặn một nụ cười tự trấn an. Anh ta biết mình cần sử dụng tất cả những kĩ năng thương lượng đã học được khi phục vụ trong Hải quân để có thể thoát khỏi Crypto an toàn.

Strathmore tiến lại gần hơn, khẩu Beretta nằm im lìm trong bóng tối.

- Làm sao anh biết về cửa hậu? - Strathmore hỏi lại.

- Tôi nói với ông rồi. Tôi rình mò hộp thư của ông.

- Không thể nào như thế.

Hale rặn ra một nụ cười tự mãn.

- Một trong những vấn đề của việc thuê những người giỏi nhất, ngài chỉ huy ạ, đó là đôi khi họ thông minh hơn ông.

- Chàng trai trẻ - Strathmore tức tối - Tôi không biết anh lấy thông tin đó từ đâu, nhưng anh đã tưởng tượng nhiều quá rồi. Anh sẽ để cô Fletcher đi bây giờ hoặc là tôi sẽ gọi đội an ninh tới, để anh bị tổng giam vào tù suốt đời.

- Ông sẽ không làm thế - Hale chỉ ra một sự thật - Nếu ông gọi đội an ninh sẽ làm kế hoạch của ông bị tiêu tan. Tôi sẽ nói với họ mọi chuyện - Đang nói anh ta dừng lại - Nhưng nếu để tôi đi khỏi nơi này một cách nhẹ nhàng, tôi sẽ không bao giờ nói một lời nào về Pháo Đài Sồ.

- Không đâu! - Strathmore phản pháo - Tôi muốn có mật khẩu.

- Tôi không có mật khẩu chết tiệt nào cả.

- Nói dối đủ rồi đấy! - Strathmore quát to - Nó ở đâu?

Hale bóp chặt cổ Susan.

- Để tôi đi không thì cô ta sẽ chết.

Trong đời mình, Trevor Strathmore đã nếm trải nhiều những cuộc thương lượng rủi ro cao đủ để hiểu rằng tinh thần Hale lúc này cực kì nguy hiểm. Anh chàng giải mật khẩu trẻ tuổi đang ở thể cùng đường mà một kẻ cùng đường bao giờ cũng là đối tượng nguy hiểm nhất-tuyệt vọng và không thể đoán trước được. Strathmore biết bước tiếp theo của mình rất quan trọng.

Mạng sống của Susan và cả tương lai của Pháo Đài Sồ phụ thuộc vào đó.

Strathmore biết điều đầu tiên ông cần phải làm là giải toả sự căng thẳng của sự việc này. Sau một khắc dài ông thờ dài một cách miễn cưỡng.

- Được rồi, Greg! Anh thắng rồi. Bây giờ anh muốn tôi phải làm gì?

Im lặng. Đường như Hale không biết chắc phải làm gì trước giọng điệu hợp tác của Strathmore. Anh ta hơi thả lỏng cổ Susan một chút.

- Ừm. - Anh ta lấp bắp, giọng hơi run nhưng rõ ràng. - Đầu tiên đưa cho tôi khẩu súng. Cả hai người cùng đi với tôi.

- Con tin à - Strathmore cười lạnh lùng - Greg, anh phải làm tốt hơn thế. Có hàng chục lính gác trang bị vũ khí ở quanh đây và nơi để xe.

- Tôi không phải là một thằng ngốc! - Hale chớp lời. - Tôi sẽ đi bằng thang máy của ông, Susan đi cùng tôi! Ông ở lại.

- Tôi ghét phải nói với anh điều này nhưng trong thang máy không có điện! - Strathmore trả lời.

- Nói dối! Thang máy hoạt động nhờ vào điện từ toà nhà chính! Tôi đã nhìn thấy trong biểu đồ!

- Chúng tôi đã thử rồi. Nhưng thang máy đã ngưng hoạt động.

Giọng Susan bị nghẹn, cô cố làm biến chuyển tình hình.

- Không thể tin được, các người là một lũ chết tiệt.

Hale khép chặt tay của anh ta lại. Anh ta nói thêm:

- Nếu không sử dụng được thang máy, tôi sẽ xoá sổ TRANSLTR và phục hồi nguồn năng lượng.

- Thang máy có mật khẩu, Susan cố nói.

- Tuyệt lắm! - Hale cười.

- Tôi chắc rằng ngài chỉ huy đây sẽ nói cho chúng ta biết, phải không thưa ngài?

- Không đời nào! Strathmore rít lên.

Hale cũng rất điên tiết.

- Nào bây giờ nghe đây, lão già, đây là cơ hội của ông! Hãy để tôi và Susan ra ngoài bằng thang máy của ông, sau một vài giờ lái xe tôi sẽ để cô ta đi.

Strathmore thấy sự liều lĩnh của Hale đang gia tăng. Ông đã để Susan dính vào vụ này, ông cần phải để cô thoát ra. Giọng ông khô như đá:

- Thế còn kế hoạch với Pháo Đài Số của tôi thì sao?

Hale cười:

- Ông có thể viết cửa hậu của ông. Tôi sẽ không hề nói một lời - Nhưng giọng anh ta lại trở nên đáng ngại. - Nhưng nếu một ngày tôi nghĩ là ông đang theo dõi tôi thì tôi sẽ nói chuyện này với báo chí. Tôi sẽ nói với họ rằng Pháo Đài Số bị hư hỏng và cả cái cơ quan chết tiệt này nữa.

Strathmore cân nhắc lời đề nghị của Hale. Rất rõ ràng và đơn giản là phải chọn giải pháp. Susan được an toàn, còn Pháo Đài Số thì vẫn có cửa hậu. Chỉ cần Strathmore không đuổi bắt Hale, cửa hậu sẽ vẫn là một bí mật. Strathmore biết Hale sẽ không ngậm miệng được lâu. Nhưng... Pháo Đài Số vẫn là thứ bảo đảm duy nhất của Hale - có thể anh ta thông minh. Dù chuyện gì xảy ra,

Strathmore biết rằng nếu cần thiết Hale có thể bị khử sau.

- Quyết định đi lão già! - Hale khẽ giễu. - Chúng ta sẽ đi hay không? - Tay Hale kẹp chặt cổ Susan như gọng kìm.

Strathmore biết nếu ông lấy điện thoại và gọi cho đội An ninh ngay bây giờ, Susan sẽ còn được sống sót. Ông đánh cuộc cả mạng sống của mình là như vậy. Ông có thể nhìn thấy cái cảnh đó rất rõ ràng. Cuộc gọi sẽ làm Hale ngạc nhiên. Anh ta sẽ hoảng sợ, và cuối cùng phải đối mặt với một đội quân nhỏ, anh ta sẽ không thể làm được gì. Sau một lúc điều đình ngắn ngủi, anh ta sẽ đầu hàng. Nhưng nếu mình gọi đội An ninh, Strathmore nghĩ, kế hoạch của mình sẽ tan thành mây khói.

Hale lại xiết chặt tay. Susan kêu lên đau đớn.

- Gì nữa đây? - Hale hét lên - Tôi sẽ giết cô ta chứ!

Strathmore cân nhắc các lựa chọn. Nếu ông để Hale mang Susan đi khỏi Crypto, sẽ không có gì để đảm bảo là an toàn cả.

Anh ta có thể lái xe đi một quãng, đậu xe trong rừng... anh ta có một khẩu súng... Strathmore thấy lòng mình quặn lại...

Chẳng thể nói trước được gì trước khi Hale thả tự do cho Susan. Mình phải gọi cho đội An ninh. Strathmore quyết định. Mình còn có thể làm được gì khác đây? Ông hình dung ra cảnh Hale ở trước toà, nói toàn bộ những gì hắn biết về Pháo Đài Số. Kế hoạch của mình sẽ tiêu tan mất. Chắc chắn phải có cách nào khác.

- Quyết định đi! - Hale hét lên, anh ta kéo lê Susan về phía cầu thang.

Strathmore không nghe. Nếu cứu Susan đồng nghĩa với việc kế hoạch của ông tiêu tan, thì hãy cứ để mọi việc như vậy.

Chẳng có gì đáng giá một khi ông mất cô. Susan Fletcher là cái giá mà Trevor Strathmore từ chối phải trả.

Hale vịn tay Susan ra đằng sau lưng cô và ấn cổ cô về một phía.

- Đây là cơ hội cuối cùng đây, lão già! Đưa súng đây!

Strathmore vẫn tiếp tục suy nghĩ để tìm một sự lựa chọn nào khác. Luôn luôn phải có sự lựa chọn nào khác. Cuối cùng ông nói, lời nói thật nhẹ nhàng, buồn bã.

- Không, Greg. Tôi rất tiếc. Tôi không thể để anh đi.

Hale nghẹn lại vì sững sốt quá:

- Cái gì?

Susan thở hổn hển và kêu lên:

- Sếp! Không!

Hale xiết chặt tay rồi tuyên bố:

- Ông gọi đội An ninh, còn cô ta sẽ phải chết!

Strathmore rút chiếc điện thoại ra khỏi hông và gõ nhẹ.

- Greg, anh đang lừa phỉnh chúng tôi đấy.

- Ông sẽ không bao giờ làm thế! - Hale gào lên. - Tôi sẽ nói. Tôi sẽ làm kế hoạch của ông ra tro! Ông chỉ còn vài tiếng nữa là thực hiện được giấc mơ của mình! Kiểm soát được hết thông tin dữ liệu trên toàn thế giới! Hoặc sẽ không còn TRANSLTR. Không còn các giới hạn, chỉ có thông tin tự do. Đó là cơ hội cả đời người. Ông sẽ không để nó trôi qua đâu.

Giọng Strathmore lạnh như thép.

- Hãy nhìn đây này!

- Nhưng... Nhưng còn Susan thì sao - Hale lắp bắp - Ông gọi điện và cô ta sẽ chết.

Strathmore vẫn giữ nguyên lập trường.

- Đó là cơ hội tôi sẵn sàng đón nhận.

- Chết tiệt! Ông mê cô ta hơn Pháo Đài Số! Tôi biết ông. Ông sẽ không mạo hiểm thế.

Susan bắt đầu phản ứng giận dữ nhưng Strathmore ra hiệu để cô biết.

- Chàng trai trẻ ạ, anh không hiểu tôi. Tôi sẽ mạo hiểm vì mạng người. Nếu anh muốn chơi trò bóng rổ, chúng ta hãy cùng chơi.

Ông bắt đầu ấn những phím điện thoại:

- Anh đã đánh giá sai về tôi! Không một ai đe dọa mạng sống nhân viên của tôi rồi có thể ra đi dễ dàng được! - Ông đưa điện thoại lên và nói với người cầm máy.

- Tổng đài, gọi cho tôi đội An ninh!

Hale bắt đầu vịn cổ Susan.

- Tôi... Tôi sẽ giết cô ta. Tôi thề đấy!

- Anh sẽ không bao giờ làm thế! - Strathmore tuyên bố - Giết Susan chỉ làm cho mọi chuyện tồi tệ hơn - Ông ngưng lại và đưa điện thoại lên miệng:

- Đội An ninh! Chỉ huy Trevor Strathmore đây. Chúng tôi có một vụ bắt cóc con tin ở Crypto. Hãy cử một số người đến đây!

Đúng rồi! Chết tiệt! Chúng tôi cũng gặp một số sự cố về máy phát. Tôi muốn điện từ tắt cả các nguồn sẵn có từ bên ngoài được đưa vào đây. Tôi muốn tắt cả hệ thống lại hoạt động trong vòng năm phút nữa. Greg Hale đã giết một nhân viên An ninh

hệ thống của tôi và hiện đang bắt giữ một nhân viên mật mã của tôi làm con tin. Nếu Hale không hợp tác, hãy dùng những tay bắn tỉa để hạ hắn. Tôi sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn. Bây giờ hãy làm đi!

Hale đứng yên không nhúc nhích. Hắn như bị tê liệt vì không thể tin nổi những gì hắn vừa nghe. Vòng tay hắn trên cổ Susan hơi nói lỏng ra.

Strathmore đóng điện thoại lại và đặt nó lại vào hông.

- Đến lượt anh đó, Greg! - ông nói.

Chương 81

Becker mệt mỏi, anh đang đứng cạnh bộ điện thoại ở khu sân bay đông đúc. Mặc dù mặt đỏ bừng bừng và hơi buồn nôn nhưng anh cảm thấy tinh thần rất phấn chấn. Vậy là đã kết thúc, kết thúc thật rồi. Anh đang trên đường trở về nhà. Chiếc nhẫn trên tay anh là vật mà mấy hôm nay anh tìm kiếm. Anh duỗi bàn tay ra dưới ánh sáng và liếc nhìn chiếc nhẫn. Lúc này anh không đủ tập trung để đọc ra hàng chữ nhưng rõ là lời đề tặng không phải bằng tiếng Anh. Ký tự đầu tiên là Q, O hay 0 gì đó, mắt anh đau đến mức anh không thể phân biệt nổi. Becker nhìn mấy ký tự đầu tiên, chúng chẳng có nghĩa gì cả. Liệu đó có phải là mật khẩu an ninh quốc gia không nhỉ?

Becker bước vào buồng điện thoại và gọi cho Strathmore. Trước khi anh ấn xong phần mã quốc tế, anh nghe thấy giọng nói trong điện thoại: "Hãy cúp máy và gọi lại sau" - Becker nhàu mày và gác máy. Anh quên mất rằng kết nối điện thoại quốc tế ở Tây Ban Nha giống y như trò cò quay. Rất tốn thời gian và phụ thuộc nhiều vào may rủi. Anh phải gọi lại một vài phút sau nữa. Becker cố gắng quên đi những dấu hiệu làm mất anh cay xè.

Megan đã dặn anh rụi mắt chỉ làm chúng đau hơn; anh ta đã không tưởng tượng được. Nóng lòng, anh lại gọi điện thoại. Vẫn không kết nối được. Becker không thể đợi thêm nữa. Mắt anh như có lửa, anh cần rửa mặt. Strathmore sẽ phải đợi thêm một hai phút nữa. Becker cảm thấy mình chẳng nhìn thấy gì nữa, anh đi về phía phòng tắm.

Anh lờ mờ thấy chiếc xe ngựa sạch sẽ vẫn đứng trước phòng dành cho đàn ông, anh quay sang phòng có chữ DAMAS. Anh nghĩ mình vừa nghe thấy tiếng động phía bên trong, anh gõ cửa và hỏi:

- Hola?

Im lặng.

Có thể là Megan, anh nghĩ. Cô còn năm tiếng nữa mới đến giờ bay. Và cô có nói cô sẽ đi rửa tay.

- Megan?

Becker lại gọi. Và anh gõ cửa. Không có tiếng đáp lại Anh đẩy cửa vào.

- Có ai ở đây không?

Anh vừa hỏi vừa đi vào. Phòng tắm trống trơn. Becker nhún vai rồi đi đến bồn rửa. Chiếc bồn rất bẩn thỉu nhưng nước thì lại mát lạnh. Becker thấy từng lỗ chân lông của mình co lại khi anh vốc nước lên mắt. Anh nhìn mình trong gương. Trông anh cứ như đã khóc rất nhiều ngày.

Anh lấy tay áo lau khô mặt, và bỗng dưng anh sực tỉnh. Trong lúc hào hứng anh chợt quên mất mình đang ở đâu. Anh đang ở sân bay. Ngay ngoài kia, tại một trong ba khu máy bay đỗ, một chiếc Learjet 60 đang đợi đưa anh về nhà. Viên phi công đã nói rất rõ, tôi nhận được lệnh sẽ ở đây cho đến khi anh quay trở lại.

Thật khó mà tin được. Becker nghĩ, sau tất cả những chuyện này anh quay lại vạch xuất phát. Anh đang làm gì ở đây nhỉ?

Anh cười. Minh chắc rằng viên phi công có thể nhấn cho Strathmore rồi.

Cười một mình, Becker nhìn vào gương, anh sửa cả vạt ngay ngắn. Anh toan bước đi thì qua gương anh thấy một vật gì ngay sau mình. Anh quay lại. Đó là một đầu chiếc khăn của Megan.

- Megan!

Anh gọi. Không có tiếng đáp lại.

- Có phải là Megan không nhỉ?

Becker bước đi. Anh nói một mình khi bước qua bên kia vách ngăn. Không ai trả lời lời nói của anh. Anh nhẹ nhàng đẩy cửa. Cửa mở toang.

Becker ghì lại không hét lên hãi hùng. Megan đang ở trong nhà vệ sinh, mắt cô trợn ngược. Máu đang rỉ ra từ một lỗ đạn ngay ở giữa trán của cô.

- Ôi Chúa ơi! - Becker kêu lên sững sờ.

- Está muerta! - một giọng rên rỉ thốt lên ngay sau Becker - Cô ấy chết rồi.

Như trong một giấc mơ, Becker quay lại.

- Señor Becker - Giọng kì quái hỏi.

Bối rối, Becker thấy người đàn ông đang đi vào phòng vệ sinh.

Trông hắn quen quen.

- Soy Hulohot- kẻ giết người nói - Tôi là Hulohot - Những lời nói phát ra như từ đáy dạ dày hắn. Hulohot chìa tay ra - El anillo. Chiếc nhẫn.

Becker thờ ơ.

Người đàn ông đưa tay vào túi, lấy ra khẩu súng. Hắn giơ vũ khí lên, nhắm vào trán Becker.

- El anillo.

Rõ ràng chỉ trong một giây, Becker thấy một cảm giác lạ mà trước kia anh chưa bao giờ biết đến. Bản năng sinh tồn trỗi dậy, tất cả các thớ thịt trên cơ thể anh căng lên tức thời. Bay qua không khí khi viên đạn phát ra, anh ngã xuống gần đầu của Megan. Viên đạn làm bức tường phía sau nổ tung.

- Mierda! - Hulohot tức tối. Bằng cách nào đó, David Becker lao ra khỏi cửa ngay khoảnh khắc cuối cùng có thể. Tên giết người bám sát theo anh.

Becker băng qua cơ thể bất động của Megan. Có tiếng chân phía sau. Tiếng thờ. Tiếng súng đang lên đạn.

- Tạm biệt! - người đàn ông nói nhỏ khi hắn ta nhào tới như con báo, hắn chĩa súng vào phía vách ngăn.

Súng nổ. Có ánh sáng màu đỏ. Không phải máu. Đó là một vật gì khác. Một vật hiện ra từ đâu vương vào chân hắn, ngực hắn đập mạnh xuống đất làm súng nổ sớm hơn một khắc. Đó là chiếc khăn của Megan.

Becker nhảy ra từ vách ngăn. Anh dùng vai của mình đẩy người đàn ông về phía bên. Một cuộc va chạm đến rợn người.

Chiếc gương vỡ tan. Khẩu súng rơi xuống. Hai người đàn ông đổ xuống nền nhà. Becker đẩy người mình ra, lao ra ngoài. Hulohot quờ quạng tìm khẩu súng, hướng theo Becker và bắn. Viên đạn găm vào cánh cửa phòng tắm vừa sập lại.

Khoảng không mở rộng của khu sân bay đông đúc đã lộ rõ hiện ra trước Becker như một sa mạc không thể vượt qua. Đôi chân guồng vội vã, nhanh hơn cả anh nghĩ.

Khi anh trượt qua cánh cửa xoay tròn, một tiếng đạn vang lên ngay phía sau anh. Mảng kính thủy tinh trước mặt vỡ vụn.

Becker dùng vai đẩy mạnh khung cửa, chiếc cửa xoay tròn về phía trước.

Một khắc sau anh loạng choạng trên vỉa hè bên ngoài.

Một chiếc taxi đang đợi.

- Déjame entrar! - Becker hét lên, và anh đâm vào cửa kính, anh nói - Cho tôi vào!

Người lái xe lắc đầu: người khách kính gọng kim loại đã trả tiền để anh ta đợi ở đây. Becker quay lại và thấy Hulohot tay cầm súng, đang chạy rất nhanh qua đám đông. Becker nhìn thấy chiếc Vespa nhỏ của mình bên vệ đường. Minh tiêu rồi, anh nghĩ thế.

Hulohot đi qua cánh cửa đang quay tròn đúng lúc Becker đang đạp nổ chiếc Vespa của mình một cách tuyệt vọng. Hulohot mỉm cười và đưa súng lên.

- Chết tiệt! Becker lóng ngóng với cái cần khởi động. Anh lại đạp nổ lần nữa. Máy học lên rồi chết.

- Elanillo. Chiếc nhả - Giọng nói đã gần hơn.

Becker nhìn lên. Anh thấy nòng súng đang xoay. Anh lại đạp nổ.

Phát súng của Hulohot trượt qua đầu Becker khi chiếc xe của anh khởi động được và chồm lên phía trước. Becker ghì chặt chiếc xe lúc nó nảy lên xuống trên khu đường đắp cao đầy cỏ dành cho xe lửa và loạng choạng của khối góc toà nhà vụt ra cầu tàu.

Hulohot tức giận chạy về phía chiếc taxi đang đợi mình. Vài giây sau, người lái xe nằm chổng gọng trên vỉa hè, sững sờ nhìn chiếc xe của mình lao ra khỏi đám bụi.

Chương 82

Sau khi đã bốt choáng váng bởi những lời ám chỉ của ngài chỉ huy với đội An ninh, Greg Hale thấy mình trở nên yếu ớt vì sợ hãi. Đội An ninh đang đến. Susan bắt đầu trượt ra khỏi tay hắn.

Hale bừng tỉnh, anh ta bám chặt lấy hông cô, kéo cô lại.

- Để tôi đi! - Cô kêu lên, qua mái vòm giọng nói của cô vang vọng lại.

Đầu óc Hale trong trạng thái căng thẳng. Anh ta hoàn toàn ngạc nhiên vì cuộc điện thoại của ngài chỉ huy. Strathmore đã gọi cho đội An ninh! Ông ta chấp nhận hi sinh những kế hoạch của mình với Pháo Đài Số.

Có đến hàng triệu năm nữa thì Hale cũng không thể tưởng tượng nổi Strathmore để Pháo Đài Số trôi qua như thế. Cánh cửa sau cài vào Pháo Đài Số là cơ hội cả đời ông ta.

Khi sợ hãi, tâm trí Hale như đang chơi trò bịp bợm với chính anh ta. Hale thấy nòng khẩu Beretta của Strathmore ở mọi nơi.

Anh ta bắt đầu quay cuồng, giữ chặt Susan, cố tránh phát bắn của Strathmore. Sợ hãi, Hale kéo lê Susan tới phía cầu thang.

Chỉ năm phút nữa, nơi này sẽ tràn ngập ánh sáng, cửa sẽ mở, và đội SWAT sẽ tràn vào.

- Anh đang làm đau tôi! - Susan nghệt thờ kêu lên. Cô hỗn hển, loạng choạng vấp phải những ngón chân xoay xở một cách tuyệt vọng của Hale.

Hale cân nhắc giữa việc thả Susan ra và việc lao điên cuồng vào chiếc thang máy của Strathmore, nhưng như thế là tự sát.

Anh ta không có mặt khẫu. Hơn nữa, một khi ra khỏi NSA mà không có con tin anh ta sẽ không làm được gì cả. Ngay cả chiếc Lotus của anh ta cũng không thể chạy thoát khỏi một đội máy bay của NSA.

Susan là người duy nhất sẽ giúp anh ta không bị Strathmore giết chết

- Susan! - Anh ta thốt lên, kéo lê cô về phía cầu thang. - Đi với tôi! Tôi sẽ không làm cô đau!

Khi Susan chống cự lại anh ta, Hale nhận ra hắn đang gặp thêm những rắc rối nữa. Ngay cả khi bằng cách nào đó đi chẳng hạn có thể làm cho thang máy của Strathmore mở cửa, và kéo Susan đi với mình, chắc chắn cô ta sẽ chống cự lại suốt chặng đường họ đi ra khỏi toà nhà. Và Hale biết rõ rằng thang máy của Strathmore chỉ dừng lại ở một điểm duy nhất: Khu cao tốc dưới tầng hầm. Đó là một đường dẫn bị cấm qua lại, chỉ có một số nhân viên của NSA được đi lại bí mật. Hale không muốn bị lạc trong hành lang của trụ sở NSA với một con tin chống cự. Đó quả là một cái bẫy chết người.

Ngay cả khi anh ta ra được bên ngoài, anh ta cũng không có một khẩu súng nào trong tay. Làm sao anh ta có thể đưa Susan qua chỗ đậu xe? Làm sao anh ta có thể lái xe được?

Và rồi anh ta đã tìm thấy câu trả lời khi nhớ lại câu nói của một trong những giáo sư chiến lược quân sự khi anh ta còn ở Hải quân. Đó là: "Ép buộc một người, người ta sẽ chống cự lại anh, nhưng thuyết phục một người nghĩ theo cách anh muốn, anh sẽ có một đồng minh".

- Susan - Hale nghe mình nói - Strathmore là một kẻ giết người. Cô đang gặp nguy hiểm ở đây!

Dường như Susan không nghe. Hale biết đó là điều kì cục vì dù gì Strathmore cũng sẽ không bao giờ làm Susan đau, và cô ấy biết điều đó.

Hale căng mắt trong bóng tối, bắn khoăn không biết ngài chỉ huy đang trốn ở đâu. Bỗng nhiên Strathmore im lặng, điều này làm cho Hale thấy hoảng hốt hơn. Anh ta nhận thấy thời gian của mình đã hết. Đội An ninh có thể đến bất cứ lúc nào. Với một sức mạnh dâng trào, anh ta vòng tay qua người Susan, kéo cô lên phía cầu thang. Cô móc gót giày vào nấc thang đầu tiên và kéo người lại nhưng chẳng có tác dụng gì, Hale khỏe hơn.

Anh ta cẩn thận lôi Susan lên cầu thang. Đẩy cô lên sẽ dễ dàng hơn nhưng đầu cầu thang được máy quan sát vi tính của Strathmore chiếu rọi. Nếu Susan đi trước, Strathmore sẽ bắn vào lưng Hale. Kéo Susan phía sau mình, anh ta có thể dùng cô đỡ đạn.

Leo đến một phần ba cầu thang, Hale thấy có sự chuyển động dưới cuối cầu thang. Strathmore đang di chuyển! Anh ta rít lên.

- Ngài chỉ huy, đừng cố! Ông sẽ chỉ làm cô ta chết thôi!

Hale chờ đợi. Nhưng chỉ có sự im lặng. Anh ta lắng nghe.

Không có gì cả. Phía dưới cầu thang hoàn toàn tĩnh lặng. Có phải là anh ta tự nghĩ ra không nhỉ? Điều đó không quan trọng. Strathmore sẽ không bao giờ liều mạng bắn khi Susan đang ở giữa anh ta và tầng Crypto thế này.

Nhưng khi Hale dựa vào cầu thang kéo lê Susan thì có điều bất ngờ xảy ra. Có tiếng động phía trên đầu cầu thang phía sau. Anh ta dừng lại, mặt nóng lên. Liệu Strathmore có trượt trên tầng? Linh tính mách báo với Hale rằng Strathmore đang ở dưới cầu thang.

Nhưng khi đó, tiếng động lại vang lên. Lần này tiếng động to dần lên. Tiếng bước đi rõ ràng trên phía đầu cầu thang. Hale hoảng sợ nhận ra sai lầm của mình. Strathmore đang ở trên đầu cầu thang ngay phía sau mình. Ông ta ngấm trúng lưng mình. Anh ta tuyệt vọng quay lưng Susan lên phía trên và bắt đầu lùi lại phía dưới.

Khi xuống dưới cầu thang, anh ta nhìn đến man dại lên phía đầu cầu thang, hét lên.

- Lùi lại, ngài chỉ huy! Lùi lại nếu không tôi sẽ bẻ cổ cô ta...

Khẩu Berreta trượt qua không khí, xuống chân cầu thang và đập vào đầu Hale.

Khi Hale nằm vật xuống dưới sàn. Susan đã thoát khỏi anh ta nhưng lúc này đầu óc cô lại quay cuồng bối rối. Strathmore chộp lấy Susan, ôm và vỗ về cơ thể đang run rẩy của cô.

- Suy! - Ông trấn tĩnh - Là tôi đây. Cô ổn rồi!

Susan vẫn run rẩy:

- Sếp... - Cô thờ hồn hèn - Tôi nghĩ... tôi đã nghĩ ông ở trên kia... tôi nghe thấy....

- Thư giãn đi nào! - Ông thì thầm. - Cô nghe thấy tôi kéo lê tên đó trên đầu cầu thang chứ?

Susan thấy mình trong tình thế khóc dở mếu dở. Strathmore đã cứu cô.

Đứng trong bóng tối, cô thấy tràn ngập cảm giác nhẹ nhõm.

Tuy nhiên điều đó không có nghĩa là cô không cảm thấy có lỗi. Đội An ninh đang đến. Cô đã ngốc nghếch để cho Hale bắt mình, và anh ta đã dùng cô để chống lại Strathmore. Susan biết chỉ huy đã trả một giá đắt để cứu cô.

- Tôi rất tiếc - cô nói.

- Vì sao?

- Những dự định của ông với Pháo Đài Số ... chúng đã tan tành.

Strathmore lắc đầu.

- Không sao đâu.

- Nhưng... Nhưng đội An ninh thì sao? Họ sẽ ở đây ngay bây giờ. Chúng ta sẽ không có thời gian để..

- Đội An ninh không đến đâu, Susan. Chúng ta có thời gian để thực hiện công việc của mình.

Susan bối rối. Không đến. Nhưng ông đã gọi điện...

Strathmore cười khoái trá.

- Kế xưa nhất trong sách. Tôi giả vờ đấy!

Chương 83

Rõ ràng là chiếc Vespa của Becker là phương tiện nhỏ nhất đi với tốc độ như phá hỏng đường băng Seville. Nó đang đi với tốc độ lớn nhất- 93km/h, tiếng rền rĩ phát ra từ động cơ nghe giống tiếng cưa xích hơn là tiếng xe máy. Rủi ro là nó đang chạy dưới công suất cần thiết để đến được chiếc máy bay.

Qua gương chiếu hậu, Becker thấy chiếc taxi đã đi được hơn một trăm mét. Nó đánh võng ra khỏi khu đường băng tối tăm. Ngay lập tức chiếc xe lấy lại thẳng bằng. Becker nhìn về phía trước.

Dưới bầu trời đêm, anh thấy những bóng khu chứa máy bay ở phía xa, cách đó khoảng 900 mét. Anh tự hỏi không biết liệu từ đây đến đó thì chiếc taxi có vượt xe anh không. Anh biết Susan trong hai giây có thể làm phép toán cho anh. Đột nhiên Becker thấy sợ hãi, anh chưa bao giờ có cảm giác như vậy.

Anh cúi đầu, vặn hết ga. Chiếc Vespa đang đi hết tốc độ. Becker đoán chiếc taxi đang đi với tốc độ 170 km/h, gấp đôi xe anh. Anh nhìn ba khu chứa máy bay mờ mờ hiện ra ở phía xa. Chiếc Learjet ở khu thứ hai. Một phát đạn vang lên.

Viên đạn rơi xuống đường cách Becker một vài mét. Anh nhìn lại, kẻ ám sát đang thò đầu ra ngoài cửa, nhắm vào mục tiêu. Becker bất thành linh đổi hướng đi, chiếc gương xe của anh vỡ tan. Anh có thể thấy tác động của viên đạn trên phía tay cầm. Becker nắm chặt người xuống xe. Anh kêu lên: "Chúa hãy giúp con!"

Phần đường trước mặt Becker trở nên rõ hơn. Chiếc taxi đang tiến gần anh hơn. Ánh đèn taxi chiếu đường như những hình bóng ma quái. Lại một phát đạn nữa. Viên đạn trượt qua thân xe.

Becker cố không để xe bị đổ. Mình phải đến nơi để máy bay.

Anh tự hỏi không biết liệu viên phi công có thấy họ đang đến không. Liệu anh ta có vũ khí không nhỉ? Anh ta có mở cửa đúng

lúc không? Nhưng khi Becker tiến đến khu để máy bay, anh nhận thấy một vấn đề nghiêm trọng đang xảy ra. Anh không thấy chiếc Learjet nào cả. Anh nhìn mờ mờ và cầu nguyện rằng mình đang bị ảo giác. Nhưng không phải. Khu để máy bay trống trơn. Ôi lạy Chúa, chiếc máy bay!

Khi hai chiếc xe lao thẳng vào khu để máy bay trống trơn, Becker tìm lối thoát một cách tuyệt vọng. Bức tường sau của toà nhà làm bằng kim loại lượn sóng, chẳng có cửa hay cửa sổ nào cả.

Chiếc taxi gầm lên ngay bên cạnh Becker. Anh nhìn sang bên trái, thấy Hulohot đang giơ súng lên.

Phản xạ. Becker nhấn mạnh vào phanh xe. Anh đi chậm lại. Sàn khu để máy bay đầy dầu trơn. Chiếc Vespa trượt dài. Bên cạnh anh, tiếng taxi rít lên chói tai khi phanh và bánh xe trượt dài trên bề mặt trơn tuột. Chiếc xe quay tít quanh đám khói và những miếng cao su đang cháy lên chỉ cách chiếc Vespa vài mét.

Ngay bên cạnh nhau, hai chiếc xe ngoài sự kiểm soát lướt qua để tránh đụng phải phía sau khu nhà. Becker tuyệt vọng dận phanh nhưng chiếc xe không có khả năng bám đất, như là lái xe trên băng vậy. Trước mặt anh, bức tường kim loại hiện ra. Mọi chuyện xảy ra quá nhanh. Khi chiếc taxi quay tròn điên cuồng bên cạnh anh, Becker đối mặt với bức tường và chờ đợi hậu quả.

Có tiếng va chạm inh tai nhức óc giữa thép và bức tường kim loại. Nhưng anh không cảm thấy đau đớn. Becker thấy mình vẫn cưỡi trên chiếc Vespa, nảy lên nảy xuống trên đồng cỏ. Cứ như thể là bức tường đã biến mất trước mắt anh. Chiếc taxi vẫn ở bên cạnh anh, lật nghiêng trên cánh đồng. Một mảng kim loại khổng lồ từ phía sau bức tường khu nhà để máy bay đổ xuống mui chiếc taxi, rồi nảy lên lướt qua đầu Becker.

Tim đập mạnh, Becker rời chiếc Vespa và biến mất trong đêm.

Chương 84

Khi hoàn thành những lỗ hân cuối cùng, Jabba thở nhẹ nhõm.

Ông ta tắt mỏ hàn, đặt chiếc đèn nhỏ xuống và nằm một lát trong bóng tối dưới gầm chiếc máy chủ. Ông mệt mỏi. Cổ ông đau nhức.

Công việc bên trong các thiết bị luôn bị cản trở, đặc biệt là với khổ người của ông. Và họ thì cứ làm chúng ngày càng nhỏ hơn, ông nghĩ.

Khi Jabba nhắm mắt lại để tận hưởng giây phút thư giãn, nhưng có ai đó phía bên ngoài kéo ừng của ông.

Midge tìm thấy mình rồi. Ông rên rỉ.

- Jabba, ra đi!

Ông miễn cưỡng trượt ra.

- Chúa ơi, Midge! Tôi đã bảo với bà...

Nhưng đó không phải là Midge. Jabba nhìn lên ngạc nhiên.

- Soshi?

Soshi Kuta là một cô gái gầy nhẳng chỉ nặng 45kg. Cô ta là cánh tay phải của Jabba, một chuyên viên An ninh hệ thống giỏi, tốt nghiệp MIT(1). Cô ta thường làm việc khuya cùng với Jabba và là nhân viên duy nhất không bị ông quát nạt. Cô ta nhìn thẳng vào ông, hỏi:

- Vì lí do quái quỷ gì mà ông không trả lời điện thoại hay tin nhắn của tôi?

- Tin nhắn của cô - Jabba nhắc lại.

- Tôi nghĩ đó là...

- Thôi đừng bận tâm, có điều gì rất lạ đang xảy ra trong cơ sở dữ liệu chính.

Jabba kiểm tra đồng hồ.

- Là à - Giọng ông trở nên quan tâm hơn đến lời của Soshi Kuta.

- Cô nói cụ thể hơn xem nào? - Ông nói.

Hai phút sau, Jabba lao xuống sảnh đi về phía phòng dữ liệu.

Chú thích:

(1) MIT học viện công nghệ Massachusetts.

Chương 85

Greg Hale nằm cuộn tròn trên sàn nhà Node 3. Strathmore và Susan đã kéo hần qua Crypto và trói chân tay hần lại với những đoạn dây cáp 12 ly lấy từ các máy in trong Node 3.

Susan vẫn chưa hết bàng hoàng với những gì sắp vừa làm. Ông ấy đã giả cuộc gọi. Bằng cách nào đó Strathmore đã bắt được Hale, cứu Susan và có đủ thời gian để viết lại Pháo Đài Số.

Susan nhìn kẻ vừa bắt cô đang bị trói một cách bất động. Hale đang thở nặng nhọc. Strathmore ngồi trên ghế với khẩu Berreta được chống vụng về trên lòng, Susan lại để tâm vào máy tính của Hale và tiếp tục cuộc tìm kiếm các ký tự ngẫu nhiên của mình.

Cô tiến hành cuộc tìm kiếm thứ tư và vẫn không thấy gì.

- Vẫn chưa may mắn - Cô thở dài và nói với chỉ huy - Có lẽ chúng ta phải chờ David tìm bản copy của Tankado.

Strathmore nhìn cô với vẻ không hài lòng. Ngài chỉ huy đặt ra giả thiết xấu nhất:

- Nếu David không tìm được và mật mã của Tankado rơi vào tay kẻ xấu...
Strathmore không cần nói hết. Susan vẫn hiểu. Cho đến khi file Pháo Đài Số trên Internet được thay bằng phiên bản đã thay đổi của Strathmore thì mật khẩu của Tankado mới không còn nguy hiểm nữa.

- Sau khi chúng ta tạo ra sự thay đổi! - Strathmore nói thêm. - Tôi không cần quan tâm có bao nhiêu mật khẩu đang trôi nổi, càng nhiều càng thú vị - Ông ra hiệu cho Susan tiếp tục tìm kiếm - Nhưng từ giờ cho đến lúc đó, chúng ta đang chơi trò tính thời gian - Strathmore nói.

Susan há miệng như nuốt từng lời Strathmore vừa nói nhưng những lời đó trôi tuột ra ngoài bởi một âm thanh chói tai xuất hiện đột ngột. Sự tĩnh lặng của Crypto bị phá vỡ bởi tiếng còi báo động từ phía trên. Susan và Strathmore giật mình nhìn nhau.

- Cái gì thế - Susan hét lên khi có khoảng lặng giữa hai hồi tiếng nổ.

- TRANSLTR! - Strathmore trả lời, giọng lo lắng.

- Nó quá nóng.

Có lẽ Hale đã đúng khi nói về chiếc máy phát nguồn không đủ chất làm lạnh.

- Bộ phận huỷ tự động thì sao?

Strathmore nghĩ một lát rồi kêu lên.

- Có cái gì đó vừa vỡ vụn.

Một luồng ánh sáng báo động màu vàng quay quanh sàn nhà khu Crypto và lướt qua khuôn mặt của chỉ huy.

- Ông nên huỷ nó đi! - Susan nói.

Strathmore gật đầu. Chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu ba triệu con chip xử lý silicon quá nóng và bốc cháy. Strathmore phải đi lên tầng, tới chỗ làm việc của mình và huỷ bộ phận dùng để chạy Pháo Đài Số đặc biệt là trước khi có ai đó bên ngoài phát hiện thấy rắc rối này và gửi quân vào.

Strathmore nhìn qua Hale, anh ta vẫn đang nằm bất tỉnh. Ông đặt khẩu Berreta lên trên bàn và nói át tiếng còi báo động.

- Tôi sẽ quay trở lại ngay! - Khi biến mất qua cái lỗ trên tường Node 3, Strathmore nói với lại - Hãy tìm cho tôi cái mật khẩu đó!

Susan nhìn lại những kết quả tìm kiếm không hiệu quả của mình và cảm thấy thất vọng. Cô hi vọng Strathmore sẽ làm nhanh và trở lại đây. Tiếng động và ánh sáng ở Crypto lại phát ra nghe như cuộc phóng tên lửa.

Trên sàn, Hale bắt đầu cựa quậy. Cứ mỗi lần chiếc còi báo động rú lên, hắn ta lại nhắm mắt. Susan thấy ngạc nhiên với chính mình khi cô chộp lấy khẩu Berreta. Hale mở mắt nhìn Susan Fletcher đứng với khẩu súng chĩa vào đứng quần hắn.

- Mật khẩu đâu? - Susan hỏi, giọng ra lệnh.

Hale vẫn đang khổ sở với tư thế bị trói của mình. Anh ta hỏi cô:

- Chuyện gì đã xảy ra vậy?

- Anh đã ra tay. Đó là tất cả những gì đã diễn ra. Nào, mật khẩu đâu?

Hale cố di chuyển cánh tay nhưng rồi hắn nhận ra hắn đã bị trói Gương mặt hắn trở nên căng thẳng.

- Thả tôi ra! - hắn gào lên.

- Tôi cần mật khẩu - Susan nhắc lại.

- Tôi không có. Hãy thả tôi ra! - Vừa gào anh ta vừa cố đứng dậy nhưng hần hần như không thể lặn được.

Susan hét lên giữa hai tiếng rú của còi báo động.

- Anh là North Dakota và Ensei Tankado đã đưa bản sao mật khẩu của anh ta cho anh. Tôi cần nó ngay bây giờ.

- Cô điên rồi! - Hale thở hắt ra quát lại.

- Tôi không phải là North Dakota!

Hắn ta cố giãy giụa.

Susan giận dữ buộc tội hắn ta.

- Đừng có nói dối tôi. Tại sao toàn bộ email của North Dakota lại ở trong hòm thư của anh?

Tôi đã nói với cô rồi! - Hale khẩn khoản thanh minh khi tiếng còi lại vang lên - Tôi đã theo dõi Strathmore! Những email trong hòm thư của tôi, tôi đã sao từ email của Strathmore - email COMIN lấy trộm từ Tankado!

- Chết tiệt! Anh không bao giờ có thể theo dõi hòm thư của ngài chỉ huy.

- Cô không hiểu - Hale hét lên - Trong hòm thư của Strathmore đã có cài máy theo dõi.- Hale nói trong lúc tạm ngưng ngắn ngủi giữa các hồi còi.

- Có ai đó đã đặt máy theo dõi ở đó. Tôi nghĩ đó là Giám đốc Fontaine. Tôi chỉ sao các email thôi. Cô phải tin tôi. Đó là lí do tại sao tôi phát hiện ra kế hoạch viết lại Pháo Đài Số của ông ta. Tôi đã đọc được các bản phần mềm BrainStorm của Strathmore. BrainStorm? Susan ngưng lại suy nghĩ. Rõ ràng Strathmore đã viết kế hoạch của mình về Pháo Đài Số lên phần mềm BrainStorm. Nếu ai đó theo dõi hòm thư của ngài chỉ huy thì bây giờ thông tin hắn đã lan rộng.

- Viết lại Pháo Đài Số là một công việc điên rồ! - Hale kêu lên - Cô biết thừa là điều đó có ý nghĩa như thế nào - NSA có thể truy nhập toàn bộ các máy tính!

Tiếng còi báo động lại kêu lên, như muốn át tiếng Hale đi nhưng hần vẫn tiếp tục nói:

- Cô nghĩ là chúng ta đã sẵn sàng chịu trách nhiệm chưa? Cô nghĩ là ai sẽ chịu trách nhiệm đây? Cực kì thiển cận. Cô nói chính phủ quan tâm tới lợi ích của mọi người à? Tuyệt! Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu chính phủ trong tương lai không hề quan tâm đến quyền lợi của chúng ta. Công nghệ này sẽ tồn tại mãi mãi!

Hầu như Susan chẳng nghe thấy anh ta nói gì bởi tiếng động ở Crypto thật đỉnh tai nhức óc.

Hale bắt đầu cố xoay xở để thoát ra. Hắn nhìn vào mắt cô và lại tiếp tục hét lên.

- Làm sao mà những người dân có thể tự bảo vệ mình khỏi nhà nước, cảnh sát khi người đứng đầu có thể tiếp cận mọi đường dây liên lạc?

Susan đã nghe cái luận điệu này bao nhiêu lần rồi. Những chính phủ tương lai luôn là đề tài để EFF phàn nàn.

- Cần phải ngăn chặn Strathmore lại! - Hale hét lên khi tiếng còi rú - Tôi thề tôi sẽ ngăn chặn ông ta. Đó là những gì tôi đã và

đang làm ở đây - theo dõi hòm thư của ông ta, chờ ông ta có bất kì nhất cử nhất động gì để tôi ghi lại việc tiến triển của việc thay đổi Pháo Đài Số. Tôi cần bằng chứng cho thấy ông ta đã viết cửa hậu. Đó là lí do tại sao tôi sao tất cả email của ông ta về hòm thư của tôi. Đó là bằng chứng ông ta đã theo dõi Pháo Đài Số. Tôi dự định sẽ đưa thông tin này đến cho báo chí. Tim Susan đập mạnh. Có đúng là cô đã nghe thấy thế không nhỉ? Có thể lắm chứ. Nếu Hale biết về kế hoạch của Strathmore sẽ phổ biến phiên bản Pháo Đài Số đã sửa đổi, hẳn sẽ đợi đến lúc cả thế giới đang sử dụng phiên bản đó và đưa ra thông tin chết người này với đầy đủ chứng cứ.

Susan nghĩ đến cái tít trên báo: Nhân viên mật mã Greg Hale tiết lộ kế hoạch bí mật kiểm soát thông tin toàn cầu của Mỹ! Đó chẳng phải là một vụ Skipjack nữa sao? Khám phá một "cửa hậu" khác của NSA lần thứ hai sẽ khiến Greg Hale trở nên nổi tiếng hơn cả trong những giấc mơ điên dại của anh ta. Điều này cũng có thể nhấn chìm NSA. Tự dưng Susan băn khoăn không biết những điều anh ta nói có thật không. Không! Cô quyết định. Dĩ nhiên là không rồi.

Hale tiếp tục năn nỉ.

- Tôi dừng chương trình của cô vì nghĩ là cô đang tìm tôi. Tôi nghĩ cô nghi ngờ Strathmore đang bị theo dõi. Tôi không muốn cô tìm ra chỗ hờ và phát hiện ra tôi.

Điều đó nghe hay đấy nhưng có vẻ là không như vậy.

- Tại sao anh giết Chartrukian - Susan chớp lấy.

- Tôi không giết! - Hale gào lên át cả tiếng ồn. Strathmore đã đẩy cậu ta. Tôi nhìn thấy toàn bộ sự việc! Chartrukian định gọi cho đội An ninh hệ thống và phá hủy kế hoạch với cửa hậu của Strathmore!

Hale khá lắm. Anh ta có một mắt xích cho mọi chuyện.

- Thả tôi ra! - Hale van xin - Tôi không làm gì.

- Không làm gì à - Susan quát lên, cô tự hỏi không biết tại sao Strathmore lại lâu thế.

- Anh và Tankado đã bắt giữ con tin của NSA. Ít nhất anh đã chơi trò hai mặt với anh ta. Hãy nói đi - Cô nhấn mạnh - Tankado chết vì đau tim hay do anh đã cho người giết anh ta?

- Cô thật mù quáng! - Hale hét to - Cô không thấy là tôi chẳng có dính dáng gì đến việc đó à? Cởi trói cho tôi trước khi đội An ninh đến.

- Đội An ninh sẽ không đến đâu - Cô nói luôn.

Mặt Hale trắng bệch và gào lên:

- Cái gì?

- Strathmore giả cuộc gọi.

Mặt Hale trở nên điên dại. Anh ta như tê liệt trong giây lát. Sau đó anh ta nhăn nhó một cách khổ sở.

- Strathmore sẽ giết tôi! Tôi biết ông ta sẽ giết tôi. Tôi quá biết!

- Thoải mái đi nào, Greg!

Tiếng còi rú lên khi Hale hét.

- Nhưng tôi vô tội!

- Anh nói dối. Và tôi có bằng chứng! Anh có nhớ chương trình anh đã dùng không - Cô hỏi, và đi tới chỗ làm việc của mình.

- Tôi đã gửi nó lại! Chúng ta sẽ xem nó đã ở đây chưa.

Cô bấm chuột và mở tin nhắn. Dữ liệu này sẽ quyết định số phận của Hale, cô nghĩ thế. Hale là North Dakota. Hộp dữ liệu mở ra. Hale là...

Susan dừng lại. Chương trình dần hiện ra. Và Susan đứng lặng yên sững người. Không có nhầm lẫn. Chương trình đã phát hiện ra một kẻ khác - một người không ngờ nhất.

Susan đứng im gần bàn phím và đọc lại hộp dữ liệu trước mặt.

Đó vẫn là thông tin mà Strathmore đã nói với cô, ông nhận được khi cho chương trình hoạt động. Susan phát hiện Strathmore đã nhầm lẫn và cô biết mình sẽ làm cho chương trình hoạt động thật tốt. Thế nhưng thông tin hiện trên màn hình thật không thể ngờ được.

"ET" - cô tự hỏi, đầu óc cô chơi với. "Ensei Tankado là North Dakota?"

Thật không thể nào tin được. Nếu dữ liệu đúng, Tankado và đối tác của anh ta chỉ là một, những suy nghĩ của Susan bỗng nhiên đứt đoạn. Cô ước gì tiếng còi báo động tắt đi.

- Tại sao Strathmore không tắt cái thứ quái quỷ ấy đi? - cô thầm nghĩ.

Hale quay người trên sàn, căng mắt ra nhìn Susan.

- Dữ liệu nói gì thế hả Susan? Nói cho tôi biết!

Nếu Tankado là North Dakota, vậy thì anh ta tự gửi thư cho mình... điều đó có nghĩa là North Dakota không tồn tại. Đối tác của Tankado chỉ là một trò xỏ lá.

North Dakota là một bóng ma. Cô tự nói với bản thân. Tất cả chỉ là số không.

Cái mách khoé này quả là xuất sắc. Rõ ràng, Strathmore chỉ nhìn trận đấu tennis từ một phía. Bởi vì quả bóng cứ quay trở lại nên ông ta cho rằng hẳn là bên kia lưới phải có người. Nhưng Tankado đang chơi với một bức tường. Anh ta tuyên bố những tính năng của Pháo Đài Số trong những bức thư anh ta gửi cho chính mình, gửi cho một hòm thư nặc danh trả lời tự động và vài giờ sau, hòm thư đó sẽ trả lời thư anh ta ngay.

Bây giờ thì Susan đã nhận ra. Mọi chuyện thật rõ ràng. Tankado muốn Strathmore theo anh ta... anh ta muốn ông ấy đọc được những bức thư anh ta gửi cho chính mình. Ensei Tankado đã tạo ra một cách bảo hiểm tưởng tượng mà không phải tin tưởng bất cứ ai có mặt khẩu của mình. Dĩ nhiên để trò khôi hài trở nên giống thật hơn, anh ta đã lập nên một hòm thư mật... chỉ đủ bí mật để thuyết phục được những ai nghi ngờ rằng mọi chuyện chỉ là một sự sắp đặt. Màn độc diễn.

Bỗng dưng Susan có một ý nghĩ thật đáng sợ. Tankado có thể đã dùng sự trao đổi giả mạo của anh ta để thuyết phục Strathmore bất cứ chuyện gì.

Susan nhớ lại phản ứng của cô khi Strathmore nói với cô về một thuật toán không có thuật giải. Cô đã thề rằng điều đó là không thể. Dần dần Susan cũng hiểu được sự nguy hiểm của tình hình. Họ không có bằng chứng nào cho thấy Tankado thực sự tạo ra Pháo Đài Số. Tất cả chỉ là những thổi phồng lừa gạt trong email của anh ta. Và dĩ nhiên... TRANSLTR. Chiếc máy tính đã bị khoá trong một chiếc vòng bắt tận suốt hai mươi giờ đồng hồ. Tuy nhiên Susan biết có những chương trình khác để chế tạo hơn nhiều so với một thuật toán không thể phá vỡ, có thể làm TRANSLTR hoạt động lâu thế.

Virus chẳng?

Toàn thân cô ớn lạnh.

Nhưng làm thế nào mà virus có thể xâm nhập TRANSLTR được?

Giọng Phil Chartrukian như vọng lên từ dưới mồ: "Strathmore bỏ qua Gauntlet!".

Sau cảm giác nôn nao khi khám phá ra điều bí mật, Susan đã biết được sự thật. Strathmore đã tải file Pháo Đài Số của Tankado và cố gửi file này vào TRANSLTR để phá hủy nó. Nhưng Gauntlet đã từ chối file đó vì nó có nhiều đoạn mã nguy hiểm. Thường thì Strathmore sẽ rất quan tâm đến vấn đề này nhưng ông ta đã đọc những email của Tankado- đoạn mã chỉ là những mảnh khoé. Bị thuyết phục rằng Pháo Đài Số có thể được tải xuống một cách an toàn, Strathmore đã bỏ qua bộ lọc của Gauntlet và gửi file vào TRANSLTR.

Susan như câm lặng. Chẳng có Pháo Đài Số nào cả. Cô thấy nghẹn lại khi những tiếng còi hú vang lên. Chậm chạp, yếu ớt, cô dựa vào bàn phím. Tankado chỉ trêu chọc những kẻ ngốc... Và NSA đã dính mồi của anh ta.

Từ trên tầng, có tiếng kêu dài đau đớn. Đó là Strathmore.

Susan bước nhẹ nhàng qua cửa phòng, cô thấy Trevor Strathmore đang ngồi khom người bên bàn. Đầu ông cúi gục, những giọt mồ hôi nhễ nhại khiến mái tóc của ông như có vẻ loáng nước dưới ánh sáng hắt ra từ màn hình vi tính. Còi báo động dưới tầng hầm vẫn rú inh ỏi.

Susan lao ngay tới bên bàn.

- Thừa chỉ huy? - cô kêu lên.

Strathmore không nhúc nhích.

- Thừa chỉ huy! Phải tắt TRANSLTR thôi. Chúng ta bị...

Strathmore nói, đầu vẫn cúi gục:

- Hấn thắng rồi. Tankado đã biến tất cả chúng ta thành một lũ ngớ ngẩn....

Nghe giọng nói của chỉ huy cô biết ông đã hiểu ra sự việc.

Những lời khoác lác của hắn về một thuật toán không thể phá vỡ... về cuộc bán đấu giá mã khoá- rốt cục tất thảy chỉ là một trò chơi lừa bịp mà thôi. Tankado đã lừa NSA, để họ phải mở trộm hộp thư của hắn, đã lừa mọi người rằng hắn có một đối tác và lừa họ tải xuống một tệp chương trình vô cùng nguy hiểm.

- Mã tuần hoàn", Strathmore ngập ngừng - Tôi biết.

Ngài chỉ huy chậm chạp nhìn lên. Ông nói với Susan:

- Tệp chương trình mà tôi tải từ trên mạng xuống...chỉ là một....

Susan cố giữ bình tĩnh. Tất cả các con bài đều đã được lật ngửa.

Chưa bao giờ có thuật toán bất khả giải- trên đời này chẳng có Pháo Đài Số nào hết. Tệp chương trình Tankado tung lên mạng là một con virus đã được mã hoá, có thể chỉ là một trong số những thuật mã hoá đầy rẫy trên thị trường, một cái vỏ đủ mạnh để tránh cho mọi người khỏi hiểm hoạ - tất cả, trừ NSA. TRANSLTR đã phá vỡ lớp mã khoá bảo vệ ra và giải phóng con virus.

- Một loạt ký tự tuần hoàn - Ngài chỉ huy rên rỉ. - Tankado nói chúng chỉ là một phần của thuật toán này - Strathmore sụp xuống bàn.

Susan hiểu nỗi đau mà ngài chỉ huy đang phải nếm trải. Ông đã hoàn toàn bị lừa. Tankado chưa bao giờ có ý định bán cho bất cứ công ty máy tính nào thuật toán của anh ta. Không hề có thuật toán nào ở đây cả. Tất cả sự việc này chỉ là một trò bịp bợm. Pháo Đài Số chẳng qua chỉ là một con ma, một trò hề, một thứ mồi nhử cho NSA sa bẫy. Mọi động thái của Strathmore đều do Tankado, kẻ bí mật chỉ đạo giết dây màn múa rối này.

- Tôi đã tắt Gauntlet! - giọng Ngài chỉ huy dần xuống.

- Lúc ấy ông không biết là...

Strathmore đấm tay xuống bàn.

- Lẽ ra tôi phải nhận thấy điều đó chứ! Cái tên xỏ xiên của hắn. Chúa ơi! NDAKOTA! Nhìn xem!

- Chỉ huy nói vậy nghĩa là sao?

- Hắn ta đang cười nhạo chúng ta! Đây chỉ là một phép đảo chữ khốn khiếp!

Susan lặng đi trong giây lát. NDAKOTA là phép đảo chữ? Cô thật không ngờ.

Trong đầu cô hiện lên hình ảnh các chữ cái, và Susan bắt đầu sắp xếp lại Ndakota...Kado-tan...Oktadan...Tandoka... Đầu gối cô muốn quỵ xuống. Chỉ huy nói đúng. Mọi thứ đều rõ như ban ngày.

Làm sao họ lại có thể lú lẫn đến như thế cơ chứ? North Dakota không phải là tên một bang ở Mỹ - Quả là một lỗi đau gớm ghê.

Hắn ta thậm chí còn ngầm gửi lời cảnh báo cho NSA, đây là một manh mối rõ ràng rằng hắn ta chính là NDAKOTA. Khi ghép vắn lại thì đúng là TANKADO. Ấy thế mà chính những chuyên gia mật mã giỏi nhất thế giới lại bỏ qua điều đó, và tệ nhất là ngay từ đầu hắn đã chủ tâm khiến họ rơi vào tình trạng lú lẫn này.

- Tankado đã lừa chúng ta - Strathmore nói. - Bây giờ phải tắt ngay TRANSLTR - Susan nói.

Strathmore đăm đăm nhìn bức tường trước mặt.

- Thừa chỉ huy. Hãy tắt máy đi! Chỉ có Chúa mới biết chuyện gì đang xảy ra ở đây!

- Tôi đã thử rồi - Strathmore rên rỉ với dáng vẻ của một người đang lả đi và sắp xỉu.

- Tôi không hiểu từ "Thử rồi" ở đây nghĩa là gì?

Strathmore xoay màn hình về phía cô. Màn hình chuyển về màu nâu sẫm. Ở phía dưới một hộp thoại hiện lên vô số những lần chỉ huy nhập lệnh tắt TRANSLTR. Lần nào cũng chỉ có một hàng chữ trả lời:

XIN LỖI. KHÔNG THỂ HUỖ BỎ.

XIN LỖI. KHÔNG THỂ HUỖ BỎ.

XIN LỖI. KHÔNG THỂ HUỖ BỎ.

Susan cảm thấy thật chua chát. Không thể huỷ bỏ? Tại sao ư?

Cô e rằng mình đã tìm ra câu trả lời. Hay đây chính là hành động trả thù của Tankado? Phá huỷ TRANSLTR! Suốt bao năm trời Ensei Tankado đã muốn cho cả thế giới này biết đến TRANSLTR, nhưng chẳng ai chịu tin anh ta. Vì vậy, anh ta đã tìm cách phá huỷ nó. Anh ta đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng vì những gì anh ta tin tưởng, và đó là quyền cá nhân của mỗi người.

Dưới gác, còi báo động vẫn tiếp tục hú lên từng hồi.

- Chúng ta phải tắt tất cả hệ thống điện - Susan yêu cầu - Ngay bây giờ!

Susan biết nếu hành động khẩn trương, họ có thể cứu được bộ xử lý song song. Giống như mọi máy tính trên toàn thế giới - từ các máy tính truyền thông đơn lẻ cho đến các hệ thống kiểm soát vệ tinh của NASA - đều có một cơ chế nội tại có tác dụng đề phòng những tình huống như thế này. Đây không phải là thượng sách nhưng ít ra nó cũng giúp cho hệ thống không bị phá huỷ. Như mọi người đều biết, việc đơn giản nhất là "rút phích cắm ra".

Bằng cách tắt nguồn điện bên trong Crypto, họ có thể tắt được TRANSLTR. Còn con virus thì họ có thể diệt sau. Vấn đề đơn giản chỉ là định dạng lại các ổ cứng của TRANSLTR. Làm như thế sẽ xoá sạch bộ nhớ của máy tính - dữ liệu, chương trình, virus và mọi thứ.

Trong những tình huống phải định dạng lại thế này, họ sẽ phải mất hàng nghìn tệp thông tin, đôi khi là tất cả công sức của một năm làm việc. Nhưng TRANSLTR thì khác - người ta có thể cài đặt lại máy mà không mất nhiều dữ liệu. Bộ máy xử lý song song được thiết kế để suy nghĩ, chứ không phải để nhớ. Trên thực tế TRANSLTR không hề chứa gì trong bộ nhớ của nó. Một khi đã giải xong một thông điệp mã hoá, nó sẽ gửi kết quả cho ngân hàng dữ liệu của NSA để lưu giữ.

Susan thấy mình như hoá đá. Cô bất giác đưa tay lên ôm miệng và thét lên nghẹn ngào.

- Ngân hàng dữ liệu chính!

Strathmore trần trần nhìn bóng đêm, giọng ông nghe thật lạ. Ông đã nhận ra điều đó từ trước.

- Đúng rồi. Susan ạ. Ngân hàng dữ liệu chính...

- Susan ngây dại và gật đầu. Tankado đã sử dụng TRANSLTR để đưa một virus vào trong ngân hàng dữ liệu chính.

Strathmore đưa con mắt mệt mỏi nhìn màn hình máy tính.

Susan quay lại nhìn chăm chăm vào màn hình trước mặt cô và đọc hộp thoại. Ở đây hiện lên hàng chữ.

HÃY CHO CẢ THẾ GIỚI BIẾT VỀ TRANSLTR.

CHỈ CÓ SỰ THẬT MỚI CỨU ĐƯỢC CÁC NGƯỜI...

Susan thấy toàn thân lạnh toát. Hầu hết các thông tin đã được phân loại của quốc gia đều được lưu trữ tại NSA: những nghị định thư của quân đội, các mã số SIGINT, thông tin về các điệp viên nằm vùng ở nước ngoài, kế hoạch chi tiết về các loại vũ khí mới, các tài liệu đã được số hoá, các hiệp định thương mại - và còn vô số các thông tin quan trọng khác.

- Tankado không dám thế đâu! - cô quả quyết với ngài chỉ huy - Anh ta làm sao mà dám động đến các hồ sơ mật đã được phân loại của cả một quốc gia.

Susan không thể tin nổi Ensei Tankado dám tấn công ngân hàng dữ liệu của NSA. Cô chăm chăm nhìn thông điệp của anh ta.

CHỈ CÓ SỰ THẬT MỚI CỨU ĐƯỢC CÁC NGƯỜI...

- Sự thật? - Cô tự hỏi - Sự thật về cái gì?

Strathmore thở một cách nặng nhọc.

- TRANSLTR - Ông cầu nhàu - Sự thật về TRANSLTR.

Susan gật đầu. Đúng là một pha ngoạn mục. Tankado buộc NSA phải công bố cho cả thế giới biết về TRANSLTR. Rốt cục thì đây cũng là một kiểu tống tiền. Giờ anh ta bắt NSA phải lựa chọn - một là cho cả thế giới biết sự thật về TRANSLTR, hai là mất toàn bộ ngân hàng dữ liệu. Cô chờ đợi nhìn thông điệp đó. Ở phía cuối màn hình, một dòng chữ liên tục nhấp nháy như muốn hăm dọa họ.

HÃY NHẬP MÃ KHOÁ...

Đọc những con chữ đang nhấp nháy này, Susan hiểu tất cả - con virus, chìa khoá mật khẩu, chiếc nhẫn của Tankado, một âm mưu tống tiền quả là ngoạn mục. Chìa mã khoá ở đây chẳng liên quan gì đến việc giải mã thuật toán, đó chỉ giống như một loại thuốc giải độc. Chìa mã khoá ấy sẽ chặn đứng con virus. Susan đã đọc rất nhiều về những virus thuộc dạng này - những chương trình phá hoại bao gồm một chương trình xử lý sẵn có ở bên trong, một chìa khoá mật để kích hoạt chương trình này sẽ chặn đứng hoạt động của con virus. Tankado chưa bao giờ chủ tâm phá hoại ngân hàng dữ liệu của NSA - anh ta chỉ muốn chúng ta công bố TRANSLTR cho công chúng biết? Sau đó anh ta mới đưa ra mã khoá để tiêu diệt con virus đó! Kế hoạch của Tankado diễn ra không suôn sẻ. Anh ta đã không lên kế hoạch về cái chết của mình. Có lẽ con người này dự định sẽ ngồi ở một quán bar nào đó ở Tây Ban Nha để xem chương trình thời sự của đài CNN về một siêu máy tính gián điệp tuyệt mật mà chính phủ Hoa Kỳ buộc phải tiết lộ cho công chúng, sau đó sẽ gọi điện cho Strathmore, đọc chìa khoá mã khắc trên chiếc nhẫn và kịp thời cứu nguy cho ngân hàng dữ liệu; rồi sau một trận cười no nê, người hùng của EFF sẽ dần chìm vào quên lãng.

Susan đắm bàn:

- Chúng ta cần chiếc nhẫn đó! Chỉ có duy nhất một mã khoá thôi! - Giờ đây cô đã hiểu không hề có North Dakota nào cả, không có mã khoá thứ hai. Thậm chí nếu NSA có công bố về TRANSLTR trước toàn thế giới thì Tankado cũng không thể nào xuất hiện để cứu nguy cho họ nữa.

Strathmore không nói lời nào.

Tình huống lúc này gay go hơn Susan tưởng lúc đầu rất nhiều.

Không ngờ Tankado dám đẩy sự việc đến nước này. Anh ta thừa hiểu sự thể sẽ thế nào nếu NSA không có chiếc nhẫn - và lúc ấy, vào những giây phút cuối đời, anh ta đã kịp quẳng chiếc nhẫn ấy đi.

Tankado đã cố tình giấu chiếc nhẫn đi. Susan tự nhủ không thể mong Tankado giữ chiếc nhẫn lại nếu như anh ta làm tường bị NSA hăm hại.

Susan vẫn không thể ngờ Tankado chủ tâm gây ra tình thế này. Anh ta là một người theo chủ nghĩa hoà bình, và chắc hẳn không bao giờ muốn phá hỏng bất kỳ thứ gì, tất cả những gì anh ta muốn chỉ là làm NSA phải chịu cảnh bẽ bàng. Tất cả là vì TRANSLTR. Tất cả là để bảo vệ quyền riêng tư của mọi người. Tất cả là để cho cả thế giới biết rằng NSA đang nghe lén. Xóa ngân hàng dữ liệu của NSA là một hành động cực kỳ hiếu chiến, Susan vẫn không tin Ensei Tankado chủ ý gây ra chuyện tày trời này.

Tiếng còi báo động kéo cô về thực tại. Susan nhìn ngài chỉ huy lúc này rũ như một tàu lá và cô hiểu ông đang nghĩ gì. Kế hoạch về một cánh cửa sau lại một lần nữa bị đổ bể. Hơn thế nữa, sự thiếu cảnh giác của ông đã đẩy NSA vào một hoàn cảnh vô cùng trở trêu - một hiểm họa về an ninh khủng khiếp nhất trong lịch sử nước Mỹ.

- Đây không phải là lỗi của chỉ huy - Giọng cô đầy kiên quyết, lẫn trong tiếng còi báo động inh ỏi - Nếu Tankado không chết, chúng ta đã có thể thương lượng với anh ta và đã có quyền chọn lựa!

Nhưng dường như Chỉ huy chẳng nghe thấy gì hết. Cuộc sống của ông giờ đã kết thúc. Ông đã cống hiến cho đất nước suốt ba mươi năm trời. Những tưởng sắp đến thời son vàng rực rỡ - một cánh cửa sau bí mật trong làng mật mã thế giới. Nhưng không, chính ông lại thả virus vào hệ thống ngân hàng dữ liệu của NSA.

Chẳng còn cách nào khác - không thể không ngắt tất cả các nguồn điện và xóa sạch hàng tỷ đơn vị dữ liệu. Phải có chiếc nhẫn mới cứu vãn được tình hình, và nếu đến bây giờ David vẫn chưa thấy chiếc nhẫn thì...

- Tôi sẽ tắt ngay TRANSLTR! - Susan tỏ ra cương quyết hơn - Tôi sẽ xuống ngay tầng hầm để ngắt cầu giao điện.

Strathmore uể oải quay lại nhìn cô như vừa từ cõi chết trở về.

- Để tôi! - ông gào lên bị thảm. Ông đứng lên và suýt ngã nhào khi định bước ra khỏi chỗ ngồi.

Susan ép ông ngồi lại.

- Không! Tôi sẽ đi - Giọng của Susan khiến ông hiểu giờ không phải là lúc tranh cãi.

Hai tay Strathmore ôm chặt.

- Thôi được. Ở tầng dưới cùng. Cạnh những chiếc máy bơm khí tản nhiệt.

Susan lao ra cửa. Được nửa đường, cô quay trở lại.

- Thừa chỉ huy - Cô nói - Mọi chuyện chưa chấm dứt đâu. Chúng ta vẫn chưa bị đánh bại mà. Nếu David kịp thời tìm thấy chiếc nhẫn thì chúng ta vẫn có cơ hội bảo vệ được ngân hàng dữ liệu!

Strathmore không nói gì.

- Hãy gọi cho bên ngân hàng dữ liệu! - Susan ra lệnh - Hãy cảnh báo họ về loại virus này! - Ông là phó giám đốc của NSA cơ mà. Ông phải là người điều hành chứ!

Strathmore chậm chạp ngẩng đầu lên. Với dáng vẻ của người đang đưa ra một quyết định có tính sống còn, ông quay sang cô và gật đầu đồng ý.

Lòng tràn đầy quyết tâm, Susan lao vào bóng tối.

Chương 87

Chiếc xe vespa loạng choạng lao ra khỏi ngõ hẻm Carretera de Huelva. Trời chưa sáng hẳn nhưng đường phố đã đông đúc - những cư dân trẻ tuổi của xứ Seville đang trở về sau cuộc chơi thâu đêm ngoài bãi biển. Một xe lớn chạt cứng toàn thanh niên bấm còi inh ỏi rồi phóng vụt qua. Chiếc xe máy của Becker trông chẳng khác gì một món đồ chơi đang chạy trên đường..

Phía sau, cách anh khoảng một phần tư dặm, có một chiếc taxi bẹp dúm đã đi chệch đường cao tốc làm loé lên vô số các tia lửa điện. Nó tăng tốc và lao vào một chiếc Peugeot 504 làm chiếc xe này bắn ra bãi cỏ và nằm phoir gằm máy lên trời.

Becker phóng qua một tấm biển chỉ đường ghi dòng chữ Trung tâm Sevilla - 2 km. Chỉ cần đến được trung tâm của thị trấn là anh sẽ có cơ hội sống sót. Đồng hồ đo tốc độ chỉ 60km/giờ. Hai phút nữa là thoát. Nhưng anh biết mình không có đủ chừng ấy thời gian.

Đầu đó phía sau, chiếc taxi đang tăng tốc. Becker nhìn lên những chiếc đèn của thị trấn Seville trải dài trước mặt và cầu nguyện có thể sống sót để tới được đó.

Khi anh chỉ còn cách đích nửa đường nữa thì đột nhiên một viên đạn réo ngay sau lưng. Anh gập người trên xe, vịn tay ga hết cỡ. Có tiếng súng giảm thanh và viên đạn bay sượt qua. Becker liên tiếp lạng sang trái rồi lại sang phải với hy vọng có thể kéo dài thời gian. Nhưng vô ích. Còn những ba trăm mét nữa mới hết con đường thoát hiểm gặp ghềnh những dốc thì chiếc taxi đã lao lên chỉ còn cách anh có vài thân xe. Becker biết chỉ vài giây nữa anh sẽ bị bắn hoặc bị đâm. Anh phóng hết tốc lực với hi vọng có thể thoát thân. Hai bên đường cao tốc này chỉ toàn là những sườn đá dốc đứng. Một tiếng súng nữa vang lên. Becker đã quyết định anh phải làm gì.

Mặc tiếng lốp cao su mài chà xuống mặt dốc đá nghe đến ghê rợn và vô số những tia lửa do ma sát, anh nghiêng hẳn người sang bên phải và quẹo ra khỏi con đường. Lốp xe tiếp tục chà vào chân con đường. Becker gồng mình giữ thẳng bằng khi chiếc Vespa lao xuống vệ đường rải sỏi. Hai bánh xe quay điên cuồng, bám vào mặt đất xốp mềm. Động cơ xe rú lên như thể

nó đang đào mặt đường. Becker tăng ga, hy vọng chiếc xe không bị chết máy. Anh không dám nhìn lại đằng sau. Bất cứ lúc nào chiếc taxi cũng có thể phanh lại và súng có thể nổ.

Nhưng chẳng có tiếng súng nào cả.

Xe của Becker đã vượt qua được đỉnh đồi, giờ đây anh đã nhìn thấy nó - trung tâm thị trấn. Ánh đèn thị trấn trải dài trước mắt anh như ngàn sao đang lấp lánh trên bầu trời. Anh đâm ngang qua mấy bụi rậm và ra đến mặt đường. Chiếc Vespa bỗng lao nhanh hơn. Có cảm giác như anh đang bay dọc đại lộ Luis Montoto. Chiếc xe lướt qua sân vận động bên trái đường. Anh đang đi trong một khung cảnh thật yên bình.

Ngay sau đó Becker nghe tiếng kim loại nghiêng vào bê tông.

Anh nhìn lên. Trước anh mấy chục mét, chiếc taxi đang gầm rú chồm lên. Nó đã lao xuống đường Luis Montolo và đang tăng tốc phóng thẳng về phía anh.

Đáng ra Becker phải thấy vô cùng hốt hoảng. Nhưng không, anh biết rõ mình đang đi đâu. Anh lách sang bên trái chiếc xe Menendez Pelayo đang bám đuôi quyết liệt và nhả côn. Chiếc xe loạng choạng băng qua một công viên nhỏ và con đường Mateus Gago rải đầy sỏi cuội - con đường một chiều rất hẹp dẫn tới cổng khu Barrio Santa Cruz.

Chỉ còn một đoạn ngắn nữa thôi, anh nghĩ.

Chiếc taxi vẫn theo sau, tiếng rú của động cơ mỗi lúc một rõ hơn. Nó bám sát Becker qua cổng Santa Cruz, gương chiếu hậu vỡ vụn do va chạm với trụ chiếc cổng mái vòm nhỏ hẹp. Becker biết anh đã thắng. Santa Cruz là khu vực cổ kính nhất ở xứ Seville này.

Chẳng thể tìm thấy một con đường nào giữa các toà nhà, chỉ có toàn những lối đi bộ nhỏ hẹp liên kết các toà nhà xây từ thời La Mã với nhau. Những lối đi này chỉ đủ cho khách bộ hành và một vài chiếc mô tô hai bánh hiểm hoai. Becker đã từng bị lạc hàng tiếng đồng hồ trong cái mê cung nhỏ hẹp này.

Becker tăng tốc lao xuống con đường thẳng cuối cùng của Mateu Gago, và sừng sững như một ngọn núi, toà thánh đường kiểu Gothic xây từ thế kỷ XI hiện ra trước mắt. Ngay cạnh đó, với độ cao 419 thước Anh, tháp Gualda thẳng tắp vươn lên trong ánh bình minh. Đây chính là Santa Cruz, thánh đường lớn thứ hai trên thế giới, nơi hành lễ của những gia đình Thiên chúa giáo sùng đạo và danh tiếng nhất xứ Seville này.

Becker lao vút qua quảng trường đá. Một viên đạn vút tới nhưng đã quá muộn. Becker cùng chiếc xe đã mất hút trong một ngõ nhỏ có tên Callita de la Virge.

Chương 88

Chiếc đèn pha của chiếc Vespa rọi sáng những bức tường của con hẻm nhỏ. Becker chạt vật đổi số, chiếc xe gầm lên giữa dãy phố có các toà nhà sơn trắng, làm khuấy động buổi bình luận Chủ nhật yên tĩnh của những cư dân ngoan đạo xứ Santa Cruz.

Từ lúc Becker rời khỏi sân bay đến giờ mới chưa đầy ba mươi phút. Trong lúc phóng thực mạng, đầu anh luôn căng ra vì những câu hỏi chưa có lời giải đáp: Ai muốn sát hại mình? Chiếc nhẫn này có gì đặc biệt? Máy bay phản lực của NSA ở đâu? Nghĩ đến cái chết của Megan trong nhà vệ sinh công cộng, một cảm giác nôn nao lan toả khắp người anh.

Becker hy vọng có thể đi cắt ngang được con hẻm và thoát sang phía bên kia nhanh chóng, nhưng Santa Cruz là một mê cung của những con hẻm lắt léo. Và càng rắc rối hơn nếu người ta bắt đầu điểm xuất phát sai rồi đâm đầu vào ngõ cụt. Becker bỗng bị mất phương hướng. Anh cố gắng tìm toà nhà Giralda để làm mốc nhưng xung quanh tường quá cao, anh không thể thấy gì trừ vầng sáng nhàn nhạt của buổi bình minh phía trên đầu.

Becker phân vân không biết người đàn ông đeo kính gọng kim loại kia là ai, anh thừa hiểu rằng hắn không bỏ cuộc. Có thể hắn đang chạy bộ đuổi theo anh. Becker thận trọng lái chiếc Vespa vòng quanh những góc hẹp. Tiếng động cơ rú vang rền các ngõ hẻm.

Becker biết anh là một mục tiêu dễ tóm trong bầu không khí yên ắng nhường này của khu Santa Cruz. Vào lúc này tất cả những gì anh có thể làm là sử dụng tốc độ. Phải sang được bên kia!

Sau hàng loạt những cua rẽ và tăng ga bạt mạng, Becker phanh gấp tại ngã ba đường Équina de los Reyes. Anh thấy mình đang lao vào ngõ cụt - con đường này anh vừa phóng qua rồi kia mà.

Ngồi tần ngần trên chiếc xe méo mó, Becker cố gắng tìm một lối rẽ, động cơ xe dường như đã tắt hẳn. Kim đồng hồ xăng đã gần chạm vạch đỏ. Có điểm gỡ, một bóng người xuất hiện bên trái anh ở cuối ngõ hẻm.

Có thể nói bộ não của con người là chiếc máy tính nhanh nhất, không gì sánh bằng. Chỉ trong một tích tắc thôi mà bộ não của Becker đã phân tích và định dạng ngay hình ảnh của người đàn ông đeo kính, lục lại kí ức để kết nối, anh nhận ra, nguy hiểm gần kề đòi hỏi người ta phải quyết định ngay. Anh đã quyết định. Anh quăng chiếc xe sang một bên và lấy đà chạy hết tốc lực. Nhưng thật không may cho Becker, Hulohot bây giờ đang đứng trên nền đất cứng chứ không phải trong chiếc xe méo mó kia. Hắn lạnh lùng nâng khẩu súng lên bắn.

Viên đạn trúng ngay người Becker đúng lúc anh vừa bị trượt chân ở một góc quẹo. Chạy thêm được vài mét nữa anh mới biết mình đã bị trúng đạn. Đầu tiên, cảm tưởng như cơ bắp bị bật tung, ngay phía trên hông. Sau đó, một thứ chất lỏng âm ỉ chảy ra.

Nhìn thấy máu, anh biết mình đã bị thương. Anh không hề cảm thấy đau đớn, chỉ biết trước mắt vẫn còn một chặng đua ngay trong mê cung của khu Santa Cruz.

Hulohot lao tới con mồi. Thoạt đầu hắn ta định nện một cú nện vào đầu Becker, nhưng rồi lại đổi ý. Một sát thủ chuyên nghiệp không làm thế bao giờ. Becker là con mồi đang di chuyển. Ngắm bắn vào giữa thân người kiểu này là một việc khó, hắn muốn thể hiện đẳng cấp của mình. Becker đã chuyển hướng vào tích tắc cuối cùng và thoát được một viên đạn nhằm vào đầu. Kế

thích chơi trội đã phải trả giá. Becker bắt thần chạy nhanh hơn hần và thoát chết.

Hulohot kịp bắn trúng vào một bên mạng sườn anh. Dù viên đạn chỉ sượt nhẹ, nhưng tên sát thủ cũng đã đạt được mục đích. Becker lao thực mạng. Rẽ, ngoặt, tránh những con đường thẳng. Tiếng chân chạy phía sau anh nghe rõ mồn một. Đầu Becker hoàn toàn trống rỗng. Anh chẳng còn suy nghĩ gì nữa - anh đã ở đâu, ai đang rượt đuổi anh - tất cả còn lại bây giờ là hành động theo, bản năng, tự bảo vệ, không đau đớn, chỉ có nỗi sợ hãi đang bủa vây và phần năng lượng tiềm tàng trong cơ thể đang phát ra trên đôi chân của anh.

Một phát súng nữa vang lên, viên đạn trúng vào một mái nhà ngay sau lưng anh. Những mảnh kính vỡ văng đúng vào gáy Becker. Anh rẽ trái, sang một con hẻm khác. Anh không kịp kêu cứu, ngoại trừ tiếng chân chạy và tiếng thở dốc, còn buổi bình minh hoàn toàn yên ắng.

Mạng sườn Becker nóng như lửa đốt. Sợ rằng vết máu đỏ trên con đường trải sỏi trắng sẽ làm lộ tung tích của mình, anh tìm xung quanh xem có cánh cửa nào mở không, cửa nhà hay cổng cũng được chỉ cốt sao để anh thoát khỏi con hẻm ngột ngạt này. Chẳng có gì hết. Con đường ngày một thu hẹp lại.

- Cứu tôi với! - Giọng Becker lạc hẳn đi - Ai cứu tôi với!

Con đường cứ hẹp dần. Đã hết đường chạy. Becker cố tìm ra một ngã rẽ, một lối thoát dù nhỏ bé nhất. Nhưng giờ con đường đã chuyển thành ngõ cụt. Mọi cánh cửa đều khoá im ỉm. Đường hẹp dần. Các cánh cổng cũng đã khoá hết cả. Bước chân như bị chặn đứng lại.

Chẳng phải anh đang đi trên đường thẳng hay sao? Đột nhiên con hẻm bắt đầu dốc lên. Becker thấy chân mình tê dại. Anh không thể chạy nhanh được nữa rồi.

Và anh nhìn thấy.

Giống như một con đường cao tốc đã đến đoạn không được thi công vì hết vốn đầu tư, con hẻm nhỏ này đột ngột chấm dứt. Trước mặt anh là một bức tường cao, một chiếc ghế băng gỗ, và chẳng còn gì khác nữa. Cùng đường rồi. Becker ngược nhìn qua ba tầng gác, nhìn lên tận nóc toà nhà rồi quay trở lại con hẻm dài, nhưng đi được vài bước anh phải dừng gấp lại.

Dưới chân dốc một bóng người xuất hiện. Hần lạnh lùng tiến về phía Becker. Trong tay hắn, khẩu súng ánh lên dưới ánh nắng sớm mai.

Becker bỗng cảm nhận được tình huống của mình rõ ràng hơn khi đi thụt lùi về phía bức tường. Vết thương bên mạng sườn chọt đau dội lên. Anh chạm vào chỗ đau và nhìn xuống. Máu chảy đầm đìa trên tay anh, chảy xuống cả những ngón tay và cả chiếc nhẫn vàng của Tankado. Choáng váng. Anh nhìn đăm đăm vào chiếc nhẫn, lòng rối bời. Anh không nhớ chiếc nhẫn đã ở trên tay mình từ khi nào. Anh cũng không nhớ được tại sao mình lại ở Seville.

Anh ngược mắt nhìn tên sát thủ đang tiến về phía mình, rồi cúi xuống nhìn chiếc nhẫn. Anh lại ngược nhìn lên một lần nữa, bắt gặp hình ảnh một người đang tiến về phía mình, rồi lại nhìn xuống chiếc nhẫn. Có phải vì chiếc nhẫn này mà Megan đã chết? Có phải cũng chỉ vì nó mà anh sắp phải lìa đời không?

Cái bóng bắt đầu bước lên con dốc. Becker thấy xung quanh chỉ là những bức tường. Cũng có một vài cánh cổng của những ngôi nhà trong ngõ, nhưng đã quá muộn, không kịp kêu cứu nữa rồi.

Becker tựa lưng vào tường. Đột nhiên anh cảm nhận được rõ ràng từng viên đá cuội dưới đế giày, mọi tiếng lạo xạo ở bức tường sau lưng. Những hình ảnh quá khứ chọt ủa về trong tâm trí, thời ấu thơ, cha mẹ anh và... Susan.

- Ôi! Chúa ơi!... Susan!

Lần đầu tiên kể từ khi trưởng thành, anh cầu nguyện. Anh không cầu cho bản thân mình thoát chết, anh không tin vào phép màu nhiệm. Anh cầu cho người phụ nữ của anh có thêm sức mạnh và luôn cảm nhận được tình yêu vô bờ anh dành cho cô. Anh nhắm mắt lại. Bao kỷ niệm chọt tràn về như một dòng thác lũ. Không phải kỷ niệm về những buổi họp khoa, không phải kỷ niệm về đời sinh viên, không phải những sự kiện quan trọng trong sự nghiệp của anh, mà là những kỷ niệm về cô. Những điều giản dị như dạy cô cách cầm đĩa, hay chèo thuyền ở Cape Cod. Anh yêu em, anh thầm nói với lòng mình. Em hãy luôn nhớ là anh yêu em.

Dường như mọi sự che đậy, mọi vỏ bọc, mọi điều cường điệu về sự bất an trong anh chọt tan biến. Anh đang đứng đây, không vỏ bọc màu mè - hoàn toàn mộc mạc trước Chúa. Mình là một người đàn ông, anh tự nhủ. Và trong một khoảnh khắc buồn bã anh nghĩ, anh là một người chân thành. Anh đứng đó, hai mắt nhắm nghiền trong lúc đó gã đeo kính đang tiếp tục tiến lại gần. Bỗng có tiếng chuông nhà thờ vang lên lạnh lốt. Becker chờ đợi trong bóng tối chờ đợi thứ âm thanh sẽ kết thúc cuộc đời anh.

Chương 89

Mặt trời chiếu muôn ngàn tia nắng ban mai ấm áp xuống những mái nhà vùng Seville và rọi vào từng ngõ hẻm. Tiếng chuông nhà thờ từ tháp Giralda vang lên báo hiệu một ngày mới.

Đây là thời điểm mà mọi cư dân ở đây đều đón chờ. Ở mọi nơi trong thành phố cổ này, những cánh cổng bỗng rộng mở và người người đổ ra đường. Sự sống giống như dòng máu chảy đều khắp các mạch máu của vùng Santa Cruz, tất cả đều hướng về trung tâm trái tim của thị trấn hướng về cốt lõi của lịch sử, hướng về Chúa, hướng về thánh đường linh thiêng nhất. Đầu đó trong tâm trí Becker vang vọng tiếng chuông. Mình đã chết hay còn sống? Anh mở mắt một cách miễn cưỡng và hé nhìn tia nắng đầu tiên của buổi bình minh. Anh biết rõ mình đang ở đâu.

Anh quan sát xung quanh và tìm kiếm kẻ đang muốn sát hại mình.

Nhưng người đàn ông đeo kính gọng kim loại ấy đã biến mất. Thay vào đó là những gia đình người Tây Ban Nha trong những bộ trang phục lịch lãm, bước qua cổng rồi hoà vào dòng người trên đường, chuyện trò và cười nói.

Phía cuối hẻm, khuất tầm mắt Becker, Hulohot đang lăm rằm nguyên rủa đầy tức tối. Lúc đầu chỉ có một đôi vợ chồng ngăn

cần hấn tiếp cận con mồi. Hulohot tin chắc họ sẽ đi khỏi. Nhưng tiếng chuông cứ liên tục vang lên và mọi người đua nhau đổ ra đường.

Lại một đôi nữa, lần này có thêm trẻ con. Họ chào nhau rồi trò chuyện, cười đùa, hôn má nhau ba lần. Lại một nhóm khác xuất hiện, và lần này Hulohot không còn quan sát được con mồi nữa.

Giận sôi lên, hấn cũng hoà vào dòng người lúc một đông đúc. Hấn phải tóm bằng được Becker!

Kẻ giết người cổ lách xuống cuối ngõ. Nhưng hấn đang mắc kẹt giữa một biển người với nào áo khoác, cà vạt, nào váy đầm đen, nào áo choàng may裳 ten của những bà to quá khổ. Tất cả họ chẳng ai để ý đến sự hiện diện của Hulohot. Họ bước đi hối hả, tất thấy đều mặc đồ màu đen, tất thấy đều đi về một hướng và chặn mất đường của hấn. Hulohot cổ lách qua đám đông và tiến nhanh đến cuối con hẻm, tay lăm lăm vũ khí. Nhưng ngay sau đó hấn gào lên như một con ác thú. David Becker đã biến mất từ lúc nào.

Becker hối hả lê một chân lên qua đám đông. Hãy đi theo đám đông, anh nghĩ. Họ biết đường ra. Anh đến chỗ ngõ giao nhau và con hẻm dần mở rộng ra trước mắt. Mọi cánh cổng vẫn mở và mọi người tiếp tục đổ ra đường. Chuông nhà thờ vẫn gióng giả vang lên.

Một bên mạng sườn của Becker như đang bị thiêu đốt, nhưng anh cảm thấy máu đã ngừng chảy. Anh tiếp tục đi. Đầu đó phía sau anh là tên sát thủ đang lăm lăm khẩu súng trong tay.

Becker cúi đầu xuống thật thấp và len vào giữa những tốp người đang trên đường đến nhà thờ. Không còn xa nữa. Anh có thể cảm nhận được điều đó. Đám người lúc một đông hơn. Con hẻm rộng dần ra. Giờ không còn như một dòng suối nhỏ nữa, con đường mở ra như một dòng sông lớn. Khi đi vòng qua chỗ rẽ, Becker đột nhiên nhìn thấy, sừng sững trước mắt anh - thánh đường và tháp Giralda.

Tiếng chuông dội inh ỏi vào những bức tường cao của toà tháp.

Mọi người dồn lại, tất cả đều mặc trang phục màu đen, đều băng qua quảng trường và hướng về cửa thánh đường Seville.

Becker cố gắng chen ngang để hướng tới Mateu Gago, nhưng anh bị mắc kẹt.

Anh bị ép chặt, vai liền vai, từ đầu gối đến ngón chân đều bị mắc trong đám đông đang chen lấn xô đẩy. Cảm nhận của những người Tây Ban Nha về khoảng cách bao giờ cũng khác với mọi dân tộc khác. Becker bị ép chặt giữa hai bà béo, cả hai đều nhắm nghiền mắt và mặc cho đám đông đưa họ đi. Họ làm rầm cầu nguyện, tay nắm chặt tràng hạt.

Khi đám đông hợp thành một khối chặt như nêm, Becker một lần nữa cố gắng rẽ phải, nhưng đám đông cản anh lại. Người thì đi nhanh, người thì xô đẩy, người thì nhắm mắt phó mặc và còn có người chỉ làm rầm cầu nguyện. Anh cố xoay người lại, cố tạo một lực đẩy ngược lại đám đông đang xô đẩy. Nhưng vô ích. Chẳng khác nào bơi ngược dòng trên một khúc sông nước chảy xiết và sâu tới cả dậm. Anh vẫn cố xoay người. Những cánh cửa Thánh đường hiện ra mờ mờ trước mắt anh như điểm khởi đầu của một hành trình tăm tối mà anh không hề muốn dấn thân vào. David Becker nhận ra anh đang tiến vào nhà thờ.

Chương 90

Tiếng còi báo động từ trung tâm Crypto đang vang lên không ngớt. Strathmore không biết Susan đã đi được bao lâu. Ông ngồi một mình trong bóng tối, tiếng o o phát ra từ dòng chữ TRANSTR như đang nhắc nhở. Minh vẫn là người sống sót...minh vẫn là người sống sót...

Đúng vậy, ông nghĩ. Minh là người sống sót - nhưng là sự sống sót vô nghĩa chẳng có gì đáng tự hào cả. Thà chết còn hơn là sống trong bóng tối của sự ô nhục như thế này.

Nhục nhả- đó là những gì đang chờ đợi ông phía trước. Ông đã che dấu thông tin, đã cố tình không báo cáo giám đốc. Ông đã thả một con virus vào mạng máy tính an toàn nhất trên toàn liên bang!

Chẳng còn gì nghi ngờ nữa, ông sẽ bị nguyên rửa cho tới chết. Ông dự định thể hiện tinh thần ái quốc, nhưng sự việc tiến triển ngược lại hoàn toàn. Chỉ còn lại cái chết và tội phản quốc. Sẽ có những phiên toà, hình phạt, dư luận công chúng. Ông đã phục vụ quốc gia với tất cả tấm lòng và sự chính trực bao nhiêu năm trời, để rồi đến phút cuối là một số không to tướng.

"Minh là người sống sót", ông thầm nghĩ.

"Mày là kẻ nói dối". Cũng chính ông lại tự trả lời.

Đó là sự thực ông là một kẻ nói dối. Ông đã không trung thực hoàn toàn với mọi người. Susan Fletcher là một trong số những người đó. Có quá nhiều thứ ông đã không nói cho cô biết – những thứ giờ khiến ông cảm thấy xấu hổ với chính mình.

Bao nhiêu năm trời hình ảnh của Susan cứ ám ảnh ông không rời. Đêm đêm ông mơ thấy cô, rồi gọi tên cô trong giấc ngủ.

Ông không thể không nghĩ về cô. Trong tâm trí ông Susan thật tuyệt vời, thông minh và xinh đẹp. Vợ ông đã cố chịu đựng và bỏ qua cho ông, nhưng bà ấy đã thực sự tuyệt vọng khi gặp Susan. Bà Strathmore không bao giờ lên án chồng vì những tình cảm ấy. Bao lâu nay bà đã cố kìm nén nỗi đau trong lòng, nhưng rồi nỗi đau ấy lớn dần vượt quá sức chịu đựng của con người. Bà tuyên bố li hôn vì không thể chung sống với cái bóng của một người đàn bà khác trong cuộc hôn nhân của họ.

Dần dần tiếng chuông báo động đã đánh thức Strathmore khỏi ảo tưởng. Ông cố gắng bật dậy để tìm cách thoát ra khỏi sự mê muội hiện tại. Bộ não của ông miễn cưỡng khẳng định những gì trái tim mình đã hoài nghi. Chỉ có một cách thực sự thoát khỏi tình trạng này, chỉ một cách mà thôi.

Strathmore chăm chú nhìn bàn phím và bắt đầu gõ. Không cần bật màn hình, ông biết rõ mình đang làm gì. Ông gõ từng phím chữ chậm chậm nhưng dứt khoát:

"Những người bạn thân mến của tôi, hôm nay tôi sẽ từ biệt cõi đời này"

Bằng cách này, sẽ chẳng còn ai nghi ngờ hay băn khoăn gì nữa.

Sẽ không có thẩm vấn. Sẽ không có buộc tội. Ông sẽ quét sạch những gì đã xảy ra. Rất nhiều người đã chết... nhưng còn một mạng sống cần phải giữ lấy.

Trong thánh đường, ánh ban mai bị thay dần bằng bóng tối. Hơi ẩm mặt trời bị thay thế bởi sự giá lạnh đến ghê người. Tiếng xe cộ bên ngoài không thể vọng qua những bức tường đá granit dày.

Những cột đèn trong thánh đường không đủ sức xua tan bóng đêm dần ngự trị. Bóng tối bao phủ hầu khắp mọi nơi. Một miếng kính cũ đã ngả màu ở trên cao thanh lọc những xấu xa, như bản của trần gian ngoài kia thành những tia sáng màu xanh và đỏ yếu ớt.

Thánh đường Seville, giống như nhiều thánh đường khác ở châu Âu, được xây theo kiến trúc hình chữ thập. Nơi hành lễ và bàn thờ được đặt ở giữa và nối với điện thờ chính. Những chiếc ghế dài được xếp theo hàng dọc dài khoảng 113 yard tính từ điện thờ đến chỗ đặt thánh giá. Bên trái và bên phải của điện thờ là gian nhà ngang, phòng xưng tội, những nấm mồ thiêng và một vài dãy ghế phụ.

Becker thấy mình bị mắc kẹt giữa hai chiếc ghế giữa nhà thờ.

Trên đầu, một khoảng không cao vợi vợi, một lư hương cỡ bằng chiếc tủ lạnh treo lơ lửng đang tỏa hương trầm. Tiếng chuông tiếp tục vang lên từ thánh đường Giralda, âm thanh vang dội qua những bức tường đá. Ánh mắt Becker hướng vào bức tường được trang trí công phu sau điện thờ. Anh thầm cảm ơn Chúa. Anh đang thờ. Anh còn sống. Cứ như một phép màu.

Trong khi vị linh mục đang sửa soạn bài giảng mở đầu buổi lễ, Becker xem xét vết thương bên mạng sườn. Có một vết máu trên áo sơ mi của anh, nhưng máu đã ngừng chảy. Vết thương nhỏ, giống một vết rách hơn là một vết đâm. Becker gấp mép áo sâu vào trong và chỉnh lại cổ áo. Đằng sau anh, những cánh cửa đang từ từ khép lại. Anh biết nếu có kẻ bám theo anh thì giờ này chắc cũng bị mắc kẹt ở ngoài rồi. Thánh đường Seville chỉ có một lối đi chính, được thiết kế từ thời nhà thờ được sử dụng làm pháo đài, một nơi an toàn để tránh quân Moro xâm lược. Với một lối đi duy nhất như thế này, thì chỉ có một cửa cần bảo vệ. Ngày nay thì lối đi này còn có một chức năng khác - nó đảm bảo tất cả du khách đến thánh đường đều phải mua vé vào cửa.

Cánh cửa cũ kỹ cao khoảng bốn mét đã đóng lại. Becker đang ngồi đây, trong ngôi nhà của Chúa. Và chợt nhận thấy mình là người duy nhất trong nhà thờ không mặc đồ đen, anh nhắm mắt và cố khom lưng xuống. Dàn đồng ca bắt đầu hát.

Phía cuối nhà thờ, một bóng người đang di chuyển chậm chạp dọc theo hành lang, ẩn trong bóng tối. Hắn ta kịp len vào nhà thờ ngay trước khi những cánh cửa được đóng lại. Hắn mỉm cười một mình. Cảm giác hứng thú trong cuộc săn đuổi này đang mỗi lúc một tăng. Becker đang ở đây... Ta có thể cảm nhận thấy điều đó.

Hắn di chuyển một cách thận trọng, bước từng hàng một. Trên đầu, chiếc lư hương đang đưa đều đều tựa hồ như một quả lắc... Chết ở một nơi như thế này quả là lý tưởng. Hulohot nghĩ. Ta hy vọng ta về sau cũng sẽ được như vậy.

Becker quỳ gối xuống sàn thánh đường lạnh lẽo và cúi đầu để tránh bất cứ cái nhìn nào. Người đàn ông ngồi cạnh anh cúi xuống nhìn - đây là một hành vi bất thường trong ngôi nhà của Chúa.

- Xin lỗi - Becker nói - Tôi bị ốm.

Becker biết anh phải quỳ thật thấp. Anh vừa thoáng nhìn thấy cái bóng quen thuộc lướt qua hành lang. Chính là hắn! Hắn đang ở đây!

Mặc dù đang ở giữa đám đông khổng lồ này, Becker vẫn sợ rằng anh rất dễ bị phát hiện. Giữa đám đông toàn đồ đen này, chiếc áo anh đang mặc chẳng khác gì một tấm biển phủ sơn phản quang trên đường. Anh đã định cởi ra nhưng chiếc áo sơ mi trắng bên trong cũng không có gì khá khẩm hơn. Thay vào đó anh cúi thật thấp xuống. Ông già ngồi ghế bên cạnh có vẻ giận dữ.

- Sao vậy? - Ông ta gầm gừ. Sau đó ông ta thì thầm, nửa châm biếm - Tôi gọi bác sĩ nhé?

Becker ngược nhìn khuôn mặt đầy nốt ruồi của ông già và đáp:

- Không, cảm ơn, tôi không sao.

Có vẻ càng giận dữ hơn ông ta nói: "Thế thì ngồi xuống!" Ai đó bên cạnh ra hiệu phải im lặng. Ông già mím môi và nhìn thẳng về phía trước.

Becker nhắm nghiền mắt và cúi xuống thật thấp, phân vân không biết buổi lễ sẽ kéo dài đến bao giờ. Becker, vốn là người theo đạo Tin Lành, luôn cho rằng đặc điểm của đạo Thiên Chúa là đông dài và chậm chạp. Anh thầm ước cho đó là sự thật, vì ngay sau khi buổi lễ này kết thúc, anh sẽ buộc phải đứng dậy và theo mọi người ra ngoài. Mặc chiếc áo kaki sáng màu này hẳn anh sẽ khó thoát khỏi tay tên sát thủ kia.

Becker biết anh không còn sự lựa chọn nào khác. Cách duy nhất bây giờ là quỳ gối trên sàn nhà lạnh ngắt của thánh đường rộng lớn này. Cuối cùng ông già nọ cũng chẳng buồn để ý đến anh nữa. Tất cả mọi người đều đã đứng dậy và đang hát thánh ca. Becker vẫn quỳ gối. Chân anh bắt đầu tê cứng như bị chuột rút. Chẳng có chỗ nào để duỗi chân ra cả. Hãy kiên nhẫn, anh nghĩ. Hãy kiên nhẫn.

Anh nhắm mắt lại và thờ thật sâu.

Chỉ vài phút sau, Becker cảm thấy có người đang đá mình. Anh nhìn lên. Ông già nọ đang đứng đó, bên phải anh, tức tối, chờ anh tránh ra khỏi dãy ghế.

Becker hoảng hồn. Ông ta muốn ra về? Mình sẽ phải đứng dậy!

Becker ra hiệu bảo ông ta bước qua đầu anh. Ông già cố kiềm chế cơn giận của mình. Ông ta giật vạt áo, kéo chúng xuống đầy tức giận và ngả người về phía sau để cho anh thấy tất cả những người còn lại trong dãy ghế vẫn đang chờ ra khỏi đây. Becker nhìn sang trái và thấy người phụ nữ trước đó ngồi cạnh anh giờ không còn ở đó nữa. Những chiếc ghế bên trái hoàn toàn trống, người ta đã bước ra hành lang chính.

Buổi hành lễ chưa thể kết thúc được! Không thể như thế! Mọi thứ vừa mới đến xong cơ mà!

Nhưng khi Becker nhìn thấy cậu bé ở điện thờ đứng cuối hàng và hai hàng người đơn lẻ đang di chuyển trên hành lang chính hướng tới điện thờ anh hiểu điều gì đang diễn ra.

Lễ ban thánh thể. Anh rên rỉ. Những người Tây Ban Nha tiến hành nghi lễ này trước!

Susan theo lối cầu thang đi xuống tầng hầm. Hơi nước dày đặc bao trùm TRANSLTR. Các tấm sàn ướt nhòen vì hơi nước ngưng đọng. Cô suýt ngã vì để giày không đủ độ bám. Cô phân vân không biết TRANSLTR còn duy trì hoạt động được bao lâu nữa. Còi báo động vẫn tiếp tục rú từng hồi. Hệ thống đèn báo động cứ hai phút lại nhấp nháy. Dưới đó ba tầng, những chiếc máy phát đang rung lên nặng nhọc. Susan biết công tắc mạch ở chỗ tận cùng của toà nhà, chỗ đang bị hơi nước mờ mịt bao phủ. Cô cảm thấy thời gian đã gần hết.

Ở trên gác, Strathmore cầm khẩu Beretta trong tay. Ông đọc lại những gì vừa đánh máy và đặt tờ giấy xuống sàn nhà. Những gì ông sắp làm là một hành động hèn nhát, chắc chắn là thế. Ta là người sống sót, ông nghĩ. Ông nghĩ về con virus trong ngân hàng dữ liệu của NSA, về David Becker ở Tây Ban Nha, và về những kế hoạch cho cánh cửa hậu. Ông đã nói dối quá nhiều, và giờ thực sự cảm thấy hối lỗi. Ông biết đây là cách duy nhất để thoát khỏi trách nhiệm... cách duy nhất để thoát khỏi sự nhục nhã. Ông cẩn thận nâng khẩu súng, rồi nhắm mắt lại và bóp cò.

Susan xuống được khoảng sáu tầng thì nghe thấy tiếng súng.

Tiếng nổ vang lên từ khá xa và gần như bị tiếng máy phát át đi.

Chưa bao giờ nghe thấy tiếng súng, ngoại trừ trên tivi, nhưng cô biết chắc đó là tiếng súng.

Cô dừng lại một lúc, tiếng súng như vang lên trong tâm trí.

Hoảng hốt, cô nghĩ đến tình huống xấu nhất. Cô nhớ lại những ước mơ của ngài chỉ huy - cánh cửa hậu của Pháo Đài Số, nếu thành công sẽ là một kỳ tích. Trong tâm trí cô hiện lên hình ảnh con virus trong ngân hàng dữ liệu, cuộc hôn nhân đổ vỡ của ông, và cả cái gậy đầu ủng hộ mà ông dành cho cô. Chân Susan loạng choạng, cô quay trở lên, tay không dám rời tay vịn cầu thang. Chỉ huy! Không!

Susan thấy toàn thân như tê dại, đầu óc trống rỗng. Tiếng súng dội lại một lần nữa khiến cô rối bời. Lý trí mách bảo cô phải xuống tiếp nhưng đôi chân thì cứ bước ngược lên.

- Chỉ huy! - Lập tức cô quay trở lên, quên hẳn những nguy hiểm đang rình rập.

Cô cố chạy thật nhanh, chạy mãi miết rồi trượt ngã trên sàn kim loại. Phía trên đầu, hơi ẩm chẳng khác nào mưa phùn. Khi tới được đầu cầu thang và trèo lên, cô cảm thấy như bị đẩy lên trên bởi đám hơi nước khổng lồ đang bốc lên ngùn ngụt. Cô ngã lộn trên sàn Crypto, không khí lạnh giá như những mũi kim châm vào từng thớ thịt. Chiếc áo blu trắng của cô dính bết vào người, toàn thân ướt sũng.

Tối mịt mùng. Susan dừng lại, cố gắng chịu đựng. Tiếng súng vẫn tiếp tục vang vọng trong đầu. Hơi nước nóng bốc lên từ cánh cửa xếp giống như khí ga bốc ra từ miệng núi lửa và sắp sửa phun nham thạch.

Susan thẳm nguyện rửa bản thân vì đã để khẩu Beretta lại bên Strathmore. Có phải trước đó cô đã để súng lại chỗ Strathmore? Hay ở trong Node 3? Khi mắt đã quen với bóng tối, cô nhìn thấy lỗ hổng tại Node 3 trên tường. Ánh sáng mờ mờ hắt ra từ màn hình máy tính, nhưng từ khoảng cách này cô nhìn thấy Hale vẫn nằm bất động trên sàn y như ban nãy. Và nơi Strathmore vẫn không có động tĩnh gì. Quá sợ hãi trước những gì vừa chứng kiến, cô quay về phòng ngài chỉ huy.

Chưa kịp cất bước, Susan chợt nhận thấy một điều lạ lùng. Cô quay lại vài bước và nhìn vào Node 3 một lần nữa. Trong ánh sáng mờ nhạt cô có thể nhìn thấy cánh tay Hale. Nó không xuôi theo người anh ta nữa. Anh ta không bị bó lại giống như một xác ướp nữa. Cánh tay anh ta gác qua đầu. Anh ta nằm chinh ỉnh trên sàn nhà. Hay ta anh ta đã tự cời trói rồi? Chẳng có cử động nào. Hale đã chết từ bao giờ.

Susan ngược nhìn phòng Strathmore ở tầng trên.

- Ngài chỉ huy? - cô gọi.

Im lặng.

Cô từ từ tiến đến Node 3. Có một vật gì đó trong tay Hale. Vật đó le lói phản chiếu ánh sáng hắt ra từ màn hình vi tính. Susan đến gần hơn... gần hơn nữa. Đột nhiên cô nhận ra Hale đang cầm gì trong tay. Đó chính là khẩu Beretta.

Susan há hốc miệng. Cô nhìn cánh tay, rồi khuôn mặt của Hale.

Những gì cô thấy thật kinh khủng. Một nửa khuôn mặt Hale bê bết máu. Máu bắn tung toé trên thảm trải sàn.

Ồi lạy Chúa! Susan loạng choạng bước thụt lùi. Đó không phải là phát súng của ngài chỉ huy mà là của Hale.

Ngỡ ngàng, Susan đến bên cái xác. Rõ ràng là Hale đã tự giải thoát cho mình. Dây điện lúc trước được lấy ra từ máy in để dùng làm dây trói bị đứt ngốn ngang trên sàn, ngay bên cạnh thi thể to lớn của anh ta. Chắc mình đã để khẩu súng trên ghế, cô nghĩ. Vết máu chảy ra từ vết đạn trong sọ anh ta giờ đã chuyển sang màu đen dưới ánh sáng xanh.

Trên sàn, cạnh Hale, có một mẫu giấy. Susan loạng choạng bước qua và nhặt lên. Đó là một bức thư.

"Gửi những người bạn của tôi, tôi phải từ biệt cõi đời này trong nhục nhã vì những tội lỗi sau..."

Susan không tin vào mắt mình, cô đang cầm trên tay một bức thư tuyệt mệnh. Susan đọc chậm chạp. Thật hoang đường - không hề giống Hale ngày thường một chút nào - tại sao lại là một danh sách các tội lỗi ở đây? Anh ta đã thú nhận tất cả, Hale thú nhận rằng NDAKOTA chỉ là một trò lừa đảo, chính anh ta đã thuê một kẻ hám tiền giết Ensei Tankado và lấy mất chiếc nhẫn, đẩy Phil Chartrukian rơi xuống tầng hầm, và cuối cùng lên kế hoạch bán Pháo Đài Số.

Susan nhìn dòng cuối cùng. Cô không muốn tin hai chữ ấy là có thật những con chữ cuối cùng khiến toàn thân cô tê dại.

"Trên hết, tôi thành thực xin lỗi David Becker. Hãy tha lỗi cho tôi, tôi đã mù quáng vì tham vọng".

Susan đứng run rẩy bên xác Hale. Có tiếng chân chạy phía sau.

Susan từ từ quay người lại.

Strathmore xuất hiện phía sau cửa sổ vỡ, mặt tái nhợt và thở không ra hơi. Ông nhìn xuống xác Hale, lặng người đi vì kinh

ngạc.

- Chúa ơi! - Ông nói - Chuyện gì thế này?

Chương 93

Lễ ban thánh thể.

Hulohot xác định được Becker ngay lập tức. Chiếc áo kaki không thể lẫn vào đâu được, đặc biệt lại thêm cả vết máu khô ở một bên vạt áo. Kề mặc áo ka ki đang tiến dần vào giữa hành lang đông đúc. Hắn chẳng thể nào biết mình đang ở ngay đây. Hulohot nhếch mép cười tinh quái. Hắn ta sắp tiêu rồi.

Hắn đẩy miếng kim loại nhỏ tiếp điểm trên những ngón tay, sẵn sàng báo cho kẻ chủ mưu ở Mỹ một tin vui. Sớm thôi, hắn nghĩ, sớm thôi mà.

Với điều bộ y như con dã thú đang di chuyển ngược chiều gió, Hulohot tiến về phía cuối nhà thờ. Rồi bắt đầu đến gần lối đi giữa. Hulohot không có ý định tìm kiếm Becker lẫn trong đám đông đang rời khỏi nhà thờ. Con mồi đã bị mắc bẫy, vận may đã đến dù hơi muộn - Tên sát nhân nghĩ vậy. Hulohot có thể dễ dàng khử hắn một cách kín đáo. Thiết bị giảm thanh của hắn là loại tốt nhất trên thị trường, và tiếng súng chỉ khẽ như tiếng hắng giọng. Mọi việc sẽ ổn cả.

Khi Hulohot đi gần sát đến chiếc áo kaki, hắn không thèm để ý những lời phàn nàn của những người hắn vừa chen qua. Đám đông có thể hiểu được sự phẫn khích của người đàn ông này muốn nhận được lời ban phúc của Chúa, nhưng nguyên tắc là nguyên tắc, trong thánh đường này mọi người chỉ được đi theo hai hàng đơn.

Hulohot tiếp tục di chuyển. Hắn đang tiếp cận đối tượng rất nhanh. Hắn mở chốt khẩu súng giấu trong túi áo khoác.

Thời cơ đã đến. Từ đầu đến giờ, David đã may mắn nhiều rồi. Quá nhiều rồi.

Chiếc áo kaki lấp ló trong đám người đi trước, mặt hướng về phía trước, đầu vẫn cúi xuống. Hulohot mừng tượng ra vụ ám sát. Mọi hình ảnh rất rõ ràng- bám theo Becker, hạ thấp súng, bắn hai phát vào lưng đối tượng, Becker sụp xuống, Hulohot đỡ lấy nạn nhân đưa vào chỗ ngồi như thể hắn là một người bạn.

Sau đó, Hulohot chạy nhanh ra phía sau nhà thờ như thể chạy đi gọi người giúp đỡ. Trong lúc hỗn loạn, hắn sẽ biến mất trước khi mọi người hiểu được chuyện gì đã xảy ra.

Năm người. Bốn. Ba.

Hulohot rút súng ra khỏi túi, hạ thấp nòng xuống. Hắn sẽ bắn từ hông dọc lên xương sống của Becker. Làm như vậy viên đạn sẽ trúng vào xương sống hoặc phổi trước khi vào tim. Cho dù viên đạn không trúng vào tim thì Becker cũng chết. Bởi phổi đã bị thủng thì không thể cứu vãn được, trừ khi nơi nào đó y học tiến bộ. Nhưng ở Tây Ban Nha, thì không thể cứu sống được. Hai người... một. Và Hulohot đã đến đích. Hắn lách sang phải khéo léo như một vũ công, đặt tay lên vai người mặc áo kaki, ngấm và... bắn, hai phát đạn.

"Áo kaki" cứng đờ. Rồi ngã xuống. Hulohot xốc nách nạn nhân. Rất nhanh chóng, hắn đưa cái xác vào ghế trước khi có bất cứ vết máu nào loang trên lưng. Mọi người xung quanh quay lại nhìn hắn. Không thèm để ý. Hulohot sẽ nhanh chóng tẩu thoát.

Hắn mò mẫm lần những ngón tay đã dờ của nạn nhân để tìm chiếc nhẫn. Không thấy đâu. Hắn thử lại. Trên những ngón tay chẳng có gì. Hắn tức tối xoay mặt người đàn ông lại. Thật kinh hoàng. Khuôn mặt ấy không phải là David Becker.

Rafael de la Maza, một nhân viên ngân hàng ở ngoại ô thành phố Seville, chết gần như ngay tức khắc. Tay anh ta vẫn đang cầm 50,000 pezeta, số tiền mà một người Mỹ lạ mặt đã trả để đổi lấy cái áo đen cộc tay rẻ tiền anh ta đang mặc trên người.

Chương 94

Midge Milken giận dữ đứng tại chỗ vòi nước lạnh gần lối ra vào của phòng họp. Fontaine đang làm cái quái gì không biết? Bà ta vỗ nhàu chiếc tách bằng giấy và ném thẳng vào thùng rác một cách không thương tiếc. Chắc hẳn có điều gì xảy ra bên trong Crypto rồi! Minh có thể cảm thấy điều đó! Midge biết rằng chỉ có một cách duy nhất để chứng minh rằng suy đoán của mình là đúng. Bà ta sẽ tự đến kiểm tra Crypto - theo dõi Jabba nếu cần thiết.

Midge quay gót và tiến tới cánh cửa.

Brinkerhoff đột ngột xuất hiện và chặn đường. Ông ta hỏi Midge:

- Bà định đi đâu?

- Về nhà! - Midge nói dối.

Nhưng Brinkerhoff không cho bà ta đi qua.

Midge quay sang nhìn thẳng Brinkerhoff:

- Fontaine bảo anh không cho tôi ra ngoài phải không?

Brinkerhoff nhìn tránh ra chỗ khác.

- Chad, tôi xin nói với anh rằng có chuyện gì đó xảy ra với Crypto rồi - một điều gì đó thật kinh khủng. Tôi không hiểu tại sao Fontaine lại cảm lạnh như thế, nhưng TRANSLTR đang gặp trục trặc. Tôi nay có cái gì đó hổng hóc ở dưới kia kia?

- Midge - anh ta cố thuyết phục, đi qua mụ và hướng tới cánh cửa sổ phòng họp, anh nói với mụ hãy để giám đốc tự giải quyết chuyện đó.

Midge nhìn anh ta lạnh lùng.

- Anh có biết điều gì sẽ xảy ra với TRANSLTR nếu hệ thống tản nhiệt bị hỏng không?

Brinkerhoff nhún vai rồi tiến đến cửa sổ. Anh khẳng định với mụ ta là nguồn điện lại có ngay bây giờ thôi. Anh ta kéo nhẹ tấm

rèm và nhìn sang.

- Sao vẫn tối om thế kia? - Midge hỏi.

Nhưng Brinkerhof không trả lời. Anh ta ngẩn ra như bị bùa mê.

Khung cảnh dưới mái vòm Crypto thật lạ lẫm. Khắp mái vòm bằng kính, đèn báo động đang nhấp nháy liên hồi, và cả một cột hơi nước đang cuộn cuộn bên trong. Brinkerhoff sững sờ, nhìn toà nhà dưới vòm kính không chớp mắt. Và trong trạng thái hoảng loạn, anh ta gào lên:

- Giám đốc! Giám đốc!

Chương 95

Máu. Máu của Chúa. Chúa ơi! Hãy cứu rỗi linh hồn này!

Đám đông xúm quanh người đang nằm trên ghế. Phía trên đầu, chiếc lư hương vẫn đứng đưa theo nhịp. Hulohot lao như điên đại về phía hành lang giữa rồi sục sạo khắp nhà thờ. Chắc chắn Becker đang ở đây! Hắn lại lao lên phía điện thờ.

Cách đó ba mươi hàng ghế, lễ ban thánh thể vẫn tiếp tục diễn ra khiến Hulohot không tài nào lách vào được. Padre Gustaphes Herrera, vị linh mục chính đảm nhiệm việc bưng cốc rượu lễ, tò mò nhìn về phía đám đông náo loạn chỗ dãy ghế trung tâm. Tuy nhiên về mặt ông ta hoàn toàn thờ ơ. Đôi khi cũng có những kẻ quá sùng đạo đến mức điên rồ như vậy.

Cũng có thể một phần là do không khí quá ngột ngạt.

Trong khi đó, Hulohot vẫn đang xục xạo như điên. Becker mất tăm. Có tới cả trăm người vẫn đang quỳ gối dọc theo điện thờ để nhận lễ ban thánh thể.

Hulohot phân vân không biết liệu Becker có trong đám người này không. Hắn tìm cẩn thận từng người một từ đằng sau lưng. Hắn ta định nhắm bắn từ cách xa khoảng mấy chục mét rồi sẽ lẩn ngay vào đám đông.

El cuerpo de Desus, el pan del cielo.(1)

Người thầy tu trẻ, người đang ban thánh thể cho Becker, nhìn anh đầy vẻ nghi ngờ. Cha có thể hiểu được vì sao người lạ mặt này háo hức muốn nhận lời ban phước của Chúa, nhưng anh ta không thể chen ngang được.

Berker cố gắng cúi đầu xuống và cố gắng nhai miếng bánh xốp.

Anh có cảm giác có điều gì đó đang xảy ra ngay sau mình, một sự hỗn loạn. Anh chợt nghĩ đến người đàn ông đã bán cho mình chiếc áo đen cộc tay và hi vọng anh ta đã nghe lời cảnh báo của anh là không nên mặc chiếc áo ka ki ấy. Berker muốn xoay người lại để nhìn, nhưng anh sợ gọng kính kim loại kia sẽ nhận ra anh. Anh hy vọng chiếc áo khoác đen sẽ che được chiếc quần kaki. Nhưng hoàn toàn vô ích.

Người bưng rượu đang đi nhanh qua bên phải anh. Mọi người đều đã uống rượu, làm động tác cầu nguyện rồi đứng dậy đi về.

Chậm lại! Becker không vội vàng gì rời điện thờ này. Nhưng với hai ngàn người đợi được làm lễ ban thánh thể trong khi chỉ có tám thầy tu thì xem ra buổi lễ này còn kéo dài cho đến khi hết rượu.

Người bưng rượu lễ gần đi tới phía bên phải Becker thì Hulohot chợt nhận ra chiếc quần kaki không đồng bộ với áo khoác ngoài màu đen. Hắn huyết sát nhẹ, "Mày sắp chết rồi con ạ!". Hulohot di chuyển nhanh tới lối đi trung tâm. Thời gian dành cho sự thận trọng đã hết rồi. Chỉ cần hai phát súng; rồi sau đó hắn sẽ chộp lấy chiếc nhẫn và bỏ chạy. Điểm đỗ taxi lớn nhất Seville là Mateus Gago. Hắn luồn ngón tay vào cò súng.

Adios, Senior, Becker...

La sangre de Cristo, la copa de la salvacion (2)

Mùi rượu đỏ rất nặng xộc vào mũi Becker khi Padre Herrera hạ cốc rượu lễ bằng bạc xuống. Uống rượu giờ thì hơi sớm.

Becker nghĩ thầm khi vươn người về phía trước. Nhưng chiếc cốc bạc vừa được đưa xuống cho anh thì từ đâu đến xuất hiện một bóng người đi rất nhanh, hình dáng của hắn hiện lên trên mặt chiếc cốc.

Becker thấy ánh kim loại của vũ khí. Ngay lập tức anh lao về phía trước như một vận động viên vừa nhận được phát súng báo hiệu bắt đầu chạy. Vị linh mục ngã ngửa về phía sau vì sợ hãi, làm cho cốc rượu lễ bật tung lên không trung, rượu đỏ đổ tung toé lên nền đá thạch trắng. Các linh mục khác và những tiểu đồng đã chạy xô vào nhau khi Becker cố gắng thoát khỏi đám đông. Kẻ sát nhân bắn một phát súng. Becker nằm rạp xuống một cách khó nhọc, viên đạn nổ ngay trên đá hoa cương sát bên cạnh. Ngay sau đó anh đã lê người xuống ba bậc cao thang đá dẫn vào trong một lối đi nhỏ hẹp dành cho các linh mục để họ có thể tiến thẳng ra điện thờ như có phép màu nhiệm.

Đến bậc thang cuối, anh sẩy chân ngã. Becker cảm giác như đang trượt tự do trên nền đá, các vết thương trên người anh đau dữ dội khi mạng sườn đập xuống nền. Một lát sau anh lại bị trượt xuống một lối có rèm che bên cánh gà, và tiếp tục lăn xuống một cầu thang gỗ.

Đau dữ dội, Becker cố chạy qua phòng thay đồ. Tối như hũ nút.

Ngoài điện thờ vọng lại những tiếng la hét. Bước chân của kẻ sát nhân vẫn đang rượt đuổi. Becker đâm sầm vào một cánh cửa đôi và ngã nhào vào phòng đọc sách. Căn phòng tối om nhưng anh vẫn lờ mờ thấy những tấm thảm dệt kiểu phương Đông và đồ gỗ bóng lộn Trên tường phía góc xa là cây thánh giá gắn hình Chúa Giê Su to bằng người thật. Becker bước lảo đảo rồi dừng lại. Đường cụt.

Anh đứng ngay cạnh cây thánh giá. Có thể nghe được tiếng Hulohot đang tới gần. Becker nhìn trần trời cây thánh giá và nguyện rửa vụn rủi của mình.

- Chúa ơi! - anh gào lên.

Có tiếng chai đổ vỡ bên trái Becker. Anh xoay người ra. Một người đàn ông trong chiếc áo choàng đỏ đang thờ hớn hớn và hoảng sợ nhìn Becker. Giống như một con mèo bị bắt quả tang đang ăn vụng, con người thánh thiện nọ đang chùi mép, và cổ

che đi chai rượu lễ đã bị vỡ dưới chân mình.

- Cho tôi ra khỏi đây mau - anh yêu cầu - Cho tôi ra ngoài mau!

Linh mục Guena phản ứng lại ngay lập tức. Một con quỷ lao vào căn phòng bí mật của ông rồi lại gào lên đòi ra khỏi ngôi nhà của Chúa. Ông phải ban ân huệ đó cho anh ta ngay lập tức. Người lạ mặt này xuất hiện vào thời điểm không thích hợp chút nào.

Mặt tái nhợt, vị linh mục chỉ tay ra phía tấm rèm trên tường phía bên phải ông. Đằng sau tấm rèm đó chính là cửa ra vào. Ông đã cho đục cái cửa này cách đây ba năm. Cánh cửa thông trực tiếp với sân ngoài. Ông không thích vào nhà thờ qua cánh cửa chính giống như những con chiên đến xưng tội.

Chú thích:

(1) *Tiếng Tây Ban Nha (Người dịch).*

(2) *Tiếng Tây Ban Nha (Người dịch).*

Chương 96

Susan ướt sũng và run rẩy vì lạnh, ngồi co ro trên chiếc đi văng ở Node 3. Strathmore choàng chiếc áo khoác lên vai cô. Thi thể Hale nằm cách đó vài mét. Còi báo động lại tiếp tục rú. Như đá tan ra trên mặt ao đã đóng băng, TRANSLTR phát ra tiếng gáy rắc nghe thật khủng khiếp.

- Tôi sẽ xuống tắt nguồn, Strathmore nói và đặt tay lên vai động viên cô - Và tôi sẽ quay trở lại đây ngay!

Susan thần thờ nhìn chăm chăm phía sau ngài chỉ huy khi ông lao qua sàn Crypto. Ông không còn là người đàn ông khác thường của mười phút trước nữa. Ngài chỉ huy Tavor Strathmore đã trở lại bình thường, sáng suốt, quyết đoán, làm mọi thứ để ổn định tình hình.

Những chữ cuối cùng trong bức thư tuyệt mệnh của Hale cứ chạy vùn vụt qua tâm trí cô như một đoàn tàu bị mất lái. "Trên hết, tôi thành thật xin lỗi anh, David Becker. Hãy tha thứ cho tôi, tôi đã mù quáng vì tham vọng".

Cảm giác lo lắng lại bao trùm tâm trí Susan. David đang gặp nguy hiểm...hay còn tồi tệ hơn thế nữa cũng nên. Có lẽ tất cả đã quá muộn mất rồi. "Tôi thành thật xin lỗi anh, David Becker".

Cô nhìn bức thư chăm chăm. Hale vẫn chưa hề kí tên - anh ta mới chỉ đánh máy tên ở cuối thư. Greg Hale. Anh ta nói thật những gì anh ta nghĩ, nhấn nút in, rồi sau đó tự vẫn - chỉ có vậy. Hale đã thể sẽ không quay lại nhà tù; anh ta đã giữ lời bằng cách chọn cái chết để thay thế.

- David... - cô thổn thức - David!

Lúc đó, ở độ cao 10 foot phía dưới sàn Crypto, ngài chỉ huy Strathmore bước xuống cầu thang đến tầng hầm thứ nhất. Quả là một ngày thảm bại. Những dự định đầy tinh thần yêu nước đều vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Ngài chỉ huy buộc phải đưa ra những quyết định khó khăn, tiến hành những hành động khủng khiếp - những hoạt động mà ông không bao giờ tưởng tượng là mình đủ khả năng để làm.

Đó là một lối thoát! Lối thoát duy nhất và đáng nguyên rủa! Chỉ có hai điều ông luôn nghĩ tới: Đất nước và danh dự.

Strathmore biết vẫn còn thời gian. Ông có thể tắt nguồn điện TRANSLTR. Ông có thể sử dụng chiếc nhẫn để bảo vệ cơ sở dữ liệu vô giá của quốc gia. Đúng, ông nghĩ, vẫn còn thời gian.

Strathmore xem xét quang cảnh hỗn độn xung quanh mình. Hệ thống phun hơi nước cứu hỏa của toà nhà đã làm việc.

TRANSLTR đang gầm gừ như một con mãnh thú bị trọng thương. Còi báo động rú lên liên tục. Những chiếc đèn xoay tít trông như những chiếc trực thăng đang hạ cánh trong màn sương dày đặc. Dò dẫm từng bước, tất cả những gì ông có thể nhìn thấy là Greg Hale - một chuyên gia giải mã trẻ tuổi đang ngược nhìn lên, ánh mắt như đang cầu xin và sau đó là một phát súng. Sự hy sinh của Hale là vì quốc gia và vì danh dự. NSA không thể chịu thêm một vụ tai tiếng nào nữa. Strathmore cần một vật hy sinh. Ngoài ra Greg Hale còn là một quả bom chưa được tháo ngòi.

Dòng suy nghĩ của Strathmore bị cắt ngang bởi tiếng chuông điện thoại di động, gần như bị át đi bởi tiếng còi rú và tiếng hơi nước phun phì phì. Ông thò tay vào thắt lưng trong khi vẫn sai bước.

- Nói đi. Mã khoá của tôi đâu? - một giọng quen thuộc vang lên.

- Ai đấy - Strathmore nói như hét vì lẫn trong tiếng ồn xung quanh.

- Là Numataka đây! - giọng nói kia trả lời lại giận dữ - Ông hứa bán mã khoá cho tôi cơ mà!

Strathmore vẫn tiếp tục đi.

- Tôi muốn sở hữu Pháo Đài Số! - Numataka rít lên.

- Chẳng có Pháo Đài Số nào cả! - Strathmore đáp lại.

- Cái gì?

- Chẳng có thuật toán nào không có thuật giải cả.

- Dĩ nhiên là có chứ! Tôi vừa thấy trên Internet mà! Mấy ngày nay nhân viên của tôi vẫn đang cố gắng giải mã đấy thôi.

- Nó chỉ là một con virus được mã hoá, may mà ông không giải mã được đấy.

- Nhưng mà...

- Chẳng mua bán gì nữa cả! - Strathmore hét lên. Tôi không phải là Dakota. Chẳng North Dakota nào ở đây cả! Hãy quên tất cả những gì tôi đã hứa hẹn đi!

Ông tắt điện thoại, nhét vào thắt lưng. Sẽ chẳng còn ai quấy rối ông nữa.

Cách đó khoảng 12 ngàn dặm, Tokugen Numataka đứng như trời trồng bên cửa sổ kính. Điều thuốc lá hiệu Umami suýt rơi khỏi miệng ông ta. Vụ làm ăn quan trọng nhất đời ông giờ chỉ còn là sương khói.

Strathmore vẫn tiếp tục đi xuống. Vụ mua bán thể là đã bị huỷ.

Tập đoàn Numatech sẽ không bao giờ có được thuật toán không có thuật giải đó và NSA cũng sẽ không bao giờ cài được cửa hậu vào đó

Giấc mơ của Strathmore từ rất lâu đã nằm trong kế hoạch này ông đã cẩn thận khi chọn Numatech. Numatech là một tập đoàn mạnh và rất có thể thắng trong vụ đấu giá mã khoá này.

Sẽ chẳng ai nghi ngờ nếu tập đoàn này có được mã khoá. Hiển nhiên công ty này không đòi nào chịu bắt tay hợp tác với chính phủ Hoa Kỳ. Tokugen Numataka là một người Nhật thực thụ - sẵn sàng chết vì danh dự. Ông ta ghét người Mỹ. Ông ta ghét cả đồ ăn, phong tục, và hầu như mọi thứ, ông ta cũng căm ghét cách người Mỹ thu tóm thị trường phần mềm toàn cầu. Ý tưởng của Strathmore vô cùng táo bạo. Ông định tạo ra một chuẩn mực về mật mã chung cho thế giới với một cửa hậu bí mật cho NSA. Từ lâu ông đã khát khao được chia sẻ mơ ước đó với Susan và cùng cô thực hiện nhưng ông biết rằng điều đó là không thể. Cho dù cái chết của Ensei Tankado có thể cứu được hàng ngàn người trên thế giới trong tương lai thì Susan cũng không bao giờ đồng ý, cô là người theo chủ nghĩa hoà bình. Minh cũng là một người yêu hoà bình, Strathmore nghĩ, mình chỉ không được phép hành động giống một cách hoà bình mà thôi.

Ngài chỉ huy không hề do dự khi chọn người khử Tankado. Tankado ở Tây Ban Nha - và ở đây có Hulohot, 42 tuổi, người Bồ Đào Nha, hẳn là một tên thạo việc, một trong những cánh tay đắc lực của Ngài chỉ huy từ nhiều năm nay. Hulohot đã làm việc cho NSA trên toàn châu Âu. Chưa bao giờ những vụ giết người của hắn lại bị phản hồi về Fort Meade (1).

Duy một điều lạ lùng là Hulohot bị điếc, do đó không thể liên lạc qua điện thoại được. Gần đây Strathmore đã trang bị cho hắn một phương tiện hiện đại của NSA, một chiếc máy tính Monocle.

Strathmore đã mua cho mình một chiếc SkyPaper và đặt cùng tần số với chiếc Monocle của Hulohot. Kể từ đó trở đi ông có thể liên lạc trực tiếp với Hulohot mà không bị theo dõi.

Tin nhắn đầu tiên mà Strathmore gửi cho Hulohot đã có một chỗ không rõ ràng. Họ đã thảo luận về điều này. Hãy giết Ensei Tankado và lấy lại bằng được mã khoá.

Strathmore chưa bao giờ hỏi tại sao Hulohot có thể làm được những điều phi thường như thế. Nhưng dù sao thì hắn đã lại làm điều đó một lần nữa. Ensei Tankado đã chết và được bác sĩ pháp y chuẩn đoán là do đau tim. Một vụ giết người hoàn hảo ngoại trừ một điều: Hulohot đã chọn nhầm địa điểm. Rõ ràng Tankado chết nơi cộng cộng và điều đó có thể đánh lừa được mọi người. Nhưng một điều không thể tính trước là mọi người xuất hiện quá sớm.

Hulohot bắt buộc phải trốn đi rồi quay lại kiểm mã khoá trên xác nạn nhân sau. Trước khi được chôn cất, xác Tankado đã thuộc quyền của bác sĩ pháp y tại Seville.

Strathmore vô cùng tức giận. Lần đầu tiên Hulohot đã không hoàn thành sứ mệnh được giao - hẳn ta đã không gặp may trong vụ này. Lấy được mật khẩu từ Tankado là rất quan trọng, nhưng Strathmore biết rằng cử một kẻ sát nhân bị điếc đến nhà xác của vùng Seville là quá mạo hiểm. Ông đã cân nhắc nhiều lựa chọn khác Kế hoạch thứ hai bắt đầu hình thành. Đột nhiên Strathmore nhìn thấy cơ hội đạt được hai mục đích - Hai thay vì chỉ một. Vào lúc sáu rưỡi sáng ông gọi điện cho David Becker.

Chú thích:

(1) Fort Meade: Cơ quan đầu não của NSA

Chương 97

Fontaine lập tức lao vào trong phòng hội nghị. Brinkerhoff và Midge theo sát gót ông.

- Nhìn kia! - Midge nói không nên lời, tay run run chỉ về phía cửa sổ.

Fontaine nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy đèn báo động đang nhấp nháy liên hồi ở mái vòm Crypto. Ông mở to mắt. Đó dứt khoát không phải là một phần của kế hoạch.

Brinkerhoff lắp bắp.

- Sàn nhảy mắc dịch nào ở đó vậy!

Fontaine nhìn trần trời, cố nghĩ xem hiện tượng này là thế nào.

TRANSLTR đã hoạt động trơn tru suốt mấy năm nay, ông chưa thấy có hiện tượng này bao giờ. Máy bị nóng quá, ông nghĩ.

Bản khoăn không hiểu tại sao Strathmore chưa tắt TRANSLTR đi, sau giây lát ông quyết định hành động.

Ông vồ lấy chiếc điện thoại trên bàn, bấm số tới Crypto. Chỉ có tiếng bíp bíp như thể đường dây này không hoạt động được.

Fontaine ném phịch ống nghe xuống. Ông rủa "Quỷ tha ma bắt!". Ngay lập tức ông lại nhấc điện thoại lên và bấm số điện thoại cá nhân của Strathmore. Lúc này điện thoại mới bắt đầu đổ chuông.

Sáu hồi chuông liên tiếp vang lên.

Brinkerhoff và Midge nhìn Fontaine kéo căng dây điện thoại đi đi lại lại y như một con hổ bị xích. Một phút sau, ông tái mặt đi vì giận dữ.

Ông lại ném ống nghe xuống.

- Không thể tin được! - Ông gầm lên.

- Crypto sắp nổ đến nơi mà Strathmore vẫn không buồn trả lời cái điện thoại chết tiệt của ông ta!

Chương 98

Lao từ phòng của linh mục Guerra ra một khoảng sân nắng chói chang, Hulohot giơ tay che mắt và làm bầm chùi rửa. Hắn

đang đứng giữa khoảng sân nhỏ của thánh đường, bao quanh là một bức tường đá cao, phía Tây đối diện với tháp Giralda và hai hàng rào sắt Cổng mơ. Phía ngoài là một quảng trường. Ngoài đó chẳng có gì. Xa xa là những bức tường của Santa Cruz. Becker không có cách gì chạy nhanh đến thế được, hắn ta nghĩ. Hulohot quay lại và kiểm tra sân trong một lần nữa.

- Hắn vẫn còn ở đây. Chắc chắn vẫn ở đây. Hulohot nói.

Cái sân mang tên Jardin de los Naranjos vốn rất nổi tiếng ở Seville vì có hai mươi cây cam rất sai quả. Những cây cam xứ Seville này được nhiều người coi là "tổ tiên" của mút cam kiểu Anh. Vào thế kỷ 18, một thương nhân người Anh đã mua ba mươi sáu cân cam từ nhà thờ Seville để mang về nước Anh, về đến nơi mới biết rằng chúng chỉ có mỗi vị chát. Ông ta đành dùng vỏ cam làm mút và cứ phải cho thêm đường mãi mới thấy vừa. Mút cam ra đời từ đó.

Hulohot tiến qua những lùm cây, súng giương sẵn. Những cây cam này đã lâu đời lắm rồi, tán lá của chúng vươn cao, những cành thấp nhất cũng cao quá tầm tay với, và dĩ nhiên chúng không thể che phủ những gốc cây già cỗi. Hulohot nhanh chóng nhận ra rằng khoảng sân này trống trơn. Hắn ngược nhìn lên tháp chuông Giralda.

Lối vào cầu thang hình xoắn ốc của tháp chuông Giralda đã bị người ta chặn lại bằng dây thừng và một cái biển gỗ nhỏ. Chiếc dây thừng chằng ngang bất động. Hai mắt Hulohot nhìn dán vào toà tháp 419 bậc và ngay lập tức hắn nhận thấy suy nghĩ của hắn thật nực cười. Becker không thể ngu ngốc đến mức ấy. Cầu thang hình xoắn ốc dẫn thẳng lên một phòng ngủ nhỏ xây bằng đá. Trên tường có những ô trống hẹp cho phép người ta nhìn ra ngoài, tuyệt nhiên không có một lối thoát nào.

David Becker trèo lên những bậc thang dốc cuối cùng, vừa bước vừa thở hổn hển, anh bước vào một căn phòng chật hẹp. Trên bốn bức tường đều có những ô trống nhỏ. Nhưng không có một lối thoát nào.

Sáng nay định mệnh đã không cho Becker gặp may. Khi lao từ nhà thờ ra sân, áo khoác của anh bị mắc vào cửa. Miếng vải áo khiến anh phải dừng lại và xoay mạnh về bên trái trước khi nó rách hắn ra. Becker bị chói mắt vì ánh nắng, và trượt ngã. Khi ngẩng lên, anh thấy chân mình đã chạy lên một cái cầu thang. Anh đã kịp nhảy qua dây thừng và lao lên. Đến khi anh nhận ra cái cầu thang sẽ dẫn đến đâu thì đã quá muộn.

Giờ đây anh đứng trong căn phòng ngột ngạt và thở hổn hển.

Mạng sườn đau rát. Những tia nắng yếu ớt của buổi sáng chiếu rọi qua những chỗ trống trên tường. Anh nhìn ra ngoài. Gã đeo kính đang ở dưới, hắn quay lưng về phía cầu thang và đang nhìn ra ngoài quảng trường. Becker nghiêng người ra đằng trước khe tường nứt để nhìn rõ hơn. Ra khỏi quảng trường đi, anh nhủ thầm.

Bóng tháp chuông Giralda đổ dài xuống quảng trường như cây củ tùng khổng lồ bị đổ. Hulohot nhìn chằm chằm cái bóng hồi lâu.

Ba luồng sáng xuyên qua ba chỗ trống trên đỉnh toà tháp tạo thành một hình tam giác trên nền sân rải sỏi phía dưới. Một trong những hình tam giác đó bị bóng một người đàn ông che lấp. Thậm chí không cần nhìn lên đỉnh, Hulohot chạy vụt tới cầu thang của tháp chuông Giralda.

Chương 99

Fontaine tự đâm vào tay mình. Ông đi đi lại lại trong phòng và nhìn chằm chằm vào những chiếc đèn báo động của Crypto đang xoay tít. Tắt đi! Quỷ tha ma bắt! Tắt máy đi!

Midge xuất hiện ở lối vào, tay giơ lên một tờ fax:

- Thưa sếp! Strathmore không thể tắt được TRANSLTR!

- Cái gì? - Brinkerhoff và Fontaine đồng thanh kêu lên.

- Thưa ngài, ông ta đã cố tắt máy nhưng không được - Midge tiếp tục báo cáo - Đã bốn lần rồi. TRANSLTR đang bị khống chế bởi những vòng xoáy vô tận.

Fontaine lao đến bên cửa sổ và nhìn ra ngoài:

- Lạy chúa tôi!

Chiếc điện thoại trong phòng hội nghị đổ chuông, ngài giám đốc nghĩ: "Chắc là Strathmore! Chắc ông ta muốn giải thích vì sao chưa tắt TRANSLTR. Đúng lúc giờ!"

Brinkerhoff nhắc điện thoại lên, trả lời:

- Văn phòng giám đốc xin nghe!

Fontaine chìa tay ra đợi.

Brinkerhoff quay sang Midge về khó chịu. Ông nói:

- Jabba đây. Ông ta muốn gặp bà!

Giám đốc nhìn chằm chằm Midge, bà ta đã kịp đến bên điện thoại, mở loa ngoài và nói:

- Nói thẳng luôn đi, Jabba.

Chất giọng kim của Jabba vang lên trong phòng:

- Midge! Tôi đang ở ngân hàng dữ liệu chính đây. Chúng tôi vừa phát hiện những thứ bất thường ở đây. Tôi đang phân vân là...

- Thôi đi Jabba! - Midge giận dữ - Lúc này tôi bảo ông mà có chịu nghe đâu.

- Có thể là không có gì trầm trọng, nhưng... - Jabba rào đón - Nhưng mà...

- Bỏ cái giọng ấy đi! Có chuyện rồi đấy! Bất cứ điều gì xảy ra ở bên đó đều nghiêm trọng, rất nghiêm trọng. Tài liệu của tôi không hề sai, chưa bao giờ sai, và sẽ không bao giờ sai cả!

Mụ ngừng lại rồi nói thêm:

- Ô, Jabba này! Đúng là chẳng có gì đáng ngạc nhiên lắm đâu... Strathmore đã tắt Gauntlet.

Hulohot chạy ba bước một lên cầu thang. Nguồn sáng duy nhất trong chiếc cầu thang hình xoắn ốc này là những khung cửa sổ hẹp hiểm hoi. David Becker đã tự sa bẫy, hẳn không thể thoát được nữa rồi. Hulohot khom người leo lên từng bậc một, súng giương sẵn. Hắn luôn đi sát vào bức tường phía ngoài để đề phòng David Becker dùng chân nền tấn công từ phía trên xuống. Những giá nền bằng sắt đặt ở các chiếu nghỉ cầu thang có thể trở thành một thứ vũ khí lợi hại nếu Becker biết cách sử dụng. Tránh xa bức tường bên trong, Hulohot sẽ phát hiện ra David kịp thời. Tầm súng của y chắc chắn phải dài hơn tầm sát thương của cây chân nền.

Hulohot di chuyển nhanh nhưng rất cẩn trọng. Cầu thang dốc đứng; nhiều khách khu lịch đã bỏ mạng vì nó. Đây không phải kiểu cầu thang ở Mỹ, không tay vịn, mà là kiểu Tây Ban Nha. Và nếu có ai bị ngã thì đó là do anh ta bất cẩn, người thiết kế chẳng liên quan gì hết.

Hulohot dừng lại và nhìn quanh. Hắn đang ở phía bắc toà tháp và đã leo được nửa cầu thang.

Từ chỗ hắn đang đứng có thể thấy được ban công tầng cao nhất. Lối lên gian trên cùng trống trơn. Không thấy Becker có dấu hiệu chống cự nào. Hulohot đoán chắc David không nhìn thấy hắn lên cầu thang. Vậy là hắn nắm phần chủ động trong cuộc chạm trán này, mà chưa chắc Hulohot đã cần đến thế chủ động ấy. Hulohot đang có quân chủ bài trong tay. Thậm chí cách bài trí trong tháp chuông này cũng có lợi cho Hulohot, bậc cầu thang giao nhau với ban công ngắm cảnh ở góc Tây Nam, Hulohot có thể tha hồ ngắm bắn mà không sợ bị tấn công từ sau lưng. Điều quan trọng nhất là Hulohot sắp bước từ chỗ tối ra chỗ sáng. Hắn trầm ngâm, "Thật đúng là tình huống chết người".

Hắn ước lượng khoảng cách từ chỗ bắn tới cửa, chừng bảy bước. Hắn mừng tượng các bước để hạ sát David. Nếu hắn đứng nguyên ở bên phải cửa thì có thể bao quát phía trái căn lầu. Nếu David ở đó, hắn sẽ bắn. Nếu không hắn sẽ bò vào căn lầu và David chỉ còn ở bên phải. Hắn mỉm cười đắc chí và nghĩ đến kết quả:

MỤC TIÊU: DAVID BECKER - THANH TOÁN XONG

Thời cơ đã đến. Hulohot kiểm tra lại vũ khí.

Hắn lao như tên bắn về phía trước. Toàn bộ lầu ngắm cảnh nằm gọn trong tầm quan sát. Góc trái trống trơn. Đã lường trước tình huống, Hulohot di chuyển nhanh vào trong. Y bắn mấy viên đạn về phía cánh phải, đạn trúng vào tường và bật lại suýt nữa vào người hắn. Hulohot quay người và găm lên. Không có ai cả.

David Becker đã biến mất.

Cách lầu ngắm cảnh ba nhịp cầu thang, David Becker đang treo lơ lửng phía bên ngoài Giralda, trên độ cao 325 foot, trông anh giống như người đang thực hiện động tác đứng bằng đầu trên bệ cửa sổ. Khi Hulohot chạy lên đến nhịp cầu thang trên cùng thì David Becker đã kịp tụt xuống ba nhịp cầu thang và núp phía ngoài một lỗ trống trên tường, vừa kịp để hắn không nhìn thấy. Tên sát nhân vừa đi qua ngay cạnh David Becker mà không hay biết. Hắn quá vội vã nên không thể nhận thấy có người đang thờ hờn hển ngay phía ngoài bức tường.

Treo người lơ lửng bên ngoài cửa sổ, David Becker thầm tạ ơn Chúa vì những buổi rèn luyện cơ bắp bằng máy Nautilus, dù mỗi lần tập chỉ kéo dài khoảng 20 phút. Oái ăm thay, dù có hai cánh tay rất chắc khỏe, Becker lúc này không còn đủ sức để co người rồi lặn vào bên trong. Vai nóng ran, hai bên xương sườn mỗi ră mòi. Cạnh đá thô ráp lại có pha thủy tinh cửa vào ngón tay, làm tay anh đau rát.

Becker biết chỉ lát nữa thôi tên sát nhân sẽ từ tầng trên lao xuống, và hắn sẽ dễ dàng nhìn thấy những ngón tay anh đang bám trên bệ cửa sổ.

Becker nhắm mắt và cố co người lại, thầm nghĩ phải có phép màu nhiệm thì anh mới thoát khỏi bàn tay tử thần. Các ngón tay đang mất dần sức đu bám. Becker liếc nhìn xuống phía dưới, một sân bóng rộng bao quanh là hàng cây cam.

Không thể sống sót nếu rơi xuống chỗ này. Mạng sườn David ngày càng đau ê ẩm. Anh không thể chịu đựng thêm được nữa. Tiếng bước chân xuống cầu thang ngày càng to dần, rõ dần.

Becker nhắm mắt lại. Một là sống, hai là chết. Anh nghiền răng, cố co người. Mép đá sắc cửa vào cổ tay đau nhói. Tiếng bước chân xuống cầu thang ngày càng dồn dập hơn. Becker nứu vào cạnh phía trong của hốc cửa, cố bám vào chỗ dựa. Anh đẩy chân vào tường làm điểm tựa để nâng người lên. Cơ thể anh nặng như chì vậy, như thể có ai đó đang kéo chân anh xuống. Becker đu người lên chống được khuỷu tay lên bờ tường, tạo điểm tựa và dùng cơ tay kéo toàn bộ cơ thể lên. Anh đã nhìn thấy mọi thứ bên trong, nửa thân trên đã ngoi được lên bực cửa. Tiếng bước chân đang đi mỗi lúc một gần hơn. Anh vội tóm lấy bực cửa và trong nháy mắt đã lẳng được toàn bộ cơ thể vào bên trong.

Hulohot nghe rõ tiếng người rơi trên sàn ngay phía tầng dưới.

Hắn nhảy nhẹ về phía trước rồi lên đạn. Hắn nhìn thấy cánh cửa sổ. Hắn đang ở đây! Nghĩ vậy, y di chuyển về phía bức tường bên ngoài và chĩa súng xuống dưới. Hắn nhìn thấy chân của Becker vừa thụt vào, khuất khỏi khúc uốn cầu thang. Hulohot xả đạn dữ dội, vỏ đạn văng rào rào xuống chân cầu thang.

Chạy xuống theo con mỗi, hắn luôn bám sát bức tường bên ngoài để có góc nhìn rộng nhất. Vì đây là loại cầu thang hình xoắn ốc nên dường như Hulohot và David Becker luôn là hai điểm đối diện trên một hình tròn. Becker luôn ở phía trước và ngoài tầm ngắm của Hulohot. Becker nép vào sát tường để cắt góc nhìn. Anh nhảy bốn, năm bậc một. Hulohot đã theo kịp Becker, khoảng cách giờ chỉ còn bằng một làn đạn. Hắn đang cố rút ngắn khoảng cách.

Dù Becker có chạy được xuống dưới thì cũng không còn đường thoát thân. Hắn sẽ bắn từ đằng sau, khi Becker chạy qua hành lang lớn. Cuộc truy sát sinh tử diễn ra thật chóng vánh.

Hulohot di chuyển vào phía tâm cầu thang để chạy nhanh hơn. Hắn cảm thấy mục tiêu đã rất gần. Hắn luôn thấy bóng của Becker mỗi khi cả hai lao qua một ô cửa sổ trống trên tường. Xuống, xuống tiếp, hình tròn ốc. Dường như hắn lúc nào cũng nhìn thấy David Becker vừa vụt qua chỗ ngoặt. Hulohot vừa dõi theo bóng Becker vừa để ý bậc cầu thang. Bỗng nhiên Hulohot thấy bóng của Becker vấp ngã. Cái bóng lao đảo sang bên trái rồi bổ nhào xuống thêm cầu thang. Hulohot chạy nhanh về phía

trước. Tóm được hấn rồi! Một vật kim loại vút sáng loé lên trước mặt Hulohot. Hấn nhìn thấy cây chân nền và tránh sang bên trái nhưng không kịp nữa. Bị chân nền ngáng trúng vào giữa hai chân. Khi hấn nhấc chân sau lên thì bị va mạnh vào thanh sắt, và bị đầu nhọn đâm sâu vào ống chân. Hấn chơi vơi giang tay tìm chỗ vịn, nhưng trước và sau chỉ là khoảng không. Hulohot ngã nhào, lăn lông lốc trên cầu thang. Hấn lăn qua David đứng vào lúc anh cũng vừa ngã sấp, tay chơi vơi. Cây chân nền trên tay Becker giờ đây đã găm luôn vào ống chân Hulohot khi tên này tiếp tục lông lốc lăn qua các bậc thang bằng đá cho đến khi xuống tận đến chân cầu thang. Khẩu súng trong tay Hulohot văng ra, rơi trên sàn, thân thể hấn vẫn lăn thêm năm sáu vòng nữa. Chỉ còn khoảng 12 bước chân nữa là y văng ra khỏi sân thượng của nhà thờ.

Chương 101

David Becker chưa bao giờ cầm súng, nhưng lúc này anh đang có một khẩu trong tay. Người Hulohot vẫn cuộn tròn trong bóng tối trên cầu thang Giralda. Becker dí nòng súng vào thái dương kẻ địch và cẩn thận ngồi thấp xuống. Chỉ cần lên đạn và bóp cò.

Nhưng khẩu súng của Hulohot đã lên đạn sẵn. Trong nháy mắt, viên đạn đã kết liễu cuộc đời Hulohot.

Becker buông súng rồi đổ vật xuống sàn. Bao lâu rồi mới có lúc anh lại muốn được khóc to lên. Nhưng phải cố ghìm lòng. Còn khối thời gian để làm điều đó. Đã đến lúc trở về nhà. Anh cố đứng lên, song chưa thể đi được vì quá mệt mỏi. Kiệt sức, David ngồi nghỉ một lúc lâu trên sàn cầu thang đá.

Lơ đãng, anh xem xét cái xác đang nằm cạnh đó. Đôi mắt của tên sát nhân bắt đầu mờ dần dần và như nhìn vào cõi vô định. Có vẻ cặp kính của hấn vẫn nguyên vẹn. Becker nghĩ đây là một cặp kính bất thường, có một dây kim loại nối từ tai mắt kính xuống một cái hộp nhỏ dặt ở thắt lưng. Anh thấy nó khác những chiếc kính bình thường, song cũng không còn đủ sức để xem xét thêm nữa.

Ngồi trên bậc cầu thang và miên man suy nghĩ, Becker đưa mắt nhìn chiếc nhẫn trên tay. Mắt anh vẫn đủ tinh tường để đọc dòng chữ khắc trên đó. Đúng như Becker suy đoán, chữ viết không phải là tiếng Anh. Nhìn chăm chú những ký tự được khắc trên mặt nhẫn một lát rồi anh chau mày nghĩ: Vật này có đáng để đổi lấy một sinh mạng không?

Khi Becker bước ra khỏi tháp chuông Giralda ánh nắng buổi trưa thật chói chang. Vết thương hai bên sườn không đau như trước nữa, thị lực cũng trở lại bình thường. Song anh vẫn choáng váng.

Becker đứng lại một lát và ngửi hương hoa cam. Rồi anh chậm rãi đi qua hành lang.

Khi Becker đang sải bước ra khỏi pháo đài, một chiếc xe tải thành linh tiến đến, đỗ lại bên cạnh anh. Hai người trong xe nhảy ra ngoài, họ đều mặc quân phục và còn rất trẻ. Họ tiến tới gần Becker với dáng vẻ cứng đờ như chiếc máy đã được gài sẵn chương trình hoạt động. Một người hỏi:

- Có phải David Becker không?

Becker dừng lại, ngạc nhiên vì họ biết tên anh. Becker hỏi:

- Các anh là ai?

- Hãy đi theo chúng tôi, ngay bây giờ!

Có điều gì đó khiến David Becker nghi ngờ cuộc gặp gỡ này.

Suy nghĩ ấy khiến đầu óc anh lại quay cuồng. Anh lùi lại. Người thấp hơn ném cho Becker một cái nhìn sắc lạnh. Anh ta nói:

- Lối này, ông Becker, đi ngay.

Becker quay đầu toan chạy, nhưng anh vừa nhấc chân thì một trong hai người đã rút súng ra. Becker cảm thấy ngực đau dữ dội, rồi cơn đau lan lên tận đỉnh đầu. Những ngón tay anh cứng đờ lại, rồi anh ngã xuống. Một giây sau, chỉ còn là màu đen bao phủ.

Chương 102

Strathmore xuống đến nền tảng máy TRANSLTR, xuống khỏi chiếc thang hẹp và lợi bì bơm trên nền nhà lỏng bồng nước. Chiếc máy tính khổng lồ đang rung dữ dội. Hơi nước mù mịt, ngưng đọng thành những giọt lớn và rơi xuống như mưa. Còi báo động rú như sấm dậy.

Ông nhìn chiếc máy phát điện chính đã ngừng hoạt động. Xác của Phil vẫn đó, nằm vắt trên cánh quạt tản nhiệt. Quang cảnh nơi này chẳng khác gì một màn trình diễn dạ hội hoá trang.

Strathmore thấy tiếc về cái chết của Phil, nhưng đó chỉ là một tai nạn rủi ro. Chính anh ta đã buộc ông phải hành động như vậy.

Khi anh nhân viên An ninh hệ thống lao xuống cầu thang, luôn miệng khẳng định có virus xâm nhập, Strathmore đã chặn anh ta lại ở ngay chân cầu thang và cố giải thích mọi chuyện. Nhưng Phil nhất định không chịu tin: "Có virus, tôi sẽ gọi Jabba". Phil cố lao về phía trước, ngài chỉ huy cố chặn lại. Đầu cầu thang thì quá chật hẹp, rào chắn lại thấp. Mĩa mai thay, Phil đúng đó chỉ là một con virus mà thôi. Cú ngã thật đáng sợ. Một tiếng thét kinh hoàng vang lên chỉ trong vòng một khoảnh khắc rồi lập tức im bặt. Nhưng cái mà ngài chỉ huy Strathmore nhìn thấy ngay sau đó còn hãi hùng hơn gấp nhiều lần. Từ một góc tối dưới chân cầu thang. Greg Hale đang ngước nhìn lên, về mặt đầy kinh hãi. Đó chính là khoảnh khắc ông quyết định Greg Hale phải chết.

TRANSLTR kêu răng rắc. Strathmore bắt đầu quay ra xem xét cỗ máy. Phải cắt hẳn nguồn điện. Ông có thể thấy rất rõ thiết bị

ngắt mạch vòng nằm ở bên kia máy bơm khí freon, bên trái thi thể của Phil. Strathmore biết chỉ cần kéo chiếc cần lên là mọi nguồn điện trong Crypto bị ngắt hoàn toàn. Vài giây sau những máy chính sẽ lại tiếp tục hoạt động, toàn bộ thiết bị làm lạnh sẽ trở lại bình thường và TRANSLTR sẽ an toàn.

Nhưng khi Strathmore định gạt cầu dao, ông nhận ra còn một trở ngại cuối cùng nữa: thi thể của Phil vẫn nằm vắt trên cánh quạt của một máy tản nhiệt. Tắt và bật lại máy chính chỉ gây thêm sự cố về điện nữa. Phải chuyển cái xác đó đi. Strathmore túm cổ tay Phil lôi ra. Xác Phil đã cứng đờ lại. Toàn bộ nước trong cơ thể đã bay hơi hết, cái xác lúc này đã khô đét lại. Ngài chỉ huy nhắm mắt lại, nắm lấy cổ tay xác chết rồi lôi ra. Cái xác xê dịch vài inch.

Strathmore cố hết sức lôi mạnh hơn nữa. Bỗng nhiên cái xác lộn về phía sau. Strathmore chơi với rồi ngã nhào xuống cửa buồng máy.

Ông kinh hãi nhìn bàn tay mình. Trong tay ông là cánh tay của Phil đã long rời khỏi cơ thể.

Trên lầu, Susan vẫn tiếp tục chờ đợi. Cô ngồi trên ghế trong Node 3, người tê dại. Xác của Hale ngay dưới chân cô. Susan không thể tưởng tượng được ngài chỉ huy sẽ đi lâu như vậy. Cô cố gắng không nghĩ tới David nhưng vô ích. Lời của Hale như những lưỡi dao găm vào trái tim cô. "Tôi rất lấy làm tiếc về chuyện của David".

Susan nghĩ mình sắp phát điên mất.

Cô định chạy xuống Crypto thì Strathmore đã cắt nguồn điện.

Chỉ còn bóng đêm và sự im lìm bao trùm. Còi báo động im bật và các màn hình trong Node 3 tắt ngấm. Trong bóng tối, không còn nhìn thấy xác của Greg Hale nữa, Susan sợ hãi co cả hai chân lên đi văng. Cô quăn chiếc áo khoác của Strathmore quanh mình.

Bóng tối tĩnh mịch bủa vây lấy cô.

Susan chưa bao giờ chứng kiến không khí tĩnh mịch đáng sợ như vậy ở Crypto. Thường thì luôn có tiếng máy kêu rền rĩ.

Nhưng giờ đây dường như chỉ có tiếng thở dài thất vọng của một cỗ máy khổng lồ, tiếng lách tách nỗ, tiếng quạt gió dần dần nhỏ đi. Susan nhắm mắt và cầu nguyện cho David. Cô cầu xin Chúa lòng lành che chở, bảo vệ người cô yêu.

Vốn không phải là một con chiên ngoan đạo, cô chưa bao giờ tin rằng Chúa sẽ nghe thấy lời cầu nguyện của mình. Nhưng lúc này, trong tâm trạng bất an, cô cần một chỗ dựa tinh thần. Bỗng nhiên cảm thấy có cái gì rung nhẹ ở ngực làm cô giật nảy mình.

Susan đặt tay lên ngực tự trấn an. Một lát sau cô hiểu ra đó không phải bàn tay của Chúa mà là vật gì đó trong túi áo khoác của ngài chỉ huy Strathmore. Ông đã đặt chế độ rung cho chiếc máy nhắn tin hiệu SkyPager. Có người vừa gửi cho Strathmore một tin nhắn.

Dưới đó 6 tầng nhà, Strathmore đang đứng cạnh thiết bị ngắt mạch vòng. Toàn bộ Crypto tối đen như mực. Ông tận hưởng bóng đêm một lúc. Có tiếng ống thoát nước đang chảy. Một cơn bão đã xảy lúc nửa đêm. Strathmore ngửa đầu ra sau cho nước mưa rơi xuống mặt để rửa trôi tội lỗi của mình. Mình sẽ không bị đánh bại,

Ông ta quỳ xuống và rửa thật sạch mùi thịt của Phil ám vào bàn tay.

Giấc mơ về Pháo Đài Số của Strathmore đã không thành, ông có thể chấp nhận thực tế đó. Thứ duy nhất quan trọng với Strathmore bây giờ là Susan. Lần đầu tiên trong đời, ngài chỉ huy nhận ra Tổ quốc và vinh quang không phải là tất cả. Tình yêu cũng là một phần tất yếu và không thể thiếu được. Ông đã hy sinh tuổi thanh xuân cho Tổ quốc, và danh dự. Ông đã sống khắc kỷ suốt bao nhiêu năm. Nhưng để được cái gì chứ? Để chứng kiến một gã giảng viên oắt con cướp đi giấc mơ của mình sao? Strathmore đã chăm sóc Susan, bảo vệ cô. Ông ta đã mong chinh phục được cô. Và bây giờ cuối cùng thì ông ta sẽ có được cô. Susan có thể cần đến bờ vai của ông. Khi Susan đau khổ tột cùng, vô vọng vì mất mát, thì ông sẽ kịp thời xuất hiện để chứng minh cho cô thấy rằng tình yêu sẽ chữa lành mọi vết thương.

Danh dự, Tổ quốc, Tình yêu. David Becker sắp chết vì cả ba thứ đó.

Chương 103

Ngài chỉ huy chui lên từ cửa tầng hầm như thể một người vừa từ cửa tử chui lên. Mặc dù quần áo sũng nước, nhưng bước chân ông vẫn rất nhẹ nhàng. Strathmore tiến đến Node 3, đến bên Susan tình yêu của ông, tương lai của ông.

Crypto đã sáng trở lại. Freon lại đang chảy xuống TRANSLTR như một dòng máu mang đầy dưỡng khí. Strathmore biết rằng chỉ vài phút nữa chất lỏng làm lạnh sẽ tràn xuống tầng hầm và những bộ vi xử lý ở bên dưới sẽ không bốc cháy. Cho rằng mình đã hành động kịp thời, Strathmore thở phào tự đắc, không hề biết rằng ông ta đã quá muộn mất rồi.

Ta là kẻ bất diệt, Strathmore nghĩ. Phốt lờ lỗ hổng ở Node 3.

Ông tiến tới cánh cửa điện, cánh cửa tự động mở ra. Strathmore bước vào phòng.

Susan đứng đó, mình vẫn khoác chiếc áo của ông, toàn thân ướt sũng, mái tóc rối bù. Trông cô như một nữ sinh năm thứ nhất vừa bị gặp mưa, còn Strathmore tưởng như mình là sinh viên năm cuối mang áo che mưa đến cho cô. Lần đầu tiên sau nhiều năm Strathmore thấy mình trẻ lại, và giấc mơ của ông giờ đang sắp thành hiện thực.

Nhưng khi tiến lại gần Susan, ông thấy mình đang nhìn vào ánh mắt của một người hoàn toàn xa lạ. Ánh mắt thật lạnh lùng, không còn thấy ánh nhìn triu mến mọi khi nữa. Cô đứng bất động như một pho tượng, mắt đăm lẹ.

- Susan?

Một giọt nước mắt đang lăn xuống gò má run rẩy.

Strathmore hỏi gặng:

- Susan, chuyện gì vậy?

Máu của Hale đã chảy thành một vũng lớn trên sàn. Strathmore nhìn cái xác một cách lo lắng, rồi lại nhìn Susan. Liệu cô ấy có biết không? Không thể nào. Strathmore đã rất cẩn trọng, không có gì sơ suất:

- Susan? - Ông tiến lại gần - Có chuyện gì vậy?

Susan vẫn không nhúc nhích.

- Em lo lắng cho David đúng không?

Môi cô mấp máy, nhưng vẫn chưa thể cất thành lời. Ông bước lại gần hơn, định chạm vào người cô, song lại do dự. Cái tên David rõ ràng đã tác động mạnh đến tâm trạng đau khổ của Susan. Đầu tiên chỉ là một cơn rung mình, là sự run rẩy. Rồi dường như những đau khổ chợt trào lên trong lồng ngực của cô. Susan mấp máy môi muốn nói, nhưng không một âm thanh nào thoát ra khỏi cổ họng.

Không một lời nào.

Vẫn chăm chăm nhìn Strathmore với ánh mắt băng giá, cô rút từ trong túi áo ra một vật rồi giơ cho ông xem, cánh tay run rẩy. Strathmore nhìn xuống, tưởng đó là khẩu Beretta. Khẩu súng vẫn ở trên sàn, nằm gọn trong tay Hale. Còn Susan đang cầm một vật nhỏ hơn. Ông nhìn nó và trong giây lát hiểu ra tất cả.

Strathmore nhìn trần trời. Thời gian nặng nề chậm chạp, không gian im lìm đến mức ông có thể nghe rõ tiếng tim mình đang đập.

Một vị anh hùng bao năm nay đã hạ gục vô số tên khổng lồ giờ chỉ trong chốc lát đã gục ngã. Ông đã bị hạ gục bởi chính tình yêu và chính sự ngu ngốc của mình. Ông đã nghĩa hiệp đưa chiếc áo khoác cho Susan, cùng với chiếc áo là thiết bị nhắn tin cá nhân của mình.

Giờ đến lượt Strathmore như hoá đá. Tay Susan run rẩy. Chiếc máy nhắn tin rơi xuống cạnh chân Hale. Mắt Susan mở to đầy kinh ngạc và ngỡ ngàng, một ánh mắt Strathmore không thể nào quên.

Gạt ông sang một bên, Susan lao ra ngoài.

Ngài chỉ huy không cản đường, cúi xuống và nhặt chiếc máy nhắn tin lên. Không có tin nhắn mới, vậy là Susan đã đọc hết.

Strathmore xem từng tin trên danh mục.

MỤC TIÊU: ENSEI TANKADO THANH TOÁN XONG.

MỤC TIÊU: PIERRE CLOUCHARDE- THANH TOÁN XONG.

MỤC TIÊU: HANS HUBER- THANH TOÁN XONG.

MỤC TIÊU: ROCIO EVA GRANADA- THANH TOÁN XONG.

Nhiều tin nhắn quá, ông ta bỗng thấy rung mình. Minh sẽ giải thích, rồi Susan sẽ hiểu và tha thứ bởi tất cả cũng chỉ vì danh dự và Tổ quốc.

Nhưng vẫn còn một tin nữa ông chưa đọc - tin nhắn mà không lời lẽ nào có thể giải thích nổi. Run rẩy, ông đọc tin nhắn mới nhất MỤC TIÊU: DAVID BECKER - THANH TOÁN XONG.

Strathmore lắc đầu tuyệt vọng, giấc mơ đã tan thành mây khói.

Chương 104

Susan chạy ra khỏi Node 3.

MỤC TIÊU: DAVID BECKER - THANH TOÁN XONG

Như trong cơn ác mộng, Susan chạy về phía cửa chính. Giọng Hale vẫn văng vẳng bên tai: "Susan, Strathmore sắp giết tôi. Ông ta yêu cô tha thiết".

Chạy đến cửa chính, Susan đập tay tuyệt vọng lên bàn phím.

Cửa vẫn đóng, cô lặn nửa cổ gõ trên bàn phím nhưng cánh cửa quay vẫn không nhúc nhích. Susan gào lên trong căm lặng, mắt điện nên mã số đã bị huỷ. Cô vẫn không thể thoát ra được. Bỗng nhiên hai cánh tay từ đằng sau ôm quàng quanh thân thể rã rời của Susan. Một cảm giác quen thuộc nhưng thật ghê tởm.

Cánh tay này không có sức mạnh của một con thú như cánh tay của Hale, nhưng có sức mạnh của sự tuyệt vọng, của một ý chí cứng như thép Susan quay lại. Khuôn mặt con người này đầy vẻ sợ hãi và tuyệt vọng. Một vẻ mặt cô chưa từng nhìn thấy.

Susan, ông ôm lấy cô, van nài:

- Hãy để tôi giải thích.

Cô cố thoát ra khỏi vòng tay ấy thì ngài chỉ huy càng giữ chặt hơn.

Susan muốn kêu thét lên, nhưng không cất nổi nên lời. Cô muốn chạy, nhưng bị hai cánh tay rắn như thép kìm giữ, níu cô lại.

Ông ta thì thầm:

- Tôi yêu em, tôi mãi yêu em.

Susan thấy lòng đau quặn thắt.

- Hãy ở lại với tôi.

Đầu óc quay cuồng bởi những hình ảnh ghê rợn: đôi mắt xanh của David nhắm lại lần cuối, thi thể Hale đầm máu trên sàn, xác Phil gãy rời và bốc cháy dưới tầng hầm.

- Nỗi đau sẽ qua đi, rồi trái tim em sẽ ấm lại tình yêu thương.

Không một lời nào lọt được vào tâm trí Susan.

- Hãy ở lại với tôi - Giọng nói tiếp tục van nài - Tôi sẽ chữa lành vết thương lòng của em.

Cô cố dẩy dụa, nhưng vô ích.

- Tôi làm vậy là vì hai ta, hai chúng ta sinh ra để yêu nhau, tôi yêu em - Những lời ấy cứ tiếp tục tuôn trào như thể chúng đã bị kìm nén từ lâu lắm rồi - Tôi yêu em, yêu em.

Đúng lúc đó, cách họ ba mươi thước, có tiếng rít man rợ như thể muốn bác bỏ lời tỏ tình đầy tội lỗi của Strathmore. Ngay sau

đó, TRANSLTR phát ra một âm thanh ghê rợn và khủng khiếp. Một thứ âm thanh họ chưa nghe thấy bao giờ, nghe như tiếng một con quái vật mình rấn đang phun phì phì dưới hầm. Chất freon dường như đã không xuống hầm kịp thời. Ngài chỉ huy buông Susan ra, quay về phía chiếc máy tính trị giá 2 tỷ đô la. Mắt tròn tròn kinh hãi, ông ta vô đầu, hét to: - Không! Không!

Cả toà nhà sáu tầng bắt đầu rung chuyển, Strathmore loạng choạng từng bước tới gần rồi khụy gối xuống như kẻ tội đồ đang quỳ trước cơn thịnh nộ của Chúa Trời. Nhưng vô ích. Dưới tầng hầm, những bộ vi xử lý cấu tạo bằng chất Titan và Stronti bắt đầu bốc cháy.

Chương 105

Một quả cầu lửa phóng lên lướt qua 3 triệu con chip điện tử phát ra một thứ âm thanh kinh hoàng. Tiếng rầm rắc của một khu rừng đang cháy, tiếng rít của bão lốc, tiếng la ó của một cô gái làng chơi đang giận dữ, tất cả đều bị nén lại trong thân máy. Giống như hơi thở của một con quái vật đang giãy dụa trong một cái hang bị bịt kín miệng, đang vùng vẫy tìm lối ra. Strathmore vẫn đang quỳ trên sàn, luồng âm thanh kinh khủng đó dội thẳng vào tai. Chiếc máy tính đắt nhất thế giới sắp trở thành đồng sắt vụn cao tám tầng.

Chậm chạp, Strathmore quay lại nhìn Susan đang đứng như hoá đá cạnh cửa chính của Crypto. Ông nhìn chằm chằm vào khuôn mặt đầm nước mắt của Susan. Trong ánh sáng rực của lửa huỳnh quang, Susan dường như vẫn toả ra một thứ ánh sáng lung linh của riêng mình. Nàng đúng là một thiên thần, ông nghĩ. Ông cố kiếm tìm ánh sáng của thiên đàng trong đôi mắt ấy, nhưng chỉ nhìn thấy cái chết. Cái chết của niềm tin. Tình yêu thương và sự kính trọng đã biến mất hoàn toàn. Ngài chỉ huy biết nguồn động lực bấy lâu nay thúc đẩy mình phấn đấu giờ đây đã chết.

Strathmore sẽ không bao giờ giành được tình yêu của Susan. Không bao giờ nữa. Cảm giác cô đơn trống trải lúc này như muốn nuốt chửng toàn bộ con người ông.

Susan đồ ỉn nhìn về phía cỗ máy TRANSLTR. Cô biết rằng ngọn lửa bị hãm trong các bức tường xi măng sẽ vụt lên theo đường ống đổ lan nhanh lên phía trên. Cô có cảm giác ngọn lửa đang tiến lại rất gần, càng ngày càng to hơn vì được tiếp thêm oxy từ các con chip bốc cháy. Ngọn lửa đang cháy nhanh hơn. Chỉ trong chốc lát, toàn bộ Crypto sẽ bị thiêu rụi.

Ý trí Susan mách bảo cô chạy đi, nhưng ý nghĩ về cái chết của David vẫn tác động mạnh đến tâm trạng cô. Susan tưởng như mình đang nghe thấy giọng nói của David, giục cô thoát khỏi nơi kinh hoàng này, nhưng biết chạy đi đâu bây giờ. Crypto lúc này chẳng khác gì một ngôi mộ kín mít. Nhưng với Susan điều đó không đáng sợ nữa. Ngay cả cái chết cũng không thể làm cô sợ hãi. Chết đi rồi sẽ không thấy đau đớn nữa, và cô sẽ được ở bên David.

Toàn bộ Crypto bắt đầu rung chuyển mạnh như cơn giận dữ của con quái vật biển đang lồng lộn muốn thoát khỏi đại dương. Giọng David lại tiếp tục vang lên: "Chạy! Chạy đi Susan!"

Strathmore đang tiến về phía Susan, một khuôn mặt xa lạ, đôi mắt xám ánh lên sự chết chóc. Strathmore, vị anh hùng mà cô từng ngưỡng mộ chỉ là một kẻ sát nhân. Ông ta ôm chặt cô, hôn lên má Susan và van nài:

- Hãy tha thứ cho tôi!

Susan cố đẩy ra nhưng ông ta càng siết chặt hơn.

TRANSLTR bắt đầu rung chuyển như một quả tên lửa đang chuẩn bị lao vút ra khỏi bệ phóng. Mặt sàn của Crypto cũng rung lên, Strathmore giữ cô chặt hơn:

- Hãy ôm tôi đi! Susan, tôi cần em.

Susan bỗng cảm thấy một nguồn sức mạnh trỗi dậy trong từng đường gân thớ thịt, giọng nói của David vẫn tiếp tục vang lên: "Em yêu, hãy ra khỏi đây mau". Cố hết sức bình sinh, cô vùng ra khỏi cánh tay của Strathmore. Tiếng gầm rú phát ra từ TRANSLTR đã trở nên đinh tai nhức óc. Ngọn lửa đã lan tới Crypto.

Giọng nói của David như đã truyền cho Susan một nguồn sức mạnh phi thường và đang dẫn đường chỉ lối cho cô. Susan lao qua sàn của Crypto, vọt qua lối đi hẹp dẫn tới cầu thang dành riêng cho Strathmore. Sau lưng cô, cỗ máy TRANSLTR gầm gào như sấm dậy.

Khi những con chip điện tử cuối cùng đã bị gãy rời ra, một nhiệt lượng lớn toả ra từ tầng hầm, bụi và mảnh gốm vụn bốc cao 30 foot. Ngay lập tức luồng oxy ở Crypto tràn vào lấp đầy khoảng chân không rộng lớn.

Susan đã chạy lên đầu cầu thang và kịp túm vào tay vịn trước khi luồng hơi nóng cuồng nộ kịp cuốn cô vào. Cô loạng choạng, và nhìn thấy ngài phó giám đốc đang ngược lên nhìn cô từ tí phía dưới, bên cạnh TRANSLTR. Xung quanh ông ta là bão táp khủng khiếp nhưng sâu trong đôi mắt lại là một sự bình yên lạ kỳ. Môi ông mấp máy và thốt ra lời cuối cùng trong cuộc đời: "Susan".

Luồng khí trời thổi vào TRANSLTR khiến cho ngọn lửa bùng lên. Trong nháy mắt, ngài chỉ huy Trevor Strathmore chỉ còn là một cái xác cháy khô một huyền thoại.

Khi luồng hơi ập vào người Susan, cô bị đẩy về phía sau đến 15 foot, văng vào tận trong văn phòng của Strathmore. Tất cả những gì cô có thể nhớ được là một luồng khí nóng khủng khiếp.

Chương 106

Tại cửa sổ phòng họp của giám đốc phía trên mái vòm Crypto xuất hiện ba khuôn mặt, tất cả đều nín thở. Vụ nổ đã làm rung chuyển cả khu liên hợp NSA. Leland Fontaine, Chad Brinkerhoff và Midge Milken cùng nhìn trân trối, sửng sò, về kinh hoàng

hiện rõ trên khuôn mặt.

Phía dưới, cách bảy mươi feet. Crypto đang cháy hừng hực.

Mái vòm làm bằng polycacbonat vẫn chưa hề bị ảnh hưởng nhưng phía dưới mái vòm trong suốt đó, lửa đang bốc lên dữ dội. Khói đen cuộn xoáy mù mịt bên trong.

Cả ba cùng nhìn xuống, không nói một lời nào. Cảnh tượng này quá ghê rợn và hãi hùng. Fontaine đứng lặng một lúc. Cuối cùng ông ra lệnh, giọng nói hơi yếu nhưng vẫn vững vàng.

- Midge, hãy điều một đội xuống đó... ngay lập tức.

Trong phòng, điện thoại của Fontaine đổ chuông.

Đó là Jabba.

Chương 107

Susan không biết mình đã bất tỉnh bao lâu. Cảm giác bỏng rát ở cổ họng đã khiến cô tỉnh lại. Hoàn toàn mất phương hướng, cô nhìn quanh. Cô thấy mình nằm trên tấm thảm, phía sau một cái bàn.

Nguồn ánh sáng duy nhất trong căn phòng là một tia sáng lạ lập loè màu da cam. Không khí sặc mùi nhựa cháy khét lẹt. Căn phòng này không còn là một căn phòng nữa, chỉ còn là một cái hộp bị phá huỷ tan tành. Các tấm rèm đang bốc cháy và các bức tường chất dẻo Plexiglas cũng đang cháy âm ỉ.

Cô nhớ lại tất cả.

David.

Trong nỗi sợ hãi tột cùng, cô gắng đứng dậy. Cô cảm giác không khí đầy hơi độc đang ăn mòn khí quản. Cô loạng choạng lao ra cửa tìm đường ra. Khi vừa bước qua ngưỡng cửa, cô hụt chân xuống một khoảng không vô tận, may thay cô vừa kịp vịn lấy khung cửa. Hành lang đã biến mất. Chỉ năm mươi feet phía dưới là một đồng đồ nát và kim loại nóng chảy. Cô kinh hoàng liếc nhìn xuống sàn Crypto: Một biển lửa. Ba triệu con chip silicon tan chảy khi TRANSLTR phát nổ tạo thành một khối nóng chảy như dung nham. Không khí sặc mùi axit cuộn lên. Susan biết đó là mùi cháy của silicon, một loại khí độc chết người. Lùi lại phía phòng của Strathmore, cô bắt đầu cảm thấy mình yếu dần. Cổ họng cháy rát. Crypto đang chết, mình cũng thế, cô nghĩ.

Trông thoáng chốc, Susan nghĩ đến lối thoát duy nhất còn lại.

Thang máy riêng của Strathmore. Rồi cô hiểu điều đó là không thể; không thiết bị điện tử nào có thể hoạt động bình thường sau vụ nổ khủng khiếp đó.

Nhưng khi đang loạng choạng đi trong đám khói dày đặc, Susan chợt nhớ đến câu nói của Hale: "Thang máy chạy bằng nguồn điện của toà nhà bên cạnh! Tôi đã xem bản đồ điện rồi mà!". Và Susan tin đó là sự thật. Cô cũng biết rằng đường ống thang máy làm bằng bê tông cốt thép rất vững chắc.

Bị khói đen bủa vây tứ phía, Susan lao vội ra phía thang máy.

Nhưng khi tới nơi cô nhận thấy nút gọi của thang máy đã bị cháy đen. Susan đập tay lên bàn điều khiển đen sì và cánh cửa thang máy một cách tuyệt vọng.

Đột nhiên cô dừng lại, có tiếng vo vo phía sau cửa. Giật mình,

Susan ngược nhìn lên. Dường như chiếc thang máy đang ở ngay đó.

Susan nhấn nút lại lần nữa, và lại nghe thấy tiếng vo vo phía sau cánh cửa.

Và đột nhiên cô nhìn thấy.

Nút gọi không hề chết, nó chỉ bị phủ trong muội đen và bây giờ nó đang sáng lên yếu ớt ngay dưới các ngón tay nhọ nhem của cô.

Có điện!

Trần đầy hy vọng, cô bấm nút, liên tục liên tục. Có cái gì đó đang hoạt động phía sau cánh cửa. Cô có thể nghe thấy tiếng cánh quạt thông gió bên trong thang máy. Thang máy đang ở đây. Sao cái cánh cửa chết tiệt này không mở ra nhỉ?

Nhìn qua lớp khói đen cô thấy các nút nhỏ của một bàn phím phụ, có đầy đủ các ký tự từ A đến Z. Susan chợt nhớ ra, tuyệt vọng: phải có mật khẩu.

Khói bắt đầu cuộn vào phòng qua khung cửa đã tan chảy. Cô lại tiếp tục đập thành thịch vào cánh cửa thang máy. Nó không chịu mở. Phải có mật khẩu, cô nghĩ, Strathmore không bao giờ nói với mình về mật khẩu này! Lúc này căn phòng đã dày đặc khói silicon.

Susan nghệt thở, tựa vào cửa thang máy trong tuyệt vọng. Cánh quạt thông gió chỉ cách cô vài feet thôi. Cô đang đứng đó choáng váng cố gắng hít thêm không khí

Cô nhắm mắt lại, nhưng rồi tiếng gọi của David lại vang lên. "Chạy đi, Susan! Mở cửa ra! Chạy mau!". Cô mở mắt mong nhìn thấy khuôn mặt anh, đôi mắt xanh nồng nhiệt, nụ cười tinh nghịch.

Nhưng cô chỉ thấy những chữ cái từ A đến Z. Mật khẩu, Susan nhìn chằm chằm vào bàn phím. Cô không thể tập trung vào chúng được.

Màn hình phát quang ở dưới bàn phím có năm ô trống đang chờ nhập mật khẩu. Mật khẩu gồm năm ký tự, cô nghĩ. Và cô cũng ngay lập tức biết rằng đoán mò mật khẩu là việc không tưởng: hai mươi sáu mũ năm có nghĩa là sẽ có 1 1.881.376 khả năng xảy ra. Và giả sử cô có thể đoán được mỗi trường hợp trong một giây thì cô cũng phải mất mười chín tuần mới thử được hết.

Khi Susan Fletcher nằm trên sàn ngay phía dưới bàn phím, nghệt thở, cô lại nghe thấy tiếng gọi tha thiết của ngài chỉ huy.

Ông ta lại đang gọi: Tôi yêu em, Susan? Tôi đã yêu em từ lâu lắm rồi!

Susan! Susan! Susan!...

Cô biết, ông ta đã chết, nhưng giọng của ông ta vẫn còn vang vọng bên tai. Cô nghe tên mình vang lên như một điệp khúc.

Susan... Susan...

Rồi, trong một thoáng ớn lạnh cô chợt nhận ra. Mặt khẩu chính là tên mình. Run rẩy yếu ớt, cô cố gắng với lên bàn phím và nhập mặt khẩu.

S U S A... N

Không đầy một giây sau, cánh cửa bật mở.

Chương 108

Thang máy của Strathmore lao xuống rất nhanh. Bên trong thang máy, Susan gắng sức hít sâu không khí trong lành vào lồng ngực. Choáng váng, cô dựa mình vào thành thang máy khi nó chuẩn bị dừng lại. Một lát sau, cô nghe thấy tiếng bánh răng chuyển động, thang máy lại hoạt động tiếp, lần này là theo chiều ngang. Susan cảm giác như chiếc thang máy đang đi lên khi nó bắt đầu đến khu trung tâm của NSA. Cuối cùng là một tiếng rít, thang máy dừng lại và cánh cửa mở ra.

Đang ho dữ dội, Susan Fletcher loạng choạng bước ra một hành lang xi-măng. Cô thấy mình đang ở trong một đường hầm thấp và hẹp. Hai đường màu vàng song song kéo dài trước mắt cô, chạy dài cho đến khi biến mất trong bóng tối.

Đó là đường cao tốc ngầm...

Cô lảo đảo bước đi theo đường hầm, tay lần theo tường để tìm lối. Phía sau cô, cánh cửa thang máy đã đóng lại, bây giờ lại một lần nữa cô chìm trong bóng tối.

Yên lặng.

Chỉ còn nghe thấy tiếng máy rầm rập yếu ớt từ các bức tường dội lại.

Tiếng máy càng ngày càng rõ hơn.

Đột nhiên một luồng ánh sáng bùng lên như bình minh vừa ló rạng. Bóng tối bỗng chốc loãng dần ra thành một thứ ánh sáng xám mờ mờ. Các bức tường của đường hầm dần dần hiện rõ. Có một chiếc xe nhỏ đang rẽ ngoặt ở một góc của, đèn pha của nó làm cho cô loá mắt. Susan tựa lưng vào tường và nhắm mắt lại. Một luồng gió tạt mạnh và chiếc xe vụt qua.

Một giây sau, cô nghe thấy tiếng phanh gấp. Tiếng động cơ lại quay trở lại nhưng lần này là đi giật lùi. Vài giây sau chiếc xe dừng lại ngay cạnh cô.

- Cô Fletcher! - Một giọng đầy ngạc nhiên thốt lên.

Susan chậm chậm nhìn vào khuôn mặt có vẻ quen thuộc trong chiếc xe đánh gôn.

- Lạy chúa tôi. Cô không sao chứ? Chúng tôi tưởng cô đã chết rồi! - một giọng đầy ngạc nhiên.

Susan vẫn ngỡ ngàng.

- Tôi là Chad Brinkerhoff, trợ lý của ngài giám đốc - anh chàng lấp bắp, quan sát cô chuyên gia giải mã vẫn còn choáng váng.

Susan chỉ có thể nói yếu ớt:

- TRANSLTR...

Brinkerhoff khẽ gật đầu:

- Quên chuyện đó đi. Thôi, lên xe nào!

Ánh sáng đèn pha của chiếc xe gôn lướt trên tường xi măng.

- Có virus trong cơ sở dữ liệu chính - Brinkerhoff thốt ra.

- Tôi biết - Susan nói thều thào.

- Chúng tôi cần cô giúp đỡ.

Susan cố không để mình bật khóc.

- Strathmore... ông ấy....

- Chúng tôi biết, ông ấy đã bỏ qua vòng bảo vệ Gauntlet - Brinkerhoff nói.

- Đúng thế... và... - cô thấy cổ họng mình cứng lại. Ông ta còn giết David!

Brinkerhoff đặt bàn tay lên vai cô an ủi:

- Sắp đến nơi rồi, cô Fletcher. Cố lên nào!

Chiếc xe gôn Kensington tốc độ cao vòng qua một góc của và phanh kít lại. Bên cạnh họ là một nhánh rẽ vuông góc với đường hầm, một hành lang được chiếu sáng bằng một thứ ánh sáng đỏ mờ hắt lên từ phía sàn.

- Nào - Brinkerhoff nói, đỡ cô ra khỏi xe.

Anh ta dẫn cô vào trong hành lang. Susan đi theo anh ta một cách vô thức như người mộng du. Hành lang bỗng trở nên dốc đứng Susan vịn lấy cầu thang và theo Brinkerhoff đi xuống. Không khí càng ngày càng lạnh hơn. Họ tiếp tục đi xuống sâu hơn. Càng xuống sâu trong lòng đất, hành lang càng hẹp dần. Từ phía sau họ dội lại tiếng bước chân đi rất mạnh, bước chân của một người đang cố đuổi theo. Tiếng chân ngày càng rõ hơn. Cả Brinkerhoff và Susan cùng dừng lại và ngoái đầu lại.

Một người đàn ông da đen lực lưỡng sải bước về phía họ. Susan chưa nhìn thấy ông ta bao giờ. Bước đến gần, ông nhìn cô với ánh mắt thăm dò:

- Ai đây? - Ông ta hỏi.

- Cô Susan Fletcher, Brinkerhoff trả lời.

Người đàn ông to lớn rướn lông mày. Thậm chí ngay khi trong bộ dạng lem luốc và toàn thân ướt đẫm, trông Susan Fletcher vẫn đẹp hơn nhiều so với những gì ông tưởng tượng.

- Còn ngài chỉ huy?

Brinkerhoff lắc đầu.

Ông không nói gì, cúi đầu hồi lâu, rồi quay lại phía Susan:

- Tôi là Leland Fontaine, rất vui vì cô đã an toàn - ông đưa tay bắt tay cô.

Susan nhìn ông chăm chăm. Cô luôn biết rằng, một ngày nào đó cô sẽ được diện kiến ngài giám đốc NSA nhưng cô không thể nào tưởng tượng nổi một tình huống gặp gỡ như thế này.

- Đi nào, cô Fletcher! - Fontaine nói và dẫn đường phía trước - Chúng tôi cần sự hỗ trợ của tất cả mọi người.

Trong lớp sương mờ ảo phía cuối hành lang, một bức tường thép chặn ngay trước lối đi. Fontaine tiến đến và nhập mật mã vào một hốc tường. Sáu đó ông đặt bàn tay phải lên một ô kính nhỏ.

Một luồng ánh sáng nhấp nháy trong giây lát và cánh cửa khổng lồ rung chuyển rồi trượt sang bên trái.

Chỉ có một phòng duy nhất trong NSA quan trọng hơn Crypto, và Susan Fletcher biết, cô đang chuẩn bị bước vào căn phòng đó.

Chương 109

Trung tâm điều khiển của ngân hàng dữ liệu của NSA trông giống như cơ quan đầu não NASA thu nhỏ. Hàng chục trạm máy tính đối diện với một màn hình ti vi cỡ lớn 30 và 40 feet trên bức tường phía cuối căn phòng. Trên màn hình là những con số, những biểu đồ liên tục xuất hiện và biến mất như ai đó đang đổi kênh vậy. Rất nhiều kỹ thuật viên vội vã chạy đi chạy lại từ trạm này sang trạm kia lời theo các băng giấy in dài loằng ngoằng, miệng liên tục la hét đưa ra các lệnh. Một cảnh tượng hỗn loạn.

Susan nhìn chăm chăm đầy kinh ngạc vào đồng thiết bị ấy.

Cô lơ mơ nhớ ra rằng trước đây người ta đã phải đào lấy đi 250 tấn đất để xây dựng trung tâm này. Nó được đặt sâu 214 feet dưới lòng đất, để được bảo vệ tuyệt đối chống được cả bom thông thường và bom nguyên tử.

Trên một trạm cao hơn hẳn nhô lên giữa phòng, Jabba đang đứng đó la hét, ra lệnh cho các trạm khác như thể một ông vua đang ra lệnh với các thần dân của mình. Màn hình ngay sau lưng ông ta sáng chói một dòng chữ. Một tin nhắn khá quen thuộc đối với Susan. Một dòng chữ lớn như treo ngay trên đầu Jabba:

BÂY GIỜ CHỈ CÓ SỰ THẬT MỚI CỨU CÁC NGƯỜI.

HÃY NHẬP MẬT KHẨU...???

Như đang bị rơi trong một cơn ác mộng kỳ quái, Susan đi theo Fontaine đến bục chỉ huy. Thế giới xung quanh cô dường như là một cuộn phim quay chậm lơ mơ.

Jabba nhìn thấy họ tiến đến và thét lên như một con bò điên.

- Tôi xây dựng hệ thống bảo vệ Gauntlet là có mục đích!

- Gauntlet đã chết rồi - Fontaine cũng quát lại với một giọng không kém.

- Tin cũ rồi, thưa giám đốc - Jabba lau mồ hôi - Vụ nổ làm tôi điếng cả người. Thế cái lão Strathmore chết tiệt đâu rồi?

- Ngài Strathmore đã chết!

- Đáng kiếp.

- Bình tĩnh đi, Jabba, báo cáo tình hình cho chúng tôi xem nào. Hệ thống bị nhiễm virus nặng không? - ngài giám đốc ra lệnh.

Jabba nhìn chòng chọc vào ngài giám đốc hồi lâu rồi bỗng nhiên phá lên cười:

- Virus ư? - Tiếng cười hô hố của Jabba vang dội khắp tầng hầm - Có phải ông nghĩ nó chính là virus?

Fontaine giữ vẻ điềm tĩnh. Thái độ xấc láo của Jabba đã vượt quá giới hạn, nhưng Fontaine biết lúc này chưa cần phải vội vàng xử lý hành vi đó của Jabba. Ngồi xuống, Jabba vẫn tỏ ra trịch thượng. Những vấn đề trầm trọng của máy tính đủ để ông ta bỏ qua những quy định về thứ tự trên dưới.

- Đấy không phải là virus hay sao? - Brinkerhoff kêu lên đầy hy vọng.

Jabba khịt mũi vẻ khó chịu:

- Những con virus luôn có một loạt chuỗi sao chép giống nhau, cậu bé đáng thương ạ! Đây không phải là virus!

Đầu óc Susan quay cuồng và cô không thể tập trung được.

- Thế thì vấn đề là gì nào - Fontaine yêu cầu.

- Tôi tin là chúng ta đã bị nhiễm virus.

Jabba hít một hơi dài và hạ thấp giọng:

- Virus... - Những giọt mồ hôi rơi lã chã trên khuôn mặt ông. Jabba tiếp tục - Virus có khả năng tự sinh sản, chúng là loài sinh sản vô tính ngu xuẩn kiêu ngạo và ích kỷ. Sinh sản nhanh hơn cả cỏ. Nhưng đó lại là điểm yếu của chúng, ta có thể lai tạo chúng và cho chúng vào quên lãng. Không may là chương trình này không hề có đặc tính đó và không tái sinh. Nó rất nhạy bén và tập trung. Thực ra thì sau khi tiêu diệt được mục tiêu của mình nó sẽ tự phá hủy.

Jabba giờ hai tay hướng lên màn hình lớn đang dựng một viễn cảnh tàn phá thảm khốc, về đầy tôn kính:

- Kính thưa quý vị! - Ông thở dài - Hãy chuẩn bị chào đón những anh hùng cảm tử trong đội quân tấn công máy tính, Con sâu!

- Con sâu ư? - Brinkerhoff làm bầm - Cái tên thông tục này chẳng phù hợp với bọn xâm nhập quỹ quyết ấy chút nào.

- Con sâu! - Jabba cố kìm giọng - Không có cấu trúc phức tạp, chỉ rất cơ bản, mẹ kiếp. Thế đấy, một sự đơn giản chết người.

Nó chỉ thực hiện những gì nó được lập trình và rồi rút lui.

Fontaine nhìn Jabba nghiêm khắc.

- Và con sâu này được lập trình để làm cái gì? - Fontaine hỏi.

- Chịu chết! - Jabba trả lời - Hiện tại nó đang lan rộng và gắn vào các file dữ liệu mật của chúng ta. Sau đó nó có thể làm bất kỳ điều gì, nó có thể xóa toàn bộ dữ liệu, hoặc cũng có thể nó chỉ định in ra tất cả các hình mặt trời trên một sổ văn bản của Nhà Trắng.

Giọng của Fontaine vẫn giữ được vẻ bình tĩnh và tự chủ.

- Ông có thể dừng nó lại không?

Jabba thở dài và nhìn lên màn hình.

- Tôi không biết. Điều đó phụ thuộc vào việc tác giả của nó ghét chúng ta đến mức nào.

Ông chỉ tay lên màn hình:

- Có ai hiểu dòng chữ này có nghĩa gì không?

CHỈ CÓ SỰ THẬT MỚI CÓ THỂ CỨU CÁC NGƯỜI LÚC NÀY.

HÃY NHẬP MẬT KHẨU...???

Jabba chờ một hồi, không ai trả lời. Ông ta nói tiếp:

- Có vẻ như ai đó đang thách thức chúng ta, ngài giám đốc ạ. Một sự hăm dọa tổng tiền. Đây đúng là một thông điệp tổng tiền, nếu tôi không nhầm.

Giọng Susan thì thầm trống rỗng.

- Đó, đó là... Ensei Tankado.

Jabba quay sang phía cô. Ông ta nhìn cô hồi lâu, mắt mở to ngạc nhiên:

- Tankado?

Susan yếu ớt gật đầu.

- Anh ta muốn chúng ta thừa nhận... về cỗ máy... TRANSLTR và anh ta đã phải trả giá bằng...

- Thù nhận - Brinkerhoff cắt ngang, đầy kinh ngạc - Tankado muốn chúng ta thú nhận rằng chúng ta có TRANSLTR ư? Muốn rồi!

Susan định nói điều gì đó nhưng Jabba đã át đi.

- Có vẻ như Tankado có một mật mã hoá giải - Ông nói, ngược nhìn lên dòng tin trên màn hình.

Mọi người cùng quay ra.

- Mật mã hoá giải ư? - Brinkerhoff gặng hỏi.

Jabba gật đầu.

- Đúng vậy. Một mật khẩu có thể ngừng hoạt động của con sâu đó lại. Đơn giản là thế này, nếu chúng ta thừa nhận rằng chúng ta có TRANSLTR, Tankado sẽ cho chúng ta mã hoá giải. Chúng ta chỉ cần nhập nó và cứu được ngân hàng dữ liệu. Đó chính là một kiểu tổng tiền công nghệ số.

Fontaine đứng chết lặng, nhưng không hề nao núng.

- Chúng ta còn bao nhiêu thời gian?

- Khoảng một giờ - Jabba nói.

- Cũng đủ thời gian để chúng ta tập hợp một cuộc họp báo và để cho họ biết hết sự thật.

- Ông có giải pháp gì không? - Fontaine hỏi.

- Ông nói xem chúng ta có thể làm gì?

- Giải pháp ư? - Jabba nói giọng đầy hoài nghi. - Ngài muốn một giải pháp à? Thì đây, ông hãy thôi cái trò đi đi lại lại ngu ngốc kia đi, giải pháp đấy!

- Bình tĩnh nào - Ông giám đốc cảnh cáo.

Ngài giám đốc - Jabba lắp bắp - Hiện Ensei Tankado đang kiểm soát ngân hàng dữ liệu này! Hãy cho anh ta bất kỳ thứ gì anh ta muốn. Nếu anh ta muốn cả thế giới này biết đến TRANSLTR, hãy gọi CNN và cho họ đưa tin. Đằng nào thì TRANSLTR bây giờ cũng chỉ là một cái hồ sâu đồ nát dưới lòng đất thôi chúng ta còn sợ quái gì cơ chứ?

Mọi người cùng im lặng, Fontaine dường như đang cân nhắc quyết định của mình. Susan định lên tiếng, Jabba lại át cô đi.

- Ông còn chờ gì nữa, ngài giám đốc! Hãy gọi thẳng Tankado! Nói với nó là ông sẽ chấp nhận cuộc chơi! Chúng ta phải có đoạn mã đó, không thì toàn bộ chỗ này sẽ không còn gì cả nữa!

Không ai nhúc nhích.

- Ông có mất trí không đấy - Jabba hét lên - Gọi cho Tankado đi! Nói với nó chúng ta chấp nhận rồi lấy đoạn mã về cho tôi!

- Ngay bây giờ - Jabba lao ra cái điện thoại và bấm nút mở - Không sao, hãy cho tôi số của anh ta, tôi sẽ tự gọi.

- Vô ích thôi! - Susan thều thào - Tankado chết rồi.

Sau một hồi ngạc nhiên bối rối, cái tin làm cho Jabba choáng váng. Trông ông ta gần như quy ngã đến nơi.

- Chết rồi? Nhưng... như thế thì... chúng ta không thể...

- Có nghĩa là chúng ta phải có một kế hoạch mới - Fontaine bình tĩnh nói.

Mắt Jabba vẫn đờ đẫn trước cú sốc, một người từ phía cuối phòng gọi lớn.

- Jabba! Jabba!

Đó là Soshi Kuta, trợ lý kỹ thuật của ông ta. Cô chạy đến phía bục chỉ huy, lùi theo một dải giày in loảng ngoảng. Về mặt đầy lo lắng sợ hãi.

- Jabba! - cô thở hổn hển - Con virus... tôi vừa tìm ra nguyên tắc lập trình của nó! - Soshi giúi đồng giấy vào tay Jabba.

- Tôi lùi cái này ra từ phần thăm dò hoạt động hệ thống. Chúng ta đã cô lập được lệnh thực hiện - hãy xem nó sẽ làm gì này?

Vẫn còn sững sờ, viên trưởng An ninh hệ thống đọc và vội bám tay vào lan can cho khỏi quy xuống.

- Ôi, chúa ơi - Jabba thờ đốc - Thằng chết treo khốn kiếp!

Chương 110

Jabba vẫn nhìn trân trân vào tờ giấy mà Soshi vừa đưa. Mặt tái đi lấy tay áo lau mồ hôi vã ra trên trán.

- Ngài giám đốc, chúng ta không còn cách nào khác. Phải ngắt nguồn ngân hàng dữ liệu ngay - Jabba nói.

- Không thể được, hậu quả sẽ rất thảm khốc... - Fontaine nói.

Jabba biết ngài giám đốc nói đúng. Có đến ba nghìn trạm kết nối ISDN trên toàn thế giới gắn với ngân hàng dữ liệu của NSA.

Hàng ngày các sỹ quan quân đội vẫn tải các hình ảnh liên tục về động thái của kẻ thù từ các vệ tinh. Các kỹ sư quân sự vẫn

tải về các bản thiết kế các loại vũ khí tối tân. Các nhân viên điều phối của các ngành đang theo dõi tiến trình thực hiện nhiệm vụ. Ngân hàng dữ liệu của NSA là xương sống của hàng ngàn cơ quan chính phủ Hoa Kỳ. Tắt nguồn mà không báo trước sẽ ngưng toàn bộ hệ thống tình báo có tầm quan trọng sống còn trên toàn thế giới.

- Tôi biết hậu quả của nó, thưa ngài, nhưng chúng ta không còn lựa chọn nào khác!

- Hãy giải thích đi - Fontaine ra lệnh. Ông ta liếc nhìn Susan đứng bên cạnh trên bục chỉ huy. Trông cô như đang ở xa hàng dặm.

Jabba hít một hơi thật sâu và lại đưa tay lên lau trán. Cứ nhìn vào khuôn mặt ông ta lúc đó, mọi người trong phòng đều hiểu rằng những gì ông ta sắp nói ra sẽ thật khủng khiếp.

- Con sâu này không phải là một vòng suy diễn thông thường. Nó có khả năng lựa chọn, nói cách khác nó cũng có sở thích riêng.

Brinkerhoff định nói điều gì đó nhưng lại bị Fontaine chặn lại.

- Hầu hết các kiểu ứng dụng có tính năng huỷ diệt sẽ xoá sạch dữ liệu trong ngân hàng dữ liệu - Jabba nói tiếp - Nhưng trường hợp này phức tạp hơn. Nó chỉ xoá một số tệp nằm trong một phạm vi nào đó.

- Có nghĩa là nó sẽ không tấn công toàn bộ ngân hàng dữ liệu? - Brinkerhoff hỏi, đầy hy vọng - Đó là tin tốt phải không?

- Không hề! - Jabba như muốn nổ tung. - Là tin xấu, rất xấu là khác, mẹ kiếp!

- Bình tĩnh! - Fontaine ra lệnh và ông hỏi tiếp - Nó sẽ tấn công vào lĩnh vực nào? Quân sự? Hay tình báo?

Jabba lắc đầu. Rồi nhìn Susan, trông cô vẫn như đang ở tận đầu tận đầu, và ngược nhìn lên, bắt gặp ánh mắt của ngài giám đốc:

- Ngài biết đấy, bất kỳ ai muốn truy nhập ngân hàng này từ bên ngoài phải đi qua một loạt các cổng an ninh trước khi được cho phép.

Fontaine gật đầu. Hệ thống cấp bậc cho phép truy cập ngân hàng dữ liệu cực kỳ chặt chẽ. Những người có nhiệm vụ sẽ truy cập thông qua mạng Internet trên toàn thế giới, tuy thuộc vào cấp bậc của người đó mà họ sẽ được phép truy nhập vào vùng của mình.

- Chính vì chúng ta gắn với hệ thống Internet toàn cầu - Jabba giải thích - Nên bọn tin tặc, chính phủ nước khác và EFF lúc nào cũng lờn vờn như lũ cá mập sẵn sàng thâm nhập ngân hàng này 24/24.

- Đúng thế! - Fontaine đáp - Và hệ thống lọc bảo vệ của chúng ta cũng làm việc 24/24 để ngăn chặn chúng. Anh định nói gì?

Jabba nhìn xuống tờ giấy và nói:

- Ý tôi là, Tankado không nhằm vào dữ liệu. - Ông nuốt nước bọt rồi nói tiếp - Mà nhằm vào hệ thống lọc bảo vệ của chúng ta.

Fontaine tái mặt. Dĩ nhiên là ông hiểu tác động của điều này rằng con sâu này đang nhằm vào hệ thống bảo mật của NSA. Không có hệ thống này, tất cả các thông tin mật trong ngân hàng dữ liệu này sẽ trở thành thông tin miễn phí, ai cũng có thể truy cập và xem.

- Chúng ta phải tắt nguồn - Jabba nhắc lại - Trong khoảng một giờ nữa toàn bộ những người truy cập mạng nếu có một modem sẽ có được toàn bộ tin tối mật của chính phủ Mỹ.

Fontaine đứng chết lặng không nói được lời nào.

Jabba nóng lòng chờ đợi một hồi và cuối cùng quay lại ra lệnh cho Soshi.

- Soshi! VỀ NGAY BÂY GIỜ!

Soshi lao đi.

Jabba thường sử dụng VR. Trong hầu hết các hệ thống máy tính, VR có nghĩa là "thực tế ảo", nhưng ở NSA nó có nghĩa là trước khi được nhìn thấy trực tiếp. Trong một thế giới toàn các kỹ thuật viên, các chính trị gia với những trình độ kỹ thuật khác nhau, đôi khi chỉ có một biểu đồ như vậy mới có thể khiến tất cả mọi người cùng hiểu; một biểu đồ đơn giản gồm một đường đi xuống cũng thường tạo ra phản ứng thậm chí còn gấp 10 lần khả năng các con số trên bảng tính có thể tạo ra cho những người nhìn thấy chúng. Jabba biết rõ một lệnh VR trong trường hợp này sẽ rất hiệu quả.

- VR! - Soshi hét lên từ một khoang ở phía cuối phòng.

Một biểu đồ do máy tính tạo ra được quét lên màn hình trên tường phía sau họ. Susan nhìn lên một cách lơ đãng, như không hề biết đến sự nhốn nháo xung quanh cô. Mọi người trong phòng đều cùng nhìn về hướng Jabba đang nhìn.

Biểu đồ trước mặt họ có hình mất bò. Tại giữa nó là một vòng tròn đỏ đánh dấu dữ liệu. Quanh tâm đỏ đó là năm vòng tròn đồng tâm khác có màu và độ dày khác nhau. Vòng tròn ngoài cùng gần như đã bị mờ gần như là trong suốt.

- Chúng ta còn năm lớp bảo vệ nữa, Jabba giải thích, gồm một máy chủ pháo đài phòng thủ chính, hai bộ lọc bảo vệ cho FTP và X-11 một khối đường ngầm và cuối cùng là một cửa sổ PEM (tiêu chuẩn cho việc bảo mật thư điện tử) ngay ở bên phải máy chiếu ấy. Vòng ngoài cùng đã biến mất, đó là các máy trạm đã bị xâm nhập. Chúng ta đã hoàn toàn mất chúng. Trong vòng một giờ nữa toàn bộ năm vòng còn lại cũng sẽ chung số phận. Khi đó cả thế giới sẽ đổ xô vào và toàn bộ thông tin của NSA sẽ bị biến thành của chung.

Fontaine nhìn biểu đồ VR, mắt ông đỏ vằn lên.

Brinkerhoff rên rỉ yếu ớt:

- Con sâu này có thể mở ngân hàng dữ liệu của của chúng ta cho cả thế giới xem ư?

- Đây chỉ là một trò trẻ con thôi - Jabba ngắt lời - Gauntlet hoàn toàn có thể phát hiện ra, nhưng Strathmore đã tắt bộ lọc.

- Một hành động khiêu chiến - Fontaine thì thầm với giọng sắc lạnh. Jabba lắc đầu:

- Tôi cho rằng Tankado không chú tâm đầy sự việc đến nước này. Tôi cho rằng hắn định sẽ xuất hiện đúng lúc và chặn đứng con sâu lại.

Fontaine nhìn lên màn hình và nhận thấy vòng tròn hàng rào lửa ngoài cùng đã hoàn toàn biến mất.

- Vòng Bastion Host ngoài cùng đã bị nuốt chửng rồi! - một kỹ thuật viên từ phía cuối phòng thốt lên.

- Vòng tiếp theo đang bị tấn công kia!

- Chúng ta phải tắt nguồn ngay - Jabba thúc giục - Theo biểu đồ VR thì chúng ta còn khoảng bốn mươi phút nữa. Tắt nguồn

cũng là một quy trình phức tạp.

Đúng vậy. Hệ thống ngân hàng dữ liệu của NSA đã được thiết kế sao cho đảm bảo không bao giờ bị mất điện một cách vô tình hay khi bị tấn công. Các nút dự phòng phức tạp cho hệ thống điện thoại và điện được chôn trong các hộp thép chắc chắn sâu dưới lòng đất, và ngoài các đường dẫn trong khu tổ hợp của NSA, còn có các chốt dự phòng phức tạp khác tách khỏi hệ thống dây chính.

Ngắt nguồn sẽ bao gồm nhiều quá trình khẳng định phức tạp và nghi thức khác, còn phức tạp hơn nhiều so với việc lắp đặt một trạm do thám nguyên tử ngầm dưới đại dương.

- Chúng ta còn thời gian - Jabba nói - Nếu chúng ta khẩn trương, có thể thực hiện tắt nguồn thủ công trong vòng khoảng 30 phút.

Fontaine tiếp tục nhìn lên biểu đồ VR, cân nhắc quyết định của mình.

- Ngài giám đốc! - Jabba hét lên - Khi những bức tường bảo vệ này bị tấn công, toàn bộ người sử dụng Internet trên thế giới sẽ tha hồ truy cập tin mật của ta. Và, tôi đang nói xa hơn nữa, tất cả những thông tin hoạt động tình báo của chúng ta, điệp viên đang ở nước ngoài, tất cả các tên địa chỉ của các nhân chứng trong chương trình bảo vệ nhân chứng liên bang, mã kiểm duyệt, tất cả, sẽ lộ hết. Chúng ta phải tắt nguồn ngay bây giờ, ngay lập tức!

Ông giám đốc dường như không hề lay chuyển:

- Phải có cách khác chứ? - ông thì thầm.

- Có đấy! - Jabba gắt - Cái mật mã hoá giải đó! Nhưng cái thằng khốn duy nhất có nó đã chẳng may chết rồi còn gì!

- Thế còn nguyên tắc brute-force (1) thì sao? - Brinkerhoff đột nhiên thốt lên - Liệu chúng ta có thể đoán được đoạn mã này không?

Jabba khoát tay.

- Lạy chúa! Đoạn mã giống như việc mật mã hoá các phím ngẫu nhiên! Làm sao mà đoán được! Nếu cậu nghĩ có thể đoán 600 tỉ tỉ lần trong vòng 40 phút tới thì cứ đi mà đoán!

- Đoạn mã đang ở Tây Ban Nha - Susan yếu ớt cất tiếng.

Tất cả mọi người trong bục chỉ huy quay lại. Đó là câu đầu tiên của cô sau một hồi lâu im lặng.

Susan ngược nhìn lên, mắt nhoè đi. Cô nói:

- Tankado đã đem cho không đoạn mã ấy trước khi chết.

Tất cả đều thất vọng.

- Cái mật khẩu ấy... - Người Susan run lên khi cô cố gắng nói - Ngài chỉ huy Strathmore đã cho một người đi tìm nó.

- Và sao nữa - Jabba gắng hỏi - Người của Strathmore có tìm thấy không?

Susan cố kìm nén nhưng nước mắt cứ giàn giụa:

- Có, cô ghen ngào, tôi nghĩ là có.

Chú thích:

(1) *Brute-force*: phương pháp đoán mã bằng cách so sánh lần lượt tới khi tìm ra mã.

Chương 111

Một tiếng hét chói tai xé tan không khí căn phòng.

- Cá mập!

Đó là Soshi.

Jabba quay ngoắt lại phía màn hình VR. Hai đường mảnh nữa xuất hiện bên ngoài đường tròn đồng tâm trông chúng như một đám tinh trùng đang gắng sức thâm nhập quả trứng.

- Trong nước có mùi máu mà, thưa các vị! - Jabba quay lại phía ông giám đốc. - Tôi cần một quyết định. Hoặc là chúng ta bắt đầu tắt nguồn bây giờ hoặc là chúng ta sẽ chẳng có cơ hội để làm việc đó nữa. Ngay sau khi hai đường này phá được máy chủ Bastion Host, chúng sẽ gửi đi thông điệp kêu gọi cùng tấn công.

Fontaine không phản ứng gì. Ông đang chìm trong suy nghĩ.

Lời nói của Susan Fletcher về cái đoạn mã ở Tây Ban Nha dường như là một hy vọng đối với ông. Ông liếc nhìn Susan ở phía cuối phòng. Cô ấy dường như đang sống trong một thế giới khác của riêng mình, đồ gục trên ghế, đầu gối lên tay. Fontaine không biết chính xác điều gì đã khiến cô phản ứng như vậy, nhưng ông không còn thời gian để nghĩ cho chuyện đó nữa.

- Tôi cần một quyết định, ngay bây giờ! - Jabba gào lên.

Fontaine vẫn nhìn lên. Ông nói giọng đầy vẻ bình tĩnh.

- Được, quyết định đây, chúng ta sẽ không tắt nguồn. Chúng ta sẽ đợi.

Giọng Jabba bỗng hạ xuống:

- Cái gì? Nhưng điều đó sẽ có nghĩa là....

- Một trò mạo hiểm! - Fontaine cắt ngang - Một trò mạo hiểm, chúng ta có thể sẽ thắng - Ông nhắc điện thoại của Jabba, bấm một số phím và nói.

- Midge à, tôi, Leland Fontaine đây. Hãy nghe cho kỹ này...

Chương 112

- Ông có biết mình đang làm cái quái gì không ông giám đốc? - Jabba rít lên - Chúng ta đang mất dần khả năng tắt nguồn đây! Fontaine không hề trả lời.

Ngay lập tức cánh cửa phía sau mở, Midge lao vào. Bà ta chạy vội lên bục chỉ huy, thờ dốc.

- Ngài giám đốc! Tổng đài sẽ kết nối ngay bây giờ!

Fontaine quay lại phía màn hình trên tường. Mười lăm giây sau màn hình bắt đầu xuất hiện.

Lúc đầu hình ảnh còn mờ và nhiễu rồi dần dần trở nên nét hơn. Hình ảnh được truyền về qua hệ thống số QuickTime cho năm hình một giây. Trên màn hình là hai người đàn ông, một người trông tái mét, toàn thân đầy vết thương trầy xước, người kia là một người Mỹ tóc vàng. Họ cùng ngồi đối diện với màn hình máy quay trông như hai phát thanh viên đang chờ phát sóng.

- Cái quái gì thế? - Jabba hỏi.

- Ngồi yên! - Fontaine ra lệnh.

Hai người đàn ông có lẽ đang ngồi trong một chiếc xe tải. Dây cáp điện treo chằng chịt quanh họ. Âm thanh tiếp tục được kết nối.

Đột nhiên có tiếng tạp âm.

- Âm thanh được tải về - một giọng kỹ thuật viên vang lên từ phía sau - Năm giây nữa sẽ có âm thanh hai chiều.

- Ai vậy? - Brinkerhoff hỏi, vẻ khó chịu.

- Các đặc vụ của chúng ta - Fontaine trả lời, mắt nhìn lên hai nhân viên ông đã điều đi Tây Ban Nha. Đó là một sự đề phòng cần thiết. Fontaine hoàn toàn tin tưởng vào tất cả các bước trong kế hoạch của Strathmore - việc phải trừ khử Ensei Tankado là đáng tiếc song phải làm, viết lại Pháo Đài Số - một quyết định đúng đắn.

Nhưng chỉ còn một điều khiến ông băn khoăn đó là việc thuê Hulohot. Hulohot là một tay chuyên nghiệp nhưng chỉ là lính đánh thuê. Liệu hắn có đáng tin cậy không? Liệu hắn có giữ bí mật đoạn mã hoá giải không? Fontaine phải theo dõi mọi động thái của Hulohot, để đề phòng trường hợp xấu nhất có thể xảy ra.

Chương 113

- Không đời nào! - Một người hét vào màn hình. Chúng tôi đã có lệnh, chúng tôi chỉ báo cáo tình hình cho ngài giám đốc Leland Fontaine, chỉ Ngài Leland Fontaine thôi!

Fontaine có vẻ hơi buồn cười, ông hỏi lại:

- Thế các cậu không muốn biết tôi là ai à?

- Ông có là ai thì cũng thế cả thôi? - Người kia phản ứng dữ dội.

- Hãy để tôi giải thích - Fontaine xen vào - Để tôi giải thích cho các cậu ngay bây giờ.

Chỉ vài giây sau, cả hai người đàn ông đều đỏ mặt, lắp bắp báo cáo với ngài giám đốc Cơ quan An ninh Quốc gia.

- Thưa ngài giám đốc, người tóc vàng run run, tôi là đặc vụ Coliander, còn đây là đặc vụ Smith.

- Tốt - Fontaine nói - Hãy trình bày ngắn gọn!

Ở phía cuối phòng Susan Fletcher đang ngồi đó, cổ chống chọi lại sự cô đơn đến nghẹt thở đang vây quanh mình. Mắt cô nhắm nghiền hai tay rung rung, cô khóc, toàn thân cô như tê cứng lại. Sự hỗn độn xung quanh dường như nhòa đi chỉ còn là những âm thanh mờ nhạt xa xôi.

Nhóm người tập hợp trên bục bồn chồn lắng nghe tin tức đặc vụ Smith báo về.

- Theo lệnh của ngài, thưa Giám đốc, chúng tôi đã ở Seville hai ngày lần theo dấu vết của Ensei Tankado.

- Hãy trình bày vụ ám sát! - Fontaine nóng lòng cắt ngang.

Smith gật đầu, anh bắt đầu nói:

- Chúng tôi đã quan sát được từ trong xe tải cách hiện trường khoảng năm mươi mét, vụ thủ tiêu đã diễn ra êm thấm. Hulohot đúng là một tay chuyên nghiệp. Nhưng sau đó kế hoạch của hắn bị thay đổi. Nhiều nhân chứng xuất hiện và hắn đã không lấy được vật đó.

Fontaine gật đầu. Hai đặc vụ đã liên lạc với ông khi ông đang ở Nam Mỹ, báo cáo rằng một số chi tiết đã không theo như kế hoạch. Chính vì tin này mà Fontaine đã rút ngắn thời gian chuyển đi của mình.

Coliander nói tiếp:

- Chúng tôi đã bám theo Hulohot như ngài đã ra lệnh. Nhưng hắn đã không bám theo mục tiêu mà lại bám theo một gã nào đó, có vẻ là việc riêng, rất kín đáo.

- Riêng ư? - Fontaine sùng sốt. Có vẻ như Strathmore đã gạt NSA ra ngoài cuộc rồi.

- Bộ lọc FTP đã bị xóa sổ! - Giọng một kỹ thuật viên.

- Chúng ta phải có vật đó! - Fontaine nhấn mạnh - Hulohot đâu?

Smith nhìn xuống phía vai của mình và trả lời:

- Hắn đang ở đây thưa ngài.

Fontaine thốt lên:

- Đâu?

Đó là tin tốt lành nhất ông nghe được trong ngày hôm đó.

Smith tiến về phía màn hình và di chuyển hướng máy quay.

Ông kính lướt sang phía hai thân thể mềm rũ dựa vào tường. Cả hai đều không cử động. Đó là một gã đàn ông to lớn đeo kính gọng kim loại xoắn, người còn lại là một chàng trai trẻ, tóc đen và người bê bết máu.

- Hulohot là gã bên trái - Smith giải thích.

- Hulohot chết rồi à? - Ngài chỉ huy hỏi.

- Vâng, thưa ngài.

Fontaine biết họ sẽ giải thích điều này sau. Ông nhìn lên vòng tròn bảo vệ mỏng manh trên biểu đồ. Và ra lệnh rất chậm và rõ ràng:

- Điệp viên Smith, tôi cần vật đó!

Smith nói đầy vẻ e ngại:

- Thưa ngài, chúng tôi vẫn chưa biết vật đó là cái gì.

Chương 114

- Thế thì tìm lại đi! - Fontaine ra lệnh.

Ngài chỉ huy nóng nùng nhìn lên màn hình chờ đợi hai đặc vụ lục tìm hai cái xác mềm oặt trên xe, mong tìm thấy một mẫu ghi số hoặc chữ gì đó.

Jabba tái mặt và anh ta thốt lên:

- Ôi, lạy chúa tôi. Họ mà không tìm được nó thì chúng ta sẽ chết!

- Đã mất hoàn toàn bộ lọc bảo vệ FTP! - một giọng la lên - Vòng thứ ba bắt đầu bị tấn công ồ ạt!

Mọi người lại bắt đầu nhốn nháo.

Trên màn hình trước mặt, một đặc vụ giơ tay lên vẻ tuyệt vọng, anh ta nói:

- Thưa chỉ huy, đoàn mã không có ở đây. Chúng tôi đã tìm khắp trên người cả hai, lục túi, quần áo, ví. Chẳng có dấu vết gì cả. Hulohot còn đeo cả một máy nhắn tin, chúng tôi cũng đã kiểm tra nhưng không hề thấy một tin nhắn nào hẳn gửi đi có dạng dãy số hay chữ gì cả, chỉ là danh sách những nạn nhân của hắn thôi.

- Mẹ kiếp! - Fontaine sôi lên, ông đột nhiên mất bình tĩnh - Nó phải ở đó chứ, tìm đi!

Jabba đã xem quá đủ, rõ ràng là Fontaine đã chơi trò mạo hiểm và đã thua. Bây giờ đến lượt Jabba ra lệnh. Vị lãnh đạo An ninh hệ thống bước xuống bục chỉ huy với dáng điệu của một cơn lốc đang tràn từ trên núi xuống. Ông ra lệnh cho đội quân lập trình viên phía dưới:

- Truy nhập các thao tác hỗ trợ! Bắt đầu tắt nguồn, ngay bây giờ!

- Không thể thực hiện được! - Soshi hét lên - Chúng ta cần nửa giờ để tắt nguồn! Đến khi tắt xong thì cũng đã quá muộn rồi!

Jabba toan nói điều gì đó thì bỗng nghe một tiếng thét đau đớn từ phía cuối phòng.

Mọi người quay lại. Susan Fletcher bỗng đứng bật dậy.. Mặt cô tái mét, mắt dán lên màn hình đang dừng lại ở David Becker, không động đậy, người bê bết máu nằm trên sàn xe.

- Các người đã giết anh ấy! - Cô thét lên - Các người đã giết anh ấy!

Cô nhao người về phía màn hình.

- David....

Mọi người đều bối rối ngược nhìn lên. Susan vẫn tiếp tục gọi tên David, mắt không rời khỏi màn hình.

- David - Cô thở gấp, lê người về phía trước.

- Ôi, David... làm sao chúng có thể...

Fontaine bối rối. Ông hỏi:

- Cô biết anh ta à?

Susan loạng choạng bước qua bục chỉ huy. Cô dừng lại cách màn hình vài feet và nhìn lên, bối rối và đờ đẫn, miệng không ngừng gọi tên người yêu.

Chương 115

Tâm trí David Becker đã hoàn toàn trống rỗng. Minh đã chết rồi.

Bỗng dưng anh nghe thấy một âm thanh, từ rất xa...

- David.

Anh cảm thấy đau nhói phía dưới cánh tay. Máu trong cơ thể nóng như có lửa. Cơ thể mình như không còn là của mình nữa rồi. Và anh lại nghe thấy tiếng gọi. Tiếng gọi thật xa, thật khẽ.

Nhưng nó như là một phần của chính anh. Rồi anh lại nghe thấy mấy giọng khác nữa, những giọng này không hề quen thuộc và không quan trọng. Cứ hỗn độn mãi. Anh cố gắng xua chúng đi.

Chỉ còn lại một giọng có ý nghĩa với anh, nó cứ chập chờn lúc rõ lúc yếu "David... em xin lỗi...".

Anh nhìn thấy đốm sáng, lúc đầu mờ, sau đó là một vệt xám. Cứ lớn dần lên. Becker cố gắng cử động, nhưng chỉ thấy đau đớn.

Anh cố nói nhưng không cất được thành lời. Giọng kia vẫn tiếp tục gọi.

Có ai đó ở bên cạnh anh, nâng anh dậy. Becker di chuyển dần về phía có tiếng gọi. Hay là anh được lôi đi? Vẫn tiếng gọi ấy.

Anh ngơ ngác nhìn lên màn hình đang toả sáng. Anh nhìn thấy cô ấy trong một màn hình nhỏ. Một cô gái đang nhìn chăm chăm vào anh từ một thế giới khác. Có phải cô ấy thấy mình sắp chết?

- David....

Giọng nói quen thuộc quá. Cô ấy đúng là một thiên thần, thiên thần đang đến đón anh. Thiên thần lại nói: "David, em yêu anh". Anh bỗng nhận ra.

Susan tiến gần hơn đến màn hình, gào khóc rồi lại cười đau đớn, điên dại. Cô lau nước mắt:

- David, em, em cứ tưởng...

Điệp viên Smith đỡ David Becker ngồi dậy hướng mặt lên màn hình.

- Cậu ấy chỉ hơi chóng mặt chút thôi, cô ạ. Chờ cậu ấy một chút - Smith nói.

- N... nhưng - Susan run lên, - Tôi đã đọc được dòng tin nhắn, rằng...

Smith gật đầu.

- Chúng tôi cũng vậy. Hulohot vẫn có tất báo tin trước khi hạ được mục tiêu.

- Thế còn máu...

- Chỉ bị thương phần mềm thôi - Smith trả lời.

- Chúng tôi đã băng bó rồi.

Susan không nói được gì.

Coliander xen vào màn hình.

- Chúng tôi đã làm cho anh ấy bất tỉnh bằng một khẩu súng gây mê tác dụng lâu dài hiệu J23 mới.

Chắc là đau lắm đấy, bọn tôi tìm thấy anh ấy trên phố.

- Cô đừng lo! - Smith an ủi - Cậu ấy sẽ khoẻ thôi.

David Becker nhìn chăm chăm lên màn hình TV trước mặt. Anh thấy mình mất phương hướng, đầu rối tuếch. Hình ảnh trên màn hình là một căn phòng, một căn phòng hỗn loạn. Susan đang ở đó, nàng đứng ở khoảng trống giữa phòng, đang nhìn anh.

Nàng đang khóc, cười trong nước mắt.

- Ôi David. Ôn chúa! Em cứ nghĩ đã mất anh rồi! -

Anh lao đến phía màn hình, lôi cái micro sát gần miệng và gọi:

- Susan phải không?

Susan nhìn lên đầy bối rối. Hình ảnh của David vừa nãy nhỏ, giờ đây đã choán hết cả màn hình. Giọng của anh vang lên.

- Susan, anh muốn hỏi em một việc - Giọng của Becker vang vọng cả căn phòng và dường như làm ngưng lại hoạt động của cả cơ sở dữ liệu trong giây lát. Mọi người cùng dừng công việc và quay ra.

- Susan Fletcher! - giọng anh vang lên - Em sẽ lấy anh chứ?

Một sự im lặng bao trùm cả căn phòng. Một tập hồ sơ rơi xuống sàn chiếc bút chì lăn lông lốc. Không ai cúi xuống nhặt lên. Chỉ còn nghe thấy tiếng quạt gió trong máy và tiếng hơi thở dồn dập của David Becker trong microphone.

- D... David... - Susan run run, không hề nhận thức rằng có ba mươi bảy người đang chăm chú nhìn mình.

- Anh đã hỏi em rồi mà, anh nhớ chứ! Năm tháng trước. Và em đã nhận lời rồi.

- Anh nhớ - Anh mỉm cười. - Nhưng lần này... - anh giơ cánh tay trái lên màn hình và mọi người nhìn thấy một vết vàng trên ngón áp út của anh - Nhưng lần này anh có nhẫn.

Chương 116

- Hãy đọc nó đi, Becker! - Fontaine ra lệnh.

Jabba ngồi xuống, người đầm mồ hôi, tay đặt sẵn sàng trên bàn phím và nhắc lại:

- Đúng rồi. Hãy đọc dòng chữ khắc trên chiếc nhẫn đi.

Susan Fletcher đứng cạnh họ, đầu gối bủn rủn. Mọi người trong phòng đã dừng làm việc và nhìn chăm chăm vào màn hình chiếu phim cỡ lớn có hình của David Becker.

Vị giám viên xoay chiếc nhẫn trên tay mình trong khi chăm chú xem dòng chữ.

- Và hãy đọc cẩn thận! - Jabba yêu cầu - Chỉ một lỗi thôi là chúng ta tiêu đấy!

Fontaine ném một cái nhìn khó chịu về phía Jabba. Có một điều mà vị giám đốc của NSA biết rất rõ, đó là trong các tình huống căng thẳng thì không bao giờ nên tạo ra thêm áp lực.

- Thư giãn đi, Becker. Nếu sai, chúng ta sẽ nhập đi nhập lại cho đến khi đúng thì thôi!

- Đó là lời khuyên tồi đấy, Becker ạ! - Jabba cau gắt - Hãy làm đúng ngay từ lần đầu tiên đi. Các mã của các vụ giết người thường không chấp nhận những mã giải có tính chất thử nghiệm và có sai sót đâu. Nếu một lần nhập không đúng thì nó sẽ gia tăng tốc độ phá hoại. Nếu nhập sai hai lần thì chúng ta sẽ bị khoá ở ngoài vĩnh viễn. Trò chơi sẽ chấm dứt.

Vị giám đốc cau mày và quay lưng lại màn hình và ông nói:

- Becker này. Nghe lại nhé. Hãy đọc cẩn thận, cực kỳ cẩn thận nhé.

Becker gật đầu và chăm chú nhìn kỹ chiếc nhẫn giấy lát. Rồi bắt đầu bình tĩnh đọc: "Q...U...I...S...cách...C...

Jabba và Susan đồng loạt ngắt lời:

- Cách? - Jabba ngừng đánh - Có một chỗ cách à?...

Becker nhún vai, kiểm tra chiếc nhẫn.

- Đúng thế... nhiều chỗ cách lắm.

- Tôi bỏ sót điều gì à? - Fontaine hỏi - Chúng ta đang chờ đợi cái gì?

- Thừa ngài... - Susan đáp, có vẻ lúng túng - "Đó là...đó chỉ là...

- Tôi đồng ý! - Jabba nói.

- Thật kỳ lạ. Mã khoá hoá giải không bao giờ có chỗ cách cả.

Brinkerhoff nuốt nước bọt một cách khó nhọc.

- Vậy, anh đang nói gì?

- Anh ấy muốn nói... - Susan đột ngột chen vào - Rằng đây có thể không phải là đoạn mã hoá giải.
Brinkerhoff nói lớn:
- Tất nhiên đó là đoạn mã hoá giải. Còn có thể là gì khác được cơ chứ Tại sao Tankado lại cố tình đem cho đi? Ai lại khắc các chữ cái ngẫu nhiên lên chiếc nhẫn làm gì?
Fontaine yêu cầu Brinkerhoff im lặng bằng một cái nhìn sắc lạnh.
- À! - Becker chen vào, có vẻ lưỡng lự khi tham gia cuộc tranh cãi Các vị cứ nhắc đến một đoạn ký tự ngẫu nhiên. Tôi nghĩ nên báo cho các vị biết các chữ cái trên chiếc nhẫn này không phải là ngẫu nhiên.
Mọi người trong phòng cùng thốt lên:
- Cái gì?
Trông Becker có vẻ bồn chồn.
- Tôi xin lỗi, nhưng đây rõ ràng là các từ có nghĩa. Tôi công nhận chúng được khắc khá gần nhau, nhưng nếu nhìn thật gần sẽ thấy dòng chữ được khắc thực sự là... nó là chữ La tinh.
Jabba há hốc mồm:
- Anh nói cái gì nghe kinh thế?
Becker lắc đầu:
- Không. Dòng chữ này nghĩa là "Quis custodie ipsos custodie". Dịch đại khái là...
- Ai sẽ giám sát những giám sát viên - Susan ngắt lời David, nói nốt câu đó
Becker cũng ngắt lời Susan:
- Susan, anh cứ tưởng là em không biết...
- Trích trong Satires của Juvenal! - Cô thốt lên - Ai sẽ giám sát những giám sát viên? Ai sẽ giám sát NSA trong khi chúng ta giám sát thế giới? Đó là câu nói ưa thích của Tankado đấy.
- Vậy! - Midge hỏi - Nó có phải là chìa khoá giải mã hay không?
- Nó phải là chìa khoá giải mã - Brinkerhoff tuyên bố.
Fontaine đứng im lặng, rõ ràng là đang xử lý thông tin.
- Tôi không biết nó có phải là chìa khoá không. - Jabba trả lời - Tôi không nghĩ là Tankado sẽ lấy một câu có nghĩa làm mã hoá giải.
- Cứ bỏ các chỗ cách đi! Brinkerhoff kêu lên - Và gỡ cái mã chết tiệt kia vào.
Fontaine quay sang Susan:
- Đến lượt cô, Fletcher, cô nghĩ sao?
Susan suy nghĩ một lát. Không dám chắc lắm nhưng cô cảm thấy có cái gì đó không ổn. Susan hiểu Tankado tới mức cô biết rằng anh ta yêu thích sự đơn giản. Các phần mềm thử nghiệm và chương trình của anh ta luôn mạch lạc và hoàn hảo. Việc bỏ các chỗ cách có vẻ không rõ ràng. Đó chỉ là một chi tiết nhỏ, nhưng đó là một lỗi, rõ ràng là không hoàn hảo - không giống cách Ensei Tankado chuẩn bị cho một cuộc đột kích sinh tử.
- Có vẻ không đúng đâu. - Cuối cùng Susan lên tiếng - Tôi nghĩ đó không phải là mã hoá giải.
Fontaine thờ dãi, đôi mắt đen nhìn Susan thăm dò.
- Cô Fletcher, theo cô nếu nó không phải là chìa khoá thì tại sao Ensei Tankado lại trao tặng nó? Nếu anh ta biết là bị chúng ta giết, tại sao cô không giả sử là anh ta sẽ muốn trừng phạt chúng ta bằng cách làm cho chiếc nhẫn biến mất?
Bỗng một giọng nói lạ cắt ngang cuộc đối thoại.
- Thừa... ngài Giám đốc!
Tất cả các con mắt đều quay về phía màn hình. Đó là đặc vụ Coliander ở Seville. Anh ta như đang tựa vào vai Becker và nói vào micro.
- Thừa các quý vị, tôi cho là Tankado không biết anh ta đang bị ám sát.
- Anh nói lại xem nào? - Fontaine yêu cầu.
- Hulohot là một sát thủ chuyên nghiệp, thừa các vị. Chúng tôi chứng kiến vụ giết người - chỉ cách có năm mươi mét. Tất cả các bằng chứng đều thể hiện là Tankado không hề hay biết - Smith xen vào.
- Bằng chứng à - Brinkerhoff hỏi - Bằng chứng gì? Tankado đã đem cho chiếc nhẫn đi. Đó là bằng chứng đầy đủ nhất.
- Đặc vụ Smith! - Fontaine ngắt lời - Điều gì khiến anh nghĩ Ensei Tankado không biết anh ta đang bị ám sát?
Smith hắng giọng:
- Hulohot giết anh ta bằng một viên đạn không gây vết thương lan rộng. Đó là một viên đạn cao su bắn vào ngực và vùng xung quanh. Không một tiếng động! Rất sạch sẽ! Tankado sẽ chỉ cảm thấy một cú đâm mạnh trước khi tim ngừng đập.
- Một viên đạn gây chấn thương - Becker trầm ngâm - Điều đó giải thích cho các vết thâm tím.
- Không có lý do gì để khẳng định rằng Tankado gần cảm giác đau đớn đó với khả năng bị ám sát - Smith nói thêm.
- Ấy thế mà anh ta vẫn đem cho chiếc nhẫn? - Fontaine thận trọng.
- Đúng thế thưa ngài. Nhưng anh ta không hề tìm kẻ tấn công mình. Một nạn nhân luôn muốn biết kẻ nào đã giết mình khi anh ta đã bị bắn. Đó là bản năng.
Fontaine lúng túng:
- Và anh đang cho là Tankado không tìm kiếm Hulohot?
- Không, thưa ngài. Chúng ta sẽ xem phim nếu ngài muốn.
- Bộ lọc X-11 đang bị tấn công - Chuyên gia kỹ thuật lên tiếng - Con sâu đi được nửa đường rồi.
- Hãy quên cuốn phim đi! - Brinkerhoff tuyên bố - Hãy đánh mã vụ giết người đáng nguyên rủa đó và kết thúc nó.
Jabba thở một hơi dài rồi đột nhiên trở nên bình tĩnh:
- Thừa giám đốc, nếu chúng ta nhập mã sai...
- Đúng! - Susan ngắt lời - Nếu Tankado không nghi ngờ chúng ta giết anh ta thì có một số câu hỏi chúng ta phải trả lời.

- Jabba, còn bao nhiêu thời gian nữa? - Fontaine hỏi.
Jabba nhìn lên màn hình:
- Khoảng hai mươi phút. Tôi cho là chúng ta nên dùng thời gian một cách khôn ngoan.
Fontaine im lặng giây lát, rồi thở dài nặng nề:
- Được rồi. Cho chạy cuộn phim đi!

Chương 117

- Truyền hình ảnh trong vòng mười giây nữa. - Đặc vụ Smith lên tiếng - Chúng tôi đang tua qua tất cả các hình ảnh và âm thanh khác. Chúng tôi sẽ chiếu đúng đoạn anh ta bị giết!
Ai nấy trong phòng đều im lặng, xem và chờ đợi. Jabba gõ một số phím và điều chỉnh lại khung hình. Thông điệp của Tankado xuất hiện ở góc xa bên trái.
BÂY GIỜ CHỈ SỰ THẬT MỚI CỨU ĐƯỢC CÁC NGƯỜI!
Phía bên phải của màn hình là quang cảnh bên trong của một chiếc xe tải đang đứng yên, Becker và hai người khác xúm lại quanh chiếc máy quay. Ở giữa, một hình ảnh mờ mờ xuất hiện. Nó chuyển về trạng thái tĩnh và rồi hình ảnh của một công viên hiện ra.
- Chuyển! - đặc vụ Smith thông báo.
Đoạn phim giống như một cuộn phim cũ. Việc cắt bớt hình đã mút đi một nửa lượng thông tin được chuyển tải và làm chậm tốc độ truyền đồng thời gây hiệu ứng nhảy hình.
Hiện lên trên màn hình cảnh một đường phố đông đúc gần mặt tiền của Seville Ayuntamiento. Nền của cảnh là những lùm cây. Công viên không một bóng người.
- Bộ lọc X-11 đã bị hạ! - Chuyên gia kỹ thuật nói to - Con sâu đang tiếp tục tấn công.
Smith bắt đầu tường thuật. Nhận xét của anh ta có vẻ khách quan của một điệp viên giàu kinh nghiệm:
- Đây là viên đạn bay ra từ chiếc xe tải. Cách vùng xảy ra án mạng khoảng năm mươi mét.
Tankado đang tiến đến từ phía bên phải. Hulohot ở trong các bụi cây bên trái!
- Chúng ta không còn nhiều thời gian đâu - Fontaine nhấn mạnh. - Hãy đi vào trọng tâm đi.
Đặc vụ Coliander bấm một số phím và tốc độ hình ảnh tăng lên. Mọi người đều nhìn lên màn hình khi người đồng sự cũ của họ, Tankado xuất hiện. Phím chạy nhanh làm cho toàn bộ hình ảnh như trong một bộ phim hoạt họa. Tankado lê chân cà nhấc bước tới ngã ba. Anh ta lấy tay che mắt và chăm chú nhìn con đường.
- Nó đấy! - Smith cảnh báo - Hulohot là một sát thủ chuyên nghiệp. Gã đã bắn viên đạn đầu tiên.
Smith đã đúng. Có một tia sáng loé lên từ phía sau đám cây phía trái màn hình: Sau đó ít giây Tankado ôm chặt lấy ngực. Anh ta loạng choạng trong chốc lát. Máy quay phim lướt nhanh về phía anh ta. Tankado đứng loạng choạng. Ông kính chuyển sang chế độ cận cảnh tập trung vào anh ta, nhưng không phải lúc nào cũng thu được hình anh ta vào đúng tâm điểm của khung hình. Trong khi đoạn phim vẫn chạy với tốc độ cao, Smith lạnh lùng tiếp tục công việc tường thuật:
- Như mọi người có thể thấy, Tankado ngay lập tức lâm vào tình trạng tim ngừng đập.
Susan cảm thấy mình không thể chịu đựng được những hình ảnh ấy. Tankado ôm ngực bằng bàn tay đẽo gọt, mặt đầy vẻ kinh ngạc và sợ hãi.
- Mọi người sẽ nhận thấy - Smith nói thêm - Đôi mắt của anh ta tập trung xuống phía dưới, vào chính anh ta. Chưa một lần anh ta nhìn xung quanh.
- Điều đó quan trọng lắm à? - Jabba nửa khăng định nửa như muốn hỏi.
- Rất đúng! - Smith nói - Nếu Tankado nghi ngờ có bất kỳ trò bần thiêu nào thì anh ta sẽ quan sát khu vực xung quanh, theo bản năng. Nhưng mọi người có thể thấy là anh ta không làm vậy.
Trên màn hình Tankado gục xuống đầu gối, tay vẫn ôm ngực. Anh ta chưa bao giờ nhìn lên. Ensei Tankado là một người cô đơn, và cái chết của anh ta cũng thật cô độc.
- Có một điều lạ lùng - Smith nói, lúng túng - Những viên đạn gây chấn thương thường sẽ không giết người nhanh chóng. Đôi khi, nếu mục tiêu đủ lớn, thậm chí chúng còn không giết được đối tượng.
- Một trái tim yếu ớt! - Fontaine khẽ nói.
Smith nhướng mày, nhấn mạnh:
- Nếu thế thì đây là sự lựa chọn vũ khí thông minh.
Susan nhìn thấy Tankado quỵ thụp xuống, rồi ngã vật ra. Anh ta nằm đó, nhìn đăm đăm lên trời, ôm ngực. Đột nhiên máy quay chuyển trọng tâm từ anh ta về sau chòm cây nhỏ. Một người đàn ông xuất hiện. Người này đeo kính gọng kim và cầm một chiếc cặp to quá cỡ. Khi hắn ta tiến gần tới ngã ba chỗ Tankado đang đau đớn, các ngón tay của hắn bắt đầu nhảy một vũ điệu không lời kỳ lạ trên chiếc máy gắn vào bàn tay.
- Anh ta đang dùng kính truyền tin đấy! - Smith thông báo - Gửi một thông điệp rằng Tankado đã chết.
Smith quay sang Becker và cười khùng khục:
- Có vẻ như Hulohot có thói quen xấu là luôn báo cáo về các vụ án mạng trước khi nạn nhân của hắn chết thật sự.
Coliander một lần nữa đẩy nhanh tốc độ phim và máy quay tiếp tục bám sát Hulohot khi hắn bắt đầu tiến về phía nạn nhân. Đột nhiên một người đàn ông lớn tuổi chạy vội ra từ một khoảng sân nhỏ và quỵ xuống bên anh ta. Hulohot giảm tốc độ tiếp cận.
Sau đó giây lát, thêm hai người nữa xuất hiện từ sân nhỏ đó- một người đàn ông béo phì và một người đàn bà tóc đỏ. Họ cũng đến bên cạnh Tankado.

- Chọn khu vực giết người không thích hợp rồi! - Smith nói - Hulohot làm tường chỉ có mỗi hán ta và con mồi. Trên màn hình, Hulohot quan sát một lát rồi rút về phía lùm cây, hình như là để đợi.

- Đây là cảnh anh ta đem cho chiếc nhẫn - Smith nhắc - Chúng ta đã bỏ qua lần đầu tiên. Susan nhìn chăm chăm vào cơ thể đang yếu dần trên màn hình.

Tankado thờ hờn hển, có vẻ đang cố gắng truyền đạt điều gì đó cho những người Samarita đang quỳ bên anh ta. Rồi, trong cơn tuyệt vọng anh ta nhấc cánh tay trái lên, gần chạm mặt người đàn ông lớn tuổi. Anh ta giơ bàn tay dị dạng ấy trước mặt ông già. Máy quay phim thu hẹp phạm vi, tập trung vào ba ngón tay bị biến dạng của Tankado, và trên một ngón tay, rõ ràng có một chiếc nhẫn vàng đang lấp lánh dưới ánh mặt trời Tây Ban Nha. Tankado tháo chiếc nhẫn ra. Người đàn ông nọ lùi lại vì ghê sợ. Tankado quay sang người đàn bà. Anh giơ ba ngón tay biến dạng ngay trước mặt bà ta như cầu xin bà ta hãy hiểu. Chiếc nhẫn loé sáng dưới ánh mặt trời.

Người đàn bà ngó đi nơi khác. Tankado, giờ đây đã nghẹn thở, không thể thốt lên lời, quay sang người đàn ông béo phì và cố gắng lẩn tránh. Bất ngờ người đàn ông đứng tuổi đứng dậy và vội vã chạy đi, có vẻ muốn tìm kiếm sự trợ giúp. Tankado đang yếu dần nhưng vẫn cố giơ chiếc nhẫn, trước mặt người đàn ông béo phì. Ông ta đỡ cổ tay Tankado. Tankado nhìn chăm chăm vào những ngón tay của mình, rồi nhìn chiếc nhẫn và rồi vào mắt người đàn ông kia. Và tựa như một lời cầu khẩn tha thiết lần cuối trước khi ra đi, Ensei Tankado gật đầu thật khẽ như để bảo ông ta hãy nhận lấy. Rồi Tankado lả đi.

- Lạy Chúa tôi! - Jabba rên rỉ.

Đột ngột máy quay quét qua nơi Hulohot đang ẩn náu. Tên sát nhân đã biến mất. Một chiếc xe cảnh sát xuất hiện, tiếng còi hú xé tan bầu không khí tĩnh lặng của vùng Avenida Firelli. Máy quay hướng trở lại nơi Tankado đang nằm. Người phụ nữ đang ngồi bên anh ta hình như nghe thấy tiếng còi báo động của cảnh sát, cô ta liếc nhìn xung quanh với vẻ mặt đầy sự lo lắng và bắt đầu kéo ông bạn đồng hành béo ị, nấn nỉ ông ta bỏ đi. Cả hai vội vàng cất bước.

Máy quay tập trung vào Tankado, đôi bàn tay đặt chéo trên ngực bất động. Chiếc nhẫn trên ngón tay anh ta không còn nữa.

Chương 118

- Đó chính là chứng cứ! - Fontaine quả quyết - Tankado bỏ chiếc nhẫn đi. Anh ta muốn nó ở xa bản thân mình, càng xa càng tốt cốt để chúng ta không thể tìm ra được.

- Nhưng thưa ngài giám đốc! - Susan lập luận - Điều đó không hợp lý. Nếu Tankado không hề biết anh ta bị giết, tại sao anh ta lại cho đi vật chứng của vụ giết người?

- Tôi đồng ý! - Jabba nói - Anh ta là một kẻ nổi loạn nhưng là kẻ nổi loạn có lương tâm. Việc chúng ta thừa nhận với TRANSLTR là một chuyện, việc tiết lộ ngân hàng dữ liệu của chúng ta lại là một chuyện khác.

Fontaine nhìn chăm chăm, không tin.

- Anh nghĩ Tankado muốn diệt con sâu này sao? Cậu nghĩ những ý nghĩ lúc hấp hối của anh ta là vì NSA đáng thương sao?

- Xuất hiện hiện tượng xâm nhập đường dẫn bí mật! - Chuyên viên kỹ thuật la lớn - Ngân hàng dữ liệu có thể bị xâm nhập trong vòng tối đa là mười lăm phút nữa.

- Tôi sẽ nói với các bạn điều này - Giám đốc lên tiếng - Trong vòng mười lăm phút nữa, tất cả các nước thuộc thế giới thứ ba trên hành tinh này sẽ học cách lắp đặt tên lửa đạn đạo liên lục địa. Nếu ai đó trong phòng này nghĩ mình tìm ra được vật chứng của vụ giết người thuyết phục hơn chiếc nhẫn thì tôi xin chăm chú lắng nghe.

Vị giám đốc chờ đợi. Không ai lên tiếng. Ông ta quay lại nhìn Jabba và nhấm mắt lại.

- Tankado bỏ chiếc nhẫn đó vì một lý do, Jabba ạ. Tôi thật sự không quan tâm việc anh ta đang cố gắng giấu nó đi hoặc giả anh ta nghĩ gã béo kia sẽ chạy đi gọi điện thoại thông báo cho chúng ta. Nhưng tôi vừa quyết định rồi. Chúng ta sẽ nhập dòng chữ đó. Ngay bây giờ.

Jabba hít một hơi dài. Ông biết Fontaine đã đúng. Không còn sự lựa chọn nào tốt hơn. Họ không còn thời gian nữa. Jabba ngồi xuống.

- Được rồi...Hãy làm như thế đi. - Anh cúi xuống bàn phím - Becker đâu? Đọc dòng chữ đi. Đọc cho rõ nhé!

David Becker đọc dòng chữ còn Jabba đánh máy. Sau khi nhập xong họ kiểm tra lại chính tả hai lần và bỏ tất cả các chỗ cách. Ở giữa màn hình, gần phía trên là các chữ cái:

QUISCUSTODIETIPSOSCUSTODES

- Tôi không thích việc này! - Susan lẩm bẩm - Không có gì rõ ràng cả.

Jabba lưỡng lự, ngập ngừng trên phím ENTER

- Cứ làm đi! - Fontaine ra lệnh.

Jabba ấn phím. Sau vài giây, và tất cả mọi người đều biết đó là một sai lầm chết người.

Chương 119

- Con sâu đang tăng tốc! - Soshi hét lên từ cuối căn phòng - Đoạn mã đó không đúng rồi!

Mọi người đứng im bất động trong nỗi sợ hãi tột cùng.

Trên màn hình trước mặt họ xuất hiện một thông điệp báo lỗi:

NHẬP KHÔNG ĐÚNG. CHỈ CHẤP NHẬN DẤY SỐ.

- Chết tiệt! - Jabba hét lên.

- Chỉ chấp nhận dãy số! Chúng ta phải tìm kiếm một con số chết dịch? Thật là ngu ngốc! Cái nhẩn này đúng là đồ chết tiệt!

- Tốc độ tàn phá đang tăng gấp đôi! - Soshi hét lên - Đòn trừng phạt đây!

Ở chính giữa màn hình, ngay dưới dòng tin nhắn báo lỗi, VR đã vẽ một hình ảnh trông thật khủng khiếp. Khi bức tường lửa bị phá, thì có khoảng sáu dòng màu đen, kí hiệu ám chỉ tin tặc, dâng lên, tiến tới trung tâm. Cứ một giây trôi qua thì lại xuất hiện một dòng mới.

- Chúng xuất hiện ngày càng nhiều hơn! - Soshi hoảng hốt.

- Càng ngày càng có nhiều tin tặc! - một kĩ thuật viên khác hét lên. Các vòng bảo vệ biến mất rồi!

Susan ngoảnh đi trước hình ảnh các bức tường lửa đang bị sụp đổ, hướng ánh mắt tới cạnh màn hình. Hình ảnh về cái chết của Ensei Tankado xuất hiện liên tục không ngừng. Nó chính xác đến từng chi tiết - lúc Tankado ôm ngực, ngã xuống, và sợ hãi ném cái nhẩn của anh ta vào một đám khách du lịch... Điều đó chẳng nói lên điều gì cả, cô nghĩ. Nếu anh ta không biết chúng ta đã giết anh ta... Cô ngẩn ngơ. Đã quá muộn. Chúng ta đã bỏ sót một cái gì đó.

Tại VR, chỉ trong mấy phút vừa qua, số lượng tin tặc tấn công vào những cổng này đã tăng lên gấp đôi. Từ giờ trở đi, số lượng các số sẽ tăng theo cấp số nhân. Các tin tặc, giống như những con linh cầu là một gia đình lớn, luôn sẵn sàng loan tin cho nhau trên phạm vi toàn thế giới về bất kỳ con mồi mới nào.

Leland Fontain thấy những gì họ vừa chứng kiến đã là quá đủ, liền ra lệnh:

- Đóng nó lại, đóng cái thứ chết tiệt đó lại.

Jabba căng mắt nhìn thẳng về phía trước cứ như là một vị thuyền trưởng đang phải chỉ huy một con thuyền sắp bị đắm.

- Thừa ngài, quá muộn rồi. Chúng ta sắp mất hết.

Chương 120

Người chỉ huy an ninh hệ thống nặng tới bốn trăm pound đứng im bất động, vò đầu bứt tai dường như không thể tin vào điều đang diễn ra. Lẽ ra ông phải ra lệnh từ hai mươi phút trước còn bây giờ thì quá muộn. Bất kì kẻ trộm nào mà có một modem tốc độ, cao sẽ có thể tải hàng đồng thông tin bí mật từ cửa sổ lệnh đó. Soshi chạy ào vào phòng với một dữ liệu mới in ra từ máy fax khiến Jabba như choáng tỉnh khỏi cơn ác mộng.

- Thừa ngài, tôi vừa phát hiện ra một điều gì đó!

Cô nói giọng đầy phấn khích.

- Các dòng mờ còi ở trong nguồn này! Nhóm theo thứ tự abc. Tất cả đều bị xáo trộn!

Jabba tỏ ra thờ ơ, không mấy quan tâm.

- Thật điên rồ! Chúng ta đang tìm một con số, chứ không phải là chữ cái. Mã số cần tìm là một con số!

- Nhưng chúng ta lại có các dòng mờ còi! Tankado rất giỏi, anh ta chẳng đời nào để để lại những dòng mờ còi này- nhất là lại nhiều thế này!

Thuật ngữ "dòng mờ còi" ám chỉ đến những dòng chương trình thừa, không phục vụ cho mục đích của chương trình. Chúng không có hại gì nhưng cũng chẳng có lợi gì và thường bị loại bỏ trong công đoạn sửa lỗi cuối cùng.

Jabba cầm tờ dữ liệu và đọc.

Fontaine đứng im lặng.

Susan nhòm qua vai Jabba để đọc tờ dữ liệu.

- Chúng ta đang bị tấn công bởi một loại sâu trong giai đoạn thử nghiệm của Tankado hay sao? - Susan hỏi.

- Thử nghiệm hay hoàn thiện thì khác gì nhau? - Jabba phản ứng - Nó đã hạ gục chúng ta rồi.

- Tôi không biết - Susan lên tiếng - Tankado là một người cầu toàn. Ông cũng biết điều đó. Chẳng có lý do gì khiến anh ta lại để lại lỗi một cách cầu thả trong chương trình của mình.

- Có vô vàn! - Soshi hét lên. Cô giằng lấy tờ dữ liệu từ tay Jabba và dí vào mắt Susan - Cô nhìn đi!

Susan gật đầu, rõ ràng là như vậy, cách khoảng hai mươi dòng chương trình lại có bốn kí tự tự do. Susan nhìn lướt qua.

PFEE

SESN

RETM

- Mỗi nhóm gồm bốn kí tự? - Cô lúng túng - Chắc chắn chúng không phải là một phần của chương trình này.

- Quên thứ đó đi - Jabba cau mày - Cô đang quan tâm đến một thứ vớ vẩn.

- Chưa chắc! - Susan lên tiếng - Rất nhiều chương trình mã hoá sử dụng các nhóm gồm bốn kí tự. Đây có thể là mã số ta cần tìm.

-Ồ thật thế à? Nó nói rằng: Ha, ha. Cô quả là đồ ngốc - Jabba cau có, rồi ngẩng lên nhìn VR - Chỉ còn chín phút nữa.

Susan phớt lờ lời nói của Jabba và nhìn thẳng vào Soshi:

- Có tất cả bao nhiêu dòng mờ còi?

Soshi nhún vai. Cô dùng luôn máy tính của Jabba và gõ tất cả các nhóm kí tự đã tìm thấy. Làm xong, cô đứng dậy. Mọi con mắt đổ dồn về chiếc màn hình phía cô.

PFEE SESN RETM MFHA IRWE OOIG MEEN NRMA

ENET SHAS DCNS IIAA IEER BRNK FBLE LODI

Chỉ duy nhất một mình Susan là mỉm cười hài lòng.

- Trông rất quen! - Cô nói - Các khối bốn kí tự này rất giống với Enigma.

Vị giám đốc gật đầu. Enigma là một thiết bị mã hoá nổi tiếng nhất trong lịch sử ngành mật mã- đó là một con quỷ mã hoá nặng mười hai tấn của Đức Quốc xã. Nó đã mã hoá thành những khối gồm bốn kí tự.

- Tuyệt vời! - ông thốt lên sung sướng.

- Cô có tình cờ để quên cỗ máy Enigma nào gần đây không thể?

- Vấn đề không phải ở chỗ đó - Susan nói, cô chợt trở nên hoạt bát hẳn. Đây là chuyên môn của cô. - Vấn đề là đây là một mật mã. Tankado đã để lại cho chúng ta một manh mối. Anh ta đang chế giấu chúng ta, thách ta kịp tìm được chìa khoá giải mã - Anh ta để lại những gợi ý nhưng chúng ta chưa hiểu được.

- Phi lý hết sức - Jabba ngắt lời.

- Tankado chỉ để lại cho chúng ta một lối thoát - công khai hoá TRANSLTR. Chỉ có thể thôi. Đó là lối thoát của chúng ta. Nhưng chúng ta đã tự làm hỏng việc mất rồi.

- Tôi buộc phải đồng ý với ông ấy! - Fontaine lên tiếng - Tôi cho rằng Tankado sẽ chẳng đời nào mạo hiểm đưa ra gợi ý về mã khoá hoá giải đâu.

Susan gật đầu lơ đãng, nhưng cô vẫn còn nhớ Tankado đã dẫn họ đến NDAKOTA như thế nào. Cô nhìn chăm chăm vào những con chữ và bản khoản tự hỏi không biết có phải là anh ta đang chơi một trò chơi khác hay không.

- Đường hầm bảo vệ đã bị mất một nửa! - Một kĩ sư kêu lên.

Trên VR, hàng hà sa số những dòng màu đen khác, nối tiếp nhau tấn công vào hai tấm lưới bảo vệ còn lại.

Từ nãy giờ David vẫn lặng lẽ quan sát những sự cố xuất hiện trên màn hình, giờ mới lên tiếng:

- Susan! Anh có một ý tưởng thế này. Có phải là đoạn văn bản đó gồm mười sáu nhóm bốn kí tự?

- Ồ vâng, vì Chúa - Jabba thì thào.

- Bây giờ tất cả mọi người đều muốn thử rồi à?

Susan phớt lờ Jabba và đếm các nhóm kí tự.

- Đúng thế. Có mười sáu nhóm.

- Xoá hết khoảng trống đi - giọng Becker rần rờ.

- Anh David - Susan run run.

- Em không nghĩ là anh hiểu vấn đề. Các nhóm gồm bốn kí tự này là...

- Xoá hết khoảng trống đi - Anh nhắc lại.

Susan do dự một lát rồi gật đầu ra hiệu cho Soshi. Soshi nhanh chóng xoá hết khoảng trống đi. Kết quả vẫn chẳng có gì sáng sủa hơn.

PFEESNRETMPFHAIRWEOIGMEENNRMENETSHASDCNSIIAIEERBRNKFBLELODI

- Đủ rồi! Không còn thời gian nữa đâu... Chúng ta đang bị tấn công nhanh gấp đôi. Chúng ta chỉ còn tám phút nữa thôi. Chúng ta đang tìm một con số, chứ không phải là các dòng chữ ngu ngốc! - Jabba tức tối.

- Bốn nhân mười sáu - David nói, giọng vẫn bình tĩnh.

- Làm phép toán đó đi, Susan.

Susan đưa mắt nhìn bóng của David in trên màn hình. Làm phép toán đó ư? Sao anh ta dốt toán thế không biết! Cô biết rằng David có thể nhớ được cách chia động từ và từ mới như là một chiếc máy hiệu Xerox vậy, thế nhưng còn phép toán thì...?

- Bảng cửu chương đâu?

- Bảng cửu chương à? Susan tự hỏi. Anh ấy đang nói về cái gì nhỉ?

- Bốn nhân mười sáu! - Vị giảng viên nhắc lại. - Tôi phải học thuộc bảng cửu chương của học sinh lớp bốn mới được.

Susan nhớ lại bảng cửu chương của học sinh tiểu học. Bốn nhân mười sáu.

- Sáu mươi tư? - cô trả lời chắc nịch.

- Nhưng thế thì sao chứ?

David dựa vào chiếc máy quay. Anh trông thật tâm trạng.

- Sáu mươi tư chữ....

Susan gật đầu.

- Đúng thế, nhưng chúng... - Susan bỏ lửng câu nói.

- Sáu mươi tư chữ cái. - David nhắc lại.

- Ồi, Chúa ơi! David, anh đúng là một thiên tài! - Susan sung sướng hét lên.

Chương 121

- Bảy phút nữa! - Người kĩ thuật viên lại hét lên.

- Tám dòng tám chữ! - Susan phấn khích.

Soshi liền gõ vào trong khi Fontaine im lặng không nói gì. Tám lưới lọc bảo vệ cuối cùng đang bị tấn công dữ dội.

- Sáu mươi tư chữ cái! - Susan đã bình tĩnh trở lại.

- Nó là một hình vuông!

- Một hình vuông - Jabba hỏi lại - Thế thì sao?

Mười giây trôi qua, Soshi đã sắp xếp lại những chữ cái có vẻ lộn xộn trên màn hình thành tám dòng, mỗi dòng có tám chữ. Jabba nhìn những chữ cái, buông tay tuyệt vọng. Cách sắp xếp mới này cũng chẳng tiết lộ thêm điều gì so với cách cũ.

P F E E S E S N
R E T M P F H A
I R W E O O I G
M E E N N R M A
E N E T S H A S

DCNSI1AA
IEERBRNK
FBLELODI

- Rõ với chả ràng! - Jabba hét lên.

- Cô Fletcher - Fontaine lên tiếng - Cô hãy giải thích đi - Mọi con mắt đều đổ dồn về Susan.

Susan chậm rãi gạt đầu trong khi đưa mắt nhìn khỏi văn bản.

Cô cười phá lên:

- David, em thật là ngốc!

Tất cả mọi người ở trong phòng đưa mắt nhìn nhau ngỡ ngàng.

David nhìn hình ảnh Susan in trên màn hình, nháy mắt tinh nghịch:

- Sáu mươi tư chữ cái. Julius Caesar lại ghi điểm nữa rồi.

Midge lúng túng thật sự.

- Anh ta nói cái gì thế?

- Chiếc hộp của Caesar! - Susan tươi cười. Và cô nói - Hãy đọc từ trên xuống dưới. Tankado đang gửi cho chúng ta một thông điệp.

Chương 122

- Còn sáu phút nữa! - Người kĩ thuật viên kêu lên.

- Hãy đánh lại từ trên xuống dưới! Đọc theo chiều dọc, không theo chiều ngang! - Susan ra lệnh.

Soshi luống cuống chuyển các cột xuống dưới, và đánh lại văn bản.

- Julius Cacsar đã gửi mật mã theo cách này! - Susan lên tiếng - Ông ta luôn đếm chữ theo hình vuông! - Susan khẳng định.

- Xong rồi! - Soshi hét lên.

Ai nấy đều ngẩng lên nhìn một dòng chữ mới được sắp xếp lại trên màn hình.

- Vẫn chỉ là đồ rác rưởi - Jabba khinh bỉ giễu cợt.

- Hãy nhìn này.

Nó chỉ là những bí hoàn toàn lộn xộn. Đột nhiên ông ta cứng họng và mở to mắt nhìn vào màn hình:

- Ôi...

Fontaine cũng đã nhìn thấy. Ông dụi mắt, rõ ràng là đã bị gây ấn tượng.

Cả Midge và Brinkerhoff đều đồng loạt kêu lên:

- Chúa ơi... quá quý thật! Sáu mươi tư chữ cái bây giờ được xếp thành như sau:

PRIMEDIFFERENCEBETWEENELEMENTSRESPONSIBLEFORHIROSHIMAANDNAGASAKI

- Ngất chúng ra! - Susan ra lệnh.

- Chúng ta đang có một câu đố cần phải giải.

Chương 123

Một kĩ thuật viên mặt tái mét chạy vào phòng:

- Khối đường dẫn bí mật chuẩn bị ngừng hoạt động! - Anh ta kêu lên.

Jabba quay sang nhìn trên màn hình. Những kẻ tấn công đã dâng lên phía trên, chúng đã tấn công vào bức tường thứ năm, và chỉ chưa đầy gang tấc nữa là sẽ đến bức tường cuối cùng. Ngân hàng dữ liệu sắp bị tấn công.

Susan phác họa ra những sự hỗn loạn đang xảy ra xung quanh.

Cô đọc đi đọc lại thông điệp kỳ quái của Tankado.

SỰ KHÁC NHAU CƠ BẢN GIỮA CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH NÊN HIROSHIMA VÀ NAGASAKI.

- Đây thậm chí không phải là một câu hỏi! - Brinkerhoff hét lên - Thế thì làm sao mà có câu trả lời được?

- Chúng ta cần một con số - Jabba nhắc lại.

- Đoạn mã chết tiệt phải là một con số?

- Trật tự - Fontaine lên tiếng rồi quay sang nói với Susan - Thưa cô Fletcher, cô đã đưa chúng ta đi quá xa. Tôi cần sự suy đoán chính xác nhất của cô.

Susan hít một hơi thở sâu rồi nói.

- Cổng vào chỉ chấp nhận con số mà thôi. Tôi đoán là đây có thể là một manh mối để dẫn đến con số cần tìm Thông điệp này có nhắc đến Hiroshima và Nagasaki - hai thành phố đã từng bị ném bom nguyên tử. Rất có thể mã số huỷ diệt sẽ liên quan đến số người thương vong, hay số liệu thiệt hại theo dự đoán...

Cô dừng lại một lúc, đọc lại manh mối. Từ "khác nhau" ở đây dường như rất quan trọng. Sự khác nhau cơ bản giữa Nagasaki và Hiroshima. Rõ ràng là Tankado đã nhận thấy hai sự kiện này có một điểm gì đó khác nhau.

Nét mặt của Fontaine vẫn chẳng hề thay đổi. Tuy nhiên, tia hy vọng đã nhanh chóng tiêu tan. Có vẻ như là những vấn đề chính trị quanh hai vụ nổ nhiệt hạch khủng khiếp nhất trong lịch sử loài người phải được phân tích, mổ xẻ, so sánh và chuyển thành những con số thần kì... và tất cả phải hoàn thành chỉ trong vòng năm phút đồng hồ.

Chương 124

"Màng lọc bảo vệ cuối cùng bị tấn công!"

Trên VR, chương trình PEM đang bị tấn công. Những dòng màu đen đã thâm nhập vào tấm lưới bảo vệ cuối cùng và bắt đầu mở đường tiến vào trung tâm của nó.

Từ khắp nơi trên thế giới, những tay tin tặc luôn rình mò giờ đây xuất hiện nhan nhản. Cứ mỗi phút trôi qua, số lượng tin tặc lại tăng lên gấp bội. Chẳng bao lâu nữa, bất kì người nào sở hữu một chiếc máy vi tính - các trung tâm gián điệp, những nhà cấp tiến đến bọn khủng bố - đều có thể tiếp cận được những thông tin mật của chính phủ Hoa Kỳ.

Trong khi các kĩ thuật viên đang cố gắng một cách vô ích để ngắt nguồn điện, thì đội quân trong phòng đang nghiên cứu bức thông điệp. Ngay cả David và hai đặc vụ của NSA cũng đang cố gắng bẻ khoá mật mã từ chiếc xe tải của họ ở Tây Ban Nha.

SỰ KHÁC NHAU CƠ BẢN GIỮA CÁC YẾU TỐ GÂY RA VỤ HIROSHIMA VÀ NAGASAKI

Soshi nói to lên: "Những yếu tố gây ra vụ Hiroshima và Nagasaki... Trần Châu Càng...? Việc Thiên hoàng Hirohito từ chối không chịu....

- Chúng ta cần một con số - Jabba nhắc lại - Chứ không phải là các giả thuyết về chính trị. Chúng ta đang bàn về toán học, chứ không phải là lịch sử?

Soshi im lặng không nói gì.

- Thế còn lượng chất nổ thì sao? - Brinkerhoff đề nghị.

- Tỷ lệ thương vong? Thiệt hại về vật chất?

- Chúng ta đang tìm một con số chính xác tuyệt đối! Susan nhắc lại - Con số dự đoán thiệt hại thì rất đa dạng - Cô nhìn chăm chăm vào thông điệp, nói - Những yếu tố gây ra....

David Becker mở to mắt, nhìn xa xăm.

- Những yếu tố....

- Chúng ta đang nói về toán chứ không phải là lịch sử!

Mọi cái đầu dồn về phía màn hình vệ tinh.

- Tankado đang chơi chữ! - Becker hét lên - Từ "yếu tố" có rất nhiều nghĩa!

- Nói nhanh lên, ngài Becker - Fontaine sốt ruột cắt ngang.

- Anh ta đang nói về một nguyên tố hoá học- chứ không phải là những vấn đề chính trị xã hội.

Lời tuyên bố của Becker được đáp lại bằng những cái nhìn ngây dại.

- Nguyên tố! - anh phấn khích - Bảng tuần hoàn! Các nguyên tố hoá học! Không một ai trong số các bạn đã xem bộ phim "Người đàn ông to béo và cậu bé bé nhỏ", nói về một dự án Manhattan chưa? Hai quả bom nguyên tử này rất khác nhau.

Chúng đã sử dụng những loại nhiên liệu khác nhau... những nguyên tố khác nhau!

Soshi vỗ tay. Cô ta thốt lên sung sướng:

- Ô, vâng! Anh ta nói đúng! Tôi đã đọc thông tin đó! Hai quả bom này được cấu tạo bằng những liệu khác nhau! Một quả sử dụng chất Uranium, còn quả kia sử dụng chất Plutonium! Hai nguyên tố hoàn toàn khác nhau!

Một không khí khẩn trương lan khắp phòng.

- Uranium và Plutonium! - Jabba hét lên, đột nhiên thấy tràn đầy hi vọng.

- Manh mối này nói lên điểm khác nhau giữa hai nguyên tố này! - Ông ta đâm bổ vào đám nhân viên.

- Điểm khác nhau giữa Uranium và Plutonium! Ai biết là gì không?

Tất cả mọi người ngơ ngác nhìn nhau.

- Cồ lên! - Jabba thúc giục.

- Bọn trẻ nhà các anh không đi học sao? Ai nào! Bất kỳ ai! Tôi cần biết sự khác nhau giữa Plutonium và Uranium!

Không có tiếng trả lời.

Susan quay sang Soshi.

- Tôi cần vào một trang web. Máy tính này có cài trình duyệt nào không?

Soshi gật đầu.

- Netscape là chương trình tốt nhất.

Susan nắm chặt bàn tay.

- Cồ lên. Chúng ta sắp đến đích rồi.

Chương 125

- Còn bao lâu nữa? - tiếng Jabba nói từ phía bục.

Không một kĩ thuật viên nào lên tiếng. Tất cả đều đang đứng yên, mắt không rời khỏi VR. Tấm lá chắn cuối cùng đang trở lên mỏng manh một cách đáng sợ.

Cách đó không xa, Susan và Soshi đang miệt mài với những kết quả tìm kiếm trên mạng.

- Các phòng thí nghiệm cấm - Susan hỏi.

- Chúng là cái gì vậy?

Soshi nhún vai và nói:

- Cô có muốn vào đây không?

- Được đấy - cô nói.

- 647 tài liệu tham khảo về các loại bom Uranium, Plutonium, và bom nguyên tử. Có vẻ như chúng ta gặp may rồi.

Soshi nhấn chuột vào liên kết. Một khuyến cáo của trang web hiện lên.

Những thông tin trong tệp tin này đủ được sử dụng cho các mục đích chuyên môn. Bất kì ai không có chuyên môn tiến hành việc chế tạo các thiết bị miêu tả trong tài liệu này sẽ có nguy cơ bị nhiễm độc phóng xạ hoặc tự phát nổ.

- Tự phát nổ ư? Chúa ơi! - Soshi nói.

Ông Fountain nói chen ngang từ phía sau:

- Bắt đầu tìm đi! Xem xem chúng ta có gì nào?

Soshi soi mắt vào từng dòng tài liệu. Cô đảo qua một công thức thực hiện urea nitrate, một chất có sức công phá mạnh hơn thuốc nổ dynamite đến 10 lần. Những dòng thông tin hiện lên đầy màn hình y như một ma trận.

- Pluton và Urani - Jabba nhắc lại.

- Hãy tập trung vào chỗ đó.

- Quay lại đi - Susan yêu cầu. Tài liệu dài quá. Xem phần mục lục đi.

Soshi nhấn chuột để quay lại trang mục lục.

I. Cấu tạo của bom nguyên tử

A) Dụng cụ đo độ cao B) Lỗ thoát khí

C) Đầu phát nổ

D) Khối thuốc nổ phụ

E) Bộ làm lệch hướng Neutron

F) Urani Pluton

G) Vỏ chì

H) Chốt an toàn

II. Phân rã hạt nhân/hợp nhất hạt nhân

A) Phân rã hạt nhân (Bom A) hợp nhất hạt nhân (Bom H)

B) U-235, U-238, và Pluton

Lịch sử phát triển các loại vũ khí hạt nhân

A) Quá trình phát triển (Dự án Manhattan)

B) Các vụ nổ 1) Hiroshima 2) Nagasaki 3) Hậu quả phụ của các vụ nổ hạt nhân 4) Phạm vi phá hủy...

- Phần hai! - Susan hét lên - Urani và pluton? Vào đó đi!

Tất cả mọi người chờ đợi trong khi Soshi quay ra tìm phần thích hợp.

- Đây rồi - cô nói - Dừng lại nào - Cô nhanh chóng lướt qua các dữ liệu.

- Có rất nhiều thông tin ở đây. Cả một biểu đồ rất chi tiết. Làm sao chúng ta tìm được điểm khác biệt mà chúng ta đang cần đây? Một cái thì xảy ra một cách tự nhiên, một cái là do con người tạo ra. Plutonium đã được phát hiện ra lần đầu tiên bởi....

- Một con số - Jabba nhắc.

- Chúng ta cần một con số.

Susan xem lại thông điệp của Tankado. Điểm khác biệt rõ rệt nhất giữa các nguyên tố... điểm khác biệt giữa...chúng ta cần một con số. Khoan đã! - cô nói - Từ "khác biệt" có rất nhiều nghĩa. Chúng ta cần một con số - do vậy chúng ta phải chú ý đến toán học. Đây chính là một trò chơi chữ khác của Tankado - từ "khác biệt" còn có nghĩa là phép trừ.

- Phải rồi! - Từ màn hình phía trên đầu Becker cũng đồng ý.

- Có thể các nguyên tố khác nhau ở số lượng proton hoặc một cái gì đó chẳng? Nếu ta trừ....

- Cậu ta đúng rồi đấy! - Jabba nói với Soshi.

- Có bất kì con số nào trên cái biểu đồ đó không? Số Proton? Các chu kì nửa phân rã? Bất cứ cái gì chúng ta có thể thực hiện được phép trừ.

- Còn 3 phút! - một chuyên viên lên tiếng.

- Còn về khối lượng trên tới hạn thì sao - Soshi đánh bạo hỏi.

- Nó cho biết khối lượng trên tới hạn của Pluton là 35.2 pound.

- Đúng rồi! - Jabba nói.

- Kiểm tra Urani đi! Khối lượng trên tới hạn của Urani là bao nhiêu?

Soshi tìm kiếm.

- Um... 110 pound.

- Một trăm mười - Jabba bỗng trở lên hi vọng.

- 110 trừ 35.2 còn bao nhiêu?

- Bảy mươi tư phẩy tám - Susan bật ngón tay.

- Nhưng tôi không nghĩ đó sẽ là...

- Dừng có cái lời tôi - Jabba ra lệnh, chau mày nhìn về phía bàn phím.

- Chắc chắn đó là chìa khoá mật mã của chúng ta! Hiệu số của hai khối lượng tới hạn! Bảy mươi tư phẩy năm!

Bình tĩnh nào - Susan lên tiếng, đưa mắt về phía nhìn màn hình qua vai của Soshi.

- Còn nhiều thứ khác ở đây. Khối lượng nguyên tử tổng số Neutron, các kĩ thuật chiết - Cô đưa mắt lướt qua biểu đồ.

Uran sẽ tách ra thành Bari và Krypton, còn Pluton thì không như vậy. Urani có 92 proton và 146 neutron, nhưng....

- Chúng ta cần một điểm khác biệt dễ nhận thấy - Midge xen vào.

- Đầu mối của chúng ta là "điểm khác biệt cơ bản giữa 2 nguyên tố".

- Lạy chúa Jesus! - Jabba rủa - Làm sao chúng ta có thể biết Tankado coi cái gì là "điểm khác biệt căn bản" cơ chứ?

David ngắt lời. Thực ra thì manh mối mà chúng ta cần bám theo là "điểm khác biệt rõ rệt nhất chứ không phải là "điểm khác biệt đầu tiên".

Lời gợi ý của David lập tức làm loé lên trong Susan một ý tưởng.

- Rõ rệt nhất! - cô reo lên.

- Rõ rệt nhất! - Cô đảo người về phía Jabba.

Mật mã chia khoá là một số nguyên tố! Hãy bám vào điểm này! Rất hợp lý đấy!

Jabba ngay lập tức nhận ra rằng Susan đã đúng. Ensei Tankado đã tạo dựng sự nghiệp của mình bằng các số nguyên tố. Nền tảng cơ bản nhất của tất cả các thuật toán mã hoá chính là các số nguyên tố những số không chia hết cho bất kỳ số nào ngoài số 1 và chính nó. Số nguyên tố được ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực mật mã bởi với, phương pháp đặc trưng là phân tích số thành các cây thừa số, các máy tính không thể đoán ra được các mật mã là gì.

Soshi chen vào.

- Đúng rồi! Tuyệt quá! Các số nguyên đóng vai trò rất quan trọng trong văn hoá Nhật Bản! Các bài thơ Haiku. Mỗi bài ba dòng, mỗi dòng lại lần lượt có năm, bảy và năm âm tiết. Tất cả đều là số nguyên tố. Toàn bộ các ngôi đền ở Nhật Bản cũng đều có....

- Thôi đủ rồi! Jabba nói - Cứ giả sử mật mã chia khoá là một số nguyên thì có gì khác đâu! Có vô số khả năng như thế!

Susan biết Jabba nói đúng. Vì dãy số chạy đến tận dương vô cùng nên chỉ cần mở rộng khoảng sẵn có thêm một chút là ta lại có thêm một số nguyên tố mới. Trong khoảng từ 0 đến 1 triệu đã có tới hơn 70.0000 khả năng. Như vậy tất cả đều phụ thuộc vào việc con số nguyên tố mà Tankado sử dụng lớn đến mức nào. Nó càng lớn thì việc lần ra nó sẽ càng vất vả hơn.

- Nó sẽ là một số lượng khổng lồ - Jabba lau bầu - Dù Tankado có chọn con số nào thì nó cũng sẽ là một thảm hoạ.

Tiếng báo hiệu vang lên từ phía sau căn phòng.

- Còn 2 phút!

Jabba nhìn chằm chằm vào VR trong tâm trạng hãi hùng. Lớp bảo vệ cuối cùng đã bắt đầu sụp đổ. Các kĩ thuật viên đi lại nhón nháo khắp nơi.

Có điều gì đó trong con người Susan mách bảo cho cô biết họ đã gần tới đích.

- Chúng ta sẽ làm được điều này! - Cô tuyên bố với giọng quả quyết Trong tất các điểm khác biệt giữa urani và pluton tôi cá rằng sẽ chỉ có một điểm duy nhất là số nguyên! Đây chính là đầu mối cuối cùng của chúng ta. Con số chúng ta đang tìm là một số nguyên!

Jabba nhìn vào biểu đồ về Urani/Pluton trên máy vi tính rồi vùng tay chán nản.

- Có đến cả trăm mục! Chúng ta sẽ không thể thực hiện tất cả các phép trừ và kiểm tra xem có phải là số nguyên không!

- Rất nhiều mục không ở dạng số. - Susan khích lệ - Chúng ta có thể bỏ qua chúng. Urani thì có trong tự nhiên, còn pluton thì do con người tạo ra. Urani sử dụng một ngòi nổ bằng nòng súng còn Plutonium sử dụng vụ nổ kích hoạt từ bên trong. Chúng không phải là các con số, do vậy chúng không thích hợp!

- Làm đi - Ông Fontaine ra lệnh. Trên màn hình lúc này bức tường cuối cùng giờ chỉ còn mỏng như vỏ trứng.

Jabba nhú mày.

- Được thôi, điều sẽ này chẳng đi đến đâu cả. Bắt đầu nào. Tôi sẽ chọn một phần từ đầu tiên. Susan, phần giữa là của cô.

Còn những người khác thì chia nhau phần còn lại. Chúng ta đang tìm một điểm khác biệt rõ rệt nhất.

Chỉ ngay sau vài giây họ đã hiểu rõ việc mình đang làm là không tưởng. Các con số thật khổng lồ và nhiều khi chúng không đồng nhất về bản chất.

- Chuyện này chẳng khác gì lấy táo so với cam, lấy các tia gamma để so sánh với các xung điện từ. Lấy những hạt nhân có thể phân rã so với những cái không thể phân rã. Một số là nguyên chất, số khác lại là tạp chất Đúng là một mớ hổ lốn!

- Chắc chắn nó phải nằm ở đây - Susan kiên quyết.

- Chúng ta cần phải nghĩ. Có một số điểm khác biệt giữa pluton và urani mà chúng ta đã bỏ qua! Một điểm nào đó đơn giản thôi!

- Ah...mấy cu cậu đây rồi ư? Soshi nói. Cô mở tiếp một cửa sổ tài liệu thứ nữa và đọc lướt tiếp qua phần còn lại trong tài liệu của phòng thí nghiệm cấm.

- Cái gì vậy - Ông Fontaine lên tiếng - Tìm thấy cái gì đó à?

- Ủ, có vẻ như vậy! - giọng cô có vẻ lo lắng.

- Mọi người có hiểu tại sao tôi lại nói rằng quả bom thả xuống Nagasaki là một quả bom pluton không?

- Có chứ! -, tất cả đồng thanh.

- Ôi - Soshi hít một hơi thật sâu - Có vẻ như tôi đã nhầm ở một chỗ nào đó.

- Cái gì! Sabba tức tối.

- Vậy cái chúng ta vừa tìm kiếm là sai à?

Soshi chỉ lên màn hình. Họ xúm lại và cùng đọc dòng chữ:

Người ta người thường nghĩ rằng quả bom tại Nagasaki là bom pluton nhưng thực ra nó cũng sử dụng Urani giống như quả bom tại Hiroshima.

- Nhưng... - Susan hần hển thờ - Nếu cả hai đều là urani thì làm sao hần lại bảo chúng ta tìm ra sự khác biệt giữa chúng?

- Tankado có thể đã lầm - Ông Fontaine nói bừa.

- Có thể hần không biết hai trái bom đó đều như nhau cả thôi.

- Không thể có chuyện đó được - Susan thở dài. Anh ta tàn phé cũng vì những quả bom đó nên chắc chắn phải hiểu rất rõ về chúng.

Chương 126

- Còn một phút!

Jabba không rời mắt khỏi hệ thống thực tại ảo.

- Hệ thống bảo mật PEM đang bị phá huỷ rất nhanh. Chúng ta chỉ còn lớp bảo vệ cuối cùng. Một lũ tin tặc đang châu chực ở ngoài chờ xâm nhập kia kìa.

- Tất cả tập trung vào việc nào! - Ông Fontaine ra lệnh.

Soshi ngồi trước màn hình và đọc to.

- ...Quả bom tại Nagasaki không sử dụng pluton mà sử dụng một nguyên tố nhân tạo - đồng vị bão hoà neutron của urani 238.

- Chết tiệt! - Brinkerhoff bực dọc - Cả hai quả bom đều sử dụng urani. Các nguyên tố sử dụng trong quả bom tại Hiroshima và Nagasaki đều là Urani. Chẳng có gì khác nhau cả!

- Chúng ta tiêu rồi - Midge rên rỉ.

- Khoan - Susan nói.

- Xem lại phần cuối đi!

Soshi đọc lại: "... nguyên tố nhân tạo, đồng vị bão hoà neutron của urani 238".

- 238 - Susan kêu lên - Chúng ta vừa thấy cái gì đó nói quả bom tại Hiroshima sử dụng một đồng vị khác của urani phải không?

Tất cả lúng túng nhìn nhau. Soshi nhanh chóng trở lại đoạn văn bản và phát hiện ra dấu vết.

- Phải! Nó nói rằng quả bom tại Hiroshima sử dụng một đồng vị khác của Urani!

Midge há hốc miệng ra trong kinh ngạc.

- Cả hai đều là urani - nhưng khác loại!

Jabba chúí mắt vào màn hình và kinh ngạc không kém:

- Cả hai cùng là urani à? Đúng là táo với táo rồi. Tuyệt quá.

- Hai đồng vị này khác nhau ở chỗ nào - Ông Fontaine hỏi.

- Chắc chắn đó phải là một cái gì đó rất cơ bản.

Soshi rà trên khắp đoạn văn bản.

- Bình tĩnh nào... đang tìm đây, được rồi....

- Bốn mươi lăm giây! - một giọng nói vang lên.

Susan nhìn lên. Tám lá chắn cuối cùng lúc này đã gần như tan biến.

- Đây rồi! Soshi hét lên.

- Đọc đi! - Jabba toát mồ hôi.

- Điểm khác biệt là gì? Chắc chắn giữa chúng phải có điểm khác biệt nào đó!

- Đúng vậy! - Soshi chỉ tay lên màn hình vi tính.

- Nhìn này!

Tất cả chúí đầu vào dòng chữ... hai quả bom sử dụng hai nguyên liệu khác nhau... với các tính chất hoá học hoàn toàn giống nhau. Không một phương pháp chiết hoá thông thường nào có thể phân biệt được 2 đồng vị này. Ngoại trừ một sự khác biệt nhỏ về khối lượng, chúng giống nhau một cách hoàn hảo.

- Khối lượng nguyên tử - Jabba nói, giọng không giấu được vẻ phấn khích.

- Chính là nó! Sự khác biệt duy nhất chính là khối lượng nguyên tử của chúng! Đó chính là chìa khoá của chúng ta! Cho tôi biết khối lượng của chúng! Chúng ta sẽ tìm hiệu số của chúng!

- Khoan nào - Soshi nói, kéo chuột lên phần trên văn bản.

- Hình như là đây rồi! Phải rồi!

Tất cả cùng lướt qua dòng chữ trên màn hình. sự khác biệt về khối lượng giữa chúng rất nhỏ... phải dùng đến phương pháp khuếch tán ánh sáng ở dạng khí mới phân tách được chúng... $10,032498 \times 10^{-134}$ và $19,39484 \times 10^{-23}$.*

- Chúng đây rồi! - Jabba kêu lên.

- Đúng rồi! Đó chính là khối lượng nguyên tử của chúng!

- Còn ba mươi giây!

- Bắt đầu nào - Ông Fontaine thì thào.

- Tìm hiệu số của chúng đi! Mau lên!

Jabba cầm chiếc máy tính trong lòng bàn tay và bắt đầu bấm.

- Cái dấu hoa thị kia nghĩa là gì vậy - Susan hỏi - Đằng sau các con số có một dấu hoa thị!

Nhưng Jabba không để ý đến câu hỏi của cô. Ông bấm chiếc máy tính một cách điên loạn.

- Cẩn thận đó! - Soshi giục.

- Chúng ta cần một con số chính xác.

- Dấu hoa thị - Susan nhắc lại.

- Có một phần chú thích ở đây.

Soshi click chuột vào phần cuối trang.

Susan đọc phần chú thích cho dấu hoa thị. Mặt cô tái nhợt.

- Ôi lạy Chúa.

Jabba ngược lên. Ông hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Tất cả hướng mắt vào màn hình rồi thở một cách bất lực. Phần chú thích nhỏ li ti ghi: ** Tỷ lệ sai số là 12%. Con số các phòng thí nghiệm khác nhau đưa ra có thể có chênh lệch ở mức độ nhỏ.

Sự im lặng đáng sợ đột nhiên bao trùm khắp căn phòng. Không khí lúc này chẳng khác gì cảnh mọi người ngấm nhậ thực hay một trận phun trào của núi lửa - họ đang đứng trước một chuỗi các sự kiện lạ nằm ngoài tầm kiểm soát của mình. Thời gian nặng nhọc trôi từng bước.

- Chúng ta tiêu rồi! - một kĩ thuật viên kêu lên - Những kẻ xâm nhập đang tiến vào, trên tất cả các đường truyền.

Trên màn hình phía góc trái đằng xa, David cùng hai đặc vụ Smith và Coliander thần thờ nhìn vào camera của mình.

Trên hệ thống thực tại ảo, bức tường lửa cuối cùng giờ chỉ còn mong manh như tờ giấy. Một màu đen kịt bao trùm xung quanh, hàng trăm đường kết nối đang nhem nhuốc tiến vào. Bên phải hệ thống là hình ảnh của Tankado. Những đoạn phim về khoảnh khắc cuối cùng của hắn được chiếu đi chiếu lại. Vẫn một vẻ mặt tuyệt vọng - vẫn các ngón tay đang cố rướn ra với chiếc nhẫn lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Susan chăm chú nhìn những hình ảnh chậm chạp của đoạn phim. Cô nhìn thẳng vào mắt Tankado - dường như trong đó đang tràn đầy sự hối hận. Chính anh ta cũng chưa bao giờ muốn đẩy mọi chuyện đi xa đến mức này, cô tự nhủ với mình. Anh ta muốn cứu chúng ta.

Tankado hướng ngón tay về phía trước, giơ chiếc nhẫn lên trước mắt mọi người. Anh ta cố gắng nói ra một điều gì đó nhưng không thể. Anh chỉ có thể giữ ngón tay mình hướng ra phía trước.

Tại Seville, tâm trí Becker cũng đang rối bời. Anh lăm bắm một mình.

- Họ nói hai đồng vị này là gì nhỉ? U238 và U... - Anh buông một tiếng thở dài nặng nhọc - nó chẳng có nghĩa gì cả. Anh là một giáo viên ngôn ngữ chứ không phải là một nhà hoá học.

Những kẻ xâm nhập đang chuẩn bị tiến vào!

- Chúa ơi! - Jabba thất vọng kêu lên.

- Hai cái đồng vị chết tiệt này khác nhau ở điểm nào vậy? Không có ai biết chúng khác nhau ở chỗ quái quỷ nào à?

Không một ai đáp lại. Các nhân viên kĩ thuật trong phòng đứng như trời trồng, bắt lực nhìn lên hệ thống thực tại ảo. Jabba quay trở lại màn hình máy tính rồi giơ tay thất vọng.

- Lúc cần lại chẳng thấy thằng cha vật lý hạt nhân quái nào!

Susan vẫn không rời mắt khỏi đoạn phim trên màn hình gắn trên tường. Cô hiểu mọi chuyện đã kết thúc. Cô đã xem đi xem lại đoạn phim quay chậm cảnh Tankado hấp hối. Hắn đang cố nói, nhưng những từ ngữ như bị nghẹn lại, hắn đưa bàn tay tạt nguyên của mình ra... cố gắng diễn đạt một điều gì đó. Anh ta đang cố gắng cứu ngân hàng dữ liệu, Susan tự nhủ. Nhưng chúng ta sẽ không bao giờ biết phải làm việc đó như thế nào.

- Những kẻ xâm nhập đã vào được bên trong!

Jabba nhìn chăm chăm vào màn hình.

- Tiêu thật rồi!

Mồ hôi túa ra trên mặt ông.

Trên màn hình trung tâm, phần sót lại của bức tường lửa cuối cùng đã gần như biến mất. Tập hợp những đường thẳng màu đen bao quanh trung tâm màn hình đang mờ dần và run rẩy trong cơn hấp hối. Midge ngoảnh mặt đi chỗ khác. Ông Fontaine đứng bất động, mắt nhìn thẳng về phía trước còn Brinkerhoff trông như người sắp phát ốm.

- Còn mười giây!

Susan không rời mắt khỏi hình ảnh Tankado. Sự tuyệt vọng và hối tiếc. Lần nào cũng vậy, bàn tay anh ta với ra giơ chiếc nhẫn lấp lánh trên những ngón tay dị dạng đang co quắp trước mặt những con người không quen biết. Anh ta muốn cho họ biết cái gì đó.

Nhưng là cái gì mới được chứ

Ở màn hình phía trên, David đang miên man suy nghĩ.

- Sự khác biệt - anh lăm bắm.

- Sự khác biệt giữa U238 và U235. Đó chắc hẳn chỉ là một điều hết sức đơn giản.

Một kĩ thuật viên bắt đầu đếm những giây cuối cùng.

- Năm! Bốn! Ba!

Không đến một phần mười giây, cái từ đó được truyền tới Tây Ban Nha.

- Ba...ba.

David Becker giật nảy mình như bị trúng đạn gây tê. Anh bình tĩnh nghĩ lại. Ba...ba...ba. 238 trừ đi 235! Điểm khác biệt chính là con số 3! Anh chậm rãi với lấy chiếc microphone.

Cũng chính ngay lúc đó, Susan đang tập trung vào bàn tay của Tankado. Bất chợt, cô nhìn qua chiếc nhẫn... qua những chi tiết chạm khắc trên chiếc nhẫn... rồi dừng ở những ngón tay của hắn.

Ba ngón tay. Không phải là chiếc nhẫn. Không phải là phần thịt trên bàn tay. Không phải Tankado đang nói với họ. Anh ta đang chỉ cho họ. Anh ta đang tiết lộ bí mật của mình, tiết lộ mã số chia khoá - và cầu xin người ta hiểu được mình... cầu cho bí mật của anh ta đến với NSA đúng lúc.

- Số 3 - Susan kinh ngạc thì thầm.

- Số 3! - Từ Tây Ban Nha, Becker đồng thời hét lên.

Tuy nhiên trong lúc hỗn loạn đó, chẳng có ai buồn nghe cả.

- Chúng ta tiêu rồi! - một nhân viên kĩ thuật hét lên.

VR bắt đầu nháy loạn xạ khi trung tâm dữ liệu bắt đầu không thể ngăn được các kết nối xâm nhập ồ ạt vào. Còi báo động rú lên phía trên đầu.

- Dữ liệu tràn ra ngoài!

- Chúng đang xâm nhập tốc độ cao vào tất cả các khu vực!

Nhanh như cắt, Susan xoay người về phía bàn phím của Jabba.

Cô dừng lại và nhìn thẳng vào vị hôn phu của mình, David Becker.

Một lần nữa giọng anh lại vang lên phía trên đầu.

Ba! Điểm khác biệt giữa U235 và U238 là con số 3!

Mọi người trong phòng đều ngược mắt lên.

- Số 3! - Susan hét lên, cổ át mớ âm thanh hỗn độn của tiếng còi báo động lẫn với tiếng la ó của các nhân viên kĩ thuật. Cô chỉ tay lên màn hình trên tường. Tất cả các ánh mắt hướng theo cô, nhìn vào bàn tay của Tankado, nó cổ vươn ra, ba ngón tay vẫy một cách tuyệt vọng trong ánh nắng của vùng Seville.

Jabba sững sờ.

- Ôi Chúa ơi! - Ông chợt hiểu, hoá ra từ nãy đến giờ anh chàng thiên tài tật nguyên này đã cho họ câu trả lời.

- 3 là số nguyên tố! - Soshi thốt lên.

- 3 là một số nguyên tố! - Ông Fontaine bàng hoàng - Đơn giản vậy sao?

- Dữ liệu đang bị tràn - Một nhân viên kĩ thuật kêu lên - Tràn rất nhanh!

Tất cả mọi người đổ xô về phía màn hình và bàn phím. Tất cả đều vươn tay ra. Susan, nhanh như một tiền đạo đang đua tốc độ với đối phương, vượt qua đám đông lao tới trước và ấn phím 3. Bây giờ thì mọi ánh mắt lại đổi hướng sang phía bức tường có gắn màn hình theo dõi. Trên màn hình, một dòng chữ hiện lên.

NHẬP MẬT KHẨU? 3

- Đúng rồi! - Ông Fontaine ra lệnh.

- Làm đi!

Susan nín thở hạ ngón tay xuống phím ENTER. Chiếc máy tính phát ra một tiếng "bíp".

Im lặng.

Ba giây nặng nề trôi qua song vẫn không có gì xảy ra.

Tiếng còi báo động vẫn tiếp tục vang lên. 5 giây, rồi 6 giây.

"Dữ liệu đang tràn"

- Chẳng có gì thay đổi!

Bỗng nhiên Midge cuống cuống chỉ lên trên màn hình.

- Nhìn kia!

Trên màn hình, một thông báo xuất hiện.

MÃ HOÁ GIẢI ĐÃ ĐƯỢC XÁC NHẬN

- Tải xuống lửa lên! - Jabba ra lệnh.

Nhưng Soshi đã nhanh hơn ông một bước. Cô vừa nhập lệnh xong.

- Dữ liệu tràn đã bị chặn! - một nhân viên kĩ thuật hét lên - Đã cắt đứt các kết nối xâm nhập.

Trên màn hình VR, bức tường lửa đầu tiên trong số năm bức tường đã bắt đầu xuất hiện trở lại, những đường truyền màu đen đang cố tấn công vào trung tâm hệ thống đã bị chặn lại ngay lập tức.

- Đang cài đặt lại! - Jabba kêu lên - Máy thử đồ khí gió này đang được cài lại rồi!

Lúc đầu mọi người có vẻ như chưa thể tin vào một chiến thắng bất ngờ đến vậy. Dường như mọi thứ có thể sụp đổ bất cứ lúc nào.

Nhưng rồi bức tường lửa thứ 2 bắt đầu xuất hiện... rồi đến cái thứ 3. Một lát sau toàn bộ hệ thống lọc đã xuất hiện trở lại.

Ngân hàng dữ liệu đã được an toàn.

Căn phòng như muốn nổ tung lên trong vui sướng. Các nhân viên kĩ thuật ôm chặt lấy nhau, tung đầy giấy in lên cao để ăn mừng. Những tiếng còi báo động nhỏ dần. Brinkerhoff chộp lấy Midge và ôm ghì lấy bà ta, còn Soshi thì bật khóc.

- Jabba - Ông Fontaine lên tiếng - Chúng lấy được bao nhiêu rồi?

- Rất ít - Jabba kiểm tra lại máy tính của mình rồi nói - Rất ít, và chẳng có gì đầy đủ cả.

Ông Fontaine chậm rãi gật đầu với một nụ cười hiếm hoi bên khoe miệng. Ông nhìn xung quanh để tìm Susan Fletcher. Cô đã bước đến trước ống kính tự lúc nào. Trên bức tường phía trước cô, khuôn mặt của David Becker đang choán hết cả màn hình.

- David!

- Chào người đẹp - Anh mỉm cười.

- Anh về nhà đi - cô nói - Về đi, ngay bây giờ.

- Gặp em ở Stone Manor nhé? - Anh hỏi.

Cô gật đầu, những giọt nước mắt của cô đang trào ra.

- Anh hứa rồi đấy nhé!

- Đặc vụ Smith - Ông Fontaine gọi.

Smith xuất hiện trên màn hình sau Becker.

- Tôi đây, thưa ngài có chuyện gì ạ?

- Hình như anh bạn Becker của chúng ta có hẹn. Anh có thể đưa anh ấy về nhà ngay được không?

Smith gật đầu.

- Máy bay của chúng tôi đang ở Malaga - Anh vỗ nhẹ vào lưng Becker.

- Anh đáng được thưởng đấy, giáo sư. Đã bao giờ bay trên một chiếc Learjet 60 chưa?

Becker cười.

- Tính đến hôm qua thì chưa.

Chương 128

Susan tỉnh giấc khi nắng đã lên cao. Những tia nắng mềm mại luồn qua tấm màn cửa và trải đều trên chiếc giường trải đệm lông ngỗng. Cô vươn người ôm choàng lấy David. Mình đang mơ ư? Toàn thân cô vẫn mỗi như, mệt lử và choáng váng từ sau đêm hôm trước.

- David à - Cô rên rỉ.

Không có tiếng trả lời. Cô mở mắt, da cô vẫn còn cảm giác như bị kim châm. Chỗ đệm bên cạnh cô lạnh ngắt. David đâu rồi? Mình đang mơ, Susan nghĩ. Cô ngồi dậy. Căn phòng được bài trí theo kiểu cách thời Victoria với rất nhiều giải đăng ten và đồ cổ những đồ gỗ tốt nhất của Stone Manor. Tủ ngủ của cô được đặt ở giữa sàn nhà gỗ cứng... còn trên chiếc ghế kiểu của nữ hoàng Anne bên cạnh giường là đồ ngủ của cô.

Có thực là David đang ở đây? Cô vẫn nhớ - thân thể của anh, nụ hôn nhẹ nhàng của anh đã đánh thức cô. Phải chăng tất cả những điều đó chỉ là một giấc mơ? Cô quay lại chiếc bàn, trên đó có một chai sâm-banh đã cạn, hai chiếc cốc và...một mẫu giấy nhỏ.

Đưa tay lên dụi mắt cho tỉnh ngủ, Susan vơ lấy tấm chăn, quần quanh người và đọc mẫu giấy.

SUSAN YÊU QUÝ CỦA ANH,

ANH YÊU EM.

KHÔNG CÓ SÁP ONG, DAVID.

Cô áp mẫu giấy vào ngực mình, trông sắc mặt cô rạng rỡ hẳn lên. Phải rồi, đúng là David rồi. Không có sáp ong... đây chính là mật mã cô vẫn chưa giải được.

Có cái gì đó động đậy phía trong góc. Susa ngược lên. Trên chiếc trường kỷ bằng nhung lông chan hoà ánh nắng ban mai, David Becker đang ngồi yên lặng ngắm cô, mình mặc một chiếc áo choàng tắm dày. Susan đưa tay vẫy, ra hiệu cho anh đến với cô.

- Không có sáp ong ư? Cô thì thầm khi đã kéo anh vào trong lòng.

- Không có sáp ong - Anh mỉm cười.

Cô hôn anh thật sâu.

- Nói cho em biết điều đó nghĩa là gì đi.

- Không bao giờ - Anh cười. - Một đôi tình nhân cần phải có những điều bí mật - điều bí mật này sẽ khiến chúng ta luôn cảm thấy thú vị.

Susan mỉm cười một cách duyên dáng.

- Chỉ cần thú vị hơn tối hôm qua một chút thôi là em sẽ không đi nổi nữa đâu đấy.

David ôm cô vào lòng. Anh cảm thấy lòng lâng lâng. Ngày hôm qua suýt nữa thì anh đã chết, vậy mà bây giờ anh đã ở đây, được tận hưởng cuộc sống một cách vô cùng trọn vẹn.

Susan gục đầu lên ngực anh và nghe từng nhịp đập nơi trái tim anh. Cô không thể tin nổi có lúc tưởng rằng sẽ mất anh mãi mãi.

- David - cô thở dài, đưa mắt nhìn mẫu giấy cạnh bàn.

- Cho em biết "không có sáp ong" là gì đi - Anh biết là em chưa ghét những mật mã giải được mà.

David vẫn im lặng.

Susan bấu môi phụng phịu.

- Nói cho em biết hoặc là anh sẽ không bao giờ có được em nữa.

- Nói dối.

Susan lấy gối đánh David.

- Nói cho em mau! Ngay bây giờ!

Những David biết anh sẽ không bao giờ nói ra. Điều bí mật ẩn sau mật mã "không có sáp ong" quá ngọt ngào. Nó bắt nguồn từ thời xa xưa. Trong thời kì Phục hưng, những nghệ nhân điêu khắc Tây Ban Nha thường sử dụng gôm trộn sáp ong để khắc phục các lỗi trên những bức tượng cẩm thạch đắt tiền mà mình đang thực hiện. Một bức tượng không có vết nứt và không cần chắp vá gì sẽ được người ta gọi là "một tác phẩm điêu khắc không có sáp ong". Về sau, cụm từ này được sử dụng để chỉ bất cứ thứ gì có nghĩa trung thực hay đích thực. Từ "chân thành" (1) trong tiếng Anh bắt nguồn từ từ "không có sáp ong" (2) trong tiếng Tây Ban Nha. Mật mã bí mật của David không phải là một điều quá bí ẩn - nó đơn giản chỉ là chữ "chân thành", anh ký ở cuối thư mà thôi. Anh nghĩ ra trò dùng mật mã kiểu này để khiến cô luôn vui.

Để thay đổi đề tài, David chuyển hướng:

- Em sẽ rất vui nếu biết được rằng trên đường bay về nhà, anh đã gọi cho ông hiệu trưởng trường đại học.

Susan ngược lên với vẻ hi vọng.

- Hãy nói với em là anh đã từ bỏ cái ghế trường khoa đi.

David gật đầu.

- Anh sẽ trở lại với bục giảng vào học kì tới.

Cô thở dài nhẹ nhõm.

- Đúng vị trí của anh lúc ban đầu.

David nở nụ cười dịu dàng.

- Phải rồi, anh nghĩ Tây Ban Nha đã cho anh biết điều gì là quan trọng.

- Lại trở về để cho các cô sinh viên ngưỡng mộ à - Susan hôn lên má anh.

- Ít nhất thì anh cũng có thời gian giúp em biên tập bản thảo của mình.

- Bản thảo ư?

- Đúng, em vừa quyết định sẽ cho xuất bản.

- Xuất bản? - David nhìn một cách nghi ngờ - Xuất bản cái gì?

- Một vài ý tưởng của em về các giao thức lọc biến thể và thẳng dư bậc hai.

Anh làm bầm.

- Có vẻ sẽ là một cuốn sách ăn khách nhất đây?

Cô bật cười.

- Anh sẽ bắt ngờ đấy.

David đưa tay vào túi chiếc áo choàng tấm của mình và lấy ra một vật nhỏ.

- Em nhắm mắt lại đi. Anh có cái này cho em.

Susan nhắm mắt.

- Để em đoán xem nhé: một chiếc nhẫn vàng với hoa văn cầu kì và chữ La-tinh vòng quanh?

- Sai rồi - David cười thầm - Anh đã nhờ ngài Fontaine trả lại nó vào sổ tài sản của Ensei Tankado.

Anh cầm lấy tay Susan và đeo nhanh một vật vào ngón tay cô.

- Đồ nói dối - Susan cười và mở mắt ra - Em biết rồi...

Nhưng Susan dừng lại ngay. Chiếc nhẫn trên ngón tay cô không hề giống của Tankado, đó là một chiếc nhẫn bạch kim được tô điểm bằng một viên kim cương lấp lánh.

Susan há hốc miệng vì kinh ngạc.

David nhìn sâu vào trong mắt cô.

- Em sẽ lấy anh chứ?

Hơi thở của Susan như nghẹn lại ở cổ họng. Cô nhìn anh rồi lại quay lại với chiếc nhẫn. Mắt cô bỗng cay xè.

- Ôi, David... Em không biết phải nói gì...

- Hãy nói em đồng ý đi! - David cầu xin.

Susan quay đi và không nói một lời.

David chờ đợi.

- Susan Fletcher, anh yêu em. Hãy lấy anh đi!

Susan ngược lên, mắt cô thấm đẫm lệ.

- David, em xin lỗi - cô thì thầm - Em... em không thể.

David mở to mắt trong sự bàng hoàng. Anh nhìn thẳng vào mắt cô, cố tìm trong đó một ánh mắt nghịch ngợm, song nó không có ở đó. Anh lắp bắp:

- Su..Susan, anh...anh không hiểu.

- Em không thể - cô nhắc lại - Em không thể lấy anh.

Cô quay đi chỗ khác. Hai bờ vai cô bắt đầu rung lên. Cô lấy tay bưng mặt mình.

David ngờ ngác.

- Nhưng, Susan... anh tưởng...

Anh ôm lấy bờ vai đang rung lên của cô và xoay cô lại phía anh. Ngay lúc đó anh nhận ra. Susan Fletcher không hề khóc; cô chỉ đang quá xúc động:

- Em sẽ không lấy anh đâu! - Cô bật cười rồi lại tiếp tục dùng gối tấn công anh - Cho đến khi nào anh chịu giải thích cho em về vụ "Không có sáp ong"! Anh đang làm em phát điên lên đây này!

Phản kết

Người ta nói rằng trước cái chết tất cả mọi thứ đều trở nên sáng tỏ. Bây giờ Tokugen Numataka đã hiểu điều đó là sự thật. Đứng trước bình đựng tro hỏa táng tại Sở hải quan Osaka, ông đang cảm thấy một sự thật cay đắng chưa bao giờ nếm trải trong đời. Tôn giáo dạy ông ta về luân hồi và về những mối liên kết của cuộc sống, tuy nhiên Numataka chưa bao giờ có thời gian cho tôn giáo của mình.

Các quan chức hải quan đưa cho ông ta một phong bì trong đó có giấy chứng nhận và các giấy tờ khai sinh đã ố vàng. Họ nói:

- Ông là người họ hàng duy nhất hiện còn sống của chàng trai này. Chúng tôi vất vả mãi mới tìm được ông.

Đầu óc Numataka quay cuồng với những hình ảnh của cái đêm mưa sũng nước 32 năm về trước, hình ảnh phòng bệnh viện nơi ông ta bỏ rơi đứa con tật nguyền cùng người vợ đang hấp hối của mình. Ông ta đã làm điều đó vì danh dự của mình - thứ giờ đây chỉ còn là một cái bóng vô nghĩa.

Trong tập giấy tờ còn có cả một chiếc nhẫn vàng. Trên đó có khắc những từ mà Numataka không hiểu được. Nhưng điều đó có nghĩa gì đâu cơ chứ! Những từ ngữ không còn có ý nghĩa gì đối với Numataka nữa. Ông đã vứt bỏ đứa con trai duy nhất của mình. Và giờ đây, định mệnh nghiệt ngã đã đưa hai bố con đến với nhau.

Chú thích:

- (1) *Sincere* (Người dịch)
- (2) *Sincera* (Người dịch)

Hết